

PHÙNG MỘNG LONG

Đông Chu Liệt Quốc



Vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC TRUNG QUỐC
PHÙNG MỘNG LONG

ĐÔNG CHU LIỆT QUỐC

(Ba tập)

TẬP 3

NGUYỄN ĐỖ MỤC dịch
CAO XUÂN HUY hiệu đính

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI**

HỒI BẢY MƯƠI SÁU

Hạp Lữ tiến vào thành Sinh Đô Ngũ Viện khai quật mộ vua Sở

Thẩm Doãn Thú đem quân đi rồi, quân Ngô và quân Sở vẫn chống giữ nhau ở hai bên bờ sông Hán. Được mấy ngày, Vũ Thành Hắc muốn du ninh Nang Ngõa, mới nói với Nang Ngõa rằng :

- Quân Ngô bỏ thuyền lên cạn thì còn lấy gì làm tài giỏi, và lại không thuộc địa thế, nên quan tư mã đã chắc là chúng tất thua. Nay quân Ngô cố đánh đã trong mấy hôm mà không thể qua sông được thì tất sinh lòng trễ biếng, ta nên tiến binh sang mà đánh ngay.

Một người tướng yêu của Nang Ngõa tên gọi Sử Hoàng cũng nói :

- Người trong nước ngày nay yêu ngài thì ít, mà yêu quan tư mã thì nhiều. Nếu quan tư mã đem quân đốt được thuyền bè nước Ngô thì trận đánh Ngô này, quan tư mã được công đầu. Như ngài đây làm quan lệnh doãn, quyền cao chức trọng mà đã bị mấy lần thua trận, nay lại nhường cái công đầu ấy cho quan tư mã thì còn mặt mũi nào mà đứng đầu hàng trăm quan nữa ? Tôi chắc rằng quan tư mã tất thay ngài làm lệnh doãn mà thôi, chỉ bằng ta theo cái kế của Vũ Thành Hắc đem quân qua sông mà quyết một trận thắng phụ.

Nang Ngõa nghe lời, mới truyền tiến binh qua sông Hán sang bày trận ở Tiểu Biệt sơn. Sử Hoàng đem quân ra khiêu chiến. Tôn Vũ sai tướng tiên phong là công tử Phu Khái đem quân ra đối địch. Công tử Phu Khái chọn ba trăm quân dũng sĩ, đều dùng thứ gỗ tốt làm tay thước, gập quân Sở đầu thì đánh túi bụi vào đầu. Quân Sở thấy vậy, đều kinh sợ không thể địch nổi, bị quân Ngô đánh cho một trận. Sử Hoàng thua to chạy về. Nang Ngõa bảo Sử Hoàng rằng :

- Nhà người xui ta qua sông Hán, nay mới đánh có một trận

mà đã bị thua, còn mặt mũi nào trông thấy ta nữa !

Sử Hoàng nói :

- Nay đại binh vua Ngô đóng ở dưới núi Đại Biệt, chỉ bằng đêm nay đương lúc bất ngờ, ta đem quân sang đánh thì có thể bắt sống vua Ngô được.

Nang Ngổa theo lời, liền truyền một vạn quân, định đêm hôm ấy theo con đường tắt tiến sang Đại Biệt sơn. Tôn Vũ được tin công tử Phu Khái thắng trận, các tướng đều đến chúc mừng, bèn nói :

- Nang Ngổa là một người ngu dốt, nay sử Hoàng dẫn thua trận, nhưng chưa lấy gì làm tổn hại cho lắm. Đêm nay tất thế nào cũng lên đánh đại dinh ta, ta nên phòng bị trước mới được.

Tôn Vũ bèn sai công tử Phu Khái và Chuyên Nghị đem quân bản bộ phục hai bên Đại Biệt sơn, và sai Đường Thành công cùng Sái Chiêu công chia quân làm hai đạo để tiếp ứng. Lại sai Ngũ Viên đem năm nghìn quân lên sang Tiểu Biệt sơn để đánh đại dinh của Nang Ngổa, còn Bá Hi thì đem quân tiếp ứng. Tôn Vũ lại sai công tử Sơn bảo hộ vua Ngô (Hạp Lư) sang đóng đồn ở núi Hán Âm để tránh nơi xung đột. Canh ba đêm hôm ấy, quả nhiên Nang Ngổa đem quân lên đến đại dinh của quân Ngô, thấy im lặng như tờ, chẳng có phòng bị gì cả; khi tiến vào trong dinh, cũng chẳng thấy vua Ngô đâu cả. Nang Ngổa biết có quân phục, vội vàng trở ra, bỗng gặp hai đạo quân của Chuyên Nghị và công tử Phu Khái ở hai bên đổ ra đánh. Đường Thành công quát to lên mà bảo Nang Ngổa rằng :

- Trả lại đôi ngựa túc sương của ta thì tha chết cho nhà ngươi !

Sái Chiêu công cũng quát to lên mà bảo rằng :

- Trả lại áo cừu và ngọc bội của ta thì ta tha cho !

Nang Ngổa vừa buồn vừa thẹn, vừa tức, vừa sợ. Trong khi nguy cấp, nay nhờ có toán quân của Vũ Thành Hắc kéo đến, cứu được Nang Ngổa chạy. Chạy được mấy dặm, nghe báo đại binh của mình đã bị tướng nước Ngô là Ngũ Viên cướp mất rồi, còn Sử Hoàng thua trận, không biết chạy đi đâu mất, Nang Ngổa kinh sợ

nhau, mới vào nói với vua Ngô rằng :

- Nang Ngõa tham mà bất nhân, có nhiều người oán; Viên Xạ dẫn đến trợ chiến, nhưng không chịu theo hiệu lệnh, bởi vậy quân sĩ đều sinh lòng trễ biếng, nếu ta đánh thì có thể phá vỡ được.

Hạp Lư không nghe, Công tử Phu Khái lui ra mà nói rằng :

- Dẫn đại vương không nghe, nhưng ta cũng cứ đi, may ra phá vỡ quân Sở thì có thể tiến vào Sính Đô được.

Sáng hôm sau, công tử Phu Khái tự đem quân bản bộ sang đánh Nang Ngõa. Tôn Vũ nghe tin, vội vàng sai Ngũ Viên đem quân đi tiếp ứng. Công tử Phu Khái tiến vào đánh trại Nang Ngõa. Nang Ngõa không phòng bị gì cả. Trong trại náo loạn. Vũ Thành Hắc liêu chết để đánh. Nang Ngõa không kịp lên xe, đi đất chạy ra sau trại, đùi chân trái bị một mũi tên, may nhờ có Sử Hoàng đem quân đến, vực Nang Ngõa lên xe và bảo Nang Ngõa rằng :

- Quan lệnh doãn liệu mà tránh đi, còn tôi xin liêu chết ở đây.

Nang Ngõa cởi bỏ áo bào ra, rồi ngồi xe đi thẳng, không dám trở về Sính Đô, mà trốn sang Trịnh. Ngũ Viên tiến quân đến nơi. Sử Hoàng sợ Ngũ Viên đuổi theo Nang Ngõa, mới cầm kích xông vào đánh, giết chết quân Ngô hơn hai trăm người. Quân Sở chết hại cũng độ số ấy. Sử Hoàng bị trọng thương mà chết. Vũ Thành Hắc đánh nhau với công tử Phu Khái, nhưng đánh không nổi cũng bị công tử Phu Khái chém chết. Con Viên Xạ là Viên Diên nghe tin Nang Ngõa bị thua, vào nói với cha, xin đem quân ra cứu. Viên Xạ không cho, lại thân hành ra đứng ở cửa dinh, nghiêm cấm quân sĩ không ai được náo động, nếu náo động thì chém. Đại binh của Nang Ngõa đều về với Viên Xạ. Viên Xạ điểm lại, còn có hơn một vạn; mới hợp cả lại, thành một đạo quân, bấy giờ quân thế lại mạnh. Viên Xạ nói :

- Quân Ngô thừa thắng kéo đến đây thì ta không thể địch nổi, chỉ bằng ta nhân lúc quân Ngô chưa đến mà rút về Sính Đô, rồi sau sẽ liệu.

Viên Diên đi trước, Viên Xạ đi sau. Công tử Phu Khái nghe tin Viên Xạ rút về, liền đem quân đuổi theo, đến đất Thanh Phát,

chẳng còn hồn vía nào cả, bèn đem đại binh chạy sang đất Bách Cử. Sử Hoàng cũng đem đại binh đến đây, hai người mới cùng lập đồn trại. Nang Ngõa nói :

- Tôn Vũ dụng binh thật là tài giỏi, chi bằng ta hãy trốn về, để xin thêm quân rồi sẽ đánh.

Sử Hoàng nói :

- Ngài đem đại binh đánh Ngô, nay bỏ mà trốn về, vạn nhất quân Ngô qua sông Hán, tiến thẳng vào Sính Đô thì cái tội ấy đổ cho ai được. Chi bằng ngài cố sức mà đánh, dầu có chết tại trận, cũng còn để được tiếng thơm về sau.

Nang Ngõa còn đang ngần ngại thì nghe báo Sở Chiêu vương đã cho một toán quân đến tiếp ứng. Nang Ngõa vội vàng ra nghênh tiếp thì trông thấy quan đại tướng là Viễn Xạ. Viễn Xạ nói :

- Đại vương nghe tin thế quân Ngô to lắm, sợ quan lệnh doãn không thể đánh nổi, vậy có sai tôi đem một vạn quân đến để trợ chiến.

Viễn Xạ lại hỏi đến chuyện đánh nhau trước. Nang Ngõa thuật lại, nét mặt có ý bèn lên. Viễn Xạ nói :

- Nếu quan lệnh doãn theo lời quan tư mã thì can gì đến nổi thế này ! Bây giờ chỉ có một kế : đào hào, đắp lũy, không đánh nhau nữa, đợi quân của quân tư mã về rồi cả hai sẽ hợp sức mà đánh.

Nang Ngõa nói :

- Chỉ vì ta khinh thường sang đánh đại binh quân Ngô, thành bị quân Ngô cướp mất đại binh của mình, chứ nếu hai bên cứ đối trận với nhau thì quân Ngô cũng chẳng mạnh hơn quân Sở ta được. Nay tướng quân mới đến đây, nên nhân cái nhuệ khí của ta mà quyết một trận.

Viễn Xạ không nghe, lập riêng một nơi đồn trại khác, cách đồn trại Nang Ngõa chừng hơn mười dặm. Nang Ngõa cậy mình quyền cao chức trọng, không sợ Viễn Xạ. Viễn Xạ cũng khinh Nang Ngõa là người ngu dốt, có ý không chịu. Hai bên thành ra bất hòa, việc gì cũng không bàn bạc với nhau nữa. Tướng nước Ngô là công tử Phu Khái dò biết là Nang Ngõa và Viễn Xạ bất hòa với

thấy quân Sở đang sắp thuyền qua sông. Quân Ngô toan xông vào đánh. Công tử Phu Khái can rằng :

- Dấu giống thú mà mình làm quá lắm, nó còn cắn lại huống chi là người. Nay ta xông vào đánh gấp thì tất họ phải liều chết để cự lại, chi bằng ta hãy tạm đóng quân một nơi, đợi khi quân Sở qua sông được nửa chừng, bấy giờ sẽ đổ ra mà đánh. Ta chắc rằng quân Sở kẻ nào đã qua sông rồi thì mong được thoát nạn, kẻ nào chưa qua thì tranh nhau mà sang, còn ai muốn đánh nữa.

Công tử Phu Khái tức thì lui hai mươi dặm đóng quân lại. Khi bọn Tôn Vũ kéo đến, nghe thuật lại lời nói của công tử Phu Khái, ai cũng khen phải. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng :

- Ta có người em như thế thì lo gì mà không tiến vào Sính Đô được.

Ngũ Viên nói :

- Tôi nghi Bì Ly đã có xem tướng công tử Phu Khái, nói Phu Khái là người chân lông mọc ngược, tất có ngày phản nghịch. Dấu người ấy tài giỏi thật, nhưng chớ nên trao quyền cho.

Hạp Lư nghe nói, không cho là phải. Viên Xạ nghe tin quân Ngô đuổi theo, đã toan bày trận để đối địch, sau lại nghe tin quân Ngô kéo lui, mới mừng mà nói rằng :

- Ta vẫn biết người nước Ngô nhát, không dám đuổi kỳ cùng!

Viên Xạ hạ lệnh cho quân sĩ sắp sửa để qua sông. Mười phần quân Sở mới qua sông được ba thì công tử Phu Khái đem quân đến. Quân Sở tranh nhau sang dò, thành ra đại loạn. Viên Xạ không thể nào ngăn cấm được nữa, phải bỏ mà chạy trốn. Quân Ngô theo sau đuổi đánh, cướp được cờ trống gương giáo rất nhiều. Tôn Vũ sai quân Đường và quân Sái cướp lấy thuyền bè dưới sông để phòng khi dùng đến. Viên Xạ chạy đến đất Ung Lạp, quân sĩ đều đói, không thể đi được, nhưng mừng rằng chạy được xa rồi, mới cùng nhau thổi cơm ăn. Khi cơm vừa chín thì quân Ngô lại kéo đến. Quân Sở chưa kịp ăn phải bỏ cả cơm mà chạy. Quân Ngô sẵn cơm, liền ăn cho no rồi lại đuổi theo. Quân Sở ngã xéo lên nhau, chết hai không biết bao nhiêu mà kể ! Viên Xạ đổ xe, bị công tử Phu Khái đâm chết. Con Viên Xạ là Viên Diên cũng bị quân Ngô vây kín. Viên Diên cố sức đánh mà không thể ra thoát được.

Bỗng nghe ở phía đông bắc, lại có tiếng quân reo. Viễn Diên nói :

- Quân Ngô lại kéo đến nữa thì tính mệnh ta không toàn !

Nguyên đó là toán quân của quan tư mã Thẩm Doãn Thú kéo sang Tân Túc, nhưng nghe tin Nang Ngõa thua trận, mới theo đường cũ lui về. Về đến đất Ung Lạp, vừa gặp quân Ngô đang vây Viễn Diên. Thẩm Doãn Thú mới chia quân làm ba toán mà tiến vào. Công tử Phu Khái không thể địch nổi, phải giải vây mà chạy. Thẩm Doãn Thú cố đánh một trận. Quân Ngô chết mất hơn nghìn người. Thẩm Doãn Thú toan đuổi theo thì gặp đại binh của Hạp Lư đến. Hai bên cùng đóng quân lại để chống giữ nhau. Thẩm Doãn Thú bảo kẻ gia thần là Ngô Câu Ti rằng :

- Quan lệnh doãn vội đánh, làm cho kế của ta không thành chẳng qua cũng là lòng trời. Nay thế giặc đã to quá, ầu là sáng mai ta quyết chiến một trận, may mà thắng thì là phúc cho nước Sở, nhược bằng không thắng thì ta xin gửi nhà người giữ hộ cái đầu của ta, chớ để cho quân Ngô bắt được.

Thẩm Doãn Thú lại bảo Viễn Diên rằng :

- Thân phụ nhà người đã chết về tay giặc, thì nhà người không nên chết nữa, nên mau mau về đi mà nói với Tử Tây (tên tự của công tử Thân) để nghĩ cách giữ Sính Đô mới được.

Viễn Diên sụp lạy nói rằng :

- Xin quan tư mã cố sức đánh giặc Ngô để lập nên công lớn.

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng, Viễn Diên từ biệt Thẩm Doãn Thú rồi đi. Ngày hôm sau, hai bên bày trận giao chiến. Thẩm Doãn Thú xưa nay xử với quân sĩ rất có ân nghĩa; quân sĩ cảm cái ơn ấy đều cố sức đánh giặc. Công tử phu Khái dẫu có tài vũ dũng, nhưng không thể địch nổi, đã sắp phải thua chạy. May gặp đại binh của Tôn Vũ, phía hữu có Ngũ Viên và Sái Chiêu công, phía tả có Bá Hi và Đường Thành công, cùng nhau xông vào đánh quân Sở. Quân Sở bỏ chạy tán loạn, Thẩm Doãn Thú bị mấy mũi tên, nằm gục ở trên xe, không thể đánh được nữa, liền gọi Ngô Câu Ti mà bảo rằng :

- Ta nay đã thành ra người vô dụng rồi, nhà người nên mau mau lấy đầu ta mà đem về tâu với đại vương.

Ngô Câu Ti không nỡ. Thẩm Doãn Thú cố sức gào lên một tiếng, rồi nhắm mắt lại. Ngô Câu Ti bắt đắc dĩ cầm thanh kiếm chém lấy đầu Thẩm Doãn Thú, rồi bọc lại mà mang về Sính Đô. Quân Ngô thừa thế, cứ việc thẳng đường mà tiến. Viễn Diên về trước, vào yết kiến Sở Chiêu vương, kể chuyện Nang Ngõa và chuyện thân phụ mình là Viễn Xạ bị giết, vừa kể vừa khóc. Sở Chiêu vương kinh sợ, vội vàng triệu bọn công tử Thân và công tử Kết đến để thương nghị, toan đem quân ra tiếp ứng. Bỗng thấy Ngô Câu Ti đến, đệ trình cái đầu Thẩm Doãn Thú và thuật lại nguyên nhân thua trận lá bởi quan lệnh doãn không theo kế của quan tư mã.

Sở Chiêu vương khóc mà nói rằng :

- Ta không biết dùng quan tư mã ngay từ trước, ấy là lỗi của ta !

Sở Chiêu vương xi mắng Nang Ngõa thậm tệ. Ngô Câu Ti nói :

- Quân Ngô mỗi ngày một tiến, đại vương nên nghĩ cách giữ lấy Sính Đô.

Sở Chiêu công một mặt sai người triệu con Thẩm Doãn Thú là Thẩm Chư Lương đến để đem đầu cha về làm lễ an táng, lại phong cho Thẩm Chư Lương làm Diệp công; một mặt bàn bỏ Sính Đô chạy về phía tây.

Công tử Thân khóc mà can rằng :

- Xả tắc, lảng tẩm ở Sính Đô cả, nếu đại vương bỏ đi thì biết bao giờ lại về được !

Sở Chiêu vương nói :

- Nước Sở ta chỉ hiểm về sông Hán, nay quân Ngô đã sắp kéo đến nơi, chẳng lẽ ta cứ bỏ tay ngồi chịu trời hay sao !

Công tử Kết nói :

- Tráng đình trong thành hãy còn mấy vạn. Đại vương nên đem thóc lúa trong kho ban thưởng cho mọi người, để họ cảm ơn mà cố sức chống giữ; lại sai sứ sang báo các nước Hán Đông đem quân vào giúp ta. Quân Ngô tiến vào đất ta lương thực khó vận, tài nào ở lâu được.

Sở Chiêu vương nói :

- Quân Ngô lấy lương ở nước ta chứ lo gì thiếu ăn. Ta xem như Đôn, Hồ theo Tấn; Trần, Sái theo Ngô thì biết là các thuộc quốc đều bỏ ta cả, ta còn trông cậy nổi gì !

Công tử Thân lại nói :

- Tôi xin đem quân ra, cố sức đánh giặc, nếu đánh không được, bấy giờ sẽ chạy, cũng chưa lấy gì làm chậm.

Sở Chiêu vương nói :

- Nước ta còn hay là mất, nay ở tay hai anh (trở công tử Thân và công tử Kết) nên làm thế nào thì hai anh cứ làm ta đây cũng không cần biết.

Sở Chiêu vương gạt nước mắt trở vào cung. Công tử Thân và công tử Kết thương nghị, sai đại tướng là Đẩu Sào đem năm nghìn quân ra giữ Mạch Thành để phòng đường bắc, quan đại tướng là Tống Mộc đem năm nghìn quân ra giữ Kỷ Nam thành để phòng đường tây bắc. Công tử Thân đem một vạn quân đóng ở Lô Phục giang để phòng mặt đông. Chỉ còn phía tây Xuyên Giang, phía nam Tương Giang, đều là nơi hiểm trở, không phải là đường quân Ngô tiến vào, thì không phòng bị. Công tử Kết đem bốn công tôn Do Vu, công tôn Ngữ, Chung Kiện, Thân Bao Tư đi tuần ở trong thành rất là nghiêm mật. Vua Ngô là Hạp Lư họp các tướng để hỏi kỳ tiến vào Sính Đô.

Ngũ Viên nói với Hạp Lư rằng :

- Quân Sở dẫu thua luôn, nhưng Sính Đô vẫn còn toàn thịnh. Vả lại ba thành liên tiếp với nhau, chưa dễ đánh nổi : Lô Phục giang ở phía tây là một lối tắt vào Sở, tất Sở có quân phòng bị. Nay ta cứ theo mặt bắc tiến vào, chia quân làm ba đạo : một đạo đánh Mạch Thành; một đạo đánh Kỷ Nam thành; còn đại vương thì đem đại binh kéo thẳng vào Sính Đô. Như vậy thì khác nào sấm vang không kịp bùng tai, kẻ kia giữ chỗ này mất chỗ nọ, ta có thể phá vỡ Sính Đô được.

Tôn Vũ khen phải. Hạp Lư liền sai Ngũ Viên và công tử Sơn đem một vạn quân đi đánh Mạch Thành, quân Sái theo giúp đạo ấy; Tôn Vũ và công tử Phu Khái đem một vạn quân đi đánh Kỷ Nam thành, quân Đường theo giúp đạo ấy; còn mình thì cùng với

bọn Bá Hi đem đại binh tiến vào đánh Sính Đô. Ngũ Viên đi mấy ngày, đã gần đến Mạch Thành, nghe nói có quan đại tướng nước Sở là Dấu Sào đóng quân ở đấy, liền sai lập đồn trại rồi thay hình đổi dạng, cùng với hai tên lính đi xem xét hình thế. Ngũ Viên đi đến một làng, thấy người trong làng đang bắt con lừa xay lúa mạch. Người ấy cầm roi đánh con lừa, con lừa chạy thì cái cối xay quay chuyển đi, rồi bột lúa mạch lấm tẩm rơi xuống. Ngũ Viên thấy vậy, sực nghĩ ra mà rằng : Ta tìm được kế để phá Mạch Thành rồi!

Ngũ Viên liền trở về dinh, mật truyền cho quân sĩ, mỗi người phải tìm một cái túi vải, trong đó có chứa đất, lại phải làm một bó cỏ, hện đến đầu canh năm sáng hôm sau thì đem nộp, ai không có sẽ chém; đến đầu canh năm sáng hôm sau, lại truyền lệnh mỗi người phải có bao nhiêu đá vụn, nếu không cũng chém. Sáng hôm nay, Ngũ Viên chia quân làm hai đạo: Sái Chiêu công đem một đạo quân đến phía đông Mạch Thành còn công tử Kiên (con Sái Chiêu công) đem một đạo quân đến phía tây Mạch Thành, hai đạo đều truyền cho quân sĩ đem đất đá và cỏ, đắp thành một cái thành nhỏ. Ngũ Viên thân hành đứng đốc xuất quân sĩ, chỉ trong một lúc thì đắp xong. Một cái thành hẹp mà dài, giống hình con lừa, gọi là Lư thành, còn một cái thành tròn, giống hình cối xay, gọi là Ma thành, Sái Chiêu công không hiểu ý ra làm sao cả.

Ngũ Viên cười mà nói rằng:

- Phía đông có con lừa, phía tây có cối xay thì tất xay nhỏ được bột lúa mạch.

Đấu Sào ở Mạch Thành nghe tin quân Ngô đắp hai thành ở phía đông và phía tây, vội vàng đem quân ra đánh. Khi đến nơi Đấu Sào thấy hai thành đắp đã vững rồi. Đấu Sào đến thành phía đông. Trên thành cấm cờ san sát, tiếng mõ đánh không lúc nào im. Đấu Sào giận lắm toan xông vào đánh thì thấy cửa thành mở rộng, có một viên thiếu niên tướng quân đem quân ra nghênh chiến. Đấu Sào hỏi họ tên. Viên tướng quân ấy đáp rằng:

- Ta đây là con vua Sái, tên gọi công tử Kiên.

Đấu Sào nói:

- Đứa nhụ tử kia không phải là tay đối địch với ta. Chẳng

Thầy Ngũ Viên ở đâu mà không thấy?

Công tử Kiên nói:

- Ngũ Viên đã đi đánh Mạch Thành của nhà ngươi rồi.

Đấu Sào càng giận, cầm kích xông vào đánh công tử Kiên. Hai bên đánh nhau độ hơn hai mươi hợp, bỗng có quân thám tử đến báo với Đấu Sào rằng:

- Quân Ngô đã đến đánh Mạch Thành, xin tướng quân mau mau rút quân về.

Đấu Sào sợ mất sào huyết, vội vàng rút về. Quân sĩ thấy vậy sợ hãi, thành rối loạn. Công tử Kiên thừa thế đánh một trận, nhưng không dám đuổi theo. Đấu Sào về đến Mạch Thành, gặp Ngũ Viên đang dàn quân để vây thành. Đấu Sào chào Ngũ Viên mà bảo rằng:

- Lâu nay ngài vẫn mạnh giỏi chứ? Sự oán thù đời trước của nhà ngài là do Phí Vô Cực gây ra, nay đứa du nhing ấy đã bị giết rồi, ngài còn căm tức nổi gì nữa! Cái ơn ba đời làm quan nước Sở, tôi tưởng ngài chưa thể quên được!

Ngũ Viên đáp rằng:

- Tiên nhân ta có công to với Sở, vua Sở không nghĩ đến lại giết oan cha anh ta và muốn giết cả ta nữa. May mà có trời giúp, ta mới được thoát nạn, chịu cay đắng trong mười chín năm nay cho đến bây giờ. Nhà ngươi có xét tình thì mau mau tránh ra xa, chớ có cùng ta xung đột, để bảo toàn lấy tính mệnh.

Đấu Sào liền mắng rằng:

- Đứa phản tặc kia, nếu ta tránh mày thì còn ra thế nào!

Đấu Sào bèn cầm kích xông vào đánh Ngũ Viên. Ngũ Viên cũng cầm kích ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau, mới được mấy hợp, Ngũ Viên bảo Đấu Sào rằng:

- Nhà ngươi đã mệt nhọc rồi, ta cho nhà ngươi vào thành, đến sáng mai sẽ đánh.

Đấu Sào nói:

- Ngày mai sẽ quyết chiến một trận!

Hai bên cùng rút quân. Người trong Mạch Thành liền mở cửa để đón quân Đấu Sào vào. Đến nửa đêm, tự nhiên trên mặt

thành nghe có tiếng reo : “quân Ngô đã vào trong thành rồi !” Nguyên trong quân Ngũ Viên có nhiều người trước là quân Sở sang đầu hàng, bởi vậy Ngũ Viên cố ý thả cho Đấu Sào vào thành, rồi sai những quân ấy trà trộn với quân Sở mà len vào trong thành đợi đến nửa đêm sẽ giòng dây qua mặt thành cho quân Ngô leo vào. Khi quan Đấu Sào biết ~~thả~~ trên mặt thành đã có hơn một trăm quan Ngô đương reo ầm cả lên; ở ngoài thành thì có quan Ngũ Viên tiếp ứng. Quân Đấu Sào thấy vậy, bỏ chạy tán loạn. Đấu Sào ngăn cấm không được, cũng phải bỏ chạy. Ngũ Viên không đuổi theo nữa, chiếm lấy Mịch Thành rồi sai người báo với Hạp Lư.

Tôn Vũ đem quân qua Hồ Nha sơn quanh vào Đông Dương Bản, trông thấy sông Chương Giang ở phía bắc thế nước to lắm, Kỷ Nam thành thì thế đất hơi thấp, phía tây có Xích Hồ, nước hồ thông vào Kỷ Nam thành và Sính Đô. Tôn Vũ nghĩ ngay một kế, truyền cho quân sĩ lên đóng cả ở gò cao, sắp sẵn thuồng cuốc, đến đêm hôm ấy thì đào một cái ngòi sâu, tháo nước sông Chương Giang cho chảy vào Xích Hồ, lại đắp một cái đê dài chắn nước, làm cho mặt nước cao hơn mặt đất hai ba trượng.

Bấy giờ vừa gặp mùa đông, gió tây nổi lên, Tôn Vũ liền tháo nước cho chảy vào Kỷ Nam thành. Quan trấn thủ ở Kỷ Nam thành tên gọi Tống Mộc, tưởng là nước lên, truyền cho dân chạy về Sính Đô để tránh nước; chẳng ngờ thế nước mỗi ngày một lớn, cả xứ Sính Đô cũng trắng xóa như bể. Tôn Vũ sai người dẫn tre ở trên núi ghép làm thuyền bè. Quân Ngô tiến thẳng đến tận kinh thành nước Sở, bấy giờ người nước Sở mới biết là quân Ngô tháo nước sông Chương Giang, ai cũng sợ hãi, bỏ chạy tán loạn. Sở Chiêu vương biết là Sính Đô không thể giữ nổi, mới sai Trâm Doãn Cố sắp thuyền, rồi cùng em gái là Quý Vu cùng xuống thuyền để chạy. Công tử Kết đang đứng trên mặt thành thúc quân giữ nước, nghe nói Sở Chiêu vương đã xuống thuyền chạy, bắt đắc dĩ cũng phải chạy theo. Tôn Vũ phụng Hạp Lư tiến vào trong thành, rồi sai người đi phá cái đê ngang chắn nước, nước lại rút về sông Chương Giang rồi chia quân đi giữ các mặt. Ngũ Viên ở Mịch Thành cũng đến yết kiến Hạp Lư. Hạp Lư ngồi ở trên điện Sở Chiêu vương, các

quan triều thần đều vào lạy mừng. Đường Thành công cả Sái Chiêu công cũng vào yết kiến. Hạp Lư mừng lắm bày tiệc mua vui. Đêm hôm ấy, Hạp Lư ngủ ở trong cung Sở Chiêu vương.

Các thị vệ bắt được Sở Chiêu vương phu nhân, đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư toan cho vào hầu, nhưng còn ngần ngại. Ngũ Viên bảo Hạp Lư rằng :

- Nước còn chiếm lấy, hưởng chi là vợ !

Hạp Lư mới cho vào hầu. Có người tâu với Hạp Lư, nói mẹ Sở chiêu vương là nàng Bá Doanh, tức là vợ thế tử Kiến, khi trước Sở bình vương là thấy đẹp chiếm lấy, nay cũng mới đứng tuổi, chưa lấy gì làm già. Hạp Lư động lòng, sai người đến triệu. Bá Doanh không chịu ra. Hạp Lư nổi giận, sai người đi bắt. Bá Doanh đóng chặt cửa phòng lại, rồi lấy thanh kiếm đập vào cửa mà nói rằng :

- Thiếp nghe nói vua là tiêu biểu cho một nước. Cứ theo lễ thì trai gái không ngồi cùng giường, không ăn cùng mâm, để giữ cho có phân biệt. Nay nhà vua trái lễ mà bày cái gương dâm loạn cho người trong nước. Kể vị vong này sẽ dâm cổ mà chết, chứ không dám theo lời !

Hạp Lư hổ thẹn, xin lỗi mà rằng :

- Ta vì kính mến phu nhân, muốn được trông mặt, chứ có dám có ý nghĩ gì đâu !

Hạp Lư lại nghiêm cấm tướng sĩ không ai được vào. Ngũ Viên tìm mãi, không bắt được Sở Chiêu vương mới cho bọn Tôn Vũ và Bá Hi chiếm cứ lấy các nhà quan đại phu, bắt thế thiếp vào hầu hạ, để làm cho sỉ nhục. Đường Thành công, Sái Chiêu công cùng công tử Sơn vào sục tìm nhà Nang Ngõa thì thấy áo cừu và ngọc bội vẫn để nguyên phong ở trong hòm, đôi ngựa túc sương cũng vẫn ở trong chuồng ngựa. Đường Thành công và Sái Chiêu công bèn lấy lại những đồ vật của mình đem dâng Hạp Lư. Hạp Lư thấy nhà Nang Ngõa có nhiều châu báu vàng bạc, bèn cho phép các thị vệ tha hồ vào lấy, thành ra cửa cái rơi bừa bãi cả ngoài đường. Công tử Sơn toan cướp lấy vợ Nang Ngõa. Công tử Phu Khái đến, lại đuổi công tử Sơn mà tranh lấy. Ngũ Viên xin với Hạp Lư muốn phá hủy nhà

tôn miếu nước Sở.

Tôn Vũ can rằng :

- Việc binh nên phải lấy điều nghĩa làm chủ. Sở Bình vương bỏ thế tử Kiến mà lập con Tần nữ, tin nghe những đũa tham nịnh, giết hại những người trung lương, dùng cách tàn bạo mà đối đãi với chư hầu. Bởi thế, quân Ngô ta mới đến đây được. Nay đã phá vỡ kinh thành nước Sở rồi, ta nên lập ngay con thế tử Kiến là công tử Thắc lên làm vua Sở đi. Người nước Sở vẫn thường nhớ thế tử Kiến, tất nhiên bằng lòng, mà công tử Thắc sẽ cảm ơn nước Ngô ta, không bao giờ dám bỏ sự triều cống. Thế thì đại vương dầu xá cho Sở, cũng như là chiếm lấy Sở, danh và thực trọn cả đôi đường.

Hạp Lư muốn diệt nước Sở, mới không nghe lời Tôn Vũ liền phá hủy nhà tôn miếu của nước Sở. Đường Thành công và Sái Chiêu công cũng cáo từ về nước. Hạp Lư lại bày tiệc ở Chương Hoa đài, cho các quan triều thần uống rượu. Nhạc công tấu nhạc. Các quan triều thần vui vẻ cả, chỉ có Ngũ Viên vẫn cứ buồn rầu, ứa nước mắt mà khóc. Hạp Lư bảo Ngũ Viên rằng :

- Nay nhà ngươi đã thỏa được chí báo thù nước Sở rồi, cơ sao lại còn buồn rầu ?

Ngũ Viên gạt nước mắt đáp rằng :

- Sở Bình vương thì đã chết rồi, vua Sở bây giờ cũng trốn mất, thế thì cái thù của cha anh tôi, muôn phần chưa báo được một phần !

Hạp Lư nói :

- Vậy ý nhà ngươi muốn thế nào ?

Ngũ Viên nói :

- Xin đại vương cho tôi đào mả Sở Bình vương lên, phá áo quan ra mà chém lấy đầu thì tôi mới hả được lòng căm tức.

Hạp Lư nói :

- Nhà ngươi giúp ta được nhiều việc, ta tiếc gì mà không cho đào nắm xương khô ấy lên, để báo cái thù cũ cho nhà ngươi.

Ngũ Viên hỏi biết mộ Sở Bình vương chôn ở ngoài cửa đông, liền đem quân bán bộ đến. Khi đến nơi, thấy bốn mặt đồng cỏ xanh ngắt, một vùng nước hồ trong veo, chẳng biết mộ chôn ở chỗ nào cả. Ngũ Viên mới vật mình than khóc mà nói rằng :

- Trời ơi ! Trời không khiến ta báo được thù cho cha và anh ta hay sao !

Bỗng có một ông cụ già đi đến trước mặt Ngũ Viên, vái chào mà hỏi rằng :

- Tướng quân muốn tìm mộ Sở Bình vương để làm gì ?

Ngũ Viên nói :

- Sở Bình vương lấy tranh vợ của con, dùng kẻ du nịnh hại người trung lương, lại giết cha anh ta, lúc sống ta không thể đâm chết y được thì lúc chết ta cũng muốn xả xác y ra để báo thù cho cha ta và anh ta ở dưới suối vàng.

Ông cụ già nói :

- Sở Bình vương cũng biết mình có nhiều người oán, sợ có kẻ đào mả, vậy nên mộ chôn ở giữa hồ. Tướng quân muốn tìm áo quan thì phải tát cạn cái hồ này mới lấy được.

Ông cụ già nói xong, lại trở cho Ngũ Viên biết chỗ. Ngũ Viên sai người lặn xuống mò, sờ thấy có một cái quách bằng đá, liền sai quân sĩ mỗi người mang một túi đất xếp xung quanh mộ, rồi tát nước ra, đào lên xem. Khi mở cái quách đá ấy ra, thấy trong có một cái áo quan rất nặng. Mở áo quan ra xem, chỉ thấy mũ áo và mấy trăm cân sắt mà thôi. Ông cụ già nói :

- Đây là áo quan giả, còn áo quan thật ở bên dưới kia.

Ngũ Viên liền sai đào một tầng nữa, quả nhiên có áo quan thật. Khi lôi xác ra, thấy đích thị là xác Sở Bình vương da thịt vẫn còn nguyên cả. Ngũ Viên trông thấy, hăm hăm nổi giận, tay cầm cái roi đồng, đánh luôn ba trăm roi, khiến xương rơi thịt nát. Ngũ Viên lại lấy chân giẫm lên bụng xác Sở Bình vương, rồi hỏi ông cụ già rằng :

- Tại sao cụ lại biết rõ chỗ chôn Sở Bình vương và sự thế quan quách như thế ?

Ông cụ già nói :

- Tôi có phải là ai đâu, chính là thợ đá đã làm cái mộ này lúc bấy giờ ! Bấy giờ Sở Bình vương sai bọn thợ đá chúng tôi hơn năm chục người làm một ngôi mộ giả. Khi làm xong, sợ bọn chúng tôi tiết lộ ra, liền đem giết hết cả, chỉ có một mình lão trốn được. Nay cảm lòng hiếu nghĩa của tướng quân, lão phải đến đây để mách

bão. Và cũng là để báo thù cho hơn năm chục cái hồn oan của bọn thợ đá chúng tôi khi xưa.

Ngũ Viên sai đem vàng bạc thưởng cho ông cụ già.

Lại nói chuyện Sở Chiêu vương đi thuyền qua sông Thư Thủy, trốn vào Vân Trung, gặp một bọn giặc độ mấy trăm người, đang đêm xuống cướp thuyền, cầm giáo đánh Sở Chiêu vương. Bấy giờ công tôn Do Vu đứng ở bên cạnh, lấy lưng che chở cho Sở Chiêu vương và quát to lên rằng :

- Đây là vua Sở, các ngươi làm gì thế ?

Công tôn Do Vu nói chưa dứt lời thì ngọn giáo của bọn cướp đâm trúng vào vai, máu chảy đầm đìa đến tận gót. Do Vu ngã gục xuống đấy. Bọn giặc nói :

- Chúng ta chỉ biết tiền của chứ không biết vua là ai cả ! Đến như quan lệnh doãn đại thần, cũng còn tham ăn tiền, hưởng chi là chúng ta !

Bọn giặc nói xong, bao nhiêu vàng bạc ở trong thuyền, lấy hết sạch cả. Trâm Doãn Cố vội vàng ôm Sở Chiêu vương, chạy lên bờ, Sở Chiêu vương kêu to lên rằng :

- Có ai cứu em gái ta đó không ?

Quan hạ đại phu là Chung Kiến ghé lưng công nàng Quý Vu đi theo Sở Chiêu vương. Khi ngảnh đầu trông lại đã thấy bọn giặc phóng hỏa đốt thuyền. Sở Chiêu vương chạy được mấy dặm thì trời sáng rõ. Công tử Kết, Tống Mộc, Đẩu Tân và Đẩu Sào đều lục tục theo đến nơi. Đẩu Tân nói với Sở Chiêu vương rằng :

- Nhà tôi ở Viên ấp chỉ cách đây độ bốn mươi dặm, xin đại vương hãy tạm đến đó, rồi sau sẽ liệu.

Được một lúc, công tôn Do Vu cũng theo đến. Sở Chiêu vương ngạc nhiên mà hỏi rằng :

- Nhà ngươi bị thương nặng, làm thế nào mà khỏi được ?

Do Vu nói :

- Tôi đau quá không chạy được, khi lửa cháy đến mình tôi, bỗng thấy có một người vục tôi lên bờ. Trong khi mơ màng, tôi nghe tiếng nói rằng : “Ta là quan lệnh doãn nước Sở cũ, tên gọi Tôn Thúc Ngao. Nhà ngươi nói cho đại vương biết : quân Ngô

chẳng bao lâu nữa, sẽ phải rút về. Xã tắc nước ta vẫn còn vững bền mãi mãi !" Nói xong, lại lấy thuốc dịt vào vai cho tôi, khi tôi tỉnh dậy, hết cả đau đớn, vậy mới theo kịp đến đây.

Sở Chiêu vương nói :

- Tôn Thúc Ngao trước, nguyên là người ở Vân Trung. Anh linh đến nay vẫn còn chưa mất !

Mọi người đều ngợi khen và lấy làm lạ lùng. Đấu Sào đem lương khô ra để mọi người cùng ăn. Trâm Doãn Cố cầm bầu đi lấy nước, để dâng Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương sai Đấu Tân đi tìm thuyền ở bến Thành Cừ. Đấu Tân trông thấy ở phía đông có một chiếc thuyền đi đến. Trong thuyền có cả đàn bà con trẻ. Nhìn kỹ thì ra thuyền của quan đại phu là Lam Doãn Diệp. Đấu Tân gọi mà bảo rằng:

- Đại vương ở đây, nhà ngươi nên đem thuyền lại để chở.

Lam Doãn Diệp nói :

- Ông vua đã mất nước rồi, ta còn chở làm gì !

Lam Doãn Diệp nói xong, không hề ngánh cổ lại. Đấu Tân chờ đợi ít lâu nữa, lại thấy một chiếc thuyền đánh cá. Đấu Tân cởi áo ra, ném cho người lái thuyền. Người lái thuyền mới ghé thuyền vào bờ. Sở Chiêu vương và nàng Quý Vu xuống thuyền đi sang Viên áp. Người em thứ hai của Đấu Tân là Đấu Hoài đi làm cơm.

Khi Đấu Hoài dâng cơm, thường hay trông trộm Sở Chiêu vương. Đấu Tân có ý nghi, mới cùng người em út là Đấu Sào hầu liên ở bên cạnh Sở Chiêu vương. Đến nửa đêm, Đấu Tân nghe có tiếng liếc dao ở sau nhà. Đấu Tân mở cửa ra xem, thì thấy Đấu Hoài tay cầm một con dao nhọn, nét mặt hầm hầm. Đấu Tân hỏi:

- Em liếc dao làm gì ?

Đấu Hoài nói :

- Em định giết vua.

Đấu Tân nói :

- Vì có gì mà em lại sinh lòng phản nghịch ?

Đấu Hoài nói :

- Thân phụ ta (tức là Đấu Thành Nhiên) một dạ trung thành, mà vua Bình vương nghe lời Phí Vô Cực lại đem giết đi. Vua Bình

vương đã giết thân phụ ta thì ta giết con vua Bình vương để báo thù lại, chẳng cũng nên chăng ?

Đấu Tân nổi giận mắng rằng :

- Vua cũng như trời. Trời giáng họa cho ai thì người ấy phải chịu, chứ ai lại dám oán trời !

Đấu Hoài nói :

- Khi còn ở nước thì là vua, nay mất nước rồi thì là kẻ thù. Thấy kẻ thù mà không giết, sao gọi là người được ?

Đấu Tân nói :

- Cổ ngữ có câu rằng : “Không nên oán đến đời con”. Vả đại vương đã biết hối cái lỗi của đời trước mà dùng anh em ta, nay lại nhân lúc đại vương nguy cấp mà giết thì sao cho phải đạo. Nếu mày có lòng ấy, ta phải chém mày trước !

Đấu Hoài cấp dao ra đi, vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Sở Chiêu vương thấy ngoài cửa có tiếng quát mắng, liền dậy mặc áo rồi đứng nghe trộm, nghe hết cả đầu đuôi, mới không dám ở Viên ấp nữa. Đấu Tân, Đấu Sào cùng công tử Kết thương nghị, rồi đem Sở Chiêu vương chạy sang nước Tùy.

Lại nói chuyện công tử Thân đóng quân ở Lô Phục Giang nghe tin Sính Đồ đã mất rồi, Sở Chiêu vương phải chạy trốn, sợ người trong nước tan tác, không có ai làm chủ, mới mặc đồ vương phục, để cho yên lòng dân. Dân chạy loạn, đều theo Sở Chiêu vương mới nói với Hạp Lư rằng :

- Chưa bắt được vua Sở thì chưa diệt được nước Sở, tôi xin đem một toán quân đi về phía tây để dò tìm mà bắt về.

Hạp Lư thuận cho. Ngũ Viên đem quân đi dò tìm, nghe tin Sở Chiêu vương ở nước Tùy, vội vàng thẳng đường tiến sang nước Tùy, đưa thư cho vua Tùy, bắt phải nộp Sở Chiêu vương.

HỒI BẢY MƯƠI BẢY

Giọt lệ Bao Tư tràn sân Tần Chiếc thuyền Chiêu vương về nước Sở

Ngũ Viên đóng quân ở phía nam nước Tùy, rồi sai sứ đưa thư cho vua Tùy. Trong thư đại lược như sau :

“Các nước ở xứ Hán Đông, thuộc về dòng dõi thiên tử nhà Chu, nay bị nước Sở nuốt gần hết, may mà trời giúp nước Ngô ta, cho đến hồi tội vua Sở. Nếu nhà vua bắt vua Sở đem nộp thì những ruộng ở Hán Dương, sẽ để cho nhà vua tất cả. Đại vương tôi xin cùng nhà vua kết làm anh em, cùng thờ thiên tử nhà Chu”.

Vua nước Tùy xem xong, liền họp các triều thần lại để thương nghị. Công tử Kết nước Sở, nét mặt cũng giống Sở Chiêu vương mới nói với vua Tùy rằng :

- Nay việc đã nguy cấp đến nơi, tôi xin giả làm vua Sở để đem mình nộp nước Ngô, may ra có thể thoát được. Vua Tùy sai quan thái tử bói xem tốt xấu thế nào. Trong quẻ bói có câu rằng : “Trị có ngày loạn, nguy có ngày yên, cũ chớ nên bỏ, mới chớ nên cầu, tây lân là hổ, đông lân là thịt”.

Vua Tùy nói :

- Cũ là Sở mà mới là Ngô, thế này là quỷ thần bảo ta cứ theo Sở.

Vua Tùy bèn sai sứ ra trả lời Ngũ Viên rằng :

- Nước tôi từ xưa đến nay, vẫn phụ thuộc với Sở, vua Sở qua đây, tôi không thể nào mà từ chối được, nay vua Sở đã đi sang nước khác rồi xin tướng quân xét cho.

Ngũ Viên thấy Nang Ngõa ở Trịnh, nghi Sở Chiêu vương cũng chạy sang Trịnh. Vả lại người nước Trịnh khi trước giết thế tử Kiến, việc ấy cũng chưa báo thù, mới đem quân sang đánh Trịnh. Bấy giờ người bề tôi hiền nước Trịnh là Du Cát mới mất. Trịnh Định công sợ lắm, đổ lỗi cho Nang Ngõa. Nang Ngõa tự tử mà chết. Trịnh Định công đem xác Nang Ngõa ra nộp quân Ngô và nói với quân Ngô rằng :

- Vua Sở thực chưa đến nước Trịnh !

Quân Ngô vẫn không chịu lui, nhất định đòi diệt nước Trịnh để báo thù cho thế tử Kiến. Các quan đại phu nước Trịnh xin liều đánh một trận để quyết thắng phụ. Trịnh Định công nói :

- Quân mã nước ta phỏng có bằng nước Sở hay không ? Nước Sở còn bị nước Ngô phá vỡ, hướng chi là ta !

Trịnh Định công liền hạ lệnh rằng :

- Có ai lui được quân Ngô thì ta quyết xin chia quyền chính nước Trịnh cho.

Lệnh ấy tuyên yết đã được ba ngày. Bấy giờ người con ông lão đánh cá ⁽¹⁾ cũng chạy loạn trốn ở trong thành nước Trịnh, nghe nói nước Ngô dùng Ngũ Viên làm tướng, mới vào nói với Trịnh Định công xin lập kế lui được quân Ngô. Trịnh Định công hỏi :

- Nhà ngươi phải dùng bao nhiêu quân mã mới lui được quân Ngô ?

Người ấy nói:

- Tôi không phải dùng một lưỡi gươm nào, chỉ xin chúa công cho tôi một chiếc mái chèo nhỏ, để tôi vừa đi vừa hát, tự khắc quân Ngô phải lui.

Trịnh Định công không tin, nhưng việc đã gấp lắm, chẳng biết làm thế nào, cũng phải đưa cho người ấy một cái mái chèo mà bảo rằng:

- Nếu nhà ngươi lui được quân Ngô thì ta sẽ trọng thưởng. Người con ông lão đánh cá bèn chèo qua thành ra, đi thẳng vào đình Ngô, gõ mái chèo mà hát rằng :

"Người trong lau! Người trong lau!

Lưng đeo bảo kiếm bầy về sao.

Có nhớ năm xưa chàng qua sông,

Cơm nếp, canh cá ai cho ăn?..."

Quân Ngô bắt được, giải vào nộp Ngũ Viên. Vào đến nơi,

(1) Người đã cứu thoát Ngũ Viên ngày trước khi Ngũ Viên bỏ Sở đi trốn (xem hồi 72, 73).

người ấy vẫn hát như trước. Ngũ Viên ngạc nhiên đứng dậy mà hỏi rằng:

- Nhà ngươi là ai?

Người ấy cắp mái chèo mà đáp rằng:

- Tướng quân không trông thấy tay tôi cầm cái gì hay sao? Tôi tức là con ông lão đánh cá ở Ngạc Trử đó!

Ngũ Viên động lòng thương xót mà nói rằng:

- Thân phụ nhà ngươi vì ta mà chết, ta vẫn muốn báo ơn, nhưng không biết làm thế nào. Ngày nay may được gặp đây. Nhà ngươi trông thấy ta mà hát như thế là muốn điều gì?

Người ấy nói:

- Tôi chẳng muốn điều gì cả! Nguyên vua Trịnh tôi đã sợ binh uy của tướng quân, có hạ lệnh cho người trong nước rằng: "Ai lui được quân Ngô thì ta xin chia quyền chính nước Trịnh cho". Tôi thiết nghĩ thân phụ tôi cũng được biết tướng quân, muốn xin tướng quân xá cho nước Trịnh!

Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

- Trời ơi! Ta được thế này, đều nhờ ơn ông lão đánh cá đó, khi nào ta dám quên!

Tức thì Ngũ Viên truyền giải vây nước Trịnh rồi rút quân về. Người con ông lão đánh cá nói với Trịnh Định Công. Trịnh Định Công mừng lắm, bèn phong cho một trăm dặm đất. Người trong nước gọi là Ngư đại phu.

Ngũ Viên đã giải vây cho nước Trịnh, rút quân về đóng nước Sở, rồi hai người đi chiêu dụ các nước phụ thuộc của Sở và dò tìm tin tức Sở Chiêu vương.

Lại nói chuyện Thân Bao Tư từ khi quân Ngô phá vỡ được kinh thành nước Sở, liền chôn vào ở trong hang đá đất Di Lăng, nghe tin Ngũ Viên đào mả mà đánh vào thây Sở Bình vương, lại đang dò bắt Sở Chiêu vương, mới viết một bức thư sai người đưa cho Ngũ Viên. Trong thư đại lược nói rằng:

"Nhà ngươi khi trước đã làm bề tôi Sở Bình vương, nay lại đem thi thể Sở Bình vương ra mà làm tàn nhục như vậy, dấu gọi là báo thù, nhưng cũng khi quá lắm! Phàm làm quá thì không ai chịu được, nhà ngươi nên mau mau rút quân về, ta đây phải noi

theo cái ước phục Sở."

Ngũ Viên tiếp được thư, ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo người mang thư rằng :

- Ta bận nhiều việc, không thể viết thư trả lời được. Nhà ngươi vì ta mà nói lại với Thân Bảo rằng : "trung và hiếu không thể vẹn cả đôi" trời tối đường xa, nên phải đi ngược làm trái.

Người mang thư về nói với Thân Bảo Tư, Thân bảo Tư nói:

- Ngũ Viên quyết chí diệt nước Sở, chẳng lẽ ta cứ ngồi yên hay sao ! Sở Bình vương phu nhân ngày xưa là con gái Tần Ai công, thế thì đại vương ngày nay tức là cháu ngoại nước Tần. Vậy muốn khôi phục nước Sở, tất phải cầu viện nước Tần mới được !

Thân Bao Tư liền thẳng đường chôn sang nước Tần, đi vội suốt ngày đêm, bàn chân xây sát, máu chảy đầm đìa, phải xé áo ra mà buộc. Khi đến Ưng Châu, Bao Tư vào tâu với Tần Ai công rằng :

- Nước Ngô tham như lợn, độc như rắn, lâu nay vẫn muốn cắn nuốt chư hầu, bây giờ đã bắt đầu từ nước Sở trước. Đại vương tôi bị thua, phải chạy trốn ở nơi thảo dã, có sai tôi sang đây để cáo cấp với quý quốc, xin quý quốc nghĩ tình thân thuộc mà đem quân giải cứu cho.

Tần Công Ai nói:

- Nước Tấn ta hẻo lánh ở về phía tây này, quân hiểm tướng ít, giữ mình không nổi còn giúp được ai!

Thân Bao Tư nói:

- Sở và Tần tiếp giáp nhau. Nay Sở bị Ngô đánh mà Tần không cứu, Ngô đã diệt Sở thì tất có ngày đánh Tần. Nhà vua giúp Sở, tức là giữ cho Tần đó. Chẳng thà Sở về tay Tần, còn hơn về tay Ngô. Nếu nhà vua cứu cho nước Sở khỏi mất thì nước Sở tôi xin đời đời thần phục nước Tần.

Tần Ai công còn ngần ngại chưa quyết, nói rằng :

- Quan đại phu hãy về nghị ở công quán, để ta thương nghị các triều thần đã.

Thân Bao Tư nói:

- Đại vương tôi còn đang chạy chốn nơi thảo dã, chưa ở yên được nước nào, khi nào tôi dám ra nghị ở công quán.

Bấy giờ Trần Ai công chỉ ham mê tửu sắc, chẳng thiết nghĩ gì đến chính sự. Thân Bao Tư xin mãi mà Trần Ai công nhất định không chịu phát binh. Thân Bao Tư cứ đội mũ mặc áo, đứng luôn ở trong sân vua Trần, ngày đêm kêu khóc, không lúc nào im tiếng, cứ như thế trong bảy ngày bảy đêm liền không ăn uống một tí gì cả. Trần Ai công thấy vậy, kinh ngạc mà rằng:

- Bê tôi nước Sở biết nghĩ đến vua khấn thiết như thế ư ! Nước Sở có bê tôi hiền như thế mà còn bị nước Ngô đánh, huống chi là ta không có người bê tôi hiền nào, khi nào nước Ngô lại để cho yên!

Trần Ai công nói xong, ứa nước mắt khóc, đọc bài thơ Vô Y để tỏ ý phát binh sang giúp Sở. Thân Bao Tư lấy tạ Từ bấy giờ Bao Tư mới chịu ăn uống. Trần Ai công sai quan đại tướng là Tử Bô và Tử Hồ đem quân theo Thân Bao Tư sang cứu Sở. Thân Bao Tư nói:

- Đại vương tôi ở nước Tùy, mong được quân cứu, khác nào như đại hạn mong mưa, tôi xin về trước để báo cho đại vương tôi biết. Quan nguyên soái đem quân qua đất Thương, đất Cốc mà sang phía đông, chỉ trong năm ngày có thể đi tới Tương Dương được, bấy giờ sẽ quay về phía nam mà sang Kinh Môn; còn tôi đây xin đem quân Sở qua Thạch Lương sơn, cũng đi về phía nam, thế thì chỉ trong ba ngày có thể gặp nhau được. Quân Ngô đang cậy thắng, tất không phòng bị. Vả quân sĩ ở nước ngoài, lâu ngày cũng muốn về, nếu ta phá vỡ được một toán thì tự khắc phải tan cả.

Tử Bô nói:

- Ta chưa thuộc đường lối, tất phải có quân Sở hướng dẫn mới được, quan đại phu chờ sai hện.

Thân Bao Tư đến nước Tùy, vào yết kiến Sở Chiêu vương, thuật lại chuyện sang mượn quân Trần, hiện nay nước Trần đã phát binh sang cứu, Sở Chiêu vương mừng lắm, bảo vua Tùy rằng:

- Khi trước trong quẻ bói có câu : “Tây lân là hổ, đông lân là thối”. Nước Trần ở phía tây nước Sở mà nước Ngô ở phía đông, câu ấy thật ứng nghiệm!

Bấy giờ bọn Viễn Diên, Tống Mộc cùng thu thập quân mã còn lại đến theo Sở Chiêu vương. Công tử Thân và công tử Kết thu thập quân sĩ nước Tùy để cùng tiến phát. Quân Trần đóng đồn ở

Tương Dương để đợi quân Sở. Thân Bao Tư đưa bọn công tử Thân và công tử Kết vào yết kiến quân Tần, rồi quân Sở đi trước, quân Tần kéo sau. Đi đến sông Nhi Thủy thì gặp toán quân của công tử Phu Khái (tướng nước Ngô). Tử Bồ báo Thân Bao Tư rằng :

- Quan đại phu hãy đem quân Sở giao chiến với quân Ngô trước, tôi sẽ tiếp sau.

Thân Bao Tư ra trận, giao chiến với công tử Phu Khái. Công tử Phu Khái nhờ có sức mạnh, coi thường Thân Bao Tư. Hai bên giao chiến ước hơn mười hợp, chưa chia thắng phụ. Tử Bồ và Tử Hồ đem quân đến tiếp ứng. Công tử Phu Khái trông thấy hiệu cờ có chữ “Tần”, kinh sợ mà nói rằng :

- Có sao lại có quân Tần đến đây như vậy ?

Công tử Phu Khái vội vàng thu quân thì đã tan mất đến quá nửa. Bọn công tử Thân và công tử Kết thừa thế đuổi theo đến năm mươi dặm mới thôi. Công tử Phu Khái chạy về Sính Đô, vào yết kiến Hạp Lư (vua Ngô), thuật chuyện quân Tần mạnh lắm, quân Ngô không thể đương nổi. Hạp Lư có ý sợ. Tôn Vũ nói với Hạp Lư rằng:

- Việc binh là việc nguy hiểm, nên dùng tạm chớ không nên dùng lâu. Vả đất Sở còn rộng, lòng dân chưa chịu phục Ngô, khi trước tôi xin đại vương lập công tử Thắng lên làm vua Sở, chính là vì điều ấy. Chỉ bằng bây giờ ta sai sứ sang nói với Tần, hẹn cho vua Sở về nước, rồi cắt cõi tây nước Sở để thêm đất cho nước Ngô ta cũng không phải là không lợi. Nếu đại vương cứ quấy luyên ở Sở để chống Sở, quân Sở sẽ tức giận mà cố sức, quân Ngô kêu ngạo mà trễ nải, lại thêm có quân Tần như giống hổ lang giúp Sở thì tôi chưa chắc đã vẹn toàn được.

Ngũ Viên biết chừng không thể bắt được Sở Chiêu vương cũng cho lời nói Tôn Vũ là phải. Hạp Lư toan theo. Bá Hi nói với Hạp Lư rằng :

- Quân ta từ khi khai chiến đến giờ, đi đến đâu phá vỡ đến đấy, chỉ đánh năm trận mà lấy được Sính Đô, nay mới gặp quân Tần, đã toan rút lui về, trước hăng hái thế nào mà tại sao nay lại nhút nhác như vậy? Xin đại vương cứ cấp cho tôi một vạn quân, tôi quyết đánh cho quân Tần chẳng còn một móng nào trở về, nếu

không đánh được, xin chịu tội chết !

Hạ Lư khen mà cho đi. Tôn Vũ và Ngũ Viên cố can Bá Hi không nên đánh. Bá Hi không nghe, đem quân ra giao chiến với quân Sở. Bá Hi trông thấy tướng nước Sở là công tử Thân liền quát to lên mà mắng rằng :

- Mày thật là vạn phần chết rồi, khác nào như đồng tro nguội, nay còn mong nóng lại hay sao !

Công tử Thân cũng mắng rằng :

- Mày là một đứa phản nghịch, bây giờ còn mặt mũi nào trông thấy ta !

Bá Hi giận lắm, cầm kích xông vào đánh công tử Thân. Công tử Thân cũng cầm giáo nghênh chiến. Hai bên đánh nhau mới được mấy hợp thì công tử Thân giả cách thua chạy. Bá Hi đuổi theo được độ hai dặm thì phía tả có quân Thẩm Cưu Lương, phía hữu có quân Viễn Diên, ra mà đánh. Tướng nước Tần là Tử Bồ và Tử Hổ cũng đem quân xông thẳng vào giữa trận quân Ngô. Bá Hi cố sức xung đột mà không thể địch nổi, may nhờ có toán quân của Ngũ Viên kéo đến, mới cứu thoát được Bá Hi về. Bá Hi vào yết kiến Hạ Lư, sụp lạy xin chịu tội. Tôn Vũ bảo riêng với Ngũ Viên rằng:

- Bá Hi là người hay cậy công mà tự đắc, sau này tất làm tai vạ cho nước Ngô. Chi bằng nhân việc y thua trận này, ta mượn quân pháp chém đi cho rồi.

Ngũ Viên nói:

- Kê kia dẫu thua trận, nhưng trước đã có công to. Vả ta đang đánh nhau với quân giặc, không nên chém một đại tướng.

Ngũ Viên liền tâu với Hạ Lư xin tha tội cho Bá Hi. Quân Tần kéo đến tận Sính Đô. Hạ Lư giao cho công tử Phu Khái và công tử Sơn giữ Sính Đô, còn mình thì đem quân ra đóng ở Kỷ Nam thành, sai Ngũ Viên, Bá Hi chia quân ra đóng ở Ma thành và Lư thành, để cùng nương tựa nhau mà chống cự với quân Tần. Lại sai sứ đi mượn quân Đường và nước Sái. Tướng nước Sở là Tử Tây bảo Tử Bồ rằng:

- Quân Ngô đã lấy Sính Đô làm sào huyệt, nếu lại được Đường và Sái giúp vào thì khó lòng địch nổi; chi bằng ta thừa thế

dem quân sang đánh Đường. Nước Đường đã phá thì nước Sái sợ mà không dám giúp, bấy giờ ta mới có thể phá được quân Ngô.

Từ Bỏ khen phải, liền cùng với Từ Kỳ đem quân sang diệt nước Đường, giết Đường Thành Công. Sái Ai công sợ, không dám đem quân giúp Ngô nữa. Công tử Phu Khái vẫn cậy mình có công phá Sở, chỉ vì thua trận ở Nghi Thủy, Hạp Lư mới sai đóng quân giữ Sính Đô cùng với công tử Sơn. Bởi vậy công tử Phu Khái có ý không bằng lòng, nghĩ thầm rằng cứ theo lệ nước Ngô, thì anh phải truyền ngôi cho em, sau này mình sẽ được nối ngôi. Nay Hạp Lư đã lập công tử Ba làm thế tử thì mình quyết không khi nào được lập nữa; chỉ bằng ta nhân lúc này đem quân về nước cướp ngôi xưng vương, chẳng hơn là sau này lại phải tranh nhau hay sao!

Công tử Phu Khái bèn đem quân bản bộ lên ra cửa đông, qua sông Hán mà về nước Ngô, nói dối người nước Ngô rằng Hạp Lư bị quân Tần đánh, không biết chạy đi đâu mất, cứ theo thứ tự thì mình được lên ngôi nối ngôi.

Công tử Phu Khái tự xưng là vua nước Ngô, sai con là Phù Tang đem quân đóng ở Hà Thủy để chặn đường không cho Hạp Lư về. Thế tử Ba nước Ngô cùng với Chuyên Nghị thấy vậy bèn đem quân lên mặt thành chống giữ, không cho công tử Phu Khái vào. Công tử Phu Khái sai sứ sang mượn quân nước Việt, hẹn khi thành sự, sẽ biếu năm thành để tạ ơn.

Hạp Lư nghe tin quân Tần sang diệt nước Đường, giết mình kinh sợ, toan họp các tướng lại để thương nghị. Bỗng thấy công tử Sơn đến báo việc công tử Phu Khái không biết vì cơ gì mà đem quân về nước Ngô. Ngũ Viên nói:

-Nếu vậy thì Phu Khái tất có lòng làm phản!

Hạp Lư nói:

- Công tử Phu Khái là một kẻ vũ phu, chẳng làm gì nổi! Ta chỉ lo cho người nước Việt nhân chuyện này mà gây sự với ta. Đại vương nên rút quân về ngay để dẹp loạn trong nước trước.

Hạp Lư bèn giao cho Tôn Vũ và Ngũ Viên đóng quân giữ Sính Đô còn mình thì với Bá Hi theo đường thủy về nước. Khi về đến sông Hán, được tin của thế tử Ba cáo cấp nói công tử Phu Khái

làm phản, lại đi mượn quân nước Việt về để đánh Ngô. Hạp Lư kinh sợ mà rằng:

- Ngũ Viên nói đúng lắm!

Hạp Lư liền một mặt sai sứ sang Sính Đô để rút quân Tôn Vũ và Ngũ Viên về; một mặt kéo thẳng về nước và truyền dụ cho các tướng sĩ biết rằng ai bỏ công tử Phu Khái mà về hàng ngay thì giữ nguyên chức, nếu chậm không hàng sẽ bị giết chết.

Toán quân của Phù Tang (con công tử Phu Khái) ở sông Hoài nghe lệnh đều bỏ về với Hạp Lư cả. Phù Tang chạy sang Cốc dương. Công tử Phu Khái toan bắt dân ra làm lính, nhưng người nước Ngô nghe tin Hạp Lư hãy còn, đều rủ nhau chạy trốn. Công tử Phu Khái đem quân bản bộ đón đánh Hạp Lư.

Hạp Lư nói rằng:

- Ta tin cậy nhà ngươi như tay chân, cơ sao nhà ngươi lại làm phản?

Công tử Phu Khái nói:

- Nhà ngươi giết Vương Liêu, cũng là làm phản chứ chi!

Hạp Lư nổi giận, truyền cho Bá Hi ra đánh. Đánh được mấy hồi, Hạp Lư thúc cả đại binh tiến vào. Công tử Phu Khái dẫu có sức khỏe, nhưng quân Hạp Lư nhiều quá, không thể địch nổi, thành ra thua to. Phù Tang đã sắp thuyền sẵn ở sông Giang để chờ công tử Phu Khái, rồi cùng nhau trốn sang nước Tống. Hạp Lư về nước Ngô, thế tử Ba đón vào trong thành, cùng bàn mưu để chống nước Việt. Tôn Vũ tiếp được thư của Hạp Lư truyền rút quân về, đang cùng với Ngũ Viên thương nghị, bỗng nghe báo có một người trong đám quân Sở đưa bức thư cho Ngũ Viên. Ngũ Viên mở ra xem thì tức là bức thư của Thân Bao Tư gửi đến. Trong thư đại lược như sau:

"Vua tôi nhà ngươi chiếm sứ Sính Đô trong bấy nhiêu ngày mà không dẹp yên được nước Sở, đủ biết là ý trời không muốn làm cho nước Sở phải diệt. Nhà ngươi đã giữ lời nói diệt Sở thì ta đây cũng quyết giữ cái chí phục Sở, nhưng tình bạn hữu với nhau, giúp nhau thì có, chứ hại nhau thì không nên: nếu nhà ngươi liệu bớt cái uy quân Ngô thì ta đây sẽ cũng không dùng hết cái sức quân Tần".

Ngũ Viên đưa thư cho Tôn Vũ xem và bảo rằng:

-Nước Ngô ta đem mấy vạn quân kéo thẳng vào kinh thành nước Sở, đốt nhà tôn miếu, phá nền xã tắc, đánh vào xác người chết, chiếm lấy nhà người sống. Kể trong việc kẻ làm tội mà báo thù vua, từ xưa đến nay, chưa bao giờ được thỏa như thế! Vả quân Tần dẫu đánh được ta một trận, nhưng ta cũng chưa tổn hại cho lắm. Binh pháp có câu rằng "Thấy dễ thì tiến, thấy khó thì lui", may sao quân Sở chưa biết nổi nguy cấp của ta, nên lui về là phải.

Tôn Vũ nói:

- Ta rút về không thì bị quân Sở cười, chỉ bằng tâu với đại vương mà xin phong cho công tử Thắng.

Ngũ Viên khen phải, mới viết thư trả lời Thân Bao Tư. Thư nói như sau:

"Sở Bình vương đuổi người con vô tội, giết người bày tội vô tội, ta đây xiết bao căm tức, vậy mới nên cơ sự này! Ngày xưa Tề Hoàn công không nỡ diệt nước Hinh và nước Vệ; Tần Mục công ba lần lập vua cho nước Tấn, để tiếng khen đến đời nay. Ta đây dẫu hèn mọn, cũng trộm biết cái nghĩa ấy. Nay con thế tử Kiến và công tử Thắng đang lưu lạc ở nước Ngô, chưa được yên Sở; nếu nước Sở chịu đón công tử Thắng về để giữ việc cùng tế thế tử Kiến thì khi nào ta dám không rút quân mà giúp nên cái chí của nhà người!"

Thân Bao Tư được tin, nói chuyện với công tử Thân. Công tử Thân nói:

- Ý ta cũng muốn lập công tử Thắng.

Công tử Thân bèn sai người sang nước Ngô đón công tử Thắng về. Thẩm Chư Lương can rằng:

- Thế tử Kiến ngày xưa đã bị truất thì công tử Thắng tức là một kẻ cừ địch, nay mình lại nuôi kẻ cừ địch để làm hại nước hay sao?

Công tử Thân nói:

- Thắng là một kẻ thất phu, không can chi điều ấy!

Công tử Thân vâng mệnh Sở Chiêu vương triệu công tử Thắng về mà hẹn phong cho đại ấp. Tôn Vũ và Ngũ Viên liền hạ lệnh rút quân. Phàm những báu vật ở trong kho nước Sở, đều chất lên xe

chờ về. Lại thiên những dân Sở kể hàng vạn nhà sang ở chỗ đất hoang của nước Ngô. Ngũ Viên bảo Tôn Vũ theo đường thủy đi về trước, còn mình theo đường bộ qua Lịch Dương Sơn, định tìm Đông Cao công để trả ơn. Khi đi đến nơi thì chẳng thấy nhà cửa đâu cả. Lại sai người sang Long Động Sơn để tìm Hoàng Phủ Nột, cũng chẳng thấy tông tích Nột ở đâu. Ngũ Viên thở dài mà than rằng:

- Thật là những bậc cao sĩ!

Ngũ Viên nói xong, liền đến chỗ ở trước, sụp lạy hai lạy rồi đi. Khi đến cửa Chiêu quan, quân Sở đã bỏ trốn hết cả. Ngũ Viên sai phá cửa quan ấy. Khi qua bến Lại Thủy, Ngũ Viên than rằng:

- Năm xưa ta bị dối ở đây, có xin cơm của một người con gái. Người con gái cho ta ăn cơm, rồi đâm đầu xuống sông mà chết. Ta có để mấy câu trên viên đá, chẳng hay có còn hay không?

Ngũ Viên sai người đào lên thì chữ đề trên viên đá vẫn còn y nguyên như cũ. Ngũ Viên muốn đem một nghìn nén vàng để đền ơn, nhưng không biết nhà người con gái ở đâu, mới sai ném vàng xuống vệ sông mà than rằng:

- Lòng ta không phụ, nàng có thiêng liêng, xin nàng chứng giám!

Khẩn xong rồi đi. Đi chưa được một dặm có bà lão ngồi bên cạnh đường trông thấy quân Ngô kéo qua thì khóc. Quân sĩ bắt lại hỏi:

- Vì có gì mà khóc?

Bà lão già nói:

- Ta có một người con gái chưa chồng, mẹ con cùng ở với nhau, đã hai mươi năm trời; sau con ta ra đập sợi ở bến sông này có gặp một ông quân tử lỡ độ đường, mới đem cơm cho ăn, nhưng sợ việc bị tiết lộ ra, liền đâm đầu xuống sông mà chết. Ta nghe nói ông quân tử ấy tức là Ngũ tướng quân. Nay Ngũ tướng quân thắng Sở trở về mà chẳng thấy đền ơn cho con ta. Ta tui rằng con ta chết uống, vậy nên ta khóc.

Quân sĩ bảo rằng:

- Chủ tướng ta đây tức là Ngũ tướng quân đó! Ngài muốn đem một nghìn nén vàng đền cái ơn ấy mà không biết nhà bà ở

dầu, hiện đã ném vàng xuống vệ sông, sao bà không đến đấy mà lấy.

Bà già mới đến vệ sông lấy vàng đem về.

Vua Việt là Doãn Thường nghe tin bọn Tôn Vũ rút quân về nước Ngô, biết Tôn Vũ tài nghệ dụng binh, khó lòng đánh nổi, nên mới rút quân về. Lại nghĩ thăm Việt chẳng kém gì Ngô, liền tự xưng là Việt vương. Hạp Lư xét cái công phá Sở, cho Tôn Vũ đứng đầu. Tôn Vũ không muốn làm quan, lại xin về núi. Hạp Lư sai Ngũ Viên lưu lại. Tôn Vũ bảo Ngũ Viên rằng:

- Ngài lại còn không biết đạo trời hay sao? Nóng lắm thì rét nhiều, xuân qua thì thu đến. Nay đại vương cậy mình cường thịnh, tất sinh lòng kiêu xa, nếu ta không xin về thì rồi có hậu họa. Chẳng những tôi lo cho tôi, tôi lại còn lo cho ông nữa.

Ngũ Viên không cho làm phải. Tôn Vũ cố ý cáo từ về núi. Hạp Lư đưa tặng mấy xe vàng lụa. Trong khi đi đường, Tôn Vũ đều đem ban phát cho những dân nghèo khổ. Về sau không biết Tôn Vũ đi đâu mất.

Hạp Lư phong Ngũ Viên làm tướng quốc, và cũng theo lối như Trọng phụ nước Tề và Tử Văn nước Sở khi trước, chỉ gọi tên tự của Ngũ Viên là Tử Tư mà thôi. Lại cho Bá Hi làm thái tử, cùng dự quốc chính; đổi tên cửa Sương Môn gọi là Phá Sở Môn; xây đá ở Lâu môn về phía nam, đóng quân ở đấy để giữ với nước Việt, gọi là Thạch Môn quan. Quan đại phu ở nước Việt là Phạm Lãi, cũng đắp thành ở Tích Giang để chống giữ với nước Ngô, gọi là Cố Lăng.

Lại nói chuyện công tử Thân và công tử Kết trở về Sính Đô, một mặt thu táng hài cốt Sở Bình vương và sửa lại tôn miếu xã tắc; một mặt sai Thân Bao Tư đem thuyền sang nước Tùy đón Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương giao ước với vua Tùy: hai nước quyết không xâm phạm nhau. Vua Tùy tiễn Sở Chiêu vương xuống thuyền, rồi mới trở về. Sở Chiêu vương đi đến giữa sông Đại Giang, ngồi ở trong thuyền, ngẩng trông bốn mặt, lại nhớ đến những sự khổ sở trong khi lưu lạc năm xưa bỗng thấy dưới mặt nước nổi lên một vật to bằng cái đấu, sắc đỏ hồng hồng, sai người vớt lên xem, rồi đem hỏi các quan chẳng ai biết vật gì cả.

Sở Chiêu vương liền cầm dao chặt đôi ra, thấy trong có một

quả như quả dưa; đem nếm xem thì thấy ngon ngọt lạ thường. Sở Chiêu vương truyền đem chia cho mỗi người một miếng mà bảo rằng:

- Thứ quả này không biết gọi tên là gì, âu là ta ghi lại để đợi có nhà bác vật nào sau này biết chăng.

Đi một ngày nữa, đến đất Vân Trung, Sở Chiêu vương thở dài mà than rằng:

- Đây là chỗ ta mất cướp hôm xưa đây, nên phải ghi lấy!

Sở Chiêu vương truyền cấm thuyền lại ở bên bờ sông, sai Đẩu Tân đắp một cái thành nhỏ ở đấy, để cho những khách qua đường có chỗ trú ngụ.

Bọn công tử Thân và công tử Kết đi ra ngoài Sính Đô năm mươi dặm để nghênh tiếp Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương về đến Sính Đô, trông thấy ngoài thành sương trắng đầy đường, trong thì cung khuyết tàn phá, bỗng hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Khi vào yết kiến mẹ là nàng Bá Doanh, hai mẹ con trông nhau mà khóc.

Sở Chiêu vương nói:

- Nước nhà chẳng may gặp phải đại biến, đến nỗi miếu xã bị phá, lăng mộ bị nhục. Cái thù này bao giờ mới báo lại được?

Nàng Bá Doanh nói:

- Ngày nay con đã về, trước hết cần phải thưởng phạt cho công minh, sau phải phủ dụ trăm họ, chờ khi nào thế lực sung túc, bấy giờ sẽ nghĩ cách báo thù.

Sở Chiêu vương sụp lạy, xin vâng lệnh. Đêm hôm ấy, Sở Chiêu vương ngủ ở trai cung, sáng hôm sau vào tế cáo tôn miếu xã tắc và đi thăm nom phần mộ, rồi mới ra coi triều, để các quan vào lạy mừng.

Sở Chiêu vương nói:

- Ta tin dùng những đứa tiểu nhân, đến nỗi gần mất nước, nếu không có bọn các người thì bao giờ ta lại được trông thấy mặt trời. Làm mất nước là tội của ta, phục được nước là công của các người đó!

Các quan đại phu đều lạy tạ. Sở Chiêu vương thết đãi các tướng nước Tần và khao thưởng quân Tần rồi tiễn đưa về nước. Lại

luận công hành thưởng, cho công tử Thân làm lệnh doãn, công tử Kết làm tả doãn. Thân Bao Tư có công to đi mượn quân Tần, Sở Chiêu vương định cho làm hữu doãn.

Thân Bao Tư nói:

- Tôi sang mượn quân Tần là vì việc nước chứ không phải vì thân tôi. Nay đại vương đã lấy được nước rồi thì lòng tôi được thỏa, có đâu tôi dám nhận chức này để cầu lợi.

Thân Bao Tư nhất định từ chối không nhận. Sở Chiêu vương cứ ép mãi. Thân Bao Tư đi trốn. Người vợ bảo Thân Bao Tư rằng:

- Phu quân đem cả vợ con liều thân hoại thể, để đi mượn quân Tần về thu phục lại nước Sở, đâu nhận thưởng cũng xứng đáng, can gì phải trốn?

Thân Bao Tư nói:

- Trước đây, ta vì tình bè bạn, không tiết lộ cái mưu của Ngũ Viên, để cho Ngũ Viên phá được nước Sở. Đó là cái tội của ta. Đã có tội còn đi nhận công, ta lấy làm xấu hổ lắm!

Thân Bao Tư liền đem vợ con trốn vào rừng núi. Sở Chiêu vương sai người tìm mãi cũng không được, mới ban khen và yết ở cửa nhà Thân Bao Tư mấy chữ: "Nhà người trung thần". Sở Chiêu vương lại cho Do Vu làm hữu doãn mà bảo rằng:

- Khi trước nhà ngươi vì che chở cho ta mà bị một mũi giáo ở đất Vân Trung, bao giờ ta dám quên ơn!

Còn bọn Thẩm Chu Lương, Trung Kiến, Tồn Mộc, Đấu Tân, Đấu Sào và Diễn Viên, đều được thăng chức cả. Sở Chiêu vương lại triệu Đấu Hoài, toan thưởng. Công tử Thân can rằng:

- Khi trước Đấu Hoài định hại đại vương, nên đem trị tội, có sao lại thưởng?

Sở Chiêu vương nói:

- Kể kia định báo thù cho cha, thế tức là hiếu tử. Đã là hiếu tử thì không làm được trung thần!

Sở Chiêu vương cho làm đại phu. Lam Doãn Điệp xin vào yết kiến Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương giận về nỗi khi trước ở Thành Cửu không chịu ghé thuyền cho đi, toan bắt đem giết, mới sai người ra bảo Lam Doãn Điệp rằng:

- Khi trước nhà ngươi bỏ ta ngoài đường xá, nay lại còn xin yết kiến làm gì?

Lam Doãn Điệp nói:

- Nang Ngõa ngày xưa quên ơn nhớ thù, đến nỗi bị thua ở Bắc Cừ, cơ sao đại vương lại còn bắt chước? Vả chiếc thuyền ở Thành Cừ, sao êm ái bằng cung điện ở Sính Đô. Tôi bỏ đại vương ở Thành Cừ là có ý muốn đại vương tỉnh ngộ lại. Ngày nay tôi tới đây là muốn xem đại vương đã biết tỉnh ngộ hay chưa? Đại vương không xét những cơ mất nước mà lại nhớ cái tội tôi không ghé thuyền; tôi dầu chết cũng chẳng tiếc gì, chỉ tiếc thay cho cơ nghiệp nước Sở!

Công tử Thân tâu với Sở Chiêu vương rằng:

- Lam Doãn Điệp nói thẳng lắm! Đại vương nên tha cho, để ghi lấy câu chuyện trong khi thất bại.

Sở Chiêu vương bèn cho Lam Doãn Điệp vào yết kiến, lại cho được giữ nguyên chức đại phu như cũ. Các quan triều thần thấy Sở Chiêu vương độ lượng rộng rãi như vậy, ai cũng bằng lòng. Sở Chiêu Vương phu nhân nghĩ mình khi trước thất thân với Hạp Lư, xấu hổ không dám trông mặt Sở Chiêu vương nữa, liền thắt cổ mà chết.

Bấy giờ nước Việt đang gây sự với nước Ngô, nghe tin Sở Chiêu vương phục quốc, sai sứ đến chúc mừng, nhân tiến một người tôn nữ. Sở Chiêu vương lập làm kế thất, tức là nàng Việt Cơ. Việt Cơ là người có hiền đức. Sở Chiêu vương rất kính trọng. Sở Chiêu vương lại nghĩ thương em gái là Quý Vu khi trước đi theo trong lúc hoạn nạn, muốn chọn một người hiền để gả. Quý Vu nói với Sở Chiêu vương rằng:

- Phép làm con gái, không được gần đàn ông. Khi trước Chung Kiến đã có công em đi thì tức là chồng em đó, em không muốn kết duyên với người khác nữa.

Sở Chiêu vương liền gả Quý Vu cho Chung Kiến; lại cho Chung Kiến làm tư nhạc đại phu. Sở Chiêu vương lại nhớ đến sự hiển vinh của quan lệnh doãn cũ là Tôn Thúc Ngao, sai người lập đền thờ ở đất Vân Trung. Công tử Thân thấy Sính Đô bị tàn phá, vả người nước Ngô ở đây đã lâu, quen biết hết đường lối, mới tâu

Sở Chiêu vương xin thiên đô sang đất Nhược, gọi là Tân Sinh. Sở Chiêu vương bày tiệc, cùng với các quan triều thần uống rượu vui.

Trong khi tiệc rượu đang vui, quan nhạc sư là Hồ Tử sợ Sở Chiêu vương chỉ biết cái vui ngày nay mà quên cái khổ năm trước, lại giống như lối cũ Sở Bình vương, mới ôm cây đàn cầm đến trước mặt Sở Chiêu vương mà tâu rằng:

-Tôi có khúc đàn "Cùng Nột", xin gảy để đại vương nghe.

Sở Chiêu vương nói:

-Ta sẵn lòng nghe lắm!

Hồ Tử ôm cây đàn mà gảy, tiếng nghe rất sâu thẳm! Sở Chiêu vương hiểu ý, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Hồ Tử cất cây đàn đi, rồi lui xuống dưới thềm. Sở Chiêu vương truyền bãi tiệc, từ bấy giờ chăm chỉ về việc chính trị. Khi công tử Thắng về, Sở Chiêu vương lên làm Bạch Công. Lại đắp một cái thành cho công tử Thắng ở, gọi là Bạch Công thành. Sau thành ra một chi họ Bạch ở đấy. Công tử Phu Khái ở nước Tống nghe tin Sở Chiêu vương không nghĩ những điều thù oán cũ, mới trở về nước Sở. Sở Chiêu vương biết là người vũ dũng, phong cho ở Đường Khê, gọi là Đường Khê thị.

Công tử Thân nghĩ việc làm mất nước Sở, căn nguyên bởi nước Đường và nước Sái, nay Đường đã diệt mà Sái hãy còn, mới tâu với Sở Chiêu vương đem quân đi đánh Sái để báo thù. Sở Chiêu vương nói:

-Nay việc nước mới yên, ta chưa dám bắt dân phải khó nhọc.

(Theo Xuân Thu Truyện chép từ Sở Chiêu vương năm thứ 10 phải chạy trốn; năm thứ 11 được phục quốc. Mai đến năm thứ 20 mới đem quân đi đánh nước Đốn, bắt vua Đốn tên là Tường; năm thứ 21 đem quân đi đánh nước Hồ, bắt vua Hồ tên là Báo, để báo cái thù khi trước theo Tấn đánh Sở; năm thứ 22 vây nước Sái, hỏi cái tội khi trước theo Ngô vào Sinh Đô. Sái Chiêu công phải xin hàng. Sở Chiêu vương thiên nước Sái sang khoảng sông Giang và sông Nhũ. Còn trong 10 năm giữa thì Sở Chiêu vương biết dưỡng đức cho dân được yên nghỉ, bởi vậy đánh cầu được đấy, lại làm cho nước Sở cường thịnh).

HỒI BẢY MƯƠI TÁM

Lê Di hiến kế dùng Lai Bình Khổng Tử kể tội giết Thiếu Chính

Tề Cảnh công thấy nước Tấn không đánh nổi nước Sở, chớ hầu đều có ý chán, muốn thay nước Tấn làm bá chủ. Lỗ Chiêu công khi trước bị quan đại phu nước Lỗ là Quý Tôn Ý Như đuổi. Tề Cảnh công định giúp cho Lỗ Chiêu công về nước, nhưng Quý Tôn Ý Như cố ý chống cự không theo. Lỗ Chiêu công lại sang cầu cứu nước Tấn. Quan đại phu nước Tấn là Tuân Lịch cũng ăn tiền của Quý Tôn Ý Như mà không chịu giúp Lỗ Chiêu công. Lỗ Chiêu công phải chết ở nước ngoài. Quý Tôn Ý Như liền bỏ thế tử Diễn mà lập công tử Tống lên nối ngôi, tức là Lỗ Định công. Lỗ Định công vì cố Quý Tôn Ý Như giao thông với Tuân Lịch nước Tấn, cho nên theo Tấn mà không theo Tề : Tề Cảnh công giận lắm, dùng Quốc Hạ làm tướng đem quân sang quấy nhiễu bờ cõi nước Lỗ, nước Lỗ cũng không thể đánh lại nổi. Chưa được bao lâu, Quý Tôn Ý Như chết, con là Kỳ nối chức tức là Quý Khang tử. Nguyên trước Mạnh thị, Quý thị và Thúc thị, ba họ ấy từ khi Lỗ Chiêu công còn ở nhà, cũng đã cùng nhau chia ba nước Lỗ. Họ nào cũng có dòng riêng gia thần để cầm quyền chính, thành ra vua Lỗ không có bề tôi. Đến lượt bọn gia thần lại tiếm quyền của ba quan đại phu làm nhiều điều ngang ngược, xâm phạm đến chủ mình. Bấy giờ Mạnh Tôn Vô Kỵ, Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Châu Cừu, đầu mỗi nhà có một cái ấp riêng, nhưng quyền chính đều về tay chức ấp tể cả.

1. Mạnh thị có Thành ấp, viên ấp tể là Công Liễm Dương.
2. Quý thị có Phí ấp, viên ấp tể là Công Sơn Bất Nhữ.
3. Thúc thị có Cấu Ấp, viên ấp tể là Công Nhược Điều.

Thành của ba ấp áp đều tự ba nhà lập riêng, rất là bền vững, chẳng khác gì kinh thành ở Khúc Phụ. Trong ba viên ấp tể ấy thì Công Sơn Bất Nhữ ngang ngược hơn cả. Công Sơn Bất Nhữ có một người gia thần họ Dương tên Hổ, tên tự là Hòa, vốn người trán to vai rộng, cao hơn chín thước, sức khỏe lạ thường, lại nhiều

muội trí. Lúc đầu Quý Tôn Tư tin dùng, cho làm chức ấp tể; sau dần dần Dương Hồ chuyên hết quyền chính nhà Quý thị, thành ra Quý thị lại bị Dương Hồ áp chế, không biết làm thế nào được.

Bấy giờ lại có quan thiếu chính, tên là Mão, vốn người học rộng nhớ dai, lại có tài khéo nói. Cả nước ai cũng cho là một người thông thái. Nhưng thiếu chính Mão có tính nham hiểm, phản phúc; khi thấy ba nhà thì tán tụng là có công giúp vua yên nước; khi thấy bọn Dương Hồ thì lại giả cách nói những giọng phù công thất (trở vua Lỗ) mà ức tư gia (trở ba nhà), làm cho hai bên cừ địch lẫn nhau, nhưng ai cũng yêu cái tài hùng biện của thiếu chính Mão, cho nên không ai tỏ được mưu gian của y cả.

Lại nói chuyện Mạnh Tôn Vô Kỵ, tức là con Trọng Tôn Quắc, cháu Trọng Tôn Miệt. Khi Trọng Tôn Quắc hãy còn vẫn mến danh tiếng Khổng Tử người nước Lỗ, bắt con là Mạnh Tôn Vô Kỵ theo Khổng Tử để học lễ.

Khổng Tử nước Lỗ tên là Khâu, tên tự là Trọng Ni. Cha là Thúc Lương Ngột, khi trước làm quan đại phu ở Trâu Ấp, tức là viên dũng tướng hai tay nâng nổi cái cánh cửa treo ở thành Bức Dương ngày trước. Nguyên trước Thúc Lương Ngột lấy con gái họ Thi nước Lỗ, không có con. Người thiếp sinh được một con, tên là Mạnh Bì thì lại có tật ở chân. Thúc Lương Ngột mới sai người đến nhà họ Nhan để cầu hôn. Họ Nhan có năm con gái, đều chưa gả chồng cả, có ý chê Thúc Lương Ngột đã già, mới bảo các con rằng:

- Các con có đứa nào thuận kết duyên với quan đại phu ở Trâu Ấp không ?

Các con chẳng ai trả lời cả. Người con gái út tên là Trưng Tại, đứng dậy thưa rằng :

- Phép làm con gái khi còn ở nhà phải theo lời cha, cha đặt đâu con phải ngồi đấy, còn phải hỏi gì !

Họ Nhan nghe nói lấy làm lạ, liền gả Trưng Tại cho Thúc Lương Ngột. Trưng Tại đã kết duyên với Thúc Lương Ngột rồi, vợ chồng lo về sự hiếm hoi, cùng nhau vào lễ cầu tự ở Ni Sơn. Trưng Tại trèo lên trên núi cây cối đều rung động lên. Khi làm lễ xong trở xuống thì lá cây lại rủ xuống như cũ. Đêm hôm ấy, Trưng Tại nằm mộng thấy thần Hắc Đế triệu đến mà bảo rằng :

- Sau này nàng sẽ sinh được con thánh, nhưng khi nào lâm sản nên vào trong Không Tang.

Đến khi tinh dậy thì thành có thai. Một hôm Trưng Tại lại mơ mơ màng màng như người chiêm bao, trông thấy năm ông cụ già đứng ở dưới sân, tự xưng là năm vị sao, dắt một con thú giống như con trâu con mã có một sừng, mình lại có vằn. Con thú ấy trông thấy Trưng Tại thì nằm phục ngay xuống mà nhả cái thước ngọc ở trong miệng ra. Trên cái thước ngọc có câu văn rằng : “Con nhà thủy tinh, nối đời Chu suy mà làm Tổ vương”. Trưng Tại là biết có điềm lạ, mới lấy dải lụa buộc vào sừng con thú ấy mà dắt đi. Khi tinh dậy, nói chuyện với Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột nói :

- Con thú ấy tất là con kỳ lân.

Gần đến ngày đẻ, Trưng Tại mới hỏi Không Tang là chỗ nào. Thúc Lương Ngột nói :

- Núi Nam Sơn có cái hang đá, tục gọi là Không Tang đó.

Trưng Tại nói :

- Khi tôi lâm sản, tất phải đến đấy.

Thúc Lương Ngột hỏi :

- Sao vậy ?

Trưng Tại thuật chuyện chiêm bao hôm trước, rồi sửa soạn đến ở hang đá Không Tang. Đến hôm ấy, có hai con rồng xanh ở trên trời xuống, phục ở hai bên sườn núi, lại có hai người thần nữ đem nước hương lộ đến gội đầu cho Trưng Tại, gội xong thì biến đi. Khi Trưng Tại lâm sản, bỗng thấy trong hang đá có một thứ nước suối ấm chảy ra, để Trưng Tại tắm, Trưng Tại tắm xong, suối lại cạn ngay. Khổng Tử sinh tướng có lạ : môi như môi trâu, tay như tay hổ, vai như vai chim uyên, lưng như lưng con rùa; miệng rộng, hầu lộ, trán phẳng mà cao. Thúc Lương Ngột nói :

- Vì ta cầu tự ở Ni Sơn mà được đứa bé này, vậy thì ta đặt tên là Khâu, tên tự là Trọng Ni. Chưa được bao lâu thì Thúc Lương Ngột tạ thế.

Trưng Tại hết lòng nuôi con. Khổng Tử, khi lớn lên, mình dài chín thước sáu tấc, có thánh đức, ham học, đi chu du các nước, khắp thiên hạ chỗ nào cũng có học trò. Vua các nước đều có lòng

kính mến, nhưng bị các nhà quyền quý đem lòng ghen ghét, thành ra không nước nào dùng được.

Bấy giờ Khổng Tử đang ở nước Lỗ, Mạnh Tôn Vô Kỵ nói với Quý Tôn Tư rằng :

- Muốn đẹp yên được biến loạn thì tất phải dùng Khổng Khâu.

Quý Tôn Tư vừa đứng dậy thay áo thì có người ở Phi áp đến báo rằng :

- Chúng tôi đào giếng thấy một chỗ đất rỗng, trong có con dê, không biết là cơ sao ?

Quý Tôn Tư muốn thử sức học của Khổng Tử liền dặn người ấy không được nói, rồi vào báo Khổng Tử rằng :

- Có người đào giếng, bắt được con chó, không biết là cơ sao? Khổng Tử nói :

- Cứ như ý tôi thì đó tất là con dê, chứ không phải con chó.

Quý Tôn Tư kinh sợ mà hỏi rằng :

- Cơ sao lại biết ?

Khổng Tử nói :

- Tôi nghe nói loài sơn quái gọi là quý vồng lạng, loài thủy quái gọi là long vồng tượng, loài thổ quái gọi là phần dương. Nay đào được một con vật ở dưới đất, tất là con phần dương đó !

Quý Tôn Tư nói :

- Tại sao gọi là phần dương ?

Ông Khổng tử nói :

- Phần dương nghĩa là con dê không phải đực, không phải cái, chỉ có hình giống con dê mà thôi.

Quý Tôn Tư liền gọi người Phi áp vào hỏi thì quả nhiên như thế, lại càng kinh sợ mà khen rằng :

- Khổng Khâu thật là một tay bác học, không cái gì là không biết.

Quý Tôn Tư dùng Khổng Tử làm quan tể ở đất Trung Đô. Việc ấy đồn đến tai Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương sai sứ giả đưa đồ lễ và đem một vật bắt được ở dòng sông Giang khi trước đến hỏi Khổng Tử. Khổng Tử nói :

- Đây là quả bèo, có thể bỏ mà ăn được.

Sứ giả nói :

- Tại sao ngài lại biết?

Khổng Tử nói :

- Khi trước tôi có sang Sở, nghe đứa trẻ hát rằng : “Vua Sở qua sông, bắt được quả bèo, to bằng cái đầu, đỏ như mặt trời, bỏ ra mà ăn, vị ngọt như mật”. Vì thế mà tôi biết.

Sứ giả nói :

- Quả bèo có dễ tìm được không ?

Khổng Tử nói :

- Bèo là một vật lênh đênh trên mặt nước, không có chỗ nhất định, không kết thành quả được, thế thì trăm nghìn năm mới có một lần. Đó là cái triệu tan mà lại hợp, suy mà lại thịnh, đáng mừng thay cho vua Sở !

Sứ giả về nói với Sở Chiêu vương. Sở Chiêu vương lấy làm kính phục. Chính sự của Khổng Tử làm cho đất Trung Đô rất là thịnh trị. Các nước đều sai người đến xem để bắt chước. Lỗ Định công biết Khổng Tử là người giỏi, triệu cho làm quan tư không. Năm thứ 19 đời Chu Kính vương, Dương Hổ muốn chuyên quyền nước Lỗ mới bàn mưu với Công Sơn Bất Nhữ và Thúc Tôn Chiếp, định giết Quý Tôn Tư và Thúc Tôn Châu Cừ, rồi cho Công Sơn Bất Nhữ thay Quý Tôn Tư, Thúc Tôn Chiếp thay Thúc Tôn Châu Cừ, còn mình thì thay Mạnh Tôn Vô Kỵ.

Dương Hổ mến Khổng Tử là người hiền, muốn dùng để giúp việc cho mình, mới sai người đến bảo ý cho Khổng Tử biết. Khổng Tử không chịu theo. Dương Hổ sai người đem một con lợn chín đến biếu Khổng Tử. Khổng Tử nói :

- Đây là kẻ của Dương Hổ buộc ta phải đến tạ ơn y để y được tiếp kiến mà dụ ta đó.

Khổng Tử sai học trò rình lúc Dương Hổ đi vắng mới đến nhà Dương Hổ, đưa danh thiếp rồi về. Dương Hổ không dùng được Khổng Tử. Khổng Tử mật nói với Mạnh Tôn Vô Kỵ rằng :

- Dương Hổ rồi tất làm loạn, mà loạn khởi từ họ Quý trước, ngài nên phòng bị mới khỏi tai vạ.

Mạnh Tôn Vô Kỵ liền mộ ba trăm tráng sĩ, giả cách thuê

làm nhà ở ngoài cửa nam, kỳ thực để phòng loạn. Mạnh Tôn Vô Kỵ lại báo quan tể ấp Thành là Công Liễm Dương phải sửa soạn quân mã để khi có tin báo thì tức khắc đến cứu. Tháng tám năm ấy, nước Lỗ sắp làm lễ Đế tể. Dương Hồ Vô Kỵ nghe tin, liền nói:

- Dương Hồ mời Quý Tôn Tư, việc này khả nghi lắm !

Mạnh Tôn Vô Kỵ sai người báo với Công Liễm Dương, hẹn đến trưa hôm ấy thì đem quân tới cửa nam để tiếp ứng. Ngày hôm ấy, Dương Hồ thân hành đến nhà Quý Tôn Tư, mời Quý Tôn Tư lên xe. Dương Hồ đi trước, Dương Việt (em họ Dương Hồ) đi sau, xung quanh đều là người phái họ Dương cả. Chỉ có một người giơng xe cho Quý Tôn Tư là Lâm Sở, xưa nay vẫn là môn khách nhà họ Quý. Quý Tôn Tư có lòng nghi, mới nói riêng với Lâm Sở rằng :

- Nhà ngươi có thể đưa xe ta tới nhà họ Mạnh được không?

Lâm Sở hiểu ý, khi đi đến con đường rộng, thì rẽ dây cương quay xe về phía nam, rồi gia roi đánh ngựa. Ngựa lồng chạy mau lắm. Dương Việt trông thấy, gọi rầm lên rằng :

- Kim ngựa lại !

Lâm Sở chẳng nói gì cả, gia roi đánh mãi. Ngựa càng chạy mau. Dương Việt tức thì nổi giận, giương cung bắn Lâm Sở, nhưng bắn không trúng, bèn cũng ra roi đánh ngựa kéo xe của mình để đuổi. Trong khi vội vàng, Dương Việt đánh rơi roi ngựa. Dương Việt cúi xuống nhặt roi thì xe Quý Tôn Tư đi đã xa rồi. Quý Tôn Tư tới cửa nam đi thẳng vào nhà họ Mạnh mà kêu lên rằng :

- Mạnh Tôn cứu ta với !...

Mạnh Tôn Vô Kỵ sai ba trăm tráng sĩ phục sẵn ở phía trong hàng rào. Được một lúc, Dương Việt đến, thúc quân phá rào, tráng sĩ ở trong bắn ra, quân Dương Việt chết hại rất nhiều. Dương Việt cũng bị trúng tên mà chết. Dương Hồ ngảnh lại, không trông thấy Quý Tôn Tư, bèn quay trở về lối trước, hỏi người đi đường rằng :

- Các người có trông thấy xe quan tướng quốc không ?

Người đi đường nói :

- Ngựa lồng, đã đi ra phía cửa nam rồi !

Nói chưa dứt lời thì gặp đại binh của Dương Việt chạy đến. Dương Hồ mới biết là Dương Việt đã bị bắn chết, Quý Tôn Tư đã trốn vào nhà họ Mạnh rồi, cũng tức thì nổi giận, định đem quân

vào triều để hiếp Lỗ Định công phải đánh họ Mạnh. Khi đi đến nửa đường, gặp Thúc Tôn Châu Cừ, Dương Hổ lại hiếp cả Thúc Tôn Châu Cừ, bắt phải đem quân cùng sang đánh họ Mạnh ở cửa nam. Mạnh Tôn Vô Kỵ cố sức chống giữ.

Dương Hổ sai phóng hỏa. Quý Tôn Tư sợ lắm. Mạnh Tôn Vô Kỵ thấy trời vừa đúng trưa, bảo Quý Tôn Tư rằng :

- Không sợ ! Có quân ở Thành Ấp sắp đến cứu.

Chưa dứt lời thì có một viên mãnh tướng ở phía đông đem quân đến, quát to lên rằng :

- Ta là Công Liêm Dương đây, các ngươi chớ xâm phạm đến chủ ta.

Dương Hổ giận lắm, xông lại đánh Công Liêm Dương. Hai bên giao chiến hơn năm mươi hợp, tinh thần Dương Hổ càng thêm hăng hái. Công Liêm Dương đã có ý hơi khiếp sợ. Thúc Tôn Châu Cừ ở sau mặt trận kêu to lên rằng :

- Dương Hổ thua rồi !

Rồi tức khắc đem quân đưa Lỗ Định công chạy về phía tây. Quân của vua Lỗ cũng chạy theo vua. Mạnh Tôn Vô Kỵ phá rào đem quân ra đuổi. Gia thân nhà họ Quý là Khổ Việt cũng đem quân đến. Dương Hổ thế cô, chạy về giữ cửa Quán Dương. Ba nhà cùng hợp quân đến đánh. Dương Hổ không thể địch nổi, sai đốt cửa Lai Môn. Quân Lỗ tránh lửa phải rút lui. Dương Hổ xông qua đồng lúa mà ra, chạy sang nước Tề, vào yết kiến Tề Cảnh công, đem ruộng Quán Dương dâng nước Tề, để mượn quân đánh Lỗ. Quan đại phu nước Tề là Bao Quốc nói với Tề Cảnh công rằng :

- Nước Lỗ đang dùng Khổng Khâu ta không thể địch nổi. Chi bằng ta bắt Dương Hổ và đem ruộng Quán Dương trả lại nước Lỗ, để lấy lòng Khổng Khâu.

Tề Cảnh công nghe lời, bắt Dương Hổ giam ở Tây Bì. Dương Hổ cho quân canh uống rượu say, rồi trốn sang nước Tống. Nước Tống cho Dương Hổ ở đất Khuông. Dương Hổ rất ác với người đất Khuông. Người đất Khuông toan giết. Dương Hổ lại trốn sang nước Tấn, làm tôi Triệu Uông. Tề Cảnh công thấy Dương Hổ trốn mất, sợ người nước Lỗ nghi mình dung nạp, mới sai sứ đưa thư cho Lỗ Định công, nói rõ việc Dương Hổ trốn sang nước Tống, và ước với

Lỗ Định công cùng hội ở núi Giáp Cốc để giảng hòa. Lỗ Định công họp ba nhà cùng thương nghị. Mạnh Tô Vô Kỵ nói :

- Người nước Tề hay nói dối, chúa công chớ khinh suất mà đi dự hội.

Quý Tôn Tư nói :

- Nước Tề đã nhiều lần đem quân đánh ta, nay muốn hòa hiếu, cơ sao ta lại từ chối ?

Lỗ Định công nói :

- Nay ta định sang hội với Tề, nên cho ai đi bảo giá ?

Mạnh Tôn Vô Kỵ nói :

- Tất phải dùng Khổng Khâu là ông thầy của tôi.

Lỗ Định công liền triệu Khổng Tử đến, giao cho việc tương lễ để sang hội với Tề.

Lúc Lỗ Định công sắp đi, Khổng Tử tâu rằng :

- Tôi nghe nói có văn thì tất phải có vũ, hai điều ấy không thể bỏ một điều được. Xem như việc Tống Tương công sang hội ở Vu Địa khi trước, thì ta cũng nên phải phòng bị. Xin chúa công cho quan tư mã đem quân đi theo mới được.

Lỗ Định công nghe lời, truyền cho quan đại phu là Thân Câu Tu làm hữu tư mã, Nhạc Kỳ làm tả tư mã đem quân đi theo sau; lại sai quan đại phu là Tư Vô Hoàn đem quân đến đóng cách hội sở độ mười dặm. Khi đến đất Giáp Cốc, Tề Cảnh công đã lập sẵn một cái đàn cao ba tầng, cách thức trông rất đơn giản. Tề Cảnh công đóng ở phía hữu, Lỗ Định công đóng ở phía tả. Lúc bấy giờ quan đại phu nước Tề là Lê Di là một người có nhiều mưu trí. Từ khi Lương Khâu Cử chết đi, Tề Cảnh công tin dùng Lê Di lắm. Đêm hôm ấy, Lê Di xin vào yết kiến. Tề Cảnh công cho vào. Tề Cảnh công hỏi rằng :

- Có việc gì mà đêm hôm nhà ngươi tới đây như vậy ?

Lê Di tâu rằng :

- Nước ta xưa nay vốn là cừ địch với Lỗ, chỉ vì nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, ta sợ mai sau có hại đến nước Tề ta, vậy nên mới lập ra hội này. Tôi xem Khổng Khâu là người biết lễ mà không có vũ dũng, chẳng quen việc tranh chiến bao giờ. Sáng mai chúa công ra khai hội, truyền đem phường nhạc các nước đến, để

cho vua Lỗ được vui, rồi sai ba trăm quân Lai Di giả hình làm nhạc công, tiến vào bắt vua Lỗ và bắt cả Khổng Khâu nữa; còn tôi ở dưới đàn sẽ đem quân đuổi đánh quân Lỗ. Bấy giờ tính mệnh vua tôi nước Lỗ ở trong tay ta, chúa công muốn định đoạt thế nào tùy ý.

Tề Cảnh công nói :

- Việc này có nên làm hay không, để ta phải bàn với quan tướng quốc (trở Án Anh).

Lê Di nói :

- Quan tướng quốc vốn chơi thân với Khổng Khâu. Nếu nói cho quan tướng quốc biết thì việc này không thể làm được, xin chúa công cứ giao cho tôi.

Tề Cảnh công nói :

- Ta cũng nghe lời nhà ngươi, nhưng nhà ngươi phải cẩn thận lắm mới được.

Lê Di tức khắc đi báo với quân Lai Di. Ngày hôm sau, Tề Cảnh công và Lỗ Định công hội nhau ở trên đàn. Nước Tề thì Án Anh làm tướng lễ; nước Lỗ thì Khổng Tử làm tướng lễ. Hai bên vái chào nhau. Khi làm lễ xong, Tề Cảnh công nói với Lỗ Định công rằng :

- Tôi có đủ phương nhạc các nước, xin cùng với nhà vua cùng vui.

Tề Cảnh công truyền cho người Lai Di lên tấu nhạc Lai Di. Bọn ba trăm người Lai Di tay cầm các đồ vũ mao và kiếm kích ở dưới đàn kéo lên, miệng hát những tiếng líu lo, theo với âm nhạc. Khi người Lai Di lên đến nửa thềm, Lỗ Định công trông thấy, đã có ý lo. Khổng Tử không sợ hãi gì cả, rảo bước sang đứng ở trước mặt Tề Cảnh công mà tâu rằng :

- Hai nước ta đang hội nhau để tỏ lòng hòa hiếu, nên dùng lễ Trung quốc, sao lại dùng đến âm nhạc của giống rợ mọi như vậy, xin cho bỏ đi.

Án An không biết là kẻ Lê Di, cũng tâu với Tề Cảnh công rằng :

- Khổng Khâu nói thế, chính là hợp lễ đó !

Tề Cảnh công có ý thẹn, liền truyền cho người Lai Di lui xuống. Lê Di thấy vậy giận lắm, lại giơ phương nhạc nước Tề

đến mà dẫn rằng :

- Khi ăn tiệc đến nửa chừng, các người hát bài thơ Tề Cầu⁽¹⁾ rồi ra bộ bốn cột nhau, để làm cho vua tôi nước Lỗ phải tức giận thì ta sẽ trọng thưởng cho.

Lê Di trèo lên trên đàn, tấu với Tề Cảnh công rằng :

- Xin tấu âm nhạc trong cung để chúc thọ hai vua. Tề Cảnh công nói :

- Âm nhạc trong cung, không phải là âm nhạc rợ mọi, nên cho tấu ngay.

Lê Di truyền cho phường nhạc ra diễn. Bọn phường nhạc hơn hai chục người, đều cải trang vẽ mặt chia làm hai bên, một bên đóng nam, một bên đóng nữ. Họ kéo nhau, hát toàn những giọng dâm loạn, vừa hát vừa cười. Khổng Tử chống gươm trùng mắt nhìn Tề Cảnh công mà tâu rằng :

- Kẻ thất phu dám cợt nhạo vua chư hầu thì tội đáng chết, xin cho quan tư mã nước Tề chiếu phép hành tội.

Tề Cảnh công không nói gì cả. Bọn phường nhạc lại cợt nhạo như trước. Khổng Tử nói :

- Hai nước ta đã giao hiếu với nhau coi nhau như anh em thì quan tư mã nước Lỗ, tức là quan tư mã nước Tề.

Khổng Tử nói xong, liền ngả lưng xuống dưới đàn mà vẩy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ lên thẳng trên đàn, bắt hai tên đứng đầu trong bọn ca công đem xuống chém; còn những đứa khác đều sợ mà bỏ chạy. Tề Cảnh công kinh hãi. Lỗ Định công tức khắc cáo từ. Lê Di lúc trước vẫn định đón ở dưới đàn để bắt Lỗ Định công, sau một lát thấy Khổng Tử có tài ứng biến, hai lát thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều là tay anh hùng, ba lát nghe nói ở ngoài vườn có quân Lỗ đóng, mới phải lui về. Tề Cảnh công về, gọi Lê Di vào mà trách rằng :

- Khổng Khâu làm tướng lễ, đều theo nhạc cổ nhân, sao nhà ngươi lại xui ta dùng cách rợ mọi ấy, ta đang cùng với nước Lỗ giao hiếu, nay thành ra cừ thù.

Lê Di sợ hãi xin chịu tội, không dám cãi một câu nào. Án

(1) Nguyên bài thơ này là nói việc nàng Văn Khương nước Lỗ dâm loạn. Lê Di muốn hát bài ấy để làm nhục nước Lỗ.

Anh nói với Tề Cảnh công rằng :

- Người quân tử khi đã biết lỗi của mình thì dùng cách thành thực mà tạ lại. Nay nước Lỗ có ba xứ ruộng ở Ván Dương : một là Hoan Điền, Dương Hồ nước Lỗ đem dâng nước ta, đó là của bất nghĩa : hai là Vận Điền, năm trước nước ta lấy của nước Lỗ cho Lỗ Chiêu công ở; ba là Quý Âm điền, tiên quân ta ngày xưa nhờ thế lực của nước Tấn mà lấy của nước Lỗ. Nước Lỗ mất ba xứ ruộng ấy vẫn lấy làm cảm tức. Chúa công nên nhân dịp này đem ba xứ ruộng ấy trả lại nước Lỗ để xin lỗi thì vua tôi nước Lỗ tất phải bằng lòng, mà tình giao hiếu của ta và Lỗ càng thêm bền chặt.

Tề Cảnh công bằng lòng, liền sai Án Anh đem ba xứ ruộng ấy trả lại nước Lỗ. Ruộng Ván Dương nguyên trước là của Lỗ Hi công ban cho Quý Hữu, ngày nay nước Tề trả lại vua Lỗ, tức lại về tay họ Quý. Bởi vậy Quý Tôn Tư cảm ơn Khổng Tử, truyền đắp thành ở đất Quý Âm, gọi là Tạ Thành để ghi công ấy; lại nói với Lỗ Định công thăng chức cho Khổng Tử làm đại tư khấu.

Bấy giờ có một con chim lớn dài ước ba thước, mình đen cổ trắng, mỏ dài mà có một chân, tự phía nam nước Tề bay sang nước Lỗ, vỗ hai cánh đứng múa ở ngoài đồng, người làm ruộng đuổi đi không được, rồi sau nó bay về phía bắc. Quý Tôn Tư nghe có chuyện quái dị ấy, đem hỏi Khổng Tử, Khổng Tử nói :

- Con chim ấy tên gọi là thương dương, sinh ở bên Bắc Hải. Khi nào trời sắp mưa to thì con thương dương múa. Bởi vậy chỗ nào thấy con thương dương múa tất là chỗ ấy sắp có cái hại mưa dầm, chỗ giáp giới Tề và Lỗ nên phải phòng bị mới được.

Quý Tôn Tư truyền cho dân ở đấy phải đắp đê và lợp nhà cho kỹ. Chưa được ba ngày thì quả nhiên trời mưa rất to, sông Ván nước đầy tràn lên. Nước Lỗ đã có phòng bị trước, cho nên không bị hại. Việc ấy đồn đến nước Tề. Tề Cảnh công càng thêm kính phục Khổng Tử. Từ đấy Khổng Tử nổi tiếng là một nhà bác học, khắp trong thiên hạ ai cũng gọi là thánh nhân. Khổng Tử tiến dẫn Trọng Do (tên gọi là Tử Lộ) và Nhiễm Cầu (tên tự là Tử Hữu) Quý Tôn Tư đều dùng làm gia thần.

Một hôm, Quý Tôn Tư hỏi Khổng Tử rằng :

- Dương Hồ dấu trốn đi, nhưng Công Sơn Bất Nhữ lại nổi lên, dùng cách gì mà trị được ?

Khổng Tử nói :

- Ta phải dùng lễ chế thì mới trị được. Cứ theo như lễ chế thì gia thần không được chứa giáp binh, quan đại phu không được đắp thành một trăm trượng, bởi vậy chức ấp tể không trồng cây vào đầu mà dám nổi loạn, sao ngài không bắt Công Sơn Bất Nhữ phá thành đi và bỏ đồ giáp binh đi, có phải là yên việc không ?

Quý Tôn Tư khen phải, nói với họ Mạnh và họ Thúc. Mạnh Tôn Vô Kỵ nói :

- Nếu có lợi cho nước nhà thì ta có tiếc gì.

Bấy giờ thiếu chính Mão đang ghét Khổng Tử, muốn phá việc ấy, mới sai Thúc Chiếp Mật báo cho Công Sơn Bất Nhữ biết. Công Sơn Bất Nhữ muốn giữ thành để làm phản, biết người nước Lỗ vẫn kính trọng Khổng Tử, cũng muốn nhờ Khổng Tử giúp cho, bèn sai người đưa lễ vật và một bức thư cho ông Khổng Tử. Thư rằng :

"Từ khi Tam Hoàn chuyên chính, vua yếu, bề tôi mạnh, lòng người ai cũng oán giận. Tôi dẫu làm quan với họ Quý, nhưng vẫn một lòng mến điều công nghĩa, xin đem Phí ấp nộp làm của công, rồi giúp vua để trừ kẻ cường bạo, khiến cho nước Lỗ lại theo được cái nghiệp cũ của Chu công thuở xưa. Nếu ngài cho tôi là phải thì xin mời ngài quá bộ sang Phí ấp, ta sẽ bàn việc. Gọi là có chút lễ vật kính dâng, xin ngài nhận cho".

Khổng Tử nói với Lỗ Định công rằng :

- Nếu Công Sơn Bất Nhữ làm phản thì ta lại phải khó nhọc về việc dùng quân. Xin chúa công cho tôi sang Phí ấp để bảo hấn nghị lại mà đổi lỗi đi, phỏng có nên chăng ?

Lỗ Định công nói :

- Công việc nước nhà, ta trông cậy vào nhà người cả, nhà người chớ nên lúc nào rời bên cạnh ta.

Khổng Tử trả lại bức thư và lễ vật của Công Sơn Bất Nhữ. Công Sơn Bất Nhữ thấy Khổng Tử không nhận lời, liền sai người nói với quan tể ấp Thành là Công Liêm Dương và quan tể ấp Cầu là Công Nhược Điều để cùng nổi loạn... Công Liêm Dương và Công Nhược Điều đều không theo. Viên mã chính ở Cầu ấp tên gọi Hầu Phạm là người có sức khỏe lại giỏi bắn, người Cầu ấp ai cũng sợ.

Hầu Phạm vẫn có ý muốn làm loạn, mới sai người giết Công Nhượng Diếu, rồi tự xưng làm quan tể ấp Cầu, đem quân ấp Cầu chống cự với ba nhà. Thúc Tôn Châu Cừ nghe tin Hầu Phạm làm phản, đến báo Mạnh Tôn Vô Kỵ. Mạnh Tôn Vô Kỵ nói :

- Tôi xin giúp ngài một tay để cùng trừ đứa phản nô ấy. Bấy giờ họ Mạnh cố sức chống giữ. Mạnh Tôn Vô Kỵ không thể đánh nổi, báo Thúc Tôn Châu Cừ sang cầu viện nước Tề. Có kẻ gia thần họ Thúc tên gọi Tử Xích ở trong ấp Cầu, giả cách theo Hầu Phạm. Hầu Phạm tin dùng lắm. Tử Xích báo Hầu Phạm rằng :

- Họ Thúc sai sứ sang mượn quân nước Tề, hai nước hợp quân đánh ta, ta địch thế nào nổi ? Chi bằng ta đem ấp Cầu sang hàng nước Tề. Nước Tề mặt ngoài dầu thân với Lỗ, nhưng trong thực ghét Lỗ. Nếu Tề được ấp Cầu thì có thể hiệp Lỗ được. Tất Tề mừng lắm, phải đem chỗ đất to hơn ở nơi khác đền lại cho ngài. Đàng nào ngài cũng có đất ở, mà lại bỏ được chỗ nguy đến chỗ yên, còn gì lợi bằng !

Hầu Phạm khen phải, sai người sang xin hàng với nước Tề và nộp ấp Cầu. Tề Cảnh công hỏi Án Anh rằng :

- Họ Thúc mượn quân ta để đánh ấp Cầu, nay Hầu Phạm lại nộp ấp Cầu mà xin hàng, ta biết xử thế nào ?

Án Anh rôi :

- Ta đang cùng với Lỗ hòa hiếu, sao lại nhận cho kẻ phản thân nước Lỗ sang đầu hàng. Ta nên giúp họ Thúc là phải.

Tề Cảnh công cười mà nói rằng :

- Cầu ấp là ấp riêng của họ Thúc, có dự gì đến vua Lỗ, Huống chi Hầu Phạm đang xâu xé với họ Thúc, đó là một việc không may cho Lỗ mà rất may cho Tề. Ta đã có kế, cứ nhận lời cả hai bên để làm cho họ hỏng việc.

Tề Cảnh công bèn sai quan tư mã là Điền Nhượng Thư đóng quân ở giáp giới nước Lỗ để đợi khi có biến : nếu Hầu Phạm đánh được họ Thúc thì chia quân giữ lấy ấp Cầu, rồi đón Hầu Phạm về nước Tề; nếu họ Thúc đánh được Hầu Phạm thì giả cách nói là đem quân sang giúp họ Thúc mà đánh ấp Cầu. Tùy cơ ứng biến, ấy là cái kế gian hùng của Tề Cảnh công đó. Tử Xích thấy Hầu Phạm đã sai sứ sang Tề rồi, lại báo Hầu Phạm rằng :

- Nước Tề vừa mới giao hiếu với Lỗ, chưa chắc đã chịu giúp ta, ta nên sắp sẵn binh giáp để ở cửa dinh, vạn nhất có sự nguy biến gì dùng đến cho tiện.

Hầu Phạm vốn kẻ vũ phu không biết suy xét, tin là phải, mới truyền sắp sẵn binh giáp để ở cửa dinh. Tử Xích viết một bức thư, bèn ra ngoài thành cho quân Lỗ. Quân Lỗ nhận được thư, đưa cho Thúc Tôn Châu Cừ. Thúc Tôn Châu Cừ mở thư ra xem. Thư rằng :

- "Tôi là Tử Xích đã lập sẵn mưu kế đánh Hầu Phạm, chẳng bao lâu nữa trong thành tất có nội biến, xin chúa công đừng lo ngại".

Thúc Tôn Châu Cừ mừng lắm, báo tin cho Mạnh Tôn Vô Kỵ biết rồi sắp quân để đợi. Mấy hôm sau sứ giả ở nước Tề về, báo với Hầu Phạm, nói vua Tề đã bằng lòng nhận ấp Cẩu và định đổi cho một cái ấp khác. Tử Xích nghe tin, vào mừng Hầu Phạm, khi trở ra, sai người bá cáo cho nhân dân biết rằng : họ Hầu sai sứ giả xin đem Cẩu ấp phụ thuộc với Tề, sứ giả về nói quân Tề sắp kéo sang.

Nhân dân nghe nói náo động cả lên, có nhiều người đến hỏi Tử Xích. Tử Xích nói :

- Ta cũng nghe nói như vậy, nhưng Tề đang giao hiếu với Lỗ, không muốn chiếm đất, định thiên dân sang ở đất Liêu Nhiếp nước Tề. Xưa nay người ta vẫn có câu "ở đâu sâu dấy" nay nghe nói sắp sửa phải bỏ xứ mình mà đi, ai là người không sợ hãi.

Mọi người nghe nói, huyền truyền nhau, ai cũng oán giận. Một đêm Hầu Phạm đang uống rượu say. Tử Xích biết vậy, liền sai mấy chục người tâm phúc đi quanh thành mà kêu rầm lên rằng :

- Quân Tề đã đến ngoài thành rồi ! Chúng ta nên mau mau sắp đồ hành lý. chỉ trong ba ngày nữa đã phải bỏ nhau đi !

Nói xong lại khóc. Dân ấp Cẩu náo động, đến họp cả ở cửa Hầu Phạm. Những người già yếu tiếng khóc như rì; còn những kẻ cường tráng; đều nghiêng rãng nghiêng lợi, oán giận Hầu Phạm. Bỗng trông thấy cửa dinh có đồ binh giáp, chúng liền cướp lấy, mặc áo giáp vào mình, tay cầm đồ binh, cùng nhau reo ầm lên mà vây chung quanh nhà Hầu Phạm. Quân sĩ giữ thành bấy giờ cũng theo chúng mà phản Hầu Phạm. Tử Xích vội vàng báo Hầu Phạm rằng :

- Dân ấp Cầu không chịu phụ thuộc nước Tề, đều bảo nhau làm phản. Ngài có còn binh giáp để cho tôi ra đánh không ?

Hầu Phạm nói :

- Binh giáp của ta đều bị chúng cướp mất cả rồi ! Bây giờ chỉ nên nghĩ cách nào tránh tai vạ là hơn.

Tử Xích nói :

- Tôi xin cố sức đưa ngài đi trốn.

Nói xong lại ra bảo với mọi người rằng :

- Các người nên nhường một lối để cho họ Hầu đi trốn. Họ Hầu trốn thì quân Tề cũng không đến nữa.

Mọi người theo lời, nhường một lối cho đi. Tử Xích đi trước, Hầu Phạm đi sau, gia thuộc còn hơn một trăm người và hơn mười cỗ xe. Tử Xích đưa ra khỏi cửa đông, rồi đem quân Lỗ vào thành mà phủ dụ nhân dân.

Mạnh Tôn Vô Kỵ toan đuổi theo Hầu Phạm. Tử Xích can rằng :

- Tôi đã nhận lời cho hãn được trốn thoát rồi !

Mạnh Tôn Vô Kỵ nghe lời không đuổi nữa, liền phá bót thành Cầu đi ba thước, rồi dùng Tử Xích làm quan tế ở đấy. Hầu Phạm chạy sang với quân Tề. Tướng nước Tề là Điền Nhương Thư biết là quân Lỗ đã phá vỡ ấp Cầu, liền rút quân về. Thúc Tôn Châu Cừ và Mạnh Tôn Vô Kỵ cũng trở về nước Lỗ. Lúc trước Công Sơn Bất Nhữ nghe nói Hầu Phạm chiếm đánh, thì mừng mà nói rằng:

- Bây giờ họ Quý đang thế cô, ta thừa hư lèn đánh, có thể cướp được nước Lỗ.

Nói xong, liền đem quân ấp Phí tiến vào đất Khúc Phụ.

Thúc Tôn Chiếp làm nội ứng, mở cửa thành cho Công Sơn Bất Nhữ vào. Lỗ Định công vội vàng triệu Khổng Tử đến hỏi kế. Khổng Tử nói :

- Quân nhà vua yếu lắm, không thể dùng được, tôi xin đưa chúa công chạy sang với họ Quý.

Khổng Tử bèn đưa Lỗ Định công chạy sang họ Quý. Trong cung họ Quý có một cái đài cao rất bền vững, Lỗ Định công ở đấy. Được một lúc, quan tư mã là Thân Cầu Tu đem hết binh giáp ra trao cho quan tư mã, để phục ở hai bên tả hữu. Còn quân sĩ thì xếp

hàng ở trước đài. Công Sơn Bất Nhũu cùng Thúc Tôn Chiếp thương nghị rằng :

- Ta làm việc này, vẫn mượn tiếng là phù công thất mà ức tư gia. Nếu ta không phụng vua Lỗ làm chủ thì sao đánh nổi họ Quý?

Nói xong, liền vào cung để tìm Lỗ Định công, nhưng tìm không thấy, biết là Lỗ Định công đã chạy sang nhà họ Quý, mới đem quân sang, đánh nhau với bọn quân nhà vua. Bọn quân này bỏ chạy. Bỗng thấy Thân Cấu Tư và Nhạc Kỳ ở hai bên đem quân tiến ra. Khổng Tử phù Lỗ Định công đứng ở trên đài, bảo người Phí ấp rằng :

- Chúa công đứng đấy, các người lại không biết bỏ nghịch mà theo thuận hay sao ? Nên mau mau cởi áo giáp mà đầu hàng đi thì được xá tội.

Người Phí ấp biết Khổng Tử là bậc thánh nhân, ai dám không nghe, bèn bỏ đồ binh mã sụp lạy ở dưới đài. Công Sơn Bất Nhũu và Thúc Tôn Chiếp thế cùng, bỏ chạy sang nước Ngô. Thúc Tôn Châu Cừ đã phá được thành Cấu. Quý Tôn Tư cũng sai phá thành Phí Ấp, chỉ còn để theo như phép cũ. Mạnh Tôn Vô Kỵ cũng muốn phá ấp Thành. Tề ấp Thành là Công Liễm Dương hỏi kế thiếu chính Mão. Thiếu chính Mão nói :

- Ấp Cấu và ấp Phí vì làm phản mà phải phá thành, nếu lại phá cả ấp Thành thì hóa ra ta cũng chẳng khác gì lũ phản thần hay sao ! Nhà người cứ nói ấp Thành thì khi quân Tề sang xâm cõi bắc, ta lấy gì mà đương nổi. Cứ một mực giữ lời nói ấy thì dầu chống cự lại mà không cho phá, cũng không gọi là làm phản được.

Công Liễm Dương theo kế ấy, sai quân sĩ treo lên mặt thành mà nói với Mạnh Tôn Vô Kỵ rằng :

- Tôi giữ thành này, không phải là vì họ Mạnh, chính là vì nước Lỗ, nếu phá đi thì sợ khi quân Tề kéo đến, không lấy gì mà đương nổi. Vậy xin liều chết mà cố giữ chứ không dám động đến một viên gạch.

Khổng Tử cười mà nói rằng :

- Công Liễm Dương không khi nào nói được câu ấy, tất có người xui đó.

Quý Tôn Tự khen công Khổng Tử định được ấp Phí, tự biết là

tài đức mình không bằng, mới để cho Khổng Tử giúp làm việc tướng quốc, việc gì cũng hỏi đến Khổng Tử, nhưng Khổng Tử nói câu gì thì thiếu chính Mão lại có ý dèm pha khiến cho người nghe phần nhiều mê hoặc. Khổng Tử mật tâu với Lỗ Định công rằng :

- Nước Lỗ không cường thịnh lên được, là tại trung nịnh không phân biệt, thưởng phạt không nghiêm minh, ví như người muốn trồng lúa tốt, tất phải trừ bỏ cỏ xấu. Xin chúa công cương quyết, cho đem các đồ phủ Việt ⁽¹⁾ trong nhà thái miếu ra bày ở dưới lương quán để dùng về việc hình.

Lỗ Định công thuận cho. Sáng hôm sau, Lỗ Định công truyền cho triều thần hội nghị, để bàn việc phá ấp Thành. Người thì nói nên phá, người thì nói không nên phá. Thiếu chính Mão muốn đón ý Khổng Tử, nói phá ấp thành có sáu điều kiện : 1. Để tôn trọng quyền vua, không ai được bằng; 2. Để tôn trọng cái hình thể đô thành; 3. Để ức quyền tư môn; 4. Để khiến cho kẻ gia thần lộng quyền không có chỗ nương cậy; 5. Để yên lòng ba nhà (Mạnh, Thúc, Quý); 6. Để cho các nước nghe việc nước Lỗ ta làm phải kính phục.

Khổng Tử tâu với Lỗ Định công rằng :

- Ấp Thành nay đã cô thế, còn làm gì được, huống chi Công Liễm Dương vẫn có lòng trung với nhà vua, sao dám bảo là lộng quyền ? Thiếu chính Mão dùng lời nói khéo để làm rối loạn chính sự, khiến cho vua tôi ly gián nhau, cứ theo phép thì nên giết.

Triều thần đều nói :

- Thiếu chính Mão là một người có danh vọng của nước Lỗ ta, dầu có nói lầm nữa, cũng chưa đến phải tội chết.

Khổng Tử lại tâu với Lỗ Định công rằng :

- Thiếu chính Mão là người dối giá mà lại biện bác, làm cho người ta mê hoặc. Nếu không giết đi thì chính sự không làm nổi. Xin chúa công cho đem phủ việt ra để trị tội.

Khổng Tử truyền cho lục sĩ trói thiếu chính Mão ở dưới lương quán mà giết đi. Triều thần, đều xám xanh cả nét mặt. Ba nhà trông thấy, cũng phải sợ hãi. Từ khi giết được thiếu chính Mão rồi, Lỗ Định công và ba nhà mới một lòng nghe lời Khổng Tử.

(1) Phủ việt là hai thứ búa để dùng về việc hình.

Khổng Tử mới chinh đốn kỷ cương trong nước, lấy những điều lễ nghĩa và liêm sỉ mà dạy dân, cho nên dân không nhiều loạn mà chính sự mỗi ngày một hay. Ba tháng về sau, phong tục biến cải cả : các nhà buôn gà lợn, không dám nhồi cám để dối người mua; trong khi đi đường bên trai bên gái phân biệt khác nhau, không có hỗn loạn; thấy của rơi ở đường, nhưng không phải của mình thì không ai thèm nhặt; người các nước đến du lịch đều được nước Lỗ tiếp đãi tử tế, không để thiếu thốn.

Dân nước Lỗ làm một bài ca để tán tụng công đức Khổng Tử. Bài ca ấy truyền tụng sang đến nước Tề. Tề Cảnh công kinh sợ mà nói rằng :

- Nếu vậy thì sau này nước ta tất bị nước Lỗ xâm chiếm, ta nên phải nghĩ kế để phòng bị.

HỒI BẢY MƯƠI CHÍN

Lê Di lập kế hại Khổng Tử Văn Chung bày mưu thông Bá Hi

Khi Tề Cảnh công hội ở Giáp Cốc về, Ân Anh ốm chết. Tề Cảnh công thương khóc mấy ngày, đang lo trong triều không có người hiền tài, lại nghe tin nước Lỗ dùng Khổng Tử mà được cường thịnh, mới lo sợ mà nói rằng :

- Nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu tất nên nghiệp bá, mà nên nghiệp bá thì tất phải tranh đất. Nước ta tiếp giáp với Lỗ thì cái họa ấy tất đến nước ta trước, biết làm thế nào ?

Quan đại phu là Lê Di tâu rằng :

- Chúa công lo nước Lỗ biết dùng Khổng Khâu, sao không tìm cách ngăn trở đi ?

Tề Cảnh công nói :

- Nước Lỗ đang giao quyền chính cho Khổng Khâu, ta dùng cách gì mà ngăn trở được ?

Lê Di nói :

- Tính con người ta, hề được cường thịnh, thì tất sinh lòng kiêu giật, xin chúa công lập một bộ nữ nhạc đem cho vua Lỗ. Vua Lỗ đã nhận nữ nhạc thì tất sinh lòng biếng mà chán Khổng Khâu. Bấy giờ Khổng Khâu tất phải bỏ Lỗ mà đi, chúa công mới có thể ngôi yên được.

Tề Cảnh công bằng lòng, sai Lê Di xem trong đám nữ lưu⁽¹⁾, chọn những đứa xinh đẹp, độ trong 20 tuổi, cả thảy 80 người, chia làm 10 đội, đều cho ăn mặc gấm vóc và dạy hát múa. Khúc hát ấy gọi là “Khang lạc”, thanh âm và điệu bộ đều mới lạ, đủ mọi chiều phong vận, ở đời chưa có bao giờ ! Khi luyện tập đã thành rồi, lại dùng cỗ ngựa, cương vàng, yên nam, mỗi con một sắc, trông đẹp như gấm, sai sứ đem dâng Lỗ Định công. Sứ giả làm hai rạp bằng gấm ở ngoài cửa Cao Môn nước Lỗ, rạp phía đông bày đàn ngựa, rạp phía tây bày nữ nhạc, rồi đệ quốc thư vào tâu Lỗ Định công.

Lỗ Định công mở thư ra xem. Thư rằng :

“Tôi là Chủ Cửu, cúi đầu dâng Lỗ quân hầu mấy lời. Khi trước hội ở Giáp Cốc, tôi có thất lễ với quân hầu, trong lòng vẫn lấy làm hổ thẹn; may mà quân hầu có lòng dung thứ, cho tôi được giao hiếu như xưa. Từ ngày ấy đến giờ, trong nước nhiều việc không sang sính vấn được, nay có mấy đội ca vũ, để khuấy lòng điện hạ, bày cỗ ngựa hay, để êm xe điện hạ, xin đem dâng quân hầu, gọi là chút lòng kính mến, xin quân hầu nhận cho”.

Quý Tôn Tư thấy nước Lỗ được thái bình, cũng đã sinh lòng kiêu căng trẻ nãi. Bỗng nghe nói nữ nhạc nước Tề mỹ miều thánh thót, trong lòng vui vẻ, liền đổi y phục, cùng với mấy người tâm phúc, đi xe lên ra Cao Môn để xem. Bấy giờ người nhạc trưởng đang diễn tập, tiếng hát lanh lảnh lên đến mây xanh, điệu múa nhẹ nhàng pháp phối như làn gió dịu, khi tiến khi thoái, vẻ sáng làm quáng cả mắt người xem. Quý Tôn Tư đứng xem một lúc lâu, trông thấy nhan sắc và phục sức, lòng như ngây như dại. Lỗ Định công một ngày ba lần cho triệu, mà Quý Tôn Tư chỉ vì ham mê nữ nhạc mà không vào triều. Đến ngày hôm sau, Quý Tôn Tư mới vào yết kiến. Lỗ Định công đưa quốc thư của nước Tề cho xem. Quý Tôn Tư tâu rằng :

(1) Nữ lưu là nhà con gái, có nộp thuế do Quân Di Ngô đặt ra.

- Đó là nhā ý của vua Tề, ta không nên từ chối.

Lỗ Định công cũng có lòng tưởng mộ liền hỏi :

- Nữ nhạc để ở đâu, ta thử đi xem thế nào.

Quý Tôn Tư nói :

- Hiện ở ngoài Cao Môn. Chúa công ra xem, tôi xin đi theo.

Nhưng sợ náo động trăm họ, chỉ bằng ta đổi y phục là hơn.

Bấy giờ vua tôi cũng bỏ phẩm phục, lên một cái xe nhỏ, đi ra Cao Môn. Có kẻ báo tin cho người nhạc trưởng, người nhạc trưởng truyền cho bốn nữ nhạc phải ra sức hát múa. Bấy giờ véo von đủ giọng, uốn éo trăm chiều, mười đội vũ nữ, dập dờn thay đổi, thật là đầy tai mệc mắt, nghe nhìn không kịp, làm cho hai vua tôi nước Lỗ bất giác cũng tay múa chân nhảy.

Thị vệ lại khoe với Lỗ Định công rằng :

- Ở về phía đông, có nhiều ngựa đẹp.

Lỗ Định công nói :

- Xem một chỗ này cũng tuyệt rồi, bắt tất phải hỏi đến ngựa nữa !

Đêm hôm ấy, Lỗ Định công về cung, suốt đêm không ngủ. Bên tai vẫn văng vẳng nghe tiếng âm nhạc, phảng phất như mỹ nhân nằm ở cạnh mình. Ngày hôm sau, sợ hỏi triều thần thì lại mỗi người nói một cách, Lỗ Định công cho triệu một mình Quý Tôn Tư vào cung, để viết thư đáp lại Tề Cảnh công. Trong thư giải lòng cảm kích, ở đây không nói xiết được ! Lại lấy trăm nén vàng để tặng sứ giả nước Tề, rồi đem nữ nhạc vào cung, chia cho Quý Tôn Tư ba mươi người. Còn Ngựa thì giao cho ngũ nhân chăn nuôi. Lỗ Định công và Quý Tôn Tư mới được nữ nhạc, chỉ lo hưởng dụng cho thỏa, ngày thì hát múa, đêm thì chiếu chẵn, suốt trong ba hôm, chẳng nghĩ gì đến chính sự trong nước. Khổng Tử nghe biết việc ấy, chán mà thở dài. Học trò Khổng Tử là Trọng Do đứng hầu bên cạnh, nói rằng :

- Chúa công lười biếng, chẳng nghĩ gì đến chính sự. Thấy nên đi nước khác.

Khổng Tử nói :

- Nay mai sắp tế giao, nếu nhà vua còn giữ được đại lễ thì cũng chưa đến nỗi nào !

Đến lúc tế giao, Lỗ Định công vừa làm lễ xong, tức khắc về cung, chẳng ra coi triều, cũng chẳng nghĩ gì đến phần tế. Người coi việc chia phần tế đến hỏi thì Lỗ Định công phó thác cho Quý Tôn Tư, Quý Tôn Tư lại phó thác cho kẻ gia thần. Khổng Tử đi tế về mãi đến chiều tối, cũng chẳng thấy thịt phần đưa đến, mới bảo Trọng Do rằng :

- Nếu vậy thì cũng là tại lòng trời !

Khổng Tử lại ngồi gảy một khúc đàn cầm. Gảy xong khúc đàn, liền sắp sửa hành trang để rời nước Lỗ. Trọng Do và Nhiễm Cầu cũng bỏ quan đi theo Khổng Tử. Khổng Tử bỏ nước Lỗ sang nước Vệ. Vệ Linh công mừng rỡ đón vào. Khi Khổng Tử vào, Vệ Linh công hỏi việc chiến trận. Khổng Tử nói :

- Chiến trận thì tôi chưa học đến.

Ngày hôm sau, thì đi ngay. Lúc đi qua ấp Khuông, về địa giới nước Tống, người ấp Khuông vốn ghét Dương Hổ, thấy Khổng Tử giống mặt Dương Hổ, ngỡ là Dương Hổ lại đến, mới họp nhau để vây. Trọng Do nói với Khổng Tử xin đánh. Khổng Tử can rằng :

- Ta không có thù hằn gì với người ấp Khuông cả. Việc này tất có duyên cớ làm sao đây. Ta cứ yên rồi dám kia tự khắc tan.

Khổng Tử lại ngồi gảy đàn cầm. Vừa lúc ấy thì Vệ Linh công sai người đến mời Khổng Tử trở lại. Người ấp Khuông mới biết là lầm, đến xin lỗi, rồi kéo nhau đi, Khổng Tử lại trở về nước Vệ, vào trọ ở nhà quan đại phu là Cừ Viên..

Lại nói chuyện Vệ Linh công phu nhân là nàng Nam Tử, con gái nước Tống, có nhan sắc và tính tình dâm đảng. Khi còn ở Tống, Nam Tử đã tư thông với công tử Triều, cũng là một người đẹp trai. Hai bên cùng đẹp cả nên yêu nhau hơn vợ chồng. Đến lúc về với Vệ Linh công, sinh được người con tên là Khoái Quý. Khoái Quý đã lớn, được lập làm thế tử rồi mà nàng Nam Tử vẫn chưa bỏ được tính xưa. Bấy giờ nước Vệ lại có một chàng đẹp trai tên gọi Di Tử Hà, vốn được Vệ Linh công yêu dùng. Có khi Di Tử Hà ăn quả đào đã hết một nửa, còn thừa đem dứt vào miệng Vệ Linh công. Thế mà Vệ Linh công cũng bằng lòng ăn, lại khoe với người khác rằng :

- Di Tử Hà yêu ta đến thế là cùng ! Một miếng đào ngon,

cùng không nỡ ăn cả, lại đem chia cho ta.

Triều thần, ai cũng cười vụng. Di Tử Hà cậy thế chuyên quyền, làm nhiều điều bậy bạ. Vệ Linh công ngoài thì yêu Di Tử Hà, trong thì sợ nàng Nam Tử, muốn tìm cách làm cho nàng được bằng lòng nên thỉnh thoảng lại gọi công tử Triều ở Tống sang chơi với Nam Tử. Tiếng xấu đồn lan mà Vệ Linh công không lấy làm then. Khoái Quý nghĩ giận lắm, bèn sai kẻ gia thần là Hí Dương Túc, định khi vào triều kiến thì đâm chết nàng Nam Tử để rửa sự xấu ấy đi. Nam Tử biết chuyện, mách với Vệ Linh công. Vệ Linh công đuổi Khoái Quý. Khoái Quý chạy sang nước Tống, rồi lại sang nước Tấn. Vệ Linh công lập con Khoái Quý là công tử Triếp làm thế tử. Khi Khổng Tử trở lại nước Vệ, nàng Nam Tử biết Khổng Tử là bậc thánh nhân, rất có lòng kính trọng, mới xin tiếp kiến.

Một hôm, Vệ Linh công ngồi cùng xe với nàng Nam Tử, để Khổng Tử đi xe sau. Khổng Tử thở dài mà than rằng :

- Vua Vệ yêu đức không bằng yêu sắc !

Khổng Tử liền bỏ Vệ sang Tống, cùng với học trò giảng lễ ở dưới gốc một cây lớn. Quan tư mã nước Tống là Hoàn Khôi cũng vì đẹp giai mà được Tống Cảnh công yêu, bấy giờ đang có quyền thế, có ý ghét Khổng Tử, mới sai người chặt cây đi, rồi tìm cách giết Khổng Tử. Khổng Tử phải cải trang, bỏ Tống sang Trịnh, lại sắp sang Tấn. Nghe nói Triệu Uông nước Tấn giết kẻ hiền thần, mới phán nán rằng:

- Giống điều thú còn không nỡ hại lẫn nhau, huống chi là người!

Khổng Tử lại trở về nước Vệ. Chưa được bao lâu thì Linh Công mất. Người nước Vệ lập công tử Triếp, con Khoái Quý lên làm vua, tức là Vệ Xuất công. Khoái Quý cũng nhờ có Tấn giúp, cùng với Dương Hồ chiếm cứ ấp Thịch. Bấy giờ Khoái Quý và công tử Triếp hai cha con tranh nhau, Tấn giúp cho Khoái Quý, Tề giúp cho công tử Triếp. Khổng Tử thấy vậy, ghét là trái lẽ, bỏ Vệ sang Trần, lại sắp sang Sái. Sở Chiêu vương nghe tin Khổng Tử ở khoảng nước Trần và nước Sái sai người đi đón. Các quan đại phu nước Trần và nước Sái sợ nước Sở dùng Khổng Tử thì nguy cho nước mình, bèn sai người đem quân vây Khổng Tử. Khổng Tử bị tuyệt lương trong ba ngày, mà vẫn gầy đàn đọc sách. Bỗng thấy có

một người dị nhân cao hơn chín thước, mũ cao áo dài, tay cầm ngọn giáo, trở vào mặt Khổng Tử mà quát lên, nghe tiếng thát to. Trọng Do thấy vậy chạy đến lùi ra, cùng đánh nhau ở sân. Người ấy rất khỏe, Trọng Do không đánh nổi. Khổng Tử đứng bên, nhìn xem hồi lâu, rồi bảo Trọng Do rằng:

- Sao không nắm vào cạnh sườn!

Trọng Do liền nắm vào cạnh sườn thì người kỳ dị ấy hết sức, hai tay cứng đờ ra mà ngã xuống đất, hóa thành một con cá chiên lớn. Học trò đều lấy làm quái lạ. Khổng Tử nói:

-Phàm vật gì già mà suy thì các tình phụ vào. Ta giết đi thì thôi, chớ có chi là lạ!

Khổng Tử sai học trò đem mỡ để nấu ăn cho đỡ đói. Học trò đều mừng mà nói rằng:

-Thật là của trời cho!

Sứ nước Sở đem quân đến đón Khổng Tử. Khổng Tử đến nước Sở. Sở Chiêu vương mừng lắm, toan đem đất Lý Xa phong cho Khổng Tử. Quan lệnh đoán là công tử Thân can rằng:

- Ngày xưa Văn vương ở Phong, Vũ vương ở Kiêu, chỉ độ một trăm dặm đất mà biết tu thân tích đức, thành ra thay quyền nhà Ân mà lên làm vua. Nay đức tính của Khổng Tử chẳng kém gì Văn vương và Vũ vương mà học trò lại đều là bậc đại hiền, nếu phong đất cho thì sau này tất là thay quyền nước Sở ta mất.

Sở Chiêu vương lại thôi. Khổng Tử biết là nước Sở không thể dùng mình được, lại trở về nước Vệ. Vệ Xuất công muốn giao quyền chính, nhưng Khổng Tử không chịu theo. Quan tướng quốc nước Lỗ là Quý Tôn Phí cũng đến triệu học trò Khổng Tử là Nhiễm Cầu. Khổng Tử nhân thế, lại trở về nước Lỗ. Nước Lỗ trọng đãi Khổng Tử, coi như bậc quan đại phu về cáo lão. Sau đó trong bọn học trò Khổng Tử, thì có Trọng Do và Cao Sai làm quan nước Vệ; Đao Mộc Tử, Nhiễm Cầu, Hữu Nhược và Ninh Bất Tề làm quan nước Lỗ.

Lại nói chuyện vua Ngô là Hạp Lư từ khi đánh được nước Sở, uy danh lừng lẫy, sinh ra chơi bời, sửa sang cung thất: lập cung Trường Lạc ở giữa kinh thành, lại đắp Cao đài ở trên núi Cô Tô (núi ấy ở phía tây nam thành nước Ngô, cũng là núi Cô Tư), mở

một con đường chín khúc đi vòng quanh núi. Mùa xuân và mùa hạ thì Hạp Lư ở ngoài thành, mùa thu và mùa đông thì vào ở trong thành. Một hôm, Hạp Lư nghĩ đến cái thù người Việt đánh Ngô khi trước, định sang báo lại. Lại nghe tin Tề và Sở sai sứ giao hiếu với nhau, nên giận mà nói rằng:

- Tề và Sở giao hiếu với nhau là một sự lo cho ta ở phía bắc. Ta muốn đánh Tề trước, rồi sau sẽ đánh Việt.

Tướng quốc là Ngũ Viên can rằng:

- Lân quốc sai sứ đi lại giao hiếu, đó là lẽ thường, vị tất đã phải là Tề định giúp Sở mà hại ta, ta chớ nên cất quân sang đánh vội. Nay vợ cả thế tử Ba đã mất, chưa có kế thất, sao đại vương không sai sứ sang Tề cầu hôn, nếu Tề không cho, bấy giờ sẽ đánh, cũng không muộn.

Hạp Lư theo lời, sai quan đại phu là Vương Tôn Lạc sang nước Tề, để cầu hôn cho thế tử Ba. Bấy giờ Tề Cảnh công tuổi đã già cả, chí khí suy kém, không được hăng hái như xưa. Trong cung chỉ còn có một người con gái đang nhỏ chưa gả chồng, không nỡ đem bỏ đất Ngô. Ngặt vì trong triều không có người tài, ngoài biên không có tướng giỏi, nếu trái ý nước Ngô thì e rằng Ngô lại đem quân sang đánh, chịu lắm than khôn khổ, như nước Sở, bấy giờ hối sao cho kịp! Quan đại phu là Lê Di cũng khuyên Tề Cảnh công nên kết hôn với Ngô, chớ nên làm cho Ngô tức giận, Tề Cảnh công bắt đắc dĩ phải gả con gái là nàng Thiệu Khương cho Ngô. Vương tôn Lạc về nói với Hạp Lư. Hạp Lư về sai Vương Tôn Lạc đem sính lễ sang nước Tề, để cưới nàng Thiệu Khương về cho thế tử Ba.

Tề Cảnh công phần thương con gái, phần sợ nước Ngô, đem lòng căm tức, bỗng hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng, thở dài mà nói rằng:

- Nếu Ân Anh và Điền Nhượng Thư còn thì nào ta đến nỗi phải sợ người nước Ngô như thế này!

Tề Cảnh công lại bảo quan đại phu là Bao Mục rằng:

- Ta nhờ nhà người đưa con gái ta sang Ngô. Đây là con gái yêu của ta, nhà người tâu với vua Ngô săn sóc cho nó.

Tề Cảnh công thân hành ra đỡ nàng Thiệu Khương lên xe rồi tiễn đến cửa nam mới trở lại. Bao Mục đưa nàng Thiệu Khương

sang Ngô, và đem lời nói của Tề Cảnh công tâu với Hạp Lư. Bão Mực mến tiếng Ngũ Viên là người giỏi, bèn cùng với Ngũ Viên kết giao. Nàng Thiêu Khương hãy còn nhỏ tuổi, dẫu cùng thế tử Ba kết hôn, nhưng chưa biết cái vui vợ chồng, chỉ một lòng tưởng nhớ cha mẹ, ngày đêm kêu khóc. Thế tử Ba thường khuyên dỗ, nhưng nàng Thiêu Khương vẫn sầu thảm không vui, dần dần uất kết thành bệnh. Hạp Lư thương lắm, mới truyền lập một cái lầu ở phía Bắc Môn rất là hoa mỹ, đặt tên là Vọng Tề Môn ⁽¹⁾, để cho nàng Thiêu Khương hàng ngày lên chơi đấy. Nàng Thiêu Khương trèo lên Vọng Tề lầu, trông về phía bắc, chẳng thấy nước Tề đâu cả, lại còn thương xót, nên bệnh mỗi ngày một nặng.

Khi nàng Thiêu Khương gần chết, dặn thế tử Ba rằng:

- Thiếp nghe nói đứng đỉnh núi Ngự Sơn, có thể trông về Đông Hải được. Xin thế tử chôn thiếp ở chỗ ấy, may ra hồn thiếp có khôn thiêng còn được trông về nước Tề.

Thế tử Ba tâu lại với Hạp Lư, rồi sai an táng nàng Thiêu Khương ở trên đỉnh núi Ngự Sơn. Hạp Lư muốn chọn trong các công tử để lập một người làm thế tử, nhưng chưa biết lập ai, vẫn định bàn với Ngũ Viên. Vợ cả thế tử Ba sinh được một người con, tên là Phù Sai, năm ấy đã hai mươi sáu tuổi. Phù Sai vốn người ngang tàng anh vĩ, thật là một bậc tài nhân. Nghe nói ông là Hạp Lư muốn chọn lập thế tử, liền vào yết kiến Ngũ Viên mà nói rằng:

- Ta đây là cháu đích tôn, nếu lập thế tử mà bỏ ta thì định lập ai ? Việc này chỉ xin nhờ một câu nói của quan tướng.

Ngũ Viên nhận lời. Được một lúc, Hạp Lư sai người triệu Ngũ Viên đến để bàn việc lập thế tử. Ngũ Viên nói:

- Muốn cho về sau khỏi sinh biến loạn thì phải lập đích tử, nay thế tử dẫu tạ thế, nhưng đã có đích tôn là Phù Sai đó.

Hạp Lư nói:

- Ta xem Phù Sai là người ngu mà bất nhân, sợ không giữ được cơ nghiệp.

Ngũ Viên nói:

- Phù Sai là người tín nghĩa; vả lại cha chết thì con thay đó là hợp lẽ phải, còn nghi ngờ nỗi gì!

(1) Cái lầu cao để trông về nước Tề.

Hạp Lư nói:

- Ta nghe nhà ngươi, nhà ngươi cố mà giúp thế tử !

Hạp Lư nói xong, liền lập Phù Sai làm thế tôn. Phù Sai đến nhà Ngũ Viên tạ ơn. Năm thứ 24 đời Chu Kinh vương, Hạp Lư tuổi già, tính khí càng thêm nóng nảy, nghe nói là vua nước Việt là Doãn Thường mất, con là Câu Tiễn mới lập, bèn định nhân khi nước Việt có tang, đem quân sang đánh. Ngũ Viên can rằng:

- Nước Việt đâu có tội đánh lên nước Ngô khi trước, nhưng nay đang có tang, ta chớ nên đánh vội.

Hạp Lư không nghe, giao quốc chính cho Ngũ Viên và Phù Sai, rồi cùng bọn Bá Hi, Vương Tôn Lạc và Chuyên Nghị, đem ba vạn tinh binh tiến sang nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn thân hành ra đốc quân, Chư Kế Dĩnh làm đại tướng, Linh Cô Phù làm tiên phong, Trù Vô Dư và Tư Hãn làm tả hữu dực, gặp quân Ngô ở đất Huê Lý, hai bên đóng dinh, cách nhau mười dặm, cùng nhau giao chiến, chưa phân được thua. Hạp Lư giận lắm, mới đem hết quân lên bày trận ở Ngũ Đài Sơn, nghiêm cấm trong quân không được khinh động, chờ khi quân Việt trễ nải sẽ đánh. Câu Tiễn trông thấy quân Ngô nghiêm chỉnh, bèn bảo Chư Kế Dĩnh rằng:

- Khí thế quân Ngô đang hăng hái như thế kia, ta chớ nên khinh thường, phải dùng kế để làm cho họ rối loạn.

Câu Tiễn sai quan đại phu là Trù Vô Dư và Tư Hãn đốc quân sĩ ở hai bên tả hữu xông vào đánh dinh quân Ngô. Quân Ngô cứ giữ vững thế trận, rồi dùng cung nỏ mà bắn lại. Quân Việt không phá nổi, lại phải rút về. Câu Tiễn không biết làm thế nào. Chư Kế Dĩnh mặt tâu rằng:

- Ta nên dùng lữ tội nhân...

Câu Tiễn hiểu ngay. Ngay hôm sau, mật truyền quân lệnh: bắt lữ tội nhân vẫn đem theo trong quân, cả thấy ba trăm người, chia làm ba toán, đều để trần vai áo, lấy kiếm trở vào cổ, tiến sang quân Ngô. Người đi đầu nói với quân Ngô rằng:

- Chúa công tôi không biết tự lượng sức mình, để dắc tội với quý quốc, nay quý quốc đã đem quân đến đánh, chúng tôi không dám tham sống, xin tình nguyện chết thay chúa công tôi.

Người đi đầu nói xong thì cả bọn cứ thứt tự đâm cổ mà chết.

Quân Ngô xưa nay chưa trông thấy bao giờ, đều lấy làm quái lạ, ngậy mặt ra mà nhìn; rồi lao nhao hỏi lẫn nhau, không biết là có làm sao. Bỗng thấy quân Việt nổi hiệu trống, Trù Vô Dư và Tư Hân đem hai toán quân, cầm dao cấp mộc, xông đến tận nơi mà đánh. Quân Ngô hoảng hốt, thành rối loạn. Câu Tiễn lại đem đại binh kéo đến, phía hữu có Chư Kế Đình, phía tả có Linh Cô Phù, xông vào trong trận quân Ngô. Tướng Ngô là Vương Tôn Lạc cố sức cùng với Chư Kế Đình giao chiến. Linh Cô Phù trông thấy vua Ngô là Hạp Lư, liền cầm dao xông vào để chém. Hạp Lư vội vàng bỏ chạy, Linh Cô Phù đuổi theo, chém vào chân phải Hạp Lư rơi giấy, ngã lún xuống đất, may có tướng quân của Chương Nghị đến, mới cứu thoát được. Chương Nghị bị nhiều vết thương nặng. Vương Tôn Lạc biết là Hạp Lư bị thương, không dám ham đánh, vội vàng rút quân, bị quân Việt đuổi theo giết chết quá nửa. Hạp Lư bị thương nặng, tức khắc rút quân. Linh Cô Phù bắt được chiếc giấy của Hạp Lư, đem về nộp Câu Tiễn. Câu Tiễn mừng lắm.

Bảy giờ Hạp Lư tuổi đã già, không chịu đau được, đi được bảy dặm đường thì kêu to lên một tiếng mà chết. Bá Hi hộ tang đi trước, Vương Tôn Lạc đem quân đi sau, dần dần về đến nước Ngô. Quân Việt cũng không đuổi theo nữa. Phù Sai nối ngôi làm vua nước Ngô, đưa linh cữu Hạp Lư ra an táng ở Hải Dưng Sơn; sai thợ đào núi làm huyệt, rồi đem lư "Ngư trường" của Chuyên Chư dùng khi trước để chôn theo, cùng rất nhiều vàng ngọc. Khi an táng rồi, lại giết hết cả bọn thợ để chôn theo nữa. Ba hôm sau, có người trông thấy ở trên núi ấy có con bạch hổ nằm phục, mới gọi tên ấy là Hồ Khâu Sơn. Kẻ thức giả cho là tại chôn nhiều vàng, nên kim khí hiện ra như thế. Đến đời nhà Tần, Tần Thủy Hoàng sai người đào mộ Hạp Lư để tìm lư Ngư trường, nhưng tìm không thấy, chỗ đào sau thành ngôi sâu, tức là Hồ Khâu kiểm tri. Chương Nghị bị thương nặng, cũng chết, phụ táng ở sau núi ấy, nay không biết mộ tại chỗ nào. Phù Sai đã an táng Hạp Lư rồi, lập con trưởng là Hữu làm thế tử, lại sai mười nội thị thay đổi nhau đứng ở giữa sân, mỗi khi mình đi ra đi vào thì mấy người ấy lại quát to lên, gọi tên mà bảo :

- Phù Sai ! Mày quên cái thù vua Việt giết ông mày rồi sao ?
Phù Sai liền khóc mà đáp rằng :

- Dạ ! Không bao giờ tôi dám quên !

Phù Sai lại sai Ngũ Viên và Bá Hi luyện thủy quân ở Thái Hồ, lập trường bắn ở Linh Nham Sơn để tập bắn, đợi khi hết tang ba năm, sẽ sang đánh nước Việt để báo thù.

Bấy giờ Tấn Khoảnh công nhu nhược, sáu quan khanh tranh quyền, chực giết hại lẫn nhau. Tuân Di (tức là Phạm thị) cùng Sĩ Cát Xạ (tức là Trung hàng thị) thân nhau giao kết hôn nhân, bởi vậy Hàn Bất Tín và Ngụy Nam Đa đều có bụng ghét, Thâm Lịch (tức là Trí thị) có yêu một gia thần, tên gọi là Lương Anh Phủ, muốn cho làm quan khanh. Lương Anh Phủ cậy có Tuân Lịch yêu, lập kế đuổi Tuân Di để thay giữ quyền chức, bởi vậy Tuân Lịch cũng sinh thù ghét Phạm thị và Trung Hàng thị. Quan thượng khanh là Triệu Ưởng có người cháu tên là Ngô, được phong ở đất Hàm Đan. Mẹ Ngô là em gái Tuân Di, cho nên Tuân Di là cậu mà Ngô là cháu.

Năm trước, Vệ Linh công và Tề Cảnh công họp mưu phản Tấn, Triệu Ưởng nước Tấn đem quân đánh Vệ. Nước Vệ sợ, xin nộp năm trăm nóc nhà để tạ tội. Triệu Ưởng cho Ngô ở lại đất Hàm Đan, gọi là Vệ Cống. Chưa bao lâu, Triệu Ưởng muốn thiên năm trăm nóc nhà ấy sang đất Tấn Dương. Ngô sợ người nước Vệ không phục, chưa dám vâng lệnh ngay. Triệu Ưởng cho là Ngô chống cự với mình liền nổi giận, bắt về Tấn Dương mà giết đi. Tuân Di giận Triệu Ưởng về việc giết cháu, mới bàn nhau với Sĩ Cát Xạ, định cùng đánh Triệu Ưởng để báo thù cho Ngô. Triệu Ưởng có người mưu thần tên gọi Đồng An Vu, bấy giờ đang giữ thành Tấn Dương cho Triệu Ưởng. Đồng An Vu nghe được mưu của Tuân Di và Sĩ Cát Xạ, tức khắc về Giáng Đô nói với Triệu Ưởng rằng :

- Phạm thị và Trung Hàng thị vẫn liên kết với nhau, nay nếu họ nổi loạn thì ta khó lòng trị được, ngài nên phòng bị trước.

Triệu Ưởng nói :

- Nước Tấn ta vẫn có lệnh rằng kẻ nào làm loạn thì phải chịu tội chết. Ta cứ đợi cho hắn nổi loạn trước rồi sau sẽ hay.

Đồng An Vu nói :

- Để cho hắn nổi loạn thì hại trăm họ, chẳng thà một mình

tôi chết thay. Nếu có việc gì tôi xin chịu tội.

Triệu Ưởng không nghe. Đồng An Vu cứ sửa soạn giáp binh để đợi khi có việc. Tuấn Di và Sĩ Cát Xạ tuyên bố với mọi người rằng :

- Đồng An Vu sửa soạn giáp binh là có ý định hại ta.

Nói xong, liền họp quân đến vây nhà Triệu Ưởng. May mà Đồng An Vu đã phòng bị sẵn, mới đem quân cứu thoát được Triệu Ưởng chạy sang thành Tấn Dương. Triệu Ưởng sợ hai nhà kia đem quân đến đánh, mới lập cách cố thủ. Tuấn Lịch bảo Hàn Bất Tín và Ngụy Nam Đa rằng :

- Triệu Ưởng là đầu trong sáu quan khanh. Tuấn Di và Sĩ Cát Xạ không vâng mệnh vua mà dám đem quân đuổi đánh, thế thì quyền chính về tay hai nhà ấy cả.

Hàn Bất Tín nói :

- Chi bằng ta buộc hai nhà ấy vào tội thủ xướng mà đánh đuổi đi.

Ba người cùng vào tâu với Tấn Định công, rồi phụng mệnh Tấn Định công đem quân đi đánh Tuấn Di và Sĩ Cát Xạ, Tuấn Di và Sĩ Cát Xạ cố sức chống lại, nhưng không thể địch nổi, mới bàn nhau vào bắt hiếp Tấn Định công. Hàn Bất Tín sai người rao ở giữa chợ rằng :

- Phạm thị và Trung Hàng thị mưu phản, nay định đem quân vào hiếp vua.

Người trong nước tin lời ấy, đều cầm binh khí đến cứu Tấn Định công. Ba nhà nọ nhờ sức người trong nước, phá tan được quân Tuấn Di và Sĩ Cát Xạ. Tuấn Di và Sĩ Cát Xạ chạy sang đất Triều Ca. Hàn Bất Tín nói với Tấn Định công rằng :

- Phạm thị và Trung Hàng thị thật là kẻ khởi xướng việc loạn, nay đã bị đuổi rồi, còn họ Triệu mấy đời có công to với nước Tấn ta, nên cho được phục chức.

Tấn Định công thuận cho, liền gọi Triệu Ưởng ở Tấn Dương về cho được phục chức. Lương Anh Phủ (gia thân của Tuấn Lịch) muốn thay Tuấn Di làm quan khanh. Tuấn Lịch vào nói với Triệu Ưởng, Triệu Ưởng hỏi Đồng An Vu. Đồng An Vu nói :

- Nước Tấn ta chỉ vì có nhiều người cầm giữ quyền chính, nên mới thành ra nhiều loạn, nếu lập Lương Anh Phủ thì khác nào lại thêm một Tuân Di.

Triệu Uổng mới không cho Lương Anh Phủ làm quan khanh. Lương Anh Phủ giận lắm, biết là tại Đồng An vu ngăn trở, mới bảo Tuân Lịch rằng :

- Họ Hàn và họ Ngụy đều về phái họ Triệu thì ta cô thế mất ! Họ Triệu chỉ trông cậy vào mưu thần là Đồng An Vu, sao ta chẳng nghĩ cách trừ đi ?

Tuân Lịch hỏi :

- Dùng kế gì mà trừ được ?

Lương Anh Phủ nói :

- Đồng An Vu sửa soạn giáp binh để gây nên loạn. Phạm thị và Trung Hàng thị nếu trị kẻ thủ xưởng thì nên bắt tội Đồng An vu.

Tuân Lịch bèn theo lời Lương Anh Phủ, đến trách Triệu Uổng. Triệu Uổng sợ. Đồng An Vu nói với Triệu Uổng rằng :

- Tôi định bụng liều chết đã lâu rồi ! Tôi chết mà yên được họ Triệu thì chết còn hơn sống !

Đồng An Vu lui ra, thất cổ chết. Triệu Uổng đem giăng xác Đồng An Vu ra ngoài chợ, rồi sai người báo với Tuân Lịch rằng :

- Hiện đã trị tội Đồng An Vu rồi !

Tuân Lịch cùng Triệu Uổng kết minh, hai bên cam kết không hại nhau. Triệu Uổng vẫn thờ riêng Đồng An Vu ở trong gia miếu để báo đền công trước. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chiếm Triều Ca đã được lâu ngày. Những nước chư hầu phản Tấn đều muốn nhân dịp ấy làm hại nước Tấn. Triệu Uổng đã nhiều lần đem quân đến đánh, nhưng Tề, Lỗ, Trịnh, Vệ đều sai sứ giúp thóc và quân cho Tuân Di cùng Sĩ Cát Xạ, Triệu Uổng không thể đánh nổi, mãi đến năm thứ 30 đời Chu Kính vương. Triệu Uổng họp quân ba nhà : Hàn, Ngụy và Trí mới phá vỡ được Triều Ca. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ chạy sang đất Hàm Đan, sau lại chạy sang Bách Nhân. Chưa được bao lâu thành Bách Nhân cũng vỡ, bọn vây cánh của Tuân Di và Sĩ

Cát Xạ là Phạm Cao Di, Trương Liễu Sốc đều bị chết trận, còn Dự Nhượng, cũng bị con Tuân Lịch là Tuân Giáp bắt được. Con Tuân Giáp là Tuân Dao xin tha cho Dự Nhượng, từ bấy giờ Dự Nhượng về làm tôi Trí thị. Tuân Di và Sĩ Cát Xạ bỏ trốn sang nước Tề. Trong bốn sáu quan khanh nước Tấn, từ bấy giờ chỉ còn có bốn là Triệu, Ngụy, Hàn, Trí mà thôi.

Mùa xuân tháng hai năm thứ 26 đời Chu Kính vương, vua Ngô là Phù Sai đã hết tang ông, mới cáo nhà thái miếu, rồi sai Ngũ Viên làm đại tướng, Bá Hi làm phó tướng, cử đại binh theo đường thủy qua Thái Hồ sang đánh nước Việt. Vua Việt là Câu Tiễn họp triều thần lại để thương nghị. Quan đại phu là Phạm Lãi (tên tự là Thiệu Bá) tâu rằng :

- Nước Ngô bị ta giết mất vua, lập chí báo thù đã ba năm nay rồi, khí lực đang hăng hái lắm, ta khó lòng mà địch nổi, nên phải nghĩ cách cố thủ mới được.

Quan đại phu là Văn Chung tâu rằng :

- Cứ như tôi nghĩ thì không gì bằng sai người ra xin lỗi để cầu hòa, để cho hấn rút quân về, rồi sau sẽ liệu.

Câu Tiễn nói :

- Hai người, một người nói thủ, một người nói hòa, đều không phải là thiện kế. Nước Ngô là thế thù của ta, nay đem quân sang đánh ta, nếu ta không đánh lại, thì chẳng cũng hèn lắm ru !

Câu Tiễn liền đem ba vạn quân ra đón đánh ở dưới núi Tiêu Sơn. Lúc mới giao chiến, quân Ngô hơi lùi. Quân Việt giết được hơn trăm người. Câu Tiễn thừa thắng tiến vào, đi được mấy dặm thì gặp đại binh của Phù Sai. Hai bên bày trận giao chiến. Phù Sai đứng ở mũi thuyền, tay cầm dùi đánh trống để đốc suất tướng sĩ. Tướng sĩ đều hăng hái hơn trước. Gặp có gió bắc nổi lên, sóng nổi dữ dội, Ngũ Viên và Bá Hi mỗi người ngồi một chiếc thuyền lớn, giương buồm thuận gió mà tiến. Quân Ngô đem cung nỏ bắn ra như mưa. Quân Việt ngược gió, không thể đương nổi, thua to bỏ chạy. Quân Ngô chia ba đường đuổi theo. Tướng Việt là Linh Cô Phù đắm thuyền mà chết. Tư Hân cũng bị tên mà chết. Vua Ngô thừa thắng đuổi theo, giết được quân Việt không biết bao nhiêu mà kể. Câu Tiễn chạy vào Cố Thành, quân Ngô vây kín mấy lần,

khuyến cho quân Việt không có đường lấy nước ăn. Phù Sai mừng mà nói rằng :

- Ta chắc rằng chỉ trong mười ngày thì quân Việt đều chết khát tất cả !

Ngờ đâu ở trên đỉnh núi có một cái suối nước. Dưới suối có nhiều cá ngon. Câu Tiễn sai đem mấy trăm con cá sang biếu vua Ngô. Vua Ngô kinh sợ. Câu Tiễn để Phạm Lãi cố thủ ở đấy, rồi đem một toán tàn binh lên chạy về núi Cối Kê quân sĩ chỉ còn có hơn năm nghìn người. Câu Tiễn thở dài mà nói rằng :

- Từ đời tiên quân đến giờ, trong ba mươi năm, ta chưa hề thua trận nào như thế này ! Cũng bởi ta không nghe lời Phạm Lãi và Văn Chung đó !

Quân Ngô đánh Cổ Thành gấp lắm. Ngũ Viên đóng dinh ở phía hữu. Bá Hi đóng dinh ở phía tả. Trong một ngày, Phạm Lãi ba lần sai người đến cáo cấp với vua Việt là Câu Tiễn. Câu Tiễn sợ lắm.

Văn Chung hiến kế rằng :

- Nay việc đã nguy cấp lắm, nhưng cho người ra xin hòa, cũng còn có thể kịp được !

Câu Tiễn nói :

- Nước Ngô có quan thái tử là Bá Hi, người ấy tham của mê sắc, lại có lòng ghen ghét những kẻ tài năng, cùng với Ngũ Viên đồng triều mà vẫn không hợp ý nhau. Vua Ngô sợ Ngũ Viên mà thân với Bá Hi lắm, ta nên sang dinh Bá Hi, khéo nói với hắn, để hắn chủ việc giảng hòa cho. Bá Hi nói với vua Ngô, điều gì cũng được, dầu Ngũ Viên biết mà ngăn trở, cũng không thể kịp.

Câu Tiễn nói :

- Nhà ngươi sang yết kiến Bá Hi, nên dùng lễ vật gì ?

Văn Chung nói :

- Quân trung thì không gì hiếm bằng nữ sắc. Ta nên tìm mỹ nữ mà đem dâng. Nếu trời còn tựa nước Việt ta thì Bá Hi tất nghe lời.

Câu Tiễn tức khắc sai sứ về đô thành nói với phu nhân tuyển những mỹ nữ trong cung cả thảy được tám người, cho trang sức rất lịch sự. Lại thêm hai mươi đôi bạch bích, một nghìn nén

hoàng kim, ngay đêm hôm ấy sai Văn Chung sang dinh Bá Hi xin vào yết kiến. Bá Hi lúc đầu đã toan từ chối, nhưng sai người ra dò thì thấy có nhiều lễ vật, mới thuận cho vào. Bá Hi ngồi vắt chân ở trên giường để đợi. Văn Chung quì mà kêu rằng :

- Chúa công tôi là Câu Tiễn hãy còn trẻ tuổi, chưa biết gì, không khéo thờ nước lớn, để đến nỗi tai vạ, nay chúa công tôi đã biết hối tội, xin đem cả nước làm tôi vua Ngô, nhưng sợ vua Ngô không nghe; chúa công tôi biết ngài là người có công với Ngô, mặt ngoài là bức thành cho nước Ngô, mặt trong làm tâm phúc của vua Ngô, vậy sai tôi là Văn Chung sang để van lạy ngài trước, nhờ ngài nói giùm cho một câu, gọi là có chút lễ bạc, đem dâng ngài. Từ rày trở đi, còn nhiều ân nghĩa về sau nữa.

Văn Chung liền cầm cái đơn kê khai các lễ vật dâng trình Bá Hi. Nhưng Bá Hi còn làm ra vẻ giận dữ mà mắng rằng :

- Nước Việt người chẳng qua chỉ trong sớm tối thì bị phá diệt! Phàm của cái nước Việt, cái gì không về tay nước Ngô, mà nhà ngươi còn dám đem lễ vật nhỏ mọn này sang dủ ta hay sao !

Văn Chung lại nói :

- Nước Việt tôi đã thua, nhưng nay đóng ở Cối Kê, hiện còn năm nghìn quân tinh nhuệ, có thể giao chiến được một trận. Nếu giao chiến mà thua, bấy giờ chúa công tôi sẽ đốt hết kho tàng mà đem thân trốn đi nước ngoài, để cầu viện quân Sở, chưa chắc nước Việt tôi đã về tay nước Ngô được. Giả sử có về tay nước Ngô nữa thì quá nửa của cái nọ về cho Ngô, còn ngài và các tướng chẳng qua mỗi người được một vài phần; chỉ bằng ngài làm ơn nói cho nước Việt tôi được giảng hòa thì chúa công tôi đã đem thân nhờ vua Ngô, mà thực là đem thân nhờ ngài đó. Mỗi khi cống hiến, chưa nộp vua Ngô, đã phải nhớ đến ngài trước. Có phải là ngài hưởng riêng một mối lợi to, mà các tướng không ai được dự đến. Hưởng chi giống thú mà đến lúc cùng khôn, cũng phải cố cắn; nếu Việt liễu một trận sống mái, nào đã chắc rồi ra thế nào !

Văn Chung giải bày một hồi lâu, làm cho lòng Bá Hi chuyển động. Bá Hi mới gạt đầu mà tủm tỉm cười. Văn Chung lại trở cái đơn kê khai lễ vật mà nói rằng :

- Tám người mỹ nữ này đều tuyển ở trong cung nước Việt, nhưng nếu chọn ở dân gian thì sẽ còn nhiều người đẹp hơn. Chúa

công tôi được về nước Việt thì xin hết sức tìm tôi để lại đem dâng nộp.

Bá Hi đứng dậy mà nói rằng :

- Quan đại phu không sang hữu dinh (trở dinh Ngũ Viên) mà tới đây hẳn cũng biết là tôi không có ý hại người. Để đến sáng mai, tôi xin đưa quan đại phu vào yết kiến vua Ngô, rồi sẽ bàn định.

Bá Hi nhận lễ vật và lưu Văn Chủng ở trong dinh, bày tiệc thiết đãi. Sáng hôm sau, Bá Hi đưa Văn Chủng vào yết kiến Phù Sai. Bá Hi vào trước, đem những tình ý Câu Tiễn sai Văn Chủng sang xin hòa, nói với Phù Sai. Phù Sai bưng bưng nét mặt mà bảo rằng :

- Nước Việt cùng ta có cái thù không đội trời chung, khi nào ta lại cho hòa !

Bá Hi nói :

- Đại vương không nhớ lời nói của Tôn Vũ khi xưa hay sao ! “Việc binh là nên dùng tạm, chứ không nên dùng lâu”. Nước Việt dẫu đắc tội với ta, nhưng tôi tưởng nước Việt cũng đã chịu nhún nước Ngô ta nhiều lắm : Vua Việt xin làm tôi nước Ngô, vợ vua Việt xin làm thiếp nước Ngô, bao nhiêu châu báu nước Việt, đem nộp vào cung nước Ngô cả. Nước Việt chỉ xin ta một điều là để cho còn chỗ cúng tế mà thôi. Vậy thì ta cho nước Việt hòa, lợi biết dường nào, mà ta được tiếng là tha cho nước Việt. Như vậy thì nước Ngô ta có cơ làm bá chủ được. Nếu cố sức mà diệt nước Việt thì Câu Tiễn kia tất cũng đành đốt tôn miếu, giết vợ con, ném hết vàng ngọc xuống sông, rồi đem năm nghìn quân cầm tử mà liều chết với nước Ngô ta, chẳng cũng hại đến tôi con của chúa công lắm ru ! Dẫu có giết được người ấy, sao bằng thu được nước ấy, chả có phần lợi hơn ư !

Phù Sai nói :

- Bây giờ Văn Chủng ở đâu ?

Bá Hi nói :

- Hiện đang đứng chờ ở ngoài.

Phù Sai cho triệu vào. Văn Chủng quì gối kéo lết mà tiến lên, lại đem những lời hôm trước mà nói với Phù Sai nhưng còn có

công tôi được về nước Việt thì xin hết sức tìm tôi để lại đem dâng nộp.

Bá Hi đứng dậy mà nói rằng :

- Quan đại phu không sang hữu dinh (trở dinh Ngũ Viên) mà tới đây hẳn cũng biết là tôi không có ý hại người. Để đến sáng mai, tôi xin đưa quan đại phu vào yết kiến vua Ngô, rồi sẽ bàn định.

Bá Hi nhận lễ vật và lưu Văn Chủng ở trong dinh, bày tiệc thết đãi. Sáng hôm sau, Bá Hi đưa Văn Chủng vào yết kiến Phù Sai. Bá Hi vào trước, đem những tình ý Câu Tiễn sai Văn Chủng sang xin hòa, nói với Phù Sai. Phù Sai bưng bưng nét mặt mà bảo rằng :

- Nước Việt cùng ta có cái thù không đội trời chung, khi nào ta lại cho hòa !

Bá Hi nói :

- Đại vương không nhớ lời nói của Tôn Vũ khi xưa hay sao ! “Việc binh là nên dùng tạm, chứ không nên dùng lâu”. Nước Việt dẫu đắc tội với ta, nhưng tôi tưởng nước Việt cũng đã chịu nhún nước Ngô ta nhiều lắm : Vua Việt xin làm tôi nước Ngô, vợ vua Việt xin làm thiếp nước Ngô, bao nhiêu châu báu nước Việt, đem nộp vào cung nước Ngô cả. Nước Việt chỉ xin ta một điều là để cho còn chỗ cúng tế mà thôi. Vậy thì ta cho nước Việt hòa, lợi biết dường nào, mà ta được tiếng là tha cho nước Việt. Như vậy thì nước Ngô ta có cơ làm bá chủ được. Nếu cố sức mà diệt nước Việt thì Câu Tiễn kia tất cũng đành đốt tôn miếu, giết vợ con, ném hết vàng ngọc xuống sông, rồi đem năm nghìn quân cầm tử mà liều chết với nước Ngô ta, chẳng cũng hại đến tôi con của chúa công lắm ru ! Dẫu có giết được người ấy, sao bằng thu được nước ấy, chả có phần lợi hơn ư !

Phù Sai nói :

- Bây giờ Văn Chủng ở đâu ?

Bá Hi nói :

- Hiện đang đứng chờ ở ngoài.

Phù Sai cho triệu vào. Văn Chủng quì gối kéo lết mà tiến lên, lại đem những lời hôm trước mà nói với Phù Sai nhưng còn có

phần khúm núm hơn. Phù Sai nói :

- Vua người xin làm tôi Ngô, vậy thì có chịu theo ta về Ngô hay không ?

Văn Chung sụp lạy mà tâu rằng :

- Đã xin làm tôi nhà vua thì sống, chết ở trong tay nhà vua, thế nào cũng xin vâng mệnh.

Bá Hi nói với Phù Sai rằng :

- Vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện xin về Ngô, vậy thì nước Ngô ta dẫu tha cho Việt, cũng chẳng khác gì chiếm được nước Việt. Đại vương còn muốn chi nữa !

Phù Sai liền cho nước Việt giảng hòa. Có người sang hữu dinh báo tin cho Ngũ Viên biết. Ngũ Viên vội vàng vào yết kiến Phù Sai. Khi vào đến nơi, thấy Bá Hi và Văn Chung đã đứng ở bên cạnh Phù Sai. Ngũ Viên hăm hăm nổi giận, hỏi Phù Sai rằng :

- Đại vương đã cho nước Việt giảng hòa rồi à ?

Phù Sai nói :

- Ta đã cho rồi !

Ngũ Viên kêu luôn mấy tiếng :

- Không nên ! không nên !

Văn Chung hoảng sợ, đứng lui xuống mấy bước để nghe Ngũ Viên nói hết. Ngũ Viên can Phù Sai rằng :

- Việt tiếp giáp với ta, thế không cùng đứng được ! Nếu Ngô không diệt Việt thì Việt cũng diệt Ngô. Kìa như Tần Tấn, dẫu ta đánh được, mà đất của họ, ta không thể ở được, xe của họ ta không thể đi được; còn như Việt mà ta đánh được, thì đất của họ ta ở được, thuyền của họ ta đi được, ⁽¹⁾ đó là cái lợi của xã tắc, không thể bỏ. Huống chi Việt là kẻ thù lớn của tiên vương ta ngày xưa, ta không diệt Việt thì chẳng phụ mất lời thề trước sân ngày xưa hay sao ?

Phù Sai nín lặng, không biết nói ra thế nào, chỉ đưa mắt mà nhìn Bá Hi, Bá Hi nói :

- Quan tướng quốc nói thế là lắm ! Nếu bảo rằng Ngô Việt ở về mặt thủy, thế tất phải diệt nhau, thì Tần, Tấn, Tề, Lỗ cùng ở về mặt thủy, thế tất phải diệt nhau, thì Tần, Tấn, Tề, Lỗ cùng ở (1) Tần Tấn về mặt bộ, cho nên nói xe; Ngô Việt về mặt thủy cho nên nói thuyền.

mặt bộ, có lẽ cũng phải diệt nhau hay sao ? Nếu bảo rằng Việt là kẻ thù lớn của tiên vương nước Ngô, không thể tha được, vậy thì quan tướng quốc thù Sở biết đường nào, mà sao không diệt Sở, lại cho Sở hòa làm gì ? Nay vợ chồng Câu Tiễn đều tình nguyện về Ngô, so với Sở chỉ nộp một công tử Thắng, thì lại càng không giống nhau nữa ! Quan tướng quốc làm điều trung hậu mà muốn cho đại vương mang tiếng khắc bạc, trung thần có bao giờ như thế !

Phù Sai mừng mà bảo Ngũ Viên rằng :

- Bá Hi nói phải, nhà người hãy lui về, đợi khi nước Việt cống tiến, ta sẽ chia tặng cho nhà người.

Ngũ Viên sầm nét mặt lại, thở dài mà than rằng :

- Tiếc thay ! Ta không nghe lời Bì Ly, mà lại cùng với đứa gian thần đồng sự !

Ngũ Viên cảm tức không thôi; mồm cứ lẩm bẩm; khi lui ra ngoài, bảo quan đại phu là Vương Tôn Hùng rằng :

- Nước Việt nuôi dân trong mười năm, lại dạy dân trong mười năm nữa, chẳng qua chỉ hai mươi năm thì cung điện nước Ngô thành ra ao chuôm mất cả !

Vương Tôn Hùng cũng chưa lấy làm tin lắm. Ngũ Viên nuốt giận mà trở về hữu dinh. Phù Sai cho Văn Chung về báo với Câu Tiễn. Câu Tiễn lại sai Văn Chung sang tạ ơn. Phù Sai hỏi :

- Bao giờ thì vợ chồng vua Việt theo ta sang Ngô ?

Văn Chung nói :

- Chúa công tôi đợi ơn đại vương xá cho, định trở về nước nhà thu xếp những ngọc lụa trai gái để đem sang cống, xin đại vương hãy tạm khoan kỳ hạn cho. Dầu chúa công tôi có đem lòng thất tín cũng chẳng trốn được búa rìu sấm sét của đại vương.

Phù Sai thuận cho, liền ước định đến trung tuần tháng năm thì vợ chồng vua Việt phải sang Ngô. Lại sai Vương tôn Hùng theo Văn Chung sang Việt để giục vua Việt phải mau mau khởi trình, còn quan Thái tử là Bá Hi thì đóng một vạn quân ở Ngô Sơn để chờ vua Việt, nếu vua Việt sai hẹn không sang thì sẽ đem quân diệt nước Việt. Phù Sai kéo đại binh trở về trước.

HỒI TÁM MƯƠI

Phù Sai mắc mưu tha vua Việt Câu Tiễn hết sức thờ nước Ngô

Quan đại phu nước Việt là Văn Chung được vua Ngô (Phù Sai) cho hòa, về tâu với vua Việt (Câu Tiễn) rằng :

- Vua Ngô đã rút quân về, có sai quan đại phu là Vương Tôn Hùng theo tôi đến đây để giục khởi binh; còn quan thái tử là Bá Hi thì đóng quân ở Ngô Sơn để đợi chúa công sang cống,

Câu Tiễn nghe nói, hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Văn Chung nói :

- Kỳ hạn đã gần đến nơi, chúa công nên mau mau trở về thành để thu xếp việc nước, chứ thương khóc làm gì !

Câu Tiễn gạt nước mắt trở về thành, trông thấy chợ búa như cũ mà trai tráng tiêu điều thì rất là hổ thẹn. Vua Việt mời Vương Tôn Hùng nghỉ ở công quán rồi thu xếp vàng ngọc đóng thành mấy xe; lại chọn những mỹ nữ trong nước được ba trăm ba mươi người, định đem ba trăm người nộp Phù Sai, còn ba mươi người đem nộp cho Bá Hi. Câu Tiễn vẫn còn chưa muốn khởi hành, Vương Tôn Hùng phải giục mãi mãi.

Câu Tiễn khóc mà bảo triều thần rằng :

- Ta nối nghiệp tiên nhân, vẫn một lòng kính sợ; không dám lười biếng, nay vì một trận thua mà đến nỗi này, phải đem thân đi làm thẳng tù ở nước khác, chuyến đi này chắc không có ngày trở lại !

Triều thần đều ứa nước mắt. Văn Chung tâu rằng :

- Ngày xưa vua Thang bị giam ở Hạ Đài, Văn Vương bị giam ở Dữ Lý mà sau nên được nghiệp vương; Tề Hoàn công phải chạy sang nước Cử, Tấn Văn công phải chạy sang nước狄, mà sau nên được nghiệp bá. Xem thế thì biết cái cảnh khổ sở, chính là trời mở đường cho đứng vương bá đó. Chúa công cứ vững lòng mà theo ý trời, sẽ có ngày hưng thịnh được, can chi mà quá nghĩ, để đến nỗi tổn thương cái chí của mình.

Ngày hôm ấy Câu Tiễn làm lễ tế nhà tôn miếu, Vương Tôn Hùng đi trước một ngày, Câu Tiễn và phu nhân đi sau. Triều thần tiễn đến bến sông Chích Giang. Phạm Lãi sắp thuyền ở Cổ Lăng và bày một tiệc rượu tiễn. Văn Chung dâng chén rượu chúc cho Câu Tiễn. Câu Tiễn ngẩng mặt lên trời mà thở dài, rồi cầm chén mà rơi nước mắt, chẳng nói gì cả. Phạm Lãi nói :

- Các bậc thánh hiền đời xưa cũng thường gặp những cảnh khổ não, những điều sỉ nhục, không thể chịu được, có phải là chỉ một chúa công ngày này mà thôi đâu !

Câu Tiễn nói :

- Ngày xưa vua Nghiêu dùng hiền thần là Thuấn và Vũ mà thiên hạ được trị bình, dẫu có thủy tai, cũng không hại người lắm. Nay ta phải bỏ Việt sang Ngô, giao nước nhà cho các quan đại phu, các quan đại phu nghĩ sao cho khỏi phụ lòng ta trông cậy !

Phạm Lãi báo triều thần rằng :

- Tôi thiết tưởng vua phải lo thì bề tôi nhục, vua phải nhục thì bề tôi nên chết. Nay chúa công ta phải lo về nỗi bỏ nước, phải nhục về nỗi sang Ngô, bọn ta đây há lại không có một kẻ hào kiệt vì chúa công chia buồn hay sao ?

Các quan đại phu đồng thanh đáp rằng :

- Ai cũng là tôi con, tùy ý chúa công sai khiến.

Câu Tiễn nói :

- Các quan đại phu còn có lòng thương ta thì xin cứ tự nói chí mình để xem ai có thể theo đi, ai có thể ở nhà mà giữ nước được ?

Văn Chung nói :

- Ở nhà để xem xét công việc trong nước thì Phạm Lãi không bằng tôi, nhưng đi theo chúa công mà lâm cơ ứng biến thì tôi không bằng Phạm Lãi.

Phạm Lãi nói :

- Văn Chung xét mình đã rõ lắm, chúa công nên đem việc nước mà giao cho, còn như việc nhần nhục mà theo chúa công để nghĩ cách báo thù thì tôi không dám từ chối.

Phạm Lãi nói xong thì lần lượt đến các quan đại phu tỏ bày ý kiến. Quan thái tử là Khố Thành nói :

- Tuyên bố mệnh lệnh để tỏ đức tính của nhà vua, và quyết

đoán những việc khó khăn, khiến cho dân biết yên phận, đó là việc của tôi !

Quan hành nhân là Duệ Dung nói :

- Đi sứ các nước chư hầu, ứng đối không đến nỗi chịu nhục, đó là việc của tôi !

Quan tư trực là Hạc Tiến nói :

- Vua có điều gì trái lẽ, xin hết sức can ngăn, dẫu kẻ thân thích nhà vua cũng không vị nể, đó là việc của tôi !

Quan tư mã là Chư Kế Đình nói :

- Bày trận đánh giặc, dẫu tên đạn bời bời mà không chịu lùi, vẫn một cố tiến, đó là việc của tôi !

Quan tư nông là Cao Như nói :

- Dốc lòng khuyên dân cố chăm chỉ làm ăn, nghĩ cách tiết kiệm, đó là việc của tôi !

Quan thái sử là Kế Nghê nói :

- Xem xét thiên văn địa lý để dò biết mọi sự cát hung, đó là việc của tôi !

Câu Tiễn nói :

- Ta dẫu phải sang làm tù ở nước Ngô, nhưng đã có các quan đại phu đốc lòng cố sức mà giữ gìn nước nhà, thì ta còn lo gì nữa !

Câu Tiễn cho các quan triều thần ở lại, còn mình thì cùng với Phạm Lãi đi sang Ngô. Vua tôi tiễn biệt nhau đều ràn rụa nước mắt, Câu Tiễn ngửa mặt lên trời mà than rằng :

- Cái chết ai không sợ, nhưng ta đây nghĩ đến cái chết, mà trong bụng không thấy sợ chút nào !

Nói xong, xuống thuyền đi ngay. Mọi người đi đưa đều khóc tất cả, rồi sụp lạy ở bên bờ sông. Câu Tiễn cũng không ngảnh lại. Câu Tiễn phu nhân vịn mạn thuyền mà khóc, trông thấy đàn ô thước đang nhặt tôm ở ven sông, bay đi lượn lại, có ý thỏa thích, liền cảm mà làm bài hát rằng :

- "Đàn chim (hề...) cao bay

Vẫy vùng (hề...) đường mây !

Thân thiếp (hề...) vô tội,

Trách trời (hề...) độc thay !

Hãy hấy (hề...) gió may,
Trở về (hề...) bao ngày !
Lòng đau (hề...) như cắt,
Nước mắt (hề...) rơi đầy !”

Câu Tiễn nghe thấy phu nhân than vãn như vậy, thì trong lòng sao động, nhưng muốn cho phu nhân được nguôi lòng, cũng gượng cười mà nói rằng :

- Lòng cánh của ta đã đủ rồi, tất cũng có ngày cao bay, lo gì điều ấy !

Câu Tiễn đã đi đến địa giới nước Ngô, sai Phạm Lãi vào yết kiến quan thái tử nước Ngô là Bá Hi ở Ngô Sơn, và dâng vàng lụa trai gái. Bá Hi nói :

- Văn Chung ở đâu, sao không thấy đến ?

Phạm Lãi nói :

- Văn Chung còn phải giữ nước cho chúa công tôi, cho nên không đến được.

Bá Hi theo Phạm Lãi đến gặp mặt Câu Tiễn. Câu Tiễn cảm tạ cái ơn giúp cho. Bá Hi nhận với Câu Tiễn thế nào cũng lập mưu cho Câu Tiễn được trở về nước Việt. Câu Tiễn cũng hơi yên lòng. Bá Hi cho quân giải Câu Tiễn về Ngô, đưa vào nộp Phù Sai. Câu Tiễn trần vai áo ⁽¹⁾ sụp lạy ở dưới thêm.

Câu Tiễn phu nhân cũng theo vào. Phạm Lãi đem cái đơn kê khai các vật quý và mỹ nữ dâng lên Phù Sai. Câu Tiễn sụp lạy hai lạy mà kêu rằng :

- Tôi tớ nhà vua ở miền Đông Hải là Câu Tiễn, vì không biết sức mình, để đến nỗi đắc tội với đại vương ở nơi biên cảnh, nay đại vương xá tội, lại cho được sang đây hầu hạ, nếu đại vương lại thương tình mà tha tội chết cho thì thật lấy làm đội ơn vô cùng !

Phù Sai nói :

- Nếu ta nghĩ đến cái thù tiên vương ngày xưa thì không thể nào tha cho nhà ngươi được !

Câu Tiễn lại lạy mà kêu rằng :

- Tội tôi thật đáng chết, xin đại vương thương lại cho !

(1) Trần vai áo là một cách giữ lễ của kẻ có tội.

Bấy giờ Ngũ Viên đứng bên cạnh, mắt quắc ra lửa, tiếng vang như sấm, nói với Phù Sai rằng:

- Con chim bay ở trên mây xanh, ta còn muốn giương cung ra bắn, huống chi nay nó lại đậu ở trước sân ! Câu Tiễn vốn là người nham hiểm, bây giờ như con cá trong hồ, sống chết ở tay kẻ nhà bếp, vậy nên nịnh hót van lạy để cầu khỏi chết, một mai đắc chí, khác nào như con hổ về núi, con cá kình ra biển, còn trị làm sao !

Phù Sai nói :

- Ta nghe nói người đã hàng phục mà mình còn giết thì họa đến ba đời. Ta không phải vì yêu vua Việt mà không giết, nhưng sợ trái với đạo trời.

Bá Hi nói :

- Quan tướng quốc chỉ nghĩ cái lợi trước mắt một lúc, mà không hiểu cái lợi yên nước về sau. Đại vương nói thế, thật là một bậc nhân giả.

Ngũ Viên thấy Phù Sai tin lời du nịnh của Bá Hi, không theo lời can của mình, thì căm tức mà lui ra. Phù Sai nhận lễ vật của Câu Tiễn, rồi sai Vương Tôn Hùng làm một cái nhà đá ở bên cạnh mộ Hạp Lự, giam vợ chồng Câu Tiễn ở đấy, lột mũ áo đi mà cho mặc quần áo xấu, bắt giữ việc chăn ngựa. Bá Hi vẫn giấu diếm đem thực phẩm cho, nên Câu Tiễn không đến nỗi chết đói. Mỗi khi Phù Sai đi chơi, lại bắt Câu Tiễn cầm roi ngựa, đi dắt ở trước xe, người nước Ngô đều trở mà bảo nhau rằng :

- Đây là vua nước Việt !

Câu Tiễn chỉ cúi đầu mà đi. Câu Tiễn ở nhà đá đã được hai năm, Phạm Lãi sớm tối hầu hạ, không rời một bước. Một hôm, Phù Sai triệu Câu Tiễn vào yết kiến. Câu Tiễn sụp lạy. Phạm Lãi đứng ở phía sau. Phù Sai bảo Phạm Lãi rằng :

- Ta nghe nói gái khôn không lấy chồng ở nơi cửa nhà tan nát, danh hiền không làm quan ở một nước diệt vong. Nay Câu Tiễn vô đạo, nước đã sắp diệt, vua tôi đều làm nô bộc, bị giam cầm ở trong nhà tù, chẳng cũng dè nhục lắm ru ! Ta muốn tha tội cho nhà ngươi, nếu nhà ngươi biết đổi lỗi, bỏ Việt theo Ngô, thì ta sẽ trọng dụng. Đó là bỏ ưu hoạn mà lấy phú quý, nhà ngươi nghĩ thế nào ?

Bấy giờ Câu Tiễn phục ở dưới đất mà khóc, chỉ sợ Phạm Lãi theo Ngô mất. Phạm Lãi sụp lạy mà tâu với Phù Sai rằng :

- Kẻ dâ mất nước, không dám nói hay; tướng dâ thua trận, không dám nói mạnh. Tôi là kẻ bất trung bất tín ở nước Việt, không biết giúp chúa công tôi làm điều thiện, để đến nỗi dắc tội với đại vương. May mà đại vương không giết, cho vua tôi được gần nhau, để ra vào hầu hạ đại vương, thế thì tôi đã được mãn nguyện rồi, có dâu còn dám mong phú quý !

Phù Sai nói :

- Nhà ngươi đã không chịu đổi ý thì lại cứ về nhà đá.

Phạm Lãi nói :

- Xin vâng mệnh !

Phù Sai đứng dậy, trở vào cung. Câu Tiễn và Phạm Lãi trở về nhà đá. Câu Tiễn ăn mặc tồi tàn, cật cỏ nuôi ngựa. Câu Tiễn phu nhân cũng lôi thôi rách rưới, đi gánh nước để quét dọn phân ngựa. Còn Phạm Lãi thì kiếm củi để nấu cơm, mặt mũi gầy gò. Phù Sai sai người dò thám, thấy vua tôi nước Việt cùng nhau làm lụng không ra ý oán giận, mà suốt đêm suốt ngày, cũng không thấy buồn rầu chút nào, mới cho là đồ vô chí, chẳng nghĩ đến làm chi nữa.

Một hôm, Phù Sai lên Cô Tô đài, trông thấy vợ chồng Câu Tiễn ngồi ở cạnh đống phân ngựa. Phạm Lãi cầm chổi đứng hầu một bên, mới ngánh lại bảo Bá Hi rằng :

- Câu Tiễn chẳng qua là vua một nước nhỏ, Phạm Lãi chẳng qua là một kẻ học trò, thế mà trong khi hoạn nạn, họ vẫn còn giữ được lễ vua tôi, ta rất có lòng kính trọng.

Bá Hi nói :

- Chẳng những đáng kính, thực cũng đáng thương !

Phù Sai nói :

- Thực như lời quan thái tể nói. Ta đây nghĩ cũng thương tình. Nếu hần biết đổi lỗi thì phỏng có nên tha không ?

Bá Hi nói :

- Đại vương mở lượng hải hà mà thương kẻ cùng khốn, gia ân cho Việt, chắc là Việt cũng biết đền ơn. Xin đại vương phải quyết đoán.

Phù Sai nói :

- Ta sẽ sai quan thái sử chọn ngày tốt để tha cho vua Việt về nước.

Bá Hi mật sai người đến nhà đá báo tin cho Câu Tiễn biết.

Câu Tiễn mừng lắm, nói với Phạm Lãi. Phạm Lãi nói :

- Để tôi xin bói một quẻ, xem lành dữ thế nào.

Phạm Lãi bói, rồi nói với Câu Tiễn rằng :

- Dẫu có tin như vậy, cũng chưa nên lấy gì làm mừng.

Câu Tiễn nghe nói, lại có ý buồn. Ngũ Viên nghe tin Phù Sai sắp tha Câu Tiễn, vội vàng vào yết kiến Phù Sai mà tâu rằng:

- Ngày xưa vua Kiệt giam vua Thang mà không giết, vua Trụ giam vua Văn vương mà không giết, đến lúc đạo trời quay lại, chuyển họa thành phúc thì vua Kiệt bị vua Thang đuổi, nhà Thương bị nhà Chu diệt. Nay đại vương giam Câu Tiễn mà không giết, tôi e rằng lại sắp có họa như nhà Hạ và nhà Thương.

Phù Sai nghe Ngũ Viên nói, lại có ý muốn giết Câu Tiễn, bèn sai người triệu Câu Tiễn vào. Bá Hi lại báo trước cho Câu Tiễn biết. Câu Tiễn kinh sợ, lại nói với Phạm Lãi. Phạm Lãi lại nói :

- Chúa công đừng sợ ! Vua Ngô giam chúa công đã ba năm nay; trong ba năm còn không nở, huống chi là bây giờ ! Chúa công cứ đi, không ngại !

Câu Tiễn nói :

- Ta chịu ẩn nhẫn bấy lâu nay mà không đến nỗi chết, đều là nhờ mưu kế của quan đại phu cả.

Câu Tiễn vào thành yết kiến Phù Sai, phải châu chực trong ba ngày, mà không thấy Phù Sai ra thị triều. Bá Hi ở trong cung ra, phụng mệnh Phù Sai truyền cho Câu Tiễn lại về nhà đá. Câu Tiễn lấy làm lạ hỏi.

Bá Hi nói :

- Đại vương nghe lời Ngũ Viên, định đem giết ông vậy nên triệu đến. May gặp khi đại vương bị cảm hàn, không thể dậy được. Tôi vào thăm bệnh, nhân tâu với đại vương rằng : "Người bệnh muốn cầu yên thì phải làm phúc, nay vua Việt châu chực ở đây, chỉ đợi ngày chịu chết, oán khí xông lên đến trời. Đại vương nên tạm tha cho y về nhà đá, đợi khi khỏi bệnh rồi sẽ định liệu". Vì nghe

lời tôi mà đại vương tha cho ngài về nhà đá đó !

Câu Tiễn cảm tạ khôn xiết. Ở nhà đá được ba tháng nữa, Câu Tiễn nghe tin Phù Sai vẫn chưa khỏi bệnh, mới bảo Phạm Lãi bói một quẻ. Phạm Lãi bói xong, bảo Câu Tiễn rằng :

- Phù Sai không chết ngày kỷ tị thì bót, đến ngày nhâm thân thì khỏi hẳn. Bây giờ đại vương cố xin vào thăm, khi được vào thăm, cố tình ném phân cho Phù Sai, rồi lấy mừng mà nói kỳ khỏi bệnh. Đến kỳ khỏi thật thì tất nhiên y cảm ơn mà tha cho đại vương.

Câu Tiễn ứa nước mắt mà nói rằng :

- Ta đây dẫu chẳng ra gì cũng là một ông vua không nhẽ lại chịu nhục mà ném phân cho người ta hay sao !

Phạm Lãi nói :

- Ngày xưa vua Trụ giam Văn vương ở Dữu Lý, giết con Văn vương là Bá Ấp Khảo rồi ướp thịt mà đưa cho Văn vương ăn, thế mà Văn vương cũng chịu đau đớn mà ăn thịt con. Ta muốn thành đại sự thì cần gì những điều nhỏ mọn. Vua Ngô có lòng thương người như đàn bà mà không có lòng quả quyết như kẻ trượng phu, đã toan tha ta rồi đổi ý. Ta không làm thế thì sao cho vua Ngô chịu rủ lòng thương.

Câu Tiễn tức khắc đến nói với Bá Hi rằng :

- Nghe nói bệnh tình đại vương không giảm, lòng tôi lo lắng, ăn ngủ không yên, xin theo ngài vào thăm, để tỏ tình thần tử.

Bá Hi nói :

- Ngài đã có lòng tốt, để tôi xin chuyển tấu.

Bá Hi vào yết kiến Phù Sai, bày tỏ cái tình Câu Tiễn nhớ mến, xin vào thăm bệnh. Phù Sai đang khi cơn bệnh trầm trọng, nghĩ thương tình Câu Tiễn mà cho vào. Bá Hi đưa Câu Tiễn vào thăm Phù Sai. Phù Sai trừng mắt nhìn mà bảo rằng :

- Câu Tiễn cũng vào thăm ta đó à ?

Câu Tiễn sụp lạy mà tâu rằng :

- Kẻ bề tôi ở trong tù nghe nói long thể bất hòa, thật là nát gan héo ruột, chỉ mong được trông thấy mặt rồng mà không biết làm thế nào !

Câu Tiễn nói chưa dứt lời thì Phù Sai đau bụng muốn đi ngoài, mới lấy tay xua bảo Câu Tiễn ra. Câu Tiễn nói :

- Khi tôi ở Đông Hải có học người y sư được một cách xem phân mà biết bệnh chóng hay là chậm khỏi.

Câu Tiễn nói xong chấp tay đứng ở cửa sổ. Nội thị đưa cái thùng đến cạnh giường nằm, rồi vực Phù Sai dậy đi ngoài. Phù Sai đi ngoài xong rồi nội thị bưng cái thùng đưa ra ngoài cửa. Câu Tiễn mở nắp thùng ra, thò tay bốc phân rồi quỳ xuống mà ném. Mọi người xung quanh đều bịt mũi cả. Câu Tiễn lại vào sụp lạy Phù Sai mà tâu rằng :

- Kể từ này xin chúc mừng đại vương, bệnh đại vương đến ngày kỷ tị thì bớt, sang tháng ba về ngày nhâm thân thì khỏi hẳn.

Phù Sai hỏi :

- Tại sao mà biết ?

Câu Tiễn nói :

- Tôi nghe người y sư có dạy phân là cốc vị, hễ thuận thời khí thì sống, trái thời khí thì chết. Nay kể từ này ném phân đại vương, thấy vị đắng và chua, chính hợp cái thời khí xuân hạ phát sinh, bởi thế mà biết.

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng :

- Câu Tiễn nhân đức thay ! Thần tử đối với quân phụ, ta chưa thấy ai chịu ném phân để đoán bệnh bao giờ !

Bấy giờ nhân Bá Hi đứng ở bên cạnh, Phù Sai bèn hỏi rằng:

- Quan thái tử có ném được không ?

Bá Hi lắc đầu nói :

- Tôi thật rất yêu đại vương, nhưng việc ấy tôi không làm nổi.

Phù Sai nói :

- Chẳng những quan thái tử, dầu thế tử của ta cũng không thể làm được !

Phù Sai truyền tha Câu Tiễn, không bắt về nhà đá nữa, được tùy tiện tìm chỗ ở, đợi khi Phù Sai khỏi bệnh sẽ cho về nước. Câu Tiễn lạy tạ rồi lui ra. Từ bấy giờ Câu Tiễn tìm được chỗ ở trong

nhà dân, nhưng vẫn giữ việc nuôi ngựa như trước. Sau Phù Sai quá nhiên khỏi bệnh, đúng như lời Câu Tiễn nói.

Phù Sai chọ Câu Tiễn là trung thành với mình, nên khi đã khỏi bệnh, liền truyền bày tiệc ở trên Văn Đài, cho Câu Tiễn vào dự yến. Câu Tiễn giả cách không biết, vẫn mặc áo tù mà đến. Phù Sai trông thấy, truyền Câu Tiễn tắm gội và ban cho mũ áo. Câu Tiễn hai ba lần từ tạ rồi mới dám nhận. Câu Tiễn thay mũ áo xong, lại vào sụp lạy Phù Sai. Phù Sai vội vàng đỡ dậy và hạ lệnh rằng :

- Vua Việt là người nhân đức, không nên làm nhục lâu, ta định tha tội, cho được về nước, nay nên tiếp đãi tử tế.

Các quan đại phu đều vái nhường Câu Tiễn, mời ngồi, rồi ngồi cả hai bên cạnh. Ngũ Viên thấy Phù Sai quên hẳn thù xưa, trong lòng căm tức, không chịu vào ngồi, liền quay trở ra. Bá Hi nói :

- Đại vương ta lấy cái lòng một người nhân đức mà tha cái tội của người nhân đức. Tôi nghe nói “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” ngày nay ai là nhân thì ngồi lại, ai là bất nhân thì bỏ đi. Quan tướng quốc là người cương dũng, cho nên thẹn không dám ngồi, chứ sao !

Phù Sai cười mà nói rằng :

- Quan thái tử nói phải lắm !

Rượu được ba tuần, Phạm Lãi và Câu Tiễn đều đứng dậy dâng chén chúc thọ cho Phù Sai. Phù Sai bằng lòng lắm, ngày hôm ấy uống rượu thật say, rồi sai Vương Tôn Hùng đưa Câu Tiễn ra quán, đợi trong ba ngày nữa, sẽ đưa về nước. Sáng hôm sau Ngũ Viên vào tàu với Phù Sai rằng :

- Hôm qua đại vương lấy khách lễ mà đãi kẻ thù là nghĩa thế nào ? Câu Tiễn trong bụng như hổ lang, mà mặt ngoài giả cách cung kính. Đại vương thấy y nói lời xu nịnh, chẳng nghĩ gì đến tai vạ mai sau. Bỏ lời trung trực mà nghe kẻ dèm pha, nghĩ điều nhân nhỏ mà nuôi kẻ thù lớn, khác nào như buông nắm lông ở trên lò than mà mong khỏi cháy, ném quả trứng ở dưới cân nặng mà muốn được toàn, thì có lẽ nào ?

Phù Sai không bằng lòng nói rằng :

- Ta ốm trong ba tháng, quan tướng quốc chẳng thấy hỏi thăm được một câu, thế là quan tướng quốc bất trung, lại chẳng thấy quan tướng quốc làm quà cho cái gì, thế là quan tướng quốc bất nhân. Làm bề tôi mà bất trung và bất nhân thì còn dùng được việc gì nữa ! Câu Tiễn bỏ nước mà sang đây, đem của cải đến dâng nộp, đem thân làm tôi tớ, đó là điều trung; khi ta có bệnh, chịu nếm phân ta mà không có lòng oán giận, đó là điều nhân. Nếu ta theo ý riêng của quan tướng quốc mà giết kẻ thiện sĩ ấy thì trời nào còn tựa ta nữa !

Ngũ Viên nói :

- Sao đại vương nghĩ lầm như vậy ? Con hổ mà thu hình lại thì tất là chực vồ, con cáo mà rút cổ lại thì tất là định cắn. Vua Việt vào làm tôi Ngô, dầu trong lòng oán giận, đại vương cũng không thể biết được. Bây giờ y cúi xuống mà nếm đồng phân của đại vương, chắc đâu không có một ngày kia y ngẩng lên mà ăn gan ruột của đại vương. Đại vương không xét mà mắc mưu thì tất có ngày bị hại.

Phù Sai nói :

- Quan tướng quốc chớ nói nữa, ý ta đã quyết định rồi !

Ngũ Viên biết không thể can được, uất ức mà lui ra.

Đến ngày thứ ba. Phù Sai lại bày tiệc rượu ở ngoài Sà Môn để tiễn Câu Tiễn. Các quan đều dâng chén rượu tiễn chân, chỉ có Ngũ Viên không đến dự. Phù Sai bảo Câu Tiễn rằng :

- Ta tha cho nhà vua về nước, nhà vua nên nhớ ơn nước Ngô, chớ đem lòng thù oán !

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng :

- Đại vương thương tôi là kẻ khốn cùng, cho được sống mà về nước, tôi xin đời đời không dám quên ơn. Trời cao thăm thẳm, soi xét lòng tôi, nếu tôi phụ Ngô thì trời nào có tựa !

Phù Sai nói :

- Người quân tử không sai lời ! Thôi, nhà vua lên đường. Nền gắng ! Nền gắng !

Câu Tiễn lại sụp lạy, nước mắt đầm đìa, ra về quyến luyến.

Phù Sai thân hành vực Câu Tiễn lên xe. Phạm Lãi cầm cương xe. Câu Tiễn phu nhân cũng sụp lạy tạ ơn, rồi cùng lên xe đi

về phía nam. Bấy giờ là năm thứ 23 đời Chu Kinh vương. Câu Tiễn về đến bến Chiết Giang, trông thấy phong cảnh khác xưa, thở dài mà nói rằng :

- Ta vẫn tưởng phải từ biệt trăm họ, bỏ thân côi khác, ngờ đâu nay lại được về nước giữ lấy việc cúng tế.

Câu Tiễn ngảnh lại nhìn phu nhân mà khóc. Các người xung quanh cũng đều cảm động mà khóc cả. Văn Chung đem triều thần và dân trong thành ra đón ở bến Chiết Giang, tiếng rao dậy đất. Câu Tiễn sai Phạm Lãi bói xem ngày nào tốt để tiến vào thành. Phạm Lãi bấm đốt ngón tay, rồi nói với Câu Tiễn rằng :

- Ngày mai rất tốt, chúa công nên đi mau cho kịp.

Câu Tiễn tức khắc giục ngựa tiến vào trong thành. Muốn ghi sâu trong lòng cái nhục ở Cối Kê, Câu Tiễn muốn đắp thành và thiên đô ra đấy để luôn luôn nhớ tới, bèn giao hẳn việc ấy cho Phạm Lãi lo liệu.

Phạm Lãi xem thiên văn, xét địa lý, lập ra một cái thành mới, bao bọc núi Cối Kê ở trong; phía tây bắc lập lầu Phi Dục ở núi Ngọa Tang để làm thiên môn; phía đông nam lập Lâu Thạch Đầu để làm địa bộ. Còn mặt tây bắc thì để không, và nói phao lên rằng đã thần phục nước Ngô, không dám lấp đường cống hiến, nhưng kỳ thực là để tiện đường tiến đánh Ngô mai sau.

Khi thành đã đắp xong, bỗng thấy trong thành mọc ra một quả núi, chu vi mấy dặm, như hình con quỉ, cây cỏ rậm rạp, có người trông quả núi ấy, nhận được là núi Đông Vũ ở xứ Lang Gia, không biết cơ sao lại bay đến đây được. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng :

- Tôi đắp cái thành này ứng với thiên tượng, vậy nên có quả núi ấy hiện lên, đó là cái điềm nước Việt ta nên được nghiệp bá.

Câu Tiễn mừng lắm mới đặt tên núi ấy là Quái Sơn, cũng gọi Phi Lai Sơn, cũng gọi là Qui Sơn. Sau khi thiên đô sang ở đấy Câu Tiễn bảo Phạm Lãi rằng :

- Ta thực thất đức, để đến nỗi nước nhà suy đốn, phải đem thân đi hầu hạ người khác, nếu không có quan tướng quốc và các quan đại phu giúp thì sao được như thế này ?

Phạm Lãi nói :

- Đó là nhờ hồng phúc của chúa công, chứ chúng tôi có công gì. Nhưng xin chúa công chớ lúc nào quên cái nhục ở nhà đá thì mới có cơ báo thù được nước Ngô.

Câu Tiễn nói :

- Xin vâng lệnh dạy bảo !

Bấy giờ bèn giao quốc chính cho Văn Chung, quân chính cho Phạm Lãi, tôn trọng hiền tài, kính lão thương nghèo, trấn họ đều bằng lòng.

Câu Tiễn từ khi nếm phân, thành ra bệnh hôi miệng. Phạm Lãi biết có một thứ rau ở một quả núi về phía bắc thành, tên gọi là rau trấp. Rau ấy ăn được, nhưng hơi có mùi hôi, mới sai người đi hái rau trấp đem về, để cả triều cùng ăn, cho lẫn mùi hôi. Sau người ta gọi tên núi ấy là Trấp Sơn. Câu Tiễn gấp muốn báo thù, mới cố sức chăm chỉ suốt ngày suốt đêm, khi buồn ngủ thì lại lấy cổ lục mà đánh vào mắt, chân lạnh muốn rút lại thì lấy nước giặt vào, mùa đông thường ngồi gần nước băng, mùa hạ thường ngồi gần đồng lửa, xép củi mà nằm lên trên, chớ không dùng giường nệm; lại treo một quả mật ở chỗ ngồi, thỉnh thoảng lại nếm một ít (1). Câu Tiễn đêm nào cũng khóc sùi, khóc chán rồi thở dài; lại luôn luôn nhắc đến hai tiếng "Cối Kê". Câu Tiễn thấy sau khi suy bại, dân số giảm kém mới hạ lệnh cấm con trai không được lấy vợ già; ông già không được lấy vợ trẻ; con gái mười bảy tuổi không lấy chồng, con trai hai mươi tuổi không lấy vợ thì bắt tội cha mẹ; đàn bà sắp chứa sắp đẻ, đều phải trình quan, để quan cho thấy thuốc đến coi sóc; sinh con trai thì thưởng cho hồ rượu và con chó; sinh con gái thì thưởng cho hồ rượu và con lợn; ai sinh ba con thì quan nuôi hộ hai; ai sinh hai thì quan nuôi hộ một; hễ có ai chết thì Câu Tiễn thân hành đi đưa đám và thương khóc. Câu Tiễn mỗi khi đi đâu, cũng đem cơm và đồ ăn để ở trong xe, hễ gặp trẻ con thì cho ăn và hỏi tên họ.

Đến mùa làm ruộng, Câu Tiễn cũng vác cày đi cày. Phu nhân cũng chăm việc dệt cửi, cùng chia sự lao khổ. Trong bảy năm, Câu Tiễn không thu thuế của dân, ăn mặc rất là tiết kiệm. Thế mà chẳng tháng nào Câu Tiễn không sai sứ sang cống hiến

(1) Nếm mật để làm cho đắng miệng.

nước Ngô; lại sai người vào núi hái dây cát, dệt làm vải nhỏ, định đem dâng Phù Sai, nhưng chưa kịp dâng. Phù Sai khen lòng trung thành của Câu Tiễn, sai người phong thêm đất cho, phía đông đến Câu Dung, phía tây đến Huê Lý, phía Nam đến Cô Miệt, phía bắc đến Bình Nguyên, cả thảy hơn tám trăm dặm. Câu Tiễn sai người đem vải cát mười vạn tấn, cam mật một trăm vò, áo cầu lông chồn năm đôi, tre nửa mươi thuyền sang dâng Phù Sai tạ để cái ơn phong đất. Ngũ Viên nghe nói, liền cáo ốm không vào triều. Phù Sai thấy Câu Tiễn một lòng thần phục, lại càng tin lời nói của Bá Hi. Một hôm Phù Sai hỏi Bá Hi rằng :

- Ngày nay trong nước thái bình, ta muốn mở thêm cung thất để lấy chỗ vui chơi, nên làm tại chỗ nào ?

Bá Hi nói :

- Ở gần đô thành ta, dài cao cảnh đẹp, còn đâu bằng Cô Tô, nhưng cái dài của vua trước dựng lên chưa được tráng lệ lắm, đại vương nên sửa lại cái đài ấy, khiến cho cao có thể trông thấy trăm dặm, rộng có thể dung được nghìn người, rồi họp những ca đồng vũ nữ ở đấy, thì thật là một sự khoái lạc đệ nhất nhân gian.

Phù Sai khen phải, liền treo giải, cầu tìm những cây lớn gỗ quý. Văn Chung nghe tin, vào nói với Câu Tiễn rằng :

- Tôi nghe nói : “Con chim bay ở trên mây cao, chỉ chết vì miếng ăn tốt, con cá lặn ở dưới vực sâu, chỉ chết về cái môi thơm”. Nay chúa công muốn báo thù nước Ngô thì phải tìm mối xem Ngô thích cái gì mới có thể trị nổi.

Câu Tiễn nói :

- Dẫu tìm được điều họ thích, nhưng làm thế nào mà trị nổi?

Văn Chung nói :

- Tôi có nghĩ cách phá Ngô, cả thấy được bảy kế :

1. Chịu tổn của cải để làm cho vua tôi nước Ngô bằng lòng.
2. Lấy giá đất mua thóc, để làm cho Ngô thiếu lương thực.
3. Dem mỹ nữ sang dâng để làm Ngô phải mê hoặc.
4. Dem thợ khéo gỗ tốt sang dâng, để cho Ngô làm cung thất tổn hại tiền của.
5. Dùng kẻ mưu thần để làm cho nước loạn.
6. Hại kẻ trung trực để làm cho thế cô.

7. Tích của, luyện quân, để đợi khi dịch suy yếu.

Câu Tiễn nói :

- Quan tướng quốc nói phải lắm, nhưng nên dùng kế nào được ?

Văn Chung nói :

- Nay vua Ngô đang sửa lại đài Cô Tô, ta nên tìm cây lớn gỗ quý đem dâng.

Câu Tiễn liền sai hơn ba nghìn thợ mộc vào rừng tìm gỗ, tìm hơn một năm mà chưa được cây nào thật tốt. Thợ mộc đều có lòng oán giận, đêm ngày ta thán với nhau.

Một hôm đang đêm, tự nhiên trời sinh hai cây thần mộc, to hai mươi vi, dài năm mươi tầm, một cây ở phía nam núi, gọi là cây tử, một cây ở phía bắc núi, gọi là cây nam. Thợ mộc kinh ngạc, vội vàng về báo với Câu Tiễn. Triều thần chúc mừng Câu Tiễn rằng:

- Lòng thành của chúa công cảm động đến trời, cho nên trời sinh gỗ thần để giúp chúa công.

Câu Tiễn mừng lắm, thân hành đến làm lễ tế rồi mới sai dẫn đem bào nhẵn đi và dùng thuốc xanh đỏ vẽ hình rồng rắn, sai Văn Chung đưa sang dâng Phù Sai. Phù Sai thấy cây gỗ to đẹp lạ thường, xiết bao mừng rỡ. Ngũ Viên can rằng :

- Ngày xưa vua Kiệt làm Linh Đài, vua Trụ làm Lộc Đài khổ dân hao của đến nổi mất nước, Câu Tiễn muốn hại ta, nên đem dâng gỗ này đó !

Phù Sai nói :

- Câu Tiễn được cây gỗ quý này, không để mà dùng, lại đem dâng ta, thế là lòng tử tế, sao lại từ chối ?

Nói xong, truyền đem hai cây gỗ để sửa đài Cô Tô. Trong năm năm mới làm xong, cao ba trăm trượng, rộng tám mươi tư trượng, trèo lên thì trông suốt được hai trăm dặm. Nguyên trước đã có con đường chín khúc đi thẳng lên núi, bây giờ làm rộng thêm ra. Trăm họ phải ngày đêm phục dịch, lao碌 mà chết rất nhiều.

Câu Tiễn nghe tin, bảo Văn Chung rằng :

- Quan tướng quốc nói : nên đem thợ khéo gỗ tốt sang dâng để cho hắn làm cung thất, tổn hại tiền của. Kế ấy đã thi hành rồi. Nay trên đài cao, tất phải tuyển ca nhi vũ nữ, nếu ta không tìm

được người tuyệt sắc thì sao làm cho hấn mê hoặc được, quan tướng quốc bàn mưu giúp ta.

Văn Chung nói :

- Việc gì cũng bởi trời cả. Trời đã sinh thần mộc thì lo gì không có mỹ nữ. Nhưng nếu ta sục tìm thì e rằng dân tình náo động. Tôi nghĩ được một kế, có thể xem mặt hết con gái trong nước, lúc đó tùy ý chúa công kén chọn.

HỒI TÁM MƯƠI MỐT

Tây Thi làm mê hoặc vua Ngô Tử Cống đi du thuyết các nước

Vua Việt là Câu Tiễn đang muốn tìm mỹ nữ trong nước để dâng vua Ngô là Phù Sai. Văn Chung hiến kế rằng :

- Xin chúa công phái một trăm nội thị đi lẫn với bọn thầy tướng, giả cách đi xem tướng khắp trong nước, thấy mỹ nữ thì biên lấy tên và chỗ ở. Dùng cách ấy mà chọn thì lo gì không có người !

Câu Tiễn theo kế ấy, mới trong nửa năm, mà đã tuyển được hai nghìn mỹ nữ. Câu Tiễn sai chọn lại, được hai người đẹp nhất, truyền vẽ tranh để định đem dâng Phù Sai. Hai người ấy là Tây Thi và Trịnh Đán.

Tây Thi là con một người kiếm củi ở núi Trữ La. Trữ La có hai thôn : thôn Đông và thôn Tây, vậy nên gọi là Tây Thi. Trịnh Đán cũng ở Tây thôn, láng giềng với Tây Thi. Nhà lại gần sông, má hồng mặt hoa, ánh rọi vào nhau chẳng khác gì hai đóa phù dung trên mặt nhánh. Câu Tiễn sai Phạm Lãi đem một trăm nén vàng đến đón về, cho mặc đồ the lụa, ngồi xe có màn phủ. Người trong nước nghe tiếng mỹ nữ, ai cũng muốn xem mặt, tranh nhau ra ngoài cỏi để đón, đường xá chật ních. Phạm Lãi để Tây Thi và Trịnh Đán ở quán xá rồi truyền dụ rằng ai muốn xem mặt mỹ nữ, phải nộp một đồng tiền. Chỉ trong một lúc mà tiền bỏ đầy quĩ. Hai mỹ nữ trèo lên trên lầu, đứng tựa vào bao lan, ở dưới trông lên,

khác nào tiên nữ đứng trên không. Tây Thi và Trịnh Đán ở lại ngoài thành ba ngày, tiền thu được không biết bao nhiêu mà kể, đều nộp vào kho cả. Câu Tiễn cho hai mỹ nữ ở riêng tại Thổ Thành, rồi sai một nhạc sư già dạy cho hát múa, khi nào thành nghề, sẽ đem sang tiến Phù Sai.

Bấy giờ là năm thứ 31 đời Chu Kính vương, Câu Tiễn lên làm vua mới được bảy năm. Trước đó một năm thì Tề Cảnh công (Chủ Cữu) mất, thế tử Chương lên nối ngôi. Bấy giờ Sở đang nhiều việc mà Tấn lại suy yếu, Tề thì Án Anh chết, Lỗ thì Khổng Tử đi, nước nào cũng đều yếu thế cả, chỉ có nước Ngô là cường thịnh nhất. Phù Sai cậy binh lực của mình có ý định xâm chiếm dần các nước Sơn Đông. Chư hầu đều lấy làm lo sợ.

Nói chuyện Tề Cảnh công phu nhân, có con trai mà chết non mất, còn các công tử thứ xuất cả thấy sáu người. Trong sáu người ấy thì công tử Dương Sinh nhiều tuổi hơn cả, công tử Trà hầy còn nhỏ, mẹ công tử Trà là Dục Tự, dẫu phạm hèn nhưng được vua yêu. Tề Cảnh công vì mẹ mà yêu con, cho nên nuông chiều công tử Trà lắm vẫn gọi là An nhụ tử⁽¹⁾. Tề Cảnh công làm vua đã được năm mươi bảy năm, tuổi hơn bảy mươi, mà không chịu lập thế tử, có ý đợi cho An phụ tử lớn lên, chẳng ngờ bị ốm nặng, mới dặn thế thần là Quốc Hạ (con Quốc Trọng) và Cao Trương (con Cao Yển) giúp công tử Trà lên làm vua.

Quan đại phu là Trần Khất (cháu Trần Vô Vũ) vốn chơi thân với công tử Dương Sinh, e công tử Dương Sinh bị hại, mới khuyên bảo Dương Sinh đi trốn. Công tử Dương Sinh cùng với con là Nhâm và gia thần là Hàm Chỉ, cùng trốn sang nước Lỗ. Tề Cảnh công sai họ Quốc và họ Cao đuổi các công tử sang ở Lai Ấp. Khi Tề Cảnh công đã mất rồi, An nhụ tử lên nối ngôi. Quốc Hạ và Cao Trương cùng giữ quyền chính. Trần Khất mặt ngoài làm ra thỏa thuận, nhưng trong bụng thì rất căm ghét. Trước mặt các quan đại phu, Trần Khất nói dối rằng :

- Họ Cao và họ Quốc lập mưu muốn bỏ hết các cựu thần mà dùng vây cánh An nhụ tử.

Các quan đại phu tin là thật, đều đến hỏi kế Trần Khất.

(1) Nghĩa là bé An, vì mong cho nó được bình an vô sự.

Trần Khất liền cùng Bão Mực (cháu Bão Quốc) thủ tướng đem người nhà các quan đại phu đến đánh họ Cao và họ Quốc, giết được Cao Trương, còn Quốc Hạ bỏ trốn sang nước Cử.

Bấy giờ Bão Mực làm hữu tướng, Trần Khất làm tả tướng, lập Quốc Thư và Cao Vô Bình giữ việc cúng tế họ Cao và họ Quốc. Năm ấy An nhụ tử hãy còn ít tuổi, chưa biết gì cả. Trần Khất định bụng muốn lập công tử Dương Sinh, mới mật sai người sang nước Lỗ triệu Dương Sinh về. Công tử Dương Sinh đang đêm về đến nước Tề, để Hàm Chỉ và con là Nhâm ở ngoài cõi, rồi một mình lên vào thành, ẩn ở trong nhà Trần Khất. Trần Khất giả cách là nhà có giỗ, mời các quan đại phu đến uống rượu. Các quan đại phu đều đến cả. Bão Mực còn uống rượu ở nơi khác, sau cùng mới đến. Trần Khất đợi cho mọi người ngồi yên cả, liền đứng dậy mà bảo rằng:

- Tôi mới mua được cái áo giáp rất tốt, xin đem ra để các ngài xem.

Rồi một người lực sĩ bỗng mang một cái túi lớn ở trong nhà ra, để ở giữa sân. Trần Khất thò tay mở túi, thì có một người thò đầu ra, tức là công tử Dương Sinh. Mọi người đều kinh sợ. Trần Khất vực công tử ra, để đứng ngánh mặt về phía nam, rồi bảo các quan đại phu rằng :

- Cứ theo phép thường thì nên lập trưởng tử, nay An nhụ tử ít tuổi quá, không đáng làm vua, ta phụng mệnh quan tướng quốc họ Bão, đổi lập trưởng công tử (trở Dương Sinh).

Bão Mực trừng mắt mà cãi rằng :

- Ta nói thế bao giờ ? Sao lại vu cho ta, nhà ngươi cho ta là say hay sao ?

Công tử Dương Sinh chấp tay vái Bão Mực mà nói rằng :

- Việc thay cũ đổi mới, nước nào không có, hễ hợp nghĩa là hơn. Quan đại phu nên xét xem có hợp nghĩa hay không, chứ cần gì cãi nhau về việc quan đại phu có dự mưu hay không ?

Trần Khất không đợi nói hết câu, cố ép Bão Mực phải sụp lạy. Các quan đại phu bất đắc dĩ cũng đều cùng phải sụp lạy cả. Trần Khất và các quan đại phu đều ăn thề, rồi sắp xa giá rước công tử Dương Sinh vào triều lên ngôi vua, tức là Tề Điệu công.

Ngày hôm ấy, bọn Trần Khất đem An nhụ tử ra ngoài cửa cung giết đi. Tề Điệu công nghi Bão Mục không thuận lập mình, mới hỏi Trần Khất.

Trần Khất cũng ghét Bão Mục chức vị ở trên mình, mới đem với Tề Điệu công rằng :

- Bão Mục vẫn giao kết với các công tử. Nếu không giết Bão Mục thì trong nước không yên được.

Tề Điệu công lại giết Bão Mục, rồi lập con Bão Mục là Bão Túc giữ việc cúng tế Bão Thúc Nha. Trần Khất một mình làm tướng quốc. Người nước Tề thấy Tề Điệu công giết hại kẻ vô tội, đều có lòng oán. Điệu công có em gái gả cho vua nước Châu tên là Ích. Ích kiêu ngạo vô lễ, thường bất hòa với nước Lỗ. Quan thượng khanh nước Lỗ là Quý Tôn Tư nói với Lỗ Ai công đem quân đánh Châu, bắt vua Châu giam ở đất Phụ Hà. Điệu công giận lắm, nói :

- Nước Lỗ bắt vua Châu, tức là khinh nước Tề ta !

Điệu công liền sai sứ sang mượn quân nước Ngô, ước cùng đánh Lỗ. Phù Sai nói :

- Ta vẫn muốn dùng quân sang đánh các nước ở Sơn Đông, nay đã có cơ rồi !

Phù Sai thuận cho nước Tề mượn quân. Lỗ Ai công kinh sợ tức khắc tha cho vua Châu về nước, rồi sai sứ sang xin lỗi với nước Tề. Tề Điệu công sai quan đại phu là Mạnh Xước sang nói lại với vua Ngô rằng :

- Nước Lỗ đã phục tội rồi, không dám phiền đến quân nước Ngô nữa.

Phù Sai nổi giận, nói :

- Nước Ngô ta có phải là thuộc quốc của Tề đâu mà quân ta đánh hay không đánh, đều phải vâng lệnh nước Tề. Ấu là ta thân hành đem quân đến nước Tề, để hỏi cái tội làm sao mỗi lúc nói một khác.

Nói xong, đuổi Mạnh Xước ra. Nước Lỗ nghe tin vua Ngô giận Tề, liền sai sứ đem lễ vật sang dâng vua Ngô, lại ước với vua Ngô cùng đánh nước Tề. Phù Sai vui lòng thuận ngay, tức khắc cất quân cùng với nước Lỗ đến vây phía nam nước Tề. Người nước Tề ai cũng kinh hoảng, và thầm oán Tề Điệu công tự nhiên sinh sự.

Bấy giờ Trần Khát đã chết rồi, con là Trần Hằng giữ quyền chính, nhân dịp người trong nước không thuận mới bảo Bao Túc rằng :

- Sao nhà ngươi không làm "đại sự" ⁽¹⁾ đi ? Ngoài thì gỡ cho quân Ngô khỏi giận, mà trong thì báo được cái thù cho gia tiên.

Bao Túc chối từ là không làm nổi, Trần Hằng nói :

- Ta xin giúp nhà ngươi !

Nhân khi Diệu công đi luyện quân, Trần Hằng dâng rượu độc cho Diệu công mà giết đi rồi sai người nói với quân Ngô rằng :

- Chúa công tôi đắc tội với thuộc quốc đã bị bệnh mà chết, thế là trời đã thay đại vương mà trị tội chúa công tôi rồi. Nếu đại vương rủ lòng thương xót không phá hủy xã tắc nước tôi, thì nước tôi xin dời dời thần phục thượng quốc.

Phù Sai liền rút quân về. Quân nước Lỗ cũng kéo về nước. Người nước Tề đều biết Diệu công bị hại, nhưng có lòng sợ và yêu họ Trần, vậy nên không ai dám nói đến. Trần Hằng lập con Diệu công là Nhâm lên nối ngôi, tức là Tề Giản công. Giản công muốn chia quyền cho họ Trần, mới cho Trần Hằng làm hữu tướng, Hàm Chi làm tả tướng.

Bấy giờ vua Việt là Câu Tiễn luyện tập mỹ nữ học múa hát trong ba năm, đã được điêu luyện, liền cho đeo hạt trai, ngòai xe ngọc, hương thơm ngào ngạt, có một bọn thị nữ rất đẹp theo hầu, rồi sai quan tướng quốc là Phạm Lãi đem sang nước Ngô tiến Phù Sai. Khi Phù Sai ở nước Tề về Ngô, Phạm Lãi vào yết kiến, sụp lạy mà tâu rằng :

- Kẻ bề tôi hèn ở Đông Hải là Câu Tiễn, cảm ơn đại vương, không thể cùng thê thiếp đến hầu hạ ở bên cạnh được, vậy có tìm khắp trong nước, được hai người khéo nghề múa hát, sai chúng tôi đem nộp vương cung, để giữ việc quét rửa.

Phù Sai trông thấy, cho là thần tiên mới giáng hạ, hồn phách mê mẩn. Ngũ Viên can rằng :

- Tôi nghe nói nhà Hạ mất vì nàng Muội Hỉ, nhà Ân mất vì nàng Đát Kỷ, nhà Chu mất vì nàng Bao Tự. Mỹ nữ là một vật làm cho mất nước, chúa công chớ nên nhận.

Phù Sai nói :

(1) Trò việc giết vua.

- Người ta ai chẳng có lòng hiếu sắc. Câu Tiên tìm được mỹ nữ mà chịu đem tiến ta, điều đó chứng tỏ Câu Tiên một lòng trung thành với ta, quan tướng quốc chớ nghi.

Rồi không nghe lời Ngũ Viên, Phù Sai nhận lễ cống của nước Việt. Hai người mỹ nữ đều tuyệt sắc. Phù Sai yêu cả hai, nhưng đẹp lộng lẫy và khéo nũng nịu thì Tây Thi có phần hơn, bởi vậy Tây Thi được ở dài Cô Tô với Phù Sai, mỗi khi đi chơi đâu thì nghỉ vệ chẳng khác gì phi hậu. Trịnh Đán ở Ngô cung, ghen với Tây Thi, uất ức không nói ra được, hơn một năm thì chết. Phù Sai thương lắm, đem chôn ở núi Hoàng Mao và lập đền thờ cúng. Chuyện này sau sẽ kể nốt, bây giờ hãy nói Phù Sai yêu Tây Thi, sai Vương Tôn Hùng lập ra cung Quán Khuê ở núi Linh Nham, trang sức toàn bằng châu ngọc để làm cho chỗ Tây Thi ra chơi. Ở đấy có lập ra Hưởng Diệp lang. Tại sao lại gọi là Hưởng Diệp? Diệp là chiếc guốc. Nguyên là người ta đào hầm ở dưới đất chỗ hành lang, đặt ở đấy rất nhiều chum, bên trên lát ván, để cho Tây Thi và cung nhân đi guốc lượn ở đấy, tiếng kêu leng keng, cho nên gọi là hưởng diệp. Trên núi có hồ Ngoạn Hoa, ao Ngoạn Nguyệt. Lại có giếng gọi là giếng Ngô Vương, nước trong suốt, Tây Thi thường đứng ở trên mà soi mặt, Phù Sai đứng ở bên cạnh, sẽ lấy tay vuốt tóc cho Tây Thi. Lại có động gọi là động Tây Thi, Phù Sai và Tây Thi cùng ngồi ở đấy, đá ở ngoài cửa động có nhiều chỗ sụt, nay người ta gọi là vết chân Tây Thi. Trên núi lại có Cẩm Đài, Phù Sai thường cùng với Tây Thi gảy đàn ở đấy. Phù Sai lại sai người trồng hoa ở Hương Sơn, để Tây Thi và cung nhân chở thuyền đi hái hoa. Nay vẫn còn một dải nước ở phía nam núi Linh Nham, đó tức là chỗ Tây Thi hái hoa ngày xưa. Lại có Thái Liên hình ở phía đông nam thành đô, đó là chỗ Phù Sai cùng Tây Thi hái sen. Phù Sai lại bắt đào một con sông nhỏ ở trong thành, từ nam sang bắc, rồi làm cái buồm gấm để đi chơi thuyền, gọi là Cẩm Phàm hình. Phía nam đô thành có Trường Châu uyển, để làm nơi săn bắn. Lại có Ngư Thành để nuôi cá, Áp Thành để nuôi vịt, Kê Bi để nuôi gà, Tầu Thành để nấu rượu. Lại thường cùng với Tây Thi ra nghỉ mát tại Nam Loan ở Tây động đình, đó là một cái vịnh độ hơn mười dặm, ba mặt đều là núi, chỉ có mặt nam trông như cửa

khuyết. Phù Sai cho chỗ ấy là một nơi có thể qua mùa hè được, mới đặt tên là Tiên hạ loan.

Phù Sai từ khi được Tây thi, cứ ở luôn luôn trên Cô Tô đài, bốn mùa vui chơi, rượu chè đàn địch, chẳng thiết đến việc gì cả. Chỉ có quan thái tử là Bá Hi và Vương Tôn Hùng thường hay hầu ở bên cạnh. Mỗi khi Ngũ Viên xin yết kiến, Phù Sai vẫn từ chối không cho vào. Vua Việt là Câu Tiễn nghe tin Phù Sai say mê Tây Thi mới lại bàn mưu với Văn Chung. Văn Chung nói :

- Tôi nghe nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm đầu. Năm nay lúa má hỏng cả, thóc gạo kém lắm, đại vương nên xin với vua Ngô vay thóc mà chu cấp cho dân. Nếu trời không tựa Ngô thì xui khiến vua Ngô cho ta vay thóc.

Câu Tiễn liền sai Văn Chung đem nhiều lễ vật đút cho Bá Hi, để Bá Hi đưa vào yết kiến Phù Sai, Phù Sai cho Văn Chung vào yết kiến ở Cô Tô đài. Văn Chung sụp lạy mà tâu rằng :

- Nước Việt tôi năm nay mất mùa, trăm họ khốn khổ, xin đại vương phát cho vay một vạn thạch thóc ở kho Thái Sương, để cứu cho dân khỏi đói. Sang năm lúa chín, lại xin đem nộp.

Phù Sai nói :

- Vua Việt thần phục nước Ngô ta, dân Việt đói khác nào như dân Ngô ta đói, ta có tiếc gì thóc kho mà không đem ra để cứu dân Việt.

Ngũ Viên nghe tin sứ nước Việt đến cũng theo đến Cô Tô đài, vào yết kiến Phù Sai. Khi thấy Phù Sai cho nước Việt vay thóc, Ngũ Viên lại can rằng :

- Không nên ! Sự thế ngày nay, phi Ngô lấy Việt, tức Việt lấy Ngô. Tôi xem ý vua Việt sai sứ đến vay thóc, không phải là thực vì dân đói mà vay, chính là định làm cho nước Ngô ta hết thóc đó. Ta có cho vay cũng chẳng thêm tình thân ái, mà không cho vay cũng chưa đến nỗi gây oán thù, chi bằng đại vương từ chối đi là hơn.

Phù Sai nói :

- Khi Câu Tiễn bị giam ở nước ta, phải đi giặt lùi mà dắt ngựa cho ta, chứ hầu ai cũng biết cả. Nay được ta tha cho về, Câu Tiễn cảm cái ơn tái sinh, vẫn một lòng trung thành mà cố gắng,

khi nào lại còn dám phản nghịch mà lo !

Ngũ Viên nói :

- Tôi nghe vua Việt ngày đêm chăm chỉ, luyện tập quân sĩ để định báo thù nước Ngô. Nay đại vương lại đem thóc cho vay, tôi e rằng có một ngày kia chỉ có giống hươu nai chạy chơi ở trên Cô Tô đài này mà thôi.

Phù Sai nói :

- Câu Tiễn đã nguyện xin làm bề tôi ta, có lẽ nào bề tôi mà dám đánh vua hay sao ?.

Ngũ Viên nói :

- Vua Thang đánh vua Kiệt, vua Vũ đánh vua Trụ, không phải bề tôi đánh vua là gì ?

Bá Hi đứng bên cạnh, quát lên rằng :

- Quan tướng quốc nói quá, sao lại ví đại vương ta với Kiệt, Trụ được !

Bá Hi lại tâu với Phù Sai rằng :

- Ngày xưa Tề Hoàn công hội chư hầu ở Quì Khâu, có ước với các nước phải cho nhau vay thóc, là để giữ lấy nghĩa giao lân. Huống chi Việt là một nước cống hiến ta xưa nay, sang năm lúa chín thì Việt lại đem đủ số thóc sang nộp. Thế thì chẳng thiệt gì cho Ngô, mà lại được ơn với Việt, việc gì mà đại vương không làm!

Phù Sai bèn truyền cho nước Việt vay một vạn thạch thóc, và bảo Văn Chung rằng :

- Ta trái ý các quan triều thần mà cho Việt vay thóc, sang năm được mùa, phải đem nộp đủ, chớ có thất tín.

Văn Chung sụp lạy mà tâu rằng :

- Đại vương thương nước Việt tôi mà cho vay, khi nào nước Việt tôi dám thất tín.

Văn Chung lĩnh một vạn thạch thóc đem về nước Việt. Cả Tiễn mừng lắm. Triều thần hô vạn tuế. Câu Tiễn truyền đem thóc ấy cấp phát cho dân nghèo trong nước. Trăm họ đều ca tụng công đức. Năm sau, nước Việt được mùa to, Câu Tiễn hỏi Văn Chung rằng :

- Ta không trả thóc nước Ngô thì là thất tín, nếu trả thì hại Việt mà lợi cho Ngô, biết làm thế nào ?

Văn Chung nói :

- Ta nên chọn những thóc tốt, lược đi rồi đem trả, kẻ kia thấy thóc tốt tất nhiên đem trồng cấy, ấy là trúng cái kế của ta đó!

Câu Tiễn theo kế ấy, đem thóc chín trả nước Ngô, không thiếu một đấu nào. Phù Sai khen rằng :

- *Câu Tiễn thật là người thành tín !*

Phù Sai lại trông thấy hột thóc to lớn lạ thường, bèn bảo Bá Hi rằng :

- Đất nước Việt tốt lắm, cho nên hột thóc cũng tốt, ta nên phân phát cho dân để lấy giống.

Năm ấy khắp nước Ngô đều gieo thóc Việt, nhưng chẳng mọc cây nào cả. Dân Ngô bị đói to. Phù Sai vẫn cho là thổ nghi không giống nhau, chứ không biết là thóc Việt đã lược chín rồi. Câu Tiễn nghe nói nước Ngô bị đói, toan đem quân đánh Ngô. Văn Chung can rằng :

- Chưa nên đánh vội, vì nước Ngô còn có kẻ trung thần.

Câu Tiễn lại hỏi Phạm Lãi. Phạm Lãi nói :

- Cũng chẳng bao lâu nữa, xin đại vương luyện tập quân sĩ để đợi thời.

Câu Tiễn nói :

- Quân sĩ nước ta, còn phải luyện tập nữa sao ?

Phạm Lãi nói :

- Việc chiến tranh cần phải có quân tinh nhuệ, quân tinh nhuệ lại cần phải có tài nghệ, như kiếm kích và cung nỏ. Mà các nghệ ấy nếu không được minh sư dạy bảo thì không sao tài giỏi được. Tôi biết có người xử nữ ở Nam Lâm, giỏi nghề kiếm kích lắm; lại có người nước Sở tên gọi là Trần Anh, giỏi nghề cung nỏ, xin đại vương cho đón về mà dùng.

Câu Tiễn sai sứ đem lễ vật đi mời xử nữ và Trần Anh. Người xử nữ ấy không biết tên họ là gì, nguyên vẫn ở trong rừng, chẳng học ai cả mà giỏi nghề kiếm kích. Sứ giả phụng mệnh Câu Tiễn đến Nam Lâm mời xử nữ. Xử nữ bằng lòng đi ngay. Nửa đường, gặp một ông cụ đầu bạc, đứng ở trước xe mà hỏi rằng :

- Nàng có phải là xử nữ ở Nam Lâm đó không ? Kiếm thuật của nàng thế nào mà nàng dám nhận lời mời của vua Việt. Ấu là

ta hãy thử nhau một phen.

Xử nữ nói :

- Xin tùy ý tôn ông.

Ông lão ấy liền bẻ bụi trúc ở trong rừng như dứt nắm cỏ khô, toan đâm xử nữ. Ngọn trúc rơi xuống đất. Xử nữ bắt ngay lấy, rồi đâm lại ông lão. Bỗng thấy ông lão nhảy lên trên cây, hóa làm con vượn trắng, rồi kêu rống một tiếng mà đi mất. Sứ giả lấy làm lạ. Xử nữ vào yết kiến Câu Tiễn. Câu Tiễn mời ngồi, rồi hỏi nghề kiếm kích. Xử nữ nói :

- Nghề kiếm kích, trong phải giữ vững tinh thần, ngoài phải làm ra mặt an dật. Trông như đàn bà vậy, mà thực dữ như con hổ, nhanh như con thỏ, khiến người ta không kịp chớp mắt. Ai theo được cái đạo ấy thì một người địch nổi trăm người, trăm người địch nổi vạn người. Nếu đại vương không tin xin cho thử xem.

Câu Tiễn sai một trăm dũng sĩ xúm ngọn kích mà đâm xử nữ. Xử nữ giơ tay bắt luôn các ngọn kích mà ném xuống đất. Câu Tiễn phục là giỏi, mới giao cho luyện tập binh sĩ. Có ba nghìn quân sĩ theo được phép dạy. Hơn một năm, xử nữ cáo từ xin về Nam Lâm. Lần sau Câu Tiễn sai người đến mời thì không thấy đâu cả. Có người cho là trời tựa nước Việt, vậy sai thần nữ đem kiếm thuật xuống giúp.

Lại nói chuyện Trần Am nguyên là người nước Sở, vì tội giết người, phải trốn sang nước Việt. Phạm Lãi thấy là người bán giỏi lắm, chẳng sai phát nào, liền nói với Câu Tiễn đón làm xạ sư. Câu Tiễn hỏi Trần Am rằng :

- Chẳng hay cung nỏ từ đâu mà sinh ra ?

Trần Am nói:

- Nỏ sinh ra bởi cung, cung sinh ra bởi ná, ná sinh ra bởi một người hiếu tử đời xưa. Nguyên đời xưa nhân dân thuần thực, đói thì ăn thịt giống vật, khát thì tìm uống nước mưa, người chết thì lấy cỏ bọc lại, đem ném ra giữa đồng. Sau có người hiếu tử, không nỡ để cho giống cầm thú ăn thịt cha mẹ mình, mới chế ra ná để giữ. Đến đời Thần Nông Hoàng Đế chế ra cung tên để dẹp bốn phương, bấy giờ có Hồ Phủ sinh ở Kinh Sơn nước Sở, cha mẹ chết sớm cả, từ lúc còn bé, vẫn tập nghề cung tên, bắn đâu trúng

đấy, sau đem nghề bắn truyền cho Hậu Nghệ, Hậu Nghệ truyền cho Bàng Mông, Bàng Mông truyền cho Cầm Thị. Sau vì chửi hẩu đánh nhau, cung tên không thể trị nổi, mới chế ra thứ nỏ. Cầm Thị truyền cho Sở Tam hầu, từ bấy giờ nước Sở cứ dùng tên nỏ để đối địch với các nước. Tiên nhân tôi ngày xưa học nghề nỏ ở nước Sở, đã năm đời nay. Nỏ bắn vào đâu thì chim không kịp bay, thú không kịp chạy, xin đại vương cho thử xem.

Câu Tiễn cũng giao cho Trần Am luyện tập cho ba nghìn quân sĩ, dạy nghề bắn nỏ. Trần Am dạy phép "liên nỏ" bắn luôn ba mũi tên, không ai tránh kịp. Trong ba tháng thì quân sĩ học được hết phép. Trần Am bị bệnh mà chết. Câu Tiễn làm lễ hậu táng ở đấy, mới đặt tên cái núi ấy gọi là Trần Am sơn.

Ngũ Viên nghe tin Câu Tiễn luyện tập quân sĩ, mới vào yết kiến Phù Sai, khóc mà tâu rằng:

- Đại vương cứ tin nước Việt một lòng thần phục nước Ngô. Nay Việt dùng Phạm Lãi, ngày đêm luyện tập quân sĩ, các nghề kiếm kích cung nỏ, đều tài giỏi cả. Một mai nhân chuyện gì mà sang đánh nước ta thì nước ta nguy lắm. Nếu đại vương không tin, sao không sai người dò thám xem.

Phù Sai liền sai người sang dò thám nước Việt, người ấy biết hết những việc xử nữ và Trần Am, về báo với Phù Sai. Phù Sai báo Bá Hi rằng:

- Việt đã thần phục ta rồi, sao lại còn luyện tập quân sĩ làm gì nữa?

Bá Hi nói:

- Nước Việt dõn dại vương phong đất cho, nếu không có quân sĩ thì lấy gì mà giữ? Và việc luyện tập quân sĩ để giữ nước là thường, can chi mà đại vương nghi ngại.

Phù Sai cũng không thể đành lòng được, mới có ý muốn cất quân đánh Việt.

Lại nói chuyện họ Trần nước Tề, đã mấy đời được lòng dân, vẫn có ý muốn cướp nước, đến đời Trần Hằng lại càng muốn mưu phản, nhưng sợ đảng họ Cao và họ Quốc còn nhiều, mới nghĩ cách để trừ đi. Trần Hằng tâu với Tề Giản công rằng:

- Nước Lỗ là nước láng giềng ta mà theo Ngô đánh ta thì cái

thù ấy không thể quên được.

Tề Giản công nghe lời. Trần Hằng tiến dẫn Quốc Thư làm đại tướng, Cao Vô Bình và Tôn Lâu làm phó tướng, bọn các quan đại phu là công tôn Hạ, công tôn Huy và Lư Khâu Minh đều đem quân theo. Trần Hằng thân hành đi tiên phong, đóng quân ở trên sông Ván, quyết chí diệt Lỗ rồi mới rút về. Bấy giờ Khổng Tử đang ở Lỗ, san thuật kinh Thi và kinh Thư. Một hôm, có người học trò là Cẩm Lao ở Tề sang Lỗ, vào yết kiến Khổng Tử. Khổng Tử hỏi thăm việc nước Tề, mới biết là quân Tề đã đóng ở ngoài cõi, kinh sợ mà nói rằng:

- Lỗ là nước cha mẹ của ta, nay có hoạn nạn, ta tất phải cứu.

Khổng Tử nhân hỏi học trò rằng:

- Có ai dám vì ta sang sứ nước Tề, để ngăn nước Tề đừng sang đánh nước Lỗ không?

Tử Trương (họ là Chuyên Tôn, tên là Sư) và Tử Thạch (tức là công tôn Long, người nước Vệ) đều xin đi. Khổng Tử không cho. Tử Cống (tên là Tử, họ là Đoan Mộc) đứng dậy mà hỏi rằng:

- Như Tử này có thể đi được không?

Khổng Tử nói:

- Được !

Tử Cống tức khắc đi đến sông Ván, xin vào yết kiến Trần Hằng. Trần Hằng biết Tử Cống là học trò giỏi của Khổng Tử, đến đây tất là có ý muốn du thuyết, mới lập nghiêm nét mặt để đợi Tử Cống vào. Tử Cống cứ thản nhiên vào, hình như không trông thấy ai cả. Trần Hằng mời ngồi mà hỏi rằng:

- Tiên sinh đến đây, muốn vì nước Lỗ mà làm thuyết khách đó chăng ?

Tử Cống nói:

- Tôi đến đây là vì Tề, chứ không phải vì Lỗ. Nước Lỗ là một nước khó đánh, sao quan tướng quốc lại đánh ?

Trần Hằng nói:

- Sao lại bảo nước Lỗ khó đánh ?

Tử Cống nói:

- Nước Lỗ, thành mỏng mà thấp, hào hẹp mà nông, nhà vua yếu, quan đại thần vô tài, quân sĩ không luyện tập, cho nên bảo là

khó đánh. Cứ như tài quan tướng quốc bây giờ thì không gì bằng đánh Ngô. Nước Ngô, thành cao mà hào rộng, binh giáp tinh lợi, có nhiều tướng giỏi, thế mà dễ đánh đó!

Trần Hằng nổi nóng mà nói rằng:

- Khó và dễ, tiên sinh nói diên đảo khác thường như vậy, tôi thật không hiểu.

Tử Cống nói:

- Quan tướng quốc cho đuổi hết người xung quanh đi, tôi xin phân giải.

Trần Hằng liền đuổi hết người xung quanh đi, rồi ngồi gần lại mà hỏi Tử Cống, Tử Cống nói:

- Tôi nghe nói: lo ở mặt ngoài thì nên đánh nước yếu, lo ở mặt trong thì nên đánh nước mạnh. Tôi thiết nghĩ cái tình thế quan tướng quốc ngày nay, không có thể cùng với các đại thần cộng sự được. Nay các đại thần có công phá nước Lỗ mà quan tướng quốc không có công gì, tôi e thế các đại thần mỗi ngày một to thì quan tướng quốc nguy lắm. Nếu quan tướng quốc quay sang đánh Ngô thì các đại thần khổ về giặc mạnh, quyền chính trong nước chỉ một tay quan tướng quốc nắm mà thôi, còn gì hơn nữa !

Trần Hằng tươi nét mặt lại mà bảo rằng:

- Lời nói của tiên sinh, thật hiểu thấu ruột gan tôi lắm; nhưng nay tôi đã đóng quân ở đây, nếu quay sang nước Ngô thì tất người ta sinh nghi, biết làm thế nào ?

Tử Cống nói:

- Quan tướng quốc cứ đóng quân mà không đánh vội, tôi xin sang nói với vua Ngô đánh Tề để cứu Lỗ, bấy giờ quan tướng quốc đánh Ngô, thì thật là có cơ.

Trần Hằng bằng lòng, mới bảo Quốc Thư rằng:

- Ta nghe nói Ngô sắp đánh Tề, ta đóng quân ở đây, chớ nên kinh động, để xin người dò thám xem nước Ngô thế nào. Ta phải đánh Ngô trước, rồi sau sẽ đánh Lỗ.

Quốc Thư vâng lời. Trần Hằng trở về kinh thành nước Tề. Tử Cống tức khắc đi gấp sang Ngô, vào tâu với vua Ngô là Phù Sai rằng:

- Khi trước Ngô và Lỗ hợp quân đánh Tề, nước Tề vẫn cầm

thù lăm; nay quân Tề đã đóng ở Ván Thủy, sắp sang Lỗ, rồi cùng đánh đến Ngô, sao đại vương không đánh Tề để cứu Lỗ ? Đại vương phá vỡ được nước Tề mà thu phục được nước Lỗ thì uy danh lừng lẫy, hơn cả nước Tấn, chắc là nước Ngô nên được nghiệp bá.

Phù Sai nói:

- Khi trước nước Tề đã tình nguyện xin thần phục nước Ngô, vì thế ta mới rút quân về, nay chẳng thấy triều cống chi cả, ta vẫn định đem quân sang hỏi tội một phen, nhưng nghe nói vua Việt luyện tập quân sĩ, có ý rình ta, vậy ta muốn đánh Việt trước, rồi sau sẽ đánh Tề, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Tử Cống nói:

- Không nên ! Việt yếu mà Tề mạnh. Cái lợi đánh Việt nhỏ mà cái hại thả Tề thì to. Vả chẳng sợ nước Việt yếu mà tránh nước Tề mạnh thì sao gọi là trí. Trí và dũng đều mất cả thì tranh thế nào được nghiệp bá. Nếu đại vương có ngại nước Việt thì tôi xin sang báo vua Việt đem quân theo hầu đại vương đi đánh nước Tề, đại vương nghĩ thế nào ?

Phù Sai bằng lòng mà nói rằng:

- Nếu như thế thì chính hợp ý ta !

Tử Cống cáo từ Phù Sai rồi sang yết kiến vua Việt là Câu Tiễn. Câu Tiễn nghe nói Tử Cống sắp đến, thân hành ra đón ở ngoài ba mươi dặm, mời vào cung quán, tiếp đãi rất hậu, rồi khúm núm hỏi rằng:

- Nước tôi ở hẻo lánh về sứ Đông Hải này, tiên sinh không ngại xa nhà mà đến đây chẳng hay có điều gì chỉ báo ?

Tử Cống nói:

- Tôi đến đây để viếng đại vương !

Câu Tiễn sụp lạy mà nói rằng:

- Tôi nghe nói họa với phúc là láng giềng với nhau, tiên sinh đến đây viếng tôi, tức là phúc cho tôi đó, xin tiên sinh dạy bảo cho biết.

Tử Cống nói:

- Mới rồi, tôi vào yết kiến vua Ngô, bảo vua Ngô đánh Tề cứu Lỗ, vua Ngô nghi nước Việt có ý mưu phản, vậy nên muốn đánh Việt trước. Nếu đại vương không có chỉ báo thù mà khiến cho

người ta nghi, thì thật là vụng lăm ? Nếu có chí báo thù mà khiến cho người ta biết, thì thật là nguy lăm !

Câu Tiễn ngạc nhiên, quì xuống mà nói rằng:

- Xin tiên sinh nghĩ mưu cứu cho.

Tử Cống nói:

- Vua Ngô kiêu ngạo mà ưa nịnh, Bá Hi chuyên quyền mà khéo dèm. Nay đại vương dùng đồ lễ hậu và lời nói ngọt, rồi xin một toán quân theo Ngô đánh Tề, kẻ kia đánh mà thua thì từ đó suy yếu đi; nếu đánh mà được thì tất sinh lòng kiêu ngạo, muốn làm bá chủ chư hầu, chắc phải đem quân đánh Tần. Như thế thì nước Việt mới có dịp thừa thế sang đánh Ngô được.

Câu Tiễn sụp lạy hai lạy mà nói rằng:

- Tiên sinh đến đây, thật là trời giúp cho tôi, khác nào như tôi đã chết mà lại được sống lại. Tôi xin vâng lời tiên sinh.

Câu Tiễn bèn đem trăm nén hoàng kim, một thanh bảo kiếm và đôi ngựa tốt đưa tặng Tử Cống, Tử Cống cố ý chối từ, trở về báo với vua Ngô rằng:

- Vua Việt cảm cái ơn đại vương sinh toàn cho, nghe nói đại vương có bụng nghi, lấy làm sợ hãi lăm, nay mai sắp sai sứ đến tạ.

Phù Sai mời Tử Cống ra công quán, ở lại trong năm ngày. Quả nhiên nước Việt sai Văn Chung đến nước Ngô, tâu với Phù Sai rằng:

- Kẻ bề tôi hèn ở Đông Hải là Câu Tiễn đội ơn đại vương không giết, cho được sống để cúng Tề, dẫu chết cũng chưa đủ đền ơn. Nay nghe nói đại vương vì nghĩa mà đánh kẻ mạnh, cứu kẻ yếu, vậy có sai tôi là Văn Chung đem hai mươi chiếc binh giáp, một cái mâu khuất lư và một thanh kiếm Bộ Quang của tiên vương để lại sang dâng đại vương. Khi nào đại vương cất quân thì Câu Tiễn xin đem ba nghìn quân đi theo để xông pha trong chốn mũi tên hòn đạn, dẫu chết cũng không dám từ chối.

Phù Sai bằng lòng lăm mới triệu Tử Cống mà bảo rằng:

- Câu Tiễn thật là người tín nghĩa ! Hắn định đem ba nghìn quân theo ta đánh Tề, tiên sinh nghĩ thế nào ?

Tử Cống nói:

- Không nên ! Ta đã dùng quân Việt mà lại cho vua Việt theo

đi thì cũng quá lắm ! Đại vương nên nhận cho quân Việt theo mà từ chối không cho vua Việt đi.

Phù Sai nghe lời. Từ Công cáo từ nước Ngô, lại đi sang nước Tấn vào nói với Tấn định công rằng:

- Tôi nghe nói: "Hễ không lo xa thì tất có hại gần". Nay Ngô sắp sửa đánh Tề; Ngô đánh mà được Tề thì tất cùng Tấn tranh nhau làm bá chủ, nhà vua nên luyện tập quân sĩ để mà đợi sẵn.

Tấn Định Công nói:

- Xin vâng lời dạy.

Khi Từ Công trở về nước Lỗ thì quân Tề đã bị quân Ngô đánh thua rồi.

HỒI TÁM MƯƠI HAI

Ngũ Viên liều chết can vua Ngô Khoái Quý lập mưu về nước Vệ

Bấy giờ là năm thứ 36 đời Chu Kính vương, vua Việt là Câu Tiễn sai quan đại phu là Chư Kê Sinh đem ba nghìn quân giúp Ngô đánh Tề. Vua Ngô là Phù Sai cử đại binh đi đánh Tề sai người lập biệt quán ở đất Câu Khúc chung quanh trồng ngô đồng mùa thu gọi là Ngô Cung cho Tây Thi ra nghỉ mát ở đấy đợi khi thắng Tề thì Phù Sai cũng về nghỉ ở đấy cho qua mùa hạ.

Khi quân Ngô sắp khởi hành, Ngũ Viên lại can rằng:

- Nước Việt chính là cái bệnh trong tim trong ruột của ta, còn nước Tề chẳng qua như là bệnh ghẻ lở ở bề ngoài mà thôi. Nay đại vương đem mười vạn quân, đi nghìn dặm đường, để chữa cái bệnh ghẻ lở mà quên cái bệnh tim ruột, tôi e rằng chưa thắng được Tề mà đã phải khổ với Việt.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng:

- Ta đã định ngày phát binh mà lão tặc dám đem lời quái gở để ngăn trở quân ta, nghĩ có đáng tội không !

Lúc bấy giờ Phù Sai đã có ý muốn giết Ngũ Viên. Bá Hi mật tâu với Phù Sai rằng :

- Ngũ Viên là một bậc lão thần đời trước, ta không nên giết, chỉ bằng đại vương sai sang ước chiến với nước Tề, để cho người Tề giết đi.

Phù Sai nói :

- Quan thái tử nói phải lắm !

Phù Sai liền viết một bức thư kể tội nước Tề đánh Lỗ là khinh Ngô, sai Ngũ Viên đưa sang vua Tề, định khiến vua Tề tức giận mà giết Ngũ Viên. Ngũ Viên biết là nước Ngô tất mất mới đem người con là Ngũ Phong cùng đi. Khi đến Lâm Tri (kinh thành nước Tề) Ngũ Viên đem bức thư của Phù Sai vào dâng lên Tề Giản công. Tề Giản công nổi giận, toan giết Ngũ Viên. Bão Túc (con Bão Mục) can rằng :

- Ngũ Viên là trung thần nước Ngô, đã nhiều lần can ngăn mà không hợp ý vua Ngô, nay vua Ngô sai sang đây là ý muốn mượn tay ta giết đi để khỏi mang tiếng là giết kẻ trung thần, chỉ bằng ta tha cho về, khiến bọn trung bọn nịnh công kích lẫn nhau, mà Phù Sai phải chịu tiếng ác.

Tề Giản công tiếp đãi Ngũ Viên tử tế, rồi hẹn đến cuối mùa xuân thì khai chiến. Nguyên Ngũ Viên cùng với Bão Mục quen nhau, cho nên Bão Túc can Tề Giản công không nên giết Ngũ Viên. Bão Túc hỏi riêng Ngũ Viên về việc nước Ngô. Ngũ Viên ứa nước mắt mà không nói gì cả, chỉ cho con là Ngũ Phong nhận làm em Bão Túc, rồi gửi ở đấy. Về sau gọi là vương tôn Phong, không dùng họ Ngũ nữa. Bão Túc thở dài mà nói rằng :

- Ngũ Viên định về cố can mà chịu chết, cho nên để con lại nước Tề đây !

Lại nói chuyện vua Ngô là Phù Sai hẹn ngày cất quân, đi qua Cô Tô đài, an cơm trưa ở đấy. Cơm xong, chợp ngủ đi, bỗng có một giấc chiêm bao; khi tỉnh dậy, trong lòng hoảng hốt, mới gọi Bá Hi vào mà bảo rằng :

- Ta vừa chợp ngủ đi, chiêm bao thấy vào Chương Minh cung; khi vào đến nơi, thấy hai cái nồi đun chưa chín; lại có hai con chó đen : một con sủa về phía nam, một con sủa về phía bắc; lại có hai cái cuộc bằng gang, cắm trên tường; lại thấy nước chảy cuộn cuộn vào chốn điện đường; còn về hậu phòng thì nghe tiếng

âm âm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống; trông ra phía vườn trước, chẳng thấy cây gì khác cả, chỉ toàn một giống ngô đồng. Quan thái tử đoán hộ ta xem tốt xấu thế nào ?

Bá Hi sụp lạy mà chúc mừng rằng :

- Tốt thay ! Giấc mộng của đại vương, ứng vào việc đánh Tề này ! Hai chữ “Chương Minh” nghĩa là phá giặc thành công, tiếng tăm lừng lẫy; hai cái nồi đun mà chưa chín, nghĩa là khí thế đại vương đang thịnh; hai con chó đen : một con sủa về phía nam, một con sủa về phía bắc nghĩa là các nước phải đến triều phục nước ta; hai cây cuốc cắm ở trên tường, nghĩa là dân thợ, dân cày chăm việc làm ruộng; nước chảy cuộn cuộn, vào chốn điện đường, nghĩa là các nước đem đồ cống hiến đến nhiều; nơi hậu phòng nghe tiếng âm âm, chẳng ra chuông, chẳng ra trống, nghĩa là cung nữ vui vẻ; trông ra phía vườn trước, toàn một giống ngô đồng, nghĩa là đem thứ gỗ cây ngô đồng ấy làm đàn cầm, đàn sắt thì tiếng kêu rất êm ái. Mộng của đại vương tốt không biết dường nào mà kể !

Phù Sai dẫu ưa lời nịnh, nhưng vẫn không đành lòng, lại hỏi Vương Tôn Lạc, Vương Tôn Lạc nói :

- Tôi dốt không biết đoán mộng, ở núi Dương Sơn về phía tây thành có một người dị sĩ, tên gọi Công Tôn Thánh. Người ấy học rộng lắm, nếu đại vương còn hồ nghi, sao không triệu đến mà bảo đoán xem.

Phù Sai nói :

- Nhà người triệu đến đây cho ta.

Wương Tôn Lạc đi triệu Công Tôn Thánh.

Công Tôn Thánh hỏi cố, rồi phục xuống đất mà khóc. Người vợ đứng cạnh cười mà bảo rằng :

- Phu quân dở hơi quá ! Sao nghe thấy vua triệu mà lại khóc lóc như mưa thế ?

Công Tôn Thánh thở dài mà nói rằng :

- Thương thay ! Việc này nàng không biết được. Ta đã tính số ta đến ngày nay là hết. Bây giờ ta phải vĩnh biệt với nàng, cho nên ta thương khóc đó.

Wương Tôn Lạc giục Công Tôn Thánh lên xe, cùng đến Cô Tô đài. Phù Sai triệu Công Tôn Thánh vào, rồi nói chuyện chiêm bao

cho nghe và báo đoán. Công Tôn Thánh nói :

- Tôi biết nói thì tất chết, nhưng dầu chết cũng cứ nói. Là thay ! Giấc mộng của đại vương, ứng vào việc đánh Tề này ! chữ “Chương” nghĩa là thua chạy vất vả : chữ “Minh” nghĩa là về nơi âm ti; hai cái nồi đun mà chưa chín, nghĩa là đại vương thua chạy, không kịp nấu ăn; hai con chó đen : một con sủa về phía nam, một con sủa về phía bắc, nghĩa là phải chạy về âm phương, vì âm thuộc về sắc đen; hai chiếc cuốc cắm ở trên tường nghĩa là quân Việt vào cày cuốc nền xã tắc nước Ngô; nước chảy cuộn cuộn, vào chôn điện đường, nghĩa là chôn điện đường bỏ không, nước trôi sóng vỗ; nơi hậu phòng nghe tiếng ầm ầm chẳng ra chuông, chẳng ra trống nghĩa là cung nữ bị bắt, thở vắn than dài : trông ra phía vườn trước, toàn một giống ngô đồng, nghĩa là đem gỗ cây ngô đồng làm đồ minh khí, đợi khi tổng táng. Xin đại vương bãi quân đánh Tề đi, và sai quan thái tử là Bá Hi sang tạ tội với Câu Tiễn thì nước mới yên mà thân mới toàn được !

Bá Hi đứng ở cạnh tâu với Phù Sai rằng :

- Đứa thất phu ở nơi thảo dã, lại dám ăn nói càn rỡ, chẳng giết còn để làm gì !

Công Tôn Thánh trừng mắt mà mắng Bá Hi rằng :

- Quan thái tử quyền cao chức trọng, lộc nước cơm vua, mà chẳng hết lòng trung thành, lại cứ giữ lối du nhĩ. Ngày khác quân Việt diệt Ngô, quan thái tử phỏng có còn giữ được đầu hay không ?

Phù Sai nổi giận nói :

- Đứa thất phu không có kiến thức gì, chỉ một mực nói càn, không giết thì tất nhiên làm mê hoặc mọi người.

Nói xong, truyền cho lực sĩ đem cái dùi sắt để đánh Công Tôn Thánh, Công Tôn Thánh kêu to lên rằng :

- Trời ơi ! Trời có thấu cái tình oan này cho tôi không ? Trung mà bị tội ! Thật mà chết oan ! Sau khi tôi chết rồi, xin chớ có mai táng, đem quăng thầy tôi ở dưới núi Dương Sơn, sau này còn làm cái vang cái bóng để báo đại vương !

Phù Sai đã đánh chết Công Tôn Thánh, mới sai người quăng thầy dưới núi Dương Sơn mà kể tội rằng... “Giống sài lang ăn thịt

mây, lửa đốt xương mây, gió bay tro mây, hình tiêu ảnh diệt, còn đâu là vang bóng để báo ta được !”

Bá Hi rót chén rượu dâng lên mà chúc rằng :

- Mừng thay ! Đại vương đã trừ được giống yêu quái, xin cạn một chén rượu này, rồi sẽ phát binh.

Trung quân thì Phù Sai và Bá Hi, thượng quân thì Tư Môn Sào, hạ quân thì Tào Cô, cả thấy mười vạn quân và ba nghìn quân Việt, cùng kéo thẳng về phía Sơn Đông. Phù Sai sai sứ sang ước hội trước với Lỗ Ai công để hợp quân đánh Tề. Ngũ Viên đem lời hẹn của Tề Giản công báo với Phù Sai ở ngang đường rồi cáo ốm xin về trước, không theo đi đánh.

Lại nói chuyện tướng nước Tề là Quốc Thư đóng quân ở bên sông Ván, nghe tin Ngô và Lỗ hợp quân đến đánh, liền họp các tướng lại để thương nghị. Bỗng nghe báo : quan tướng quốc là Trần Hằng sai em là Trần Nghịch đến. Quốc Thư và các tướng mời vào. Trần Nghịch nói :

- Quân Ngô đã kéo qua đất Doanh Bác, việc nguy cấp đến nơi ! Quan tướng quốc sợ các tướng không chịu cố sức, vậy sai tiểu tướng đến đây để đốc chiến. Cứ như việc ngày nay, cho đánh trống (1), chứ cấm không cho đánh chiêng (2).

Các tướng đều nói :

- Chúng tôi xin liều chết để quyết chiến !

Quốc Thư truyền lệnh cất quân đi đón đánh Ngô. Đi đến Ngải Lăng, gặp toán thượng quân của tướng nước Ngô là Tư Môn Sào. Quốc Thư hỏi các tướng rằng :

- Ai dám ra đối địch ?

Công tôn Huy hớn hờ xin đi, rồi đem quân bản bộ ra nghênh chiến. Hai bên đánh nhau hơn ba mươi hợp, chưa phân được thua. Quốc Thư đem toán trung quân xông vào, tiếng trống như sấm. Tư Môn Sào không thể địch nổi, phải bỏ chạy. Quốc Thư thắng trận, càng thêm háng hái, truyền cho quân sĩ, mỗi khi ra trận, phải đem theo một cái thùng dài và bảo rằng :

- Tục nước Ngô đều húi tóc cạo, ta nên lấy thùng để mà xâu đầu.

(1, 2) Đánh trống là hiệu tiến quân, đánh chiêng là hiệu lui quân.

Quân Tề nhao nhao như điên cuồng, cho là sắp phá vỡ được quân Ngô. Tư Môn Sào đem bại binh về yết kiến Phù Sai, Phù Sai nổi giận toan chém Tư Môn Sào. Tư Môn Sào nói :

- Tôi mới ra trận, chưa biết hư thực thế nào, cho nên bị thua; nếu đánh một trận nữa mà không được, bấy giờ xin chịu tội chết.

Bá Hi cũng cố xin hộ cho, Phù Sai đuổi Tư Môn Sào ra, rồi giao toán thượng quân cho quan đại tướng là Triển Như. Gặp có tướng nước Lỗ là Thúc Tôn Châu Cừu đem quân đến giúp, Phù Sai đưa ra một thanh kiếm và một bộ áo giáp, sai làm hướng đạo, đóng quân ở cách Ngải Lăng năm dặm. Quốc Thư (tướng nước Tề), sai người đưa chiến thư đến. Phù Sai hẹn đến ngày hôm sau. Hôm sau Phù Sai sai Thúc Tôn Châu Cừu bày trận thứ nhất; Triển Như bày trận thứ hai; Tào Cô bày trận thứ ba; Tư Môn Sào đem ba nghìn quân Việt đi lại để dụ địch; còn mình thì cùng với Bá Hi đem đại binh đóng nơi gò cao mà tùy cơ tiếp ứng. Lại cho tướng nước Việt là Chư Kê Đinh theo ở bên cạnh để cùng xem đánh. Quân Tề đã bày trận xong, Trần Nghị cùng với các tướng đều ngậm ngọc ⁽¹⁾ mà bảo nhau rằng :

- Ai chết thì đem liệm ngay !

Công tôn Hạ và Công tôn Huy bắt quân sĩ hát bài "Tống táng" và cùng thề với nhau rằng :

- Hễ ai còn sống mà về thì không phải liệt sĩ trường phu !

Quốc Thư nói :

- Các tướng đều liều chết cố đánh thì tất phải được !

Khi hai bên bày trận xong rồi, Tư Môn Sào ra khiêu chiến. Quốc Thư bảo Công tôn Huy rằng :

- Viên đại tướng ở trong tay nhà ngươi đó, nhà ngươi nên ra mà bắt lấy.

Công tôn Huy cầm kích ra đánh, Tư Môn Sào bỏ chạy. Thúc Tôn Châu Cừu đem quân ra đón đánh Công tôn Huy. Tư Môn Sào lại quay trở lại khiêu chiến. Quốc Thư lại sai Công tôn Hạ ra đánh. Công tôn Hạ ra, Tư Môn Sào lại chạy. Công tôn Hạ đuổi theo. Đại tướng nước Ngô là Triển Như lại đem quân ra đánh Công

(1) Người ta hay lấy ngọc bỏ vào mồm người chết, gọi là phạm hàm, các tướng đều ngậm ngọc là có ý liều chết.

tôn Hạ. Tư Môn Sào lại quay trở lại khiêu chiến. Tướng nước Tề là Cao Vô Bình và Tôn Lâu đem quân ra đánh.

Tướng nước Ngô là Cồ Tào một mình đánh nhau với hai tướng nước Tề, mà chẳng sợ hãi một chút nào cả. Hai bên giáp chiến, chết hại đã nhiều. Quốc Thư thấy quân Ngô không lui, bèn cầm dùi đánh trống để thúc đại binh tiến vào. Phù Sai đứng trên gò cao, trông thấy quân Tề hăng hái, quân Ngô đã dần dần kém thế, liền sai Bá Hi đem một vạn quân xuống tiếp ứng. Quốc Thư trông thấy quân Ngô lại đến, đã toan chia quân ra đối địch, bỗng nghe tiếng chiêng dậy đất, quân Tề vẫn tưởng là quân Ngô định lui, chẳng ngờ Phù Sai đem ba vạn quân tinh binh chia làm ba đạo, lại lấy chiêng làm hiệu tiến quân, theo lối tắt xông thẳng vào trận địa quân Tề, làm cho quân Tề đứt ra làm ba ngả. Bọn triền Như và Tào Cồ nghe nói Phù Sai lâm trận, càng thêm hăng hái, đuổi đánh quân Tề thất điên bát đảo. Triền Như bắt sống được Công tôn Hạ, Tư Môn Sào đâm chết Công Tôn Huy, Phù Sai bắn trúng Tôn Lâu, Lư Khâu Minh báo Quốc Thư rằng :

- Quân Tề chết gần hết rồi, ngài nên đổi ý phục mà trốn đi, rồi sau sẽ liệu kế.

Quốc Thư thở dài mà nói rằng :

- Ta cần mười vạn quân Tề, mà bị người nước Ngô đánh thua, còn mặt mũi nào mà về triều nữa.

Quốc Thư nói xong, liền cởi áo giáp xông vào trong đám quân Ngô, bị quân Ngô đâm chết. Lư Khâu Minh núp ở trong đám cỏ cũng bị tướng nước Lỗ là Thúc Tôn Châu Cừ bắt được. Phù Sai đại thắng quân Tề, các tướng hiến công, chém được tướng nước Tề là Quốc Thư và Công Tôn Huy, bắt sống được Công Tôn Hạ và Lư Khâu Minh, cũng đem chém nốt; chỉ có Cao Vô Bình và Trần Nghịch hai người trốn thoát mà thôi, còn người khác hoặc bị chém, hoặc bị bắt, không biết bao nhiêu mà kể. Phù Sai hỏi Chư Kê Đinh (tướng nước Việt) rằng :

- Nhà người xem quân Ngô cường dũng, so với quân Việt thế nào ?

Chư Kê Đinh sụp lạy mà tâu rằng :

- Quân Ngô cường dũng, thiên hạ không nước nào địch nổi, huống chi nước Việt tôi là một nước hèn yếu xưa nay.

Phù Sai bằng lòng, trọng thưởng cho quân Việt, sai Chư Ke Đình về trước để báo tin thắng trận cho Câu Tiên biết. Tề Giản công lo sợ, cùng với Trần Hằng và Hám Chi thương nghị, rồi sai sứ đem nhiều lễ vật sang lễ Phù Sai để xin hòa. Phù Sai bảo nước Tề và nước Lỗ lại giao hiếu với nhau như anh em, không được gây việc tranh chiến. Nước Tề và nước Lỗ đều vâng mệnh cả. Phù Sai rút quân về đến Ngô cung ở Câu Khúc, bảo Tây Thi rằng :

- Ta để mỹ nhân ở đây là muốn cho được chóng gặp mặt.

Tây Thi sụp lạy mà chúc mừng. Bấy giờ gió thu hây hây, lá ngô rướm rả. Phù Sai và Tây Thi trèo lên trên đài, uống rượu rất vui, đến đêm khuya bỗng có tiếng lũ trẻ hát. Phù Sai lắng nghe, hát rằng :

*"Lá đông gập mùa lạnh
Vua Ngô tỉnh, chưa tỉnh...?
Lá Ngô đang mùa thu
Vua Ngô sâu, lại sâu...!"*

Phù Sai không bằng lòng, sai người bắt lũ trẻ đến mà hỏi rằng :

- Ai dạy chúng bay hát câu ấy ?

Lũ trẻ nói :

- Có một đứa trẻ áo đen, không biết ở đâu đến, dạy chúng tôi hát như thế, rồi lại đi đâu mất.

Phù Sai nổi giận mà nói rằng :

- Ta đây tự trời sinh ra, có thần thánh ủng hộ, khi nào lại phải sâu !

Phù Sai toan giết lũ trẻ, Tây Thi cố xin mãi mới thôi. Bá Hi tâu rằng :

- Xuân đến thì muôn vật vui, thu đến thì muôn vật sầu, đó là đạo trời. Đại vương lúc vui lúc sầu đều hợp với đạo trời, còn lo gì nữa !

Phù Sai bằng lòng, đóng ở Ngô cung ba ngày, rồi mới về kinh thành. Các quan triều thần đều vào chúc mừng. Ngũ Viên cũng đến, không nói gì cả. Phù Sai trách Ngũ Viên rằng :

- Quan tướng quốc can ta không nên đánh Tề, nay ta thắng được Tề trở về, quan tướng quốc không có công gì cả, tướng cũng

nên hồ thẹn !

Ngũ Viên giận lắm, vùng vằng buông thanh kiếm xuống mà râu rắng :

- Trời định làm mất nước nào thì vẫn cho có điều mừng nhỏ, rồi mới giáng điều to lớn. Việc thắng Tề chẳng qua là một điều mừng nhỏ đó, tôi e rằng sắp có điều to lớn đến nơi.

Phù Sai tức giận nói rằng :

- Đã lâu không gặp quan tướng quốc, tại ta được im ắng dễ chịu, nay lại đến kẻ lẽ rầy rà hay sao !

Phù Sai nói xong, bưng tai nhắm mắt, ngồi ở trên điện. Được một lúc, Phù Sai bỗng trừng mắt nhìn thẳng mà quát to lên rằng :

- Quái lạ !

Các quan râu rắng :

- Đại vương thấy gì ?

Phù Sai nói :

- Ta trông thấy bốn người tựa lưng nhau rồi mỗi người chạy về một phía; lại thấy ở dưới điện có hai người đứng đối nhau : người ngảnh mặt phía bắc giết người ngảnh mặt phía nam. Các người có trông thấy như thế không ?

Các quan đều nói :

- Chúng tôi không trông thấy gì cả.

Ngũ Viên râu rắng :

- Bốn người chạy về bốn phía nghĩa là bốn phương phải ly tán; người ngảnh mặt phía bắc giết người ngảnh mặt phía nam, nghĩa là kẻ dưới làm hại người trên, bề tôi giết vua. Nếu đại vương không biết tu tình thì tất có ngày hại thân mất nước !

Phù Sai nổi giận nói :

- Tướng quốc nói gở như vậy, ta không muốn nghe !

Bá Hi nói :

- Bốn phương ly tán, nghĩa là vì phải chạy đến phục dịch ở sân nước Ngô. Nước Ngô ta làm bá chủ, sắp có cơ thay nhà Chu, ấy cũng là cái diễm bề tôi phạm đến vua đó.

Phù Sai nói :

- Quan thái tử nói một lời làm cho lòng ta mở rộng. Tướng

quốc thì già nua lắm rồi, chẳng nói được câu nào như thế cả.

Mấy hôm sau, vua Việt là Câu Tiễn đem bể tời nước Việt thân hành đến nước Ngô để chúc mừng thắng trận. Đối với các quan nước Ngô, vua Việt đều có quà biếu cả.

Bá Hi nói :

- Thế là bốn phương phải phục dịch ở sân nước Ngô đó !

Phù Sai bày tiệc ở trên Vân Đài. Câu Tiễn ngồi hầu. Các quan đại phu đều đứng hầu ở bên cạnh. Phù Sai nói :

- Vua không quên người bể tời có công, cha không quên người con có công. Nay quan thái tử là Bá Hi vì ta luyện tập quân sĩ có công, ta định thưởng cho làm thượng khanh; vua Việt thờ ta như cha, một lòng hiếu thuận, ta định phong thêm đất cho, để đền cái công giúp ta. Các quan đại phu nghĩ thế nào ?

Các quan đại phu đều nói :

- Đại vương thưởng công cho kẻ khó nhọc, đó là việc bá vương.

Ngũ Viên sụp xuống đất khóc mà than rằng :

- Than ôi, thương thay ! Người trung bịt miệng, lủ nình nâng tay; trái cho làm phải, gian tưởng là ngay; có một ngày kia, diệt nước Ngô này, miếu xã tàn phá, cung điện đầy gai !

Phù Sai nổi giận nói :

- Lão tặc gian trá, làm tai làm quái, chỉ muốn chuyên quyền, để hại nước ta. Ta nghĩ đến tiền vương, mà không nỡ giết, cho về mà tự xử lấy, đừng trông thấy mặt ta nữa.

Ngũ Viên nói :

- Lão thần này, nếu bất trung bất tín, thì đã chẳng được làm tời tiền vương, nay khác nào như Long Bàng gặp vua Kiệt, Tỳ Can gặp vua Trụ. Tôi dầu bị giết nhưng đại vương cũng khó toàn ! Tôi xin từ đây vĩnh biệt, không trông thấy đại vương nữa !

Ngũ Viên nói xong, tức khắc lui ra. Phù Sai vẫn còn chưa nguôi cơn giận. Bá Hi nói :

- Tôi nghe nói khi trước Ngũ Viên sang sứ nước Tề, có đem con gừi họ Bào, thế là có ý muốn phản Ngô, đại vương nên xét kỹ.

Phù Sai sai người đem thanh kiếm Chúc lâu đưa cho Ngũ Viên. Ngũ Viên cầm lấy thanh kiếm mà than rằng :

- Đại vương muốn ta chết đây !

Ngũ Viên nói xong, liền chạy ra đứng ở giữa sân, ngửa mặt lên trời mà kêu to lên rằng :

- Trời ơi ! Trời ơi ! Ngày xưa tiên vương không muốn lập mày, mày nhờ sức ta mới được nối ngôi. Ta vì mày mà phá Sở, phá Việt, khiến cho uy danh lừng lẫy khắp chư hầu. Nay mày không theo lời ta, lại bắt ta chết. Ta chết ngày nay thì ngày mai quân Việt đến đào xả xác nước Ngô đi đó !

Ngũ Viên lại bảo người nhà rằng :

- Khi ta chết rồi, các người phải khoét mắt ta mà treo ở cửa đông để ta được xem quân Việt kéo đến !

Nói xong tự đâm cổ mà chết.

Nội thị đem thanh kiếm về tâu với Phù Sai và thuật lại những lời nói của Ngũ Viên trong khi gần chết. Phù Sai thân hành đến xem thi thể rồi nói rằng :

- Ngũ Viên, mày đã chết rồi thì còn biết gì nữa !

Phù Sai lại truyền cắt lấy đầu, đem treo ở trên cửa Bàn Môn còn thi thể thì đem bỏ vào cái bao da ngựa, sai người quăng xuống khúc sông Tiền Đường mà bảo rằng :

- Nhật nguyệt cháy xương mày, thuồng luồng ăn thịt mày, hình thể mày tiêu diệt, phỏng có còn gì không !

Thi thể Ngũ Viên theo dòng sông trôi đi, sóng đánh dạt vào bờ. Dân ở đấy sợ hãi bảo nhau vớt lên, đem chôn ở núi Ngô Sơn. Đời sau đổi tên là Trư Sơn (bởi vì Ngũ Viên tên tự là Tử Tư), nay ở trên núi còn có miếu Tử Tư. Phù Sai giết Ngũ Viên rồi, mới cho Bá Hi làm tướng quốc; lại định phong thêm đất cho nước Việt. Câu Tiễn cố ý xin từ chối, Phù Sai mới thôi. Câu Tiễn về Việt, càng dốc lòng nghĩ mưu đánh Ngô. Phù Sai chẳng để ý đến, lại càng kiêu căng phóng túng, bắt mấy vạn dân đi đắp Hàn thành, xẻ một cái kênh ở phía đông bắc xuyên sang phía tây bắc, khiến nước sông Giang, sông Hoài chảy vào sông Nghi, rồi thông sang sông Tề. Thế tử Hữu biết ý Phù Sai lại muốn hội minh với Trung quốc, vẫn muốn can ngăn, nhưng lại sợ Phù Sai giận, mới nghĩ ra một việc để làm cho Phù Sai tỉnh ngộ.

Một hôm đang buổi sáng sớm, thế tử Hữu đeo cung mang tên

ở hậu viên đi về, áo giày ướt sạch cả. Phù Sai thấy lạ, liền hỏi. Thế tử Hữu nói :

- Mới rồi, con ra chơi hậu viên, nghe tiếng con ve kêu ở trên cây, chạy lại gần xem, thấy con ve đang ngán nga trước gió, tự lấy làm yên ổn, không ngờ có con bọ ngựa đang leo ở trên cành cây, giờ hai càng lên, rình bắt con ve để ăn thịt; con bọ ngựa chỉ biết con ve, không ngờ có con chim sẻ vàng đang bay lượn ở đấy, định mổ con bọ ngựa; con chim sẻ chỉ biết con bọ ngựa, không ngờ có con đứng ở đấy đang giương cung định bắn con chim sẻ. Con chỉ biết con chim sẻ không ngờ lại có một cái hố sâu ở bên cạnh, nên trượt chân ngã xuống, thành ra ướt cả áo giày, đến nỗi làm trò cười cho phụ vương.

Phù Sai nói :

- Mày chỉ tham cái lợi trước mắt, mà không nghĩ đến cái hại sau lưng, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa !

Thế tử Hữu nói :

- Thế mà thiên hạ còn có người ngu hơn con : Nước Lỗ là dòng dõi Chu công, lại nhờ công dạy bảo của Khổng Tử, không xâm phạm gì đến lân quốc, thế mà nước Tề tự nhiên đem quân đánh Lỗ. Tề tướng lấy được Lỗ, chẳng ngờ có Ngô đem quân đi nghìn dặm để đánh Tề. Ngô đánh Tề, tướng lấy được Tề, chẳng ngờ có nước Việt kia lại đem quân quyết tử qua Tam Giang, thông Ngũ Hồ để diệt nước Ngô, thiên hạ còn ai ngu như thế nữa !

Phù Sai nổi giận, nói :

- Đây là cái giọng lưỡi của Ngũ Viên ngày xưa, ta nghe đã chán tai lắm, bây giờ mày lại bắt chước, để làm ngăn trở công việc của ta hay sao ? Mày có phải là con trai ta thì từ nay cấm không được nói đến việc ấy nữa !

Thế tử Hữu sợ hãi lui ra.

Phù Sai giao cho thế tử Hữu cùng vương tử Địa và vương tôn Dị Dung giữ nước, còn mình thì đem quân sang hội với Lỗ Ai công ở đất Thái Cao, với Vệ Xuất công ở đất Phát Dương, rồi ước với chư hầu đại hội ở Hoàng Trì (đất nước Vệ), muốn cùng với nước Tấn tranh nhau nghiệp bá.

Câu Tiễn nghe tin Phù Sai đã đem quân đi vắng, mới cùng

với Phạm Lãi thương nghị, rồi đem ba nghìn quân “tập lưu” (tức là thủy binh), cùng với ba nghìn “tuấn sĩ”, sáu nghìn “quân tử”, theo đường bẻ qua sông Giang để lên sang đánh Ngô. Tiền đội là Trù Vô Dư kéo đến nước Ngô. Vương tôn Địa Dung ra đánh, được mấy hợp thì vương tử Địa đem quân ra, Trù Vô Dư ngã ngựa bị bắt. Ngày hôm sau Câu Tiễn đem đại binh đến. Thế tử Hữu định giữ thế thủ. Vương tôn Địa Dung nói :

- Quân Việt vẫn có lòng sợ nước Ngô ta, vả ở xa lại đây tất nhiên mệt nhọc. Ta thắng lần nữa thì họ phải chạy; nếu không thắng, bảy giờ sẽ giữ thế thủ, cũng chưa lấy gì làm muộn.

Thế tử Hữu nghe lời, liền sai Địa Dung ra đánh, Hữu đem quân theo sau. Câu Tiễn thân hành đốc suất quân sĩ đánh nhau với Ngô, khí thế hăng hái lắm. Lúc bấy giờ ở nước Ngô quân sĩ tinh dũng đều theo Phù Sai đi vắng cả, ở trong nước chỉ còn toàn quân sĩ chưa luyện tập. Nước Việt thì toàn là quân tinh dũng đã luyện tập mấy năm nay, cung tên kiếm kích, linh lợi khác thường ! Lại thêm có Phạm Lãi và Thế Dung đều là những tướng lão thành, Ngô khó lòng địch nổi. Quân Ngô thua to. Vương tôn Địa Dung bị Thế Dung giết chết. Thế tử Hữu bị hãm ở trong đám quân Việt, bị mấy mũi tên vào mình, sợ quân Việt bắt được thì nhục, liền tự tử chết. Quân Việt kéo thẳng đến dưới chân thành. Vương tôn Địa đóng chặt cửa thành lại, rồi cố giữ thế thủ và sai người đi cáo cấp với Phù Sai. Câu Tiễn cho thủy quân đóng ở Thái Hồ và lục quân đóng ở Tư Môn, sai Phạm Lãi đốt đài Cô Tô, lửa cháy hơn một tháng chưa tắt, bao nhiêu chiến thuyền của Ngô, đều bắt đem về Thái Hồ cả. Quân Ngô không dám ra đánh.

Lại nói chuyện Phù Sai cùng với Lỗ Ai Công và Vệ Xuất Công, cùng đến Hoàng Trì, sai người mời Tấn Định Công, Tấn Định Công sợ thế, cũng phải đến hội. Phù Sai sai Vương tôn Lạc cùng với quan thượng khanh nước Tấn và Triệu Ưởng bàn việc để tên trước sau ở trong tờ tái thư ⁽¹⁾. Triệu Ưởng nói :

- Nước Tấn đã mấy đời nay làm mình chủ, còn phải hỏi gì nữa !

Wang ton Lac noi :

- Tổ nước Tấn là Thúc Ngu, là em vua Thành vương, tổ nước

(1) Tờ biên chép những việc trong lúc ăn thề.

Ngô là Thái Hà, là bá tổ vua Vũ vương, tôn ti cách nhau mấy từng; huống chi Tấn dầu làm chủ mình, mà khi hội ở Tống, ở Quốc, đều phải đứng dưới Sở, nay lại muốn đứng trên nước Ngô hay sao ?

Hai bên tranh nhau, mấy ngày không quyết. Bỗng có sứ giả của vương tử Địa sai đến, mật báo việc quân Việt đánh Ngô, giết thế tử Hữu, nay đang vây thành, sự thế rất nguy cấp. Phù Sai kinh sợ. Bá Hi rút gươm chém chết sứ giả. Phù Sai nói :

- Tại sao quan tướng quốc lại giết sứ giả ?

Bá Hi nói :

- Việc này hư thật chưa rõ, nếu để sứ giả tiết lộ ra thì Tề và Tấn tất thừa cơ sinh sự, đại vương tài nào mà về yên được.

Phù Sai nói :

- Quan tướng quốc nói phải lắm, nhưng Ngô và Tấn còn đang tranh trường chưa xong, nay lại có tin này, vậy ta nên bỏ về ngay, hay ở lại dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng ?

Vương tôn Lạc nói :

- Hai đảng đều không được cả. Ta bỏ không dự hội mà về ngay thì người ta biết ta có sự nguy cấp; nếu dự hội mà chịu cho Tấn làm trưởng thì rồi ta làm gì cũng tất phải vâng mệnh nước Tấn, vậy thì ta quyết phải tranh trường, mới khỏi lo ngại.

Phù Sai nói :

- Muốn tranh cho được thì làm thế nào ?

Vương tôn Lạc mật tâu rằng :

- Nay việc đã nguy cấp lắm, xin đại vương nổi hiệu trống mà khiêu chiến, để làm cho người nước Tấn phải sợ.

Phù Sai khen phải, đêm hôm ấy sửa sang quân sĩ kéo sang chỗ quân Tấn đóng cách nhau chỉ có độ một dặm, rồi bày trận ở đấy. Vua Ngô tự tay cầm dùi đánh trống, một vạn cái trống ở trong quân đều đánh theo, tiếng chuông tiếng mõ đồng thời nổi lên inh ỏi. Quân Tấn sợ hãi không biết vì cớ gì, mới sai quan đại phu là Đồng Cát sang hỏi. Phù Sai đáp rằng :

- Ta phụng mệnh thiên tử nhà Chu làm chủ mình các nước, nay vua Tấn trái mệnh tranh trường, để đến nỗi dùng dằng mãi không xong. Ta sợ sứ giả đi lại thêm phiền, vậy phải thân hành đến đây mà thương nghị. Nước Tấn theo hay không theo, ngày

hôm nay phải quyết.

Đồng Cát về báo với Tấn Định công. Bấy giờ Lô Ai công và Vệ Xuất công cùng đều ngồi ở đấy. Đồng Cát nói riêng với Triệu Ưởng rằng :

- Tôi xem ý vua Ngô, ngoài miệng dầu nói cứng, nhưng nét mặt buồn rầu tất là trong bụng có điều gì lo nghĩ lắm, hay là quân Việt đã sang đánh Ngô rồi ! Nếu ta không chịu cho hấn đứng tên trước thì tất hấn liều mà đánh ta, nhưng ta cũng không nên chịu nhường sông, phải bắt hấn bỏ vương hiệu đi mới được.

Triệu Ưởng bèn tâu với Tấn Định công. Định công lại sai Đồng Cát sang nói với Phù Sai rằng :

- Đại vương phụng mệnh thiên tử nhà Chu hội chư hầu, chúa công tôi không dám trái, nhưng nước Ngô nguyên là tước bá mà lại tiếm hiệu xưng vương thì đối với thiên tử nhà Chu ra sao ? Đại vương nên bỏ vương hiệu đi mà xưng là Ngô công thì chúa công tôi xin vâng mệnh.

Phù Sai cho lời nói ấy là phải, liền tự xưng là Ngô công, rồi ra tiếp kiến các vua chư hầu. Ngô công thề trước, thứ đến nước Tấn, thứ nữa đến nước Lỗ và nước Vệ.

Phù Sai rút quân theo đường thủy về nước Ngô. Đi đến nửa đường, được luôn mấy tin nước nhà cáo cấp, quân sĩ nghe nói, ai cũng sợ hãi; vả lại đi xa mỗi một, nên chẳng ai nghĩ gì đến sự giao chiến. Quân Ngô giao chiến với quân Việt. Quân Ngô thua to. Phù Sai sợ lắm, bảo Bá Hi rằng :

- Quan tướng quốc nói vua Việt không bao giờ làm phản, cho nên ta nghe mà tha cho về nước. Sự thế ngày nay, quan tướng quốc phải sang xin hòa với Việt; nếu không thì thanh kiếm ta đưa cho Ngũ Viên ngày trước, ta lại đưa cho quan tướng quốc đó !

Bá Hi liền sang quân Việt, sụp lạy Câu Tiễn, xin tha tội cho nước Ngô, còn những lễ vật để khao thưởng quân sĩ, nước Ngô lại xin theo như nước Việt năm trước. Phạm Lãi nói với Câu Tiễn rằng :

- Nước Ngô cũng chưa nên diệt, ta hãy cho hòa để đền ơn cho Bá Hi. Từ đây Ngô cũng không cường thịnh được nào !

Câu Tiễn cho nước Ngô giảng hòa, rồi rút quân về, đó là năm thứ 38 đời Chu Kính vương. Sang năm sau, Lô Ai công đi săn ở Cự

Gia. Kề gia thần nhà Thúc Tôn Thị tên gọi Thư Thương bắt được một con thú, mình như mình con hoẵng, đuôi như đuôi con trâu, đầu sừng lại có thịt, lấy làm quái mà giết chết, đem hỏi Khổng Tử. Khổng Tử xem, rồi nói rằng :

- Đây là con lân ! Xem sừng nó hãy còn cái dải, biết rằng đó là của Nhan Mậu ngày xưa buộc vào. Than ôi ! Thế này thì đạo ta cùng mất rồi !

Khổng Tử liền sai học trò đem chôn. Bấy giờ Khổng Tử mới đem bộ sử nước Lỗ, từ năm đầu Lỗ Ẩn công đến năm Lỗ Ai công bắt được con lân, cộng 242 năm, chép thành một quyển gọi là kinh Xuân Thu, để hợp với Dịch, Thi, Thư, Lễ, Nhạc, cả bảy là sáu kinh.

Năm ấy quan hữu tướng nước Tề và Trần Hằng biết nước Ngô bị quân Việt đánh thua, không lo gì đến cường địch ở mặt ngoài nữa, còn mặt trong thì chỉ ngại có Hám Chi. Tề Giản công sợ hãi bỏ chạy. Trần Hằng đuổi theo mà giết, lại giết hết cả bè phái họ Hám, rồi lập em Tề Giản công là Vụ Lâu làm vua, tức là Tề Bình công. Khổng Tử nghe tin Trần Hằng giết Tề Giản công, vào tâu với Lỗ Ai công, xin đem quân đi đánh. Lỗ Ai công bảo Khổng Tử nói với ba nhà Mạnh, Thúc, Quý, Khổng Tử than rằng :

- Tôi chỉ biết có vua Lỗ, chứ không biết ba nhà là ai !

Trần Hằng cũng sợ chư hầu đem quân đến đánh, bao nhiêu những đất chiếm được của Lỗ, Vệ đều trả lại cả, phía bắc kết giao với bốn quan khanh nước Tần, phía nam kết giao với Ngô và Việt. Lại theo lối Trần Vô Vũ khi trước, đem tiền thóc cấp phát cho những kẻ nghèo khổ, người trong nước ai cũng bằng lòng. Trần Hằng lập mưu trừ dần phái Bào, Ân, Cao, Quốc và các công tộc, chiếm lấy quá nửa nước Tề làm phong ấp của mình. Lại tuyển con gái trong nước từ bảy thước trở lên, để ở hậu phòng cả bảy đến trăm người tha hồ cho tân khách ra vào, không cấm đoán gì cả. Trần Hằng sinh được con trai hơn bảy mươi người, muốn dùng kế ấy để làm cho họ Trần chóng cường thịnh. Sau các quan đại phu và áp tế ở nước Tề đều là họ Trần cả.

Lại nói chuyện thế tử Khoái Quý nước Vệ ở Thích Ấp, con là Vệ Xuất công (Triếp) đem người trong nước ra để chống cự với Khoái Quý. Quan đại phu là Cao Sài can ngăn. Khoái Quý không

nghe. Chị gái Khoái Quý lấy quan đại phu là Khổng Ngưu sinh được người con tên gọi Khổng Khôi, lại nối chức làm đại phu, cầm quyền chính nước Vệ. Gia thân họ Khổng là Hồn Lương Phu tư thông với nàng Khổng Cơ (tức là chị gái Khoái Quý). Nàng Khổng Cơ sai Hồn Lương Phu đi sang Thích Ấp hỏi thăm em là Khoái Quý.

Khoái Quý cầm tay mà bảo rằng :

- Nhà ngươi làm thế nào mà giúp cho ta về nước làm vua thì ta cho nhà ngươi được đội mũ miện và đi xe hiên ⁽¹⁾, dẫu có tội đáng chết, cũng tha cho ba lần.

Hồn Lương Phu về, nói với nàng Khổng Cơ. Nàng Khổng Cơ sai Hồn Lương Phu ăn mặc giả đàn bà sang đón Khoái Quý về. Đang đêm khuya, Hồn Lương Phu và Khoái Quý cùng ăn mặc đàn bà, kẻ dùng sớ là Thạch Khất và Mạnh Ấp làm người dong xe, cùng ngồi xe kín, giả là tỳ thiếp, lén vào trong thành, nấp ở nhà nàng Khổng Cơ. Khổng Cơ nói :

- Công việc nước nhà đều ở tay con ta cả, nay con ta đang uống rượu ở trong cung, ta nên đón nó lúc về mà bắt phải làm thì mới thành sự được.

Khổng Cơ bảo Thạch Khất, Mạnh Ấp và Hồn Lương Phu đều mặc giáp đeo gươm để đợi, còn Khoái Quý thì phục ở trên đài. Được một lúc, Khổng Khôi ở trong cung say rượu trở về.

Khổng Cơ gọi mà bảo rằng :

- Trong họ cha mẹ thì ai là thân hơn cả ?

Khổng Khôi nói :

- Họ về bên cha thì có bác chú, họ về bên mẹ thì có cậu mà thôi.

Khổng Cơ nói :

- Con đã biết cậu là người rất thân của mẹ thì sao con lại không giúp cho Khoái Quý ?

Khổng Khôi nói :

- Tiên quân khi xưa bỏ con lập cháu, vậy nên con không dám

(1) *Đội mũ miện và đi xe hiên nghĩa là được phong làm đại phu.*

trái mệnh.

Khổng Khôi đứng ngay dậy, bỏ đi ra nhà xí. Khổng Cơ sai Thạch Khất và Mạnh Áp đứng chờ ở ngoài nhà xí, đợi khi Khổng Khôi ra thì nắm lấy áo mà bảo rằng :

- Thế tử cho chúng tôi đến triệu ngài.

Chúng kéo Khổng Khôi lên trên đài, để yết kiến Khoái Quý. Khổng Cơ đã đứng sẵn ở bên cạnh, quát to lên rằng :

- Khổng Khôi ! Sao con không lạy thế tử đi ?

Khổng Khôi bất đắc dĩ phải sụp lạy. Khổng Cơ nói :

- Ngày nay con có chịu theo cậu hay không ?

Khổng Khôi nói :

- Xin vâng mệnh !

Khổng Cơ liền giết một con lợn đực để lấy máu, bảo Khoái Quý và Khổng Khôi ăn thề với nhau.

Khổng Cơ bảo Thạch Khất và Mạnh Áp giữ Khổng Khôi ở trên đài, rồi sai Hồn Lương Phu đem gia giáp của Khổng Khôi vào đánh Vệ Xuất công. Vệ Xuất công đang say rượu, sắp đi nghỉ, nghe nói có loạn, sai nội thị đi triệu Khổng Khôi. Nội thị nói :

- Chính Khổng Khôi nổi loạn !

Vệ Xuất công kinh sợ, tức khắc lấy hết các đồ bảo khí trốn sang nước Lỗ. Các quan trong triều ai không muốn theo Khoái Quý đều bỏ trốn cả. Trọng Do là gia thần Khổng Khôi, bấy giờ đang ở ngoài thành, nghe tin Khổng Khôi bị hiếp, toan vào thành để cứu, gặp quan đại phu là Cao Sài ở trong thành ra, bảo Trọng Do rằng:

- Cửa thành đóng rồi. Quyền chính không ở tay nhà ngươi thì lúc hoạn nạn, can gì mà nhà ngươi dự đến.

Trọng Do nói :

- Ta đã ăn lộc của Khổng, không dám đứng trông.

Vừa bấy giờ có người ở trong thành đi ra, Trọng Do nhân khi cửa ngỏ, liền vào trong thành, đi thẳng đến dưới đài, gọi to lên rằng :

- Trọng Do ở đây, quan đại phu họ Khổng cứ xuống !

Khổng Khôi không dám thưa. Trọng Do toan dót đài. Khoái Quý sợ, sai Thạch Khất và Mạnh Áp cầm giáo xuống đài để đánh

nhau với Trọng Do. Trọng Do cầm kiếm để đối địch. Hai ngọn kích của Thạch Khất và Mạnh Áp cùng xúm lại đâm Trọng Do đứt cái dải mũ. Trọng Do bị thương nặng, lúc sắp chết nói :

- Cứ theo trong lễ thì người quân tử đầu chết cũng không chịu bỏ mũ !

Trọng Do nói xong, còn buộc dải mũ lại, rồi mới chết. Khổng Khôi lập Khoái Quý lên nối ngôi, tức là Vệ Trang công. Vệ Trang công lập người con thứ là Tật làm thế tử, cho Hồn Lương Phu làm quan khanh.

Bấy giờ Khổng Tử ở nước Việt nghe tin Khoái Quý nổi loạn, bảo học trò rằng :

- Có việc loạn này thì Cao Sài sắp về đây mà Trọng Do thì tắt chết mất !

Học trò hỏi :

- Tại sao mà thầy biết ?

Khổng Tử nói :

- Cao Sài biết theo đại nghĩa thì tất toàn thân được, còn Trọng Do hiếu dũng mà khinh sinh, tài nào khỏi chết được !

Nói chưa dứt lời thì quả nhiên thấy Cao Sài chạy về. Thấy trò trông thấy nhau, nửa bi ai nửa mừng rỡ. Bỗng có sứ giả nước Vệ đến, nói với Khổng Tử rằng :

- Chúa công tôi mới lập, mến tiếng phu tử, nhân có món ăn ngon này, sai tôi đem dâng.

Khổng Tử nhận thấy rồi mở ra xem thì thấy một lọ thịt ướp, liền sai đẩy lại mà bảo sứ giả rằng :

- Đây là thịt ướp của học trò ta là Trọng Do, có phải không ?

Sứ giả kinh sợ mà nói rằng :

- Phái ! Nhưng tại sao phu tử lại biết ?

Khổng Tử nói :

- Nếu không phái vua Vệ thì khi nào lại ban cho thế này !

Khổng Tử sai học trò đem chôn, rồi khóc mà than rằng :

- Ta vẫn thường lo cho Trọng Do bất đắc kỳ tử, nay quả

nhien như thế.

Sứ giả cáo từ xin về. Chưa được bao lâu thì Khổng Tử cũng bị bệnh rồi mất. Năm ấy ngài bảy mươi ba tuổi. Bấy giờ là ngày kỷ Sửu, tháng tư, mùa hạ, năm thứ 41 đời Chu Cảnh vương. Học trò đưa linh cữu ngài ra an táng tại Khúc Phụ, nấm mộ rộng những một khoảnh đất, các cây cối ở đây, chim chóc không dám đến đậu. Các triều văn phong ngài là "Đại thành chí thánh Văn tuyên vương", nay lại đổi làm "Đại thành chí thánh tiên sư". Thiên hạ đều lập văn miếu để thờ, mỗi năm hai lần cúng tế. Con cháu Khổng Tử, nối đời được phong là Diễn Thánh công.

Lại nói chuyện Vệ Trang công (Khoái Quý) nghi Khổng Khôi là vây cánh của Vệ Xuất công (Triếp), mới cho Khổng Khôi uống rượu say rồi đuổi đi nước khác. Khổng Khôi chạy sang nước Tống. Vệ Trang công thấy kho tàng trống không cả, mới gọi Hồn Lương Phu vào mà thương nghị rằng :

- Nhà ngươi có kế gì lấy lại được các đồ bảo khí không ?

Hồn Lương Phu mật tâu rằng :

- Vong quân ⁽¹⁾ bây giờ cũng là con chúa công, sao chúa công không triệu về ?

(1) Chỉ ông vua đi trốn.

HỒI TÂM MƯỜI BA

Diệp Công khởi binh đánh Vu Thắng Câu Tiễn báo thù giết Phù Sai

Vệ Thành công thấy bao nhiêu bảo khí ở trong kho tàng đều bị Vệ Xuất công lấy đem đi cả, mới bàn mưu với Hồn Lương Phu. Hồn Lương Phu nói :

- Vong quân bây giờ cũng là con chúa công, sao chúa công không triệu về ? Hễ vong quân về thì lấy được các đồ bảo khí.

Có đứa tiểu nội thị nghe được câu ấy, ra nói riêng với thế tử Tật. Thế tử Tật sai mấy người tráng sĩ đem một con lợn đực đi theo mà lên vào trong cung, hiệp Vệ Trang công phải uống máu ăn thề, cấm không được triệu vong quân về và bắt phải giết Hồn Lương Phu. Vệ Trang công nói :

- Việc không triệu Triệu về thì dễ lắm, còn Hồn Lương Phu thì khi trước ta có thề với hắn, tha cho ba tội chết, biết làm thế nào ?

Thế tử Tật nói :

- Vậy thì đợi khi hắn có bốn tội sẽ giết !

Vệ Trang công thuận cho. Chưa được bao lâu, Vệ Trang công nhân làm cái trưởng da hổ, triệu các quan đại phu vào để ăn mừng. Hồn Lương Phu mặc áo tía, ngoài khoác áo lông chồn mà đến. Khi ngồi ăn lại không cởi bỏ thanh kiếm. Thế tử Tật sai lục sĩ lôi Hồn Lương Phu ra chém. Hồn Lương Phu nói :

- Tôi có tội gì đâu !

Thế tử Tật kể tội rằng :

- Bê tôi vào yết kiến vua, phải có y phục nhất định; khi ăn phải cởi bỏ kiếm. Thế mà nhà ngươi dám mặc áo tía, đó là một tội; dám khoác áo lông chồn, đó là hai tội; không cởi bỏ kiếm, đó là ba tội !

Hồn Lương Phu kêu rằng :

- Chúa công đã có ước với tôi tha cho ba tội chết !

Thế tử Tật nói :

- Vong quân là con mà chống cự với cha, thế là đại nghịch, bất hiếu, sao nhà ngươi muốn triệu về, có phải là bốn tội đó không ?

Hồn Lương Phu không trả lời được nữa cúi đầu chịu chết chém. Mấy hôm sau, Vệ Trang công nằm mộng thấy một con ma xoa tóc kêu rằng :

- Ta đây là Hồn Lương Phu, đã kêu với trời rằng ta không có tội !

Vệ Trang công sai Tư Di bói xem tốt xấu thế nào, Tư Di nói:

- Không hại chi cả !

Khi đã báo cáo từ lui ra, Tư Di nói chuyện với người khác rằng :

- Hồn oan đã báo thù như vậy là cái điềm thân chết nước loạn !

Tư Di liền bỏ trốn sang nước Tống. Vệ Trang công lên làm vua đã được hai năm, không sang triều cống nước Tấn. Quan thượng khanh nước Tấn là Triệu Ưng đem quân đánh Vệ. Nước Vệ đuổi Vệ Trang công. Vệ Trang công chạy sang nước Nhung, bị người nước Nhung giết chết, lại giết cả thế tử Tật.

Người nước Vệ lập công tử Ban Sư lên nối ngôi. Trần Hằng nước Tề đem quân cứu Vệ bắt Ban Sư, lập công tử Khởi (thứ đệ của Khoái Quý). Quan đại phu nước Vệ là Thạch Phổ đuổi công tử Khởi, lại đón Vệ Xuất công về làm vua. Vệ Xuất công về, lại đuổi Thạch Phổ. Các quan đại phu không bằng lòng lại đuổi Vệ Xuất công. Vệ Xuất công chạy sang nước Việt. Người nước Vệ lập công tử Mạc cũng là thứ đệ của Vệ Xuất công, tức là Vệ Điều công. Từ bấy nước Vệ vẫn thần phục nước Tấn, thế nước mỗi ngày một suy yếu.

Lại nói chuyện Bạch công Thắng (công tử Thắng được phong là Bạch công, mới lấy Bạch làm họ) từ khi về nước Sở, nghĩ đến cái thù người nước Trịnh giết cha, vẫn muốn báo lại, chỉ vì Ngũ Viên là ân nhân của Bạch công Thắng, mà Ngũ Viên khi trước đã cứu Trịnh, và lại Trịnh thần phục Sở Chiêu vương, cũng không có điều

gì thất lễ, cho nên Bạch công Thắng nhin không nói ra. Khi Sở Chiêu vương đã mất rồi, quan lệnh doãn là công tử Thân và quan tư mã là công tử Kết lập con nàng Việt nữ là Chương lên nối ngôi, tức là Sở Huệ vương, Bạch công Thắng tự nghĩ mình là con thế tử Kiến trước, tất thế nào công tử Thân cũng phải triệu mình đến để cùng cầm quyền chính nước Sở, nhưng không thấy công tử Thân triệu, lại không thấy phong thêm tước lộc, thì trong lòng tức giận, đến khi nghe tin Ngũ Viên chết, liền nói :

- Bây giờ tức là lúc ta nên báo thù nước Trịnh !

Bạch công Thắng sai người xin với công tử Thân rằng :

- Nước Trịnh hại cha tôi khi xưa, quan lệnh doãn đã có biết. Nếu tôi không báo thù thì còn làm người sao được ! Quan lệnh doãn thương đến cha tôi là người vô tội thì xin cho một toán quân sang kẻ tội mà đánh nước Trịnh, tôi xin làm tiên phu, dầu chết cũng không hối hận.

Công tử Thân từ chối rằng :

- Nay tân vương mới lập, trong nước chưa yên, nhà ngươi hãy thư thả.

Bạch công Thắng mượn việc phòng bị nước Ngô, sai kẻ gia thân là Thạch Khất đắp một cái thành và luyện tập quân sĩ. Lại nói với công tử Thân xin đem quân bản bộ của mình đi đánh Trịnh. Công tử Thân thuận cho. Bạch công Thắng chưa kịp đem quân đi thì Triệu Uổng nước Tấn đã đem quân đánh Trịnh. Nước Trịnh sang cầu cứu với nước Sở. Công tử Thân lại đem quân cứu Trịnh. Nước Tấn rút quân về. Công tử Thân cùng với nước Trịnh ăn thề, rồi cùng rút quân. Bạch công Thắng giận lắm, nói :

- Không đánh Trịnh mà lại cứu Trịnh, thế là quan lệnh doãn định lừa ta ! Ta phải giết quan lệnh doãn trước, rồi sau sẽ đánh Trịnh.

Bạch công Thắng cho triệu một người trong họ là Bạch Thiệu ở đất Lê Phong.

Bạch Thiệu nói :

- Theo nhà ngươi mà làm loạn nước thì là bất trung với vua; bội nhà ngươi mà bỏ tình riêng thì là bất nhân với người trong họ.

Nghi như vậy, Bạch Thiện bỏ chức quan về làm ruộng, cho đến khi chết. Người nước Sở gọi tên cái vườn của Bạch Thiện ở là “Bạch Thiện tướng quân được phở”. Bạch công Thảng nghe tin Bạch Thiện không đến, nổi giận mà nói rằng :

- Không có Bạch Thiện thì dễ thường ta không giết nổi lệnh doãn hay sao !

Bạch công Thảng nói xong, liền gọi Thạch Khất đến mà bảo rằng :

- Đánh quan lệnh doãn và quan tư mã, dùng độ năm trăm quân mỗi người có nổi không ?

Thạch Khất nói :

- Chưa đủ ! Ở Thị Nam có kẻ dùng sĩ tên gọi Hùng Nghi Liêu, nếu được người ấy thì khỏe bằng năm trăm người.

Bạch công Thảng liền cùng với Thạch Khất đi sang Thị Nam vào yết kiến Hùng Nghi Liêu.

Hùng Nghi Liêu kinh sợ mà nói rằng :

- Vương tôn là bậc quý nhân, chẳng hay tới đây có việc gì ?

Bạch công Thảng nói :

- Ta có một việc, muốn bàn với nhà ngươi !

Nói xong, liền bảo cho biết việc định giết công tử Thân. Hùng Nghi Liêu lắc đầu mà nói rằng :

- Quan lệnh doãn có công với nước mà không thù gì với tôi cả, tôi không dám làm việc ấy.

Bạch công Thảng nổi giận, tuốt gươm trở vào Hùng Nghi Liêu mà bảo rằng :

- Nếu nhà ngươi không theo thì ta giết nhà ngươi trước !

Hùng Nghi Liêu vẫn cứ điềm nhiên, thông dong mà bảo rằng :

- Ngài định giết tôi, khác nào như giết con kiến, can gì phải nổi giận !

Bạch công Thảng vứt thanh kiếm xuống đất mà khen rằng :

- Nhà ngươi thật là dùng sĩ, ta thử đó mà thôi !

Bạch công Thắng mời Hùng Nghi Liêu lên xe rồi đem về, lấy lễ thượng tôn mà đãi. Hùng Nghi Liêu cảm kích, mới bằng lòng theo Bạch công Thắng. Khi vua Ngô là Phù Sai hội chư hầu ở Hoàng Trì, nước Sở sợ nước Ngô mạnh, truyền cho biên giới phải phòng giữ nghiêm mật. Bạch công Thắng nói thác là quân Ngô định lên đánh nước Sở, rồi lại đem quân cướp bờ cõi nước Ngô, có lấy được ít đồ khí giới, liền khoe khoang mà nói dối thắng to lắm, xin đem những đồ khí giới bắt được, thân hành về dâng vua Sở, để dương uy cho nước Sở. Công tử Thân không biết là kế, tức thì thuận cho. Bạch công Thắng đem binh khí và áo giáp của mình, đóng làm hơn một trăm xe, nói là đồ lấy được của quân Ngô, sai một nghìn tráng sĩ đưa về triều để dâng nộp.

Sở Huệ vương đang ngồi ở trên điện. Công tử Thân và công tử Kết đứng hầu hai bên. Bạch công Thắng vào yết kiến. Sở Huệ vương trông thấy ở thềm có hai viên tướng quân mình mặc áo giáp, mới hỏi là ai. Bạch công Thắng nói :

- Đó là hai viên bộ hạ của tôi, tên gọi là Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu, có công đánh Ngô đó !

Nói xong, liền giơ tay vẫy hai người. Hai người toan bước lên thềm, công tử Kết mắng rằng :

- Đại vương ta đang ngự trên điện, biên thần chỉ cho lạy ở dưới thềm, không được phép lên.

Thạch Khất và Hùng Nghi Liêu cứ rảo bước mà tiến lên. Công tử Kết sai thị vệ ngăn lại. Hùng Nghi Liêu gạt mạnh một cái, các thị vệ ngã lán cả, rồi hai người cứ việc tiến. Thạch Khất rút gươm đánh công tử Thân. Hùng Nghi Liêu rút gươm đánh công tử Kết. Bạch công Thắng quát to lên mà bảo tráng sĩ rằng :

- Sao các người không tiến cả lên ?

Một nghìn tráng sĩ đều cầm binh khí tiến vào. Bạch công Thắng giữ chặt lấy Sở vương, không cho cựa cạy. Thạch Khất trối công tử Thân lại. Triều thần sợ khiếp đảm. Chỉ có công tử Kết vốn là người có dũng lực, rút ngay được chiếc kích ở trên điện, giao chiến với Hùng Nghi Liêu. Hùng Nghi Liêu bỏ thanh gươm xuống, rồi cướp lấy chiếc kích của công tử Kết. Công tử Kết nhặt lấy thanh gươm rồi chém vào vai bên tả Hùng Nghi Liêu. Hùng Nghi

Liêu cũng đâm trủng vào bụng công tử Kết. Hai người hăng quá, cùng chết ở nơi diện đình. Công tử Thân bảo Bạch công Thắng rằng :

- Mày sang ăn nhờ nước Ngô, ta nghĩ tình cốt nhục, triệu mày về nước, phong làm tước công, nào ta có phụ bạc gì với mày mà mày làm phản ?

Bạch công Thắng nói :

- Nước Trịnh giết cha ta. Mày cùng nước Trịnh giảng hòa thì mày tức là nước Trịnh. Ta vì cha ta báo thù, chứ ta có nghĩ gì đến tình riêng !

Công tử Thân than rằng :

- Tiếc thay ! Ta không nghe lời Thẩm Chư Lương ngày trước.

Bạch công Thắng chém đầu công tử Thân, rồi phôi thây ở trong triều. Thạch Khất nói :

- Nếu không giết vua đi thì việc không xong được.

Bạch công Thắng nói :

- Đứa nhụ tử ấy không có tội gì, thôi thì bỏ đi là xong.

Bạch công Thắng truyền giam Sở vương ở Cao Phủ, và muốn lập vương tử Khải (con Sở Bình vương) lên làm vua. Vương tử Khải cố ý xin từ chối. Bạch công Thắng giết chết. Thạch Khất lại khuyên Bạch công Thắng lên làm vua. Bạch công Thắng nói :

- Các huyện công còn nhiều, ta nên triệu cả đến.

Bạch công Thắng đóng quân ở nhà thái miếu. Quan đại phu là Quản Tu (dòng dõi Quản Trọng, trốn sang nước Sở) đem quân đánh Bạch công Thắng. Đánh nhau trong ba ngày, quân Quản Tu thua, Quản Tu bị giết. Ngũ Công Dương mật sai người đào chân tường Cao Phủ làm một cái huyệt nhỏ, đang đêm lén vào, đem Sở Huệ vương ra, trốn ở trong cung Sở Chiêu vương phu nhân (tức là Việt nữ). Diệp công là Thẩm Chư Lương nghe tin, đem quân đất Diệp về Sở. Mới về đến ngoài cõi, đã thấy dân nước Sở kéo nhau ra đón. Ai trông thấy Diệp công chưa đội mũ trụ, mặc áo giáp, đều ngạc nhiên mà nói rằng :

- Sao ngài không đội mũ trụ ? Người trong nước mong ngài đến, khác nào như con chó mong cha mẹ, vạn nhất mà mũi tên của

quân giặc phạm tới ngài, thì chẳng hóa phụ lòng người trong nước lắm sao !

Diệp công liền mặc áo giáp, đội mũ trụ mà đi. Đến gần đô thành, lại gặp một toán dân chúng ra đón, trông thấy Diệp công đội mũ trụ, lại ngạc nhiên mà nói rằng :

- Sao ngài lại đội mũ trụ ? Người trong nước mong ngài đến, khác nào như năm mất mùa mà mong thóc gạo, được trông thấy mặt ngài thì mừng như sống lại. Dầu kẻ già, người trẻ, ai cũng liều chết mà giúp ngài. Cớ sao ngài lại đội mũ trụ để che kín mặt đi, khiến cho người ta có bụng hồ nghi mà không cố sức !

Diệp công liền bỏ mũ trụ mà đi. Biết lòng dân về với mình, Diệp công cấm cờ đại bái trên xe. Châm Doãn Cố thấy Bạch công Thắng cho người triệu mình, toan đem tư thuộc vào thành, sau trông thấy lá cờ đại bái có đề chữ "Diệp", liền theo Diệp công. Người nước Sở trông thấy Diệp công đến, mở toang cửa thành ra để đón. Diệp công đem quân đánh Bạch công Thắng ở nhà thái miếu. Thạch Khất bị thua, vực Bạch công Thắng lên xe, rồi trốn sang Long Sơn, định chạy sang nước khác. Diệp công đem quân đuổi theo. Bạch công Thắng thất cổ mà chết. Thạch Khất đem chôn ở phía sau núi. Diệp công đem quân đến, bắt sống được Thạch Khất, hỏi rằng :

- Bạch công Thắng ở đâu ?

Thạch Khất nói :

- Đã tự tử rồi !

Diệp công lại hỏi :

- Xác chôn ở đâu ?

Thạch Khất nhất định không chịu nói ra. Diệp công truyền đem một cái vạc nước đun sôi để ở trước mặt Thạch Khất mà bảo rằng :

- Nếu nhà ngươi không chịu nói ta sẽ bỏ vào vạc.

Thạch Khất cởi ngay áo ra rồi cười mà bảo rằng :

- Việc thành thì được làm quan to, việc chẳng thành thì sẽ bị bỏ vạc, đó là lẽ thường ! Khi nào ta lại chịu bán cái xác người chết để cầu thoát nạn !

Thạch Khất nói xong, liền nhảy vào trong vạc, thân thể nát nhừ, thành ra Diệp công không thể tìm ra xác Bạch công Thảng. Diệp công lại đón Sở Huệ vương về làm vua. Bấy giờ nước Trần nhân thấy nước Sở mất mùa, đem quân sang lấn côi. Diệp công tâu với Sở Huệ vương rồi đem quân diệt nước Trần. Diệp công lại cho con công tử Thân là Ninh nối chức lệnh doãn, cho con công tử Kết là Khoan nối chức tư mã còn mình thì cáo về đất Diệp. Nước Sở đã nguy mà từ đó lại được yên, bấy giờ là năm thứ 42 đời Chu Kính vương.

Năm ấy, vua Việt là Câu Tiễn cho người do thám, biết Phù Sai từ khi quân Ngô lui rồi, chỉ say mê tửu sắc, chẳng thiết gì đến triều chính, vả lại mấy năm mất mùa luôn, lòng dân ta oán, Câu Tiễn liền cử đại binh sang đánh Ngô. Quân Việt vừa ra đến côi, Câu Tiễn trông thấy ở trên đường cái có một con ễnh ương lớn trợn mắt phình bụng, ra ý tức giận, Câu Tiễn đang ngồi xe, vịn vào cái ngáng xe mà đứng dậy để tỏ lòng kính.

Mọi người chung quanh đều hỏi :

- Đại vương thấy gì mà kính như vậy ?

Câu Tiễn nói :

- Ta trông thấy con ễnh ương tức giận, khác nào như quân sĩ đang hăng trong khi đánh giặc, cho nên ta kính.

Quân sĩ đều bảo nhau rằng :

- Con ễnh ương tức giận mà đại vương còn có lòng kính. Chúng ta cố công luyện tập trong mấy nay lại không bằng con ễnh ương hay sao ?

Bấy giờ quân sĩ đều khuyên bảo nhau, liều chết để đánh giặc. Người trong nước tiễn đưa con em đi tòng chinh, đều khóc mà từ giã rằng :

- Chuyến này đi mà không diệt được Ngô thì chớ về nước mà gặp nhau nữa.

Câu Tiễn lại hạ lệnh cho các quân sĩ rằng :

- Ai mà hai cha con cùng ở lính thì cho cha về; hai anh em cùng ở lính thì cho anh về; có cha mẹ mà không anh em thì cho về để nuôi cha mẹ; có tật bệnh không thể đi lính được thì cũng chu

cấp thuốc men lương thực cho.

Quân sĩ cảm ơn ấy, đều reo hò mừng rỡ. Khi đi đến bờ sông, chém kẻ có tội, để giữ quân pháp, hành quân rất là nghiêm túc. Vua Ngô là Phù Sai nghe tin quân Việt lại đến, cũng đem hết quân ra bờ sông để đối địch. Quân Việt đóng đồn ở bờ sông phía nam, quân Ngô đóng đồn ở bờ sông phía bắc. Câu Tiễn chia quân ra làm hai đạo : Phạm Lãi coi hữu quân. Văn Chung coi tả quân. Đội “quân tử” sáu nghìn người theo Câu Tiễn đi giữa. Hai bên định đến sáng hôm sau thì cùng nhau giao chiến ở giữa dòng sông. Tối hôm trước, Câu Tiễn truyền cho trung quân im lặng theo dòng sông mà lên trước năm dặm để đợi quân Ngô, đến nửa đêm thì nổi hiệu trống mà tiến. Lại truyền cho hữu quân im lặng theo dòng sông lên trước mười dặm đợi khi tả quân tiếp chiến thì đổ ra mà đánh, đều dùng trống lớn để vang động khắp gần xa.

Đến nửa đêm quân Ngô bỗng nghe tiếng trống rầm trời, biết là quân Việt đến đánh lén, vội vàng đốt đuốc lên soi, chưa trông rõ gì cả; lại nghe có tiếng trống ở phía xa nổi lên, quân Việt hai mặt vây kín quân Ngô lại. Phù Sai kinh sợ, vội vàng chia quân ra để đối địch, chẳng ngờ Câu Tiễn đem sáu nghìn quân, nhân khi trời tối, lén vào trong trận quân Ngô. Bấy giờ trời mới sáng, quân Ngô trông thấy trước sau tả hữu chỗ nào cũng là quân Việt, biết mình không thể địch nổi, vội vàng bỏ chạy. Câu Tiễn đem quân đuổi theo. Đến đất Lập Trạch, thì đuổi kịp lại đánh nhau một trận nữa. Quân Ngô lại thua. Quân Ngô đánh luôn ba trận, đều thua cả ba. Tướng nước Ngô là bọn Tào Cô và Tư Môn Sào đều chết trận cả. Phù Sai chạy thẳng về đô thành, đóng chặt cửa lại. Câu Tiễn theo con đường Hoàng Sơn để tiến quân, lại đắp một cái thành ở ngoài cửa Tư Môn, gọi là Việt thành, muốn để làm cho nước Ngô phải khốn quẫn.

Câu Tiễn vây Ngô lâu ngày, người nước Ngô khốn quẫn quá. Bá Hi cáo ốm không dám ra. Phù Sai bèn sai Vương tôn Lạc trần vai áo, kéo lết đầu gối mà tiến sang tâu với Câu Tiễn rằng :

- Kẻ bề tôi cô độc là Phù Sai ngày trước đắc tội ở Cối Kê, nhưng không dếm trái mệnh, được cùng với đại vương giảng hòa; nay đại vương cất quân sang đánh cô thân, kẻ bề tôi cô độc cũng mong đại vương nghĩ đến việc Cối Kê trước mà xá tội cho.

Câu Tiễn có ý không nỡ, đã toan cho hòa. Phạm Lãi nói rằng :

- Đại vương ngày đêm lo nghĩ, mưu tính trong hai mươi năm, nay sắp thành công mà lại bỏ đi là nghĩa làm sao ?

Câu Tiễn bèn không cho hòa. Sứ giả nước Ngô đi lại bảy lượt mà Văn Chủng và Phạm Lãi nhất định không nghe, lại nổi hiệu trống đánh thành. Người nước Ngô không còn sức mà đánh nữa. Phạm Lãi và Văn Chủng bàn nhau muốn phá cửa Tư Môn mà vào. Đêm hôm ấy, mọi người bỗng thấy trên cửa thành có treo cái đầu Ngũ Viên, mặt to bằng bánh xe, mắt sáng như chớp, râu và tóc đứng dựng cả lên, sáng rực trong mười dặm. Tướng sĩ nước Việt, ai cũng sợ hãi, phải tạm đóng quân lại. Đến nửa đêm hôm ấy, bỗng có mưa to gió lớn, sấm ran chớp giật, đá bay cát múa, nhanh hơn tên nỏ. Quân Việt gặp phải chẳng chết thì cũng bị thương, dây chèo đứt hết, thuyền không kết liền với nhau được. Phạm Lãi và Văn Chủng lo sợ, trong khi đang mưa, trần vai áo trông lên cửa thành sụp lạy mà tạ tội. Được một lúc thì gió mưa im lặng. Phạm Lãi và Văn Chủng đang ngồi ngủ gà để đợi trời sáng bỗng chiêm bao thấy Ngũ Viên ngồi trên một cái xe thắng con ngựa trắng đi đến, mũ áo chỉnh tề cũng như lúc sống, bảo Phạm Lãi và Văn Chủng rằng :

- Khi trước đã biết quân Việt thế nào rồi cũng kéo đến, có xin treo đầu ta ở cửa đông, để được mắt nom thấy quân Việt vào, chẳng ngờ vua Ngô đem treo đầu ta ở cửa nam. Lòng trung của ta chưa tuyệt, không nỡ khiến cho bọn người chui qua đầu ta mà vào, vậy mới nổi cơn mưa gió để làm cho quân Việt phải lui. Nhưng lòng trời đã định cho nước Việt chiếm lấy nước Ngô thì ta cũng không thể nào ngăn cấm được, bọn người muốn vào thì đi theo phía cửa đông, ta sẽ mở đường cho.

Hai người cùng chiêm bao như nhau, liền nói với Câu Tiễn. Câu Tiễn sai người khai một cái kênh từ phía nam qua phía đông, khi khai đến cửa Xa Môn và cửa Tương Môn thì bỗng thấy nước ở Thái Hồ từ cửa Tư Môn chảy vào, làn sóng dữ dội, làm thành một cái vùng lớn, có nhiều giống cá chuyên, cá phù theo nước kéo vào. Phạm Lãi nói :

- Ấy là Ngũ Viên mở đường cho quân ta đi đó !

Phạm Lãi nói xong, tức khắc kéo quân vào thành. Phù Sai nghe tin quân Việt vào thành, Bá Hi đã xin hàng, liền cùng với Vương tôn Lạc và ba con chạy sang Dương Sơn, đi suốt ngày suốt đêm, bụng đói miệng khát, hai mắt hoa mờ. Các người chạy theo bứt được mấy bắp ngô sống, đem bóc ra rồi dâng cho Phù Sai. Phù Sai ăn xong, ngồi xuống đất, lấy tay vốc nước ở dưới ngòi mà uống, lại hỏi :

- Mới rồi ta ăn thứ gì thế ?

Các người nói :

- Đó là ngô sống.

Phù Sai nói :

- Công tôn Thánh ngày trước bảo ta rồi phải chạy vất vả và không kịp nấu cơm ăn, chính là thế này.

Vương tôn Lạc nói :

- Ăn no rồi thì xin đi. Phía trước có một cái hang sâu, ta hãy tránh vào đấy.

Phù Sai nói :

- Mộng gở đã đúng thì sắp đến ngày chết, ta còn tránh làm gì nữa !

Nói xong, cứ ngồi ở Dương Sơn, bảo Vương tôn Lạc rằng :

- Ngày trước ta giết Công tôn Thánh, ném ở trên đỉnh núi này, chẳng hay còn có thi hài hay không ?

Vương tôn Lạc nói :

- Đại vương thử gọi xem !

Phù Sai gọi to lên rằng :

- Công tôn Thánh !

Ba lần gọi mà đều nghe thấy có tiếng dội theo. Phù Sai kinh sợ, lại thiên sang ở Vu Toại. Câu Tiễn lại đem một nghìn quân đuổi theo, vây kín mấy dặm. Phù Sai viết một bức thư, buộc đầu mũi tên, bắn vào trong đám quân Việt. Quân Việt nhặt được, đệ trình Phạm Lãi và Văn Chung. Phạm Lãi và Văn Chung cùng mở ra xem. Thư rằng :

- "Tôi nghe giống thổ dã hết thì chó săn tất bị mổ; địch quốc đã diệt mưu thần cũng chẳng còn. Sao quan đại phu không giữ lại cho nước Ngô một sợi tơ mảnh, để làm chỗ thoát cho mình" ?

Văn Chung cũng viết một bức thư buộc vào mũi tên mà đáp rằng :

- "Nước Ngô có sáu điều lỗi to : giết kẻ trung thần là Ngũ Viên, đó là một điều lỗi to; giết kẻ trung thần là Công tôn Thánh, đó là hai điều lỗi to; quan thái tể (Bá Hi) là người sàm nịnh mà lại tin dùng, đó là ba điều lỗi to; Tề, Tấn vô tội mà đem quân sang đánh, đó là bốn điều lỗi to; Ngô, Việt cùng tiếp giáp nhau mà hay sang xâm nhiễu, đó là năm điều lỗi to; nước Việt giết tiên vương nước Ngô, mà nước Ngô không biết báo thù lại dung túng kẻ địch để gây nên tai vạ, đó là sáu điều lỗi to. Có sáu điều lỗi to ấy thì tài nào mà không mất nước ! Ngày xưa trời đem nước Việt cho Ngô, Ngô không chịu nhận; nay trời lại đem nước Ngô cho Việt, có đâu Việt lại dám trái mệnh trời !".

Phù Sai tiếp được thư, đọc đến điều lỗi thứ sáu, ứa nước mắt mà nói rằng :

- Ta quên kẻ thù của tiên vương mà không giết Câu Tiễn như thế là bất hiếu, vì vậy mà trời không tựa nước Ngô nữa !

Vương Tôn Lạc nói :

- Tôi xin sang yết kiến vua Việt một lần nữa để cố kêu lại.

Phù Sai nói :

- Ta cũng không phục lại nước Ngô như cũ nữa ! Nếu vua Việt cho nước Ngô làm một nước phụ thuộc nhỏ để đời đời thần phục nước Việt thì ta cũng đành lòng.

Vương tôn Lạc sang đến quân Việt. Phạm Lãi và Văn Chung không tiếp, Câu Tiễn trông thấy sứ giả nước Ngô khóc lóc mà về, liền động lòng thương, sai người bảo Phù Sai rằng :

- Ta nghĩ cái tình nhà vua ngày trước xin để nhà vua ở đất Dũng Đông, cấp cho năm trăm nóc nhà để trọn đời nhà vua.

Phù Sai sụt sùi mà đáp rằng :

- Đại vương thương tình mà xá cho Ngô thì Ngô cũng tức là một nơi ngoại phụ của đại vương đó. Nếu phá xà tắc, bỏ tôn miếu

thì tôi lấy năm trăm nóc nhà làm gì. Tôi nay già rồi, không thể theo sau hàng bách tính, chỉ còn chết mà thôi !

Sử giả nước Việt về rồi, Phù Sai cũng vẫn chưa chịu tự tử.

Câu Tiễn bảo Phạm Lãi và Văn Chung rằng :

- Sao hai người không bắt Phù Sai mà giết đi cho rồi ?

Phạm Lãi và Văn Chung nói :

- Phù Sai cũng là một ông vua, chúng tôi không dám giết, xin đại vương phụng mệnh trời mà làm, chớ nên để chậm.

Câu Tiễn liền chống thanh kiếm “Bộ quang” đứng ở trước quân, sai người bảo Phù Sai rằng :

- Ở đời, chẳng có ông vua nào sống mãi, rút cục cũng một chết là xong, việc gì phải đợi quân ta kẻ gươm lên cổ ?

Phù Sai thở dài mấy tiếng, ngảnh trông bốn phía khóc mà than rằng :

- Ta giết trung thần là Ngũ Viên và Công tôn Thánh, nay ta phải tự tử cũng là muộn lắm rồi !

Phù Sai lại bảo các người chung quanh rằng :

- Giả sử chết mà có biết thì ta còn mặt mũi nào trông thấy Ngũ Viên và Công tôn Thánh ở dưới suối vàng ! Âu là các người lấy ba bức lụa mà phủ mặt đi cho ta !

Nói xong, rút gươm đâm cổ mà chết. Vương tôn Lạc cởi áo để phủ mặt cho Phù Sai rồi cũng lấy dây lưng thắt cổ ở bên cạnh. Câu Tiễn truyền theo lễ vua chư hầu, chôn Phù Sai ở Dương Sơn, lại sai quân sĩ mỗi người một sọt đất mà đắp vào, chỉ trong một lúc thành ra nấm mồ lớn. Còn ba con Phù Sai, thì đem dày ở núi Long Vi. Câu Tiễn vào thành Cô Tô, ngự ở cung vua Ngô, triệu thần vào lay mừng. Quan thái tử là Bá Hi cũng ở trong hàng ấy, cây có cái ơn giúp đỡ Câu Tiễn ngày trước, ra về đặc ý. Câu Tiễn bảo Bá Hi rằng :

- Nhà ngươi là quan thái tử nước Ngô, ta đây không dám xem nhà ngươi là bề tôi. Vua nhà ngươi ở Dương Sơn, sao nhà ngươi không đi theo ?

Bá Hi then mà lui ra. Câu Tiễn sai lực sĩ bắt mà giết đi, lại giết cả gia tộc mà bảo rằng :

- Thế là ta báo thù cho Ngũ Viên đó !

Câu Tiễn phò dụ dân Ngô đem quân qua sông Giang, sông Hoài cùng với Tề, Tấn, Tống, Lỗ và chư hầu hội ở Thụ Châu (đất nước Tề), lại sai người đem lễ vật vào cống thiên tử nhà Chu. Bấy giờ Chu Kính vương đã mất, thái tử Nhân lên nối ngôi, tức là Chu Nguyên vương. Chu Nguyên vương đem cống miện, khuê bích, đồng cung, hồ thi ban cho Câu Tiễn, cho mệnh làm bá chủ ở phương Đông. Câu Tiễn vâng mệnh. Chư hầu đều sai sứ đến mừng.

Bấy giờ nước Sở đã diệt nước Trần, cũng sợ binh uy nước Việt, sai sứ đến mừng. Câu Tiễn cất đất ở trên sông Hoài mà cấp cho nước Lỗ; những đất mà nước Ngô chiếm được của nước Tống khi trước, lại đem trả Tống, chư hầu đều mến phục, tôn Câu Tiễn làm bá chủ. Câu Tiễn về đến nước Ngô, sai người lập Hạ Đài ở đất Cối Kê, để rửa cái nhục bị thua khi trước : lại bày tiệc ở trên Văn đài nước Ngô cùng với các quan uống rượu, sai nhạc công tấu khúc “phạt Ngô”. Nhạc công gảy đàn cầm mà hát rằng :

“Vua ta thần vũ chứa binh uy

Muốn trừ vô đạo, hỏi nhật kỳ.

Phạm Lãi, Văn Chủng liền tâu quì :

- Ngô giết trung thần Ngũ Tử Tư,

Nay chẳng đánh Ngô còn đợi chi ?

Mitu thần phụng mệnh ngay tức thì

Mở mang nghìn dặm một trận đi.

Sự nghiệp lừng lẫy nên nhớ ghi !

Thuở phạt xứng đáng chẳng tiếc gì.

Vua tôi vui chén hồ mấy khi !

Các quan trên đài, đều tươi cười cả, chỉ có Câu Tiễn nét mặt không được vui. Phạm Lãi thấy vậy, phàn nàn một mình rằng :

- Đại vương không muốn nói đến công kẻ thần hạ, thế là mối nghi kỵ đã trông thấy rồi !

Ngày hôm sau Phạm Lãi vào cáo từ với Câu Tiễn rằng :

- Tôi nghe vua bị nhục thì bề tôi nên chết. Khi trước đại vương bị nhục ở Cối Kê mà tôi không chết là định ẩn nhẫn để báo

- Thế là ta báo thù cho Ngũ Viên đó !

Câu Tiễn phủ dụ dân Ngô đem quân qua sông Giang, sông Hoài cùng với Tề, Tấn, Tống, Lỗ và chư hầu hội ở Thư Châu (đất nước Tề), lại sai người đem lễ vật vào cống thiên tử nhà Chu. Bấy giờ Chu Kính vương đã mất, thái tử Nhân lên nối ngôi, tức là Chu Nguyên vương. Chu Nguyên vương đem cổn miện, khuê bích, đồng cung, hồ thi ban cho Câu Tiễn, cho mệnh làm bá chủ ở phương Đông. Câu Tiễn vâng mệnh. Chư hầu đều sai sứ đến mừng.

Bấy giờ nước Sở đã diệt nước Trần, cũng sợ binh uy nước Việt, sai sứ đến mừng. Câu Tiễn cất đất ở trên sông Hoài mà cấp cho nước Lỗ; những đất mà nước Ngô chiếm được của nước Tống khi trước, lại đem trả Tống, chư hầu đều mến phục, tôn Câu Tiễn làm bá chủ. Câu Tiễn về đến nước Ngô, sai người lập Hạ Đài ở đất Cối Kê, để rửa cái nhục bị thua khi trước : lại bày tiệc ở trên Văn đài nước Ngô cùng với các quan uống rượu, sai nhạc công tấu khúc “phạt Ngô”. Nhạc công gảy đàn cầm mà hát rằng :

“Vua ta thần vũ chứa binh uy

Muốn trừ vô đạo, hồi nhật kỳ.

Phạm Lãi, Văn Chung liền tâu quì :

- Ngô giết trung thần Ngũ Tử Tư,

Nay chẳng đánh Ngô còn đợi chi ?

Mưu thần phụng mệnh ngay tức thì

Mở mang nghìn dặm một trận đi.

Sự nghiệp lòng lấy nên nhớ ghi !

Thuởng phạt xứng đáng chẳng tiếc gì.

Vua tôi vui chén hồ mấy khi !

Các quan trên đài, đều tươi cười cả, chỉ có Câu Tiễn nét mặt không được vui. Phạm Lãi thấy vậy, phản nản một mình rằng :

- Đại vương không muốn nói đến công kẻ thần hạ, thế là mối nghi kỵ đã trông thấy rồi !

Ngày hôm sau Phạm Lãi vào cáo từ với Câu Tiễn rằng :

- Tôi nghe vua bị nhục thì bề tôi nên chết. Khi trước đại vương bị nhục ở Cối Kê mà tôi không chết là định ẩn nhẫn để báo

thù nước Ngô. Nay nước Ngô đã diệt rồi, xin đại vương gia ân cho cái thân già yếu này được về nghỉ.

Câu Tiễn ứa nước mắt khóc, ướt đầm cả áo mà bảo rằng :

- Ta nhờ sức nhà ngươi mà được như thế này, đang nghĩ để đền công lại, cơ sao nhà ngươi lại nỡ bỏ ta mà đi ? Nhà ngươi ở lại thì ta giao quyền chính cho, nếu đi thì vợ con nhà ngươi, ta sẽ giết hết.

Phạm Lãi nói :

- Giết tôi thì hơn, chứ vợ con tôi có tội gì ! Thôi thì sống chết cũng tùy ý đại vương, tôi chẳng nghĩ chi cả !

Đêm hôm ấy, Phạm Lãi đi một chiếc thuyền nhỏ, ra Tế Nữ môn, qua Tam Giang vào Ngũ Hồ. Ngày hôm sau, Câu Tiễn biến sắc mà bảo Văn Chủng rằng :

- Có thể đuổi theo mà bắt Phạm Lãi lại được không ?

Văn Chủng nói :

- Muu trí của Phạm Lãi, quỷ thần cũng khó lòng lường được, ta không nên đuổi theo.

Văn Chủng lui ra. Có người đưa cho Văn Chủng một bức thư, Văn Chủng mở ra xem, tức là bức thư của Phạm Lãi. Thư rằng :

- "Vua Ngô có nói : Giống thỏ đã hết thì chó săn tất bị mổ, địch quốc đã diệt thì mưu thần cũng chẳng còn", ngài không nhớ hay sao ? Vua Việt mới dãi dãi bỏ qua, là người nhân tâm mà ghét kẻ có công. Cùng ở lúc hoạn nạn thì được, chứ cùng ở lúc an lạc thì không được, nếu ngài không đi, tất có tai vạ".

Văn Chủng xem xong, muốn gọi hỏi người đưa thư thì người đưa thư đã đi đâu mất rồi. Văn Chủng có vẻ âu sầu, nhưng vẫn chưa tin lời Phạm Lãi, liền phản nài rằng :

- Thiệu Bá (tên tự của Phạm Lãi) xử như thế cũng khí quá !

Mấy hôm sau, Câu Tiễn rút quân về Việt, đem cả Tây Thi về. Câu Tiễn phu nhân mạt sai người bắt Tây Thi đem ra bờ sông, buộc viên đá lớn vào, rồi đẩy xuống sông mà bảo rằng :

- Nó là cái vật vong quốc, còn để làm gì !

Người sau không rõ chuyện ấy, ngoa truyền là Phạm Lãi

đem Tây Thi đi Ngũ Hồ, mới có hai câu thơ rằng :

"Đem Tây Thi đi là có ý

Sợ còn nghiêng nước hại quân vương !"

Xét ra thì Phạm Lãi đi có một mình, đến vợ con cũng còn bỏ lại, huống chi là Tây Thi. Lại có người nói Phạm Lãi mê Tây Thi, mới lập ra cái kế đem đẩy xuống sông, đó cũng là nói lầm. La Ôn có thơ minh oan cho Tây Thi rằng :

- "Nước nhà còn mất bởi cơ trời

Sao cứ Tây Thi đổ lỗi hoài ?

Tây tử nếu làm Ngô mất nước

Thì xưa Việt mất bởi tay ai ?"

Câu Tiễn nghĩ cái công của Phạm Lãi, đem một trăm dặm đất phong cho vợ con Phạm Lãi. Lại sai thợ đúc một pho tượng Phạm Lãi bằng vàng để ở bên cạnh, trông giống Phạm Lãi như đúc. Phạm Lãi từ Ngũ Hồ đi ra bể, bỗng một hôm về đem cả vợ con đi, sang ở nước Tề, đổi tên là Chi Di Tử Bì, làm quan thượng khanh. Chưa được bao lâu từ chức về ẩn ở Đào Sơn, chăn nuôi các giống súc vật, sinh sản được lợi kể hàng nghìn nén vàng, tự xưng là Đào Chu công. Sách "Trí phú kỳ thư" tức là của Đào Chu công làm ra.

Câu Tiễn không ban thưởng cái công diệt Ngô, lại không chia cho các quan một thước đất nào cả, lại không muốn thân cận với công thần. Kế Nghê giả cách điên dại, rồi xin từ chức. Bọn Duệ Dung cũng nhiều người cáo lão. Văn Chủng nhớ lời nói của Phạm Lãi, cáo ốm không vào triều. Cận thần của Câu Tiễn, có kẻ không bằng lòng với Văn Chủng, liền nói dèm rằng :

- Văn Chủng tự nghĩ rằng công to mà thưởng ít, có ý oán vọng, vậy nên không vào triều.

Câu Tiễn vốn biết tài Văn Chủng, nhưng nghĩ thâm rằng Ngô đã diệt rồi, cũng chẳng cần đến tài của y nữa, chỉ sợ khi y làm loạn, chẳng ai trị nổi. Nhưng muốn trừ đi, lại không có cơ gì.

Bấy giờ Lỗ Ai công cùng ba nhà (Mạnh, Trọng, Quý) có hiềm khích với nhau, muốn mượn quân nước Việt trừ bỏ ba nhà, mới giả cách sang châu nước Việt để mượn quân. Câu Tiễn lo Văn Chủng

làm phản, không dám phát binh. Lỗ Ai công chết tại nước Việt. Một hôm, Câu Tiễn đến thăm bệnh Văn Chung. Văn Chung làm ra dạng ốm nặng, gượng dậy mà nghênh tiếp. Câu Tiễn liền cởi thanh kiếm ra mà ngồi, bảo Văn Chung rằng :

- Ta nghe người chí sĩ không lo cái thân mình chết, mà lo cái đạo mình không hành được. Nhà ngươi có bảy thuật, ta mới thi hành có ba đã diệt được Ngô; còn thừa bốn thuật, nhà ngươi định dùng làm gì ?

Văn Chung nói :

- Tôi cũng không biết dùng làm gì được.

Câu Tiễn nói :

- Hay nhà ngươi đem bốn thuật ấy mà mưu hộ cho tiên nhân nước Ngô ở dưới âm phủ, phỏng có nên chăng ?

Câu Tiễn nói xong, lên xe đi về, bỏ lại thanh kiếm ở chỗ ngồi. Văn Chung cầm lấy xem thì trên vỏ kiếm có hai chữ "Chúc lâu", tức là thanh kiếm của Phù Sai đưa cho Ngũ Viên để tự tử khi trước. Văn Chung ngửa mặt lên trời mà than rằng :

- Cổ nhân có câu "Ôn to không báo". Ta không nghe lời Thiệu Bá (tên tự của Phạm Lãi) đến nỗi bị giết, chẳng cũng ngu lắm ru !

Văn Chung lại cười mà nói rằng :

- Các nhà bình luận đời sau tất đem ta sánh với Ngũ Viên, thế thì ta còn oán hận gì nữa !

Văn Chung nói xong, liền cầm kiếm tự tử. Câu Tiễn nghe tin Văn Chung chết, mừng lắm, đem ra chôn ở Ngọa Long sơn. Sau người ta gọi núi ấy là Chung Sơn. Chôn chưa được một năm thì nước biển dâng lên, xói núi, cuốn linh cữu xuống bể. Câu Tiễn làm vua được hai mươi bảy năm thì chết, tức là năm Thứ 7 đời Chu Nguyên vương, con cháu nối đời xưng bá.

Lại nói chuyện sáu quan khanh nước Tấn, từ khi Phạm thị và Trung hàng thị mất đi rồi, chỉ còn có bốn quan khanh là Trí, Triệu, Hàn, Ngụy mà thôi. Trí thị cùng với Tuân thị và Phạm thị nguyên đầu là họ Tuân cả, vì muốn phân biệt, mới theo lối Trí Oánh, đổi là Trí thị. Bấy giờ Trí Dao cầm quyền chính gọi là Trí

Bá. Bốn quan khanh nghe tin họ Diên giết vua chuyên quyền mà *chư hầu không ai đánh, đều bàn nhau chiếm đất để làm phong ấp. Phần đất của Tấn Xuất công, lại ít không bằng phần của bốn quan khanh.* Tự trung hãy nói Triệu Uổng tử tên là Ưởng, sinh được mấy người con : người con trưởng tên là Bá Lỗ, người con nhỏ nhất tên là Vô Tuất, là con một người thị tỳ. Có người thầy tướng tên gọi Cô Bố, tên tự là Tử Khanh, đi đến nước Tấn. Triệu Uổng sai gọi đến để xem tướng cho các con. Tử Khanh nói :

- Không ai đáng làm tướng quân !

Triệu Uổng than rằng :

- Nếu vậy thì họ Trịnh ta suy mất !

Tử Khanh nói :

- Lúc tôi đến đây, có gặp một chàng trẻ tuổi đi ở đường mà kẻ theo hầu đều là người trong phủ ngài, ý chừng cậu ấy là còn ngài, phải không ?

Triệu Uổng nói :

- Đây là đứa con nhỏ của ta, tên gọi Vô Tuất, là con một thị tỳ, không đáng kể đến.

Tử Khanh nói :

- Trời có lòng bỏ thì dầu quý cũng hóa tiện, trời có lòng tựa thì dầu tiện cũng hóa quý. Cậu ấy có tốt tướng khác với các công tử. Tôi chưa được xem rõ, ngài nên cho gọi đến.

Triệu Uổng sai người gọi Vô Tuất đến. Tử Khanh trông thấy vội vàng đứng dậy vái chào mà nói rằng :

- Thật là một vị tướng quân !

Triệu Uổng cười mà không nói gì cả. Hôm khác, Triệu Uổng lại gọi các con đến để hỏi xem học vấn ra sao. Vô Tuất hỏi đầu nói đấy, lời lẽ phân minh. Triệu Uổng biết là người giỏi, liền bỏ Bá Lỗ mà lập Vô Tuất làm đích tử. Một hôm, Trí Bá giận nước Trịnh không đến triều, muốn cùng Triệu Uổng đánh Trịnh. Gặp khi Triệu Uổng ốm, sai Vô Tuất đi thay. Trí Bá đem rượu đổ cho Vô Tuất uống. Vô Tuất không thể uống được. Trí Bá đang say nổi giận, cầm chén rượu ném vào mặt Vô Tuất, bị thương chảy máu. Tướng sĩ họ Triệu đều giận muốn đánh Trí Bá. Vô Tuất nói :

Bá. Bốn quan khanh nghe tin họ Diên giết vua chuyên quyền mà chư hầu không ai đánh, đều bàn nhau chiếm đất để làm phong ấp. Phần đất của Tấn Xuất công, lại ít không bằng phần của bốn quan khanh. Tự trung hãy nói Triệu Giản tử tên là Ưởng, sinh được mấy người con : người con trưởng tên là Bá Lỗ, người con nhỏ nhất tên là Vô Tuất, là con một người thị tỳ. Có người thầy tướng tên gọi Cô Bô, tên tự là Tử Khanh, đi đến nước Tấn. Triệu Ưởng sai gọi đến để xem tướng cho các con. Tử Khanh nói :

- Không ai đáng làm tướng quân !

Triệu Ưởng than rằng :

- Nếu vậy thì họ Trịnh ta suy mất !

Tử Khanh nói :

- Lúc tôi đến đây, có gặp một chàng trẻ tuổi đi ở đường mà kẻ theo hầu đều là người trong phủ ngài, ý chừng cậu ấy là còn ngài, phải không ?

Triệu Ưởng nói :

- Đây là đứa con nhỏ của ta, tên gọi Vô Tuất, là con một thị tỳ, không đáng kể đến.

Tử Khanh nói :

- Trời có lòng bỏ thì dầu quý cũng hóa tiện, trời có lòng tựa thì dầu tiện cũng hóa quý. Cậu ấy có tốt tướng khác với các công tử. Tôi chưa được xem rõ, ngài nên cho gọi đến.

Triệu Ưởng sai người gọi Vô Tuất đến. Tử Khanh trông thấy vội vàng đứng dậy vái chào mà nói rằng :

- Thật là một vị tướng quân !

Triệu Ưởng cười mà không nói gì cả. Hôm khác, Triệu Ưởng lại gọi các con đến để hỏi xem học vấn ra sao. Vô Tuất hỏi đầu nói đấy, lời lẽ phân minh. Triệu Ưởng biết là người giỏi, liền bỏ Bá Lỗ mà lập Vô Tuất làm đích tử. Một hôm, Trí Bá giận nước Trịnh không đến triều, muốn cùng Triệu Ưởng đánh Trịnh. Gặp khi Triệu Ưởng ốm, sai Vô Tuất đi thay. Trí Bá đem rượu đổ cho Vô Tuất uống. Vô Tuất không thể uống được. Trí Bá đang say nổi giận, cầm chén rượu ném vào mặt Vô Tuất, bị thương chảy máu. Tướng sĩ họ Triệu đều giận muốn đánh Trí Bá. Vô Tuất nói :

- Đó là một điều nhỏ, ta nên nhẫn nhục !

Khi Trí Bá rút quân về nước, lại nói là lỗi của Vô Tuất, muốn cho Triệu Ưởng bỏ Vô Tuất, nhưng Triệu Ưởng không theo. Từ bấy giờ Vô Tuất thành ra có hiềm khích với Trí Bá. Triệu Ưởng ốm nặng, bảo Vô Tuất rằng :

- Ngày khác nước Tấn có loạn, chỉ đất Tấn Dương có thể trông cậy được, con nên nhớ lời.

Nói xong thì mất. Vô Tuất nổi nghiệp Triệu Ưởng tức là Triệu Tương Tử. Đó là năm thứ 11 đời Chu Định vương (tên là Giới, con Nguyên vương). Bấy giờ Tấn Xuất công giận bốn quan khanh chuyên quyền, mật sai người mượn quân Tề và quân Lỗ về đánh. Điền thị nước Tề cùng ba nhà nước Lỗ lại đem các mưu ấy bảo Trí Bá. Trí Bá giận lắm, cùng với Hàn Khanh tử là Hồ, Ngụy Hoàn Tử là Câu, Triệu Tương Tử là Vô Xuất hợp bốn nhà lại để đánh đuổi Tấn Xuất công. Tấn Xuất công chạy sang nước Tề. Trí bá lập cháu tăng tôn Tấn Chiêu công là Kiên lên nối ngôi, tức là Tấn Ai công. Từ bấy giờ quyền chính nước Tấn đều về tay Trí Bá. Trí Bá bèn có ý muốn chiếm nước Tấn, nên cho triệu các gia thần đến để thương nghị.

HỒI TÁM MƯƠI TƯ

Trí Bá tháo nước vào Tấn Dương Dự Nhượng đánh áo Triệu Tương Tử

Trí Bá tên là Dao, là cháu Trí Vũ tử (Lịch) con Trí Tuyên Tử (Từ Ngô). Khi trước Từ Ngô muốn lập người con nối nghiệp mới hỏi người trong họ rằng :

- Ta muốn lập Dao, thế nào ?

Trí Quả nói :

- Không bằng lập Tiêu.

Từ Ngô nói :

- Tài trí của Tiêu đều kém Dao, không bằng lập Dao.

Trí Quả nói :

- Dao có năm điều sở trường hơn người, chỉ có một điều sở đoản mà thôi. Râu rậm mà dài hơn người, cưỡi ngựa bắn cung giỏi hơn người, nhiều kỹ nghệ hơn người, cương nghị quả cảm hơn người, trí xảo biện luận hơn người, nhưng mà tham tàn bất nhân, đó là một điều sở đoản. Đem năm điều sở trường đè lấn người ta mà lại thêm một nỗi bất nhân thì còn ai dùng được. Nếu mà lập Dao, họ Trí tất diệt !

Từ Ngô không cho làm phải, mà cứ lập Dao làm đích tử. Trí Quả than rằng :

- Ta không đổi họ khác đi thì e có ngày vạ lây !

Trí Quả liền vào yết kiến quan thái sử, xin đổi họ, tự xưng là Phụ thị. Khi Từ Ngô mất, Dao nối ngôi, chuyên cầm quyền chính nước Tấn, trong có bọn Trí Khai, Trí Quốc là thân thuộc ngoài có bọn Hi Tì, Dự Nhượng làm tay chân, quyền to thế trọng, có ý cướp ngôi nước Tấn bèn gọi những người tâm phúc vào thương nghị. Mưu sĩ là Hi Tì nói :

- Bốn quan khanh truyền lực bằng nhau, nếu một nhà nào làm trước thì ba nhà nọ tất chống cự lại. Vậy muốn chiếm lấy nước Tấn thì phải trừ bớt cái thế mạnh của ba nhà.

Trí Bá nói :

- Dùng cách gì mà trừ bớt được ?

Hi Tì nói :

- Nay nước Việt đang thịnh, nước Tấn ta mất quyền bá chủ, ngài mượn việc cất quân tranh bá với Việt, rồi giả cách truyền mệnh của vua Tấn, bắt ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) kia mỗi nhà phải nộp vào công gia một trăm dặm đất, để thu thuế làm quân phí. Ba nhà chịu nộp thì thành ra ta thêm được ba trăm dặm đất, họ Trí ta càng thịnh lên bao nhiêu thì ba nhà kia suy yếu đi bấy nhiêu; nếu không chịu nộp thì bấy giờ ta phụng mệnh vua Tấn, đem quân trừ diệt đi, ấy là cái phép "muốn ăn quả thì bóc vỏ trước" đó !

Trí Bá nói :

- Kế ấy dầu diệu, nhưng trong ba nhà thì nên trị nhà nào trước ?

Hi Tì nói :

- Họ Trí ta vẫn thân với Hàn, Ngụy mà cùng với Triệu có hiềm khích. Ta nên bảo Hàn và Ngụy trước; Hàn, Ngụy đã theo thì Triệu tất cũng không dám trái mệnh.

Trí Bá liền sai Trí Khai đến yết kiến Hàn Hổ (tức là Hàn Khang Tử). Hàn Hổ mời vào. Trí Khai nói :

- Anh tôi phụng mệnh vua Tấn sắp quân đánh Việt, truyền cho ba quan khanh mỗi nhà phải nộp vào công gia một trăm dặm đất để thu thuế làm quân phí. Anh tôi sai tôi đến nói, xin ngài giao lại bản đồ cho.

Hàn Hổ nói :

- Nhà ngươi hãy về trước, ngày mai ta sẽ trả lời.

Trí Khai lui về, Hàn Hổ họp các gia thần lại mà thương nghị rằng:

- Trí Bá mượn tiếng vua Tấn để trừ bớt thế lực ba nhà, vậy mới xin cắt đất. Ta muốn đem quân trừ thẳng giặc ấy trước, các người nghĩ thế nào?

Mưu sĩ là Đoàn Qui nói:

- Trí Bá tham lam không chán, giả mệnh vua để cắt đất của ta, nếu ta đánh lại thì tức là chống cự với vua, kẻ kia lại mượn cớ mà trị tội. Chi bằng ta chịu cho hắn, đã được đất của ta thì tất lại đòi cắt đất Triệu, Ngụy nữa. Triệu, Ngụy không theo, tất sinh sự đánh nhau, bấy giờ ta sẽ ngồi mà xem bên nào thắng và bên nào bại.

Hàn Hổ lấy làm phải, sai Đoàn Qui vẽ một bức địa đồ trăm dặm đất, ngày hôm sau thân hành đem sang dâng Trí Bá. Trí Bá mừng lắm, bày tiệc ở trên Lam Đài để thết Hàm Hổ. Uống rượu được nửa chừng, Trí Bá sai người đem một bức tranh để ở trên ghế cùng với Hàm Hổ cùng xem, tức là bức tranh vẽ Biện Trang tử nước Lỗ đâm chết ba con hổ. Trên có đề bài tán rằng:

- *"Ba hổ cắn một dê,*

*Tài nào khỏi tranh cạnh?
Đợi xem cuộc đánh xong,
Hắn có ngày mới mệt!
Một tay đâm ba hổ
Biện Trang thật đáng khen!”.*

Trí Bá nói đùa với Hàn Hổ rằng:

- Tôi thường xét xem sử sách, trong các nước cũng có kẻ cùng tên với ngài, Tề có Cao Hổ, Trịnh có Hân Hổ, cùng với ngài cả thấy là ba...

Bấy giờ Đoàn Qui đứng ở bên cạnh, bèn nói với Trí Bá rằng:

- Cứ theo trong lễ thì không nên động chạm đến tên húy của nhau. Ngài nói đùa chủ tôi như vậy, chẳng cũng quá lắm ru!

Đoàn Qui vốn người lùn bé, đứng ở bên cạnh Trí Bá, chỉ cao đến dưới vú. Trí Bá lấy tay vỗ vào trán Đoàn Qui mà bảo rằng:

- Trẻ con biết gì mà cũng múa mép! Cái miếng thịt dê mà ba con hổ bỏ thừa, tức là mày đó chẳng?

Nói xong, lại vỗ tay cười rầm lên. Đoàn Qui không dám nói lại, đưa mắt nhìn Hàn Hổ, Hàn Hổ giả cách say rượu, nhắm mắt lại mà đáp rằng:

- Trí Bá nói phải lắm!

Nói xong, tức khắc cáo từ lui ra. Trí Quốc nghe nói, liền vào can Trí Bá rằng:

- Ngài đã bốn cột Hàn Hổ lại còn khinh bỉ Đoàn Qui, thế tất người ta phải căm thù ta lắm. Nếu ta không phòng bị, chắc có ngày tai vạ.

Trí Bá trợn mắt mà quát to lên rằng:

- Ta không hại ai thì thôi, còn ai hại ta nổi?

Trí Khai nói:

- Giống ong kiến còn hại được người, huống chi là bọn quân tướng! Ngài không phòng bị thì ngày khác hối lại không kịp!

Trí Bá nói:

- Ta sẽ bắt chước Biện Trang Tử, một tay đâm chết ba hổ, lo

gì đến những giống ong kiến!

Trí Quốc thở dài mà lui ra. Ngày hôm sau, Trí Bá lại sai Trí Khai sang đòi cắt đất của Ngụy Câu (tức là Ngụy Hoàn Tử). Ngụy Câu toan chống cự lại. Mưu thần là Nhâm Chương nói:

- Hẳn đã đòi đất thì ta cứ cho. Kẻ mất đất tất sợ, kẻ được đất tất kiêu. Kẻ kiêu thì tất khinh người, kẻ sợ thì tất phải thân nhau; đem quân tương thân mà đánh kẻ khinh người thì họ Trí còn gì mà không phải mất!

Ngụy Câu khen phải, rồi cũng đem trăm dặm đất nộp cho Trí Bá. Trí Bá sai người anh là Trí Tiêu nói với Triệu Vô Tuất (tức là Triệu Tương Tử) đòi lấy đất Sài Cao Lang. Triệu Vô Tuất nghĩ đến thù xưa, liền nổi giận mà nói rằng:

- Thổ địa là của đời trước để lại, sao ta dám bỏ. Hàn và Ngụy có đất thì cứ nộp, chứ ta đây không theo lối xu mị ấy.

Trí Tiêu về nói với Trí Bá. Trí Bá sai người ước với Hàn, Ngụy cùng đem quân đánh họ Triệu, hẹn khi diệt được họ Triệu rồi thì bao nhiêu đất của họ Triệu cùng nhau chia ba. Hàn Hổ và Ngụy Câu vừa sợ thế lực của họ Trí, vừa tham thổ địa của họ Triệu, đều đem quân theo Trí Bá. Trung quân là Trí Bá, hữu quân là Hàn Hổ và tả quân là Ngụy Câu cùng kéo nhau sang Triệu phủ định bắt Triệu Vô Tuất. Mưu thần của họ Triệu là Trương Mạnh Đàm bảo Triệu Vô Tuất rằng:

- Quân ta ít không địch nổi, ngài nên mau mau tránh đi.

Triệu Vô Tuất nói:

- Biết đi đâu cho yên được?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Không gì bằng đi ra Tấn Dương. Khi trước Đồng An Vu có lập ra Công cung ở trong thành ấy, lại nhờ có Doãn Đặc đã sửa sang rất kỹ. Dân ở đấy đều ơn Doãn Đặc vô về trong mấy mươi năm, tất cùng một lòng trung ái. Khi tiên quân lâm chung có dặn rằng: "Ngày khác nước Tấn có loạn, chỉ có đất Tấn Dương có thể trông cậy được". Ngài nên đi mau, chớ có chậm trễ.

Triệu Vô Tuất liền cùng với bọn gia thần là bọn Trương Mạnh Đàm, Cao Hách thẳng đường chạy ra Tấn Dương. Trí Bá

đem quân Hàn và quân Ngụy đuổi theo. Triệu Vô Tuất có kẻ gia thần tên gọi Nguyên Quá đi chậm lại sau, giữa đường gặp một vị thần nhân, đứng trong đám mây, chỉ trông thấy đầu đội mũ kim quan, mình mặc áo cẩm bào, còn mặt thì mập mờ không được rõ, cầm hai đoạn trúc giao cho Nguyên Quá mà dặn rằng:

- Nhà ngươi đưa hộ cho Triệu Vô Tuất.

Nguyên Quá theo kịp Triệu Vô Tuất, kể những sự trông thấy và đưa nộp hai đoạn trúc. Triệu Vô Tuất bửa hai đoạn trúc ra xem, trong đoạn trúc có hai hàng chữ đó rằng:

"Ta bảo cho Triệu Vô Tuất biết: ta đây là Hoắc Sơn thần, phụng mệnh trời đến ngày binh tuất tháng ba này thì cho nhà ngươi diệt được họ Tri".

Triệu Vô Tuất giấu kín việc ấy, rồi đi sang Tân Dương. Trăm họ cảm ân đức của Doãn Đặc, kẻ già người trẻ đều kéo nhau ra đón Triệu Vô Tuất vào thành, đóng ở Công Cung. Triệu Vô Tuất thấy lòng dân yêu mến, lại thấy đất Tấn Dương thành quách bền chặt, kho tàng đầy rẫy, trong bụng hơi được yên, liền hiểu dụ cho trăm họ đều lên mặt thành canh giữ. Khi điểm duyệt binh khí, thấy giáo kích đều hư hỏng, tên bắn không được đủ một nghìn mũi, Triệu Vô Tuất có ý không được vui mà bảo Trương Mạnh Đàm rằng:

- Giữ thành thì không gì tốt bằng tên bắn, nay chỉ có mấy trăm mũi tên không đủ phân phát, biết làm thế nào?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi nghe khi trước Đồng An Vu ở Tấn Dương này, đem cỏ địch, cỏ sao và gỗ khô, gỗ sớ ⁽¹⁾ ghép lại làm tường nhà Công Cung. Sao ngài không phá bức tường ra, để nghiệm xem hư thực thế nào?

Triệu Vô Tuất sai người phá bức tường ra, quả nhiên toàn là những vật liệu dùng làm tên bắn được. Triệu Vô Tuất nói:

- Tên bắn đã đủ rồi, nhưng lấy đồng đầu mà đúc binh khí?

Trương Mạnh Đàm nói:

(1) Cỏ địch, cỏ cao, gỗ khô, gỗ sớ là vật liệu dùng làm tên bắn.

- Khi trước Đồng An Vu lập ra Công Cung, bao nhiêu cột đều làm bằng đồng tốt cả, bây giờ ta phá ra mà đúc binh khí thì lo gì thiếu dùng!

Triệu Vô Tuất liền sai phá các cột ra, quả nhiên thấy đều là một thứ đồng thực tốt, liền sai thợ đúc các thứ kiếm, kích, đao, sang, thứ nào cũng sắc bén cả. Ai nấy đều được vững lòng. Triệu Vô Tuất nói:

- Xem thế này thì biết trị nước cần phải có hiền thần! Nhờ có Đồng An Vu mà đủ được binh khí, nhờ có Doãn Đạc mà thu được dân tâm, ấy là trời tựa họ Triệu ta đó!

Trí Bá và Hàn, Ngụy đem quân đến, chia làm ba đại binh, đóng liền với nhau, vây kín thành Tấn Dương lại. Dân trong thành Tấn Dương đều kéo nhau đến Công Cung để đợi lệnh. Triệu Vô Tuất gọi Trương Mạnh Đàm đến thương nghị. Trương Mạnh Đàm nói:

- Kể kia nhiều mà ta ít, đánh vị tất đã được, chỉ bằng ta dùng cách cố thủ để đợi quân họ có biến. Hàn và Ngụy không thù gì với ta, chẳng qua chỉ sợ thế Trí Bá mà theo. Hai nhà ấy phải cắt đất, cũng không bằng lòng, dẫu theo Trí Bá, nhưng sự đồng tâm thì thật là không có, chỉ trong mấy tháng, tất có ngày nghi kỵ lẫn nhau thôi.

Triệu Vô Tuất nghe lời, phủ dụ trăm họ, rồi bảo nên hợp lực để cố thủ. Quân dân cùng khuyên nhau, dẫu đàn bà trẻ con cũng xin liều chết. Quân giặc đến gần thành, đều cùng nhau giương nỏ ra bắn. Trí Bá cùng Hàn, Ngụy cố vây trong một năm mà không thể phá vỡ được thành Tấn Dương. Trí Bá ngồi một cái xe nhỏ, đi chung quanh thành, khen rằng:

- Cái thành này bền như sắt, phá sao nổi!

Trí Bá đang nghĩ vợ vẫn, thì đi đến một quả núi, trông thấy dưới chân núi ấy có nhiều ngọn suối, nước chảy cuộn cuộn đi về phía đông, liền gọi thổ dân ra hỏi. Thổ dân trả lời rằng:

- Núi này gọi là Long Sơn. Trên núi có nhiều đá lớn như cái bích, vậy nên gọi là Huyền Bích sơn. Sông Tấn chảy về phía đông, hợp với sông Phần, núi này tức là chỗ phát nguyên đó.

Trí Bá hỏi:

- Ở đây cách thành Tấn Dương chừng bao nhiêu dặm?

Thổ dân nói:

- Từ đây đến cửa tây thành Tấn Dương độ mười dặm đường.

Trí Bá trèo lên núi, trông về sông Tấn; lại đi quanh phía đông bắc thành Tấn Dương, xem xét hồi lâu, rồi mới sực nghĩ ra mà nói rằng:

- Ta nghĩ được kế để phá thành này rồi!

Nói xong, liền về trại, mời Hàn Hổ và Ngụy Câu đến để thương nghị, muốn tháo nước vào thành Tấn Dương. Hàn Hổ nói:

- Sông Tấn chảy về phía đông, làm thế nào khiến cho chảy về phía tây được?

Trí Bá nói:

- Ta không định tháo nước sông Tấn. Sông Tấn phát nguyên ở Long Sơn, nước chảy như thác; nếu ta đào một cái cừ lớn ở Long Sơn để làm chỗ chứa nước, rồi ngăn nước sông Tấn không cho chảy về Tấn Xuyên, thì thế tất phải chảy vào cái cừ lớn. Nay mai sắp có mưa xuân, tất nước nguồn lên to, đợi nước nguồn lên, phá đê cho chảy vào thành, như thế thì người trong thành đều hóa ra cá hết!

Hàn Hổ và Ngụy Câu đồng thanh mà khen rằng:

- Kế ấy rất diệu!

Trí Bá nói:

- Nay ta nên chia nhau mỗi người giữ một đường : quân Hàn giữ đường đông, quân Ngụy giữ đường nam, nên ra sức ngày đêm phòng thủ; còn tôi thì đem quân sang đóng tại Long Sơn, giữ hai đường tây và bắc, chuyên đốc suất việc khai cừ đắp đê.

Hàn Hổ và Ngụy Câu vâng mệnh đem quân đi. Trí Bá truyền cho quân sĩ đem thuổng cuốc ra đào một cái cừ ở phía bắc sông Tấn; còn bao nhiêu những ngọn suối ở các nơi chảy xuống, đều đắp chắn ngang; lại đắp hai cái đê cao ở hai bên cừ; phàm những chỗ khe núi nước chảy, đều có đê chắn. Các ngọn suối ấy đầy ứ, không tiết đi đâu được, lại chảy về phía bắc, rót vào cái cừ; bấy giờ đem những tấm sắt, ván gỗ, mà chắn ngang dòng sông, khiến cho nước tích lại đấy mà không tiêu đi được. Một tháng sau, quả nhiên mưa xuân nhiều lắm, nước suối đầy rẫy, cao bằng mặt đê. Trí Bá sai

người khơi mặt phía bắc, cho nước chảy ra, rót vào trong thành Tấn Dương.

Bấy giờ thành Tấn Dương dần bị vây, nhưng trăm họ giàu có, không đến nỗi đói rét, vả lại nền móng bền chặt, dầu có mưa xuân ướt át, nhưng cũng không tổn hại chút nào. Qua mấy hôm sau, bỗng thấy nước chảy vào trong thành, cửa nhà, nếu không xiêu đổ thì cũng ngập lụt, trăm họ đều phải bắc gác lên mà ở. Nhà Công Cung dầu cao, Triệu Vô Tuất cũng không dám ở yên, thường cùng với Trương Mạnh Đàm ngồi cái bè trúc, đi tuần chung quanh thành, nghe tiếng nước chảy âm âm; trông ra ngoài thành thấy bát ngát không biết đâu là bờ, chỉ bốn năm thước nữa là ngập đến mặt thành. Triệu Vô Tuất sợ hãi, nhưng còn mừng rằng quân dân trong thành ngày đêm phòng thủ, chưa hề trễ biếng. Trăm họ đều xin liều chết cố giữ, không dám hai lòng.

Triệu Vô Tuất nói:

- Ngày nay mới biết cái công của Doãn Đạc!

Triệu Vô Tuất lại nói riêng với Trương Mạnh Đàm rằng:

- Lòng dân dầu vững, nhưng thế nước không lui, nay mai nước nguồn còn lên nữa thì người trong thành đều hóa ra cá hết, biết làm thế nào? Hoắc Sơn thân chẳng qua cũng đối ta mà thôi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Hàn và Ngụy phải nộp đất, chưa chắc đã bằng lòng, ngày nay đem quân theo là sợ thế ma thôi. Đêm hôm nay tôi xin lên ra ngoài thành báo Hàn và Ngụy đánh lại Trí Bá, ta mới có thể thoát nạn được.

Triệu Vô Tuất nói:

- Quan vây nước ngập, dầu chấp cánh cung khó lòng mà bay ra!

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi đã có kế, ngài không phải lo. Ngài nên sai các tướng sắp sẵn thuyền bè và binh khí, may mà trời có lòng tựa, tôi nói đất lở, thì có ngày lấy được đầu Trí Bá!

Triệu Vô Tuất nghe lời. Trương Mạnh Đàm biết Hàn Hồ

đóng quân ở cửa đông, mới ăn mặc giả làm quân Trí Bá, đang đêm trèo qua thành lên ra, đến dinh Hàn Hổ, nói với quân Hàn Hổ rằng:

- Trí nguyên suý sai ta đến đây, có việc cơ mật!

Hàn Hổ sai người gọi vào. Bấy giờ phép quân nghiêm mật, phàm các người xin yết kiến, đều phải khám xét thật kỹ, rồi mới cho vào. Trương Mạnh Đàm ăn mặc theo lối quân Trí Bá, mà trong mình lại không có giấy má gì cả, cho nên quân Hàn Hổ cũng không có ý nghi ngờ. Trương Mạnh Đàm vào yết kiến Hàn Hổ, xin đuổi hết người chung quanh đi để nói. Hàn Hổ đuổi hết người chung quanh rồi hỏi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi không phải là quân Trí Bá, chính là bề tôi họ Triệu, tên gọi Trương Mạnh Đàm. Chủ tôi bị vây đã lâu, e rằng một mai thân chết nhà diệt, không hơi đâu mà giải tỏ được tâm phúc của mình, cho nên sai tôi giả làm quân Trí Bá, đêm lên đến đây để vào nói với tướng quân. Tướng quân cho nói thì tôi mới dám nói. Bằng không thì tôi xin chết ngay ở trước mặt tướng quân.

Hàn Hổ nói:

- Nhà ngươi cứ nói, hề phải thì ta theo.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Ngày xưa sáu quan khanh hòa thuận với nhau, cùng cầm quyền chính nước Tấn, Phạm Thị và Trung Hàng thì không được lòng dân, đến nỗi tiết diệt, nay chỉ còn có bốn nhà là Trí, Hàn, Ngụy, Triệu mà thôi. Trí Bá bỗng dưng muốn chiếm lấy đất Sái Cao Lang của họ Triệu, chủ tôi nghĩ là đất của tiền nhân để lại, không nỡ cất bỏ, nhưng cũng chưa hề đắc tội gì với Trí Bá. Trí Bá cậy mạnh, hợp quân với Hàn và Ngụy, định diệt họ Triệu, họ Triệu đã diệt rồi thì cái họa ấy tất cũng có ngày lây đến Hàn, Ngụy!

Hàn Hổ ngẫm nghĩ hồi lâu, chưa trả lời thế nào. Trương Mạnh Đàm lại nói:

- Ngày nay Hàn, Ngụy theo Trí Bá mà đánh Triệu là mong khi phá được thành rồi, cùng nhau chia ba đất của họ Triệu, nhưng sao chẳng nghĩ Hàn, Ngụy mới cũng phải cất trăm dặm đất đem

nộp Trí Bá, ấy là đất của tiên nhân để lại mà kẻ kia còn nhỏ rài muốn chiếm lấy được, thế mà Hàn, Ngụy còn không dám nói một câu nào để chống lại, huống chi là đất của người khác! Họ Triệu diệt thì họ Trí càng mạnh, bấy giờ Hàn, Ngụy còn dám kể công lao ngày nay để tranh nhiều ít hay không? Giả sử ngày nay được chia ba đất của họ Triệu, chắc đâu rằng sau này họ Trí lại không đòi đất nữa hay sao? Xin tướng quân nên nghĩ cho kỹ.

- Ý nhà ngươi muốn thế nào?

Trương Mạnh Đàm nói:

- Cứ như tôi nghĩ thì chi bằng tướng quân hòa riêng với chủ tôi mà đánh lại Trí Bá. Đàng nào cũng được chia đất mà đất Trí Bá lại nhiều hơn đất họ Triệu, và lại cũng trừ được cái tai họa mai sau. Ta cùng bênh vực lẫn nhau, chẳng cùng hay lắm ru!

Hàn Hồ nói:

- Nhà ngươi nói cũng có lý, để ta bàn với họ Ngụy. Nhà ngươi hãy đi, ba ngày nữa tới đây ta sẽ trả lời.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi liều chết cố sống mà đến được đây, có phải dễ đâu! Tai mất quân sĩ, khó lòng giữ cho khỏi tiết lộ được, xin ở lại đây ba ngày để đợi lệnh tướng quân.

Hàn Hồ sai người mật gọi Đoàn Qui đến. Đoàn Qui trước khi bị Trí Bá khinh bỉ, vẫn còn căm tức chưa quên, mới khen cái mưu của Trương Mạnh Đàm là phải. Hàn Hồ cho Trương Mạnh Đàm vào ngồi trong trướng để nói chuyện. Hai người kết bạn với nhau rất là thân thiết. Ngày hôm sau, Đoàn Qui phục mệnh Hàn Hồ sang dinh Ngụy Câu, đem lời nói của Trương Mạnh Đàm thuật lại cho Ngụy Câu nghe, và xin Ngụy Câu quyết định.

Ngụy Câu nói:

- Đứa cuồng tặc ấy kiêu ngạo vô lễ, ta cũng căm tức, nhưng nó như con hổ, chỉ sợ không trối được nó, lại bị nó cắn mà thôi.

Đoàn Qui nói:

- Ta không thể dung được Trí Bá, thế tất như vậy. Để sau này mới hối lại sao bằng làm ngay từ bây giờ! Họ Triệu gần mất, nhờ chúng ta cứu cho, thì tất phải cảm ơn ta rất nhiều, chẳng hơn

là ta cứ cùng đi với kẻ hung bạo kia hay sao?

Ngụy Câu nói:

- Việc này phải nghĩ kỹ mới được, không nên vội vàng.

Đoàn Qui cáo từ lui về. Ngày hôm sau, Trí Bá bày tiệc ở Hoàn Bạch sơn, mời Hàn, Ngụy đến uống rượu để cùng xem nước. Uống rượu đến nửa chừng, Trí Bá có vẻ mừng rỡ, trở thành Tấn Dương mà bảo Hàn, Ngụy rằng:

- Chỉ còn ba bản (mỗi bản là ba thước) nữa thì nước ngập thành. Bây giờ ta mới biết rằng thế nước có thể làm mất nước người ta được! Tấn có núi sông hiểm trở, như sông Phần, sông Tấn, sông Giang, đều là sông to cả, nhưng cứ như ta nghĩ thì thế nước không lợi cho Tấn đâu, lại chỉ tổ làm cho chóng mất Tấn mà thôi!

Ngụy Câu sẽ lấy cánh tay chạm vào Hàn Hồ, Hàn Hồ cũng lấy chân dẫm vào Ngụy Câu. Hai người nhìn nhau, có ý sợ hãi. Một lúc thì tiệc tan, hai người cùng cáo từ lui về. Hi Tì bảo Trí Bá rằng:

- Hàn, Ngụy tất làm phản!

Trí Bá nói:

Sao nhà ngươi lại biết?

Hi Tì nói:

- Tôi chưa nghe lời nói, nhưng đã trông sắc mặt. Ngài có ước với hai nhà “Hễ diệt Triệu rồi thì chia ba đất họ Triệu” nay họ Triệu đã sắp diệt, chẳng thấy hai nhà mừng rỡ về sự được đất mà lại có ý lo buồn, xem thế thì biết là tất họ sẽ làm phản.

Trí Bá nói:

- Ta cùng với hai nhà, đang đồng sự với nhau, thì họ còn lo gì!

Hi Tì nói:

- Ngài có nói: “Thế nước không lợi cho Tấn đâu, chỉ tổ làm cho chóng mất Tấn” thế thì sông Tấn tháo vào Tấn Dương được, chắc là sông Phần cũng có thể tháo vào An Ấp (Ngụy đô) sông Giang cũng có thể tháo vào Bình Dương (Hàn đô). Ngài nói như vậy, hai nhà tài nào mà chẳng phải lo!

Ngày hôm sau, Hàn Hổ và Ngụy Câu cũng đem rượu đến dinh Trí Bá để tạ lại bữa tiệc hôm trước. Trí Bá cầm chén rượu sắp uống, bảo Hàn, Ngụy rằng:

- Tôi vốn tính thẳng, có điều gì hay nói ngay, không để trong bụng được. Mới rồi có người bảo tôi rằng hai tướng quân muốn làm phản, chẳng hay có thực thế không?

Hàn Hổ và Ngụy Câu đồng thanh đáp rằng:

- Vậy quan nguyên súy có tin lời nói ấy không?

Trí Bá nói:

- Nếu ta tin lời nói ấy thì khi nào ta lại còn hỏi hai tướng.

Hàn Hổ nói:

- Tôi nghe họ Triệu chịu tốn nhiều tiền để làm cho ba chúng ta phải ly gián nhau, đó tất là có kẻ ăn lẽ của họ Triệu, muốn cho nguyên súy nghi hai chúng tôi mà trỗi việc vây đánh, may ra họ có cơ thoát họa được chăng.

Ngụy Câu cũng nói:

- Lời nói ấy rất phải! Nay họ Triệu sắp bị diệt, ai lại chả mong được chia đất, khi nào lại chịu bỏ cái lợi cầm chắc ở trước mắt, mà gây nên cái vạ khôn lường về mai sau hay sao!

Trí Bá cười mà nói rằng:

- Tôi cũng biết hai ngài tất không có bụng ấy, chẳng qua là Hi Tì lo xa đó mà thôi.

Hàn Hổ nói:

- Nguyên súy ngày nay dầu không tin, tôi sợ một mai lại có người nói, khiến lòng trung thành của hai chúng tôi không giải tỏ ra được, chẳng hóa ra mắc mưu lừa sàm thần ru!

Trí Bá rót chén rượu xuống đất mà thề rằng:

- Từ nay về sau, ai còn ngờ vực nhau thì như chén rượu này!

Hàn Hổ và Ngụy Câu chấp tay tạ lại. Ngày hôm ấy ba người uống rượu rất vui, gần chiều mới tan, Hi Tì nói với Trí Bá rằng:

- Sao ngài lại đem lời nói của tôi tiết lộ với Hàn, Ngụy?

Trí Bá nói:

- Sao nhà ngươi lại biết?

Hi Tì nói:

- Mới rồi tôi gặp Hàn, Ngụy ở cửa viên, hai người cùng nhau trừng mắt nhìn tôi, rồi đi thật mau, là vì họ ngờ tôi đã biết tình ý của họ, cho nên họ sợ tôi mà hoảng hốt như thế!

Trí Bá cười mà nói rằng:

- Ta đã cùng Hàn, Ngụy rót rượu mà thề, quyết không bao giờ có ngờ vực nhau, nhà ngươi chớ nói càn mà mất hết hòa khí.

Hi Tì lui ra mà than rằng:

- Tính mệnh của Trí Bá, chẳng còn được bao lâu nữa!

Hi Tì giả cách bị bệnh cảm hàn, nói dối đi tìm thầy thuốc, rồi bỏ trốn sang nước Tần. Hàn Hổ và Ngụy Câu từ khi ở dinh Trí Bá ra về, cùng bàn nhau uống máu ăn thề với Trương Mạnh Đàm, hẹn đến nửa đêm hôm sau thì phá dê cho nước lui, hề thấy nước lui thì họ Triệu ở trong thành đem quân ra, để cùng bắt Trí Bá. Trương Mạnh Đàm vâng mệnh vào thành báo tin cho Triệu Vô Tuất biết. Triệu Vô Tuất mừng lắm, truyền cho quân sĩ sửa soạn để tiếp ứng. Đến nửa đêm hôm sau, Hàn Hổ và Ngụy Câu mật sai người giết quân sĩ giữ dê và khơi một thủy khẩu ở về phía tây. Nước chảy ra phía tây lại rót vào dinh Trí Bá. Quân Trí Bá nào động cả lên.

Trí Bá đang ngủ giạt mình tỉnh dậy thì nước đã ngập đến giường nằm, nệm áo ướt hết. Trí Bá vẫn tưởng là quân sĩ tuần phòng trễ biếng, đến nổi chân dê thấm lậu, vội vàng sai người đi chữa dê. Được một lúc, thể nước càng to. May nhờ có bọn Trí Quốc và Dự Nhượng đem thủy quân đến đón, vực Trí Bá vào trong thuyền: Trí Bá ngánh lại trông dinh trại thì thấy làn sóng cuộn cuộn, ngập chìm tất cả. Lương thực khí giới trôi giạt hết sạch, quân sĩ trong dinh, tất cả đều hụp lặn trong nước.

Trí Bá đang trong cơn sầu thảm, lại bỗng nghe thấy tiếng trống rầm trời, quân Hàn và quân Ngụy đều chèo thuyền theo dòng nước kéo đến, chém giết quân Trí Bá, lại reo to lên rằng:

- Ai bắt sống Trí Dao thì sẽ được trọng thưởng!

Trí Bá than rằng:

Bởi ta không nghe lời Hi Tì, thành ra bị mắc lừa!

Dự Nương nói:

- Việc đã gấp lắm rồi! Ngài nên tránh về phía sau Long Sơn, rồi trốn sang Tần mà mượn quân, để mặc tôi liều chết chống nhau với quân giặc.

Trí Bá theo lời, cùng với Trí Quốc trèo thuyền đi về phía sau Long Sơn. Ai ngờ Triệu Vô Tuất đã biết trước là Trí Bá định trốn sang nước Tần, liền sai Trương Mạnh Đàm theo Hàn, Ngụy đuổi đánh quân Trí Bá, còn mình thì đem một toán quân phục ở sau Long Sơn để đón đường bắt Trí Bá. Triệu Vô Tuất trối Trí Bá rồi kể tội mà đem chém đi. Trí Quốc nhảy xuống nước tự tử. Dự Nương cố sức nghinh chiến, nhưng quân sĩ tan vỡ mất cả, lại nghe tin Trí Bá đã bị bắt, mới cải trang mà trốn vào Thạch Thất Sơn. Quân Trí Bá chết sạch, chẳng còn người nào. Triệu Vô Tuất tra lịch xem thì ngày hôm ấy chính là ngày bính tuất tháng ba. Mấy lời thiên thần nói trong đoạn tre ngày trước, bây giờ quả nghiệm. Ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy) thu quân về cả một nơi, rồi phá hết các đê chắn khi trước, khiến cho nước lại chảy về phía đông, rót vào sông Tấn. Nước ở trong thành Tấn Dương mới rút hết.

Triệu Vô Tuất phủ dụ trăm họ, rồi bảo Hàn, Ngụy rằng:

- Tôi nhờ sức hai ngài mà giữ được cái thành này, thật là may mắn. Nhưng Trí Bá đã chết, vây cánh hần hãy còn, nếu ta cất cỏ chưa trừ gốc thì có ngày cỏ lại mọc lên.

Hàn Hồ và Ngụy Câu nói:

- Ta nên diệt hết vây cánh của hần cho hả lòng căm tức!

Triệu Vô Tuất liền cùng với Hàn, Ngụy trở về Giáng Đô (kinh thành nước Tấn) vu cho Trí thị tội phản nghịch, vây nhà Trí thị, bao nhiêu trai gái già trẻ, giết sạch cả, chỉ có một mình Trí Quả vì đã đổi ra họ Phu nên được thoát nạn, bấy giờ mới biết Trí Quả là người cao kiến. Những đất của Hàn, Ngụy nộp cho Trí Bá khi trước, bây giờ lại thu về cả; bao nhiêu đất của Trí Bá, ba nhà chia nhau, không nộp vào công gia một chút nào. Bấy giờ đang là năm thứ 16 đời Chu Định vương. Triệu Vô Tuất bàn đến cái công giữ thành Tấn Dương. Mọi người đều nhường Trương Mạnh Đàm đứng đầu. Triệu Vô Tuất không nghe, cho Cao Hách đứng đầu.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Trong khi thành Tấn Dương bị vây, không thấy Cao Hách bày được mưu gì hoặc làm được việc gì cả, nay lại được đứng đầu nhận thưởng, thế thì tôi không hiểu ra sao?

Triệu Vô Tuất nói:

- Trong khi khốn quẫn, ta thấy mọi người đều hoảng hốt, chỉ có Cao Hách là vẫn kính cẩn mà giữ lễ thường. Kẻ có công đầu được việc trong một thời, nhưng kẻ biết giữ lễ, mới thật là làm gương cho muôn thuở, nay đứng đầu nhận thưởng, chẳng cũng đáng lắm ru!

Trương Mạnh Đàm có ý thẹn mà chịu phục. Triệu Vô Tuất cảm ơn Hoắc Sơn thần, lập đền thờ ở Hoắc Sơn, rồi cho Nguyên Quá nối đời giữ việc cúng tế. Triệu Vô Tuất còn cảm tức Trí Bá, mới đem cái đầu lâu Trí Bá, dùng làm đồ đi tiểu tiện.

Dự Nhượng ở Thạch Thất sơn nghe biết việc ấy, khóc mà nói rằng:

- “Kẻ sĩ chết cho người tri kỷ”. Ta chịu ơn sâu của họ Trí, nay họ Trí đã bị diệt, lại còn bị nhục đến nắm xương tàn, như thế mà ta tham sống, không nghĩ cách trả thù cho họ Trí thì sao gọi là người được!

Dự Nhượng nói xong, liền đổi họ tên, giả là kẻ tù phạm phục dịch, giắt một con dao nhọn, lẻn vào trong nhà xí của họ Triệu, định chờ khi Triệu Vô Tuất ra thì đâm chết. Khi Triệu Vô Tuất ra, bỗng thấy động lòng, bèn sai người ra tìm trong nhà xí thì bắt được Dự Nhượng. Triệu Vô Tuất hỏi Dự Nhượng rằng:

- Nhà ngươi giắt con dao nhọn này, chực đâm ta đó chẳng?

Dự Nhượng nghiêm nhiên đáp:

- Ta là bề tôi họ Trí, vì họ Trí mà báo thù!

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

- Kẻ phản nghịch này nên giết đi!

Triệu Vô Tuất gạt đi mà nói rằng:

- Họ Trí đã diệt rồi, mà Dự Nhượng còn vì họ Trí mà báo thù, thật là một nghĩa sĩ! Ta không nên giết kẻ nghĩa sĩ.

Triệu Vô Tuất bèn truyền tha cho Dự Nhượng. Khi Dự Nhượng lui ra, Triệu Vô Tuất lại gọi mà hỏi rằng:

- Nay ta tha cho nhà ngươi, nhà ngươi có còn thù ta không?

Dự Nhượng nói:

- Tha tôi bây giờ là cái ơn riêng của ngài, nhưng việc báo thù là điều nghĩa lớn của tôi!

Mọi người nói với Triệu Vô Tuất rằng:

- Người này vô lễ, nếu ta tha thì tất lại làm càn!

Triệu Vô Tuất nói:

- Ta đã hẹn tha cho y rồi, lẽ nào ta lại thất tín? Từ nay về sau, ta phải đề phòng mới được.

Ngày ngày hôm ấy, Triệu Vô Tuất truyền sửa sang thành Tấn Dương, để về đấy mà tránh cái vạ Dự Nhượng. Dự Nhượng về nhà, cả ngày chỉ nghĩ cách báo thù, nhưng chưa tìm được kế. Người vợ khuyên Dự Nhượng theo làm tôi Hàn, Ngụy để cầu phú quý, Dự Nhượng nổi giận, đứng phắt dậy bỏ đi, lại vào Tấn Dương, nhưng sợ có người biết mặt, mới cạo sạch râu và lông mày, lấy sơn bôi vào mình để giả làm người hủi, đi ăn mày ở chợ.

Người vợ đi tìm chồng, ra đến chợ, nghe thấy tiếng kêu khóc thì kinh sợ mà nói rằng:

- Đó chính là tiếng chồng ta rồi!

Khi đến tận nơi nhìn xem, lại nói rằng:

- Tiếng thì giống nhưng người lại không phải!

Người vợ bèn bỏ đi. Dự Nhượng hiềm vì nổi tiếng nói còn giống, lại nuốt than để cho khản tiếng đi, rồi lại đi ăn mày ở chợ. Lần sau người vợ nghe tiếng cũng không lấy làm ngạc nhiên nữa. Có người bạn vốn biết chí Dự Nhượng, trông thấy người ăn mày, nghi là Dự Nhượng, thử sẽ gọi tên thì thấy quả nhiên là Dự Nhượng thật, liền mời về nhà, thết cơm rượu và bảo rằng:

- Ngô huynh có chí báo thù như thế, mà chưa tìm được kế báo thù. Cứ như tài Ngô huynh mà giả cách theo họ Triệu, thì chắc họ Triệu trọng dụng, bấy giờ sẽ thừa cơ khởi sự, thật dễ như trở bàn tay, cần gì phải liều thân hoại thể chịu khổ như thế này!

Dự Nhượng nói:

- Nếu tôi đã làm tôi họ Triệu mà lại dâm họ Triệu thì là một

kẻ ăn ở hai lòng. Nay tội sơn mình, nuốt than, báo thù cho Trí Bá, chính là muốn khiến cho những kẻ làm tội mà ăn ở hai lòng nghe tiếng tôi phải hổ thẹn. Tôi xin từ biệt Ngô huynh, từ đây sẽ không trông thấy nhau nữa!

Dự Nhượng lại đi sang Tấn Dương ăn mày như trước mà không ai biết cả. Triệu Vô Tuất ở Tấn Dương, xem cái cử của Trí Bá khi trước, không thể bỏ đi được, liền sai người bắc một cái cầu ở trên cù, để tiện đường đi lại, gọi tên là Xích kiều. Khi cầu đã làm xong, Triệu Vô Tuất định ra xem. Dự Nhượng biết trước là Triệu Vô Tuất thế nào cũng ra xem cầu, lại giắt con dao nhọn, giả cách làm người chết, nằm phục ở dưới gậm cầu. Khi Triệu Vô Tuất gần đến Xích Kiều, con ngựa kéo xe bỗng hí lên mà lùi trở lại. Người dong xe đánh luôn mấy roi mà nó cũng không chịu đi.

Trương Mạnh Đàm nói:

- Tôi nghe con ngựa hay thì không làm hại chủ. Nay con ngựa này không chịu qua cầu, tất là có quân gian ẩn phục, ta phải xét cho kỹ.

Triệu Vô Tuất dừng xe lại, rồi sai quân sĩ đi lục tìm. Quân sĩ báo rằng:

- Dưới gậm cầu tịnh không có quân gian nào cả, chỉ có một xác người chết nằm gục ở đấy thôi!

Triệu Vô Tuất nói:

- Cầu mới làm xong, sao đã có xác chết, đó tất là Dự Nhượng!

Nói xong sai người lôi cái xác chết ra thì thấy là Dự Nhượng, hình dung dấu khác, nhưng vẫn có thể nhận được. Triệu Vô Tuất mắng rằng:

- Khi trước ta không kể pháp luật mà tha cho nhà ngươi, nay nhà ngươi lại còn cố ý mưu giết ta, thì trời nào có tựa!

Nói đoạn sai người đem chém. Dự Nhượng kêu trời, nước mắt lẫn máu chảy xuống ròng ròng. Mọi người đều bảo Dự Nhượng rằng:

- Nhà ngươi sợ chết hay sao?

Dự Nhượng nói:

- Không phải ta sợ chết, ta tiếc rằng sau khi ta chết rồi

không ai báo thù cho Trí Bá nữa!

Triệu Vô Tuất gọi Dự Nhượng lại mà hỏi rằng:

- Khi trước nhà ngươi làm tôi họ Phạm. Họ Phạm bị Trí Bá diệt, nhà ngươi chịu nhục không trả thù cho họ Phạm. Nay Trí Bá chết! nhà ngươi lại cố sức báo thù là làm sao?

Dự Nhượng nói:

- Khi trước ta làm tôi họ Phạm, họ Phạm đãi ta là chúng nhân, nên ta cũng lấy lòng chúng nhân mà xử lại; nay ta làm tôi họ Trí, họ Trí nhường cơm sẻ áo cho ta, đãi ta là quốc sĩ thì ta cũng lấy lòng quốc sĩ mà xử lại, chứ so sánh thế nào được!

Triệu Vô Tuất nói:

Bụng nhà ngươi như sắt đá, không chịu đổi dời thì ta không thể tha được nữa!

Triệu Vô Tuất liền cởi thanh kiếm đang đeo mà đưa cho Dự Nhượng để cho Dự Nhượng tự tử. Dự Nhượng nói:

- Kẻ trung thần không lo sự chết, bậc minh chủ không bỏ điều nghĩa. Ngài tha tôi một lần, cũng đã quá lắm rồi, bây giờ tôi nào còn mong sống nữa, nhưng tôi hai lần báo thù mà không được thì lòng uất ức của tôi bao giờ cho nguôi! Xin ngài cởi áo, cho tôi được đánh mấy cái vào áo ngài, gọi là ngụ ý báo thù thì dầu tôi chết cũng hả!

Triệu Vô Tuất thương tình, cởi áo cầm bào, sai người đưa cho Dự Nhượng. Dự Nhượng tay cầm thanh kiếm, trừng mắt nhìn áo cầm bào, tưởng như là nhìn Triệu Vô Tuất, rồi nhảy lên ba lần mà đánh ba cái, nói rằng:

- Ngày nay ta mới báo thù được cho Trí Bá!

Nói xong liền đâm cổ mà chết. Cái cầu ấy sau đổi tên là Dự Nhượng Kiều. Triệu Vô Tuất thấy Dự Nhượng tự tử thì có lòng thương xót, truyền thu táng cho tử tế. Quân sĩ nhật cầm bào đệ trình Triệu Vô Tuất. Triệu Vô Tuất nhìn xem thì thấy những vết đánh đều có máu tươi cả, ấy là một sự cảm ứng do lòng tinh thành của Dự Nhượng gây nên. Triệu Vô Tuất kinh sợ, từ bấy giờ sinh bệnh.

HỒI TAM MƯƠI LĂM

Vì việc nước, Nhạc Dương bỏ con Hai tiên dân, Hà Bá lấy vợ

Triệu Vô Tuất bị Dự Nhượng đánh vào áo ba lần, khi Dự Nhượng đã chết rồi, Triệu Vô Tuất gỡ áo ra xem, thì những chỗ áo bị đánh đều có vết máu, từ bấy giờ mắc bệnh, đã hơn một năm không khỏi. Triệu Vô Tuất sinh được năm con, nhân nghĩ đến anh mình là Bá Lỗ vì mình mà bị bỏ, muốn lập con Bá Lỗ là Chu để nối nghiệp; nhưng Chu lại chết trước, mới lập con Chu là Cán làm thế tử. Khi Triệu Vô Tuất gần mất, bảo Triệu Cán rằng:

- Ta và Hàn, Ngụy cùng diệt họ Trí, mở mang bờ cõi, nhân dân yêu mến, ta nên ước với Hàn, Ngụy thừa cơ chia nước Tấn làm ba, lập ra miếu xã, truyền cho con cháu đời sau. Nếu để chậm mấy năm, mà nước Tấn lại có vua anh minh, cầm giữ cho quốc chính, thu thập dân tâm, thì dòng dõi họ Triệu ta, khó lòng bảo toàn được.

Triệu Vô Tuất nói xong thì mất. Triệu Cán trị tang xong, liền đem lời di chúc nói với Hàn Hổ. Bấy giờ là năm thứ tư đời Chu Khảo vương. Tấn Ai công mất, con là Liễu nối ngôi tức là Tấn U công. Hàn Hổ và Ngụy Câu hợp mưu, để Giáng Châu và Khúc Ốc làm đất ăn lộc của Tấn U công, còn bao nhiêu chia ba gọi là Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy). Tấn U công hèn yếu, phải đến triều kiến ba nhà, chẳng còn ra thể thống vua tôi gì nữa. Tướng quốc nước Tề là Điền Bân nghe tin ba nhà chiếm lấy thổ địa nước Tấn, cũng đem anh em họ hàng ra, cho làm đô ấp đại phu tất cả, lại sai sứ sang mừng ba nhà Hàn, Triệu, Ngụy, cùng nhau giao hiếu. Từ bấy giờ Điền, Hàn, Triệu, Ngụy bốn nhà vẫn sai sứ đi lại với nhau, vua Tề và vua Tấn chỉ ngồi trơ như tượng gỗ mà thôi.

Bấy giờ Chu Khảo vương phong người em là Yết ở Hà Nam Thành để nối quan chức Chu công. Con nhỏ của Yết là Ban lại biệt phong ở đất Củng. Nhân đất Củng ở phía đông Hà Nam Thành,

Chu Uy Liệt vương bằng lòng, liền truyền mệnh phong cho Triệu Tịch làm Triệu hầu, Hàn Kiền làm Hàn hầu, Ngụy Tư làm Ngụy hầu, đều ban cho các thứ phủ miện, khuê bích. Ba nhà đem vương mệnh tuyên bá cho trong nước biết, rồi Triệu hầu đóng đô ở Trung Mâu, Hàn hầu đóng đô ở Bình Dương, Ngụy hầu đóng đô ở An Ấp, đều lập ra tôn miếu xā tắc. Lại sai sứ đi thông báo với chư hầu. Nhiều nước cũng đến mừng, chỉ có nước Tần từ khi bỏ Tấn theo Sở, không thông hiếu với Trung quốc, Trung quốc cũng đả Tần như là di địch, bởi vậy Tần không đến mừng. Chưa được bao lâu ba nhà bỏ Tấn Tĩnh công (cháu Tấn U công), cho ra ở đất Thuần Lưu, còn bao nhiêu thổ địa, lại chia nhau lấy nốt. Nước Tấn từ đời Đường Thúc đến đời Tĩnh Công, cả thảy được 29 đời thì tuyệt.

Lại nói chuyện trong ba nhà (Hàn, Triệu, Ngụy), chỉ có Ngụy Văn hầu (tức là Ngụy Tư) là giỏi hơn cả. Bấy giờ có một người học trò giỏi của Khổng Tử tên gọi Bốc Thương, tên tự là Tử Hạ, dạy học ở Tây Hà. Ngụy Văn hầu vẫn theo học Tử Hạ. Ngụy Thành tiến dẫn Điền Tử Phương là người giỏi, Ngụy Văn hầu cùng với Điền Tử Phương kết làm bạn. Ngụy Thành lại nói:

- Đoàn Can Mộc ở Tây Hà là người có đức hạnh, vẫn ở ẩn không chịu ra làm quan.

Ngụy Văn Hầu truyền thăng xe để đến yết kiến, Đoàn Can Mộc nghe tiếng xe ngựa đến cửa, trèo qua tường sau mà tránh mặt. Ngụy Văn hầu khen rằng:

- Thế mới thật là bậc cao sĩ!

Bèn ở lại Tây Hà một tháng, ngày nào cũng đến cửa xin yết kiến, mỗi khi đi gần tới nhà, đã vịn cái ngáng xe mà đứng dậy không dám ngồi nghỉm nhiên ở trên xe.

Đoàn Can Mộc thấy Ngụy Văn hầu lòng thành như vậy, bắt đăc đi phải ra tiếp kiến. Ngụy Văn hầu mời lên xe đem về cùng tôn kính làm bậc thượng tân như Điền Tử Phương. Các hiền sĩ ở bốn phương nghe tiếng, đều kéo đến cả. Lại được bọn mưu sĩ như: Lý Khắc, Dịch Hoàng, Điền Văn, Nhâm Tọa đều làm quan ở trong triều. Bấy giờ nhân tài không nước nào thịnh bằng nước Ngụy. Người nước Tần muốn đánh nước Ngụy, nhưng thấy Ngụy nhiều

nhân tài, lại không dám đánh. Ngụy Văn hầu có hẹn với chức ngu nhân ⁽¹⁾ đến giờ ngộ thì đi săn ngoài cõi. Buổi sáng hôm ấy, trời mưa rét lắm, Văn hầu ban rượu cho các quan uống. Vua tôi đang cùng nhau uống rượu vui vẻ, bỗng Văn hầu hỏi nội thị rằng:

- Bây giờ đã đến giờ ngộ chưa?

Nội thị nói:

- Vừa đúng giờ ngộ!

Văn hầu vội vàng sai bãi tiệc, truyền thẳng xe ngựa để đi săn. Nội thị nói:

- Trời mưa không thể săn được, dẫu có đi cũng uống công mà thôi.

Văn hầu nói:

- Ta có hẹn với chức ngu nhân, tất là người ta chờ ta ở ngoài cõi, dẫu không săn được, ta cũng phải đi để cho khỏi phụ ước.

Người trong nước thấy Ngụy Văn hầu đang mưa mà đi, đều lấy làm lạ, sau nghe chuyện biết là Văn hầu giữ lời ước với chức ngu nhân, liền báo nhau rằng:

- Như thế là chúa không chịu thất tín với ai!

Từ bấy giờ bao nhiêu chính lệnh thi hành không ai dám trái ý. Phía đông nước Tấn, có nước Trung Sơn là giống Bạch狄, cũng gọi là Tiên Ngưu. Từ đời Tấn Chiêu công, Trung Sơn mới chịu xin hòa; đến khi ba nhà chia nhau nước Tấn thì Trung Sơn không thuộc vào nước nào cả. Vua Trung Sơn là Cơ Quật thường thích uống rượu thâu đêm, xa bỏ các quan đại thần, gần gũi với lũ tiểu nhân, nhân dân không làm ăn được, diềm gở thường thường hiện ra. Ngụy Văn hầu có ý muốn đánh.

Ngụy Thành nói với Văn hầu rằng:

- Nước Trung Sơn phía tây gần Triệu mà phía nam xa Ngụy, nếu ta đánh được, cũng vị tất đã giữ nổi.

Văn hầu nói:

- Nếu ta không đánh mà để cho Triệu được Trung Sơn thì Triệu càng mạnh thế lắm.

(1) Ngu nhân là quan coi việc đi săn

Địch Hoàng nói:

- Tôi xin cử một người tên gọi Nhạc Dương là người ở đất Cốc Khâu nước ta. Người ấy văn vũ toàn tài, có thể làm đại tướng được.

Ngụy Văn hầu nói:

- Xem thế nào mà biết?

Địch Hoàng nói:

- Một hôm, Nhạc Dương bắt được thoi vàng ở dọc đường mang về, người vợ mắng rằng: “- Chí sĩ không uống suối “Kẻ trộm”(1), người liêm không ăn cơm “Thương thay! lại mà ăn”(2)” Thoi vàng này không biết lai lịch thế nào, cứ sao lại lấy, để mang tiếng xấu?” Nhạc Dương cảm lời nói của vợ, liền đem thoi vàng vứt ra ngoài đồng, rồi từ giã vợ mà sang học ở nước Lỗ và nước Vệ. Học được hơn một năm trở về, người vợ đang dệt cửi, hỏi chồng học đã thành nghề chưa? Nhạc Dương nói chưa! Người vợ cầm dao cắt đứt khung cửi. Nhạc Dương hỏi: “- Tại làm sao?” người vợ nói: “- Học có thành nghề thì mới được dùng, cũng như lúa có thành tấm thì mới mặc được, nay phu quân học chưa thành nghề mà đã về thì có khác gì cái khung cửi đứt hay không?” Nhạc Dương tỉnh ngộ, lại bỏ đi học, bảy năm không trở về. Hiện nay đang ở trong nước ta, người ấy có chí lớn không chịu làm nhỏ, sao chúa công không dùng?

Văn hầu liền sai Địch Hoàng đem xe đi triệu Nhạc Dương. Mọi người can rằng:

- Chúng tôi nghe Nhạc Dương có người con là Nhạc Thư hiện đang làm quan Trung Sơn, dùng thế nào được?

Địch Hoàng nói:

(1) Khổng Tử đi đường, khát nước, đến một cái suối muốn uống; có người nói suối ấy tên là suối “Kẻ trộm” (Đạo tuyền) Khổng Tử cho cái tên ấy là xấu, bèn không uống nữa (theo sách Thi tử).

(2) Nước Tề mất mùa lớn, dân chết đói nhiều. Người Kiểm Ngao đem cơm cháo đi phát chẩn. Có người gần chết đói đến trước mặt Kiểm Ngao. Kiểm Ngao nói: “Thương thay, lại mà ăn!” Người ấy trừng mắt nói: “Ta không thèm ăn cái của “Thương thay lại mà ăn” rồi không chịu ăn mà chết.

- Nhạc Dương là một người muốn làm nên sự nghiệp. Người con ở Trung Sơn, đã vì vua Trung Sơn mà triệu Nhạc Dương; Nhạc Dương cho vua Trung Sơn là vô đạo nên không chịu theo. Nếu chúa công giao quyền cho Nhạc Dương thì lo gì không thành công được.

Văn hầu nghe lời. Nhạc Dương theo Dịch Hoàng vào yết kiến Văn hầu. Văn hầu bảo Nhạc Dương rằng:

- Ta muốn đem việc đánh Trung Sơn giao cho nhà ngươi, nhưng nhà ngươi có người con làm quan với Trung Sơn thì biết làm thế nào?

Nhạc Dương nói:

- Kẻ trượng phu đã một lòng vì chủ, khi nào lại đem tình riêng mà bỏ việc công! Nếu tôi không diệt được Trung Sơn thì xin chịu tội chết.

Nguy Văn hầu mừng lắm, nói:

- Nhà ngươi chắc được như vậy, thì ta cũng tin lời.

Nói xong, liền cho Nhạc Dương làm nguyên súy, Tây Môn Báo làm tiên phong, đem năm vạn quân sang đánh Trung Sơn. Vua Trung Sơn là Cơ Quạt sai đại tướng là Cổ Tu đóng quân ở Thâu Sơn để chống nhau với quân Ngụy. Nhạc Dương đóng quân ở Vân Sơn. Hai bên giữ nhau hơn một tháng, chưa phân thắng phụ. Nhạc Dương bảo Tây Môn Báo rằng:

- Ta đã doan ở trước mặt chúa công rằng thế nào cũng diệt được Trung Sơn, nay đem quân ra đây hơn một tháng mà chưa có công trạng chi cả, nghĩ cũng nên thẹn. Ta xem Thâu Sơn có nhiều cây thâu, nếu được một người can đảm đem quân lên đến, phóng hỏa đốt rừng thì quân họ tất loạn, bấy giờ ta thừa cơ tiến đánh, chắc có thể phá được.

Tây Môn Báo xin đi. Bấy giờ đang mùa thu tháng tám, vua Trung Sơn là Cơ Quạt sai sứ đem rượu tiết dâng đến Thâu Sơn để ban cho Cổ Tu. Cổ Tu nhân đêm sáng trăng, đem ra uống chơi, vui chén chẳng nghĩ gì đến công việc. Canh ba đêm hôm ấy, Tây Môn Báo đem quân lên đến, mỗi người cầm một bó đuốc bằng cành cây khô, trong có vật dẫn hỏa, đốt cây thâu. Cổ Tu đang say rượu, thấy ngọn lửa cháy đến dinh trại, đem quân đi cứu hỏa, nhưng khắp vùng Thâu Sơn, chỗ nào cũng có lửa cháy, không thể cứu xiết.

Quân Trung Sơn náo động. Cổ Tu biết ở phía trước có quân Ngụy, liền chạy về phía sau núi, lại gặp Nhạc Dương đã đem quân đón đánh. Quân Trung Sơn thua to. Cổ Tu chạy thoát được, trốn về Bạch Dương quan. Quân Ngụy đuổi đánh. Cổ Tu lại bỏ Bạch Dương quan mà chạy. Nhạc Dương kéo quân thẳng tiến, đi đến đâu phá vỡ đến đấy. Cổ Tu chạy về yết kiến Cơ Quật, nói Nhạc Dương là người trí dũng, không thể địch nổi. Được một lúc thì Nhạc Dương đem quân đến vây. Cơ Quật giận lắm. Quan đại phu là Công Tôn Tiêu nói với Cơ Quật rằng:

- Nhạc Dương tức là thân phụ Nhạc Thư, Nhạc Thư hiện đang làm quan ở nước ta, ta nên sai Nhạc Thư trèo lên mặt thành mà bảo thân phụ rút quân, đó là thượng sách.

Nhạc Thư nói:

- Thân phụ tôi khi trước không chịu làm quan với Trung Sơn, mà nay làm quan với Ngụy, thì tất có lòng vì Ngụy, tôi nói cũng không nổi.

Cơ Quật ép mãi. Nhạc Thư bất đắc dĩ phải trèo lên mặt thành, xin tiếp kiến Nhạc Dương.

Nhạc Dương mặc áo giáp đứng ở trên xe, trông thấy Nhạc Thư, liền mắng ngay rằng:

- Người quân tử không ở nước nguy, không thờ triều loạn. Mày tham phú quý mà theo Trung Sơn, thế là không biết điều nên tới nên lui. Nay ta phụng mệnh chúa công ta đem quân đến đánh kẻ có tội mà cứu dân, mày nên bảo vua Trung Sơn mau mau đầu hàng đi, thì cha con còn có thể gặp nhau được.

Nhạc Thư nói:

- Hàng hay không là quyền ở vua Trung Sơn, con không được biết; nhưng xin cha hãy tạm hoãn đừng đánh vội, để chúng tôi còn bàn định với nhau.

Nhạc Dương nói:

- Ta hãy tạm hoãn cho một tháng để toàn cái tình cha con. Vua tôi mày nên định bàn cho mau, chớ để lỡ việc.

Nhạc Dương liền truyền lệnh cho quân sĩ chỉ bao vây mà không đánh vội. Cơ Quật chắc Nhạc Dương là người yêu con, chẳng

dám đánh nào, cứ bỏ liều chẳng nghĩ chi cả. Quá một tháng, Nhạc Dương sai người hỏi. Cơ Quạt lại sai Nhạc Thư xin một hên nữa, nhạc Dương lại cho một tháng. Như thế đã ba lần, Tây Môn Báo bèn nói với Nhạc Dương rằng:

- Quan nguyên súy không muốn hạ Trung Sơn hay sao? Sao để lâu mà không đánh làm vậy?

Nhạc Dương nói:

- Vua Trung Sơn không biết thương dân, vậy nên ta đánh, nếu ta đánh gấp thì lại hại dân. Ta ba lần khoan hên cho, chẳng những là vì tình cha con, cũng là muốn để thu lấy lòng dân đó.

Các người tả hữu Ngụy Văn hầu thấy Nhạc Dương là người mới mà được làm quan to, đều có ý bất bình, đến khi nghe tin Nhạc Dương ba lần hoãn chiến, liền đem với Ngụy Văn hầu rằng:

- Nhạc Dương đánh Trung Sơn được luôn mấy trận, chỉ vì một câu nói của Nhạc Thư mà ba tháng nay không đánh nữa, dù biết tình cha con thâm thía đường nào. Nếu chúa công không triệu về thì e rằng ta hao quân tốn của mà không được gì cả.

Ngụy Văn hầu không đáp, rồi hỏi Địch Hoàng. Địch Hoàng nói:

- Tất là Nhạc Dương có mưu kế gì đây, chúa công chờ ngại!

Từ bấy giờ các quan đua nhau dâng thư: người thì nói vua Trung Sơn sắp đem nửa nước chia cho Nhạc Dương; người thì nói Nhạc Dương bàn mưu với Trung Sơn để cùng đánh Ngụy. Ngụy Văn hầu đều gói lại mà bỏ vào trong tráp rồi thỉnh thoảng lại sai người ra thăm Nhạc Dương, và lập sẵn dinh phủ đợi khi Nhạc Dương về thì ở đấy. Nhạc Dương cảm kích trong lòng, thấy Trung Sơn không chịu hàng, thân đốc tướng sĩ cố sức đánh. Thành Trung Sơn dày dặn, lương thực rất nhiều. Cổ Tu và Công Tôn Tiêu ngày đêm tuần phòng, lăn gỗ đá xuống để giữ thành. Nhạc Dương đánh trong mấy tháng mà không phá được bèn nổi giận, cùng Tây Môn Báo thân hành ra đứng ở trước trận thúc quân tiến vào. Cổ Tu đang đứng chỉ bảo quân sĩ, bỗng bị mũi tên trúng vào đầu mà chết. Trong thành phá nhà, phá tường để lấy gỗ đá, dần dần cũng hết. Công Tôn Tiêu nói với Cơ Quạt rằng:

- Việc đã nguy cấp lắm rồi! Tôi còn một kế, có thể lui được

quân Ngụy.

Cơ Quạt hỏi:

- Kế gì?

Công Tôn Tiêu nói:

- Nhạc Thư ba lần xin khoan hạn mà Nhạc Dương đều cho cả, thế thì đủ biết là có bụng yêu con. Nay ta trói Nhạc Thư treo lên trên cầu, nếu Nhạc Dương không rút quân thì ta sẽ giết đi. Ta bắt Nhạc Thư phải kêu khóc mà xin, chắc là Nhạc Dương không dám đánh nữa.

Cơ Quạt nghe lời. Nhạc Thư ở trên cầu kêu khóc mà gọi Nhạc Dương. Nhạc Dương trông thấy mắng rằng:

- Mày là đứa không ra gì! Làm quan ở nước người ta, đã không biết bày mưu lập kế, để mong chiến thắng, lại không tùy cơ ứng biến, để cầu giảng hòa, bây giờ còn kêu khóc nổi gì!

Nói xong giương cung toan bắn Nhạc Thư. Nhạc Thư kêu rầm lên, mới được thả xuống, vào nói với Cơ Quạt rằng:

- Cha tôi vì việc nước mà chẳng nghĩ gì đến tình cha con! Thôi thì chúa công liệu kế mà chống giữ, tôi xin chết ở trước mặt chúa công để tỏ cái tội không lui được quân giặc.

Công Tôn Tiêu nói với Cơ Quạt rằng:

- Cha đánh thành thì con tức là người có tội, cũng nên để cho chết.

Cơ Quạt nói:

- Không phải là lỗi ở Nhạc Thư.

Công Tôn Tiêu nói:

- Hễ Nhạc Thư chết thì tôi có cách lui được quân giặc.

Cơ Quạt liền cầm thanh kiếm đưa cho Nhạc Thư. Nhạc Thư tự đâm cổ mà chết. Công Tôn Tiêu nói:

- Nhân tình không gì bằng cha con. Nay đem Nhạc Thư nấu xáo mà gửi cho Nhạc Dương; Nhạc Dương trông thấy bát xáo tất phải thương xót khóc lóc, không thiết gì đến việc chiến tranh. Bấy giờ chúa công sẽ đem quân ra đánh một trận, may có thể thắng được.

Cơ Quạt bắt đắc dĩ phải theo, truyền đem thịt và thủ cấp

Nhạc Thư nấu xáo đưa sang cho Nhạc Dương mà bảo rằng:

- Chúa công tôi thấy tiểu tướng quân (trở Nhạc Thư) không lui được quân Ngụy, đã giết mà mổ ra rồi, nay đem bát xáo sang dâng ngài. Tiểu tướng quân còn có vợ con, nếu ngài cứ đánh thành thì chúa công tôi sẽ giết nốt.

Nhạc Dương trông thấy thủ cấp kia, liền quát to lên mà mắng rằng:

- Thăng bát hiệu kia, mày theo đứa hôn quân vô đạo thì mày đáng chết lắm!

Mắng xong, cầm ngay lấy bát xáo mà ăn hết cả. Ăn xong bảo sứ giả rằng:

- Vua nhà người cho ta bát xáo, khi phá thành rồi ta sẽ tạ ơn. Ta đây cũng có vạc dầu để đợi vua nhà người đó!

Sứ giả về báo, Cơ Quạt biết là Nhạc Dương không có lòng thương con, lại thấy Nhạc Dương đánh thành gấp lắm, e khi thành phá thì sẽ bị nhục, liền vào hậu cung thất cổ mà chết. Công Tôn Tiêu mở cửa thành xin hàng. Nhạc Dương kể cái tội xiểm nịnh làm hại nước, rồi đem chém đi, lại giao năm nghìn quân cho Tây Môn Báo đóng giữ ở đấy, rồi thu hết của báu trong kho tàng mà rút quân về Ngụy.

Ngụy Văn hầu nghe tin Nhạc Dương thành công, thân hành ra cửa thành đón rước và úy lạo rằng:

- Tướng quân vì nước mà bỏ con, thực là cái lỗi tại ta đó!

Nhạc Dương sụp lạy mà nói rằng:

- Cái nghĩa làm tôi không dám nghĩ tình riêng để đến nỗi phụ lòng ủy thác của chúa công.

Nhạc Dương triều kiến xong, đệ trình bản đồ nước Trung Sơn và các thứ của báu. Ngụy Văn hầu bày tiệc ở trên nội đài, tay cầm chén rượu đưa cho Nhạc Dương. Nhạc Dương nhận lấy mà uống, ý khí dương dương, có vẻ cậy công. Tiệc xong Ngụy Văn hầu sai nội thị đem hai cái tráp niêm phong rất kỹ đưa cho Nhạc Dương mang về. Nhạc Dương vẫn tưởng là trong tráp có các thứ vàng ngọc, Ngụy Văn hầu sợ các quan ghen tị, nên niêm phong kín mà tặng mình. Chẳng ngờ đến lúc mở ra thì toàn là những tờ tấu

của các quan, trong tờ tấu đều nói Nhạc Dương muốn làm phản.

Nhạc Dương sợ hãi mà nói rằng:

- Xem thế này thì biết trong triều nhiều người hủ bại, nếu chúa công không dốc lòng tin thì mình cũng khó lòng thành công được.

Ngày hôm sau, Nhạc Dương vào triều tạ ân, Văn hầu thưởng công trọng hậu. Nhạc Dương sụp lạy từ chối mà nói rằng:

- Diệt được nước Trung Sơn là nhờ lòng tin cậy của chúa công, tôi đâu ra sức ở ngoài cũng chẳng có công gì!

Văn hầu nói:

- Phi ta thì không dùng được tướng quân mà phi tướng quân thì cũng không làm nổi được những công việc của ta! Nhưng tướng quân đã khó nhọc lắm rồi, âu là ta phong ấp cho tướng quân, để tướng quân về nghỉ.

Nói xong, liền đem đất Linh Thọ (đất nước Trung Sơn) phong cho Nhạc Dương, tước là Linh Thọ quân, rồi bãi binh. Dịch Hoàng nói với Văn hầu rằng:

- Chúa công đã biết tài Nhạc Dương sao không sai đem quân ra giữ biên giới mà lại cho về nghỉ như vậy?

Văn hầu cười mà không đáp. Dịch Hoàng lui ra, hỏi lại Lý Khắc, Lý Khắc nói:

- Nhạc Dương đến con còn không có lòng yêu, huống chi là người khác! Ngày xưa Quản Trọng nghỉ Dịch Nha cũng chính là vì lẽ đó!

Dịch Hoàng mới hiểu rõ. Ngụy Văn hầu nghĩ Trung Sơn là nơi xa lánh, tất phải được người thân tín đóng giữ thì mới khỏi lo ngại, liền phong cho thế tử Kích làm Trung Sơn quân. Thế tử Kích phụng mệnh ra đi, gặp Diên Tử Phương đang ngồi một cái xe cũ đi đến; thế tử Kích vội vàng xuống xe, chấp tay đứng ở bên đường. Diên Tử Phương cứ nghiêm nhiên đi thẳng, chẳng thèm ngoảnh lại. Thế tử Kích không bằng lòng, sai người nắm xe lại mà hỏi rằng:

- Tôi xin hỏi ngài: người phú quý nên kiêu ngạo hay là người bán tiện nên kiêu ngạo?

Diên Tử Phương cười mà nói rằng:

- Từ xưa đến nay chỉ có người bần tiện mới dám kiêu ngạo, chứ người phú quý khi nào dám kiêu ngạo! Vua mà kiêu ngạo thì mất nước, quan mà kiêu ngạo thì mất nhà, xem như Sở Linh vương và Trí Bá thì đủ biết cái phú quý không thể cậy được. Còn như người bần tiện, ăn chẳng qua rau dưa, mặc chẳng qua sô vải, thế nào cũng xong, còn phải cần ai! Ông vua nào biết quý kẻ sĩ mà đến mời, lại biết nghe điều phải chẳng, thì mình cố gắng mà ở lại; nếu không bỏ hết mà đi thẳng ai mà cấm được? Chu Vũ vương ngày xưa giết được Trụ mà không khuất được hai kẻ sĩ ở Thù Dương, thế thì cái bần tiện đáng quý là dường nào!

Thế tử Kích có ý thẹn, xin lỗi rồi đi. Văn hầu nghe nói Điền Tử Phương không chịu khuất thế tử Kích, lại càng kính trọng lắm.

Bấy giờ chức thái thú ở Nghiệp Đô đang khuyết, Dịch Hoàng nói với Văn hầu rằng:

- Nghiệp Đô ở giữa khoảng Thượng Đảng và Hàm Đan tiếp giáp với Hàn và Triệu, tất phải tìm người giỏi thì mới trấn thủ được. Tôi tưởng nên dùng Tây Môn Báo.

Ngụy Văn hầu cho Tây Môn Báo ra trấn thủ Nghiệp Đô. Tây Môn Báo khi mới đến Nghiệp Đô trông thấy phong cảnh tiêu điều, nhân dân thưa ít, liền triệu phụ lão đến để hỏi.

Phụ lão đều nói:

- Dân chúng tôi khổ về một nỗi Hà Bá lấy vợ!

Tây Môn Báo nói:

- Quái lạ! Hà Bá lấy vợ thế nào? Các người nói rõ cho ta nghe.

Phụ lão nói:

- Sông Chương Phát nguyên từ Cô Lĩnh, qua Sa Thành chảy đến Nghiệp Đô này, gọi là Chương Hà. Hà Bá tức là thần sông Chương, thần thích vợ đẹp, mỗi năm bắt dân phải nộp một người. Chịu nộp thì mưa thuận gió hòa, hoa màu tươi tốt, nếu không thì thần phạt, dâng nước lên làm hại cửa nhà.

Tây Môn Báo nói:

- Đầu tiên ai bày ra việc ấy?

Phụ lão nói:

- Bọn đồng cốt ở ấp tôi bày ra việc ấy đầu tiên. Dân chúng tôi sợ cái hại nước lụt, cho nên phải thuận theo. Mỗi năm các hào trưởng trong làng cùng bọn đồng cốt bỏ cho dân phải nộp mấy trăm vạn quan tiền, dùng một phần làm phí tổn lấy vợ cho Hà Bá còn thì chia tay nhau.

Tây Môn Báo hỏi:

- Chúng nó chia tay nhau mà dân lại không nói câu gì hay sao?

Phụ lão nói:

- Bọn đồng cốt thì để giữ việc cầu cúng, còn các hào trưởng trong làng có cái công thu bố thì họ cũng phải ăn vào đấy, chúng tôi đâu dám phản nài! Nhưng có một điều rất khổ là cứ về đầu năm, bọn đồng cốt thấy con gái nhà ai hơi có nhan sắc thì bảo người con gái ấy đáng làm vợ Hà Bá, có chịu lễ nhiều tiền thì họ mới tha, mà bắt người khác. Kẻ nào nhà nghèo, không có tiền lễ thì phải nộp con gái. Bọn đồng cốt lập một trại cúng ở bờ sông, màn che trướng rủ, trang hoàng rực rỡ; bắt người con gái ấy tắm gội, thay áo rồi cho ở đấy, chọn được ngày tốt, đem người con gái ấy để ngồi vào cái bè lau, thả ra giữa dòng, bè trôi được độ vài mươi dặm thì tự khắc chìm mất. Dân chúng tôi khổ về những sự phiền phí ấy, cũng có người thương con gái quá, không muốn nộp cho Hà Bá thì đem con bỏ trốn đi, vì thế mà trong thành cảnh tượng mỗi ngày một vắng vẻ.

Tây Môn Báo hỏi:

- Ấp các ngươi đã bị lụt bao giờ chưa?

Phụ lão nói:

- Năm nào dân chúng tôi cũng chịu nộp con gái, cho nên thần không trách phạt bao giờ. Nhưng ấp chúng tôi đất cao mà đường xa, nước sông khó vận tới được, dầu chẳng bị lụt mà mỗi khi hạn hán lại bị khô cháy cũng hại lắm.

Tây Môn Báo nói:

- Thần đã thiêng như vậy, hôm nào nộp con gái, để ta cũng đến, rồi ta sẽ cầu đảo cho các người.

Khi tới kỳ, phụ lão đến bẩm. Tây Môn Báo đội mũ mặc áo nghiêm chỉnh, thân hành ra đứng ở bờ sông. Phàm những quan

thuộc trong ấp, tam lão và các hào trưởng lý dịch đều đến tất cả. Dân kéo ra xem, kể hàng nghìn người. Bọn tam lão và hào trưởng đưa một bà già đồng ra, vẻ mặt kiêu hãnh. Các đệ tử con gái hơn mười người, khăn áo sắc sỡ, đều xách lồng hương đi theo sau. Tây Môn Báo bảo bà già đồng ấy rằng:

- Dám phiền nhà ngươi gọi vợ Hà Bá ra đây cho ta xem mặt.

Bà đồng sai đệ tử gọi đến. Tây Môn Báo trông thấy người con gái ấy nhan sắc tầm thường, liền bảo bà đồng và tam lão rằng:

- Hà Bá là một bậc quý thần, phải tìm người con gái rất đẹp thì mới xứng đáng. Người này không được. Ta phiền bà đồng đây xuống nói với Hà Bá rằng, vâng lời quan thái thú, xin đi tìm người con gái khác đẹp hơn, hôm sau sẽ nộp.

Nói xong liền sai mấy quân lính ôm bà đồng già ném xuống sông. Mọi người chung quanh, ai cũng kinh hãi mất vía. Tây Môn Báo cứ ngồi yên để đợi. Được hồi lâu, Tây Môn Báo nói:

- Bà đồng tuổi đã già, không được việc, xuống sông bấy lâu mà chưa thấy trở về trả lời. Các cô đệ tử nên đi giục hộ ta!

Tây Môn Báo lại sai quân ôm một cô đệ tử mà vất xuống sông. Được ít lâu Tây Môn Báo lại nói:

- Đệ tử đi mãi chưa về!

Nói xong, lại sai một đệ tử khác đi giục, Tây Môn Báo lại chê là chậm, lại bắt người nữa đi. Cả thấy ba đệ tử xuống sông đều không thấy trở về. Tây Môn Báo bèn nói với tam lão rằng:

- Bọn ấy đều là đàn bà, nói năng không rõ, phiền tam lão xuống hộ để cho được minh bạch.

Tam lão từ chối. Tây Môn Báo bèn quát to lên rằng:

- Đi mau! Thế nào, về trả lời ngay cho ta biết!

Quân lính lùi ngay tam lão, đẩy xuống dưới sông, không cho ai nói năng gì nữa. Người xem chung quanh ai cũng khiếp sợ. Tây Môn Báo vẫn chấp tay đứng ở bờ sông để đợi, trông rất nghiêm kính. Một hồi lâu nữa, Tây Môn Báo lại nói:

- Tam lão già cả, cũng chẳng làm nên việc, lại phải phiền đến các hào trưởng mới được.

Bọn hào trưởng mặt như chàm đỏ, mình nhường dè run, đều

sụp lạy kêu van, không dám ngắt cổ đây. Tây Môn Báo nói:

- Hãy đợi một lúc nữa!

Mọi người đều run sợ. Lại quá một khắc nữa, Tây Môn Báo nói:

- Nước sông chảy cuộn cuộn, nào thấy Hà Bá ở đâu! Chúng bay làm hại bao nhiêu con gái dân gian, cái tội ấy chúng bay phải đền mạng!

Mọi người lại sụp lạy mà kêu rằng:

- Xưa nay chúng tôi vẫn bị bọn đồng cốt nó lừa dối, chứ không phải là tội chúng tôi.

Tây Môn Báo nói:

- Bà đồng đã chết rồi, từ nay về sau nếu ai còn nói đến việc Hà Bá lấy vợ nữa thì bắt ngay người ấy làm mối, xuống nói với Hà Bá. Còn bọn hào trưởng kia thu bao nhiêu tiền của dân thì bây giờ phải đem trả lại hết.

Tây Môn Báo lại truyền cho phụ lão chọn những trai lành, người nào lớn tuổi mà chưa có vợ thì đem nữ đệ tử mà gả cho. Từ bấy giờ mất thói đồng cốt. Những dân đi trốn khi trước, lại đem nhau về cả. Tây Môn Báo lại xem xét địa thế, bắt dân đào mười hai cái ngòi thông với sông Chương để cho thế nước rút bớt đi. Các ruộng ở khoảng giữa, được nước ngòi chảy vào, tránh khỏi cái hại nắng khô, lúa má tốt lắm, trăm họ làm ăn vui vẻ. Văn hầu bảo Địch Hoàng rằng:

- Ta nghe nhà ngươi sai Nhạc Dương đánh Trung Sơn, sai Tây Môn Báo trị Nghiệp Đô đều được việc cả, ta lấy làm may lắm. Nay Tây Hà ở về phía tây nước Ngụy ta, tiếp giáp với nước Tần, quân Tần vẫn sang quấy nhiễu, nhà ngươi nghĩ hộ ta xem, người nào có thể ra trấn thủ ở đấy được?

Địch Hoàng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp lại rằng:

- Tôi xin cử một người, họ Ngô tên Khởi. Người ấy có tài làm đại tướng, tự nước Lỗ chạy sang nước ta. Chúa công nên mau mau triệu đến mà dùng lấy, nếu chậm thì hấn lại đi nước khác mất.

Ngụy Văn hầu nói:

- Có phải Ngô Khởi là người giết vợ để cầu làm tướng nước

Lỗ đó không? Ta nghe nói người ấy tham tài hiếu sắc, tính lại tàn nhẫn, dùng thế nào được?

Địch Hoàng nói:

- Tôi cử Ngô Khởi là vì người ấy có thể giúp nhà vua thành công được trong lúc này, còn phẩm hạnh của y có kể chi! Ngụy Văn hầu nói:

- Nhà ngươi hãy thử triệu đến cho ta xem.

HỒI TÁM MƯƠI SÁU

Ngô Khởi giết vợ cầu quan Trâu Kỵ gầy đàn làm tướng

Ngô Khởi vốn người nước Vệ, lúc bé còn ở trong làng, Ngô Khởi thường bị mẹ trách mắng về tội du đãng, hay chơi nghề đánh gươm. Ngô Khởi cần cánh tay chảy máu ra mà thề với mẹ rằng:

- Từ nay trở đi, con xin từ giã mẹ, đi học phương khác. Nếu không làm nên khanh tướng, lên xe xuống ngựa, cõ mớ trống giong, thì con quyết không về nước Vệ trông thấy mẹ nữa!

Người mẹ khóc mà bảo ở nhà. Ngô Khởi chẳng ngánh cổ lại, cứ việc ra thẳng cửa bắc, đi sang nước Lỗ, xin học với Tăng Sâm, là học trò giỏi của Khổng Tử. Ngô Khởi ngày đêm chăm chỉ, không quản khó nhọc. Quan đại phu nước Tề là Điền Cư đến nước Lỗ nghe nói Ngô Khởi là người ham học mới thử hỏi chuyện thì thấy ứng đối trơn tru như nước chảy liên gả con gái cho. Ngô Khởi học Tăng Sâm được mấy năm, Tăng Sâm biết là nhà Ngô Khởi còn có mẹ già, mới hỏi rằng:

- Người đi học đã lâu ngày, mà không về thăm mẹ thì sao cho đành lòng?

Ngô Khởi nói:

- Con đã thề rằng nếu không làm nên khanh tướng thì không trở về nước Vệ nữa!

Tăng Sâm nói:

- Đối với người khác thì mới nên thế, còn đối với mẹ thì thế sao được!

Từ bấy giờ Tăng Sâm có lòng ghét Ngô Khởi. Chưa được bao lâu, có tin đồn rằng mẹ Ngô Khởi đã chết, Ngô Khởi ngửa mặt lên trời kêu to ba tiếng, rồi lại chùi nước mắt mà đọc sách như thường. Tăng Sâm giận mà nói rằng:

- Ngô Khởi không về để tang mẹ, thế là người quên gốc! Nước không nguồn thì tất phải kiệt, cây không gốc thì tất phải gãy, người mà không gốc thì sống sao được!...Ngô Khởi không phải là học trò ta!

Tăng Sâm sai học trò đuổi Ngô Khởi ra, không cho học nữa. Ngô Khởi bỏ đạo nho, đi học binh pháp. Trong ba năm, học đã thành nghề, mới xin làm quan ở nước Lỗ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu, thường cùng với Ngô Khởi bàn việc binh, biết Ngô Khởi là người có tài, bèn nói với Lỗ Mục công, dùng cho làm quan đại phu. Ngô Khởi đã có lương bổng, mới mua nhiều tì thiếp để cầu vui. Bấy giờ quan tướng quốc nước Tề là Điền Hòa, muốn cướp nước Tề, nhưng sợ nước Lỗ thông gia mấy đời với Tề sẽ đem quân đến hỏi tội chẳng, mới nhân cái thù ở Nghê Lang khi trước, mà sang đánh Lỗ, định dùng binh lực để làm cho Lỗ phải sợ. Quan tướng quốc nước Lỗ là Công Nghi Hưu nói với Lỗ Mục công rằng:

- Muốn lui quân Tề, không dùng Ngô Khởi không xong!

Lỗ Mục công chỉ âm ừ ngoài miệng, lấy làm phải nhưng vẫn không chịu dùng. Đến khi nghe quân Tề đã chiếm mất Thành ấp, Công Nghi Hưu lại tâu rằng:

- Tôi đã nói Ngô Khởi nên dùng, sao chúa công không theo?

Lỗ Mục công nói:

- Ta vẫn biết Ngô Khởi là người tài giỏi, nhưng hán lại kết duyên với một người con gái họ Điền nước Tề. Tình người ta còn gì yêu hơn vợ chồng, tài nào hán không có ý thiên vị. Bởi vậy mà ta ngần ngại chưa dám quyết.

Công Nghi Hưu cáo từ lui về. Ngô Khởi đã chờ ở tướng phủ mà hỏi rằng:

- Quân Tề kéo sang nhiều lắm, chẳng hay chúa công đã tìm được tướng tài chưa? Ngày nay tôi không dám khoe khoang mà tự tiến, nhưng chắc rằng nếu cho tôi làm tướng thì quân Tề chẳng còn một móng nào trở về được!

Công Nghi Hưu nói:

- Tôi đã nói đến hai, ba lần, nhưng chúa công thấy ông kết hôn với họ Điền, vì thế mà nghi ngờ không quyết.

Ngô Khởi nói:

- Muốn làm cho chúa công khỏi nghi ngờ, điều ấy thực rất dễ!

Ngô Khởi liền về nhà hỏi vợ là Điền Thị rằng:

- Người ta có vợ, quý ở chỗ nào?

Điền Thị nói:

- Quý ở chỗ người vợ biết trông nom công việc của nhà để giúp cho chồng làm nên kia khác.

Ngô Khởi nói:

- Chồng làm đến khanh tướng, quyền cao chức trọng, nước tiếng thơm danh, thế mới thật là nên. Vợ có mong cho chồng được như thế không?

Điền Thị nói:

- Có!

Ngô Khởi nói:

- Ta muốn cầu nàng một việc, nàng có giúp ta thì ta mới thành công được.

Điền Thị nói:

- Tôi là đàn bà, có đâu lại giúp được phu quân thành công.

Ngô Khởi nói:

- Nay quân Tề đánh Lỗ, vua Lỗ muốn cho ta làm tướng, chỉ vì ta kết hôn với nàng là dòng dõi họ Điền ở nước Tề cho nên nghi ngờ mà không dùng. Nếu ta được thủ cấp của nàng mà đem dâng vua Lỗ thì vua Lỗ không nghi ngờ gì nữa, ta mới làm nên công danh được.

Điền Thị kinh sợ, vừa toan mở miệng nói thì Ngô Khởi đã

tuốt gươm chém đầu Diên Thị rơi xuống đất. Ngô Khởi lấy lụa bọc đầu Diên Thị đem vào yết kiến Lỗ Mục công nhà Tần rằng:

- Tôi có lòng báo quốc, chỉ vì vợ tôi mà chúa công nghi ngờ, nay tôi chém đầu vợ tôi, để tỏ là người một lòng vì nước Tần.

Lỗ Mục công có ý không được vui nói rằng:

- Quan đại phu lắm rồi!

Được ít lâu thì Công Nghi Hưu vào yết kiến. Lỗ Mục công bảo Công Nghi Hưu rằng:

- Ngô Khởi giết vợ để cầu làm tướng, thế là tàn nhẫn hết nước, con người như thế thật là khó lường!

Công Nghi Hưu nói:

- Ngô Khởi không quý vợ mà ham công danh, nếu chúa công bỏ mà không dùng thì tất hẳn lại giúp Tần.

Lỗ Mục công nghe lời cho Ngô Khởi làm đại tướng, Tiết Liễn và Thân Tướng làm phó tướng, đem hai vạn quân ra đánh quân Tần. Ngô Khởi từ khi làm đại tướng, cơm ăn áo mặc cũng như các quân sĩ khác, nằm không giải nệm, đi không ngồi xe, trông thấy quân sĩ khiêng vác nặng nề, cũng đến làm hộ. Một tên quân có bệnh đau nhọt, Ngô Khởi thân hành chạy chữa thuốc thang, rồi ghé miệng hút mủ cho nó. Quân sĩ cảm cái ơn Ngô Khởi, khác nào như tình cha con, đều gay tay mách miệng xin cố sức đánh giặc. Quan tướng quốc nước Tần là Diên Hòa đem đại tướng là Diên Kỳ và Đoàn Bằng kéo quân thẳng tới phía nam nước Tần, nghe tin Ngô Khởi làm đại tướng nước Tần, cười mà bảo rằng:

- Người ấy là kẻ họ Diên, chỉ nghề hiếu sắc, có biết việc quân lữ là cái gì! Nước Tần đến ngày suy đốn, cho nên mới dùng người ấy.

Đến khi hai bên đóng đồn giáp nhau, Diên Hòa không thấy Ngô Khởi ra khiêu chiến, mới mật sai người dò xem Ngô Khởi làm gì, thì Ngô Khởi đang cùng với một người hèn hạ nhất đám quân sĩ ấy giải chiếu xuống đất mà ngồi, chia canh cùng ăn. Sứ giả về báo. Diên Hòa cười mà nói rằng:

- Tướng có tôn nghiêm thì quân mới sợ, quân có sợ thì mới chịu cố sức đánh. Nay Ngô Khởi hành động như thế, còn dùng quân thế nào được, ta chẳng lo gì!

Diễn Hòa lại sai Trương Sữu giả cách sang xin giảng hòa, để dò thám xem cách chiến thủ của Ngô Khởi ra làm sao. Ngô Khởi đem quân tinh nhuệ giấu ở phía sau, rồi dần những quân lão nhược ra, lại giả cách cung kính mà tiếp đãi Trương Sữu. Trương Sữu nói:

- Tôi nghe đồn tướng quân giết vợ để cầu tướng, có phải thế không?

Ngô Khởi sợ hãi mà đáp rằng:

- Tôi dẫu hèn mạt, cũng đã học ở cửa thánh, khi nào dám làm những việc bất tình như vậy! Nội nhân tôi nhân khi mất vì bệnh, lại gặp có việc quân lữ, người ta nghe tin đồn bậy, chứ không phải là thực.

Trương Sữu nói:

- Nếu tướng quân còn nghĩ đến tình họ Diễn thì xin cùng với tướng quân giảng hòa.

Ngô Khởi nói:

- Tôi đây là thư sinh, có đâu dám chống nhau với họ Diễn, nếu cho giảng hòa thì chúng tôi thật mất mặt lắm.

Ngô Khởi mời Trương Sữu ở lại trong quân, uống rượu vui trong ba ngày, rồi mới cho về, tuyệt nhiên không nói gì đến việc binh. Khi Trương Sữu sắp đi, Ngô Khởi lại dặn đi dặn lại để nhờ Trương Sữu nói hộ. Trương Sữu cáo từ lui về. Ngô Khởi tức khắc điều binh khiển tướng, chia làm ba toán quân lên đường theo sang. Diễn Hòa được tin Trương Sữu về nói, có ý khinh quân Ngô Khởi là lão nhược, không lo sợ gì cả. Bỗng nghe thấy tiếng trống vang rầm ở ngoài viên môn, quân Lỗ thành linh kéo đến, Diễn Hòa kinh sợ, ngựa không kịp đóng yên, xe không kịp thắng ngựa, quân sĩ đều náo loạn. Diễn Kỳ đem bộ binh ra nghênh chiến. Đoàn Bằng truyền cho quân sĩ sửa soạn để tiếp ứng. Chẳng ngờ hai toán quân của Tiết Liễn và Thân Tướng ở hai bên tả hữu xông vào giáp chiến. Quân Tề thua to, người chết như rạ. Quân Lỗ đuổi theo mãi đến đất Bình Lục (đất nước Tề) mới trở về. Lỗ Mục công bằng lòng lắm, cho Ngô Khởi làm thượng khanh. Diễn Hòa trách Trương Sữu về tội làm hỏng việc.

Trương Sữu nói:

- Tôi chỉ thấy như thế, nào ngờ đâu là Ngô Khởi đánh lừa.

Diễn Hòa thở dài mà nói rằng:

- Ngô Khởi dụng binh, chẳng khác gì Tôn Vũ và Nhượng Thu thuở xưa. Nếu Lỗ cứ dùng hấn mãi thì nước Tề ta khó yên được, ta muốn sai một người sang Lỗ, mật cùng với Ngô Khởi giao thiệp để hai bên không xâm phạm nhau. Nhà ngươi có đi được không?

Trương Sửu nói:

- Tôi xin liều mình sang Lỗ một phen, để chuộc lại cái tội trước.

Diễn Hòa mới tìm hai người mỹ nữ và đem một nghìn nén hoàng kim, giao cho Trương Sửu. Trương Sửu giả cách làm lái buôn đem sang nước Lỗ, vào lễ riêng Ngô Khởi.

Ngô Khởi vốn là người tham tài hiếu sắc, thấy Trương Sửu đưa đến, liền nhận ngay rồi bảo Trương Sửu rằng:

- Nhà ngươi nói lại với quan tướng quốc nước Tề, nếu Tề không xâm phạm Lỗ thì khi nào Lỗ lại đánh Tề.

Khi Trương Sửu trở về, cố ý hớ chuyện cho mọi người ở Lỗ Thành biết, vì thế mà mọi người đều huyền truyền việc Ngô Khởi ăn lễ của nước Tề. Lỗ Mục công nghe biết chuyện ấy, liền phản nản rằng:

- Ta đã biết Ngô Khởi là người bất trắc!

Lỗ Mục công toan cách chức và trị tội Ngô Khởi. Ngô Khởi sợ hãi, bỏ nhà trốn sang nước Ngụy, trọ ở nhà Địch Hoàng.

Gặp bấy giờ Ngụy Văn hầu đang bàn với Địch Hoàng, không biết sai ai đi trấn thủ Tây Hà cho được. Địch Hoàng mới tiến dẫn Ngô Khởi. Ngụy Văn hầu triệu Ngô Khởi vào, mà bảo rằng:

- Ta nghe tướng quân làm quan ở nước Lỗ, đã có công với Lỗ, cơ sao nay lại trốn sang nước ta?

Ngô Khởi nói:

- Vua nước Lỗ nghe lời hứa du ninh, không có lòng tin tôi, cho nên tôi phải trốn sang đây. Nay chúa công có lòng khiêm tốn, biết dùng kẻ sĩ, các người hào kiệt, ai cũng mến theo. Vậy tôi xin cầm roi mà theo hầu ở trước ngựa chúa công, nếu chúa công dùng thì dầu thịt nát xương mòn, tôi cũng không dám hối hận.

Ngụy Văn hầu bèn phong cho Ngô Khởi làm quan trấn thủ ở

Tây Hà. Ngô Khởi đến Tây Hà, sửa sang thành quách, luyện tập binh sĩ, hết lòng thương yêu kẻ dưới, cũng như khi còn làm tướng ở nước Lỗ. Lại đắp một cái thành để chống nhau với nước Tần, gọi tên là Ngô Thành.

Bấy giờ Tần Huệ công mất, thế tử Xuất lên nối ngôi. Nguyên Tần Huệ công là con Tần Giản công. Tần Giản công là chú Tần Linh công. Khi Tần Linh công mất, con là Sư Thấp, tuổi hãy còn nhỏ, triều thần mới lập Tần Giản công lên nối ngôi. Sau ba lần truyền ngôi đến thế tử Xuất, thì Sư Thấp đã trưởng thành. Sư Thấp nói với triều thần rằng:

- Nước Tần vốn là nước của thân phụ ta, ta có tội gì mà các người bỏ ta không lập?

Triều thần không biết trả lời thế nào, mới cùng nhau giết thế tử Xuất mà lập Sư Thấp tức là Tần Hiến công. Ngô Khởi nhân khi nước Tần lăm việc, đem quân đánh lên, chiếm lấy năm thành. Nước Hàn và nước Ngụy thấy Ngô Khởi đánh được nước Tần, đều đến chúc mừng. Ngụy Văn hầu khen cái công Địch Hoàng tiến dẫn được người giỏi, định cho Địch Hoàng làm quan tướng quốc, mới hỏi Lý Khắc. Lý Khắc nói:

- Không bằng cho Ngụy Thành là hơn.

Ngụy Văn hầu gật đầu. Lý Khắc lui ra. Địch Hoàng đón mà hỏi rằng:

- Tôi nghe nói chúa công muốn chọn quan tướng quốc mà hỏi ý ông, chẳng hay ông có biết chúa công đã cho ai chưa?

Lý Khắc nói:

- Chúa công đã định cho Ngụy Thành.

Địch Hoàng hầm hầm nổi giận mà nói rằng:

- Chúa công muốn đánh Trung Sơn, tôi tiến dẫn Nhạc Dương; chúa công lo không có ai giữ đất Nghiệp, tôi tiến dẫn Tây Môn Báo; chúa công lo không có ai giữ Tây Hà, tôi tiến dẫn Ngô Khởi. Có sao tôi lại không bằng Ngụy Thành?

Lý Khắc nói:

- Ngụy Thành tiến dẫn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương và Đoàn Can Mộc, kẻ làm thầy chúa công, kẻ làm bạn chúa công; còn những

người của ông tiến dần thì chúa công chỉ dùng làm bề tôi được mà thôi. Ngụy Thành ăn lộc kể có nghìn chung, mà vẫn đem cái lộc ấy để đãi các người hiền sĩ; còn lộc của ông chỉ để nuôi vợ con mà thôi, ông ví với Ngụy Thành sao được!

Địch Hoàng sụp lạy hai lạy mà xin lỗi rằng:

- Tôi nói lỡ lời, từ nay xin theo làm bề tôi.

Từ bấy giờ nước Ngụy, tướng văn và tướng vũ đều có người giỏi cả, trong nước được yên ổn. Tướng quốc nước Tề là Điền Hòa thấy nước Ngụy cường thịnh, lại nghe tiếng Ngụy Văn hầu là người giỏi, thiên hạ ai cũng trọng, mới kết giao với Ngụy, rồi thiên Tề Khang công ra một nơi bãi bể, cấp cho một thành để lấy lương ăn, còn bao nhiêu thì Điền Hòa chiếm lấy tất cả. Lại sai sứ sang nói với Ngụy Văn hầu, nhờ thân họ với thiên tử nhà Chu, muốn viện cái lệ Tam Tấn, để cùng được phong làm chư hầu.

Chu Uy Liệt vương đã mất, con là An vương (Kiêu) lên nối ngôi, lại càng suy nhược lắm. Bấy giờ tức là năm thứ 13 đời Chu An vương, Chu An vương theo lời xin của Ngụy Văn hầu, phong cho Điền Hòa làm Tề hầu, tức là Điền Thái công. Từ khi công tử Hoàn nước Tần chạy sang nước Tề, thờ Tề Hoàn công, làm quan đại phu, cả thấy mười đời, đến đời Điền Hòa thì chiếm được Tề, mà họ Khương ở nước Tề thành ra tuyệt tự.

Bấy giờ Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) đều đua nhau chọn người tài giỏi cho làm tướng quốc, vì thế mà quyền tướng quốc rất lớn. Tướng quốc nước Triệu là Công Trọng Liên, tướng quốc nước Hàn là Hiệp Lũy. Nay hãy nói chuyện Hiệp Lũy: Khi Hiệp Lũy hãy còn hàn vi, cùng với người Bộc Dương (đất nước Vệ) là Nghiêm Toại, tên tự là Trọng Tử, cùng kết giao với nhau. Hiệp Lũy nghèo mà Nghiêm Toại giàu. Hiệp Lũy vẫn ăn nhờ Nghiêm Toại. Nghiêm Toại lại đem một nghìn nén vàng giúp cho Hiệp Lũy, để Hiệp Lũy có tiền mà đi du lịch các nước. Hiệp Lũy nhờ thế mà sang được nước Hàn, làm quan đến tướng quốc.

Hiệp Lũy đã cầm quyền chính nước Hàn, có tiếng là người can trọng, không ai được vào yết kiến riêng bao giờ. Nghiêm Toại sang nước Hàn, muốn vào yết kiến Hiệp Lũy để nhờ Hiệp Lũy tiến dẫn cho. Nghiêm Toại đợi hơn một tháng mà không được vào yết kiến, mới đem tiền bạc lễ dút các người cận thần để xin vào yết

kiến Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu bằng lòng muốn trọng dụng. Hiệp Lũy lại kể những điều dở của Nghiêm Toại, và bảo Hàn Liệt hầu không nên dùng.

Nghiêm Toại biết vậy, cảm tức vô cùng, mới bỏ nước Hàn đi chu du thiên hạ, để đi tìm kẻ dùng sĩ đâm chết Hiệp Lũy. Đi đến nước Tề, trông thấy trong đám đồ tế làm thịt trâu, có một người tay cầm cái búa lớn, đang bổ con trâu, nhất búa hạ đến đâu thì gân cốt trâu đứt phăng phăng ra đến đấy, mà người ấy không hề tỏ ý mệt nhọc chút nào. Cái búa thì nặng ước chừng hơn ba mươi cân. Nghiêm Toại lấy làm lạ đứng ngắm nghía kỹ người ấy thì thấy người ấy mình cao tám thước, mắt tròn râu vênh, xương trán cao gồ, tiếng nói không giống tiếng người nước Tề.

Nghiêm Toại mới hỏi họ tên và lai lịch thì người ấy đáp rằng:

- Tôi họ Nhiếp, tên là Chính, vốn người nước Ngụy, quê ở Chi Ấp. Chi vì tôi hay thắng tính cho nên dặc tội ở chốn hương thôn, phải đem mẹ và chị trốn sang đây, làm nghề đồ tế để kiếm ăn lần hồi cho qua ngày tháng.

Nhiếp Chính lại hỏi họ tên Nghiêm Toại. Nghiêm Toại cũng bảo thực cả, rồi cáo từ mà đi. Đến sáng hôm sau, Nghiêm Toại đội mũ mặc áo, đến tận nhà Nhiếp Chính, mời Nhiếp Chính ra quán uống rượu. Uống mới được ba tuần rượu thì Nghiêm Toại đưa một trăm nén vàng để tặng Nhiếp Chính, Nhiếp Chính thấy Nguyên Toại cho nhiều như vậy, có ý lấy làm lạ, Nghiêm Toại nói:

- Tôi nghe nói ông có lão mẫu, vậy xin dâng của này để ông phụng dưỡng mẹ già.

Nhiếp Chính nói:

- Ông cho tiền để tôi phụng dưỡng lão mẫu tôi, thế thì tất ông có bụng muốn dùng tôi làm việc gì đó. Nếu ông không bảo rõ thì tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại mới kể hết đầu đuôi việc Hiệp Lũy phụ ân cho Nhiếp Chính nghe và nói muốn giết chết Hiệp Lũy để báo thù, Nhiếp Chính nói:

- Ngày xưa Chuyên Chư đã có câu rằng: "Lão mẫu hãy còn thì không dám đem thân giúp ai cả" vậy thì việc này cũng khó

ngghi lảm. Ông cho, tôi quyết không dám nhận.

Nghiêm Toại nói:

- Tôi mến tấm lòng cao nghĩa của ông, xin kết làm anh em, khi nào dám trái tấm lòng hiếu dưỡng của ông mà cầu nên việc riêng của mình!

Nhiếp Chính bắt đắ dĩ mới phải nhận vàng, đem một nửa cho người chị là nàng Doanh, còn một nửa thì ngày nào cũng mua những của ngon vật lạ, phụng dưỡng bà mẹ. Được hơn một năm thì bà mẹ Nhiếp Chính chết. Nghiêm Toại đến khóc viếng, rồi lo việc tang lễ giúp Nhiếp Chính, khi an táng xong, Nhiếp Chính nói với Nghiêm Toại rằng:

- Cái thân tôi ngày nay, tức là cái thân của túc hạ đó. Túc hạ muốn dùng làm việc gì, tôi cũng không dám tiếc.

Nghiêm Toại mới hỏi cái kế để báo thù Hiệp Lũy. Nhiếp Chính nói:

- Tướng quốc là một bậc tôn quý, ra vào lúc nào cũng có quân sĩ hộ vệ, ta phải dùng mưu mới xong chứ không phải chỉ lấy sức khỏe mà làm được. Tôi xin giắt một con dao nhọn đi, rồi rình lúc bất ngờ mà đâm chết. Nay tôi xin từ biệt túc hạ, không bao giờ lại trông thấy túc hạ nữa! Mà túc hạ cũng không nên hỏi đến việc tôi làm.

Nhiếp Chính đến nước Hàn, ngủ ở ngoài thành, im lặng chờ đợi ba ngày, đến sáng sớm ngày thứ tư, đi vào trong thành, vừa lúc bảy giờ Hiệp Lũy ở trong triều ra, xe xe ngựa ngựa, quân sĩ cầm giáo hộ vệ chung quanh, đi nhanh như bay. Nhiếp Chính theo đến tướng phủ. Hiệp Lũy xuống xe, vào ngồi trong phủ để xử quyết mọi việc. Từ cửa lớn vào đến thềm nhà, chỗ nào cũng có quân đứng cả. Nhiếp Chính đứng xa mà trông thì thấy Hiệp Lũy ngồi tựa một cái án thư, chung quanh có các người đang cầm giấy má đứng hầu bẩm rất đông. Một lúc thì các công việc xong, sắp sửa tan hầu; Nhiếp Chính nhân lúc Hiệp Lũy đang mỏi mệt, mới giả cách nói có việc cần kíp vào bẩm quan tướng quốc, rồi cứ việc ở ngoài cửa đi sấn thẳng vào.

Giáp sĩ, kẻ nào ngăn lại đều bị Nhiếp Chính gạt ngã hết cả. Nhiếp Chính vào thẳng công đường, rút dao nhọn đâm Hiệp Lũy.

Hiệp Lũy sợ chạy. Chạy chưa khỏi chỗ thì bị lưỡi dao đâm trúng vào bụng mà chết. Trong phủ náo động cả lên, đều kêu có giặc, quân sĩ đóng cửa phủ lại để bắt Nhiếp Chính. Nhiếp Chính đánh chết mấy người nữa, rồi liệu biết mình không thể ra thoát được, lại sợ người ta biết mình là ai, mới vội vàng cầm dao đâm nát mặt mình ra, khoét bỏ hai con mắt, rồi tự đâm cổ mà chết. Túc khắc có người phi báo Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu hỏi giặc là người nào, không ai biết cả, bèn truyền đem thầy giặc chẳng bày ra giữa chợ, rồi treo giải: hễ ai biết được họ tên và lai lịch người ấy mà cáo tử ra thì được thưởng một nghìn nén vàng. Giải treo trong mười ngày, kẻ đi người lại, đông như kiến cỏ, mà tuyệt nhiên chẳng ai biết cả. Việc ấy đồn đến nước Ngụy, người chị Nhiếp Chính ở làng Chi Ấp tên là nàng Doanh, nghe được tin ấy thì liền lăn khóc mà nói rằng:

- Người ấy tất chỉ là em ta đó thôi!

Nàng Doanh bèn chít khăn trắng rồi đi sang nước Hàn, trông thấy thầy Nhiếp Chính chẳng bày giữa chợ, liền chạy đến ôm lấy mà khóc lóc rất thảm thương. Kẻ thị lại (chức coi chợ) bắt mà nói rằng:

- Nàng với người chết đó là thế nào?

Nàng Doanh nói:

- Người chết đó là em tôi, tên gọi Nhiếp Chính, tôi đây là chị ruột hắn, tên gọi là Doanh đó! Em tôi nguyên ở Chi Ấp vốn là người vũ dũng. Hắn biết việc đâm chết quan tướng quốc này là trọng tội, sợ di lụy đến tôi, nên khoét mất rạch mặt ra để không ai nhận được, thế thì lẽ nào tôi lại tiếc thân tôi mà khiến cho em tôi mai một tên tuổi, chẳng ai biết đến hay sao!

Người thị lại nói:

- Người chết đó đã là em nàng thì tất nàng biết vì sao hắn dám làm càn như vậy. Nếu nàng nói rõ người nào xui giục hắn thì ta sẽ tâu với chúa công tha tội cho nàng.

Nàng Doanh nói:

- Tôi sợ chết thì đã không dám tới đây. Em tôi vì người khác báo thù mà không tiếc cái thân, đi giết một ông tướng quốc. Tôi không nói rõ tên người ấy ra thì làm mất cái tiếng của em tôi, mà

nếu tôi nói rõ ra thì lại làm em tôi mất điều nghĩa.

Nàng Doanh liền đập đầu vào cái cột đá ở chợ mà chết. Thị lại vào báo với Hàn Liệt hầu. Hàn Liệt hầu ngợi khen, truyền đem thu táng cho nàng Doanh và Nhiếp Chính, rồi phong Hàn Sơn Kiên làm tướng quốc để thay Hiệp Lũy. Hàn Liệt hầu truyền cho con là Hàn Văn hầu, Hàn Văn hầu truyền cho Hàn Ai hầu. Hàn Ai hầu cùng với Hàn Sơn Kiên bất hòa với nhau. Hàn Sơn Kiên mới thừa cơ giết chết Hàn Ai hầu. Các quan đại thần lại cùng nhau giết Hàn Sơn Kiên mà lập con Hàn Ai hầu là Nhược Sơn, tức là Hàn Ý hầu. Đến đời con Hàn Ý hầu là Hàn Chiêu hầu, dùng Thân Bất Hại làm tướng quốc. Thân Bất Hại tinh thông cái học “hình danh” vì thế mà nước Hàn được thịnh trị.

Lại nói chuyện năm thứ 15 đời Chu An vương. Ngụy Văn hầu (Tư) ốm nặng, triệu thế tử Kích ở nước Trung Sơn về. Nước Triệu nghe tin thế tử Kích dời bỏ Trung Sơn, liền đem quân sang đánh mà chiếm lấy. Từ bấy giờ Ngụy và Triệu có hiềm khích với nhau. Thế tử Kích về Ngụy thì Ngụy Văn hầu đã mất rồi, thế tử Kích mới làm chủ tang lên nối ngôi, tức là Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu phong Điền Văn làm quan tướng quốc. Ngô Khởi ở Tây Hà vào triều, vẫn tự đắc là mình có công to, thế nào cũng được làm tướng quốc, đến khi nghe nói Điền Văn đã được làm tướng quốc rồi thì hăm hăm nổi giận mà lui ra. Ra đến cửa triều, bỗng gặp Điền Văn. Ngô Khởi đón mà bảo rằng :

- Ông có biết cái công Ngô Khởi thế nào không ? Hôm nay tôi xin nói cho ông nghe.

Điền Văn chấp tay mà đáp rằng :

- Vâng ! Xin ông cho nghe.

Ngô Khởi nói :

- Làm tướng đem quân đánh giặc, khiến cho quân sĩ nghe tiếng trống mà có thể quên chết được, ông có bằng Ngô Khởi không ?

Điền Văn nói :

- Tôi không bằng !

Ngô Khởi nói :

- Trị trăm quan, yêu muôn dân, khiến cho kho tàng sung túc,

ông có bằng Ngô Khởi không ?

Diên Văn nói :

- Tôi không bằng !

Ngô Khởi nói :

- Trấn thủ ở Tây Hà, mà quân Tần không dám xâm phạm đến bờ cõi, Hàn và Triệu đều phải kính phục, ông có bằng Ngô Khởi không ?

Diên Văn nói :

- Tôi không bằng !

Ngô Khởi nói :

- Ba điều ấy ông đều kém tôi, thế mà ngôi ông ở trên tôi là nghĩa là sao ?

Diên Văn nói :

- Tôi bất tài mà được ngôi cao, cũng lấy làm thẹn lắm, nhưng ngày nay tân quân hãy còn ít tuổi, các đại thần và trăm họ chưa có lòng tin theo, tôi chỉ vì là huân cựu đời trước mà được phong, thì tôi thiết tưởng lúc này không phải là lúc ta nên kể công tội.

Ngô Khởi cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi đáp rằng :

- Ông nói cũng có lẽ phải ! Nhưng rồi đây ngôi tướng quốc thế nào cũng phải về tôi mới phải .

Nôi thị nghe biết chuyện hai người ấy tranh công với nhau như thế, vào tâu với Ngụy Vũ hầu. Ngụy Vũ hầu biết Ngô Khởi có lòng oán vọng, mới lưu Ngô Khởi ở lại, mà chọn người khác sai đi trấn thủ Tây Hà. Ngô Khởi sợ Ngụy Vũ hầu giết, liền bỏ trốn sang nước Sở. Sở Điệu vương (Hùng Nghi) vốn nghe tiếng Ngô Khởi là người có tài, tức khắc cho làm quan tướng quốc. Ngô Khởi cảm cái ân ấy vô cùng, có ý hăng hái, muốn cố giúp cho nước Sở được cường thịnh, mới xin với Sở Điệu vương rằng :

- Nước Sở ta, đất rộng mấy nghìn dặm vuông, quân giáp sĩ kể có hơn trăm vạn, đáng lẽ thì dè ép được chư hầu mà nổi đời làm mình chủ mới phải, thế mà nay vẫn không hơn được các nước là bởi chưa biết cái đạo nuôi quân. Cái đạo nuôi quân, trước hết phải cấp lương cho hậu thì họ mới chịu hết sức, nay trong triều có nhiều chức quan không cần, nhiều người họ xa của nhà vua cũng ăn hại

của kh. nhà nước, còn lương chiến sĩ thì cấp cho chẳng được bao nhiêu, thế mà muốn khiến cho họ phải vì nước liêu mình, chẳng cùng khó lắm ư ! Nếu đại vương chịu theo kế tôi, thái bớt những chức quan không cần đi, giảm bớt lương những người họ xa đi, để đem bổng lộc ấy mà cấp cho chiến sĩ, như thế mà nước không được cường thịnh thì tôi xin chịu tội chết.

Điều vương theo kế ấy. Triều thần đều can không nên nghe lời nói của Ngô Khởi. Điều vương không nghe, liền giao cho Ngô Khởi sửa lại quan chế, tước bỏ những chức quan không cần, kể hàng mấy trăm viên, con em các quan đại thần, không được dựa dẫm mà ăn lộc của nhà nước; lại định lệ cho những người trong công tộc từ năm đời trở lên thì phải đi làm ăn, cũng coi như dân thường vậy, còn từ năm đời trở xuống thì cân nhắc họ gần họ xa mà cho lương nhiều hoặc lương ít. Vì thế mà số chi tiêu mỗi năm dôi ra kể hàng mấy vạn. Rồi kén những quân tinh nhuệ trong nước, sớm tối luyện tập, xét ai là người tài giỏi thì cho ăn nhiều lương, có người được tăng lương gấp mấy lần trước. Bởi thế mà quân sĩ đều có lòng ganh đua nhau, binh lực nước Sở mạnh hơn cả thiên hạ. Tam Tấn (Hàn, Triệu, Ngụy) và Tề, Tần, nước nào cũng kinh sợ. Suốt đời Sở Điều vương, không nước nào dám đem quân đến đánh. Đến khi Điều vương mất, chưa kịp khâm liệm thì những con em các nhà quý thích đại thần thừa cơ nổi loạn, định giết Ngô Khởi. Ngô Khởi chạy vào nơi cung cấm. Chúng đem cung tên đuổi theo.

Ngô Khởi biết sức mình không địch nổi, mới ôm lấy thi thể Sở Điều vương. Chúng giương cung ra bắn : cả thi thể Điều vương cũng bị mấy mũi tên. Ngô Khởi kêu to lên rằng :

- Tôi dầu chết cũng không dám tiếc, nhưng các người căm tức đại vương mà bắn thi thể, thì cái tội đại nghịch bất đạo ấy, khi nào lại tránh khỏi vòng pháp luật nước Sở được !

Ngô Khởi nói xong thì chết. Chúng nghe lời Ngô Khởi nói, sợ mà tan ra. Thái tử Hùng Tang lên nối ngôi, tức là Sở Túc vương. Được hơn một tháng, Túc vương xét đến cái tội bắn thi thể Điều vương, liền sai em là Hùng Lương Phu đem quân đi bắt bọn khởi loạn mà giết đi, cả thấy hơn bảy mươi nhà.

Lại nói chuyện Điền Hoa lên làm vua nước Tề, được hai năm

thì mất. Điền Hòa truyền cho Điền Ngộ, Điền Ngộ truyền cho Điền Nhân Tề. Năm Điền Nhân Tề lên nối ngôi, tức là năm thứ 23 đời Chu An vương. Điền Nhân Tề cậy nước mình giàu mạnh, thấy Ngô và Việt xưng vương, sứ thần hai nước đi lại, đều dùng vương hiệu, thì cũng không chịu kém Ngô và Việt, mới tiến hiệu xưng vương, tức là Tề Uy vương. Ngụy hầu nghe thấy nước Tề xưng vương, liền nói :

- Ngụy sao lại không bằng Tề !

Bấy giờ cũng tự xưng là Ngụy vương (tức là Lương Huệ vương)

Tề Uy vương từ khi lên làm vua, say đắm tửu sắc, lại ham mê âm nhạc, không nghĩ gì đến quốc chính. Trong khoảng chín năm, Hàn, Ngụy, Lỗ, Triệu đều đem quân đến đánh, các tướng ở ngoài bờ cõi thường bị thua luôn. Một hôm có một người thư sinh, xin vào yết kiến tự xưng là họ Trâu, tên là Kỵ, nguyên người bản quốc, có biết gảy đàn cầm, nghe nói Tề Uy vương thích âm nhạc, nên tìm đến. Tề Uy vương cho triệu vào, mời ngồi, sai người đặt cái ghế ở trước mặt, rồi đưa cây đàn cầm ra. Trâu Kỵ lên dây đàn mà không gảy.

Uy vương hỏi rằng :

- Tiên sinh đã là người khéo gảy đàn cầm thì nên cho ta nghe một bài. Nay tiên sinh lên dây mà không gảy, dễ thường cái đàn này không được tốt chăng ? Hay tiên sinh có ý chê ta không biết nghe đàn chăng ?

Trâu Kỵ đặt cây đàn cầm xuống, rồi nghiêm nét mặt mà đáp rằng :

- Tôi biết là biết cầm lý, còn như tiếng chỉ đường tơ là việc của bọn nhạc công, tôi đâu biết cũng không đáng gảy hầu đại vương làm gì.

Uy vương nói :

- Cầm lý thế nào ? Xin tiên sinh cho nghe.

Trâu Kỵ nói :

- Cầm tức là cấm, nghĩa là cấm chỉ những sự dâm tà thì mới giữ được chính đạo. Vua Phục Hi đời xưa chế ra đàn cầm, đàn cầm có năm dây, dây lớn là vua, dây nhỏ là bề tôi ; đến đời Văn vương

và Vũ vương, mỗi ngài lại thêm một dây nữa, để hợp cái tình ý vua tôi. Xem thế đủ biết rằng vua tôi có tương đắc nhau thì chính lệnh mới được hòa hợp, cái đạo trị nước cũng chẳng qua như thế mà thôi.

Uy vương nói :

- Tiên sinh nói phải lắm ! Nhưng tiên sinh đã biết cầm lý thì tất biết cầm âm, xin tiên sinh hãy thử gảy chơi một khúc.

Trâu Kỵ nói :

- Tôi học đàn thì phải biết cái phép chơi đàn; đại vương lo việc nước, há lại không biết cái đạo trị nước hay sao ? Nay đại vương bỏ nước mà không trị, có khác gì tôi ôm đàn mà không gảy hay không ? Tôi ôm đàn mà không gảy thì đại vương không được thỏa lòng, thế thì đại vương bỏ nước mà không trị, chắc là muôn dân cũng không được thỏa lòng vậy !

Uy vương ngạc nhiên nói rằng :

- Thế là tiên sinh mượn cây đàn để can ta đó ! Ta đã hiểu ý rồi.

Uy vương mời Trâu Kỵ lưu lại ở hữu thất. Đến ngày hôm sau, Tề Uy vương tắm gội sạch sẽ, rồi triệu Trâu Kỵ vào, cùng bàn việc nước. Trâu Kỵ khuyên Tề Uy vương tiết bớt những sự tửu sắc, tin dùng người trung lương mà trừ bỏ đứa gian nịnh, lại luyện tập quân sĩ để mưu nghiệp bá vương. Tề Uy vương bằng lòng lắm, tức khắc cho Trâu Kỵ làm tướng quốc. Bấy giờ có kẻ biện sĩ là Thuần Vu Khôn, thấy Trâu Kỵ chỉ nói mấy câu mà được làm tướng quốc, có ý không phục, mới đem vây cánh sang yết kiến Trâu Kỵ. Trâu Kỵ tiếp đãi rất lễ phép. Thuần Vu Khôn ý khí kiêu căng, nghiêm nhiên ngồi ghế trên mà bảo Trâu Kỵ rằng :

- Tôi có thiển nghĩ được mấy điều, muốn giải bày để quan tướng quốc nghe, chẳng biết có nên không ?

Trâu Kỵ nói :

- Xin cứ cho nghe.

Thuần Vu Khôn nói :

- Con không là mẹ, vợ không là chồng.

Trâu Kỵ nói :

- Xin vâng ! Từ nay chúng tôi không dám rời bên cạnh vua.
Thuần Vu Khôn lại nói :

- Dùng gỗ cứng làm bánh xe lại bôi thêm mỡ trơn, thế thì trơn lắm rồi, nhưng nếu làm cái lỗ vuông thì cũng không thể nào mà chuyển vận được.

Trâu Kỵ nói :

- Xin vâng ! Tôi không dám làm điều gì trái nhân tình.

Thuần Vũ Khôn lại nói :

- Cán cung dẫu cứng đến đâu, cũng có lúc trê ; các dòng nước chảy ra bể, tự nhiên mà hợp.

Trâu Kỵ nói :

- Xin vâng ! Từ nay tôi phải yêu mến muôn dân.

Thuần Vu Khôn lại nói :

- Áo cầu lông chồn dẫu nát, không nên đem da chó mà vá vào.

Trâu Kỵ nói :

- Xin vâng ! Tôi xin kén chọn người giỏi mà dùng, không dám cho kẻ bất tài lẫn vào đó !

Thuần Vu Khôn lại nói :

- Trục bánh xe không so sánh từng phân từng thốn thì không dùng được; cầm sắt không so sánh dây hoãn dây cấp thì không thành luật được.

Trâu Kỵ nói :

- Xin vâng ! Tôi xin sửa soạn pháp luật để giám sát những kẻ gian.

Thuần Vu Khôn nín lặng, sụp lạy hai lạy rồi ra. Khi đã ra cửa, môn đồ của Thuần Vu Khôn hỏi rằng :

- Lúc tiên sinh mới vào yết kiến quan tướng quốc thì sao tiên sinh đặc ý thế, mà đến lúc lui ra thì sao tiên sinh lại chịu khuất mà sụp lạy như vậy ?

Thuần Vu Khôn nói :

- Ta mới ngộ ý thử năm điều, quan tướng quốc đều hiểu ý ta mà ứng khẩu trả lời ngay được, thế là một bậc đại tài, ta không

thể theo kịp.

Từ bấy giờ các biện sĩ nghe tiếng Trâu Kỵ, không ai dám đến nước Tề. Trâu Kỵ cũng nghe lời nói Thuận Vu Khôn, mà hết lòng lo việc chính trị, thường dò xét trong các bọn quan ấp để xem ai giỏi, ai không giỏi. Bấy giờ các quan đại phu trong triều ai cũng khen quan đại phu đất A, mà chê quan đại phu đất Tức Mặc. Trâu Kỵ nói với Tề Uy vương, rồi sai người đi dò xét xem sự thực thế nào. Khi đã dò xét được sự thực rồi, Uy vương cho triệu hai quan đại phu đất A và đất Tức Mặc đến. Quan đại phu đất Tức Mặc đến trước, Uy vương chẳng nói chi cả, các quan trong triều đều ngơ ngác, không hiểu ra làm sao. Chưa được bao lâu, quan đại phu đất A cũng đến. Uy vương truyền họp tất cả triều thần lại để định thưởng phạt. Triều thần ai cũng nghĩ thầm rằng:

- Quan đại phu đất A phen này tất được trọng thưởng, mà quan đại phu đất Tức Mặc thì sắp có tai vạ đến nơi!

Khi các quan văn vũ vào triều kiến cả rồi, Uy vương gọi quan đại phu đất Tức Mặc đến trước mặt mà bảo rằng:

- Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ ở đất Tức Mặc, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời chê bai. Ta sai người đến dò xét đất Tức Mặc thì thấy ruộng nương mở rộng, nhân dân giàu có, việc quan không chậm trễ, cả một phương ấy được yên. Thế là bởi nhà ngươi chuyên lòng trị dân, mà không chịu lười nhát những người tá hữu của ta, thành ra bị họ chê bai đó. Nhà ngươi thật là một viên quan giỏi.

Nói xong, liền gia phong cho, rồi lại gọi quan đại phu đất A đến mà bảo rằng:

- Từ khi nhà ngươi ra trấn thủ đất A, ngày nào ta cũng nghe thấy những lời khen ngợi. Ta sai người đến dò xét đất A thì thấy ruộng nương bỏ hoang, nhân dân đói rét, hôm trước quân Triệu đến xâm lấn bờ cõi mà nhà ngươi không biết cứu. Thế là nhà ngươi chỉ đem của đút lót những người tá hữu của ta, thành ra được họ khen ngợi như vậy. Nhà ngươi thật là một viên quan rất dở.

Quan đại phu đất A sụp lạy xin đổi lỗi. Uy vương không nghe, truyền lực sĩ đem vạc dầu ra nấu lên. Vạc dầu đang sôi sùng sục, Uy vương sai trói quan đại phu đất A mà bỏ vào. Lại bắt cả những người xưa nay vẫn khen quan đại phu đất A mà chê quan

dại phu đất Tức Mặc hàng mấy mươi người đến mà trách mắng rằng:

- Các người đều là người tá hữu gần ta, tức là hai mắt của ta, các người lại tham của ăn lễ, phải nói ra trái, trái nói ra phải, để lừa dối ta, thế thì ta còn dùng các người được việc gì nữa! Nèn đem bỏ vào vạc dầu cả.

Chúng đều khóc lóc kêu van. Tề Uy vương vẫn còn hầm hầm nổi giận, chọn lấy hơn mười người, toàn là những người xưa nay mình có lòng thân yêu đem bỏ vạc dầu. Mọi người đều run sợ. Từ bấy giờ Tề Uy vương kén chọn những người hiền tài, cho đi trấn thủ các quận. Đoàn Tử đi trấn thủ Nam Thành để chống cự với Sở; Điền Miện đi trấn thủ Cao Đường để chống cự với Triệu; Kiếm Phu đi trấn thủ Từ Châu để chống cự với Yên. Còn quan tư khẩu và tư mã, cũng đều chọn được người giỏi cả, vì thế mà trong nước cường thịnh, chư hầu đều phải kiêng. Uy vương đem đất Hạ Bì phong cho Trâu Kỵ mà bảo rằng:

- Làm thành được cái chí của ta là nhờ công nhà ngươi đó. Ta đặt tên cho nhà ngươi là Thành Hầu.

Trâu Kỵ tạ ân xong lại tâu rằng:

- Trong ngũ bá thì Tề Hoàn công và Tấn Văn công là thịnh hơn cả, mà sở dĩ như thế, là nhờ về cái tiếng biết tôn thiên tử nhà Chu. Nay nhà Chu dẫu suy mà chín cái dinh vẫn còn, sao đại vương không vào triều thiên tử nhà Chu, để mượn cái uy lệnh thiên tử mà sai khiến chư hầu. Nếu được như vậy thì sự nghiệp của đại vương, cũng chẳng kém gì Tề Hoàn công và Tấn Văn công thuở trước.

Uy vương nói:

- Ta đã xưng vương, có lẽ nào Tề vương lại vào triều Chu vương!

Trâu Kỵ nói:

- Ta xưng vương nghĩa là để tỏ rằng ta hùng trưởng hơn chư hầu, chứ không phải xưng vương để đối địch với thiên tử. Khi đại vương vào triều thiên tử, hãy tạm xưng Tề hầu, như thế thì thiên tử tất yêu cái đức khiêm cung của đại vương, mà gia phong cho đại vương vậy.

Tề Uy vương bằng lòng, tức khắc vào triều thiên tử nhà Chu. Bấy giờ là năm thứ 6 đời Chu Liệt vương, nhà Chu suy yếu, đã lâu không thấy các nước vào triều, nay thấy Tề Uy vương đến thì trên dưới đều vui vẻ mừng rỡ. Chu Liệt vương đem hết các đồ châu báu ra tặng cho Tề Uy vương. Khi Tề Uy vương từ nhà Chu trở về nước Tề, ai trông thấy cũng ca tụng là người có hiền đức. Bấy giờ thiên hạ có bảy nước lớn là Tề, Sở, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên và Tần. Bảy nước ấy đất rộng binh cường, đại lược đều nhau; còn các nước khác như nước Việt, dẫu có xưng vương, nhưng mỗi ngày một suy yếu, đến như Tống, Lô, Vệ và Trịnh thì lại càng không đáng nói đến. Từ khi Tề Uy vương làm bá chủ thì Sở, Ngụy, Hàn, Triệu và Yên, năm nước ấy đều chịu kém nước Tề, trong khi hội họp vẫn tôn nước Tề làm chủ minh, chỉ có Tần là một nước xa lánh về phía Tây Nhung, các nước Trung quốc thường khinh bỉ, không hay thông hiếu.

Đời Tần Hiến công bỗng có mưa vàng trong ba ngày, quan thái sử nhà Chu tên là Thiên than rằng:

- Đất nước Tần nguyên là của nhà Chu chia cho, chỉ hơn trăm năm thì tất lại hợp, mà sẽ có đời nên nghiệp bá vương. Nay trời mưa vàng ở nước Tần, tức là cái điềm ấy đó!

Tần Hiến công mất, con là Tần Hiếu công lên nối ngôi. Tần Hiếu công lấy việc không được dự hội với Trung quốc làm xấu hổ, mới hạ lệnh cầu hiền. Lệnh rằng:

- "Các tân khách và triều thần ai có mưu kế gì lạ" làm cho nước Tần được cường thịnh thì ta xin dùng làm đại thần "và phong cho đại ấp".

HỒI TÁM MƯƠI BẢY

Vệ Ưởng hết lòng giúp Hiếu công Quý Cốc truyền phép cho Tôn Tào

Người nước Vệ có Công Tôn Ưởng, vốn chuyên học về “hình danh” thấy nước Vệ nhỏ yếu, không đủ thi thố tài năng của mình, mới bỏ nước Vệ đi sang nước Ngụy, muốn xin vào làm tôi quan tướng quốc nước Ngụy là Điền Văn. Bấy giờ Điền Văn đã mất, Công Tôn Tào thay làm tướng quốc. Vệ Ưởng (tức là Công Tôn Ưởng) mới vào làm tôi Công Tôn Tào. Công Tôn Tào biết Vệ Ưởng là người có tài, liền nói với Ngụy Huệ vương cho làm chức trung thứ tử (tức là thuộc viên của quan tướng quốc). Mỗi khi có việc quan trọng thì Công Tôn Tào lại bàn với Vệ Ưởng. Vệ Ưởng nghị luận đều vỡ lẽ cả. Công Tôn Tào có lòng yêu mến, muốn tiến dần làm quan to, nhưng chưa kịp tiến dần thì Công Tôn Tào bị bệnh. Ngụy Huệ vương thân hành đến hỏi thăm, thấy Công Tôn Tào bị bệnh nguy kịch lắm, chỉ còn thoi thóp hơi thở mà thôi.

Ngụy Huệ vương mới ứa nước mắt mà nói rằng:

- Chẳng may mà quan tướng quốc không khỏi thì ta biết giao việc nước cho ai được?

Công Tôn Tào nói:

- Giao cho thứ tử Vệ Ưởng. Người ấy tuổi tuy còn trẻ, nhưng là một bậc kỳ tài đời nay. Nếu đại vương giao hết quốc chính cho người ấy thì thật hơn gấp mười tôi đó.

Ngụy Huệ vương nín lặng, Công Tôn Tào lại nói:

- Nếu đại vương không dùng Vệ Ưởng thì nên giết đi, chớ để cho hấn ra côi, mà nước khác dùng được thì lại hại cho nước Ngụy ta về sau này.

Ngụy Huệ vương nhận lời. Khi đã lên xe trở về, Ngụy Huệ vương mới thở dài mà nói rằng:

- Bệnh tình của tướng quốc đã nặng lắm rồi nên mới khuyên ta giao quyền cho Vệ Ưởng! Quan tướng quốc lại bảo ta rằng:

“Không dùng thì phải giết đi”. Chao ôi! Vệ Ưởng làm gì nổi! Tướng quốc, há không phải là ngài mê sảng hay sao!

Ngụy Huệ vương đi khỏi rồi, Công Tôn Tọa gọi Vệ Ưởng đến cạnh giường nằm mà bảo rằng:

- Vừa rồi ta có nói với đại vương, để đại vương dùng nhà người. Đại vương không nghe. Ta lại có nói: “Nếu không dùng thì nên giết đi” Đại vương nhận lời. Nay ta bảo thực với nhà người, nhà người nên mau mau mà trốn đi, kéo có tai vạ.

Vệ Ưởng nói:

- Đại vương không biết nghe lời quan tướng quốc mà dùng tôi, thì khi nào lại biết nghe lời quan tướng quốc mà giết tôi được!

Vệ Ưởng không chịu đi trốn. Quan đại phu là công tử Cùng có quen Vệ Ưởng, lại tiến dẫn với Ngụy Huệ vương. Ngụy Huệ vương cũng không biết dùng. Đến bấy giờ Vệ Ưởng nghe tin Tần Hiếu công hạ lệnh cầu hiền, mới bỏ Ngụy sang Tần, xin vào yết kiến một người bề thần ⁽¹⁾ của Tần Hiếu công tên gọi Cảnh Giám. Cảnh Giám cùng với Vệ Ưởng thương nghị việc nước, biết Vệ Ưởng là người có tài, liền vào tâu với Tần Hiếu công. Hiếu công cho triệu vào, hỏi về đạo trị nước. Vệ Ưởng viện dẫn các đời vua như Hi, Nông, Nghiêu, Thuấn để trả lời. Vệ Ưởng nói chưa hết lời thì Hiếu công đã ngủ mất rồi.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào yết kiến, Hiếu công trách mắng rằng:

- Vệ Ưởng là một người gàn! Hắn nói toàn những chuyện viễn vông, không thể dùng được, sao nhà người lại tiến dẫn cho ta?

Cảnh Giám lui về bảo Vệ Ưởng rằng:

- Tôi đưa tiên sinh vào yết kiến chúa công, sao tiên sinh lại nói toàn những chuyện viễn vông, không thể dùng được, khiến chúa công chán mà không muốn nghe?

Vệ Ưởng nói:

- Tôi đem *đế đạo* nói với chúa công, nhưng chúa công không hiểu, vậy ông hãy xin cho tôi vào yết kiến một lần nữa.

Cảnh Giám nói:

(1) Cận thân được vua yêu.

- Chúa công đã có ý không bằng lòng, tất phải để chậm độ năm ngày nữa thì mới nói được.

Quá năm ngày, Cảnh Giám lại vào tâu với Hiếu công rằng:

- Vệ Ưởng chưa nói được hết lời, xin chúa công hãy cho vào yết kiến một lần nữa.

Tần Hiếu công lại triệu Vệ Ưởng vào. Vệ Ưởng giải bày những công việc của Hạ Vũ và vua Thang, vua Vũ thuở xưa, Hiếu công vừa vẫy tay bảo lui ra, vừa nói rằng:

- Nhà ngươi thật là một người học rộng nhớ nhiều, nhưng cổ kim mỗi lúc một khác, nhà ngươi nói như thế thì dùng nhà ngươi làm sao được!

Cảnh Giám đứng chờ ngoài cửa, trông thấy Vệ Ưởng ở trong cung đi ra, đón mà hỏi rằng:

- Ngày hôm nay thế nào?

Vệ Ưởng nói:

- Tôi đem *ương đạo* nói với chúa công, chúa công còn chưa bằng lòng.

Cảnh Giám nói:

- Ông vua dùng người khác nào kẻ đi săn dùng cái cung, chỉ mong sao cho sớm tới có lợi ngay. Nay tiên sinh bỏ cái lợi trước mắt mà đi nói những chuyện để vương thì hợp ý chúa công thế nào được!

Vệ Ưởng nói:

- Lúc trước, chưa hiểu ý chúa công thế nào, tôi sợ chúa công có chí cao mà tôi lại nói thấp chằng, vậy nên phải nói như thế để dò ý. Nay đã dò được ý rồi, giả sử tôi được yết kiến chúa công một lần nữa, thì lo gì mà không hợp.

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh hai lần vào yết kiến, mà đều nói trái ý chúa công tôi cả, khi nào tôi lại còn dám nói nữa khiến chúa công tôi nổi giận.

Sáng hôm sau, Cảnh Giám vào triều tạ tội, không dám nói đến Vệ Ưởng nữa. Khi Cảnh Giám về nhà Vệ Ưởng lại hỏi rằng:

- Ông có tâu với chúa công, xin cho tôi vào yết kiến nữa hay không?

Cảnh Giám nói:

- Tôi không tâu.

Vệ Ưởng nói:

- Tiếc thay, chúa công có lệnh cầu hiền mà lại không biết dùng người hiền. Thôi, tôi cũng xin cáo từ thôi!

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh định đi đâu?

Vệ Ưởng nói:

- Chư hầu còn sáu nước lớn nữa, há lại không có một ông vua nào hiếu hiền hơn vua nước Tần sao? Mà há lại không biết được một người nào chịu hết lòng để tiến hiền hơn ông nữa hay sao? Tôi sẽ đi tìm được một nơi như thế.

Cảnh Giám nói:

- Tiên sinh hãy thư thả, đợi trong năm ngày nữa, rồi tôi sẽ lại tâu.

Quá năm ngày nữa, Cảnh Giám đứng hầu Hiếu công. Hiếu công đang uống rượu, bỗng thấy chim hồng bay qua, liền dừng chén rượu mà thở dài. Cảnh Giám tâu rằng:

- Chúa công trông thấy chim hồng bay qua mà thở dài là ý làm sao?

Hiếu công nói:

- Ngày xưa Tề Hoàn công có nói: “Ta được Quán Trọng, khác nào như chim hồng có lông cánh”. Nay ta hạ lệnh cầu hiền, đã mấy tháng rồi, mà không được một người tài giỏi nào đến, khác nào như chim hồng có chí bay nhảy mà không được lông cánh giúp cho, bởi vậy mà ta buồn rầu.

Cảnh Giám tâu rằng:

- Vệ Ưởng có ba thuật là “đề”, “vương”, “bá” khi trước vào yết kiến chúa công, đã nói thuật làm “đề”, và thuật làm “vương”, nay còn thuật làm “bá” muốn xin nói nốt, chúa công thử bớt thì giờ nghe xem ra làm sao.

Hiếu công nghe nói đến thuật làm “bá” thấy thích hợp với sở

nguyên của mình, liền sai Cảnh Giám đi triệu Vệ Ưởng. Vệ Ưởng vào. Hiếu công hỏi rằng:

- Nhà ngươi có *bá thuật* sao không nói trước cho ta nghe?

Vệ Ưởng nói:

- Không phải là tôi không muốn nói, nhưng *bá thuật* dùng với *đế thuật* và *vương thuật* khác nhau: *đế thuật*, *vương thuật* thì cốt thuận dân tình mà *bá thuật* thì tất phải trái dân tình mới được.

Hiếu công bồng biến sắc, rồi chống thanh kiếm mà nói rằng:

- *Bá thuật*, cứ gì phải trái dân tình mới làm được?

Vệ Ưởng nói:

- Dân cầm, dân sắt không được êm ái, thì tất phải thay dây mà giống lại. Chính trị cũng thế, không giống lại thì không được. Tiểu dân chỉ cần yên trong một lúc, mà không nghĩ gì đến cái lợi trăm năm cho nên không muốn tranh cãi. Ngày xưa Quân Trọng giúp Tề Hoàn công, đặt ra phép nội chính và phép quân lệnh, chia nước Tề làm hai mươi nhăm hương, đổi hết pháp luật cũ nước Tề, đâu có phải bọn tiểu dân vui lòng mà theo! Đến khi nước cường thịnh, thì dân mới biết Quân Trọng là một bậc đại tài trong thiên hạ.

Hiếu công nói:

- Nếu nhà ngươi thật có cái thuật như Quân Trọng, thì ta dám đâu không giao hết quyền chính cho nhà ngươi, nhưng chẳng hay cái thuật ấy như thế nào?

Vệ Ưởng nói:

- Nước có giàu thì mới dùng binh được, binh có mạnh thì mới phá giặc được. Nay muốn cho nước giàu thì không gì bằng ra sức cày ruộng, muốn cho binh mạnh thì không gì bằng luyện tập chiến trận; lấy trọng thưởng mà dụ thì dân mới biết theo, lấy trọng phạt mà trị thì dân mới biết sợ; thưởng phạt phải cho đúng, chính lệnh phải được mọi người tuân hành. Như thế mà nước không giàu, binh không mạnh thì còn có lẽ nào nữa! Tần Hiếu công nói:

- Nếu vậy thì hay lắm! Cái thuật ấy ta có thể theo được.

Vệ Ưởng nói:

Cái thuật giàu mạnh này, nếu không có người giỏi thì cũng không làm được. Đã được người giỏi, nhưng nếu mình không biết chuyên tâm để dùng người ta mà còn nghe người này người khác nói, đổi ý luôn luôn, thì cũng không làm được.

Hiếu công lại nói:

- Hay lắm!

Vệ Ưởng xin lui ra.

Hiếu công nói:

- Ta đang muốn nghe cho hết cái thuật của nhà ngươi, sao nhà ngươi lại vội cáo từ làm vậy?

Vệ Ưởng nói:

- Hãy xin chúa công nghĩ kỹ trong ba ngày xem nên chăng thế nào, bấy giờ tôi sẽ xin nói hết.

Khi Vệ Ưởng lui về, Cảnh Giám lại trách rằng:

- Chúa công đã hai, ba lần khen phải, sao tiên sinh không nhân dịp ấy mà giải bày cho cặn kẽ, lại còn muốn cho chúa công nghĩ kỹ trong ba ngày rồi mới chịu nói, thế chẳng hóa ra mình bất bí chúa công hay sao?

Vệ Ưởng nói:

- Tôi xem ý chúa công chưa nhất định, nếu không làm như vậy thì e rồi lại đổi ý mà thôi!

Đến sáng hôm sau, Tần Hiếu công sai người đến triệu Vệ Ưởng, Vệ Ưởng từ chối rằng:

- Hôm qua-tôi đã tâu với chúa công rồi, chưa được ba ngày thì tôi không dám vào yết kiến!

Cảnh Giám lại khuyên Vệ Ưởng chớ từ chối. Vệ Ưởng nói:

- Tôi vừa đính ước với chúa công mà nay đã thất tín ngay, thế thì sau này tôi còn thủ tín sao được?

Bấy giờ Cảnh Giám mới chịu phục. Đến ngày thứ ba Hiếu công sai người đem xe đến đón. Vệ Ưởng lại vào yết kiến, Hiếu công mời ngồi và xin lời chỉ giáo, xem ra ý tứ rất là khẩn thiết. Vệ Ưởng mới kể hết những công việc nên thay đổi về chính trị nước Tần. Hai bên nói chuyện với nhau suốt trong ba ngày ba đêm, mà Hiếu công không chút mỏi mệt, liền cho Vệ Ưởng làm chức tả thứ

trưởng ⁽¹⁾ và thưởng cho năm trăm nén vàng. Lại hiểu dụ cho triều thần biết rằng từ nay trở đi, đều phải theo lệnh quan tả thứ trưởng là người có quyền định đoạt mọi việc chính trị trong nước; ai dám trái phạm thì sẽ trị tội như là chống với lệnh chỉ nhà vua. Triều thần đều sợ một phép. Vệ Ưởng định hạ cái lệnh biến pháp, đã đem các điều khoản trình lên Hiếu công chuẩn y, nhưng sợ dân không tin theo, chưa dám thi hành, mới nghĩ ra một kế, đem một cây gỗ dài ba trượng, để ở cửa nam chợ Hàm Dương, rồi hạ lệnh rằng:

“Ai vác được cây gỗ này sang cửa bắc thì thưởng cho mười nén vàng”.

Người xem rất đông, mà ai cũng nghi ngờ không hiểu ra làm sao, không ai dám vác cây gỗ ấy cả. Vệ Ưởng nói:

- Không ai chịu nhận vác, hoặc còn chê ít tiền chẳng?

Nói xong, liền cải lệnh, thêm tiền thưởng thành năm mươi nén vàng. Nhân dân lại càng nghi ngờ lắm. Sau có một người đứng ra mà nói rằng:

- Nước Tần ta xưa nay không có trọng thưởng như thế bao giờ, nay bỗng có cái lệnh ấy thì tất có kế nghị chi đây, nhưng dầu không được cả năm mươi nén vàng nữa thì tất cũng phải được ít nhiều.

Người ấy nói xong, liền vác cây gỗ đem dựng ở cửa bắc. Khi người ấy vác cây gỗ đi thì trăm họ theo xem, đông như kiến cỏ. Người thị lại chạy vào nói với Vệ Ưởng. Vệ Ưởng gọi người vác gỗ vào mà khen rằng:

- Nhà ngươi thật là một người lương dân, biết theo lệnh ta.

Liền đem năm mươi nén vàng thưởng cho người ấy và bảo rằng:

- Ta quyết không bao giờ thất tín với dân trong nước.

Mọi người thấy vậy, đều bảo nhau:

- Quan tả thứ trưởng đã hạ lệnh gì thì quyết thi hành cho được, chứ không hề thất tín.

Ngày hôm sau, Vệ Ưởng đem pháp lệnh mới ra ban bố. Đó là

(1) Chức tướng quốc của nước Tần.

việc năm thứ 10 đời Chu Hiến vương. Pháp lệnh ấy như sau này:

1. *Định đô*: Đất Hàm Dương là một nơi danh thắng ở nước Tần, núi quanh sông bọc, rất là hiểm trở, nay ta phải thiên đô sang đây để định vương nghiệp. - 2. *Đặt huyện*: Phàm những nơi thôn trấn trong nước, đều đặt làm huyện. Mỗi huyện đặt một viên lệnh thừa, để thi hành pháp lệnh mới. Ai trái lệnh thì tùy theo nặng nhẹ mà bắt tội. - 3. *Mở đất*: Phàm những đất bỏ hoang ở ngoài cõi, trừ những đường xe ngựa phải đi và những lối bờ ruộng không kể, còn thì bắt dân phụ cận tại đây phải khai khẩn thành ruộng. Đợi khi đã thành thực rồi, bấy giờ tính theo từng bộ mà chia mẫu, để bắt phải nộp thuế. Cứ sáu thước là một bộ, hai trăm bốn mươi bộ là một mẫu. Nếu quá thước thì là gian dối, tịch biên ruộng mà sung công. - 4. *Định thuế*: Phàm thuế ruộng cứ chiếu từng mẫu mà thu, chứ không dùng phép "Tinh điền thập nhất". Bao nhiêu ruộng đều là quan điền cả, trăm hộ không được riêng một thước một tấc nào. - 5. *Trọng giàu*: Con trai phải cày ruộng, con gái phải dệt vải. Ai cấy được nhiều thóc hoặc dệt được nhiều lụa thì gọi là lương dân, được miễn dịch trong một nhà. Người nào nghèo khổ quá thì thu vào làm nô bộc các nhà quan. Ai bỏ tro ra ngoài đường thì tức là lừa dối, không thiết việc làm ruộng, sẽ trị tội. Nghề làm thợ và nghề đi buôn thì đánh thuế nặng. Người nào có hai con trai thì phải phân di, bắt nộp dinh tiền, nếu không phân di thì phải nộp hai khóa. - 6. *Khuyến chiến*: Cứ theo quân công mà định quan tước. Ai chém được một đầu giặc thì thưởng cho một cấp; ai lui một bước thì chém ngay. Kẻ có công nhiều thì được trọng thưởng xe và áo, tùy ý muốn hoa mỹ thế nào cũng được, không có hạn cấm. Kẻ nào vô công thì đầu nhà giàu đến đầu cũng chỉ cho mặc quần áo vải mà thôi. Họ tôn thất, thân hay sơ đều tùy theo quân công nhiều hay là ít. Ra chiến trận mà không có công thì tước bỏ thuộc tịch đi, cũng coi như dân thường vậy. Phàm nhà dân có việc tranh đấu riêng thì vô luận phải hay trái đều bị chết chém. - 7. *Cấm gian*: Cứ năm nhà gọi là bảo, mười nhà gọi là liên. Một nhà có lỗi thì chín nhà phải tố cáo, nếu không tố cáo thì mười nhà cùng phải tội chết chém ngang lưng. Ai biết cáo tố sự gian thì cũng coi như là đánh được quân giặc, cũng được trọng thưởng: cáo tố một đứa gian thì được một cấp. Các nhà hàng cơm cho người ngủ trọ, người trọ đều phải có giấy khám xét, nếu không

thì không được cho trợ. Phàm dân, hễ một người có tội thì cửa nhà đều phải tịch biên sung công.

Pháp lệnh mới đã yết ra, trăm họ đều nghị luận sôi nổi, kẻ thì nói rằng bất tiện, người thì nói rằng tiện. Vệ Ưởng sai bắt cả vào trong phủ mà trách mắng rằng:

- Các người nghe lệnh, chỉ nên một lòng tin theo. Nói bất tiện là đứa ngang ngạnh, mà nói tiện cũng là đứa ô mị, đều không phải lương dân.

Vệ Ưởng truyền biên lấy họ tên, đem dày ra ngoài biên cảnh tất cả. Quan đại phu là Cam Long và Đồ Trí vì tội nghị luận pháp lệnh mới, đều phải giáng làm thứ dân. Từ bấy giờ mọi người đều khiếp sợ, không ai dám nói gì, trong khi đi đường chỉ đưa mắt nhìn nhau mà thôi. Vệ Ưởng sửa sang cung khuyết ở đất Hàm Dương, rồi chọn ngày thiên đô. Thế tử Tư không thuận và chê bai pháp lệnh mới.

Vệ Ưởng nổi giận mà nói rằng:

- Pháp lệnh không thi hành được là bởi tự người trên. Nay thế tử là con nối vua, không thể gia hình được, nhưng nếu không trị tội thì thành ra trái phép.

Vệ Ưởng liền tâu với Hiếu công, xin bắt tội quan thái sư và quan thái phó là thầy học của thế tử. Quan thái sư là công tôn Giả bị thích chữ châm vào mặt; quan thái phó là công tử Kiên bị cắt mũi. Trăm họ thấy vậy, đều bảo nhau rằng:

- Thế tử trái lệnh mà quan thái sư và quan thái phó còn phải gia hình, huống chi là người khác.

Vệ Ưởng biết là lòng dân đã định, tức khắc thiên đô sang đất Hàm Dương, chia nước Tần làm ba mươi một huyện, khai khẩn ruộng nương, tăng thuế được hơn năm trăm vạn. Vệ Ưởng thường thân hành đến bến sông Vị, tra xét tù phạm trong một ngày mà giết hơn bảy trăm người, máu chảy đỏ cả nước sông Vị, tiếng khóc vang trời. Trăm họ ai cũng kinh sợ, đêm nằm ngủ thường giật mình, từ bấy giờ cửa bỏ rơi ở đường cái, cũng chẳng ai dám nhặt; trong nước không có trộm cướp; dân chỉ hăng hái về việc đánh giặc cho nước mà không ai dám tranh nhau về việc tư. Nước Tần giàu mạnh hơn các nước, bấy giờ mới đem quân đánh

Sở, chiếm lấy đất Thương Ư. Lại mở được hơn sáu trăm dặm đất ở ngoài cửa Vũ Quan. Vua Hiến vương nhà Chu sai sứ phong cho Tần làm phương bá. Các nước đều đến chúc mừng.

Bấy giờ nước Ngụy xưng vương, có ý muốn thôn tính nước Hàn và nước Triệu, nghe tin nước Tần dùng Vệ Ưởng, mới thử dãi mà nói rằng:

- Tiếc thay, ta không biết nghe lời Công Tôn Tọa!

Bấy giờ bọn Bốc Tử Hạ, Điền Tử Phương đều mất cả rồi. Ngụy Huệ vương mới chịu bỏ nhiều lễ vật để vờ các hào kiệt bốn phương. Có người nước Trâu là Mạnh Kha, tên tự là Tử Du, Mạnh Kha là học trò Tử Tư (tức là Khổng Cấp), mà Tử Tư là cháu đích tôn Khổng Tử. Mạnh Kha có chí muốn cứu đời, nghe tin Ngụy Huệ vương cầu hiền, mới tự nước Trâu đi sang nước Ngụy. Ngụy Huệ vương ⁽¹⁾ thân hành ra ngoài cõi để nghinh tiếp, rồi hỏi Mạnh Kha về cái đạo làm lợi cho đất nước.

Mạnh Kha nói:

- Tôi chỉ biết điều nhân nghĩa, chứ không biết có điều lợi.

Ngụy vương cho lời nói ấy là viễn vông, rồi không dùng.

Lại nói chuyện đất Dương Thành thuộc về địa phận nhà Chu, có một chỗ tên gọi là Quỷ Cốc (hang quỷ), vì chỗ ấy núi cao rừng rậm, âm khí nặng nề, không phải là chỗ người ở. Trong núi ấy có một người ẩn sĩ, tự đặt hiệu cho mình là Quỷ Cốc tử. Tương truyền rằng người ấy họ Vương tên Hủ, người đời Tấn Bình công, nguyên trước ở Văn Mộng sơn, cùng với người nước Tống là Mặc Dịch cùng hái thuốc tu đạo tại đây. Mặc Dịch không có vợ con gì cả, chỉ phát nguyện đi chu du thiên hạ, theo một chủ nghĩa kiêm ái mà cứu thế độ dân; còn Vương Hủ thì ẩn ở núi Quỷ Cốc. Người ta vẫn gọi là Quỷ Cốc tiên sinh. Quỷ Cốc tiên sinh là người thông hiểu mọi lẽ trong trời đất, có mấy môn học vấn, không mấy người theo kịp.

Mấy môn học vấn ấy là : *Số học*, nhật nguyệt tượng vĩ đều thu cả ở trong bàn tay, xem việc trước đoán việc sau, nói gì cũng

(1) Nước Ngụy sau đổi là Lương. Bởi vậy trong sách Mạnh tử có chép chuyện Mạnh Kha vào yết kiến Lương Huệ vương.

linh nghiệm; 2. *Bình học*, lục thao tam lược, biến hóa vô cùng, bày trận hành binh, quỷ thần không biết; 3. *Du thuyết học*, nhớ rộng nghe nhiều, hiểu rõ lý thế, buông lời hùng biện, muôn miệng khôn đương; 4. *Xuất thế học*, giữ toàn chân tính, luyện thuốc nuôi mình, không ốm không chết, đắc đạo thành tiên.

Người ẩn sĩ ấy đã có cái thuật tu tiên như thế, làm sao còn khuất thân ở lại cõi trần ? Đó là vì tiên sinh còn muốn siêu độ cho mấy người đệ tử thông minh, cùng về tiên cảnh, cho nên mới mượn nơi Quý cốc để nương mình. Ban đầu đôi khi Quý cốc tiên sinh đi vào chợ, xem bói cho mọi người, nói những điều tốt, xấu, dữ, lành đều linh nghiệm cả, rồi dần dần có nhiều người mến cái thuật của tiên sinh, kéo nhau đến xin học, tiên sinh xem xét tư chất của từng người, ai học được thuật gì thì truyền thụ cho thuật ấy, có ý vừa để gây dựng lấy một số nhân tài để giúp việc cho bảy nước, vừa dò xem người nào có tiên cốt để cùng bàn việc lia bỏ cõi đời trần tục mà đến một thế giới thanh cao. Tiên sinh ở đó không biết đã bao nhiêu năm, học trò đến học không biết có bao nhiêu người, ai đến cũng dung, mà ai bỏ đi cũng không giữ lại.

Trong số học trò, có mấy người được nổi tiếng cùng một lúc, là Tôn Tấn, người nước Tề, Bàng Quyên, Trương Nghi người nước Ngụy, Tô Tần người Lạc Dương. Tấn và Quyên kết làm anh em, cùng học binh pháp, Tấn và Nghi kết làm anh em cùng học du thuyết, mỗi đảng chuyên trị một môn học riêng.

Nói riêng về Bàng Quyên học binh pháp đã hơn ba năm, tự cho mình là giỏi lắm, một hôm đi xách nước, qua dưới chân núi, thấy người đi đường nói nước Ngụy xuất nhiều tiền của để chiêu hiền, cầu người làm tướng văn tướng võ, thì trong lòng khấp khởi, muốn giả từ Quý Cốc tiên sinh xuống núi đi đến nước Ngụy tỏ tài, lại sợ tiên sinh không cho, trong lòng trù trừ muốn nói mà không dám nói. Nhưng Quý Cốc trông mặt xét tình, đã thừa biết ý riêng của Bàng Quyên, bèn cười mà bảo rằng :

- Thời vận nhà ngươi đã đến , sao không xuống núi mà cầu lấy giàu sang ?

Bàng Quyên nghe lời thầy nói chính hợp ý mình, liền quì xuống mà nói rằng :

- Đệ tử cũng đã có ý ấy, nhưng không biết chuyến đi này có

được hài lòng không ?

Tiên sinh nói :

- Nhà người đi hái một cành hoa đem về đây để ta xem cho.

Bàng Quyên đi xuống núi tìm hoa. Bấy giờ là tháng sáu, khí trời nóng nực, các cây cối ít có hoa nở, Bàng Quyên loay quanh tìm mãi chỉ thấy một nhánh hoa cỏ, liền nhổ lấy cả gốc, toan đem về trình sư phụ, bỗng lại nghĩ thứ hoa này chất mềm thân yếu không phải là vật quý giá, bèn quăng bỏ xuống đất rồi đi tìm một hồi nữa, nhưng không sao tìm được thứ hoa nào khác, bất đắc dĩ lại đi đến chỗ cũ để nhặt lấy nhánh hoa đã quăng bỏ, bỏ vào trong tay áo, về nói với thầy rằng :

- Trong núi không có hoa.

Tiên sinh nói :

- Không có hoa thì cái gì ở trong tay áo nhà người kia ?

Bàng Quyên không dấu được phải lấy ra đưa trình. Nhánh hoa ấy bị nhổ lên và bị phơi nắng, nên đã héo rũ. Tiên sinh nói :

- Nhà người có biết tên thứ hoa này là gì không ? Đó tức là hoa Mã Đầu Linh, mỗi lần nó nở ra mười hai cái, như thế là sau này nhà người cũng được vinh hiển mười hai năm. Hoa này hái ở hang Quỷ Cốc, thấy mặt trời thì héo, bên chữ “ qui “ có chữ “ ủy “, nhà người tất xuất thân ở nước Ngụy.

Bàng Quyên nghĩ thầm lấy làm lạ. Tiên sinh lại nói :

- Sau này nhà người sẽ vì việc lừa dối người mà bị người ta lừa dối lại, cho nên phải lấy điều đó mà răn mình. Ta có tám chữ này, nhà người nên nhớ lấy, đừng quên :” Gặp dê thì tươi, gặp ngựa thì héo “.

Bàng Quyên lạy hai lạy rồi nói rằng :

- Lời giáo hối của tôn sư, đệ tử xin ghi lòng tạc dạ.

Khi ra đi, Tôn Tồn tiễn xuống dưới chân núi, Bàng Quyên nói :

- Tiểu đệ cùng đại huynh có nghĩa kết giao, thế giàu sang có nhau, chuyến đi này nếu gặp bước tiến thân, tiểu đệ tất phải tiến cử Ngô huynh để cùng lập sự nghiệp.

Tôn Tồn nói :

- Hiền đệ có giữ được như lời không ?

Bàng Quyên nói :

- Nếu tiểu đệ sai lời, sẽ phải chết ở dưới muôn mũi tên.

Tôn Tần nói:

- Đa tạ hậu tình, cần gì phải thề độc như thế !

Nói xong, hai người cùng gạt lệ chia tay. Tôn Tần trở về núi.

Tiên sinh thấy Tôn Tần rơm rớm nước mắt bèn hỏi rằng :

- Bàng Quyên đi, ngươi nhớ tiếc lắm phải không ?

Tôn Tần nói :

- Nghĩ tình đồng học, sao khỏi nhớ tiếc nhau !

Tiên sinh nói :

- Ngươi bảo cái tài Bàng Quyên có đáng làm đại tướng không?

Tần nói :

- Nhờ ơn thầy dạy bảo đã lâu, sao lại không làm được?

Tiên sinh nói :

- Không làm được ! Không làm được !

Tôn Tần lấy làm lạ, hỏi vì cớ gì, tiên sinh không nói. Đến hôm sau, tiên sinh bảo học trò rằng :

- Ban đêm ta rất ghét nghe tiếng chuột kêu, các anh phải thay nhau thức mà đuổi chuột cho ta.

Học trò vâng lời. Khi đến lượt Tôn Tần phải thức, tiên sinh bèn lấy ở dưới gối ra một cuốn sách, bảo Tôn Tần rằng :

- Đây là mười ba thiên binh pháp của ông nội ngươi là Tôn Vũ tử, xưa kia ông ngươi đem dâng vua Hạp Lư nước Ngô, Hạp Lư theo dùng, phá tan được quân Sở. Sau Hạp Lư tiếc quyển sách ấy, không muốn truyền bá cho mọi người, bèn làm ra một cái hòm sắt, để cuốn sách ấy vào cất giấu ở trong khe cột Cô Tô đài; từ khi quân Việt đốt đài, cuốn sách ấy chẳng còn ai biết đến nữa. Ta vốn có chơi với ông ngươi, được xem sách ấy, tự tay chú giải, những điều bí mật trong sự hành binh đều ở trong sách ấy; ta chưa từng cầu thả giao cho ai, nay thấy ngươi có lòng trung hậu nên ta giao cho.

Tôn Tần nói :

- Đệ tử cha mẹ mất sớm, lại gặp lúc trong nước nhiều biến

co, họ hàng mỗi người đi mỗi nơi, dầu biết tổ phụ có cuốn sách ấy, nhưng không ai truyền bảo cho, tôn sư đã có chú giải, sao không truyền cả cho Bàng Quyên, lại chỉ truyền riêng cho Tấn này ?

Tiên sinh nói :

- Được cuốn sách này, khéo dùng thì làm lợi cho thiên hạ, không khéo dùng thì làm hại to. Quyên không phải là người tốt, khi nào ta lại giao cho được.

Tấn bèn đem về buồng nằm, ngày đêm nghiền đọc. Sau đó ba ngày, tiên sinh đòi lấy cuốn sách, Tôn Tấn đem nộp, tiên sinh theo từng thiên hỏi lại, Tấn đáp trôi chảy không sót một chữ nào, tiên sinh mừng mà nói rằng :

- Người biết dụng tâm như thế, thì tổ phụ ngươi dù có qua đời, cũng như còn sống vậy.

Lại nói Bàng Quyên biệt Tôn Tấn, đi thẳng đến nước Ngụy, đem binh pháp vào nói với quan tướng quốc là Vương Thác để hòng tìm cách tiến thân. Vương Thác tiến vào Huệ vương. Khi Bàng Quyên vào chầu, chính gặp lúc người nhà bếp dâng món dê hầm ở trước mặt Huệ vương, Huệ vương vừa cầm dĩa xong. Quyên mừng nghĩ thầm rằng thầy ta nói gặp dê thì tươi, lời nói ấy quả không sai. Huệ vương thấy Bàng Quyên tướng mạo đường đường thì buông dĩa đứng dậy đón chào. Bàng Quyên sụp lạy hai lạy. Huệ vương nâng dậy, hỏi về sở học, Quyên thưa rằng :

- Tôi học Quỷ Cốc tiên sinh, cũng có biết được cái tinh túy của phép dùng binh.

Rồi chỉ vạch râu bày, có điều gì đem ra nói hết. Huệ vương hỏi :

- Nước ta đông có nước Tề, tây có nước Tần, nam có nước Sở, bắc có nước Hàn, Triệu, Yên, đều ngang sức cả, mà nước Triệu cướp đất Trung Sơn của ta, thù ấy chưa báo, tiên sinh có kế gì giúp ta không ?

Bàng Quyên nói :

- Đại vương chẳng dùng tôi thì thôi, nếu dùng tôi làm tướng, thì đánh trận nào được trận ấy, đánh thành nào được thành ấy, có thể kiêm tính được cả thiên hạ lo sáu nước kia.

Huệ vương nói :

- Tiên sinh nói quá, e rằng khó làm được như lời !

Quyên nói :

- Tôi tự lượng cái tài tôi, chắc có thể thu được sáu nước vào trong tay, nếu có sai lời, xin cam chịu tội.

Huệ vương bằng lòng lắm, cử ngay làm nguyên súy và kiêm chức quân sư, con trai Quyên là Bàng Anh, cháu là Bàng Thông, Bàng Mai, đều phong làm tướng. Quyên luyện binh huấn võ, trước lấn các nước nhỏ là Vệ, Tống, thường thường đắc thắng. Vua các nước Tống, Lỗ, Trịnh, Vệ đều rủ nhau đến châu. Lại gặp quân Tề lấn cõi, Quyên mang quân đánh lui được, tự cho là công to, hết sức khoe khoang.

Bấy giờ Mặc Định đi ngao du các danh sơn, nhân qua Quỷ Cốc vào thăm bạn, gặp Tôn Tấn cùng nhau đàm luận, đều hợp ý nhau lắm, bèn bảo Tấn rằng :

- Anh học đã thành, sao không ra lập công danh, lại cứ ở chúi mã nơi rừng núi ?

Tấn nói :

- Tôi có người bạn học là Bàng Quyên ra làm quan ở nước Ngụy, có hẹn khi nào đắc chí, sẽ tiến dẫn nhau, vì vậy tôi phải chờ đợi.

Mặc Định nói :

- Quyên đã làm tướng nước Ngụy rồi, vậy tôi xin vì anh đến nước Ngụy để xét xem ý Quyên thế nào.

Mặc Định từ biệt, đi đến nước Ngụy, nghe Bàng Quyên cậy tài, nói quá không then, biết là không có ý tiến dẫn Tôn Tấn, bèn cứ ăn mặc quê kệch mà vào yết kiến Ngụy Huệ vương. Huệ vương vốn biết tiếng Mặc Định, xuống thêm đón vào hỏi về binh pháp. Mặc Định vạch ra những điều đại lược, Huệ vương mừng lắm, muốn giữ lại làm quan, Mặc Định cố từ nói rằng:

- Tôi thì bản tính quê mùa, không quen mặc áo đội mũ. Tôi có biết người cháu Tôn Vũ tử tên là Tấn, thực đáng tài đại tướng, tôi thực không bao giờ theo kịp, nay người ấy ở ẩn trong Quỷ Cốc, sao đại vương không cho triệu đến mà dùng ?

Huệ vương nói :

- Tôn Tần học ở Qui Cốc tức là đồng môn với Bàng Quyên, vậy nhà ngươi xem sức học của hai người, ai hơn ai ?

Mặc Dịch nói :

- Tần cùng Quyên đều là đồng học, nhưng Tần riêng được các điều bí truyền của tổ phụ, đều cả thiên hạ cũng không ai đối địch được, nữa là Bàng Quyên !

Mặc Dịch từ tạ ra đi, Huệ vương lập tức cho đòi Bàng Quyên vào hỏi rằng :

- Ta nghe người cùng học với khanh là Tôn Tần, được riêng binh pháp bí truyền của Tôn Vũ tử, tài giỏi không ai bằng, sao khanh chẳng vì quả nhân triệu đến ?

Bàng Quyên nói :

- Hạ thần không phải là không biết tài của Tôn Tần, nhưng nghĩ Tần là người nước Tề, họ hàng đều ở nước Tề, nay làm quan với Ngụy, thì tất thế nào hấn cũng coi Tề hơn, vì vậy hạ thần không dám tiến cử. Huệ vương nói :

- "Kẻ sĩ chết cho người tri kỷ", há cứ phải người bản quốc mới dùng được ư ?

Bàng Quyên nói :

- Đại vương đã muốn triệu Tôn Tần, hạ thần xin viết thư gọi đến.

Bàng Quyên đều không nói gì, nhưng trong lòng trù trừ, nghĩ thâm binh quyền nước Ngụy ngày nay ở trong tay mình, nếu Tôn Tần đến thì hấn sẽ cướp mất, nhưng Ngụy vương đã bảo thì thế nào cũng phải phụng mệnh, âu là đợi khi hấn đến sẽ lập kế, ngăn trở đường tiến dụng của hấn, lại càng hay. Nghĩ vậy rồi viết một phong thư trình Huệ vương xem, Huệ vương dùng xe tứ mã và nhiều vàng ngọc, sai người cầm phong thư của Bàng Quyên đi đến Qui Cốc đón Tôn Tần. Tôn Tần bóc thư ra xem, đại ý nói :

- "Quyên này nhờ bóng đại huynh, đến yết Ngụy vương thì được trọng dụng ngay. Mấy lời hẹn nhau trong khi từ biệt, vẫn ghi nhớ bên lòng, nay đã tiến cử đại huynh lên Ngụy vương, vậy xin đại huynh mau mau phó triều để cùng lập nên sự nghiệp".

Tôn Tần đem thư trình lên Quý Cốc tiên sinh, tiên sinh biết Bàng Quyên đã được trọng dụng, nay có thư đến đón Tôn Tần, lại không có một chữ nào hỏi thăm thầy, thực là người phụ bạc quên gốc, không đáng kể đến. Tiên sinh nghĩ rằng Bàng Quyên là người kiêu căng đố kỵ, nếu Tôn Tần đi thì hai người không thể dung nhau được, nhưng muốn bảo dừng đi, thì e phụ lòng Ngụy vương, thôi đành cứ để cho đi vậy, liền bảo Tôn Tần cũng đi lấy một cành hoa núi để bói cho xem tốt xấu thế nào. Bấy giờ là tiết tháng chín, Tần thấy cái bình ở trên án có cắm một cành hoa cúc, bèn rút lấy đem trình, rồi lại đem cắm giả ngay vào trong bình, Tiên sinh liền đoán rằng :

- Cành hoa này đã bị bẻ, không được hoàn hảo, nhưng tính chịu rét, tuyết sương dầu dãi cũng không rụng, dầu có bị tàn hại cũng không hề gì, và cắm dễ trong bình, người đều quý trọng, mà cái bình ấy lại là vàng đúc nên, cùng một loài với cái chung cái đỉnh, chắc rồi ra sẽ được danh tiếng lẫy lừng. Nhưng loài hoa này qua hai lần cắt nhấc, rồi mới cắm vào bình, vậy sự nghiệp của người nhất thời chưa thể đắc ý được, mà kết cục sẽ làm nên ở đất nước nhà mình. Vậy ta sẽ đổi chữ tên cho, có thể mong tiến thủ được !

Tiên sinh bèn đổi tên cho là "Tần". Theo nghĩa chữ thì chữ "Tần" là một thứ cực hình chặt chân. Quý Cốc tiên sinh đổi tên cho Tôn Tần như thế là biết trước Tôn Tần thế nào cũng bị chặt chân, nhưng cơ giới không dám tiết lộ cho ai biết.

Khi Tôn Tần ra đi, tiên sinh lại trao cho một cái cắm nang, dặn kỹ hễ khi nào gặp việc nguy cấp quá mới được mở ra xem.

Tôn Tần lạy từ tiên sinh rồi theo sứ giả nước Ngụy xuống núi, lên xe cùng đi.

Tô Tần, Trương Nghi đứng bên cạnh đều tỏ ý hâm mộ, bàn riêng với nhau, rồi cùng xin về để lập công danh. Tiên sinh nói :

- Trong đời này thực hiếm có người thông minh. Lấy cái tư chất của hai người nếu chịu kiên tâm học đạo, thì có thể thành tiên, cơ sao còn muốn dẫn mình vào chốn trần ai, cam để cho các danh lợi hao huyền bó buộc ?

Tần, Nghi đồng thanh đáp rằng:

- Gỗ tốt không chịu mục nát ở dưới tảng đá, gương sắc không *thể giấu kín trong hòn, tháng tròn ngày qua, thì giờ khôn chuộc.* anh em tôi nhờ ơn thầy dạy bảo, cũng muốn theo thời mà lập công danh hồng để tiếng lại đời sau.

Tiên sinh nói :

- Trong hai người, có người nào chịu ở lại làm bạn với ta không ?

Tần, Nghi đều muốn đi, không ai chịu ở lại. Tiên sinh ép không được, phàn nàn ở đời ít có người biết tu tiên, rồi bói cho mỗi người một quẻ, đoán rằng Tần trước lành sau dữ, Nghi trước dữ sau lành; Tần gặp gỡ ngay, còn Nghi thì sự nghiệp muộn màng, tiên sinh lại nói :

- Ta xem Tôn , Bàng hai người thế không dung nhau được, tất sẽ có việc làm hại nhau, còn hai người mai sau tưởng cũng nên nhường nhịn nhau để thành danh dự và giữ toàn cái tình đồng học ngày nay.

Hai người cúi đầu xin chịu lời dạy. Tiên sinh lại đem hai cuốn sách chia tặng hai người. Tần, Nghi cùng nhìn xem thì đều là cuốn Thái Công âm phù thiên, bèn nói rằng :

- Sách này đệ tử đọc thuộc lòng đã lâu, ngày nay tiên sinh lại ban cho, chẳng hay có dùng vào việc chi được không ?

Tiên sinh nói :

- Các người dầu học thuộc rồi, nhưng chưa nhận được chỗ tinh vi, chuyển đi này nếu chưa đắc ý, thì nên đem sách này mà nghiền ngẫm lại, tất có bổ ích. Ta từ đây cũng đi tiêu dao ngoài bể, không còn ở lại nơi Quĩ Cốc này nữa.

Tần, Nghi từ biệt ra đi rồi, thì vài hôm sau, tiên sinh cũng bỏ Quĩ Cốc mà ngao du, có người nói tiên sinh đã lên tiên rồi.

HỒI TÁM MƯƠI TÁM

Tôn Tần giả diên thoát nạn Bàng Quyên bại trận Quế Lăng

Lại nói Tôn Tần khi đến nước Ngụy, ở trong phủ Bàng Quyên, tạ ơn Bàng Quyên đã tiễn dẫn mình. Quyên có ý lên mặt. Tần lại thuật việc tiên sinh đổi tên mình là “Tân” ra “Tần”. Quyên nói :

- Chữ “Tần” có nghĩa không hay, sao lại đổi như thế ?

Tần nói :

- Tiên sinh đặt cho thế nào thì phải theo thế, không dám trái mệnh.

Ngày hôm sau hai người cùng vào triều yết Huệ vương, Huệ vương xuống thêm đón tiếp, tỏ ý cung kính lắm. Tần lạy mà tâu rằng:

- Hạ thần là kẻ dân hèn ở thôn dã, mà đại vương quá yêu, ban cho lễ đón mời, thật lấy làm xấu hổ lắm.

Huệ vương nói:

- Mặc Tử có nói tiên sinh được riêng bí truyền của Tôn Vũ, nên quả nhân khát vọng lắm, nay tiên sinh đã hạ cố đến, quả nhân xiết bao vui lòng.

Huệ vương bèn hỏi Bàng Quyên rằng:

- Quả nhân muốn phong tôn tiên sinh làm phó quân sư, cùng với khanh cùng giữ binh quyền, ý khanh nghĩ thế nào?

Bàng Quyên nói:

- Hạ thần với Tôn Tử là bạn đồng song, Tần là bậc anh của hạ thần, lẽ nào hạ thần lại để cho anh làm phó chỉ bằng hầy tạm bái Tôn Tần làm khách khanh, đợi khi Tôn Tần lập được công hạ thần sẽ xin nhường chức, chịu ở dưới quyền.

Huệ vương chuẩn tấu, liền bái Tôn Tần làm khách khanh, cho ở phủ riêng cũng xấp xỉ với Bàng Quyên. Chức khách khanh nghĩa là coi như khách, không coi làm tôi, cái ý Bàng Quyên muốn

mượn cơ ấy để một mình giữ lấy binh quyền, không chia cho Tôn Tần, tuy tử tế mà thực là thâm hiểm. Từ đó Tôn, Bàng năng đi lại với nhau. Bàng Quyền nghĩ thâm Tôn Tần đã có bí truyền, chưa thấy thổ lộ, cần phải dụng ý dò hỏi mới được, bèn đặt tiệc mời Tần; trong lúc uống rượu cùng nói về binh cơ, Tôn Tần đối đáp trôi chảy; đến khi Tần hỏi Quyền mấy điều, thì Quyền chẳng đáp được câu nào, Quyền bèn giả cách hỏi rằng:

- Những điều ấy có phải ở trong binh pháp Tôn Vũ tử đó không?

Tôn Tần đáp phải, Quyền nói:

- Ấy trước đệ cũng được tiên sinh truyền thụ cho, nhưng vì không dụng tâm, nên quên hết cả; nay xin cho mượn để xem lại, thì cảm ơn vô cùng.

Tần nói:

- Sách ấy do tiên sinh chú giải rõ ràng, khác với nguyên bản; tiên sinh chỉ cho mượn xem ba ngày rồi đòi lại, và cũng không có bản sao.

Quyền hỏi:

- Ngô huynh có còn nhớ không?

Tần nói:

- Tôi cũng còn nhớ lờ mờ.

Quyền muốn được Tần truyền bảo cho, nhưng chưa dám nói ngay. Cách đó mấy ngày, Huệ vương muốn thử tài Tôn Tần, bày cuộc duyệt võ ở giáo trường, bảo Tôn, Bàng cùng diễn binh pháp. Những trận của Bàng Quyền bày. Tần xem qua, nói ngay được là trận ấy trận nọ, trận nào nên phá bằng cách nào. Đến khi Tần bày trận, thì Quyền mờ mịt không biết, hỏi thăm Tần là trận gì, Tần nói đó là trận "Điên đảo bát môn". Quyền lại hỏi trận ấy có biến hóa không, Tần nói nếu đánh thì nó biến ra trận "Trường xà". Quyền liền lên đến tâu với Huệ vương, đến khi Huệ vương hỏi lại Tôn Tần, thấy nói đúng như lời Quyền, mới tin rằng tài Quyền cũng không kém gì Tần, trong lòng càng mừng. Chỉ có Quyền sau khi về phủ, nghĩ thâm tài Tần thực hơn mình, nếu không trừ đi, tất cò ngày sẽ bị đè bẹp, bèn bày ra một kế, trong lúc cùng Tần họp mặt, mới hỏi rằng:

- Họ hàng đại huynh đều ở nước Tề, nay đại huynh đã làm quan nước Ngụy, sao không cho đón cả đến đây, để cùng hưởng phú quý?

Tần chảy nước mắt nói rằng:

- Đại huynh chưa rõ cái cảnh khổ nhà tôi, tôi lên bốn đã mồ côi mẹ, lên chín đã mồ côi cha, nhờ ông chú là Tôn Kiểu nuôi cho; chú tôi làm quan với Tề Khang công, sau Điền Thái công đuổi Khang công ra bể, các bề tôi phần nhiều bị giết, họ hàng tôi tan đi mỗi người mỗi nơi. Chú tôi và hai anh họ tôi là Tôn Bình, Tôn Trác, đem tôi chạy sang đất nhà Chu lánh nạn, vì gặp năm mất mùa, lại cho tôi đi làm thuê ở một nơi, thế là từ đó tôi bị lưu lạc một mình. Sau tôi lớn lên, nghe nói Quý Cốc tiên sinh đạo cao học rộng, liền một mình đến xin học, từ đó dẫu đến quê quán cũng chẳng còn được biết tin gì nữa là họ hàng.

Quyên lại hỏi:

- Vậy thì đại huynh có còn tưởng nhớ đến phần mộ ông cha ở quê hương không?

Tần nói:

- Người ta không phải cỏ cây, khi nào lại quên được gốc rễ. Khi tôi ra đi, tiên sinh cũng nói là kết cục sẽ lập công danh ở quê hương cũ, nhưng nay tôi đã làm tôi nước Ngụy, thì việc đó không nên nói đến nữa.

Bàng Quyên giả ý nói rằng:

- Đại huynh nói phải lắm, đại trượng phu tùy chốn lập công, cần gì cứ phải quê hương cũ.

Cách đó nửa năm, Tôn Tần đều quên những lời đã nói, một hôm đi châu về, bỗng có một người nói tiếng Sơn Đông, xưng tên là Đinh Át, quê ở Lâm Tri. Y nói rằng y cầm một phong thư đến Quý Cốc đưa cho Tần, nhưng đến đó nghe Tần đã ra làm quan với Ngụy, nên phải đến đây. Nói xong đưa phong thư ra, Tần đón lấy bóc ra xem, trong thư đại ý kể lẽ gặp lúc không may, nhà cửa lìa tan, anh em mỗi người một nơi, nay nhờ vua Tề thương lại, triệu về làng cũ, nên muốn gọi Tần trở về để anh em được họp mặt và khôi phục lại cơ nghiệp nhà. Tần thấy lá thư của hai anh, cảm động quá phát khóc, rồi khoản đãi Đinh Át và viết một phong thư

trả lời, nhờ đưa lại cho hai anh, trong thư đại ý nói dẫu nhớ quê hương, nhưng đã làm quan với Ngụy, chưa có thể về được, đợi bao giờ lập nên công danh, bấy giờ sẽ liệu về. Đinh Át nhận phong thư và một đỉnh vàng của Tần cho làm lộ phí, từ tạ ra đi. Ai ngờ tên Đinh Át ấy chẳng phải là khách buôn, chính là tên Từ Giáp của Quyên sai giả mạo để đánh lừa và làm hại Tần đó. Số là Quyên nhân đã hỏi biết cảnh nhà của Tần, liền mạo viết một bức thư của Tôn Bình, Tôn Trác, rồi sai Từ Giáp giả là Đinh Át, đến đưa cho Tần. Tần tin là thực, viết thư trả lời, Quyên liền bắt chước tự dạng, viết thêm vào bên dưới mấy câu, nói:

“Em dẫu làm quan với Ngụy, nhưng nghĩ đến nước cũ, lòng riêng vẫn canh cánh khôn khuây. Bất nhật em sẽ liệu về để lại được cùng nhau mà sum họp, nếu vua Tề có lòng yêu mến mà dùng, thì em xin hết sức giúp”.

Rồi Quyên lập tức vào chầu Ngụy vương, đuổi các người hầu ra chỗ khác, dâng trình bức thư ấy, nói rõ là Tôn Tần có lòng phản Ngụy theo Tề, tư thông với Tề, Quyên dò biết sai người chẹn đường nên bắt được bức thư này.

Huệ vương xem xong nói rằng:

- Tôn Tần lòng nhớ nước cũ, có lẽ cho là quả nhân chưa trọng dụng, chưa thi thố được hết tài năng?

Bàng Quyên nói:

- Tổ phụ Tần là Tôn Vũ làm đại tướng nước Ngô, về sau cũng về lại với nước Tề; quê cha đất tổ, ai là người quên được. Đại vương dẫu trọng dụng Tần, mà lòng Tần đã quyến luyến nước Tề, tất không khi nào chịu vì Ngụy ra sức. Tài Tần không kém gì hạ thần, nếu nước Tề dùng Tần làm tướng tất sẽ cùng Ngụy tranh hùng, đó là một điều lo lớn cho đại vương sau này, chỉ bằng đại vương nên giết quách đi.

Huệ vương nói:

- Tôn Tần vì nhận lời quả nhân mời mà đến đây, nay tội trạng chưa rõ mà vội giết đi, e rằng thiên hạ sẽ chê trách quả nhân là khinh kẻ si chẳng?

Quyên thưa rằng:

- Đại vương nói rất phải, hạ thần xin khuyên dõ Tôn Tần.

nếu hấn chịu ở lại nước Ngụy, thì đại vương sẽ cho quyền cao chức trọng, bằng không thì đại vương sẽ giao cho thần nghị tội, hạ thần sẽ có cách khu xử.

Bàng Quyên vái Từ Huệ vương lui ra, đi đến ngay phủ Tôn Tấn hỏi rằng:

- Nghe nói đại huynh nhận được thư nhà gửi đến phải không?

Tôn Tấn vốn lòng thực thà liền đáp rằng có, rồi thuật lời trong thư của hai anh mong mỗi mình mau trở về quê hương.

Bàng Quyên nói:

- Đi lâu nhớ nhà, thường tình ai chẳng thế, sao đại huynh chẳng vào châu Ngụy vương, xin phép lấy một hai tháng về thăm phần mộ, rồi sau lại đến.

Tấn nói:

- E đại vương sinh lòng ngờ mà không cho phép chẳng?

Quyên nói:

- Anh cứ xin, tôi sẽ giúp.

Tấn xin vâng, và nhờ Quyên nói hộ. Ngay đêm ấy, Quyên vào nói với Huệ vương rằng:

- Hạ thần đã hết lời khuyên dỗ mà Tấn không chịu ở, lại có lời oán vọng, nếu hấn có dâng biểu xin phép nghỉ, đại vương nên kể cái tội tư thông với sứ Tề.

Huệ vương gật đầu. Hôm sau quả nhiên Tôn Tấn dâng biểu xin nghỉ hơn một tháng để về nước Tề thăm mộ. Huệ vương xem tờ biểu nổi giận, phê ngay mấy câu ở bên dưới rằng:

"Tôn Tấn tư thông với xứ Tề, ngày nay cáo về, rõ ràng có ý phản Ngụy, thực đã phụ lòng ủy nhiệm của quả nhân, nên cách bỏ quan tước, giao cho phủ quân sư hỏi tội".

Ty quân chính phụng mệnh, lập tức bắt Tôn Tấn đến phủ quân sư, Bàng Quyên trông thấy giả cách sợ hãi hỏi rằng:

- Đại huynh làm sao mà đến nỗi này?

Ty quân chính tuyên mệnh Huệ vương, Bàng Quyên lĩnh chỉ xong, liền bảo Tấn rằng:

- Đại huynh gặp cái điều oan ức này, tiêu đệ sẽ vào châu, hết

sức đảm bảo cho đại huynh.

Nói xong, đi ngay vào triều, tâu với Huệ vương rằng:

- Tôn Tần dẫu có tội tư thông với Tề, nhưng tội ấy chưa phải là tội chết; cứ như ý ngu của hạ thần, chỉ bằng ta chặt chân Tần và thịch chữ vào mặt Tần khiến Tần thành người tàn phế, suốt đời không thể trở về đất cũ; như thế ta vừa giữ được toàn mệnh cho hần, vừa không có sự lo về sau.

Huệ vương khen phải, Bàng Quyên trở về phủ, bảo Tôn Tần rằng:

- Đại vương giận lắm, muốn xử cực hình, tiểu đệ phải kêu mãi và hết sức đảm bảo, mừng cho đại huynh được toàn tính mệnh, nhưng đại huynh phải chặt chân và thịch chữ vào mặt, đó là theo pháp luật nước Ngụy, không phải là tiểu đệ không hết sức kêu xin.

Tôn Tần nói:

- Tiên sinh đã nói dẫu Tần này có bị tàn hại nhưng cũng không phải là việc đại hung, nay được toàn tính mệnh như thế này, là nhờ ơn đại huynh, Tần này không dám quên báo.

Bàng Quyên bèn sai đao phủ trói Tôn Tần lại, chặt bỏ hai xương bánh chè ở hai đầu gối. Tần kêu rú lên một tiếng rồi ngã lăn ra mê mẩn không biết gì, hồi lâu mới tỉnh; kẻ hành hình lại dùng kim châm vào mặt Tần bốn chữ "*Tư thông ngoại quốc*", rồi lấy mực bôi vào. Bàng Quyên giả ý giả kêu khóc, lấy thuốc dịt đầu gối, dùng lụa quấn bọc, sai người khiêng ra thư quán, dùng lời nói ngon ngọt để yên ủi. Chừng hơn một tháng, Tôn Tần vết đau đã liền, nhưng vì mất xương bánh chè, hai chân yếu đuối không đi lại được, chỉ xếp vòng tròn mà ngồi. Tôn Tần đã thành phế nhân, mỗi ngày chịu ơn Bàng Quyên cung ba bữa, rất lấy làm buồn. Bàng Quyên bèn nhờ Tôn Tần truyền bảo cho những bài của Quỷ Cốc tiên sinh chú giải binh pháp của Tôn Vũ tử, Tần khẳng khái nhận lời. Quyên đưa thẻ gỗ ⁽¹⁾ nhờ Tần viết ra. Tần viết mười phần chưa được một. Quyên sai một tên người hầu là Thành Nhi ở hầu hạ bên cạnh Tần, tên này thấy Tần vô tội bị oan, có ý thương xót. Một hôm bỗng Quyên cho gọi nó đến hỏi Tần viết mỗi ngày được mấy bản,

(1) Đời xưa chưa có giấy phải viết thẻ tre hoặc thẻ gỗ.

nó nói vì Tần bị chặt chân, ngồi rất khó khăn, nên mỗi ngày chỉ viết được hai ba bản. Quyên nổi giận nói rằng:

- Viết chậm thế thì bao giờ cho xong, mày phải thúc giục luôn cho ta.

Thành Nhi lui ra hỏi tên hầu cận Bàng Quyên rằng:

- Quân sư nhờ Tôn quân viết, sao lại thúc giục như thế?

Tên hầu cận nói:

Mày không biết, quân sư đối với Tôn quân, bề ngoài thì làm ra thương xót, nhưng trong lòng thực ghen ghét, sợ dĩ còn giữ toàn tính mệnh cho Tôn quân là vì muốn Tôn quân truyền bảo binh thư cho, chờ khi viết xong, sẽ không cho ăn uống nữa để Tôn quân phải chết đói, đó là việc kín, mày chớ nên tiết lộ.

Thành Nhi biết thế, về mật báo cho Tôn Tần biết, Tần cả sợ, nghĩ thầm: Bàng Quyên đã bất nghĩa như thế, há có nên còn truyền bảo cho binh pháp? Lại nghĩ đến mình không chịu viết, tất nó sẽ nổi giận giết ngay. Nghĩ mãi muốn cầu kế thoát thân, chợt nhớ khi ra đi Quỷ Cốc tiên sinh có trao cho một cái cấm nang, dặn khi nào nguy cấp quá mới được mở ra xem, nay chính là lúc nên mở ra. Bèn mở cái cấm nang ra xem, đó là một bức lụa vàng, ở trong đó viết ba chữ "Giả cách diên". Tần nghĩ bụng: "Té ra như vậy!" Buổi chiều hôm ấy, khi mâm cơm mới bung lên, Tần cầm đũa chực ăn, bỗng làm ra dáng mê man và nôn ọe hồi lâu rồi nổi giận, giương mắt hét to lên rằng:

- Mày sao dùng thuốc độc hại ta!

Rồi vứt cả chai lọ xuống đất, lấy những thẻ gỗ đã viết rồi ném vào lửa đốt bỏ, miệng cứ lầm nhảm mắng chửi mãi không thôi. Thành Nhi không biết là Tần giả cách, vội đi báo Bàng Quyên. Ngày hôm sau Quyên thân đến xem, thấy Tần đờm dãi đầy mặt, phục xuống đất cười khà khà, bỗng lại khóc òa lên. Quyên hỏi:

- Đại huynh làm sao mà cười, làm sao mà khóc như thế?

Tần nói:

- Ta cười là cười vua Ngụy muốn hại mệnh ta, ta có mười vạn thiên binh giúp sức, làm gì được ta! Ta khóc là khóc nước Ngụy không có Tôn Tần, thì không có ai làm đại tướng!

Nói rồi, lại giương mắt nhìn Quyên, rồi cứ đập đầu mà lay hoai, miệng nói xin Quý Cốc tiên sinh cứu mạng. Quyên nói:

- Tôi là Bàng Quyên đây, đại sư huynh chớ nhận nhầm!

Tấn nắm chặt lấy áo Quyên không chịu buông, miệng cứ kêu tiên sinh cứu mệnh. Quyên sai các người theo hầu giăng ra, hỏi Thành Nhi:

- Tôn tử phát bệnh từ bao giờ?

Thành Nhi nói phát tự ban đêm. Quyên lên xe về phủ, trong lòng nghi hoặc, sợ Tấn giả cách điên, muốn thử xem thật giả, bèn sai người khiêng đặt vào trong chuồng lợn, đẩy đẩy những phân, Tấn xoa tóc úp mặt mà nằm sấp xuống. Quyên lại sai người mang cơm rượu đến nói dối rằng: "Tôi thương tiên sinh bị chặt chân, gọi là tỏ lòng kính mến, nguyên sự không biết đâu". Tấn biết là mưu gian của Quyên, trợn mắt mắng rằng:

- Mày lại đem thuốc độc hại ta à?

Nói rồi đổ rượu vút cơm xuống đất, tên kia lại nhặt đồng cơm cho chó ăn và lấy phân chó và cục bùn đưa cho, Tấn cầm lấy ăn ngay. Tên kia về báo Quyên, Quyên chắc là Tấn điên rồi thật, không lấy làm lo, từ đó thả lỏng Tôn Tấn, mặc cho ra vào. Tấn hoặc sớm đi chiều về, lại cứ nằm ở chuồng lợn; hoặc đi mà không về, nằm đất, nằm cát ở đường chợ; hoặc cười nói, hoặc kêu khóc. Nhiều người biết là Tôn khách khanh, thương hại Tấn bị tàn phế, đều cho ăn uống. Tấn hoặc ăn, hoặc không ăn, nói lảm nhảm luôn mồm, không ai biết là Tấn giả cách điên cả. Tuy vậy, Bàng Quyên vẫn còn lấy làm lo, hạ lệnh cho địa phương cứ mỗi sáng phải đến trình báo xem Tấn ở đâu.

Bấy giờ Mặc Dịch sang chơi nước Tê ở nhà Điền Kỵ. Có người học trò là Cẩm Hoạt mới ở nước Ngụy đến. Mặc Dịch hỏi thăm Tôn Tấn ở nước Ngụy có đắc ý không, Cẩm Hoạt đem việc Tôn Tấn bị chặt chân thuật lại cho Mặc Dịch nghe. Mặc Dịch nói:

- Ta vốn muốn tiến cử hần, ngờ đâu lại thành ra hại hần.

Mặc Dịch bèn đem tài học của Tôn Tấn và việc Bàng Quyên ghen ghét, nói với Điền Kỵ. Điền Kỵ vào tâu ngay với Uy vương xin đem quân đón Tôn Tấn về nước. Điền Kỵ nói:

- Bàng Quyên đã không muốn cho Tấn làm quan ở nước

Nguy, thì khi nào lại muốn cho Tần làm quan ở nước Tề. Muốn đón Tôn Tần, phải như thế, như thế...mới được.

Uy vương liền sai Thuần Vu Khôn mượn tiếng sang Ngụy dâng trà, Cầm Hoạt giả làm kẻ hầu đi theo. Sang đến Ngụy, Thuần Vu Khôn vào châu Huệ vương rồi ra ở ngoài nhà trạm. Cầm Hoạt thấy Tần điên, không cùng nói chuyện, nửa đêm mới lén đến thăm. Tần dựa lưng vào thành giếng mà ngồi, thấy Cầm Hoạt thì chỉ gương mặt nhìn mà không nói. Cầm Hoạt ứa nước mắt nói rằng:

- Tôn Tử khổ đến thế ư? Có biết Cầm Hoạt này không? Thầy tôi có kể nỗi oan của Tôn khanh với vua Tề, vua Tề rất là thương mến, nay sai ông Thuần Vu đến đây, không phải là vì việc dâng trà mà thực là muốn đem Tôn khanh về Tề để báo cái thù chặt chân đó thôi.

Tôn Tần chảy nước mắt như mưa, hồi lâu mới nói rằng:

- Tôi vẫn chắc là chết rấp ở ngoài rãnh, không ngờ ngày nay lại có cơ hội này. Nhưng Bàng Quyên vẫn ngờ vực lắm, không thể đem tôi đi lọt được đâu?

Cầm Hoạt nói:

- Tôi đã có kế rồi, Tôn khanh không phải quá lo, chờ khi nào tôi đi, tôi sẽ đến đón, nhưng xin cứ gặp nhau ở đây, chờ đợi đi nơi khác.

Hôm sau Huệ vương khoản đãi Thuần Vu Khôn, biết Khôn là người biện luận giỏi, nên tặng vàng lụa rất nhiều. Khôn từ tạ Huệ vương chực đi, Bàng Quyên lại đặt rượu ở Trường Đình để tiễn hành. Đêm trước Cầm Hoạt đã đem Tôn Tần giấu ở trong một cái xe phủ kín, đem quần áo của Tần cho một tên đầy tớ là Vương Nghĩa mặc, bù đầu xoa tóc, lấy bùn đất bôi vào mặt giả làm Tôn Tần, địa phương cứ thế trình báo, nên Bàng Quyên không ngờ. Thuần Vu Khôn từ biệt Bàng Quyên, bảo Cầm Hoạt cho xe đi trước và giục đi thật nhanh, còn mình thì đi áp hậu. Mấy ngày sau Vương Nghĩa cũng tìm được cách thoát thân, chạy theo. Quan địa phương thấy những quần áo bẩn thỉu quăng bỏ ở trên mặt đất, không thấy Tôn Tần đâu, liền đi báo Bàng Quyên, Quyên nghi là Tần nhảy xuống giếng tự tử, sai người mò vớt không thấy, lại cho đi dò hỏi khắp nơi cũng không thấy tông tích Tần đâu, nhưng sợ Ngụy vương trách hỏi, bèn tâu là Tôn Tần chết đuối, cũng không

ngờ là Tôn Tần đã về nước Tề rồi.

Lại nói Thuần Vu Khôn đã mang được Tôn Tần ra khỏi đất Ngụy, mới đem Tôn Tần tắm rửa và thay quần áo. Khi về đến Lâm Tri Điền Kỵ thân đi đón ở ngoài mười dặm nói với Uy vương, cho đem xe ẹm chở vào triều. Uy vương hỏi Tần về binh pháp, muốn cho Tần làm quan ngay, Tần nói:

- Hạ thần chưa có chút công gì, không dám nhận chức. Vả lại Bàng Quyên nếu biết hạ thần làm quan với Tề lại sinh lòng ghen ghét, chi bằng hãy tạm giấu đi, đợi có việc gì dùng đến, hạ thần sẽ xin ra sức.

Uy vương nghe lời cho ở nhà Điền Kỵ, Điền Kỵ tôn làm bậc thượng khách. Tôn Tần muốn cùng Cẩm Hoạt đi tạ ơn Mặc Dịch thì hai thầy trò Mặc đã bỏ đi từ lúc nào rồi. Tần áy náy mãi. Rồi sai người dò hỏi tin Tôn Bình, Tôn Trác, thì chẳng thấy tăm hơi, mới biết là Bàng Quyên đánh lừa. Tề Uy vương lúc rồi, thường cùng các công tử trong tôn tộc cưỡi ngựa bắn cung, đánh cuộc làm vui. Điền Kỵ vì sức ngựa kém, nên thường thua cuộc. Một hôm Điền Kỵ đưa Tôn Tần cùng đến trường bắn xem bắn, Tần thấy sức ngựa của Điền Kỵ không kém lắm mà ba vòng đều thua cả, bèn bảo Điền Kỵ rằng:

- Ngày mai ngài lại đánh cuộc, tôi sẽ có cách làm cho ngài được cuộc.

Điền Kỵ nói:

- Nếu quả tiên sinh có cách làm cho tôi thế nào cũng được, tôi sẽ lại cùng đại vương đánh cuộc một nghìn vàng.

Tần bảo Điền Kỵ cứ vào tàu xin đánh cuộc với Uy vương, Uy vương nhận lời. Đến ngày thi, các công tử đều sắp sửa xe ngựa đến trường thi, dân chúng họp xem đến vài nghìn người. Điền Kỵ hỏi Tần rằng:

- Cách quyết thắng của tiên sinh thế nào? Một nghìn vàng đánh cuộc không phải chuyện chơi.

Tôn Tần nói:

- Ngựa tốt ở nước Tề đều tụ hợp cả ở trong tàu ⁽¹⁾ nhà vua,

(1) Chuồng ngựa

ngài nếu cứ theo thứ tự mà đua thì khó được lắm, nhưng tôi có thể dùng thuật mà được cuộc. Ngài nên biết đã chia ra vòng đua, tất có chia ra ba hạng nhất, nhì, ba; đem con ngựa hạng ba của ngài, thi với con ngựa hạng nhất của vua, rồi đem con ngựa hạng nhất của ngài thi với con ngựa hạng nhì của vua, đem con ngựa hạng nhì của ngài thi với con ngựa hạng ba của vua, ngài đâu bị thua một vòng, tất còn được hai vòng.

Diễn Kỵ phục là thuật giỏi, rồi dùng yên vàng nệm gấm thắng vào con ngựa hạng ba, giả làm con ngựa hạng nhất, cùng Uy vương đánh cuộc một vòng trước. Sức ngựa kém nhau xa quá, Diễn Kỵ lại mất nghìn vàng. Uy vương cả cười, Diễn Kỵ nói:

- Còn hai vòng nữa, nếu tôi thua cả, bấy giờ sẽ cười.

Đến khi thi hai vòng thứ hai và thứ ba, thì quả nhiên ngựa của Diễn Kỵ đều thắng cả, Diễn Kỵ được cuộc một nghìn vàng, liền tâu rằng:

- Sự được cuộc ngày hôm nay, không phải sức ngựa của hạ thần, đều là thuật của Tôn Tử dạy cho cả.

Uy vương lấy làm khen ngợi, cho rằng một việc nhỏ mọn như thế, đã đủ tỏ cái trí của Tôn Tử, từ đó càng thêm kính trọng, ban thưởng rất nhiều.

Lại nói chuyện Ngụy Huệ vương đã bỏ Tôn Tấn, giao việc khôi phục đất Trung Sơn cho Bàng Quyên. Bàng Quyên tâu rằng đất Trung Sơn ở xa nước Ngụy, vậy nên đem quân đánh thẳng vào Hàm Đan ⁽¹⁾ để báo cái thù ngày trước. Huệ vương bằng lòng. Bàng Quyên đem năm trăm cỗ xe đi đánh, vây thành Hàm Đan. Triệu Thành hầu đem đất Trung Sơn đút cho Tề để cầu cứu.

Tề Uy vương đã biết tài Tôn Tấn, muốn cử làm đại tướng, Tôn Tấn từ mà nói rằng:

- Hạ thần là kẻ đã bị hành hình mà sống thừa, nếu cho làm chủ tướng e quân địch sẽ cười là nước Tề không có tướng tài, xin đại vương cử Diễn Kỵ làm tướng thì hơn.

Uy vương bèn cử Diễn Kỵ làm tướng, Tôn Tấn làm quân sư, cứ ở luôn trong xe, ngầm bày mưu kế mà không để lộ tên ra. Diễn

(1) Hàm Đan ở gần nước Ngụy hơn là Trung Sơn.

Kỵ muốn đem binh đi cứu Hàm Đan, Tôn Tấn ngăn rằng:

- Tướng nước Triệu không đương nổi Bàng Quyên. Quân ta đến được Hàm Đan, thì thành đã bị hạ rồi, chỉ bằng cứ đóng quân ở giữa đường, mà rêu rao lên rằng ta muốn đánh Tương Lăng; Bàng Quyên tất phải quay về, bấy giờ ta sẽ đón đánh, thế nào cũng được.

Điền Kỵ theo lời. Quả nhiên tướng Triệu là Ngưu Tuyền chờ mãi quân Tề không đến, thế cùng phải đem thành Hàm Đan đầu hàng Bàng Quyên. Bàng Quyên sai người báo tiếp cho vua Ngụy biết, lại đang muốn tiến quân, thì được tin Tề sai Điền Kỵ đem quân đánh Tương Lăng, bèn hoảng sợ, vội rút quân về; khi còn cách Quế Lăng chừng hai mươi dặm, thì gặp quân Tề. Nguyên Tôn Tấn đã liệu biết quân Ngụy tất đến, sai nha tướng là Viên Đạt đem ba nghìn quân chặn đường khiêu chiến, cháu họ Bàng Quyên là Bàng Thông lĩnh tiên đội đến trước, liền xông vào đánh chừng hai mươi hợp, Viên Đạt giả cách thua chạy. Bàng Thông sợ có kế, không dám đuổi theo, trở lại bám với Bàng Quyên. Quyên nổi giận, mắng rằng :

- Tên tiểu tướng ấy còn không bắt nổi, thì bắt thế nào được Điền Kỵ ?

Nói rồi dẫn đại quân đuổi theo; khi sắp đến Quế Lăng, thấy trước mặt quân Tề bày thành trận thế, nhìn xem rõ ràng là trận pháp "Điền đảo bát môn" là thế trận khi Tôn Tấn mới đến nước Ngụy đã bày, trong lòng nghi hoặc, nghĩ thầm Điền Kỵ làm sao lại biết được trận pháp này, hay là Tôn Tấn đã lên về nước Tề chăng ? Đoạn cũng bày ra trận thế. Bên quân Tề, Điền Kỵ cỡi ngựa ra trận, gọi tướng Ngụy có tay nào giỏi thì ra nói chuyện. Bàng Quyên cười ngựa xông ra, bảo Điền Kỵ rằng :

- Tề với Ngụy vẫn có hòa hiếu, Ngụy đánh Triệu, có dự gì đến Tề ? Tướng quân bỏ việc hòa hiếu mà tìm việc cừ thù, thật là thất kế !

Điền Kỵ nói :

- Triệu đem đất Trung Sơn dâng cho chúa công ta, chúa công ta sai đem quân đến cứu, nếu Ngụy cũng cắt vài quân đem dâng, thì ta lập tức rút quân về ngay.

Quyên nổi giận nói rằng :

- Người có bản lĩnh gì mà dám đối địch với ta ?

Diễn Kỵ nói :

- Người đã tự đắc là có bản lĩnh, vậy có biết trận pháp của ta đây không ?

Quyên nói :

- Đó là trận pháp “Diễn đảo bát môn”, ta học được của thầy Quý Cốc, người ăn cắp ở đâu được một vài phần, lại dám hỏi ta, ở nước ta dù đứa trẻ con lên ba cũng đều biết cả.

Diễn Kỵ nói :

- Người đã biết, thế có dám đánh không ?

Bàng Quyên dù không biết cách phá, nhưng sợ thất thế, nên phải làm ra mặt thông hiểu, trả lời quyết đánh, rồi gọi ba tướng Bàng Thông, Bàng Anh, Bàng Mao, lên báo rằng :

- Ta đã nghe Tôn Tẫn giảng về trận pháp này, cũng biết sơ cách đánh phá, nhưng trận này có thể biến ra trận “trường xà”, đánh đầu thì đuôi ứng, đánh đuôi thì đầu ứng, đánh giữa thì đầu đuôi đều ứng, người đánh không khéo, là bị vây hãm ngay. Nay ta vào đánh trận này, ba người đều lĩnh một đạo quân để thấy trận biến là ba đội đều tiến, khiến cho đầu đuôi không thể ứng nhau được, thì trận mới có thể phá được.

Bàng Quyên phân phó đã xong, liền tự mình dẫn năm nghìn quân, xông vào đánh trận. Mới vào trong trận, thấy tám mặt mỗi mặt một sắc cờ, rồi rít đối nhau không nhận được ra thế nào, xông bên đông, đột bên tây, chỗ nào cũng thấy gươm đao như rừng, không sao tìm được lối ra, rồi thấy tiếng chiêng tiếng trống đánh dồn và tiếng người reo hò vang động một góc trời; trên các lá cờ đều thấy có ba chữ “Quân sư Tôn”, Bàng Quyên sợ quá, nghĩ thầm rằng : “Thằng què quả đã trốn về nước Tề, ta mắc mưu nó rồi !” Đang cơn nguy cấp, may được Bàng Anh, Bàng Thông dẫn hai đạo quân xông vào phá hai vòng vây cứu được Quyên ra, năm nghìn quân tiên phong bị giết không còn một mống, khi hỏi đến Bàng Mao, thì Mao cũng bị Diễn Anh giết; thiệt hại cộng hơn hai vạn quân. Bàng Quyên biết rõ Tôn Tẫn đang ở trong Tề rồi, sợ quá, cùng Bàng Anh, Bàng Thông bỏ dinh trại, luôn đêm trốn về nước Ngụy, Huệ vương nghĩ đến cái công lấy được Hàm Đan, nên tha tội

cho Bàng Quyên.

Tề Uy vương từ đó tin dùng Điền Kỵ và Tôn Tấn, đem binh quyền giao cho, Trâu Kỵ sợ hai người sau này thay mình làm tướng quốc, bèn cùng môn khách là công tôn Duyệt bàn cách đánh đổ Điền Kỵ, và Tôn Tấn, thì lại gặp vừa lúc Bàng Quyên sai người lễ đút nghìn vàng, yêu cầu nước Tề bỏ Điền Kỵ và Tôn Tấn đi. Trâu Kỵ bèn sai công tôn Duyệt giả làm người nhà Điền Kỵ, đem tiền đến nhờ một lão thầy bói ở Ngũ Cổ, nói Điền Kỵ nay có binh quyền ở tay, muốn mưu việc lớn, nhờ đoán xem tốt xấu thế nào. Lão thầy bói chối là việc bội nghịch không dám dự nghe, Công tôn Duyệt nói không xem cho thì thôi, xin giữ kín đừng tiết lộ cho ai biết. Công tôn Duyệt vừa đi ra, thì sai nhân của Trâu Kỵ đã ập vào bắt lão thầy bói, hạch tội xem bói cho kẻ phản thần, thầy bói báo rằng tuy có người đến bói, nhưng chưa hề gieo quẻ. Rồi đó Trâu Kỵ vào ngay châu Uy vương, tâu việc Điền Kỵ xem bói, và dẫn cả thầy bói đến làm chứng. Uy vương quá đem lòng ngờ, hàng ngày sai người dò xét cử động của Điền Kỵ, Điền Kỵ biết chuyện, bèn thác bệnh giao giả binh quyền, Tôn Tấn cũng từ chức quân sư⁽¹⁾, Bàng Quyên nghe tin, trong lòng vui sướng quá, cho là từ nay mình có thể ngang dọc thiên hạ, bèn xin với vua Ngụy cho được cùng thái tử Thân đem quân đi đánh ở nước Hàn để phá trước cái kế của Hàn chực giúp Triệu để đánh Ngụy.

HỒI TÁM MƯƠI CHÍN

Vạn cây nỏ bắn chết Bàng Quyên Năm con trâu phân thầy Thương Ưởng

Lại nói Bàng Quyên cùng thái tử Thân đem quân đi đánh nước Hàn, đi qua Ngoại Hoàng, có một kẻ sĩ là Từ Sinh xin vào yết

(1) Năm sau, Tề Uy vương mất, con là Tịch Cương nối ngôi, ấy là Tề Tuyên vương, Tề Tuyên vương biết cái oan của Điền Kỵ và cái tài của Tôn Tấn, bèn phục chức cho hai người.

kiến thái tử. Thái tử hỏi:

- Tiên sinh hạ cố vào thăm quả nhân, có điều gì dạy bảo?

Từ Sinh nói:

- Thái tử đi chuyến này, sẽ dễ đánh nước Hàn, tôi có thuật bách chiến bách thắng ở đây, thái tử có muốn nghe không?

Thái tử Thân nói:

- Điều đó quả nhân muốn nghe lắm.

Từ Sinh nói:

- Thái tử tự lượng của mình có giàu hơn Ngụy, ngôi mình có cao hơn vương không?

Thái tử Thân nói:

- Hơn thế nào được!

Từ Sinh nói:

- Nay thái tử tự làm tướng đi đánh Hàn, may mà được, thì giàu chẳng hơn Ngụy, ngôi chẳng hơn vương; vạn nhất mà thua thì làm thế nào? Nay có cái thuật để tránh được cái hại trận thua mà chuộc được cái vinh quang xưng vương, cho nên tôi mới nói là bách chiến bách thắng đó.

Thân nói:

- Phải lắm, quả nhân xin theo lời dạy của tiên sinh, lập tức kéo quân trở về.

Từ Sinh nói:

- Thái tử dẫu cho lời tôi là phải, nhưng chắc không làm được. Kia một người nấu canh, nhiều người húp nước, nay những kẻ muốn húp nước canh của thái tử rất nhiều, thái tử dù muốn quay về, nhưng chẳng ai nghe nào.

Từ Sinh từ tạ ra đi. Thái tử muốn hạ lệnh ban sư, Bàng Quyên nói:

- Đại vương đem ba quân giao cho thái tử, nay chưa thấy được thua gì mà đã vội ban sư, thì có khác gì bại trận? Chư tướng đều không muốn trở về không.

Thái tử Thân không thể tự quyết được, bèn dẫn quân tiến đến thẳng kinh đô nước Hàn. Hàn Ai hầu khiến người sang Tề cáo

cấp và cầu cứu. Tề Tuyên vương hỏi quân thần, tướng quốc Trâu Kỵ nói không nên cứu, bọn Điền Kỵ, Điền Anh thì nói nên cứu, duy có Tôn Tấn lặng im không nói gì. Tuyên vương hỏi :

- Quân sư không nói gì, có lẽ cho hai kẻ cứu và không cứu đều là không phải chăng ?

Tôn Tấn nói :

- Cả hai đều không phải cả. Nước Ngụy tự cậy mạnh, năm trước đánh Triệu, năm nay đánh Hàn, lòng họ có phải đã quên nước Tề ta đâu ? Nếu không cứu thì bỏ nước Hàn cho béo Ngụy, cho nên nói không cứu là không phải. Ngụy sang đánh Hàn, Hàn chưa bị núng mà ta cứu thế là ta thay Hàn chịu nạn binh cách, Hàn được yên mà ta bị nguy, cho nên nói cứu cũng là không phải.

Tuyên vương nói :

- Vay thì biết làm ra thế nào ?

Tôn Tấn nói :

- Cứ ý tôi, thì ta nên hứa với nước Hàn là cứu binh Tề sớm chiều sẽ đến, hàn Hầu mừng quá, liền hết sức chống Ngụy, trước sau giao phong đến năm sáu lần, Hàn đều không thắng nổi, lại sai sứ sang Tề thúc giục cứu binh, Tề lại dùng Điền Kỵ làm tướng, Điền Anh làm phó, Tôn Tấn làm quân sư, đem năm trăm cỗ xe đi cứu Hàn. Điền Kỵ muốn tiến thẳng sang Hàn, Tôn Tấn nói :

- Không nên, không nên ! Trước kia ta cứu Triệu mà chưa hề đến đất Triệu ; nay cứu Hàn sao lại đến đất Hàn ?

Điền Kỵ hỏi ý thế nào, Tôn Tấn nói :

- Cái thuật để gỡ mối phân tranh, là phải đánh ngay vào nơi mà người ta cần phải cứu. Nay ta nên chỉ đánh thẳng vào kinh đô nước Ngụy mà thôi.

Điền Kỵ theo lời, bèn hạ lệnh cho ba quân tiến sang nước Ngụy. Bàng Quyên đánh được quân Hàn luôn mấy trận, sắp tiến lên để đánh Tân Đô, bỗng tiếp được tin cảnh báo ở trong nước nói quân Tề lại vào cướp Ngụy, Bàng Quyên cả sợ, liền truyền lệnh bỏ Hàn về ngay, quân Hàn cũng không đuổi theo. Tôn Tấn biết Bàng Quyên sắp đến, bảo Điền Kỵ rằng :

- Quân Tam Tấn (1) vốn dũng cảm mà khinh quân Tề, chỉ bằng nay ta giả làm thế yếu để dụ nó.

Diên Kỵ nói :

- Dụ cách thế nào ?

Tôn Tấn nói :

- Ngày nay nên làm mười vạn bếp, ngày hôm sau nên dần dần bớt đi. Nó thấy số bếp giảm xuống tất cho là quân ta nhát sợ mà trốn tránh quá nửa, nó sẽ gấp đường tiến đánh. Như thế, khi nó tất kiêu và sức nó tất mỏi, ta sẽ dùng kế mà đánh, thế nào cũng được.

Diên Kỵ theo như kế ấy mà làm.

Lại nói Bàng Quyên quay quân trở về, nghĩ thầm quân Hàn thua luôn, mình đang chực tiến đánh, bỗng bị quân Tề quấy rối, phá công cuộc của mình, lấy làm căm giận lắm ; khi về đến đất Ngụy, biết là quân Tề đã đi trước rồi, để lại dấu tích đóng trại cũ rất rộng rãi, mới sai người đến xem chỗ bếp đun, thấy có mười vạn chỗ, hôm sau nữa chỉ thấy còn có ba vạn bếp, Bàng Quyên mừng rỡ lấy tay gơ lên trán nói rằng :

- Đó là hồng phúc của Ngụy vương !

Thái tử Thân nói :

- Quân sư chưa thấy quân địch thì làm sao đã vội mừng ?

Quyên nói :

- Tôi vốn biết người Tề hèn nhát, nay vào đất Ngụy mới có ba ngày mà quân lính đã bỏ trốn quá nửa rồi, còn dám đánh nhau nữa ư ?

Thái tử Thân nói :

- Người Tề hay lừa dối, quân sư nên cẩn thận.

Bàng Quyên nói :

- Bọn Diên Kỵ phen này tự đến nộp mình, Quyên đâu bắt tài cũng xin bắt sống để rửa cái thù ở Quế Lăng.

Nói xong liền truyền lệnh chọn hai vạn quân tinh nhuệ,

(1) Nước Ngụy là một phần của nước Tấn cũ, Tam Tấn là Hàn, Triệu, Ngụy.

cùng thái tử Thân chia làm hai đội, gấp ngày đi lên, còn bộ binh thì lưu lại sau, sai Bàng Thông thống suất, từ từ tiến lên. Tôn Tần lúc nào cũng sai người dò thám tin tức, quân do thám báo là quân Ngụy đã qua núi Sa Lộc, đi luôn đêm ngày, gấp đường mà tiến. Tôn Tần tính nhẩm hành trình, biết thế nào chiều tối ngày hôm ấy Bàng Quyên cũng đến Mã Lăng, chỗ này là một thung lũng sâu và hẹp, có thể phục binh. Ven đường cây cối um tùm, Tôn Tần chỉ để lại một cây rơm to, còn đều sai chặt ngã xuống ngổn ngang giữa đường để chẹn lối đi, rồi lại sai cạo sạch vỏ ngoài mặt đông cái cây to kia, dùng than viết sáu chữ lớn rằng : *"Bàng Quyên chết dưới cây này"*, mặt trên viết ngang dòng chữ : *"Lời truyền của Tôn quân sư"*, sai bộ tướng là Viên Đạt và Độc Cô Trần kén năm nghìn quân cung nỏ, mai phục ở hai bên tả hữu, dặn hễ khi thấy dưới gốc cây có ánh lửa sáng, thì nhất tề bắn nỏ ra; lại sai Diên Anh dẫn một vạn quân, mai phục ở nơi cách Mã Lăng ba dặm, đợi khi quân Ngụy đã qua rồi, thì theo sau chặn giết. Tôn Tần phân phát đã xong, cùng Diên Kỳ dẫn quân đến phía bắc đồn Viên để dự bị tiếp ứng.

Lại nói Bàng Quyên dò biết quân Tề đi qua chưa xa, giận không thể một bước theo kịp được, nên luôn luôn thúc giục quân lính đi thật nhanh. Khi đến đường Mã Lăng, thì mặt trời đã lặn, bây giờ là hạ tuần tháng mười, trời không có ánh sáng trăng, tiền quân quay lại báo có nhiều cây chặt để nằm ngổn ngang trên mặt đường, khó đi lên được. Bàng Quyên mắng rằng:

- Đó là quân Tề sợ quân ta đuổi theo, nên lập ra kế ấy.

Nói xong, Bàng Quyên bèn ra lệnh cho quân lính khuôn gổ mở đường, nhưng bỗng ngẩng đầu thấy chỗ thân cây dẽo trắng, thấp thoáng lại có nét chữ, nhưng vì là đêm tối khó nhận rõ, nên sai một tên lính châm lửa soi xem. Bàng Quyên đọc thấy hai câu viết ở trên rất rõ ràng, bèn giật mình nói:

- Thôi ta mắc mưu thằng què rồi!

Liên hạ lệnh cho lui mau.

Bàng Quyên nói chưa dứt thì hai toán phục binh của Viên Đạt và Độc Cô Trần trông thấy lửa sáng, đều giương cung nỏ bắn ra, muôn mũi tên vùn vụt bay đến như mưa, khiến quân Ngụy rối loạn, Bàng Quyên mình bị trọng thương, liệu không thể thoát được mới than rằng:

- Ta giận không giết chết được thằng què ấy!

Nói xong, liền rút thanh kiếm đeo bên mình, tự đâm cổ mà chết. Bàng Anh cũng bị tên nô bắn chết, còn quân sĩ bị giết không biết bao nhiêu mà kể.

Khi Bàng Quyên hạ sơn, Quỷ Cốc tiên sinh đã có nói sẽ vì lừa người mà lại bị người ta lừa; Bàng Quyên dùng bức giả thư để lừa chặt chân Tôn Tần, nay cũng bị Tôn Tần lừa lại bằng cái kế giấm bếp. Quỷ Cốc lại nói gặp ngựa thì hồng, quả nhiên Bàng Quyên phải chết ở Mã Lăng. Tính ra từ khi Bàng Quyên đến làm quan ở nước Ngụy cho đến lúc bị chết trận vừa mười hai năm, ứng vào cái triệu cành hoa có mười hai lá. Bảy giờ thái tử Thân ở phía sau, nghe tiền quân bại trận thì sợ hãi, đóng quân lại không dám đi, không ngờ lại có một đạo quân Điền Anh, từ mặt sau kéo đến, quân Ngụy sợ quá không ai dám đánh đều bỏ chạy tán loạn cầu thoát lấy thân. Thái tử Thân thế cô sức kém, bị Điền Anh bắt sống trói lại để trong xe, Điền Kỵ và Tôn Tần thống suất đại quân tiếp ứng, đánh giết quân Ngụy thây nằm ngổn ngang đầy đồng, bắt được hết các xe lương thực và quân khí. Điền Anh đem thái tử Thân dâng công, Viên Đạt, Độc Cô Trần cũng đem nộp thi thể cha con Bàng Quyên. Tôn Tần tự tay chém đầu Bàng Quyên, treo ở trên xe. Quân Tề đại thắng, cùng nhau hát mừng kéo về. Đêm ấy thái tử Thân sợ nhục cũng đâm cổ mà chết. Đại quân đi đến núi Sa Lộc, gặp bộ quân của Bàng Thông, Tôn Tần sai người giờ cái đầu Bàng Quyên báo cho biết; đạo quân ấy không đánh tự vỡ, Bàng Thông vội vàng xuống xe dập đầu xin nộp mạng, Điền Kỵ muốn giết nốt, Tôn Tần nói:

- Làm ác chỉ một mình Bàng Quyên, đến con đẻ còn không nên bắt tội, nữa là cháu.

Bèn đem thi thể thái tử Thân và Bàng Anh giao cho Bàng Thông, báo về báo ngay cho vua Ngụy biết, mau mau dâng biểu triều cống, nếu không, quân Tề lại đến, thì tôn xà không còn. Bàng Thông dạ dạ rồi đi ngay. Điền Kỵ đem quân về nước. Tề Tuyên vương cả mừng, đặt tiệc thưởng công, tự tay đưa chén rượu mời Điền Kỵ, Điền Anh và Tôn Tần. Tướng quốc Trâu Kỵ, tự nghĩ ngày trước riêng nhận của lót nước Ngụy, muốn hãm hại Điền Kỵ, trong lòng lấy làm xấu hổ, bèn xưng bệnh nặng, sai người nộp giả

ấn tướng quốc. Tề Tuyên vương bèn cử làm tướng quốc, Điền Anh làm tướng quân, còn Tôn Tần làm quân sư như cũ, gia phong ấp lớn. Tôn Tần cố từ không nhận, lại tự viết cả mười ba thiên binh thư của tổ phụ là Tôn Vũ, dâng lên Tuyên vương, nói rằng:

- Tôi là kẻ tàn phế, đội ơn dùng đến, nay trên báo được ơn chúa, dưới báo được thù riêng, lòng ước mong đã được thỏa. Sở học của tôi đều ở trong sách này, lưu tôi lại cũng vô dụng, vậy xin cho một mảnh núi hoang, để được yên ở, hưởng hết tuổi già.

Tuyên vương cố lưu lại không được, bèn cho ra ở núi Thạch Lư. Tôn Tần ở núi ấy hơn một năm, một hôm bỗng không thấy đâu nữa, có người nói là Tần đã thành tiên đi theo Quỷ Cốc tiên sinh rồi.

Tuyên vương đem đầu Bàng Quyên treo ở quốc môn để làm oai và sai người báo tiếp với chư hầu; chư hầu đều sợ hãi, hai vua Hàn, Triệu cảm ơn được cứu cũng thân hành đến chào mừng, Tuyên vương muốn cùng Hàn, Triệu hợp quân đánh Ngụy, Ngụy Huệ vương sợ quá cũng sai sứ đến cầu hòa và xin triều cống. Tề Tuyên vương hẹn với vua Tam Tấn cùng họp ở thành Bác Vọng. Hàn, Triệu, Ngụy đều không dám trái ý, cả ba vua cùng thời triều kiến, ai nấy đều cho là một sự vẻ vang. Tuyên vương từ đó cậy nước mạnh, say mê tử sắc, xây Tuyết Cung ở trong thành, để làm chỗ yến tiệc ăn chơi, lại mở một khoảng đất bốn mươi dặm ở ngoài thành để làm nơi săn bắn; lại nghe lời những người văn học du thuyết, lập ra Tả Hữu giảng thất ở Tắc Môn, họp vài nghìn du khách, trong đó có bọn Trâu Diên, Điền Biên, Tiếp Dư, Hoàn Uyên, bảy mươi sáu người đều cho vào hạng thượng đại phu, ngày nào cũng chi bàn bạc những sự hào huyền, cho bề thần là Vương Hoan coi giữ mọi việc. Điền Kỵ thường can ngăn không nghe, uất ức mà chết. Một hôm Tuyên vương ăn yến ở Tuyết Cung, bày nhiều nữ nhạc, bỗng có một người đàn bà trán rộng, mắt sâu, mũi cao, hầu lộ, lưng cong, cổ to, ngón tay dài, bàn chân to, da đen như sơn, tóc bù như cỏ mùa thu, mình mặc áo rách, từ ngoài đi vào, nói xin vào yết kiến Tề vương. Vũ sĩ ngăn lại nói rằng:

- Mụ đàn bà xấu xí này ở đâu mà dám xin vào yết kiến đại vương?

Người đàn bà xấu xí nói:

- Ta là người ở huyện Vô Diệm nước Tề, họ là Chung Li, tên là Xuân, năm nay đã bốn mươi tuổi, kén chồng chưa được người nào, nay nghe đại vương mở yến ở Li cung, ta đến yết kiến để xin được vào hậu cung làm việc rầy quét.

Ai nấy đều bụng miệng cười, cho là một người con gái tro tráo vô sỉ, bèn vào tâu Tuyên vương. Tuyên vương cho đòi vào. Các quan ngồi hầu yến, thấy người đàn bà ấy xấu xí quá đều bụng miệng cười. Tuyên vương nói:

- Trong cung ta phi tần thị nữ đã đủ ngạch cả rồi; mụ kia mặt mộc người thô, ế ẩm ở trong làng xóm, thân phận dân hèn, mà lại muốn vào nơi cung cấm, phải chăng là có tài năng gì lạ thường ư?

Chung Li Xuân tâu rằng:

- Thiếp chẳng có tài chi lạ, chỉ có thuật ẩn ngữ (cách ra hiệu) mà thôi.

Tuyên vương nói:

- Hãy thử dùng cái thuật của mụ để đoán việc cho ta xem sao, nếu nói sai, ta sẽ chém đầu.

Chung Li Xuân liền giương mắt, héch răng, cất tay hai ba lần, rồi vỗ đầu gối mà kêu to lên rằng:

- Nguy lắm! Nguy lắm!

Tuyên vương không hiểu ý thế nào, hỏi quần thần, cũng chẳng ai biết. Tuyên vương nói:

- Mụ kia lại đây nói rõ cho ta nghe nào!

Xuân gật đầu nói:

Đại vương tha tội chết cho thiếp, thiếp mới dám nói.

Tuyên vương nói:

- Cho mày vô tội.

Xuân nói:

- Thiếp giương mắt là thay vua mà nhìn cái nạn binh lửa, héch răng là thay vua để phạt cái miệng cự gián ⁽¹⁾, cất tay là thay vua đuổi xa những kẻ sàm nịnh, vỗ đầu gối là thay vua đập đổ

(1) Chồng cự những người nói thẳng.

cái đài yến ẩm chơi bời.

Tuyên vương cả giận mắng rằng:

- Quả nhân khi nào có bốn điều lỗi ấy, con mẹ nhà quê này dám nói càn. Quân đâu, đem chém cổ nó đi!

Xuân nói:

- Xin cho thiếp được nói rõ bốn điều lỗi ấy của đại vương rồi sẽ chịu chết. Thiếp nghe Tần dùng Thương Ưởng mà nước được giàu mạnh, không bao lâu sẽ đem quân ra Hàm Quan để giành hơn thua với Tề, thì chắc Tề bị tổn hại ngay từ đầu, vì đại vương trong thì không có tướng giỏi mà ngoài thì việc biên phòng bỏ trễ, cho nên thiếp vì đại vương giương mắt mà nhìn. Đại vương say mê nữ sắc, bỏ trễ việc nước, những người trung trực can ngăn, thì đại vương cự mà không nghe, cho nên thiếp hếch răng để vì vua nhận lời can vạy. Vả bọn Vương Hoan a dua nịnh hót, bọn Trâu Diễn bàn nói viển vông, đại vương tin dùng bọn ấy thiếp sợ có hại cho xã tắc, cho nên thiếp giơ tay để vì đại vương xua đuổi họ đi. Đại vương xây cung mở vườn, dùng hết sức dân làm cạn kho nước, cho nên thiếp vỗ đầu gối muốn vì vua đập đổ những nơi ấy đi. Đại vương có bốn điều lỗi ấy, nguy như trứng để đầu đảnh, mà còn vui chơi, không hề lo nghĩ, cho nên thiếp phải liều chết tâu bày, nếu được đại vương cho là phải mà nghe theo, thì dù chết cũng không hối hận!

Tuyên vương than rằng:

- Nếu không có lời nói của họ Chung này, thì quả nhân không bao giờ được biết những điều lầm lỗi của mình.

Lập tức bãi yến, dùng xe chở nàng Chung Li Xuân về cung, lập làm chính hậu.

Chung Li Xuân nói:

- Nếu đại vương không nghe lời thiếp thì dùng làm gì cái thân thiếp này, xin đại vương phải xem việc trị nước và việc dùng người hiền là cần cấp hơn cả mọi việc.

Tuyên vương theo lời, lập tức đuổi bọn du nịnh, tin dùng hiền sĩ, lại đuổi hết bọn du thuyết đi, dùng Diên Anh làm tướng quốc, đãi người nước Trâu là Mạnh Kha làm bậc thượng tân, từ đó nước Tề được yên ổn và thịnh vượng, lại lấy ấp Vô Diệm phong cho

nhà Chung Li Xuân, gọi nàng là Vô Diệm quân.

Lại nói tướng quốc nước Tần là Vệ Ưởng nghe tin Bàng Quyên chết trận, nói với Hiếu công rằng:

- Tần Ngụy ở gần nhau, nước Tần có nước Ngụy, cũng như người có bệnh ở trong tim, trong ruột. Nếu Ngụy không cướp Tần thì Tần phải cướp Ngụy, cái thế không thể cùng sống được. Nay nước Ngụy đã bị đại bại với Tề, nên nhân dịp này mà đánh Ngụy, Ngụy không giữ nổi tất phải dời sang đông; lúc bấy giờ Tần sẽ dựa vào núi sông hiểm trở, quay về phía đông mà chế phục chư hầu, đó là cái sự nghiệp đế vương vậy.

Hiếu công lấy làm phải, cử Vệ Ưởng làm đại tướng, công tử Thiệu Quan làm phó, mang năm vạn quân đi đánh Ngụy.

Được tin cáo cấp, Ngụy Huệ vương họp quần thần lại để bàn kế chống nước Tần. Công tử Ngang nói:

- Khi trước Vệ Ưởng ở Ngụy, cùng hạ thần có quen biết, hạ thần đã từng tiến cử lên đại vương, đại vương không nghe. Nay hạ thần xin đem quân đi, trước hãy giảng hòa, nếu Vệ Ưởng không cho, bấy giờ sẽ cố giữ thành trì, cầu cứu hai nước Hàn, Triệu.

Quần thần đều khen phải, Huệ vương liền cử công tử Ngang làm đại tướng mang năm vạn quân đi cứu Tây Hà, tiến đóng quân ở Ngô Thành. Công tử Ngang đang muốn viết thư sai người cầm sang dinh quân Tần hỏi thăm Vệ Ưởng, muốn hấn bãi binh, thì bỗng có tướng sĩ giữ thành vào báo là quan tướng quốc nước Tần sai người đưa thư, hiện ở ngoài thành. Công tử Ngang sai dòng dầy qua thành đem thư lên, mở ra xem, thư rằng:

"Ưởng này vốn tương đắc với công tử, không khác gì ruột thịt, mà nay mỗi người thờ một chủ, làm tướng ở hai nước, vậy nhờ nào lại dùng binh để hại nhau. Ý tôi muốn ước hẹn với công tử, hai bên đều bỏ binh xa và giáp trụ, dùng lễ phục cùng họp mặt ở núi Ngọc Toàn, cùng uống rượu vui chơi rồi về, để tránh cho hai nước cái nạn thịt nát máu rơi, khiến cho nghìn thu về sau phải khen cái giao tình của đôi ta không khác gì Quấn, Bào. Nếu công tử bằng lòng, xin báo cho biết ngày nào có thể hội diện được".

Công tử Ngang đọc xong cả mừng báo rằng:

- Chính hợp ý với ta!

Bèn hậu đãi sứ giả và viết thư trả lời như sau này:

"Tướng quốc còn nhớ tình xưa, bắt chước việc cũ của vua Hoàn công nước Tề, lấy áo xiêm mà thay cho binh xa, để yên dân Tần, Ngụy, rõ nghĩa Quán, Bào. Đó cũng vốn là cái chí của Ngang này. Trong ba ngày, xin tướng quốc định cho lúc nào, Ngang này cũng xin cúi đầu vâng mệnh".

Vệ Ưởng được thư trả lời mừng mà nói rằng:

- Kế ta thành rồi!

Bèn sai người vào thành ước định nhất kỳ, nói rằng tiền doanh quân Tần đã triệt bỏ, hạ lệnh cho về nước, chỉ còn chờ được hội kiến nguyên súy rồi nhổ trại đều về. Lại đem hai thứ ngó sen và xạ hương dâng biếu, nói rằng hai thứ ấy là thổ sản nước Tần, ngó sen ích cho người, xạ hương trừ tà khí. gọi là để ghi nhớ giao tình và tỏ ý thân yêu về lâu dài. Công tử Ngang cho là Vệ Ưởng yêu mình, càng tin là không có ý gì khác, liền đáp thư cảm tạ. Vệ Ưởng giả truyền quân lệnh, sai tiền doanh rút hết. Công tử Thiệu Quang thống suất đi trước. Nhưng lại dặn thăm dò đường chỉ nói đi sẵn bản để kiểm cái ả, rồi chia đi mai phục ở các nơi Kỳ Sơn, Bạch Tước sơn, hẹn đến cuối giờ ngọ đầu giờ mùi ngày ấy đều đến dưới núi Ngọc Toàn, hề nghe trên núi có tiếng súng bắn làm hiệu thì kéo ào vào, bắt hết những người đến đấy không để cho một người nào chạy thoát.

Đến kỳ, vừa sáng ra, Vệ Ưởng trước hết sai người vào báo trong thành, nói là tướng quốc đã đến trước ở núi Ngọc Toàn chục sấn, quân theo hầu không đầy ba trăm người, công tử Ngang lại càng tin, liền lên xe phó hội, đem theo xe mui chở các thứ rượu, món ăn và một bộ nhạc công, số người theo hầu cũng bằng của Vệ Ưởng. Vệ Ưởng đứng đón ở dưới núi, công tử Ngang thấy người đi theo đã ít, lại không có quân khí, không còn ngờ gì nữa, khi thấy nhau, đều kể giao tình ngày trước, và tỏ ý thông hòa ngày nay. Những người nước Ngụy đi theo đến đó, ai nấy đều vui mừng. Hai bên đều bày tiệc rượu, công tử Ngang ở địa vị chủ, trước hết nâng chén mời Vệ Ưởng, thù tạc ba lần, tấu nhạc ba lần. Vệ Ưởng sai quân sĩ phải thay nhau báo giờ luôn luôn, rồi triệt bỏ tiệc rượu của nước Ngụy, bày tiệc của nước Tần ra, hai tên hầu rượu đều là những tay dùng sĩ có tiếng ở nước Tần, một người tên gọi là Ô

Hoạch, sức khỏe mang được nghìn cân, một người tên gọi là Nhâm Bì, tay đánh được hổ báo. Vệ Ưởng vừa cất chén đầu khuyên mời, liếc mắt bảo ý các người hầu tả hữu đi lên trên đỉnh núi bắn một tiếng súng, dưới núi cũng bắn súng theo, tiếng vang hang núi, công tử Ngang cả sợ nói rằng:

- Tiếng súng ở đâu thế, có lẽ tướng quốc đánh lừa tôi chăng?

Vệ Ưởng nói rằng:

- Tam lừa một lần, còn rộng cho tôi được chuộc tội về sau!

Công tử Ngang hoảng sợ muốn chạy trốn ngay, nhưng bị Ô Hoạch nắm chặt ngay lấy, không thể cựa cựa được, Nhâm Bì thì chỉ huy tả hữu bắt hết mọi người trói lại, còn công tử Thiếu Quang đốc suất quân lính bắt hết các xa trượng và quân lính theo hầu, không còn một người nào chạy thoát. Vệ Ưởng sai quân bỏ công tử Ngang vào trong xe tù, giải trước về nước Tần để báo tiếp; lại đem những người đi theo đã bắt được cởi trói cho hết và cho uống rượu để khỏi sợ; lại cho dùng những xa trượng cũ đem về, nói dối là chủ sớ phó hội trở về, lừa mở cửa thành, sẽ có trọng thưởng, nếu không nghe thì lập tức chém đầu. Bọn đi theo ấy là những kẻ hèn nhát, đều sợ chết cả, nên đều vâng theo mệnh lệnh. Vệ Ưởng sai Ô Hoạch giả làm công tử Ngang ngồi ở trong xe, Nhâm Bì làm hộ tống sứ thần, cưỡi một chiếc xe theo sau. Quân Ngụy ở trên thành nhận thấy toàn là người mình cả, liền mở toang cửa thành, hai viên dũng tướng ấy nhẩy ra cùng một lúc, tay đâm chân đá phá tan cửa thành, không đóng lại được nữa. Quân Ngụy sấn vào chống cự, đều bị đánh ngã; mặt sau Vệ Ưởng thân đem đại quân đến, nhanh chóng như bay. Trong thành quân dân rối loạn, Vệ Ưởng cho quân lính được loạn sát một trận, rồi chiếm lấy Ngô Thành. Chu Thương nghe chủ sớ bị bắt, chắc là Tây Hà khó giữ được, bỏ thành chạy trốn, Vệ Ưởng kéo quân vào thành An Ấp. Huệ vương sợ quá, sai đại phu là Long Giả sang dinh quân Tần xin cầu hòa, Vệ Ưởng nói:

- Vua Ngụy không biết dùng ta, nên ta phải sang làm quan nước Tần, đội ơn vua Tần tôn làm khanh tướng, ăn lộc muôn chung, nay lại giao phó binh quyền, nếu không diệt Ngụy thì phụ lòng của vua Tần đã tin dùng.

Long Giả nói:

- Tôi nghe chim khôn đến rừng cũ, tôi hiền mến vua cũ, vua Ngụy dẫu không biết dùng tức hạ, nhưng đối với nước cha mẹ, tức hạ sao nỡ vô tình?

Vệ Ưởng ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi bảo Long Giả rằng:

- Nếu cầu ta rút quân về, trừ phi cắt hết đất Tây Hà dâng cho Tần thì không được.

Long Giả vâng lời về tâu với vua Ngụy, Huệ vương phải theo lời, liền sai Long Giả đem địa đồ Tây Hà dâng cho quân Tần. Vệ Ưởng xét đồ nhận đất, kéo quân trở về. Công tử Ngang bèn đầu hàng nước Tần. Ngụy Huệ vương cho rằng đất An Ấp ở gần Tần khó giữ được yên, bèn thiên đô đến Đại Lương, từ đó gọi là nước Lương.

Tần Hiếu công thưởng công Vệ Ưởng, phong làm liệt hầu, lấy mười lăm ấp Thương Ô là đất của Ngụy trước, làm thực ấp của Ưởng, gọi là Thương Quân, vì thế đời sau mới gọi Vệ Ưởng là Thương Ưởng. Ưởng tạ ơn về phủ riêng, bảo gia thần rằng:

- Ta là kẻ chi thứ nước Vệ, sang làm quan nước Tần, vì nước Tần thay đổi chính trị, lập tức trở nên giàu mạnh. Nay lại lấy được đất Ngụy bảy trăm dặm, phong ấp mười lăm thành, đại trượng phu đặc chí đến như thế có thể nói là lấy lòng lắm vậy!

Tần khách đồng thanh khen mừng, trong bọn đó bỗng có một người cất tiếng nghiêm nghị nói rằng:

- Nghìn người a dua không bằng một người nói thẳng, các người ở đây nhờ ơn Thương Quân phụng dưỡng, há nên cứ a dua nịnh mà làm hại chủ ư?

Mọi người nhìn xem ai, chính vị thượng khách tên là Triệu Lương, Vệ Ưởng nói:

- Tiên sinh bảo mọi người a dua nịnh, vậy tiên sinh thử xem tôi đây cai trị nước Tần cùng với "Ngũ cổ đại phu" ⁽¹⁾ ai hơn?

Lương nói:

- Ngũ cổ đại phu giúp Mục công, ba lần bắt vua Tần, kiêm

(1) Tức là Bách Lý Hề, đời Tần Mục công (Xem Đông chu hồi 26 tập I)

tính hai mươi nước, làm cho chủ trở nên một vị bá chủ ở Tây Nhung. Vây mà đến sự tự phụng mình, nấng không che lọng, nhọc không cưỡi xe, đến ngày chết, trăm họ thương khóc như mất cha mẹ. Nay ngài làm tướng nước Tần tám năm, pháp lệnh dầu thì hành được, nhưng giết hại rất thảm, dân chỉ thấy oán, mà không thấy ân, chỉ thấy lợi mà không thấy nghĩa. Thái tử giận ngài giết mất người sư phó, oán vào tận cốt tủy; ở dân gian thì cha con anh em đã lâu vẫn mang lòng oán giận; nhất đán vua Tần mất đi, thì ngài sẽ bị nguy ngay, còn có thể giữ mãi được cái phú quý ở ấp Thương Ô này mà tự khoe là đại trượng phu chăng? Sao ngài không tiến người hiền để thay mình, rồi từ bỏ lộc vị lui về cày cấy ở nơi điền giả, chỉ như vậy mới có thể mong chu toàn được.

Vệ Ưởng lặng im ra ý không vui, sau đó năm tháng thì Hiếu công bị bệnh chết, quần thần tôn thái tử Tứ lên ngôi, ấy là Huệ Văn công. Thương Ưởng tự phụ mình là cựu thần của tiên triều, ra vào ngạo mạn, công tử Kiên trước kia bị Vệ Ưởng cắt mũi, còn găm nỗi tức giận trong lòng mà chưa báo được, lúc ấy cùng Tôn Giả tâu với Huệ Văn công rằng:

- Tôi nghe đại thần quyền thế trọng quá thì nước nguy, các người tả hữu quyền thế trọng quá thì thân nguy. Thương Ưởng lập phép cai trị nước Tần, nước Tần dầu được thịnh trị, nhưng dân bà con trẻ đều nói đó là phép của Thương Quán, chứ không ai nói là phép của nước Tần. Nay lại phong cho Thương Ưởng mười lăm ấp, ngôi cao quyền trọng, sau này tất y làm phản.

Huệ Văn công nói:

- Ta căm giận thằng giặc ấy đã lâu, nhưng vì nghĩ nó là thần hạ của tiên vương và chưa hề tỏ ra ý gì là phản nghịch, nên hãy tạm dung cho nó.

Nói xong, liền sai người thu tướng ấn của Thương Ưởng, bắt lui về ở ấp Thương Ô.

Thương Ưởng từ già triều đình, lên xe ra khỏi thành, nghi trượng đội ngũ, còn ngang với chư hầu, trăm quan đi tiền tống không thiếu một người nào. Công tôn Kiên, công tôn Giả mật báo với Huệ Văn công, nói Thương Quán không biết ăn năn tội lỗi, tiếm dùng nghi thức của vương giả, nếu để cho hấn về ở Thương Ô,

tát hần làm phản.

Cam Long, Đỗ Thế lại làm chứng quá có việc như thế, Huệ Văn công cả giận, lập tức sai công tôn Giả dẫn ba nghìn vô sĩ, đuổi bắt Thương Ưởng, truyền chém đầu đem bêu rồi về báo. Công tôn Giả linh mệnh ra đi. Bấy giờ nhân dân ai nấy đều oán Thương Quân, nghe tin công tôn Giả mang quân đuổi bắt, nô nức chạy theo có hàng mấy nghìn người, Thương Ưởng đi xe ra khỏi thành đã hơn trăm dặm, bỗng nghe mặt sau có quân đuổi theo, thì sợ quá, biết là tân quân có lòng căm ghét, e không khỏi họa, vội trút bỏ mũ áo xuống xe, giả trang làm tên lính mà đi trốn; chạy đến Hàm Quan, giới sắp tối, vào nhà hàng xin ngủ trọ, chủ hàng hỏi có giấy chiếu thân không, Thương Ưởng nói không có, chủ hàng nói:

- Phép của Thương Quân, không cho chứa những người không có giấy chiếu thân, ai phạm pháp đều phải chém, tôi không dám cho trọ.

Thương Ưởng than rằng:

- Ta đặt ra phép ấy, lại tự hại thân ta! Rồi đi luôn cả đêm, lên ra ngoài cửa quan chạy sang nước Ngụy, Ngụy Huệ vương giận Vệ Ưởng lừa bắt công tử Ngang và cắt mất đất Tây Hà, nên muốn bắt Vệ Ưởng để dâng Tần. Ưởng sợ quá, lại trốn về Thương Ô, mưu khởi binh đánh Tần, bị công tử Giả bắt trời giải về. Huệ Văn công kể từng tội, sai trói Ưởng đem ra chợ, dùng năm con trâu phân thây, trăm họ xúm lại tranh nhau ăn thịt, chỉ một lúc là hết. Huệ Văn công lại giết cả họ Thương Ưởng. Đáng thương cho Thương Ưởng đổi lập phép mới, làm cho nước Tần trở nên giàu mạnh, kết quả lại bị họa phân thây, há chẳng phải là một cái quả báo đời với sự nghiêm khắc quá mức đó ư! Sau khi Thương Ưởng chết rồi, trăm họ đều vui mừng hát múa ở đường, sáu nước nghe tin cũng đều mừng rỡ. Cam Long, Đỗ Trí trước bị cách chức, nay đều được phục quan. Huệ Văn công cử Tôn Diễn làm tướng quốc. Diễn khuyên Huệ Văn công cướp lấy đất Ba Thục, rồi xưng vương để hiệu triệu thiên hạ, các nước đều phải cắt đất như nước Ngụy để làm lễ mừng, nếu trái lệnh sẽ đem quân đánh ngay. Huệ Văn bèn xưng vương, sai sứ đi báo khắp chư hầu; các nước đều do dự chưa quyết, chỉ có Sở Uy vương vừa đánh chiếm được đất nước Việt, đất rộng quân mạnh, ngang nhau với Tần, quát mắng đuổi sứ Tần đi.

HỒI CHÍN MƯƠI

Tô Tần làm tướng sáu nước Trương Nghi tức giận sang Tần

Lại nói Tô Tần, Trương Nghi từ khi từ tạ Quỷ Cốc tiên sinh xuống núi, Trương Nghi thì về nước Ngụy, Tô Tần thì về Lộc Dương. Ở nhà Tần còn mẹ già, một anh, hai em, anh mất sớm, chỉ còn người chị dâu ở góa, hai em là Tô Đại, Tô Lệ. Mấy năm cách mặt, ngày nay lại gặp, cả nhà ai nấy đều vui mừng. Vài ngày sau, Tô Tần muốn đi chơi các nước, mới xin mẹ già cho bán gia tài để làm hành phí, mẹ già, chị dâu và vợ hết sức can ngăn, nói rằng:

- Quý Tử ⁽¹⁾ không chịu cày cấy, buôn bán làm ăn, chỉ muốn đem mấy tác lưới để kiếm giàu sang, bỏ cái nghiệp đã thành, cầu cái lợi chưa được, sáu này nghèo túng, còn hồi sao được?

Tô Đại, Tô Lệ cũng nói rằng :

- Anh nếu giỏi thuật du thuyết, sao không đến thuyết ngay Chu vương, cũng có thể thành danh được ở bản hương, cần gì phải đi đâu xa?

Tô Tần bị cả nhà ngăn trở, bèn đến xin yết kiến Chu Hiến vương, bày tỏ cái thuật tự cường, vương mời ở lại quán xá; tả hữu đều biết Tô Tần vốn là con nhà làm ruộng, ngờ là người chỉ nói hảo huyền, không có thực dụng, không chịu cất nhắc với Chu Hiến vương. Tô Tần lưu ở quán xá đến hơn năm giờ không thể tiến thân được, bực tức bỏ về nhà, bán hết gia sản được một trăm dật hoàng kim, may một cái áo cầu lông điều màu đen, sắm sửa xe ngựa, có đủ kẻ hầu người hạ, rồi du lịch các nước, xem các hình thế núi sông và phong tục nhân dân, rõ hết các điều lợi hại trong thiên hạ. Như thế đến vài năm, mà vẫn chưa gặp được vua nào biết dùng; Tô Tần nghe nói Vệ Ưởng được phong làm Thương Quân được Tần Hiếu công tin dùng lắm, bèn đi sang Hàm Dương, nhưng đến nơi thì Tần Hiếu công đã mất, Thương Quân cũng chết, bèn xin vào yết kiến Huệ Văn vương. Huệ Văn vương cho triệu Tần

(1) Tên tự là Tô Tần

vào trong điện hỏi rằng:

- Tiên sinh không quản nghìn dặm xa xôi mà đến tể áp chẳng hay có điều gì dạy bảo quả nhân ?

Tô Tần thưa rằng:

- Tôi nghe nói đại vương đòi chư hầu cắt đất để hiến cho nước Tần, ấy có phải muốn ngồi yên mà kiêm tính cả thiên hạ chẳng ?

Huệ Vương nói:

- Phải.

Tần nói :

- Đại Vương đông có Hàm Cốc, Hoàng Hà, tây có Hán Trung, nam có Ba Thục, bắc có Hồ Lạc, bốn mặt đều là thiên hiểm, đồng ruộng tốt có nghìn dặm, quân lính giỏi có trăm vạn. Trên thì có cái đức của đại vương, dưới thì có ức triệu sĩ dân, dựa vào đó, tôi xin hiến mưu ra sức làm cho đại vương kiêm tính được chư hầu, thống nhất được thiên hạ thay nhà Chu mà xưng đế để như trở bàn tay. Có lẽ nào cứ khoanh tay ngồi yên mà thành sự được ?

Huệ Văn vương vừa mới giết Thương Ưởng, trong lòng vẫn ghét những tay du thuyết, bèn từ chối rằng:

- Quả nhân nghe nói lông cánh chưa đủ thì không thể bay cao. Những lời nói của tiên sinh, tiếc rằng quả nhân ngày nay chưa đủ sức làm, vậy xin đợi vài năm nữa, binh lực đủ, bấy giờ sẽ bàn tới việc ấy.

Tô Tần lui ra, lại đem cái thuật của tam vương ngũ bá dùng công chiến mà được thiên hạ chép thành một cuốn sách dày, cộng hơn mười vạn chữ, hôm sau đem dâng Tần vương. Tần vương cũng có xem, nhưng tuyệt nhiên không có gì lưu dụng Tô Tần. Tô Tần lại đến yết kiến tướng quốc Công tôn Diễn, lại có lòng ghen tài, không chịu dẫn tiến, Tô Tần ở lại nước Tần hơn một năm, trăm dật hoàng kim đều đã dùng hết, chiếc áo cầu lông điều màu đen cũng rách tướp ra, không còn biết xoay vào đâu, phải bán xe ngựa và dây tơ lấy tiền làm lộ phí, rồi quấy khăn gói đi bộ về nhà. Mẹ già thấy bộ Tô Tần lúng túng thì đem lời mắng nhiếc; vợ đang dệt cửu trông thấy cứ ngồi yên, chẳng chạy ra chào hỏi; Tần đói quá, xin chị dâu cho cơm ăn, chị dâu chối là nhà không có củi, không

chịu nấu cơm cho ăn. Tần chảy nước mắt nói rằng:

- Người ta mà nghèo hèn thì vợ không còn coi là chồng, chị dâu không còn coi là em, mẹ không còn coi là con nữa. Đó là cái tội của ta !

Rồi lục tìm trong hòm sách, được quyển "Thái công âm phù" sực nhớ ra rằng Quý Cốc có nói du thuyết không gặp, chỉ nên đọc kỹ cuốn sách này, thì tự khắc có tiến ích. Bèn đóng cửa xem sách, suy tìm nghĩa kín cho kỳ được, ngày đêm không nghỉ; đêm mỗi mệt quá muốn ngủ, thì tự cầm dùi đâm vào đùi máu chảy khắp chân. Khi đã hiểu hết nghĩa lý tinh vi trong sách, lại đem hình thế các nước xem xét kỹ càng, như thế trong một năm, đại thế thiên hạ như được nắm trong bàn tay, liền tự an ủi rằng:

- Tần này đã có cái sức học như thế, nay đem ra mà du thuyết với vua các nước, há lại chẳng thấy được ngôi khanh ngôi tướng, làm nên giàu sang ư ?

Tần bèn sai bảo hai em là Đại, Lệ rằng :

- Sự học của ta đã thành, có thể lấy được giàu sang như bốn, các em nên giúp ta món tiền hành lý để ta đi du thuyết các nước, nếu có ngày xuất thân ta sẽ đất các em.

Lại đem quyển "Âm phù" giảng giải cho hai em. Đại, Lệ cũng đều hiểu biết, nên giúp cho Tần món tiền hành lý. Tần từ biệt mẹ, vợ và chị dâu, muốn đi sang nước Tần nhưng lại nghĩ rằng: "Ngày nay trong bảy nước chỉ có nước Tần là mạnh hơn cả, có thể giúp nên đế nghiệp, nhưng trước khi vua Tần đã không chịu dùng ta, nay lại đến, nếu lại như trước, thì còn mặt mũi nào trở về làng cũ nữa ?" Bèn nghĩ một kế làm cho các nước đồng lòng hợp sức với nhau để nước Tần trở nên cô thế. Nghĩ vậy bèn sang nước Triệu, bấy giờ Triệu Túc hầu ở ngôi, em trai là công tử Thành làm tướng quốc, gọi là Phụng Dương, Phụng Dương quân không thích nghe; Tần bèn bỏ Triệu đi sang Yên, xin vào yết kiến Yên Văn công, nhưng các người tả hữu chẳng ai nói giúp; ở hơn một năm, tiền lương đã cạn, phải nhịn đói ở nhà trọ; người trong nhà trọ động lòng thương, cho vay một trăm đồng tiền, Tần nhờ đó mà có cái ăn. Bỗng gặp lúc Yên Văn công đi chơi, Tần phủ phục ở bên đường. Văn công hỏi họ tên, biết là Tô Tần, mừng mà nói rằng:

- Nghe nói tiên sinh năm trước dâng một tập thư mười vạn

chữ cho vua Tần, quả nhân lòng hâm mộ, tiếc vì không được tập thư ấy, nay tiên sinh hạ cố đến, thực là may cho nước Yên lắm !

Nói rồi bèn quay xe về triều, cho triệu Tần vào, cúi đầu mà xin lời dạy bảo. Tô Tần tâu rằng :

- Đại vương ở trong hàng chiến quốc, đất vuông hai nghìn dặm, binh giáp vài mươi vạn, xe sáu trăm cỗ, ngựa sáu nghìn con, nhưng so với Trung nguyên, thì chưa bằng một nửa ; vậy mà tai không nghe những tiếng ngựa sắt giáo vàng, mắt không thấy cái nguy đồ xe chém tướng, được yên ổn như thế này, đại vương có biết vì có gì không ?

Yên Văn công nói:

- Quả nhân không biết.

Tần lại nói:

- Nước Yên sở dĩ không bị binh đao, là nhờ có nước Triệu đứng che, đại vương không biết kết giao với nước Triệu gần, lại cắt đất để nịnh nước Tần xa, chẳng là đại lầm ư !

Yên Văn công nói:

- Vậy thì làm thế nào ?

Tần thưa rằng:

- Cứ như ý ngu này, chỉ bằng Yên kết thân với Triệu rồi kết liên với các nước, cùng nhau hợp sức chống Tần, đó mới là cái yên trăm đời đó !

Yên Văn công nói:

- Tiên sinh muốn dùng kế hợp tung để yên nước Yên, đó là sở nguyện của quả nhân, nhưng sợ chư hầu không cùng lòng thì sao?

Tần nói:

- Tôi dấu bất tài, xin diện kiến chư hầu để định tung ước.

Yên Văn công cả mừng, giúp vàng bạc và xe ngựa, sai tráng sĩ đưa Tần đi sang Triệu. Bấy giờ Phụng Dương quân Triệu Thành đã mất, Triệu Túc hầu nghe nước Yên đưa khách đến, bèn xuống thêm đón, nói rằng:

- Thượng khách hạ cố đến đây, có điều gì dạy bảo quả nhân.

Tô Tần tâu rằng:

- Tôi nghe nói hiền sĩ trong thiên hạ đều ngưỡng mộ cái đức

của quân hầu và muốn tỏ bày tâm phúc, chỉ vì Phụng Dương quân là người ghen ghét tài năng, cho nên những du sĩ đều dừng chân không tiến, cuốn lưỡi không nói, nay Phụng Dương quân đã mất, nên tôi mới dám đến dâng tấu ngu trung. Tôi nghe: giữ nước không gì bằng yên dân, yên dân không gì bằng chọn nước mà giao hiếu; nay các nước ở Sơn Đông chỉ có Triệu là mạnh, đất rộng hơn hai nghìn dặm, quân lính có vài mươi vạn, xe nghìn cỗ, ngựa vạn con, thóc đủ dùng trong vài năm, Tần ghét nhất là Triệu, vậy mà không dám đánh Triệu là sợ có Hàn, Ngụy đánh úp ở đằng sau. Cho nên làm phen giầu ở phía nam cho nước Triệu là Hàn, Ngụy; nhưng hai nước ấy không có núi sông hiểm trở, một ngày kia quân Tần đánh lấn hai nước, hai nước đầu hàng thì họa sẽ đến nước Triệu ngay. Tôi thường xem xét địa đồ, thấy đất đai các nước hơn Tần vạn dặm, quân sĩ các nước cũng nhiều gấp mười Tần, nếu sáu nước hợp làm một, cùng nhắm về phía tây, thì phá Tần chẳng khó gì. Nay nước Tần hiệp bách các nước, bắt các nước phải cắt đất để cầu hòa. Không vì có gì mà cắt đất đó là tự mình phá mình. Mình phá người và mình bị người phá, trong hai điều đó, điều nào là hơn. Theo như ý tôi, chỉ bằng ước với vua các nước đến họp ở Hằng Thủy, cùng nhau ăn thề, kết làm anh em; Tần đánh một nước thì năm nước cùng cứu; nếu nước nào trái lời thề, thì các nước cùng đánh, Tần dẫu cường bạo, khi nào lại dám đem một nước cô thế để tranh được thua với cả thiên hạ?

Triệu Túc hầu nói:

- Quả nhân tuổi trẻ, nhận việc nước chưa được mấy ngày, chưa hề được nghe diệu kế, nay thượng khách muốn họp chư hầu để cự Tần, quả nhân xin một lòng nghe theo.

Rồi giao ngay ấn tướng cho Tô Tần, ban cho một tòa nhà lớn, lại cho trăm cỗ xe, nghìn dật hoàng kim, trăm đôi bạch bích, gấm vóc nghìn tấm, cử làm Tung ước trưởng.

Tô Tần bèn sai người đem trăm nén vàng sang nước Yên, giả số trăm đồng tiền của người nhà trọ. Tô Tần đang định chọn ngày khởi hành sang nước Hàn, Ngụy, bỗng thấy Triệu Túc hầu cho triệu vào, nói là có việc gấp cần phải thương nghị. Tô Tần vội vàng vào ngay. Túc hầu nói là được tin biên lại báo tướng quốc nước Tần là Công tôn Diễn đem quân đánh Ngụy, bắt mất viên đại

tướng là Long Giả, chém bốn vạn năm nghìn thủ cấp, vua Ngụy phải cắt mười thành Hà Bắc bắc để cầu hòa, Diên lại muốn dời quân đánh Triệu, biết làm thế nào? Tần nghe nói giết mình, nghĩ thầm nếu quân Tần đến Triệu, vua Triệu tất nhiên cũng bắt chước Ngụy cầu hòa, như vậy thì kế hợp tung của mình bị thất bại. Trong khi bối rối, liền nghĩ ngay ra một kế, cố làm ra vẻ yên tĩnh, chấp tay thưa rằng:

- Tôi chắc quân Tần mỗi một, chưa dám đến ngay nước Triệu đâu, vạn nhất có đến, tôi sẽ có kế làm cho phải rút lui ngay.

Túc hầu nói:

- Tiên sinh hãy tạm ở lại đây, nếu quân Tần không đến, bấy giờ hãy đi !

Câu ấy thực hợp ý Tô Tần. Về đến tướng phủ, Tô Tần gọi một tên môn hạ tâm phúc là Tất Thành vào trong nhà kín bảo rằng:

- Ta có người bạn học cũ tên là Trương Nghi, quê ở Đại Lương, nay ta cho mảy nghìn nén vàng, mảy giả làm lái buôn, đổi họ tên gọi là Giả Xá nhân, đi ngay sang Ngụy, tìm Trương Nghi. Khi gặp mặt, nên như thế như thế, nếu đến Triệu, lại nên như thế như thế, mảy nên cẩn thận, chớ phụ lời ta.

Giả xá nhân vâng mệnh, luôn đêm đi sang Đại Lương.

Lại nói Trương Nghi từ khi rời Quý Cốc về Ngụy, muốn làm quan nước Ngụy không được, sau thấy quân Ngụy thua luôn, bèn bỏ Ngụy mà đem vợ con sang nước Sở. Vương quốc Sở là Chiêu Dương lưu làm môn hạ khách. Chiêu Dương đem quân đánh Ngụy, lấy được bảy thành Tương Lăng, Sở Uy vương thưởng công, ban cho viên ngọc bích của họ Hòa. Sao gọi là ngọc bích của họ Hòa ? Nguyên năm cuối Sở Lệ vương, có người nước Sở là Biện Hòa được viên đá có ngọc ở Kinh Sơn, đem dâng Lệ vương. Lệ vương sai người sành ngọc xem, bảo chỉ là hòn đá. Lệ vương giận, cho là Biện Hòa lừa dối, chặt chân bên tả. Đến lúc Sở Vô vương lên ngôi, Biện Hòa lại đem dâng, người xem ngọc bảo là đá, vua giận lại chặt nốt chân bên hữu.

Đến khi Sở Văn vương lên ngôi, Biện Hòa lại muốn đem dâng, nhưng hai chân đều bị chặt cả, không thể đi được, bèn ôm viên đá ngọc ở trong bọc, lăn khóc ở dưới núi Kinh Sơn, ba ngày ba

đêm, khóc hết cả nước mắt rồi máu chảy ra. Có người biết là Biện Hòa, hỏi rằng:

- Anh hai lần đem dâng ngọc, hai lần bị chặt chân thì nên thôi, lại còn mong được thưởng hay sao mà khóc lóc như thế?

Hòa nói:

- Tôi không phải mong được thưởng, chỉ giận rằng: tâu ngọc tốt mà bảo là đá, lòng ngay thẳng mà bảo là lừa dối, phải trái điên đảo, không được rõ rệt ra, cho nên tôi lấy làm đau xót lắm.

Sở Văn vương nghe chuyện Biện Hòa thương khóc, bèn lấy viên đá và sai thợ ngọc phá ra xem, thì quả được viên ngọc tốt, không có dấu vết gì, nhân chế làm ngọc bích, đặt tên là ngọc bích họ Hòa, và nghĩ thương Biện Hòa thực có lòng thành, bèn cho Hòa được ăn lộc đại phu suốt đời. Ngọc bích ấy là một của quý vô giá, nay thấy Chiêu Dương có công lao to, cho nên đem ra trọng thưởng. Chiêu Dương mang luôn ở trong mình, chưa hề bỏ ra lúc nào. Một hôm Chiêu Dương ra chơi ở Xích Sơn, tân khách theo đi hơn trăm người. Bên dưới Xích Sơn có cái đầm sâu, tương truyền là Khương Thái công ngồi câu cá ở đó; bên đầm có dựng một cái lầu cao. Mọi người ở trên lầu uống rượu làm vui, đến khi đã ngà ngà say, tân khách đều mến vẻ đẹp của viên ngọc bích, nên xin với Chiêu Dương cho mượn xem. Chiêu Dương sai tên đầy tớ giữ kho, mở hòm lấy ra một cái hộp con đựng đồ bảo ngọc, đem đến trước mặt, tự tay mở khoá ra, cởi hết ba lần găm, thì thấy ánh sáng viên ngọc lấp lánh, chiếu vào mặt mọi người. Tân khách chuyển tay nhau cầm xem, ai nấy đều nức nở ngợi khen. Trong lúc mọi người đang xem ngọc, các lính hầu báo dưới đầm có con cá to nhảy lên, Chiêu Dương chạy ra dựa vào lan can đứng xem, tân khách cũng đều chạy ra xem, thấy con cá lớn lại nhảy lên, dài hơn một trượng, đàn cá con cũng nhảy theo, một lát mây mù từ phía đông bắc lên, cơn mưa to sắp đến. Chiêu Dương sai thu nhật đồ đạc đi về, tên đầy tớ giữ kho tìm viên ngọc để cất đi thì không biết đã lọt vào tay ai, tìm thế nào cũng không thấy, làm huyên náo lên một hồi. Chiêu Dương về phủ, môn khách nói:

- Trương Nghi là kẻ nghèo xác lại vốn vô hạnh, chắc là nó lấy trộm viên ngọc ấy, chứ không còn ai nữa !

Chiêu Dương cũng lấy làm ngờ, sai người bắt Trương Nghi

nọc đánh tra hỏi, bắt phải cung nhận. Trương Nghi thật quá không lấy trộm, nên không chịu nhận; Trương Nghi bị đánh đến mấy trăm roi, khắp mình đều bị sưng tím, ngất đi chỉ còn thoi thóp thở. Chiêu Dương thấy Trương Nghi gần chết, nên phải tha ra. Có người thương Nghi bị đánh oan, vực Nghi về nhà, vợ Nghi trông thấy, cực lòng chảy nước mắt nói rằng:

- Chàng ngày nay bị nhục, đều vì đọc sách du thuyết mà nên nỗi, nếu cứ yên phận ở nhà làm ruộng, thì khi nào bị cái vạ này !

Nghi há mồm bảo vợ nhìn xem và hỏi rằng:

- Cái lưỡi ta có còn không ?

Vợ cười nói rằng:

- Còn.

Nghi nói:

- Lưỡi còn, đó là tiền của, nàng chớ lo phải chịu khốn cùng mãi.

Rồi đó Nghi ở nhà yên nghỉ, khi đã khỏi rồi lại trở về nước Ngụy. Được nửa năm, nghe nói Tô Tần du thuyết vua Triệu đã được làm tướng, định sẽ đến thăm, bồng ra cửa, thấy Giả xá nhân đỗ xe ở bên ngoài đang hỏi thăm. Nghi hỏi biết người ấy từ nước Triệu đến, liền hỏi có thực Tô Tần đã làm tướng quốc nước Triệu không. Giả xá nhân hỏi :

- Tiên sinh là ai, có phải là bạn cũ của tướng quốc tôi không mà dò hỏi ?

Nghi nói là bạn học cũ, Giả xá nhân nói :

- Nếu vậy sao ngài không sang Triệu, tướng quốc tôi tất sẽ tiến cử ngài. Tôi nay việc buôn bán đã xong, sắp về Triệu, nếu ngài không chê là kẻ hèn mọn, thì xin đi cùng ngài.

Trương Nghi vui lòng theo ngay. Khi đã đến bên ngoài châu thành nước Triệu, Giả xá nhân nói :

- Nhà tôi ở ngoài châu thành, hiện nay tôi lại có việc bận, xin tạm biệt ngài, các cửa trong thành đều có nhà trọ chứa khách xa, để mấy hôm nữa tôi sẽ vào tìm ngài.

Trương Nghi từ biệt Giả xá nhân, xuống xe đi vào trong thành, tìm nhà trọ. Hôm sau đến tướng phủ cầu vào yết kiến Tô Tần, Tần đã dặn sẵn người nhà không được thông báo; đợi mãi

đến ngày thứ năm mới đưa danh thiếp vào được. Tần chối là bận việc, đợi ngày khác sẽ tiếp. Nghỉ lại đợi đến mấy ngày mà vẫn không được vào, giận quá muốn bỏ đi. Chủ trọ giữ lại nói rằng :

- Ông đã đưa danh thiếp vào tướng phủ, mà chưa thấy phát lạc ra sao; vạn nhất quan tướng quốc cho đòi, thì tôi biết nói thế nào ? Dù một năm hay nửa năm, tôi cũng không dám để ông đi.

Trương Nghi buồn quá, hỏi thăm Giả xá nhân ở đâu, thì không ai biết. Lại qua vài ngày, Trương Nghi đưa giấy vào tướng phủ xin từ biệt, Tần truyền cho hôm sau sẽ tiếp kiến, Nghi hỏi mượn mũ áo của chủ trọ để sáng sớm hôm sau vào tướng phủ. Tô Tần đã sai bày sẵn nghi vệ, đóng cửa giữa, bảo khách theo cửa bên đi vào. Trương Nghi muốn bước lên thêm, lính hầu ngăn lại nói rằng :

- Tướng quốc làm việc quan chưa xong, khách hãy đợi một lát.

Nghi bèn đứng ở dưới hiên, ghé mắt trông lên công trường, thấy quan thuộc vào hầu rất đông, rồi lại thấy có nhiều người vào bẩm việc. Giờ lâu, mặt trời gần xế bóng, nghe trên công đường có tiếng hỏi:

- Khách đâu rồi ?

Lính hầu nói :

- Tướng quốc cho triệu khách vào.

Nghi vuốt áo bước lên thêm, chắc là Tô Tần sẽ chạy ra đón chào, không ngờ Tần cứ ngồi yên không động. Nghi đành phải nuốt giận tiến lên vái chào, Tần đứng dậy sẽ cất tay đáp lại, nói rằng :

- Dư Tử bấy lâu vẫn được bình yên đấy chứ ?

Nghi tức giận quá, không đáp lại. Lính hầu bẩm dâng cơm trưa, Tần lại nói :

- Việc quan bận rộn, phiền Dư Tử phải đợi lâu, sợ đói quá, có bữa cơm xoàng, mời Dư Tử hãy tạm ăn, rồi sẽ nói chuyện.

Lính hầu đặt ghế cho Nghi ngồi ở dưới công đường. Tần thì ngồi ăn ở trên, cao lương mỹ vị bày đầy trên án; còn mâm cơm của Nghi thì chỉ có một đĩa thịt, một đĩa rau và lưng cơm hầm hút mà thôi. Nghi đã toan không ăn, nhưng bụng đói quá, vả còn thiếu

tiền cơm ở ngoài nhà trọ rất nhiều, đành phải ngậm sâu nuốt tùi, cầm dưa mà ăn. Lại trông lên thấy mâm cơm Tô Tần thừa mứa không hết, Tô Tần đem ban cho các lính hầu, mà mâm cơm của mình thì ăn không được đủ, trong lòng vừa thẹn vừa giận. Ăn xong, Tần lại truyền mời khách lên công đường. Nghi đi lên thấy Tần vẫn cứ ngồi trên cao không đứng dậy, giận quá không nhịn được nữa, tiến lên mấy bước, mắng rằng :

- Quý Tử ! Ta tưởng người không quên tình cố cựu, nên đến thăm người, ngờ đâu người lại làm nhục ta đến thế này, còn gì là tình đồng học nữa ?

Tô Tần thông thả đáp rằng :

- Cứ như cái tài của Dư Tử, tưởng rằng sẽ khá trước ta, không ngờ ngày nay Dư Tử lại cùng khốn như thế ! Ta há không thể tiến cử nhà người với Triệu hầu, để nhà người được giàu sang, nhưng sợ nhà người trí suy tài nhạt, không làm gì được, lại để lụy cho người tiến cử thôi.

Trương Nghi nói :

- Đại trượng phu có thể tự làm nên phú quý, há cứ phải nhờ nhà người tiến cử ư ?

Tần nói :

- Nhà người đã có thể tự làm nên phú quý, sao lại còn đến yết kiến ta? Nghĩ chút tình đồng học, ta giúp mười lạng vàng, nhà người đi đâu thì đi.

Nói rồi sai tả hữu đem vàng trao cho Nghi, Nghi đang tức giận, vứt bỏ vàng xuống đất, hằm hằm đi ra, Tần cũng không giữ lại. Nghi về đến nhà trọ, thấy đồ đạc của mình đều đã bị đem ra bên ngoài; hỏi làm sao, chủ trọ nói :

- Hôm nay tức hạ được vào yết kiến tướng quốc, tất nhiên tướng quốc sẽ mời tức hạ đến ở quán xá và cung ứng cơm nước, cho nên tôi mang sẵn ra đây.

Trương Nghi lắc đầu, miệng chỉ nói : “Đáng giận ! Đáng giận !” rồi trút bỏ áo giày, giao trả chủ trọ. Chủ trọ nói :

- Có lẽ không phải quan tướng quốc là bạn đồng học của tức hạ, tức hạ nhận nhầm chăng ?

Nghi kéo chủ trọ lại gần, đem cái tình kết giao ngày trước và sự bạc đãi ngày nay, nói hết một lượt cho nghe.

Chủ trọ nói :

- Tướng quốc dấu kiêu ngạo, nhưng vị tôn quyền trọng, theo lẽ tất phải thế. Người cho túc hạ mười lạng vàng, kẻ cũng hậu lắm, giá túc hạ cứ lấy, để trả tiền cơm, còn thừa để làm tiền ăn đường mà trở về nhà thì cũng phải lắm, cơ sao lại rút trả.

Nghi nói :

- Tôi trong lúc tức giận quăng trả xuống đất, nay trong tay chẳng có một đồng thì biết làm thế nào ?

Trương Nghi đang phân nản thì thấy Giả xá nhân đi vào, cúi chào và nói :

- Mấy hôm nay tôi không đến hầu tiên sinh được, chẳng biết tiên sinh đã vào chào Tô tướng quốc chưa ?

Câu hỏi ấy lại khuấy lòng tức giận của Trương Nghi, Trương Nghi đáp tay xuống bàn mà mắng rằng :

- Cái thằng vô tình vô nghĩa ấy còn nói đến làm gì nữa !

Giả xá nhân nói :

- Tiên sinh không nên vì giận mà nói quá lời như vậy !

Chủ trọ liềm đem việc Trương Nghi vào yết kiến Tô Tần như thế nào kể rõ cho họ Giả nghe và nói :

- Nay tiên sinh không có gì để trả tiền cơm của tôi, muốn về lại không có tiền ăn đường, như vậy có buồn không ?

Giả xá nhân nói :

- Trước kia là vì tôi khuyên tiên sinh đến đây, không ngờ tiên sinh bị nhục như thế, đó thực là vì tôi mà lụy đến tiên sinh. Vậy tôi xin trả số tiền cơm chịu cho tiên sinh và biện xe ngựa để đưa tiên sinh về Ngụy, chẳng hay tiên sinh nghĩ thế nào ?

Nghi nói :

- Tôi cũng chẳng còn mặt nào trở về Ngụy nữa, muốn đi sang Tần chơi một phen, nhưng bực không có tiền hành lý.

Giả xá nhân nói :

- Tiên sinh muốn sang Tần, hay ở đó cũng có một người bạn đồng học nào chẳng ?

Nghi nói :

- Không, trong bảy nước ngày nay, thì nước Tần là mạnh

nhất, sức nước Tần có thể đánh được nước Triệu; tôi sang Tần, nếu được dùng ra, có thể báo được cái thù Tô Tần.

Giả xá nhân nói :

• Tiên sinh nếu đi sang nước khác thì tôi không dám đi theo, nhưng đi sang Tần, thì tôi cũng đang muốn sang đó thăm người bà con, vậy xin lại cùng đi cho có bạn, há chẳng hay lắm ru ?

Nghi mừng quá, nói :

- Thế gian có người cao nghĩa như ngài, đủ khiến cho Tô Tần phải xấu hổ mà chết !

Trương Nghi bèn cùng Giả xá nhân kết làm anh em, Giả xá nhân trả tiền cơm cho Nghi rồi cùng lên xe đi sang Tần. Dọc đường lại may áo quần cho Nghi và thuê đầy tớ hầu hạ, phàm Nghi cần đến thứ gì đều sắm cho ngay, không hề tiếc. Khi sang đến Tần, lại bỏ ra nhiều vàng lụa đút các người tả hữu Huệ Văn vương, để mua chuộc tiếng khen cho Nghi. Bấy giờ Huệ Văn vương đang hối về việc không dùng Tô Tần, nghe lời tả hữu tiến cử, liền cho đòi Nghi vào yết kiến, cho làm khách khanh, cùng bàn về việc chư hầu. Giả xá nhân liền từ biệt ra đi. Nghi chảy nước mắt nói :

- Trước đây tôi bị khốn ách quá, nhờ có anh giúp sức mới được hiển đạt ở nước Tần này, còn đang mong báo lại ơn sâu, sao anh đã vội đi như thế ?

Giả xá nhân nói :

- Không phải tôi có thể biết được ngài, biết ngài chính là Tô tướng quốc đấy.

Nghi kinh ngạc hồi lâu nói rằng :

- Anh đem tiền của giúp tôi, sao lại nói là Tô tướng quốc ?

Giả xá nhân nói :

- Tô tướng quốc đang xướng lên thuyết “hợp tung”, lo Tần đánh Triệu thì hỏng mất việc ấy, bèn nghĩ kiếm một người có thể cầm được quyền binh ở Tần, nhưng ngoài ngài ra thì không có ai làm được việc ấy, nên sai tôi giả làm lái buôn, mời ngài sang Triệu, lại sợ ngài mới được thành tựu nhỏ mà đã yên phận cho nên cố ý bạc đãi ngài khiến ngài phải tức giận. Quả nhiên ngài nấy cái ý đi sang Tần; tướng quốc lại đưa nhiều vàng bạc cho tôi, dặn tôi để ngài được tha hồ tiêu dùng, cốt làm sao cho ngài phải cầm được

quyền binh nước Tần mới thôi. Nay ngài đã dắc dụng ở Tần rồi, tôi phải về ngay để báo cho Tô tướng quốc biết.

Trương Nghi than rằng :

- Thế ra ta bấy lâu ở trong cái thuật của Quý Tử mà không biết, ta thực không bằng Quý Tử nhiều lắm, phiền người cảm ơn Quý Tử giúp, nói là suốt đời Quý Tử, ta không dám nói đến hai chữ “đánh Triệu” để báo lại cái ân sâu Quý Tử đã gây dựng cho ta.

Giả xá nhân về báo Tô Tần, Tần vào tâu ngay với Triệu Túc hầu rằng :

- Quả nhiên nước Tần không dám ra quân nữa !

Rồi đó đi sang Hàn, vào yết kiến Tuyên Huệ công, nói rằng:

- Nước Hàn rộng hơn chín trăm dặm, có vài mươi vạn quân, những cung mạnh nổ cứng ở trong thiên hạ, đều ở nước Hàn mà ra cả. Nay đại vương thờ Tần, Tần tất đòi cắt đất làm tin, sang năm sẽ lại đòi nữa, đất cát của Hàn có hạn mà lòng tham của Tần vô cùng; hai ba lần Hàn phải cắt đất thì đất Hàn hết mất. Tục ngữ có nói : “Thà làm đầu gà, chớ làm đuôi trâu” đại vương có đức hiền, lại có quân mạnh, mà chịu cái tiếng đuôi trâu, tôi lấy làm xấu hổ lắm.

Tuyên Huệ công nói :

- Quả nhân xin đem cả nước mà nghe lời dạy của tiên sinh, theo như ước của vua Triệu đã định.

Rồi cũng tặng Tô Tần trăm dật hoàng kim, Tô Tần lại lần lượt đi đến các nước Ngụy, Sở, Tề, đến nước nào cũng nói rõ các lẽ lợi hại của nước ấy, kết cục bảo nên cùng liên hợp cho mạnh sức để chống lại nước Tần. Vua nước nào cũng lấy làm phải và xin theo như kế “hợp tung” của Tô Tần. Tần liền về báo với Triệu Túc hầu. Khi Tần đi qua Lạc Dương, các nước đều sai sứ đi tiễn, nghi trượng cờ quạt, tiền hô hậu ủng, xe ngựa và xe chở đồ nặng liên tiếp đến hai mươi dặm không hết, uy nghi không khác gì đấng vương giả; đi dọc đường, các quan viên đều ra lạy chào. Chu Hiến vương nghe Tô Tần sắp đến, sai người quét dọn đường sá sạch sẽ và bày cung trưởng ở ngoài châu thành để đón. Bà mẹ già của Tần cũng chống gậy đi ra đường xem, hai em trai, chị dâu và vợ Tần đều nghiêng mắt không dám trông lên, phủ phục cả ở ngoài bãi để đón. Tô Tần

ngồi ở trong xe, hỏi chị dâu rằng :

- Trước kia chị không nấu cơm cho tôi ăn, sao ngày nay lại cung kính quá như thế ?

Người chị dâu nói :

- Tôi thấy Quý Tử ngày nay ngôi cao và tiền nhiều, nên tôi kính sợ.

Tô Tần ngậm ngùi than rằng :

- “Tình đời xem ấm lạnh, giá người thành thấp cao”, ta ngày nay mới biết sự giàu sang là cần phải có lắm !

Rồi sai lấy xe chở các người thân thuộc cùng về làng cũ, làm một tòa nhà lớn, hợp cả họ lại cùng ở, chia nghìn vàng cấp cho các người họ hàng. Em trai Tần là Đại, Lệ hâm mộ sự giàu sang của anh, cũng học sách Âm phù và thuật du thuyết. Tần ở nhà mấy hôm, rồi lại lên xe sang Triệu, vua Triệu phong làm Võ An quân, sai sứ đi ước với vua năm nước Tề, Sở, Ngụy, Hàn, Yên, đều đến họp ở Hằng Thủy, Tô Tần cùng vua Triệu đến đó trước, sắp dàn đặt vị thứ để đợi chư hầu. Đến kỳ, vua các nước đều lần lượt đến, chiếu vị thứ đứng xếp hàng ở trên đàn, Tô Tần ở dưới thêm bước lên, khải cáo với sáu vua rằng :

- Các ngài đều là nước lớn ở Sơn Đông, vị đến tước vương, đất rộng quân nhiều, đều đủ tự mình xưng hùng cả. Nước Tần là một tên phu chăn ngựa ⁽¹⁾ cậy mạnh mà lấn hiếp các nước, vậy các ngài có cúi đầu mà thờ Tần được không ?

Chư hầu đều nói :

- Không chịu thờ Tần, xin theo lời dạy của tiên sinh.

Tô Tần nói :

- Cái kẻ “hợp tung” chống Tần trước đây tôi đã tỏ bày với các quân hầu rồi, ngày nay các quân hầu nên cùng quét máu ăn thề, kết làm anh em, điều cần nhất là phải cứu nhau trong lúc hoạn nạn.

Sáu vua đều chấp tay nói rằng :

- Xin vâng theo lời dạy !

Tần bèn bưng cái mâm mời sáu vua lần lượt quét máu, bái cáo trời đất và tổ tôn sáu nước, một nước trái thề, năm nước cùng

(1) Tổ tiên nước Tần làm chức chăn ngựa của vua nhà Chu.

đánh, viết lời thề làm sáu bản, mỗi nước giữ một bản, rồi cùng dự tiệc yến. Vua Triệu nói là Tô Tần đã có công định đại kế giữ yên sáu nước, nên phong cho tước cao, khiến có thể qua lại cả sáu nước, để giữ bền điều ước “hợp tung”. Vua sáu nước đều cho là phải, rồi các vua hợp phong Tô Tần làm “Tung ước trưởng,” kiêm đeo ấn tướng sáu nước, bài vàng, gươm báu, thống hạt thần dân sáu nước. Mỗi vua lại ban cho Tô Tần trăm dật hoàng kim, mười cỗ ngựa tốt, Tô Tần tạ ân, các vua đều về nước, còn Tô Tần lại theo Túc hầu về nước Triệu.

HỒI CHÍN MƯƠI MỐT

Nhường ngôi báu, Yên Khoái hại mình Dâng đất đổi, Trương Nghi lừa Sở

Lại nói Tô Tần đã liên hợp được sáu nước, bèn sai viết một bản tung ước bỏ vào cửa quan nước Tần, viên quan lại đưa về trình Huệ Văn vương. Huệ Văn vương cả sợ, hỏi tướng quốc Công tôn Diễn rằng :

- Nếu sáu nước hợp một, thì quả nhân không còn mong gì tiến thủ nữa ! Tất phải nghĩ kế phá cái tung ước ấy, mới có thể mưu đồ việc lớn được !

Công tôn Diễn nói :

- Đứng đầu tung ước là nước Triệu. Đại vương nên đem quân đánh Triệu, xem nước nào cứu nước Triệu trước, ta lập tức dời quân đi đánh nước ấy, như vậy thì chư hầu đều sợ mà tung ước phải vỡ ngay.

Bấy giờ Trương Nghi cũng ngồi đó, ý muốn gạt việc đánh Triệu ra để báo ơn Tô Tần, bèn nói rằng :

- Sáu nước mới hợp, cái thế chưa thể làm vỡ ngay được. Nếu Tần đánh Triệu thì năm nước kia sẽ đem tinh binh để trợ chiến, quân Tần lo chống lại còn chưa nổi, lại còn hòng dời đi đánh nước nào nữa ? Ở ngay cạnh nước Tần là nước Ngụy, mà ở xa mãi phía bắc là nước Yên, nếu đại vương sai sứ đem nhiều tiền của để lót cầu thân với Ngụy, làm cho các nước sinh lòng ngờ nhau, lại cùng

thái tử nước Yên kết hôn, như thế thì rồi đây tung ước tất phải tự giải vậy.

Huệ Văn vương lấy làm phải, bèn hứa trả lại nước Ngụy bảy thành, để cầu hòa. Ngụy cũng sai người đến đáp lễ Tần, lại đem con gái gả cho thái tử nước Tần. Triệu vương nghe tin, đòi Tô Tần vào trách rằng :

- Nhà ngươi xướng ra việc hợp tung, sáu nước hòa thuận cùng nhau chống Tần, nay chưa được hơn một năm mà hai nước Yên, Ngụy đều đã thông Tần, coi vậy đủ biết tung ước là không đủ cậy. Nếu quân Tần bỗng đến đánh Triệu, thì còn mong gì hai nước ấy đến cứu nữa ?

Tô Tần sợ hãi tạ rằng :

- Tôi xin vì đại vương sang sứ nước Yên, rồi sau sẽ có cách bảo lại nước Ngụy.

Tần bèn bỏ Triệu sang Yên. Địch vương nước Yên cho Tần làm tướng quốc. Bấy giờ Địch vương mới lên ngôi, Tề Tuyên vương nhân lúc có tang đem quân đến đánh, lấy mất mười thành của Yên. Địch vương bảo Tô Tần rằng :

- Trước đây tiên quân đem cả nước mà gửi cả vào lời nói của tiên sinh để sáu nước hòa thân với nhau. Nay tiên quân chết chưa héo cỏ, mà quân Tề đã đến đánh lấy mười thành, thế thì còn coi lời thề ở Hằng Thủy ra gì nữa !

Tô Tần nói :

- Tôi xin vì đại vương sang nước Tề, khiến họ phải trả lại mười thành cho nước Yên.

Địch vương bằng lòng, Tô Tần liền đi sang Tề, nói với Tuyên vương rằng :

- Vua Yên là đồng minh của đại vương, mà cũng là con rể yêu của vua Tần. Đại vương lấy được mười thành của Yên thì lấy làm lợi, nhưng rút cục không những Yên oán Tề mà Tần cũng oán Tề nữa. Được mười thành mà chuốc lấy hai cái oán, không phải là kế hay. Nay đại vương nên theo kế của tôi, trả lại nước Yên mười thành, mà kết thân với hai nước Yên, Tần, khi Tề đã có hai nước ấy làm vây cánh, thì đứng ra mà hiệu triệu thiên hạ, tưởng chẳng khó gì.

Tuyên vương nghe lời, đem mười thành trả Yên. Bà mẹ Địch

vương là Văn phu nhân vốn mến tài Tô Tần, sai tả hữu dò tìm Tần vào cung, nhân đó tư thông với Tần. Địch vương biết mà không nói. Tần sợ, bèn kết thân với tướng quốc Yên là Tử Chi và làm thông gia với nhau, lại khiến hai em là Tô Đại, Tô Lệ cùng Tử Chi kết làm anh em, muốn để giữ mình, Văn phu nhân nằng triệu Tô Tần vào cung, Tần càng sợ không dám vào, bèn nói với Địch vương rằng :

- Cái thế Yên Tề thế nào rồi cũng đến nuốt nhau. Tôi xin vì đại vương sang phản gián ở Tề.

Địch vương hỏi phản gián thế nào, Tô Tần nói :

- Tôi giả làm mắc tội ở Yên mà chạy sang Tề, vua Tề tất trọng dụng tôi, tôi nhân đó mà làm cho nền chính trị nước Tề phải hỏng, để làm lợi cho Yên.

Địch vương bằng lòng, bèn thu lại tướng án của Tô Tần, Tần bèn chạy sang Tề, Tề Tuyên vương liền cho làm khách khanh. Tần nhân đó mà dẫn dụ Tuyên vương vào những thú vui săn bắn múa hát; Tuyên vương hám của thì Tần xui đánh thuế nặng; Tuyên vương mê đắm sắc đẹp, thì Tần bày vẽ cách thức khéo léo để tuyển nhiều con gái vào cung, mục đích là làm cho Tề loạn, để nước Yên thừa cơ đánh Tề. Thế mà Tuyên vương không hề tỉnh ngộ. Tướng quốc Điền Anh và khách khanh là Mạnh Kha hết sức can ngăn, Tuyên vương đều không nghe. Tuyên vương mất, con là Mân vương nối ngôi, lúc đầu cũng biết chăm nom quốc chính, lấy con gái nước Tần làm chính hậu, phong Điền Anh làm tiết công, Tô Tần vẫn được làm khách khanh như cũ.

Lại nói Trương Nghi nghe tin Tô Tần bỏ nước Triệu, biết là “tung ước” sắp tan, bèn không cho nước Ngụy bẫy áp Tương Lãng nữa. Ngụy Tương vương giận, sai người đến Tần đòi đất. Tần Huệ vương cử công tử Hoa làm đại tướng, Trương Nghi làm phó, đem quân đánh Ngụy, hạ được thành Bồ Dương. Nghi xin với vua Tần đem Bồ Dương trả cho Ngụy, lại sai công tử Do sang làm con tin ở Ngụy, cùng Ngụy kết thân. Trương Nghi đưa công tử Do sang tận nơi, vua Ngụy cảm lòng tốt của vua Tần, Trương Nghi thừa cơ nói rằng :

- Vua Tần đãi nước Ngụy rất hậu, được đất không lấy, lại gửi con tin. Nếu đại vương tạ ơn Tần bằng đất đai thì Tần có hậu tình

với đại vương, Tần Ngụy hợp binh để mưu chư hầu, đại vương sẽ lấy đều ở nước khác còn nhiều gấp mười cái phần đất phải dâng ngày nay.

Vua Ngụy tin lời, bèn dâng đất Thiệu Lương để tạ Tần, lại không dám nhận con tin. Vua Tần bằng lòng lắm, bèn bãi Công tôn Diễn, dùng Trương Nghi làm tướng. Bấy giờ Uy vương nước Sở đã mất, con là Hùng Hòe nối ngôi, ấy là Hoài vương, Trương Nghi bèn sai người đưa thư cho Hoài vương xin cho đón vợ con sang Tần và nói đến cái oan của Nghi bị ngờ là lấy trộm ngọc bích ngày trước. Hoài vương trách Chiêu Dương rằng :

- Trương Nghi là hiền sĩ, sao trước kia nhà ngươi không tiến cử với tiên quân lại hiếp bách khiến hắn phải bỏ Sở sang Tần ?

Chiêu Dương không nói gì, nghĩ thẹn quá, về nhà phát bệnh mà chết. Hoài vương sợ Trương Nghi giúp Tần để thôn tính các nước, thì lại muốn dùng cái ước "hợp tung" của Tô Tần để liên kết chư hầu, nhưng Tô Tần đã bị tội ở Yên, bỏ Yên chạy sang Tề rồi. Trương Nghi bèn xin vua Tần cho từ chức tướng quốc để đi sang Ngụy, Huệ Văn vương hỏi :

- Khanh bỏ Tần sang Ngụy là có ý gì ?

Nghi nói :

- Sáu nước mà còn say đắm cái thuyết của Tô Tần, thì "tung ước" chưa có thể phá ngay được. Tôi nếu được cầm quyền ở Ngụy thì sẽ khiến nước Ngụy phải thần phục nước Tần trước, để làm gương cho chư hầu.

Huệ Văn vương bằng lòng. Nghi liền đi sang Ngụy, quả nhiên Ngụy Tương vương dùng Nghi làm tướng quốc, Nghi nhân dịp bày tỏ các điều lợi hại, bảo Ngụy cần phải thần phục Tần mới được yên. Vua Ngụy chưa định kế ra sao Nghi ngầm sai người xui Tần đánh Ngụy ! Quân Tần đại thắng, lấy được Khúc Ốc. Tương Vương nổi giận, càng không chịu phục Tần, lại dùng kế "hợp tung", cử Sở Hoài vương làm "tung ước trưởng", vì thế Tô Tần lại càng được trọng dụng ở Tề. Bấy giờ tướng quốc nước Tề là Điền Anh đã mất, con là Điền Văn nối làm tiết công, gọi là Mạnh Thường quân. Điền Anh có hơn bốn mươi người con trai, Điền Văn là con một người tiện thiếp, vì sinh vào ngày mừng năm tháng năm, nên khi mới sinh, Điền Anh bảo người thiếp bỏ đi chớ nuôi, người thiếp không

nữ bỏ, đem nuôi giấu một chỗ. Khi Văn lên năm tuổi, người thiếp mới dẫn đến yến kiến Diên Anh. Anh giận là dám trái lệnh, Văn đáp đầu nói rằng :

- Vì có gì mà cha lại nữ lòng bỏ con?

Anh nói :

- Người đời vẫn nói mừng năm tháng năm là ngày hung, ai sinh con vào ngày ấy khi lớn lên nó cao bằng cái cổng, sẽ bất lợi cho cha mẹ.

Văn thưa rằng :

- Người ta sinh ra là thụ mệnh ở giới, nào phải thụ mệnh ở cái cổng ? Nếu quả là thụ mệnh ở cái cổng, thì sao không xây thêm cho nó cao lên ?

Diên Anh không biết nói thế nào nữa, nhưng nghĩ thầm cho là một đứa trẻ khác thường. Đến khi Văn lên mười tuổi, đã biết tiếp ứng tân khách. Tân khách đều thích chơi với Văn. Sứ giả các nước đến Tề, nghe tiếng Văn đều đến yết kiến; Diên Anh biết cái tài của Văn, lập làm đích tử, được nối tước tiết công, gọi là Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân đã nối tước, xây quán xá lớn để chứa kẻ sĩ trong thiên hạ, phàm người nào đến, không hỏi hiền ngu, điều thu dụng cả. Mạnh Thường quân dẫu là bậc đại quý, nhưng ăn uống cũng như khách cả. Một hôm Mạnh Thường quân đãi khách ăn đêm, có người che ánh lửa sáng, khách ngỡ là cơm có hai hạng, ném đĩa xin đi. Diên Văn tự đứng dậy đem cơm so sánh, quả nhiên thấy như nhau. Người khách than rằng :

- Mạnh Thường quân đãi khách như thế mà ta quá đem lòng ngờ, thực là tiểu nhân, còn mặt nào mà ở nhà ông ấy nữa !

Nói xong tự đâm cổ mà chết, Mạnh Thường quân thương khóc thảm thiết, các khách thấy thế đều cảm động, theo về càng ngày càng nhiều, số khách ăn trong nhà có đến vài nghìn người. Chư hầu nghe Mạnh Thường quân là người hiền và có nhiều tân khách, đều tôn trọng nước Tề, bảo nhau không dám đến lấn đất.

Lại nói Trương Nghi làm tướng nước Ngụy ba năm, Trương Vương mất, con là Ai Vương nối ngôi, Sở Hoài vương sai sứ đến điều tang và trưng binh đánh Tần, Ai vương bằng lòng cho. Vua Hàn, vua Triệu, vua Yên cũng đều vui lòng hợp quân đánh Tần. Sứ giả nước Sở đến Tề, Mân vương họp quân thần lại để hỏi kế. Nhiều

người nói: “Tần với Tề có cái tình, thân cậu cháu, chưa có điều gì hiểm thù thì không nên đánh”. Nhưng Tô Tần chủ trương “hợp tung” nói quyết là nên đánh, chỉ có Mạnh Thường quân cho là đánh và không đánh đều không nên cả, vì đánh thì kết thù với Tần, mà không đánh thì mang oán với năm nước, chỉ bằng cứ ra quân mà đi chậm, quân đã ra thì năm nước không ngại mình, đi chậm thì có thể trông ngóng tình thế mà tiến hoặc lui.

Mân vương cho là phải, bèn sai ngay Mạnh Thường quân đem hai vạn quân đi. Quân đi đến giữa đường, Mạnh Thường quân giả bệnh đón thầy thuốc điều trị, lẩn chần không đi. Bốn vua Hàn, Triệu, Ngụy, Yên cùng Sở Hoài vương họp quân ở ngoài cửa Hàm Cốc, định ngày tiến quân, vua Sở dẫu làm “tung ước trưởng”, nhưng bốn vua kia đều tự chỉ huy lấy quân của mình, không thống nhất với nhau. Chủ tướng nước Tần là Vu Lí mở toang cửa thành, bày trận khiêu chiến. Vua năm nước đều đùn nhau, không ai dám ra trước. Cầm cự với nhau được vài ngày, Vu Lí Tật dùng kế tuyệt đường lương của quân Sở; quân Sở thiếu ăn đều nhốn nháo cả lên. Vu Lí Tật thừa cơ đánh úp, quân Sở thua chạy, bốn nước kia cũng kéo quân về. Mạnh Thường quân chưa đi đến cõi nước Tần mà quân năm nước đã rút hết rồi, đó là diệu kế của Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân về Tề, Mân vương phàn nàn suýt nghe lầm kế của Tô Tần, bèn cho Mạnh Thường quân trăm cân hoàng kim, chỉ thêm về việc nuôi khách ăn, lại đem lòng yêu trọng. Tô Tần tự thấy xấu hổ không bằng Mạnh Thường quân. Từ đời Tề Tuyên vương, Tô Tần được trọng dụng, nên bọn tả hữu quý thích có nhiều người ghen ghét; đến đời Mân vương, vẫn tin yêu Tần. Nhưng từ lúc Mân vương không nghe kế của Tần mà nghe kế của Mạnh Thường quân đã có lòng ghét Tần, bèn mộ tráng sĩ giết đồ nhọn sắc lên vào đâm Tô Tần ở trong triều. Tô Tần bị đâm thủng bụng, lấy tay bịt lại chạy kêu với Mân vương. Mân vương sai bắt hung thủ, nhưng hung thủ đã chạy thoát rồi. Tô Tần nói:

-Sau khi hạ thần đã chết, xin đại vương chém đầu hạ thần, mà cho người rao lên ở ngoài chợ rằng Tô Tần vì nước Yên đến làm phản gián ở Tề, nay may đã giết chết được Tô Tần rồi, có người nào biết được việc kín của Tô Tần đến tố cáo, sẽ thưởng cho nghìn vàng, như vậy thì có thể bắt được hung thủ.

Nói xong, rút mũi nhọn ở trong bụng ra, máu chảy đầy dạt mà chết. Mân vương theo lời Tô Tần chém đầu Tô Tần đem hiệu lệnh ở trong chợ, bỗng có người đi qua dưới cái đầu, thấy có treo thưởng, liền khoe với mọi người rằng:

- Kẻ giết Tô Tần tức là tôi đây!

Thị lại liền bắt trời lại, dẫn vào nộp Mân vương, vua sai đem tra tấn, quả nhiên ra được người chủ mưu, trị tội tru diệt mất vài nhà. Sau khi Tô Tần đã chết, tân khách dần dần biết cái mưu của Tần, nói Tần vì Yên mà sang làm quan ở Tề, Mân vương mới biết Tần là người lừa dối, từ đó sinh lòng thù Yên, muốn sai Mạnh Thường quân đem quân đánh Yên. Tô Đại bảo vua Yên nộp con tin để hòa với Tề, vua Yên nghe lời và sai Tô Lệ đem con tin sang yết kiến Mân vương, Mân vương vẫn căm giận Tô Tần, muốn giam Tô Lệ, Lệ kêu lên rằng:

- Vua Yên muốn theo Tần, anh em tôi hết sức bày tỏ đức tốt của đại vương, nói theo Tần không bằng theo Tề, nên mới sai tôi nộp con tin để cầu hòa, sao đại vương lại ngờ bụng người chết mà bắt tội người sống ?

Mân vương bằng lòng, bèn hậu đãi Tô Lệ. Lệ bèn ở lại nước Tề làm đại phu, còn Tô Đại thì vẫn còn làm quan ở nước Yên.

Lại nói Trương Nghi thấy sáu nước đánh Tần không thành công, trong lòng mừng thầm, đến khi nghe tin Tô Tần chết thì cả mừng mà nói rằng:

- Ngày nay mới là lúc ta được thi thố hết tài trí của ta !

Bèn nói với Ngụy Ai vương rằng:

- Mạnh như nước Tần thì chưa có thừa sức mà chống được với sáu nước, như vậy càng rõ cái lẽ không thể chống nhau với Tần được. Xướng ra cái nghị “ hợp tung “ là Tô Tần, mà Tần không giữ toàn được thân mình, phương chi còn giữ được nước cho người ư ? Anh em ruột mà cũng còn có lúc vì tiền tài mà tranh giành nhau, phương chi là nước nọ với nước kia ? Đại vương còn tin cái thuyết của Tô Tần mà không chịu theo nước Tần, nếu trong các nước có một nước nào theo Tần trước, hợp binh đánh Ngụy, thì Ngụy đến nguy mất !

Ai vương nói:

- Quả nhân muốn nghe lời tướng quốc mà theo Tần, chỉ sợ

Tần cự không nhận, thì biết làm thế nào ?

Nghi nói:

- Tôi xin vì đại vương tạ tội với Tần để kết tình giao hảo của hai nước.

Ài vương liền sai Nghi sang Tần cầu hòa. Từ đó Tần Ngụy đi lại với nhau, Trương Nghi lại lưu ở Tần làm tướng quốc.

Lại nói tướng quốc nước Yên là Tử Chi, mình dài tám thước, lưng to mười ôm, thân thể béo nặng, mặt rộng mồm vuông, tay với bắt được chim bay, chân ruồi theo kịp ngựa chạy, từ đời Địch vương đã cầm quyền chính, đến khi vua mới là Khoái lên ngôi, say đắm tửu sắc, chỉ ham vui chơi, không trông nom việc nước, Tử Chi có ý muốn cướp ngôi nước Yên. Tô Đại, Tô Lệ, chơi thân với Tử Chi, mỗi khi đối các sứ chư hầu, thường ngợi khen Tử Chi là người hiền tài. Yên Vương Khoái sai Tô Đại sang Tề hỏi thăm con tin, việc xong trở về. Khoái hỏi:

- Nghe nói nước Tề có Mạnh Thường quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, vua Tề có người tôi hiền ấy, có thể làm bá chủ thiên hạ được chăng ?

Đại nói là không thể được. Khoái hỏi vì có gì, Đại nói:

- Vua Tề biết Mạnh Thường quân là người hiền mà dùng không chuyên, thì khi nào làm nên bá chủ được !

Khoái nói:

- Quả nhân không được Mạnh Thường quân làm tôi dó thôi, nếu được thì khó gì mà chẳng chuyên dùng.

Tô Đại nói:

- Nay tướng quốc Tử Chi thông hiếu chính sự, tức là Mạnh Thường quân ở Yên đó !

Khoái bèn cho Tử Chi được chuyên quyết việc nước. Bỗng một hôm, Khoái hỏi đại phu là Lộc Mao Thọ rằng:

- Các vị nhân quân ngày xưa có nhiều, tại sao người ta lại chỉ khen có một mình Nghiêu, Thuấn ?

Lộc Mao Thọ cũng là cánh Tử Chi, bèn thưa rằng:

- Nghiêu, Thuấn mà được người ta khen là thánh, là vì Nghiêu biết nhường thiên hạ cho Thuấn, Thuấn biết nhường thiên hạ cho Vũ đó !

Khoái nói:

- Sao Vũ lại truyền thiên hạ cho con ?

Lộc Mao Thọ nói:

- Vũ cũng đã nhường thiên hạ cho Ích, nhưng chỉ mới khiến Ích thay mình trông nom việc chính, mà chưa kịp bỏ thái tử, cho nên sau khi Vũ mất, thái tử Khải liền cướp thiên hạ của Ích, vì vậy đến nay người ta bảo là Vũ đức kém, không bằng Nghiêu, Thuấn.

Khoái nói:

- Nay quả nhân muốn đem nước nhường cho Tử Chi, việc ấy có làm được không ?

Lộc Mao Thọ nói:

- Nhà vua làm được như thế, thì cũng chẳng khác gì Nghiêu, Thuấn vậy.

Khoái bèn họp cả quần thần, bỏ thái tử Bình mà truyền ngôi cho Tử Chi. Tử Chi giả cách từ chối hai ba lần rồi sau mới nhận, rồi làm lễ tế trời đất, đội mũ miện, mặc áo cổn, cầm ngọc khuê, ngoảnh mặt về phương nam mà xưng vương, không hề có chút ngượng ngịu. Khoái thì về phương bắc chịu đứng vào hàng bầy tôi, dọn ra ở một cung riêng. Tô Đại, Lộc Mao Thọ đều được làm chức thượng khanh. Tướng quân Thị Bì trong lòng tức giận quá, bèn đem quân bản bộ đến đánh Tử Chi, dân chúng cũng nhiều người theo, hai bên đánh nhau luôn mười ngày, giết hại vài vạn người, cuối cùng Thị Bì thua, bị Tử Chi giết chết. Lộc Mao Thọ nói với Tử Chi rằng:

- Thị Bì sợ di làm loạn, là vì có thái tử Bình ở đó.

Tử Chi muốn bắt thái tử Bình. Thái phó Quách Ngồi cùng Bình cải trang làm dân thường, cùng nhau trốn đến núi Vô Chung lánh nạn. Em Bình là công tử Chúc thì chạy sang Hàn. Người trong nước ai nấy đều oán giận. Mân vương nước Tề nghe nước Yên có loạn, sai Khuông Chương mang mười vạn quân đến đánh, người nước Yên vì căm giận Tử Chi quá, nên đều mang giỏ cơm bầu nước đi đón quân Tề, không người nào cầm khí giới chống lại. Khuông Chương kéo thẳng đến kinh đô nước Yên, trăm họ mở cửa thành đón vào, bọn Tử Chi thấy quân Tề đông quá, đều sợ hãi tìm đường chạy trốn. Tử Chi tự cậy sức mạnh cùng Lộc Mao Thọ đem quân chống đánh ở đường lớn, quân lính tan dần, Lộc Mao Thọ bị

giết chết. Tử Chi mình bị trọng thương, còn đánh giết được hơn trăm người, lúc sức kiệt mới bị bắt. Còn Khoái thì thất cố chết ở cung riêng. Tô Đại bỏ chạy sang nhà Chu. Khuông Chương hủy tôn miếu nước Yên, lấy hết các của quý ở trong kho, bắt Tử Chi bỏ vào xe tù, cho giải trước về Lâm Tri dâng công. Đất Yên hơn ba nghìn dặm, quá nửa thuộc về Tề. Khuông Chương đóng quân lại ở kinh đô Yên. Mân vương nước Tề thân kể tội Tử Chi, đem lãng trì, lấy thịt ướp cho các quần thần. Người nước Yên đều căm giận Tử Chi, nhưng lại thấy vua Tề chỉ muốn diệt Yên nên không phục, bèn cùng nhau đi tìm thái tử Bình ở núi Vô Chung, rước về làm vua gọi là Chiêu vương. Quách Ngỗi làm tướng quốc. Bấy giờ Vũ Linh vương nước triêu căm giận Tề kiêm tính nước Yên bèn phái đại tướng Lạc Trì đón công tử Chúc ở Hàn, muốn rước về làm vua nước Yên, nhưng nghe thái tử Bình đã được lập, bèn thôi. Quách Ngỗi truyền tờ hịch khắp kinh đô nước Yên, bảo cho biết nghĩa khôi phục, các ấp đã hàng Tề đều phản Tề, lại theo về với Yên, Khuông Chương không thể làm gì được, bèn kéo quân về Tề. Chiêu vương lại về kinh đô nước Yên, sửa sang tôn miếu, đốc chỉ báo thù nước Tề, nhún mình đem nhiều tiền của để cầu hiền sĩ, bảo tướng quốc Quách Ngỗi rằng:

- Cái sĩ nhục của tiên vương, ta ngày đêm vẫn ghi nhớ trong lòng. Nếu được kẻ hiền sĩ có thể cùng mưu việc đánh Tề thì ta xin hết lòng thờ, vậy tiên sinh nên vì ta mà chọn người hiền tài.

Quách Ngỗi nói:

- Đời xưa, có ông vua đem nghìn nén vàng sai tên môn dịch đi cầu ngựa thiên lý, giữa đường gặp con ngựa chết, người xung quanh đều xúm lại xem mà than tiếc, tên môn dịch hỏi cái gì, mọi người đáp rằng con ngựa ấy khi còn sống, ngày đi nghìn dặm, nay nó chết, nên lấy làm tiếc. Tên môn dịch liền bỏ ra năm trăm nén vàng mua lấy bộ xương gói đội đem về, vua giận nói rằng đó là bộ xương con ngựa chết, còn dùng được việc gì mà bỏ ra nhiều tiền như thế. Tên môn dịch thưa: “- Phải bỏ năm trăm nén vàng ra mua vì nó là ngựa thiên lý. Việc này đồn đi, ai nói tất sẽ nói đối với ngựa chết ta còn trả món tiền to như thế nữa là ngựa sống, tự nhiên có ngựa sống đem đến bán “. Quả nhiên không đầy một năm, ông vua ấy mua được ba con ngựa thiên lý. Nay đại vương muốn cầu hiền sĩ thiên hạ, thì xin cứ gọi Ngỗi này là bộ xương

ngựa chết, những người giỏi hơn Ngỗi này, tất ai cũng cầu giá đắt mà thi nhau đến.

Chiêu vương bèn xây nhà cho Quách Ngỗi ở, giữ lễ đệ tử, ngoảnh mặt về phía bắc để nghe lời dạy bảo, tự mình dâng món ăn thức uống, rất mực cung kính. Lại xây một cái đài cao bên sông Dịch Thủy, chứa hoàng kim ở trên đài để cung cấp hiển sĩ bốn phương, đặt tên là Chiêu hiền đài, cũng gọi là hoàng kim đài. Bởi vậy tiếng vua Yên trọng hiền hiền đi khắp nơi. Kịch Tân ở Triệu đến, Tô Đại ở Chu sang, Trâu Diễn ở Tề lại, Khuất Cảnh từ vệ tới, Chiêu vương đều cho làm khách khanh, cùng bàn việc nước.

Lại nói Tề Mân vương đã thắng Yên, oai danh chấn động khắp nơi, Huệ Văn vương nước Tần lấy làm lo. Hoài vương nước Sở lại làm "tung ước trưởng" cùng Tề giao kết, trao đổi binh phù để làm tin. Vua Tần muốn chia rẽ Tề, Sở bèn triệu Trương Nghi hỏi kế, Nghi tâu rằng:

- Tôi xin đem ba tác lược, đi sang Sở, thừa cơ tiến lời, khiến cho vua Sở phải tuyệt Tề mà thân Tần.

Vua Tần liền cho Nghi đến. Nghi biết vua Sở có một người bấy tôi yêu là Ngạn Thượng, hầu luôn bên mình, nói gì vua Sở cũng nghe, bèn đem nhiều vàng bạc kết giao với Thượng rồi mới vào yết kiến Hoài vương. Hoài vương vốn trọng tiếng Trương Nghi, thân ra đón vào, mời ngồi mà hỏi rằng:

- Tiên sinh hạ cố đến nước tôi chẳng hay có điều gì dạy bảo?

Nghi nói:

- Tôi lại đây, chỉ muốn nói giao tình hai nước Tần, Sở mà thôi.

Hoài vương nói:

- Quả nhân nào phải không muốn kết giao với Tần, chỉ vì Tần cứ lấn đánh mãi không thôi, nên không dám cầu thân vậy.

Trương Nghi nói:

- Trong thiên hạ ngày nay tuy có bảy nước, nhưng gọi là nước lớn chỉ có Sở, Tề, và Tần mà thôi. Tần đông hợp với Tề thì Tề mạnh, nam hợp với Sở mà không phải ở Tề. Ấy là cơ làm sao? Chỉ vì Tề là nước hôn nhân mà lại phụ Tần quá lắm. Vua Tần muốn thờ đại vương, mà chính Nghi này cũng muốn làm kẻ tôi đòi

hèn hạ của đại vương, thế mà đại vương lại giao hiếu với Tề, thực là trái ý muốn chúa công tôi. Nếu đại vương có thể đóng cửa quan mà tuyệt giao với Tề, thì chúa công tôi đem sáu trăm dặm đất Thương Ô mà Thương quân đã lấy của Sở trước kia, trả lại cho Sở, đem con gái làm tùy thiếp để hầu hạ đại vương; Tần, Sở đời đời làm thông gia, để cùng chống chọi với chư hầu. Có mấy lời xin đại vương thu nạp cho.

Hoài vương vui mừng lắm, nói rằng:

- Nếu Tần chịu đem đất cũ mà trả cho Sở, thì quả nhân tiếc gì Tề ?

Quần thần đều cho là nước Sở sẽ lấy lại được đất cũ, đồng thanh chúc mừng, chỉ có một người đứng ra tâu rằng:

- Không nên ! Không nên ! Cứ như ý tôi việc ấy đáng buồn chứ không đáng vui.

Sở Hoài vương nhìn xem ai, thì ra khách khanh Trần Chấn. Hoài vương nói:

- Quả nhân không phí một tên quân, chỉ ngồi yên mà được sáu trăm dặm đất, làm sao nhà ngươi lại bảo là đáng buồn ?

Trần Chấn nói :

- Đại vương cho là có thể tin được Trương Nghi chăng ?

Hoài vương cười nói :

- Sao lại không tin ?

Chấn nói :

- Tần phải trọng Sở là vì có Tề, nay nếu tuyệt giao với Tề, thì Sở chỉ còn đứng một mình; Tần còn trọng gì cái nước đứng một mình ấy mà cắt sáu trăm dặm đất đem cho nữa. Đó là quỷ kế của Trương Nghi. Đại vương tuyệt giao với Tề rồi Trương Nghi sẽ phụ đại vương mà không cho đất, bấy giờ Tề lại oán đại vương mà quay theo Tần. Tề Tần hợp lại đánh Sở, thì Sở tất mất, vì thế nên tôi nói là đáng buồn. Chỉ bằng đại vương trước hãy sai sứ sang Tần nhận lấy đất, được đất rồi bấy giờ sẽ tuyệt giao với Tề cũng chưa muộn.

Đại vương là Khuất Bình nói rằng :

- Trần Chấn nói phải đấy, Trương Nghi là một đứa tiểu nhân phản phúc, quyết không nên tin.

Ngân Thượng nói :

- Không tuyệt giao với Tề đi thì khi nào Tần lại chịu trả lại đất cho ta.

Hoài vương lắc đầu mà nói :

- Chắc không khi nào Trương Nghi lại phụ quả nhân, Trần tử đừng mở mồm nói nữa, chờ xem quả nhân nhận đất !

Bèn giao tướng ấn cho Trương Nghi, ban cho trăm dật hoàng kim, mười con ngựa tốt, hạ lệnh cho tướng giữ Bắc Quan không được thông với Tề, một mặt sai Bàng Hưu Sữu theo Trương Nghi vào Tần nhận đất. Trương Nghi dọc đường cùng Hưu Sữu uống rượu nói chuyện, vui như anh em. Khi gần đến Hàn Dương, Trương Nghi giả làm say rượu, lỡ chân ngã xuống dưới xe. Tả hữu vội đỡ dậy. Nghi nói :

- Ta bị thương ống chân, phải kịp chữa ngay !

Rồi sang cái xe khác đi vào thành trước, tâu với vua Tần, lưu Hưu Sữu ở quán dịch, còn Nghi thì đóng cửa dưỡng bệnh không vào triều. Hưu Sữu xin vào yết kiến vua Tần không được, đến thăm Trương Nghi thì Nghi từ chối nói là chưa khỏi bệnh, cứ như thế đến ba tháng, Sữu bèn dâng thư lên vua Tần, thuật lời Trương Nghi hứa cho đất, vua Tần đáp thư nói rằng nếu Nghi đã có ước, thì vua Tần tất phải làm theo như lời, nhưng nghe nói Sở và Tề vẫn chưa tuyệt giao với nhau mà Tần sợ bị Sở lừa, tất phải đợi Trương Nghi khỏi dậy nói rõ đầu đuôi, mới có thể tin được.

Hưu Sữu đi lại mãi nhà Trương Nghi mà Nghi vẫn không ra mặt, bèn sai người đem lời nói của vua Tần về báo vua Sở. Vua Sở nói :

- Tần còn bảo Sở chưa tuyệt hảo với Tề ư ?

Bèn sai dũng sĩ Tống Di mượn đường nước Tống, lại mượn binh phù của Tống thẳng đến bờ cõi nước Tề, mắng nhiếc Mân vương. Mân vương cả giận, bèn sai sứ sang Tần xin cùng Tần hợp binh đánh Sở. Trương Nghi nghe sứ Tề đến, cho là kế đã thành, bèn nói là đã khỏi bệnh vào triều, gặp Hưu Sữu ở cửa triều, cố ý lấy làm lạ hỏi :

- Tướng quân sao chưa nhận đất mà vẫn còn lẫn lộn ở đây?

Sữu nói :

- Vua Tần chỉ đợi tướng quốc khỏi bệnh mới quyết định, nay

may tướng quốc đã khởi, xin vào nói với đại vương, sớm định địa giới, cho tôi được về phúc mệnh chúa công tôi.

Trương Nghi nói :

- Việc ấy cần gì phải nói với vua Tần ! Nghi này đã nói là có sáu dặm đất là đất ăn lộc riêng của Nghi này, xin tình nguyện đem dâng vua Sở đó thôi !

Sửu nói :

- Tôi vâng mệnh chúa công tôi, nói là sáu trăm dặm đất Thương Ô kia, chứ chưa nghe nói đến sáu dặm đất ấy.

Nghi nói :

- Có lẽ vua Sở nghe lầm chăng ? Đất của Tần là nhờ có trăm trận đánh mới được, một thước một tấc chưa dễ đã đem cho người, phương chi những sáu trăm dặm.

Sửu lập tức về báo vua Sở, vua Sở cả giận nói rằng :

- Trương Nghi quả là đứa tiểu nhân phản phúc, ta bắt được, tất phải giết chết, ăn thịt nó mới hả lòng !

Bèn truyền chỉ đem quân đánh Tần. Khách khanh là Trần Chấn nói :

- Ngày nay tôi có thể mở mồm mà nói được không ?

Hoài vương nói :

- Quả nhân không nghe lời nói của tiên sinh, nên bị tên giáo tặc đánh lừa, vậy ngày nay tiên sinh còn có diệu kế gì ?

Trần Chấn nói :

- Nay đại vương đã không được nước Tề giúp sức nữa, mà lại đánh Tần, thì e không lợi, chỉ bằng cắt hai thành để dút cho Tần, hợp binh đánh Tề thì dù có mất đất với Tần, còn có thể lấy đền ở Tề được.

Hoài vương nói :

- Lừa dối Sở là Tần, chứ Tề có tội gì ! Nếu ta hợp quân với Tần mà đánh Tề, thì người sẽ cười ta !

Rồi lập tức cử Khuất Cái làm đại tướng, Bàng Hưu Sử làm phó, đem mười vạn quân đi đánh Tần. Vua Tần sai Ngụy Chương làm tướng, Cam Mậu làm phó, đem mười vạn quân chống đánh, lại sai người sang Tề trung bình, tướng Tề là Khuông Chương cũng đem quân trợ chiến. Khuất Cái dẫu khỏe, nhưng không địch lại

được quân hai nước, đánh luôn mấy trận đều thua. Quân Tần, Tề đuổi theo đến Đan Dương, Khuất Cái họp toàn quân lại đánh, bị Cam Mậu chém chết; quân lính bị giết hơn tám vạn người, bọn danh tướng như Bàng Hưu Sữu chết trận hơn bảy mươi người, sáu trăm dặm đất Hán-Trung đều mất. Nghe tin ấy, cả nước Sở đều chấn động. Hàn, Ngụy, nghe Sở thua, cũng mưu đánh Sở, vua Sở cả sợ, bèn sai Khuất Bình sang Tề tạ tội, sai Trần Chấn sang Tần dâng hai thành để cầu hòa. Ngụy Chương sai người về thỉnh mệnh vua Tần, vua Tần nói :

- Quả nhân muốn được đất Kiềm Trung, vậy xin đem đất Thương Ô để đổi, nếu Sở bằng lòng thì có thể bãi binh được !

Ngụy Chương đem lời vua Tần nói cho vua Sở biết, vua Sở nói :

- Quả nhân không muốn được đất, chỉ muốn được Trương Nghi để ăn thịt mới hả lòng. Nếu thượng quốc đem Trương Nghi giao cho Sở, thì quả nhân tình nguyện dâng đất Kiềm Trung để tạ ơn.

HỒI CHÍN MƯƠI HAI

Cậy sức khỏe, vua Tần gãy chân Mưu mưu lừa, vua Sở chạy trốn

Lại nói vua Sở căm giận Trương Nghi lừa dối, xin dâng đất Kiềm Trung để đổi lấy một mình Trương Nghi. Các cận thần vốn ghen ghét với Trương Nghi đều nói đem một người mà đổi được vài trăm dặm đất, còn gì lợi bằng. Vua Tần nói :

- Trương Nghi là người bẻ tôi chân tay của ta, ta thà chẳng được đất, chứ không chịu bỏ Trương Nghi.

Nghi tự xin vua Tần cho mình đi, vua Tần nói :

- Vua Tần đang căm giận đời tiên sinh đến, nếu tiên sinh sang đó thì tất bị giết, quả nhân không nỡ để tiên sinh đi.

Nghi nói :

Giết một tôi mà nước Tần được cả đất Kiềm Trung, thì tôi

dù chết cũng được về vang rồi ! Mà cũng chưa hẳn tôi đã chết đâu mà chúa công sợ.

Vua Tần nói :

- Tiên sinh có kế gì để thoát, thử nói rõ cho quả nhân nghe nào ?

Nghi nói :

- Vua Sở có vị phu nhân tên là Trịnh Tụ, vừa đẹp vừa khôn ngoan, được vua yêu quý. Trước kia, khi tôi ở Sở, nghe nói vua Sở lại mới yêu một mỹ nhân khác, Trịnh Tụ bảo mỹ nhân ấy rằng : “Đại vương rất ghét người thở hơi vào mình, vậy khi hầu vua thì phải giữ ý bịt mũi lại”. Mỹ nhân ấy làm theo lời Trịnh Tụ. Vua Sở hỏi Trịnh Tụ rằng : “Mỹ nhân hề trông thấy quả nhân là bịt mũi là cố làm sao ?”. Trịnh Tụ nói : “Đó là nó hiềm đại vương thân thể hôi hám, cho nên phải bịt mũi để không hít phải !” Vua Sở giận quá, sai xẻo mũi mỹ nhân đi, từ đó Trịnh Tụ lại càng được vua Sở yêu quý; Vua Sở lại có người bày tôi đặc sủng ⁽¹⁾ tên là Ngạn Thượng, biết chiều Trịnh Tụ, trong ngoài thông đồng với nhau. Hạ thần lại quen thân với Ngạn Thượng, chắc hẳn có thể che chở cho, không đến nỗi chết. Đại vương chỉ hạ lệnh cho bọn Ngụy Chương đóng quân ở Hán Trung, làm thế tiến thủ, vua Sở tất không dám giết hạ thần !

Vua Tần bèn cho Nghi đi. Nghi đã đến nước Sở, Hoài vương sai bắt giam lại, chọn ngày lễ cáo nhà thái miếu rồi sau sẽ giết.

Trương Nghi ngầm sai người đem lễ đến nói lót với Ngạn Thượng. Ngạn Thượng vào nói với Trịnh Tụ rằng :

- Hồng rồi, phu nhân không còn một mình giữ được tình yêu của đại vương nữa rồi. Làm thế nào bây giờ ?

Trịnh Tụ hỏi có gì, Ngạn Thượng nói :

- Tần không biết là vua Sở căm thù Trương Nghi, cho nên sai sang sứ Sở, nay nghe vua Sở muốn giết Nghi, Tần sẽ trả đất lán của Sở và gả con gái cho vua Sở, dùng những gái đẹp, hát hay làm kẻ theo hầu, để chuộc tội cho Trương Nghi. Con gái Tần đến, thì vua Sở tất là yêu quý, phu nhân dù muốn chuyên giữ lòng yêu, còn được nữa chăng ?

(1) Được vua yêu

Trịnh Tự cả sợ hỏi rằng :

- Nhà người có kế gì có thể ngăn được việc ấy ?

Ngân Thượng nói :

- Phu nhân cứ làm như không biết chuyện ấy, đem các điều lợi hại nói với đại vương, tha cho Trương Nghi về Tần.

Trịnh Tự theo lời, đến nửa đêm bỗng khóc lóc nói với vua Sở rằng :

- Đại vương muốn đem đất đổi lấy Trương Nghi, đất chưa vào Tần mà Nghi đã đến, đó là Tần có lễ với đại vương vậy. Quân Tần chỉ đánh một trận mà lấy được cả đất Hán Trung, có cái thế nuốt nước Sở, nếu giết Trương Nghi để chọc tức Tần, tất Tần sẽ đem quân đánh Sở, vợ chồng ta sẽ không còn giữ được nhau nữa, nghĩ vậy nên thiếp lòng đau như cắt ăn uống không biết ngon đã mấy hôm nay rồi. Vả kẻ làm tôi phải vì chủ mình, Trương Nghi là bậc trí sĩ trong thiên hạ, làm tướng nước Tần đã lâu, thì phải mưu ích lợi cho Tần, đó là lẽ tất nhiên, có lấy chi làm lạ ! Đại vương nếu hậu đãi Nghi, thì Nghi sẽ thờ Sở cũng như thờ Tần vậy.

Hoài vương nói :

- Phu nhân chớ lo, việc đó để quả nhân liệu định.

Ngân Thượng lại nhân dịp nói rằng :

- Giết một Trương Nghi có hại cho Tần mà lại mất vài trăm dặm đất Kiềm Trung, chi bằng tha Nghi để làm chỗ hòa hảo với Tần sau này.

Ý Hoài vương cũng tiếc Kiềm Trung không muốn đem cho Tần, bèn tha Nghi ra và đãi đằng rất hậu. Trương Nghi lại đem cái lợi theo Tần mà nói với Hoài vương. Hoài vương liền sai Trương Nghi về Tần để nối tình giao hiếu của hai nước.

Khuất Bình đi sứ nước Tề về, nghe nói Trương Nghi đã đi rồi, bèn can rằng :

- Trước kia đại vương bị Nghi lừa dối, Nghi đến tới chắc là đại vương sẽ ăn thịt nó, nay đại vương đã tha không giết nó, lại nghe nó nói vậy, tự mình thần phục nước Tề trước. Kể thất phu còn không quên cựu thù nữa là vua ! Chưa mua chuộc được lòng Tần mà đã động lòng công phần cả thiên hạ, tôi dám cho rằng như thế là thất kế.

Hoài vương lấy làm hối hận, sai người đuổi theo bắt lại, thì Trương Nghi đi gấp đường ra khỏi đất Sở đã hai ngày rồi.

Trương Nghi về Tần, Ngụy Chương cũng rút quân về. Trương Nghi báo vua Tần rằng :

- Nghi này muốn chết một sống, lại được thấy mặt đại vương. Vua Sở thật là sợ Tần, nhưng xin chớ để hạ thần thất tín với Sở. Nếu đại vương chịu cắt một nửa đất Hán Trung để báo ơn Sở, lại kết hôn nhân với Sở nữa thì hạ thần xin lấy Sở làm cơ, đi báo sáu nước cùng nhau thần phục nước Tần.

Vua Tần bằng lòng, bèn cắt năm huyện Hán Trung sai người sang Sở thông hiếu, và xin cưới con gái Hoài vương làm vợ thái tử Đăng, lại đem con gái gả cho con trai bé Hoài vương là Lan. Hoài vương cả mừng cho rằng quả Trương Nghi không lừa dối Sở. Vua Tần nghĩ đến công lao của Nghi, phong cho năm ấp hiệu là Vũ Tín quân, lại cho vàng ngọc xe ngựa, sai đem thuật liên hành đi du thuyết các nước. Trương Nghi lần lượt đi các nước Tề, Triệu, Yên, đến nước nào cũng khéo đem các điều lợi hại thiết thân của nước ấy mà bày tỏ rõ ràng, rồi nói theo Tần là có lợi. Vua các nước ấy đều vui lòng nghe theo, hậu đãi Nghi và đều cắt đất dâng Tần để cầu hòa. Thuyết liên hành của Nghi đã thành công. Nghi liền trở về báo mệnh, nhưng chưa đến Hàm Dương thì Huệ Văn vương đã chết, con là thái tử Đăng lên ngôi, đó là Vũ vương.

Tề Mân vương lúc đầu nghe lời Trương Nghi, cho rằng Hàn, Triệu, Ngụy đã cắt đất thờ Tần, cho nên không dám tự mình làm khác, nhưng sau đó lại nghe nói Nghi đến thuyết Tề rồi mới đến thuyết Triệu, cho Nghi là kẻ lừa dối, giận quá; lại nghe Huệ Văn vương mất, bèn sai Mạnh Thường quân gửi thư cho các nước, ước với các nước cùng quay lại chống Tần, khôi phục cuộc hợp tung; lại ngờ Sở đã kết hôn với Tần, sợ Sở không theo, muốn đem quân đánh, vua Sở phải sai thái tử Hoàn sang làm con tin ở Tề, quân Tề mới thôi.

Mân vương từ khi làm “tung ước trưởng”, liên kết chư hầu, ước nước nào bắt được Trương Nghi thì thưởng cho mười thành. Vũ vương nước Tần tính người thô trực, từ khi làm thái tử vốn đã ghét Trương Nghi là hay dối trá, vì vậy trong bọn quần thần những kẻ trước kia ghen ghét Nghi, thì bấy giờ ùa nhau mà dèm pha. Nghi sợ bị họa, bèn vào nói với Vũ vương rằng :

- Tôi xin hiến một kế ngu này !

Vũ vương hỏi kế gì, Nghi nói :

- Vua Tề rất ghét Nghi, Nghi ở đâu tất đem quân đánh, vậy Nghi xin từ đại vương đi sang Đại Lương, Tề tất phải đánh Lương, Lương, Tề đánh nhau mãi không thôi, đại vương sẽ nhân dịp ấy mà đánh Hàn, thông qua Tam Xuyên để dòm dõi nhà Chu, đó là cái bước làm nên nghiệp vương vậy.

Vũ vương lấy làm phải, bèn cho Nghi đi sang nước Lương, vua Lương dùng Nghi làm tướng quốc. Vua Tề nghe tin cả giận, sắp quân đánh Lương, vua Lương sợ quá, bàn với Trương Nghi, Nghi bèn sai xá nhân là Phùng Hỉ Giả làm người Sở, vào yết kiến vua Tề nói rằng :

- Nghe nói đại vương rất ghét Trương Nghi phải không ?

Vua Tề nói :

- Phải.

Phùng Hỉ nói :

- Nếu đại vương thật là ghét Nghi thì chớ đánh Ngụy. Tôi vừa ở Hàm Dương đến, nghe nói khi Nghi ở Tần ra đi, có nói vua Tề ghét Nghi, ở đâu tất đem quân đánh đó, cho nên vua Tần dùng ba mươi cỗ xe đưa Nghi sang Lương, muốn khêu gợi cho Tề, Lương đánh nhau. Tề, Lương đánh nhau mãi không thôi, Tần nhân dịp ấy mà chuyên tâm về mặt bắc. Vậy nếu vua nay đánh Lương, tất là rơi vào cái kế của Nghi, chỉ bằng đại vương dùng đánh Lương, để cho Tần không tin Nghi nữa, Nghi dẫu ở Ngụy cũng không làm gì được.

Vua Tề bèn thôi không đánh Lương, vua Lương càng hậu đãi Trương Nghi. Được hơn một năm, Nghi ốm chết ở nước Lương.

Lại nói Tần Vũ vương cao lớn có sức khỏe, hay cùng võ sĩ đấu sức làm vui, Ô Hoạch và Nhâm Bĩ, từ đời trước đã làm tướng Tề, Vũ vương vẫn tin dùng, cấp thêm cho bổng lộc. Người nước Tề là Mạnh Bôn, có tiếng là người có sức khỏe, đi dưới nước không sợ thuồng luồng, đi trên cạn không sợ hổ báo, khi nổi giận thở hơi, thì tiếng vang động trời, có lần ra ngoài đồng, thấy hai con trâu đánh nhau, Mạnh Bôn len vào giữa lấy tay rẽ ra, một con phục xuống đất, một con còn xông vào húc mãi, Bôn giận, tay tả nắm đầu trâu, tay hữu nhổ sừng, sừng tụt ra, con trâu chết liền, ai nấy

đều khiếp sợ cái sức khỏe lạ thường ấy, không dám chống lại. Bôn nghe vua Tần chiêu mộ dũng sĩ trong thiên hạ, bèn qua sông Hoàng Hà, lúc ấy người ở trên bờ đợi sang dò rất đông, theo lệ phải lên thuyền lần lượt. Bôn đến sau cùng nhưng lại muốn lên trước, người lái đò cho là hỗn láo, cầm mái chèo đánh vào đầu bôn Bôn rằng :

- Mày dám hung hăng như thế, có lẽ là Mạnh Bôn chăng ?

Bôn trợn mắt nhìn, tóc đứng ngược, quăng mắt rách, hét lên một tiếng, sóng gió nổi lên ầm ầm, người trong thuyền sợ hãi đều ngã lỏng chống xuống sông. Bôn chống chèo nhún chân, đẩy một cái thuyền đi xa đến vài trượng, một lát đến bờ, rồi đi thẳng đến Hàm Dương, vào yết kiến Vũ vương. Vũ vương thử biết là người khỏe, cũng cho làm quan to, cùng Ô Hoạch, Nhâm Bì đều được tin dùng. Vũ vương nước Tần nghĩ rằng sáu nước đều đặt chức tướng quốc, mình không thêm bất chức, bèn riêng đặt ra chức thừa tướng, Vu Lí Tật làm hữu thừa tướng. Vũ vương nhớ lời Trương Nghi bèn bảo hai thừa tướng rằng :

- Quả nhân sinh ở Tây Nhung, chưa được thấy cảnh phồn thịnh ở Trung Nguyên, nếu được vua Tam Xuyên, đến chơi miền Củng, Lạc, thì dù chết cũng không tiếc, hai người có ai vì quả nhân đi đánh Hàn không ?

Vu Lí Tật nói :

- Nhà vua muốn đánh Hàn là muốn đánh Nghi Dương, để thông đường Tam Xuyên, Nghi Dương đường hiểm mà xa, nhọc quân hại của, hai nước Lương, Triệu sẽ đem quân cứu Hàn, hạ thần trộm lấy làm không nên.

Vũ vương lại hỏi Cam Mậu, Mậu nói :

- Tôi xin vì vua sang nước Lương, ước cùng đánh Hàn.

Vũ vương cả mừng, cho Cam Mậu sang Lương, vua Lương hứa giúp quân, Cam Mậu lúc đầu cùng Vu Lí Tật trái ý nhau, sợ Tật ở trong ngăn trở, bèn sai phó sứ là Hưởng Thọ về trước báo với vua Tần, nói là Lương đã bằng lòng, nhưng xin vua chớ đánh Hàn. Vua Tần nghe nói lấy làm nghi hoặc, bèn thân đi đón Cam Mậu, hỏi rằng :

- Thừa tướng hứa vì quả nhân hẹn Lương đánh Hàn, nay vua

Lương đã bằng lòng, thừa tướng lại bảo không nên đánh Hàn là có làm sao ?

Cam Mậu nói :

- Vượt qua đường hiểm trở nghìn dặm để đánh Hàn, sự đó không thể tính năm tháng được. Xưa kia Tăng Sâm ở ấp Phí, một người ở đó cùng họ tên với Tăng Sâm rằng : “Tăng Sâm giết người !” Bà mẹ đang dệt cửi, nói rằng : “Con ta không bao giờ giết người !” Rồi lại cứ việc dệt vải như thường; lát sau lại có một người chạy đến báo rằng : “Kẻ giết người quả là Tăng Sâm !” Bấy giờ bà mẹ mới ném thoi, qua tường chạy trốn. Cái đức của Tăng Sâm, bà mẹ đã tin lắm, nhưng ba người đều nói là Sâm giết người nên bà mẹ hiền ấy cũng phải đem lòng ngờ con. Nay đức hiền của hạ thần không bằng Tăng Sâm, đại vương tin hạ thần chưa hẳn được bà mẹ Tăng Sâm tin con, mà kẻ dèm pha giết người, chẳng phải chỉ có ba người, hạ thần e đại vương rồi cũng đến phải nghe lời chúng vậy.

Vũ vương nói :

- Quả nhân không nghe lời ai cả, xin cùng nhà ngươi cùng thề ! Rồi vua tôi cùng quết máu ăn thề, viết bản lời thề ở Tức Nhuông, phát năm vạn quân, sai Cam Mậu làm đại tướng, Hướng Thọ làm phó kéo đến thành Nghi Dương, vây suốt năm tháng trời. Tướng giữ thành ấy cố giữ, Cam Mậu không sao phá được, Vu Li Tật nói với Vũ vương rằng :

- Quân Tần vây mãi sinh chán nản, nếu không rút về thì e có biến.

Vũ vương truyền Cam Mậu rút quân về, Cam Mậu bèn làm một phong thư để tạ Vũ vương, Vũ vương mở ra xem trong thư chỉ thấy viết có hai chữ “Tức Nhuông”, Vũ vương nghĩ ra nói rằng :

- Điều này Cam Mậu trước đã nói, thực là cái lỗi của quả nhân !

Lại cấp thêm năm vạn quân, sai Ô Hoạch đi giúp Cam Mậu. Vua Hàn cũng sai đại tướng công tôn Anh mang quân cứu Nghi Dương. Hai bên đánh nhau ở dưới thành, Ô Hoạch mang một đôi kích sắt nặng một trăm tám mươi cân, một mình xông vào quân Hàn, quân lính đều tan chạy, không ai dám chống đánh. Cam Mậu và Hướng Thọ đều dẫn một đạo quân, thừa thế tiến đến đánh tan

quân Hàn, chém được hơn bảy vạn thủ cấp, Ô Hoạch một mình trèo lên thành, tay vịn bờ thành, bờ lở, Hoạch ngã rơi vào đồng đá gãy xương sườn mà chết. Quân Tần lấy được thành Nghi Dương, vua Hàn sợ sai tướng quân công tôn Xi đem bảo khí sang Tần cầu hòa. Vua Tần cả mừng, triệu Cam Mậu rút quân, lưu Hưởng Thọ đóng quân lại ở Nghi Dương. Vua Tần lại sai hữu thừa tướng là Vu Lí Tật đi trước đến Tam Xuyên mở đường, theo sau có bốn dũng sĩ là Nhâm Bì, Mạnh Bôn, thẳng vào Lạc Dương. Noãn vương nhà Chu sai sứ ra đón tại nơi ngoài thành, dùng lễ khách chủ. Tần Vũ vương từ tạ không dám tiếp kiến. Vũ vương biết chín cái đỉnh để ở nhà cạnh trong thái miếu, bèn đi đến xem, thấy chín cái đỉnh quý bày hàng chữ nhất chính tề. Chín cái đỉnh ấy là khi xưa vua Vũ lấy các kim loại của chín châu đem cống mà đúc nên, mỗi cái thân đỉnh có chép núi sông nhân vật và số cống phú điền thổ của mỗi châu, tai vạc đều có chạm rồng, nên lại gọi là Cửu Long thần đỉnh. Nhà Hạ truyền lại cho nhà Thương làm của quý trấn quốc, đến khi vua Vũ vương nhà Chu đánh được nhà Thương bèn đem về cả Lạc Ấp, khi đem đi dùng phu phen dắt kéo, xe thuyền khuân chở trông như chín tòa núi sắt nhỏ, không biết mỗi cái sức nặng bao nhiêu. Vũ vương xem khắp một lượt, khen ngợi mãi không thôi. Trên sườn những cái đỉnh đó có khắc tên chín châu : Kinh, Lương, Ung, Đại, Từ, Dương, Thanh, Duyện, Ký để phân biệt đỉnh nào thuộc về châu nào. Vũ vương chỉ cái đỉnh chữ Ung nói rằng :

- Cái đỉnh là cái đỉnh nước Tần, quả nhân sẽ mang nó về Hàm Dương.

Rồi hỏi viên giữ đỉnh rằng:

- Những cái đỉnh này, có người nào mang nổi không ?

Viên ấy dập đầu thưa rằng:

- Từ khi có đỉnh đến giờ chưa hề có xê xích, nghe nói mỗi cái nặng đến nghìn cân, chẳng ai là người mang nổi được.

Vũ vương liền hỏi Nhâm Bì, Mạnh Bôn rằng:

- Hai người có sức khỏe, có thể cất nổi cái đỉnh này không?

Nhâm Bì biết Vũ vương cậy khỏe liêu thảng, từ rằng:

- Sức hạ thần chỉ có thể trăm cân, cái đỉnh này nặng gấp mười, hạ thần chịu không mang được.

Mạnh Bôn vung tay chạy lên nói rằng:

- Hạ thần xin thử xem, nếu không mang nổi, xin đừng bắt tội!

Nói rồi sai người lấy tơ xanh vắn làm cái dây to, buộc hai đầu dây vào hai tai vạc. Mạnh Bôn thắt lưng chặt chẽ, vén hai tay áo, rồi luồn hai ngón tay sắt vào giữa dây, hét lên một tiếng, nâng cao thân mình lên khỏi mặt đất được nửa thước, rồi lại đặt xuống, nhưng vì dùng sức quá mạnh, hai con người lồi lên, máu mắt chảy ra ròng ròng. Vũ vương cười nói rằng:

- Nhà ngươi dùng sức quá, nhưng nhà ngươi đã mang nổi được cái đỉnh ấy, không lẽ quả nhân lại chịu kém !

Nhâm Bì can rằng:

- Thân vạn thặng đại vương không nên xem nhẹ !

Vũ vương không nghe, liền cỡi phăng cấm bào, đai ngọc ra, nai nịt gọn gàng, lại dùng cái dải to buộc chặt tay áo, Nhâm Bì nín lại cố can, Vũ vương nói:

- Sức nhà ngươi không mang được, lại ghen với quả nhân sao?

Nhâm Bì không dám nói nữa, Vũ vương hăng hái bước lên luồn hai tay vào dây, nghĩ Mạnh Bôn cất lên được, ta cất lên mà lại đi được vài bước mới là giỏi hơn, bèn dùng hết sức bình sinh, một tiếng, cất cái đỉnh lên cách mặt đất được nửa thước. Vũ vương vừa chực bước đi, không ngờ sức kiệt tay đuối, cái đỉnh rơi xuống đất, đè lên chân phải Vũ vương, nghe rắc rắc mấy tiếng, ống chân đập bét ra, Vũ vương kêu to một tiếng “Đau quá” ! rồi ngất đi. Các người tả hữu hoảng sợ vực Vũ vương về cung quán, máu chảy đầm đìa ướt cả giường chiếu. Vũ vương đau quá không chịu nổi, đến nửa đêm thì chết. Vũ vương có nói được đến chơi miền Cùng, Lạc, dầu chết cũng không hối hận, ngày nay quả chết ở Lạc Dương, lời nói ấy há chẳng phải là lời sấm ư ? Chu Noãn vương nghe biết cả sợ, vội sắp sửa áo quan tốt, thân đến coi liệm, khóc than hết lễ. Vu Lí Tật rước tang Vũ vương về Sở, Vũ vương không con, đón người em khác mẹ là Tắc nổi ngôi, đó là Chiêu Tương vương. Vu Lí Tật trị các tội nhắc đỉnh, giết Mạnh Bôn và diệt cả họ, cho Nhâm Bì là người biết can vua, dùng làm thái thú Hán trung. Tật lại nói ở triều rằng:

- Thông Tam Xuyên là cái mưu của Cam Mậu bày ra.

Cam Mậu sợ bị Tật làm hại, bèn chạy sang Ngụy, sau chết ở Ngụy.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần nghe Sở đem con tin sang Tề, ngờ là phản Tần theo Tề bèn sai Vu Lí Tật làm đại tướng đem quân đánh Sở, Sở sai đại tướng là Cảnh Xương đón đánh, quân thua bị giết. Sở Hoài vương sợ. Chiêu Tương vương bèn sai sứ đưa thư cho Hoài vương, đại ý nói rằng :

“Trước đây quả nhân cùng nhà vua kết làm anh em, lại có tình thông gia, thân nhau đã lâu. Nhà vua bỏ quả nhân mà nộp con tin sang Tề, quả nhân thực cảm giận quá, vì vậy phải lấn biên cảnh của nhà vua, nhưng đó thực không phải là ý muốn của quả nhân. Nay nước lớn trong thiên hạ chỉ có Sở cùng Tần, hai ta không hòa thì làm sao sai bảo được chư hầu. Quả nhân xin cùng nhà vua họp ở Vũ Quan, cùng nhau訂 ước, ăn thề rồi về, giả đất lấn của nhà vua, nối lại tình giao hiếu trước. Điều đó xin nhà vua nhận cho, nếu nhà vua không theo thì rõ ràng là tuyệt tình với quả nhân, quả nhân không thể lui quân được vậy “.

Hoài vương xem xong, liền họp quần thần lại mà nói rằng:

- Nếu quả nhân không đi thì tức là chọc tức Tần, mà nếu đi thì sợ bị Tần lừa, vậy có nên đi hay không nên đi ?

Khuất Nguyên nói:

- Tần là nước hổ lang. Sở bị Tần lừa không phải chỉ một hai lần. Nếu vua đi tất không về được.

Tướng quốc Chiêu Chuy cũng nói:

- Khuất Nguyên nói phải đấy, vua chớ nên đi, xin lập tức động binh để phòng quân Tần đến.

Ngân Thượng nói:

- Không phải thế ! Sở vì không địch nổi Tần, nên quân thua tướng chết, đất cát mất dần, nay hai nước đang kết hiếu với nhau mà lại chống cự nhau nếu Tần giận, lại đem thêm quân đánh Sở, thì làm thế nào ?

Con Hoài vương là Tử Lan, lấy con gái nước Tần làm vợ, cũng hết sức khuyên vua đi, nói rằng:

- Con gái Tần, Sở gả bán lẫn cho nhau, còn gì thân hơn thế nữa, nếu họ đem quân đến, còn nên xin hòa, phương chi họ lại vui

lòng mời đến hội diện ? Ngạn Thượng nói phải lắm nên nghe.

Hoài vương vì quân Sở mới thua, lòng vốn sợ Tần, lại bị Ngạn Thượng và Tử Lan thúc giục, bèn nhận lời của vua Tần, chọn ngày khởi hành, chỉ có Ngạn Thượng đi theo, Tần Chiêu vương sai em là Kinh Dương quân, đi xe vua, dùng áo mũ vua và lính thị vệ giả làm vua Tần ở Vũ Quan, sai tướng quân Bạch Khởi dẫn một vạn quân phục ở trong cửa quan để bắt cướp vua Sở ; lại sai tướng quân Mông Vũ dẫn một vạn quân phục ở ngoài cửa quan để phòng bị việc bất kỳ; một mặt sai sứ giả đi đón Sở vương, kẻ đi người lại tấp nập. Vua Sở cả tin, lòng không còn ngờ gì nữa, bèn đi thẳng đến dưới Vũ Quan, thấy cửa quan mở rộng, sứ Tần lại ra đón nói rằng:

- Chúa công tôi đợi đại vương ở trong cửa quan đã ba ngày nay, không dám để xa giá của đại vương dải dầu nơi đường sá, vậy xin rước đại vương vào quán xá, để thành lễ tân chủ.

Hoài vương đã vào đất Tần, thế không thể từ chối được nữa, bèn sai sứ giả vào cửa quan. Hoài vương vừa vào khỏi, thì một tiếng sấm to nổ lên, cửa quan đã đóng chặt. Hoài vương lấy làm ngờ, hỏi sứ giả rằng:

- Làm sao lại đóng cửa gấp thế ?

Sứ giả đáp:

- Đó là phép nước Tần, khi có chiến tranh, cần phải như thế.

Hoài vương hỏi vua Tần ở đâu ? Sứ giả nói:

- Hiện đã đến công quán trước để chực đón.

Nói xong, liền giục xe đi nhanh, được chừng hai mươi dặm, trông thấy đội thị vệ của vua Tần sắp hàng ở trước công quán, sứ giả bèn truyền dừng xe lại, thấy một người chạy ra đón, Hoài vương nhìn xem thấy người ấy dầu mặc áo gấm, thắt đai ngọc, nhưng cử động không giống vua Tần. Hoài vương trù trừ chưa chịu xuống xe, người ấy cúi mình nói rằng:

- Xin đại vương chờ ngò, tôi thực không phải vua Tần, chính là vương đệ Kinh Dương quân vậy, mời đại vương vào trong quán xá nói chuyện.

Hoài vương đành phải đi vào. Kinh Dương quân cùng Hoài vương làm lễ tương kiến, vừa mới ngồi xuống, bỗng thấy bên ngoài

có tiếng reo hò, hơn vạn quân Tần bổ vây công quán, Hoài vương nói:

- Quả nhân đến hội với vua Tần, làm sao lại đem binh uy để dọa nạt nhau ?

Kinh Dương quân nói:

- Không hề chi, chúa công tôi vừa hơi khó ở, không thể đi ra mở cửa được, lại sợ thất kính với đại vương, cho nên sai tôi đi đón đại vương, xin hạ giá đến Hàm Dương cùng quốc quân hội kiến, trong khi đi đường có kèm một ít quân lính làm thị vệ, xin đại vương chớ chối từ.

Bấy giờ Kinh Dương quân không để Hoài vương được tự chủ, cứ việc dồn giục lên xe, để Mông Vụ đóng quân ở lại giữ cửa quan, còn Bạch Khởi đem quân đi hậu vệ, nhằm thẳng phía tây đi về Hàm Dương. Ngạn Thượng trốn về nước Sở. Hoài vương hỏi hân không nghe lời nói của Chiêu Chuy và Khuất Bình, lại để Ngạn Thượng xui đại, bèn chảy nước mắt thương khóc mãi không thôi. Hoài vương đã đến Hàm Dương, Chiêu Tương vương họp cả triều thần và sứ giả chư hầu ở trên Chương Đài, rồi ngồi trên hướng về phía nam, sai Hoài vương hướng về phía bắc làm lễ bái yết như lễ phiên thần, Hoài vương cả giận, nói to lên rằng:

- Quả nhân tin ở cái tình hôn nhân, coi nhẹ thân mình mà đến phò hội, nay đại vương nói dối có bệnh, dụ quả nhân đến Hàm Dương này, lại không lấy lễ tiếp đãi nhau là ý làm sao ?

Chiêu Tương vương nói:

- Trước kia nhà vua hứa cho quả nhân đất Kiềm Trung, rồi thì không cho, ngày nay mời nhà vua hạ cố đến đây muốn theo như lời đã hứa đó, nếu nhà vua sớm cho cắt đất thì chiêu sẽ cho đưa nhà vua về Sở ngay.

Hoài vương nói:

- Nếu Tần muốn được đất thì cũng nên nói tử tế, hà tất phải lập kế lừa dối như thế này ?

Chiêu Tương vương nói:

- Nếu không làm thế, tất nhà vua không theo.

Hoài vương nói:

- Quả nhân xin cắt đất Kiềm Trung, cùng đại vương ăn thề,

xin cho một viên tướng quân theo quả nhân đến Sở nhận đất, có nên chăng ?

Chiêu Tương vương nói:

- Lời thề không thể tin được, tất nhà vua phải sai sứ về Sở trước, đem địa giới, giao cắt phân minh thì quả nhân mới có thể tiễn nhà vua về được.

Quần thần trong nước cũng đều đến khuyên Hoài vương, Hoài vương càng giận nói rằng:

- Các người lừa dối ta đến đây, lại bắt ép ta phải cắt đất, ta chết thì chết, chứ không chịu để các người uy hiếp như thế được !

Chiêu Tương vương bèn giữ Hoài vương ở lại trong thành Hàm Dương, không cho về nước.

Lại nói Ngận Thượng trốn về Sở báo cho Chiêu Chuy biết rõ sự tình, Chiêu Chuy nói:

- Vua ta ở Tần không được về, mà thái tử lại làm con tin ở Tề, nếu người Tề lại cùng Tần hợp mưu mà giữ thái tử lại thì nước Sở không có vua.

Ngận Thượng nói:

- Công tử Lan hiện ở nước, sao không lập ?

Chiêu Chuy nói:

- Thái tử lập lên đã lâu, nay vua còn ở Tần mà dám trái mệnh, bỏ con cả lập con thứ, mai sau vua trở về nước thì biết nói làm sao? Nay ta giả cách sang Tề cáo phó, để đón thái tử, Tề tất tin theo.

Ngận Thượng nói:

- Tôi đã không thể vì vua chống nạn, vậy việc ấy để tôi xin làm.

Chiêu Chuy liền sai Ngận Thượng sang Tề, nói dối là vua Sở đã mất, đón thái tử về chịu tang và nối ngôi.

Tề Mân vương bảo tướng quốc là Mạnh Thường quân rằng:

- Nước Sở không có vua, ta muốn giữ thái tử lại, để cầu đất Hoài Bắc có nên chăng ?

Mạnh Thường quân nói:

- Không nên, vua Sở không phải chỉ có một con. Ta giữ thái tử lại mà họ đem đất đến chuộc thì cũng nên đấy. Nhưng nếu họ

lập lại người khác lên làm vua, thì ta chẳng lợi được một tấc một thước đất nào chỉ mang tiếng bất nghĩa, như vậy thì sao nên !

Mân vương lấy làm phải, bèn đưa thái tử Hoành về Sở nối ngôi, đó là Khoảnh Tương vương. Tử Lan, Ngạn Thượng vẫn trông nom mọi việc như cũ. Rồi sai sứ sang nói với Tần rằng:

- Nhờ xã tắc thần linh, nước Sở đã có vua rồi !

Vua Tần giữ Hoài vương lại thành ra vô ích, tức giận quá, sai Bạch Khởi làm tướng, Mông Vũ làm phó, đem mười vạn quân đánh Sở, lấy được mười lăm thành rồi về. Sở Hoài vương ở nước Tần hơn một năm, vì đã lâu ngày nên người canh giữ có phần trễ biếng, Hoài vương bèn cải trang trốn ra khỏi Hàm Dương, muốn theo phía đông về Sở. Vua Tần sai quân đuổi theo; Hoài vương không dám đi về phía đông nữa, liền quay lên phía bắc, theo đường tắt chạy sang nước Triệu.

HỒI CHÍN MƯƠI BA

Triệu chủ phụ chết đói cung sa khâu Mạnh Thường quân ra thoát cửa Hàm Cốc

Lại nói Triệu Vũ vương mình dài tám thước tám tấc, trán rộng, mũi dài, tóc rậm râu xồm, mặt đen, có ánh sáng, sức khỏe vô địch, chí khí hùng vĩ, lên ngôi năm năm, lấy con gái nước Hàn làm phu nhân, sinh con trai là Chương, lập làm thái tử. Năm 56 tuổi, vì nằm mộng thấy một người con gái đẹp gầy đàn, đem lòng yêu mến, ngày hôm sau nói chuyện với quần thần, quan đại phu là Hồ Quảng Tự nói có con gái tên là Mạnh Điều gầy đàn rất hay. Vũ Linh vương liền cho triệu đến đài Đại Lăng, thì thấy dung mạo giống hệt như người trong mộng, vương bèn sai gầy đàn, nghe lấy làm bằng lòng lắm, đem về cung, gọi là Ngô Hải, sinh con là Hà. Khi Hàn hậu mất, liền lập Ngô Hải làm hậu, bỏ thái tử Chương, lập Hà lên làm thái tử. Vũ Linh vương tự nghĩ nước Triệu bắc giáp Yên, đông giáp Hồ, tây giáp Lâm Hồ, Lâu Phiên, lại cùng Triệu là láng giềng, mà Tần chỉ cách một con sông, ở vào nơi bốn mặt chịu

đánh, chỉ e ngày một mòn yếu. Vũ Linh vương bèn tự mình mặc y phục rợ Hồ, mang đai và đi giày da thuộc; lại bắt dân đều bắt Chước tục Hồ, tay áo may chèn, vạt áo khếp vào bên tả, để tiện việc cỡi ngựa bắn cung. Trong nước không kể sang hèn ai nấy đều mặc quần áo Hồ, không đi xe chỉ cỡi ngựa, ngày ngày săn bắn. Nhờ vậy quân nước Triệu ngày càng mạnh. Vũ Linh vương tự đem quân đi cướp đất, đến tận Thường Sơn, mở thêm được vài trăm dặm; rồi nảy ra cái chí muốn nuốt Tần, lại cho rằng các tướng không thể chuyên dùng được, chỉ bằng giao việc nước cho con để mình được rộng chân đi kinh lý bốn phương, bèn họp quần thần đặt lễ đại triều ở Đông cung mà truyền ngôi cho thái tử, tức là Huệ vương, còn mình thì làm chủ phụ, cũng như đời sau gọi là Thái thượng hoàng. Liền đó cử Phi Nghĩa làm tướng quân, Lý Đoái làm thái phó, công tử Thành làm tư mã, phong cho con trưởng là Chương ở đất An Dương, gọi An Dương quân, và cử Điền Bất Lễ làm tướng cho An Dương quân. Chủ phụ muốn dò xem núi sông hình thế nước Tần và xem vua Tần là người thế nào, bèn trá xưng làm sứ giả nước Triệu là Triệu Chiêu, đem quốc thư sang nước Tần báo việc lập vua, lại mang vài người thợ đi dọc đường vẽ địa hình, vào thẳng Hàm Dương yết kiến vua Tần. Chiêu Tương vương hỏi rằng:

- Vua nhà ngươi đã tuổi tác lắm sao ?

Thưa rằng:

- Còn tráng kiện lắm.

Lại hỏi:

- Còn tráng kiện sao lại truyền ngôi cho con ?

Thưa rằng:

- Quốc vương tôi nghĩ rằng những vua nối ngôi, phần nhiều không hiểu việc, cho nên muốn đang lúc mình còn sống cho con tập làm việc nước. Quốc vương tôi dầu làm chủ phụ, nhưng vẫn định đoạt việc lớn trong nước.

Chiêu Tương vương nói:

- Vua nước ngươi cũng sợ Tần chứ ?

Thưa rằng :

- Vua nước tôi không sợ Tần, vì sức nước tôi ngày nay đủ đối địch được với Tần.

Chiêu Tương vương thấy ứng đối trôi chảy, trong lòng rất kính trọng. Sứ giả từ đi ra, đến ở công quán. Đêm ấy Chiêu Tương vương ngủ đến nửa đêm, bỗng nghĩ sứ giả nước Triệu, trạng mạo khôi ngô kỳ vĩ, không giống tướng kẻ làm tôi, trong lòng sinh ngờ, dần dục không ngủ được nữa. Sáng ra Tương vương cho đòi Triệu Chiêu vào yết kiến. Người theo hầu nói rằng :

- Sứ giả đang ốm, không thể vào triều, xin hoãn cho đến hôm khác.

Quá ba ngày, sứ giả vẫn chưa vào, Chiêu Tương vương giận, sai người đến xét xem, vào thẳng trong nhà, chẳng thấy sứ giả đâu, chỉ thấy người theo hầu, tự xưng chính mình mới thực là Triệu Chiêu, bèn bắt giải đến trước mặt Chiêu Tương vương. Vua hỏi :

- Người là Triệu Chiêu, vậy sứ giả là người nào ?

Thưa rằng :

- Đó thực là chủ phụ nước tôi vậy, chủ phụ tôi muốn rõ uy dung đại vương, nên đối xứng là sứ giả đến đây. Nay chủ phụ tôi đã ra khỏi Hàm Dương được ba ngày rồi, có sai hạ thần ở lại để chịu tội.

Chiêu Tương vương cả sợ, dậm chân nói rằng :

- Chủ phụ nhà ngươi lừa dối ta quá lắm !

Liên sai Kinh Dương quân cùng Bạch Khởi lĩnh ba nghìn tinh binh ngay ban đêm đuổi theo, đến cửa Hàm Cốc, tướng sĩ giữ cửa nói là sứ giả nước Triệu đã ra khỏi cửa từ ba ngày trước rồi. Kinh Dương quân về tâu với vua Tần, vua Tần lo sợ luôn mấy hôm, rồi theo lễ tha cho Triệu Chiêu về nước. Sang năm sau, chủ phụ lại ra tuần đất Văn Trung, từ châu Đại sang phía tây, thu quân ở Lô Phiên, đắp thành ở Linh Thọ, để trấn giữ Trung Sơn, gọi là Triệu Vương thành, Ngô Hài cũng đắp thành ở Phi Lương gọi là Phu Nhân thành. Bấy giờ trong Tam Tấn thì nước Triệu có phần mạnh hơn. Năm ấy Sở Hoài vương tự Tần chạy đến, vua Triệu sợ mang oán với Tần, vả lại chủ phụ đi xa vắng, không dám tự chuyên, liền đóng cửa không cho vào, Hoài vương cùng kế bèn chạy sang nước Lương, quân Tần đuổi kịp lại, bắt mang về Hàm Dương. Hoài vương căm giận quá, hộc ra hơn đấu máu, phát bệnh rồi chết. Tần đem di thể trả Sở, người Sở thương Hoài vương bị Tần lừa phải chết nơi đất khách, trăm họ đi đón đều thương khóc như thương

người thân thích. Chư hầu đều ghét Tần vô đạo, lại cùng hợp tung để chống Tần. Quan đại phu là Khuất Nguyên thương Hoài vương chết một cách đau đớn, vì nỗi Tử Lan và Ngạn Thương xui bậy; lại thấy hai người ấy vẫn nắm mọi quyền hành như trước, vua tôi chỉ tham sự tạm an, tuyệt không có chí báo Tần, cho nên thường khuyên can Khoảnh Tương vương gần người hiền xa người nịnh, kén tướng luyện binh để báo thù cho Hoài vương. Tử Lan hiểu ý, xui Ngạn Thương nói với Khoảnh Tương vương rằng :

- Khuất Nguyên nghĩ mình là người đồng tộc mà không được trong dụng, trong lòng oán vọng, thường nói với mọi người rằng đại vương quên cái thù nước Tần là bất hiếu, bọn Tử Lan không chủ trương việc đánh Tần là bất trung.

Khoảnh Tương vương cá giận cách chức Khuất Nguyên đuổi về nơi làng xóm. Khuất Nguyên có người chị gái tên là Tu đã lấy chồng xa, nghe Nguyên đuổi liền trở về thăm, thấy Khuất Nguyên tóc thì bỏ xổa, mặt thì nhem nhuốc, hình dung hốc hác, vừa đi vừa ngâm thơ ở bờ sông, bèn bảo rằng :

- Vua Sở đâu không nghe lời em, mà em ở như thế là đã hết lòng rồi, còn lo nghĩ làm gì ? May mà nhà còn có ruộng nương, sao chẳng hết sức cày cấy để tự nuôi mình mà hưởng hết tuổi giờ ?

Khuất Nguyên không muốn trái ý chị, bèn mang cày đi cày, người trong làng thương Nguyên có lòng trung, đua nhau giúp sức. Hơn một tháng người chị đi, Nguyên than rằng :

- Việc nước Sở đã đến thế này, ta không nỡ trông thấy tôn miếu diệt vong !

Một hôm Khuất Nguyên dậy sớm ôm hòn đá tự đâm mình xuống sông Mịch La mà chết. Hôm ấy chính là ngày mồng năm tháng năm. Người làng nghe Nguyên tự trầm, thì nhau chở thuyền nhỏ ra sông cứu thì không kịp nữa rồi, bèn làm bánh nếp có góc ném xuống dòng sông để tế, mỗi cái bánh đều có buộc sợi chỉ màu, là vì sợ bị thường luồng cướp ăn mất. Lại như tục đua bơi thuyền rồng ở Ngô và Sở cũng vì việc cứu vớt Khuất Nguyên mà sinh ra. Cái ruộng Khuất Nguyên cày, về sau gạo trắng như ngọc, nên gọi là "Ruộng gạo ngọc", đặt tên làng gọi là làng "Tì qui" (1).

Lại nói Triệu chủ phụ ra tuần ở Vân Trung, về đến Hàm

(1) Làng chị về.

Đan, luận công hành thưởng, cho nhân dân cả nước được uống rượu say ba ngày. Hôm ấy quần thần đều họp cả để chúc mừng, chủ phụ sai Huệ vương ngồi nhận lễ thấy Hà tự mình đặt ghế riêng ngồi ở cạnh xem hành lễ thấy Hà còn bé mặc áo cổn, đội mũ miện ngoảnh mặt về phía nam mà làm vua, còn con trưởng là Chương thì to lớn, đáng bậc trưởng phu, mà phải hướng về phía bắc lạy quì ở dưới, anh phải chịu khuất em, nghĩ thế lấy làm thương lắm. Buổi chiều tan, chủ phụ thấy công tử Thắng ở bên cạnh, bèn bảo nhỏ rằng :

- Người có thấy An Dương quân không ? Dẫu An Dương quân vẫn theo ban châu lạy, nhưng có ý không vui. Ta muốn chia đất Triệu làm hai, cho Chương làm vua ở Đại, cũng ngang với Triệu, ý người nghĩ thế nào ?

Thắng thưa rằng :

- Chúa công trước đã tính lầm, nay phận vua tôi đã định rồi, mà lại còn sinh việc ra, e rồi anh em sau này sẽ tranh giành nhau mất.

Chủ phụ nói :

- Quyền ở tay ta, còn phải lo gì.

Chủ phụ về cung, phu nhân là Ngô Hải thấy sắc mặt đối khác, liền hỏi :

- Ngày nay trong triều có việc gì ?

Chủ phụ nói :

- Ta thấy thái tử cũ là Chương là anh mà phải cháu em, thực là trái ngược, muốn lập Chương làm vua Đại; Thắng lại nói là không nên, cho nên ta trù trù chưa quyết.

Ngô Hải nói :

- Xưa kia Mục hầu nước Tấn sinh hai con, trưởng là Cừu, thứ là Thành Sự. Mục Hầu mất, Cừu lên nối ngôi, đóng đô ở Dục, phong em là Thành Sự ở Khúc Ốc, về sau Khúc Ốc mạnh, diệt hết con cháu của Cừu và thôn tính cả đất Dục, việc đó chắc chủ phụ có biết. Thành Sự là em mà còn giết được anh, phương chi Chương lại là anh đối với em, là lớn đối với bé ư ? Mẹ con tôi rồi đến bị người ta ăn thịt mất.

Chủ phụ quá nghe lời nói của Ngô Hải, bèn thôi việc ấy. Có người nội thị trước kia hầu thái tử Chương ở Đông Cung, nghe chủ

phụ bàn việc ấy bèn đi bảo riêng cho Chương biết, Chương bàn với Điền Bất Lễ. Bất Lễ nói :

- Chủ phụ muốn chia đất phong vương cho hai con là do ở công tâm, chỉ vì lời nói của người đàn bà làm ngăn trở đó thôi ! Vua còn bé không hiểu việc, nếu thừa cơ dùng kế mà làm, thì chủ phụ cũng không làm thế nào được.

Chương nói :

- Việc ấy nhà ngươi nên lưu ý, giàu sang ta sẽ có nhau.

Thái phó là Lý Đoái quen thân với Phì Nghĩa, mật báo Phì Nghĩa rằng :

- An Dương quân cường tráng mà kiêu, vây cánh rất nhiều và đương có lòng oán vọng. Điền Bất Lễ là người cương cường tự phụ, biết tiến mà không biết thoái, hai người đang cùng nhau mưu làm bậy, đến khi việc hỏng thì ông là người có trách nhiệm và quyền thế tất là phải chịu tai họa trước mọi người. Sao ông chẳng xưng bệnh mà giao quyền cho công tử Thành, may ra có thể thoát họa được ?

Phì Nghĩa nói :

- Chủ phụ đem vua giao cho tôi, tôn làm tướng quốc, là vì cho tôi là người có thể ủy thác được trong lúc an nguy, nay chưa thấy họa mà đã tránh trước, há chẳng bị Tuân Túc ở dưới xuôi vàng chê cười cho ư ? (1)

Lý Đoái than rằng :

- Thế là ông được chữ trung mà mất chữ trí đấy !

Nói xong, chảy nước mắt một hồi lâu rồi từ biệt, Phì Nghĩa nghĩ đến lời Lý Đoái, đêm không ngủ được, bữa không nuốt được, mãi không nghĩ được kế gì, bèn bảo tên hầu cận là Cao Tín rằng :

- Từ nay về sau nếu có chỉ của chủ phụ đòi vua ta, thì phải bảo cho ta biết trước.

Cao Tín vâng lời. Bỗng một hôm chủ phụ cùng vua đi chơi ở Sa Khâu, Chương cũng theo đi. Tại Sa Khâu có một cái đài, xây từ đời vua Trụ nhà Thương, có hai tòa li cung, chủ phụ cùng vua đều ở trong cung, cách xa nhau chừng năm sáu dặm, cái quán của

(1) Tuân Túc ngày xưa làm quan thái phó nước Tấn, chịu di mệnh vua Tấn, phò thế từ Hề Tề nối ngôi, bảo vệ Hề Tề đến lúc chết.

Chương ở vào giữa. Điền Bất Lễ bảo Chương rằng :

- Vua ra chơi ở ngoài, quân theo đi không có mấy, nếu giả mệnh chủ phụ mà triệu vua, thì vua tất đến, ta phục quân ở giữa đường mà giết đi, rồi đem chủ phụ ra mà vỗ yên dân chúng thì không ai còn dám trái lệnh nữa.

Chương nói :

- Kế ấy rất diệu.

Liên sai tên nội thị tâm phúc, giả làm sứ giả của chủ phụ đang đem đến triệu Huệ vương, nói rằng :

- Chủ phụ tự nhiên phát bệnh, muốn được trông thấy mặt nhà vua, xin nhà vua đến ngay cho !

Cao Tín liền chạy đi báo tướng quốc Phì Nghĩa, Nghĩa nói :

- Chủ phụ vốn không bệnh, việc đó đáng ngờ !

Bèn vào nói với vua rằng :

- Nghĩa này xin đi trước, đợi không có việc gì, bấy giờ nhà vua sẽ đi.

Lại bảo Cao Tín rằng :

- Nhà ngươi đóng chặt cửa cung, chớ nên khinh suất mở ra !

Phì Nghĩa cùng vài kỵ binh theo sứ giả đi trước, đến giữa đường, quân phục ngờ là vua, ồ ra giết chết cả. Điền Bất Lễ châm lửa xem thì thấy là Phì Nghĩa, sợ quá nói rằng :

- Việc hỏng mất rồi. Ấu là nhân lúc việc còn chưa lộ, ta đem hết quân đánh úp vua, may còn có thể được !

Rồi đem Chương đến đánh vua. Cao Tín vì Phì Nghĩa đã dặn trước, nên đã dự bị phòng giữ rất chắc chắn. Điền Bất Lễ đánh phá cung vua, không sao phá được, đến lúc trời sáng, Cao Tín sai quân trèo lên nóc nhà bắn xuống, nhiều người bị thương, về sau hết cả tên bắn, Cao Tín phải sai rút ngói ném xuống; Điền Bất Lễ sai lấy đá to buộc vào đầu cây để đánh cửa cung, tiếng vang như sấm. Huệ vương đang ở trong lúc nguy cấp, bỗng nghe bên ngoài có tiếng reo hò, hai đội quân nữa kéo đến đánh, quân Bất Lễ thua to, xô nhau bỏ chạy. Số là công tử Thành, Lý Đoái ở trong thành bàn với nhau, sợ An Dương quân thừa cơ làm loạn, mỗi người liền đem một đội quân kéo đến tiếp ứng, gặp lúc quân địch đang vây cung vua, giải cứu được cái nạn ấy. Chương đánh thua, hỏi Điền Bất Lễ rằng :

- Bây giờ biết làm thế nào ?

Bất Lê nói :

- Công tử hãy chạy ngay vào chỗ chủ phụ mà khóc lóc kêu xin, chủ phụ tất sẽ che chở cho; còn tôi, tôi xin hết sức chống với toán quân đuổi theo. Chương theo lời, một mình cưỡi ngựa chạy vào cung chủ phụ. Chủ phụ quả nhiên mở cửa cho vào, dấu kín một nơi. Bất Lê đem tàn binh đánh nhau với quân của Thành, Đoái, quân ít không địch nổi, bị Lý Đoái chém chết. Đoái chắc là An Dương quân không chỗ nương thân, tất phải chạy vào nhờ chủ phụ, bèn dẫn quân đến vây cung chủ phụ, phá tan cửa cung, Đoái cầm gươm đi trước mở đường, công tử Thành đi sau, vào yết kiến chủ phụ, dập đầu nói rằng :

- An Dương quân làm phản, phép nước không thể tha được, xin chủ phụ cho bắt ra đây.

Chủ phụ nói :

- Nó chưa hề đi vào trong cung ta, hai người nên đi tìm nơi khác.

Đoái, Thành hai ba lần bẩm xin, chủ phụ không nói gì.

Đoái nói :

- Việc đã đến thế, xin cho sục tìm một phen, nếu không có thật, sẽ xin tạ tội !

Thành nói :

- Nhà ngươi nói phải đấy !

Bèn gọi vài trăm thân binh, tìm khắp trong cung, đến chỗ hai tường giáp nhau, bắt được An Dương quân, lôi tuột ra. Lý Đoái vội rút gươm chém đứt đầu ngay.

Thành nói :

- Sao vội thế ?

Đoái nói :

- Nếu để gặp chủ phụ, lỡ ra chủ phụ giữ lại không cho bắt thì sao ? Nếu ta chống thì trái lễ làm tôi, mà theo thì dễ mất một tên giặc. Chi bằng giết ngay là hơn.

Thành cho là phải, Đoái cầm thủ cấp An Dương quân giơ cao lên, tự trong cung đi ra, nghe tiếng chủ phụ khóc, lại bảo Thành rằng :

- Chủ phụ mở cửa cho Chương chạy vào, là trong lòng đã thương Chương rồi, chúng ta vì cố bắt Chương, vây cung chủ phụ, lôi Chương ra mà giết, thực là làm đau lòng chủ phụ. Sau khi yên việc nếu chủ phụ trị tội vây cung thì chúng ta đến bị giết cả họ mất. Vua còn bé không đủ bàn việc, chúng ta nên tự quyết.

Bèn truyền lệnh quân sĩ không giải vây, rồi sai người giả truyền lệnh của Huệ vương rằng :

- Những người ở trong cung, ai ra trước thì được tha tội, ai ra sau thì là vây cánh giặc, sẽ bị giết cả họ.

Các tòng quan và nội thị nghe lệnh vua, tranh nhau ra trước, ở trong chỉ còn lại có một mình chủ phụ. Chủ phụ gọi không một người nào thừa, muốn ra thì cửa đã khóa chặt rồi. Quân sĩ vây luôn vài ngày, chủ phụ ở trong cung đói quá, không kiếm được cái gì ăn. Ở giữa sân có cái cây trên có tổ chim sẻ, chủ phụ bèn lấy trứng ăn, được hơn một tháng bị chết đói.

Chủ phụ đã chết, người ngoài chưa ai biết, bọn Lý Đoái vẫn chưa dám vào, đợi mãi đến hơn ba tháng mới dám mở khóa vào xem, thì thi thể chủ phụ đã khô đét ra rồi. Công tử Thành đưa Huệ vương đến cung Sa Khâu, coi liệm và phát tang chôn ở đất Đại. Huệ vương trở về kinh đô, cử công tử Thành làm tướng quốc, Lý Đoái làm tư khấu. Không bao lâu, công tử Thành chết, Huệ vương nghĩ đến công tử Thảng từng can ngăn chủ phụ về việc chia đất phong vương bèn dùng làm tướng quốc, phong cho đất Bình Nguyên, gọi là Bình Nguyên quân. Bình Nguyên quân cũng có lòng hiếu sĩ như Mạnh Thường quân, khi đã quý hiển càng chiêu nạp tân khách, trong nhà số khách ăn thường có đến vài nghìn người. Phủ đệ của Bình Nguyên quân có một cái họa lâu, để một mỹ nhân ở trên đó, lâu ấy trông sang nhà một người dân; chủ nhân nhà ấy bị bệnh què chân, sáng dậy tập tễnh đi ra xách nước, mỹ nhân ở trên lâu trông thấy cười ồ lên. Một lát, người què đến cửa nhà Bình Nguyên quân, xin vào yết kiến. Công tử Thảng vái chào mời vào, người què nói :

- Nghe ngài có lòng yêu kẻ sĩ, cho nên kẻ sĩ không ngại xa xôi mà đua nhau đến, đó là vì ngài quý kẻ sĩ mà khinh gái đẹp. Tôi không may bị què chân, đi lại không vững, người hậu cung của ngài lại cứ trông tôi mà cười. Tôi không thể chịu để cho một người

dàn bà làm nhục, vậy tôi xin ngài ban cho tôi cái đầu kẻ đã cười tôi.

Thắng cười đáp xin vâng. Người què ra, Thắng cười nói :

- Thắng ấy ngu quá, vì một cái cười mà muốn giết mĩ nhân của ta ư ?

Nhà Bình Nguyên quân đã có lệ thường, người giữ việc đãi khách mỗi tháng phải dâng trình số khách để xem số khách nhiều ít, mà lượng tính số tiền thóc vào ra. Trước kia số khách chỉ tăng không giảm, lúc ấy thấy mỗi ngày một ít đi, hơn một năm thấy kém đi một nửa. Công tử Thắng lấy làm lạ, bèn đánh chuông họp các khách lại, hỏi rằng :

- Thắng này đãi các ông chưa dám có điều gì thất lễ, vậy mà các ông lại đua nhau bỏ đi là có làm sao ?

Trong bọn khách có một người đứng lên nói rằng :

- Ngài không giết bỏ vị mĩ nhân cười người què kia, ai nấy đều không bằng lòng, cho rằng ngài yêu sắc đẹp mà khinh kẻ sĩ, cho nên bỏ đi. Chúng tôi bất nhứt cũng sẽ xin đi !

Bình Nguyên quân cả sợ, nhận tội rằng :

- Đó thực là cái lỗi của Thắng này !

Nói rồi, cởi ngay thanh gươm đeo, sai tả hữu chém đầu mĩ nhân ở trên lầu, rồi tự đi đến cửa nhà người què, quì xin chịu tội. Người què lấy làm mừng. Từ đó khách trong nhà đều ngợi khen đức hiên của Bình Nguyên quân, những người đã bỏ đi lại kéo đến ở như cũ.

Bấy giờ Chiêu Tương vương nước Tần nghe việc Bình Nguyên quân chém mĩ nhân để tạ người què, một hôm thuật với Hường Thọ, khen là người giỏi. Hường Thọ nói :

- Còn chưa giỏi bằng Mạnh Thường quân.

Vua Tần nói :

- Mạnh Thường quân thế nào ?

Hường Thọ nói :

- Mạnh Thường quân từ ngày cha là Điền Anh còn sống đã để cho chủ trương việc nhà, tiếp đãi tân khách, tân khách theo về đông như chợ, chư hầu đều có lòng kính mến, xin với Điền Anh cho làm thế tử; đến khi được nối làm Tiết công, tân khách lại càng

đồng, ăn uống cũng đều như mình cả, cung cấp tốn kém quá rồi đến phá sản, những kẻ sĩ ở nước Tề đến, ai nấy đều cho là Mạnh Thường quân yêu mình, không có điều tiếng gì khác. Nay Bình Nguyên quân để cho mi nhân cười người què mà không giết, mãi đến lúc tân khách đã bỏ đi, mới chém đầu để tạ, chẳng cũng muộn lắm ư ?

Vua Tần nói :

- Quả nhân làm sao có được một người như Mạnh Thường quân để cùng bàn việc ?

Hướng Thọ nói :

- Nhà vua muốn Mạnh Thường quân, sao không triệu đến ?

Vua Tần nói :

- Hần là tướng nước Tề, triệu khi nào hần chịu đến ?

Hướng Thọ nói :

- Nếu nhà vua cho con em ruột sang làm con tin ở Tề để mời Mạnh Thường quân, Tề tin Tần tất phải cho đi. Nhà vua được Mạnh Thường quân rồi thì dùng ngay làm tướng. Tề tất cũng dùng con em của nhà vua làm tướng. Tề, Tần đổi người làm tướng cho nhau, tình bang giao tất hòa hợp, rồi cùng nhau mưu việc thôn tính chư hầu, tất ~~chẳng~~ còn khó khăn gì nữa !

Vua Tần lấy làm phải, bèn cử Kinh Dương quân tên là Khôi làm con tin ở Tề, xin đổi Mạnh Thường quân sang Tần, cho được trông thấy mặt để thỏa lòng khát khao. Tân khách nghe Mạnh Thường quân được nước Tần triệu thì đều khuyên nên đi. Bấy giờ Tô Đại vừa ở Yên sang sứ Tề, mới báo Mạnh thường quân rằng :

- Tôi từ ngoài đến đây, thấy tượng đất và tượng gỗ đang nói chuyện với nhau. Tượng gỗ bảo tượng đất rằng : “Giờ đang mưa, nhà ngươi tất hỏng, biết làm thế nào ?”. Tượng đất cười nói rằng : “Ta là bởi đất mà sinh ra, nếu có hỏng thì lại hoàn là đất, còn nhà ngươi gặp mưa mà trôi dạt đi thì không biết đến đâu ?” Tần là nước hồ lang. Sở Hoài vương sang còn không về được, huống chi ngài, nếu họ giữ không cho ngài về, thì tôi không biết rồi ngài sẽ ra sao ?

Mạnh Thường quân bèn từ chối không đi, Khuông Chương nói với Mân vương rằng :

- Nước Tần đưa con tin sang mà cầu được tiếp kiến Mạnh Thường quân, là có ý muốn thân Tề. Mạnh Thường quân không đi thì mất lòng Tần. Tuy nhiên, giữ con tin của Tần, còn là không tin Tần, chỉ bằng nhà vua cứ lấy lễ cho Kinh Dương quân về Tần, mà sai Mạnh Thường quân sang sứ Tần để đáp lễ, như vậy thì vua Tần tất tin nghe Mạnh thường quân mà ở hậu với Tề.

Mân vương cho là phải, bảo Kinh Dương quân rằng :

- Quả nhân sắp sai tướng quốc sang sứ bên thượng quốc để triều bái vua Tần, há dám phiên quý nhân làm tin !

Rồi sai dùng xe ngựa đưa Kinh Dương quân về Tần, lại sai Mạnh Thường quân theo sang sứ. Mạnh Thường quân cùng hơn nghìn tân khách, hơn trăm cỗ xe, theo phía tây đi đến Hàm Dương vào yết kiến vua Tần. Vua Tần xuống thêm đón, cầm tay chào hỏi, giải tỏ lòng yêu mến bấy lâu. Mạnh Thường quân có cái áo cầu lông chồn màu trắng, lông dài hai thước, sắc trắng như tuyết, giá đáng nghìn vàng, thực là của quý có một không hai, dùng làm lễ riêng đem dâng vua Tần. Vua Tần mặc áo cừu ấy đi vào cung, khoe với nàng Yên Cơ.

Yên cơ nói :

- Áo cầu ấy người ta cũng thường có, lấy gì làm quý !

Vua Tần nói :

- Giống chồn nếu không sống vài nghìn năm thì sắc không trắng, cái áo cầu này là lấy những miếng da nách giống chồn ghép lại mà làm thành ra, là một thứ da thuần trắng, cho nên giá rất cao. Tề là một nước lớn ở Sơn Đông cho nên mới có thứ áo quý này.

Bấy giờ khí trời còn ẩm, vua Tần cởi áo cầu giao cho kẻ lại giữ kho, dặn phải cất cẩn thận để mùa rét dùng, rồi chọn ngày lập Mạnh Thường quân làm thừa tướng. Vu Lí Tật sợ rằng nếu Mạnh Thường quân được dùng thì sẽ cướp mất quyền mình, bèn sai gia khách là công tôn Thích bảo vua Tần rằng:

- Điền Văn là người Tề, nay làm tướng Tần, tất hẳn phải nghĩ đến Tề trước rồi mới nghĩ đến Tần. Cứ lý mà suy, Mạnh Thường quân đã có cái tài tru liệu mọi việc, không việc nào sai, lại thêm có nhiều tân khách giúp đỡ, nếu mượn quyền Tần để mưu ngầm cho Tề, thì Tần nguy mất.

Vua Tần đem lời nói ấy hỏi Vu Lý Tật, Tật nói:

- Thích nói phải đấy !

Vua Tần nói:

- Nếu vậy thì cho hấn về hay sao ?

Tật nói:

- Mạnh Thường quân ở Tần đã hơn thánh, khách theo hơn nghìn người, đều biết hết việc lớn nhỏ của Tần, nếu nay để cho về thì tất có hại cho Tần, chi bằng giết đi.

Vua Tần nghe lời, cho Mạnh Thường quân ra ngoài quán xá. Kinh Dương quân khi ở Tề được Mạnh Thường quân đãi đãi rất hậu, ngày cùng ăn uống, khi về lại tặng mấy thứ đồ quý, Kinh Dương quân vẫn kấy làm cảm ơn; lúc ấy nghe được cái mưu của vua Tần liền đến yết kiến Mạnh Thường quân, nói rõ cho biết. Mạnh Thường quân lo sợ, hỏi kế, Kinh Dương quân nói:

- Nhà vua cũng chưa biết đâu. Trong cung có nàng Yên Cơ rất được vua yêu mến, nói gì vua cũng nghe. Ngài có thứ gì quý nhất, tôi sẽ vì ngài đem dâng Yên Cơ, cầu nàng ấy nói cho một lời, thả ngài về nước, thì có thể thoát họa được.

Mạnh Thường quân liền đem hai đôi bạch bích, nhờ Kinh Dương quân đem dâng Yên Cơ, xin nàng giải cứu cho.

yên Cơ nói:

- Thiếp rất thích thứ áo cầu lông chồn trắng. Nghe nói ở nước Tề vẫn có thứ áo ấy, nếu cho thiếp một cái, thiếp sẽ nói cho, chứ thứ ngọc bích này thiếp không dùng làm gì.

Kinh Dương quân về báo cho Mạnh Thường quân biết, Mạnh Thường quân nói:

- Chỉ có một cái áo cầu tôi đã đem dâng vua Tần, bây giờ biết lấy đâu được nữa?

Rồi hỏi khắp tân khách xem có ai kiếm được thứ áo cầu trắng không, ai nấy đều im không đáp. Cuối cùng có một người khách tự nói là có thể kiếm được.

Mạnh Thường quân nói:

- Nhà ngươi có kế gì kiếm được thứ áo cầu ấy ?

Khách nói:

- Tôi có thể giả làm chó đi ăn trộm được !

Mạnh Thường quân cười rồi cho đi. Đến đêm người khách ấy

mặc quần áo giống như con chó, chui qua cổng nhỏ, lén vào trong kho, làm tiếng chó sủa, kẻ lại giữ kho tưởng là chó giữ sủa, không nghi ngờ gì. Người khách rình lúc kẻ lại kia ngủ say, lấy chìa khóa giắt sẵn trong mình, mở tủ kho ra, quả nhiên thấy cái áo cầu trắng, bèn lấy trộm đem ra, dâng Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân đưa cho Kinh Dương quân đem dâng Yên Cơ, Yên Cơ vui mừng quá, lại gặp buổi đêm cùng vua uống rượu đang vui, bèn nói rằng:

- Thiếp nghe Tề có Mạnh Thường quân là bậc đại hiền trong thiên hạ, Mạnh Thường quân đang làm tướng Tề, không muốn sang Tần, vì Tần mời mới đến, chẳng dùng thì thôi, sao lại chực giết? Mời vị tướng quốc của người ta đến, không có cơ gì giết đi, đại vương sẽ mang tiếng hãm hại người hiền tài, thiếp e rằng hiền sĩ thiên hạ không còn ai dám đến nước Tần nữa!

Vua Tần lấy làm phải, ngày hôm sau, sai sắp xe ngựa, cấp giấy trạm, thả Mạnh Thường quân về Tề. Mạnh Thường quân nói:

- Ta may nhờ một lời nói của Yên Cơ mà được thoát miệng hùm, nhưng vạn nhất mà vua Tề giữa chừng lại hối thì mệnh ta còn gì!

Trong bọn khách có người khéo làm giấy tờ giả mạo, bèn vì Mạnh Thường quân đổi họ tên ở trong giấy trạm đi; ngay ban đêm gấp đường ra đi, đến cửa Hàm Cốc, mới vào nửa đêm, cửa quan đã khóa chặt từ lâu rồi. Mạnh Thường quân sợ có quân đuổi theo đến, nóng muốn ra khỏi cửa quan ngay, nhưng cửa quan đóng mở đã có giờ nhất định, đêm đến người yên rồi thì đóng, gà gáy thì mở. Mạnh Thường quân cùng các tân khách đứng ùn lại cả trong cửa, trong lòng lo sợ bồn chồn, bỗng có tiếng gà gáy từ trong bọn khách vẳng ra. Mạnh Thường quân lấy làm lạ, nhìn xem thì hóa ra trong bọn hạ khách có người khéo bắt chước tiếng gà gáy. Rồi bao nhiêu gà ở quanh đó đều gáy theo, kẻ lại giữ cửa quan tưởng là trời đã sáng thật, liền dây khám xét giấy trạm của mọi người rồi sai mở cửa ra. Mạnh Thường quân cùng tân khách lại gấp đường ra đi, bảo hai người khách kia rằng:

- Ta nay nhờ khỏi miệng hùm là nhờ sức chó sủa, gà gáy đó!

Các tân khách tự thẹn là không có công gì, từ đó không dám khinh nhờn bọn hạ khách nữa.

Vu Lý Tật nghe nói mạnh Thường quân được thả về nước vội vào triều nói với vua Tần rằng:

- Nếu nhà vua không giết Điền Văn, thì cũng nên giữ lại làm tin, làm sao lại thả cho hắn về ?

Vua Tần lấy làm hồi, lập tức sai người đuổi theo Mạnh Thường quân đến cửa Hàm Cốc, đòi xem sổ tên hành khách thì không có họ tên sứ Tề là Điền Văn.

Sứ giả nói:

- Hay là hắn đi theo đường tắt nào, chứ có sao bây giờ chưa đến?

Đợi đến nửa ngày, chẳng thấy gì, mới nói hình trạng Mạnh Thường quân và số tân khách xe ngựa, kẻ lại giữ cửa ải nói:

- Nếu vậy thì bọn ấy ra khỏi cửa quan từ sớm kia rồi !

Sứ giả hỏi còn có thể đuổi kịp nữa không ?

Kẻ lại nói:

- Bọn ấy đi nhanh lắm, nay đã cách xa đến trăm dặm, không thể đuổi kịp được nữa.

Sứ giả bèn trở về báo vua Tần.

Vua Tần than rằng :

- Mạnh Thường quân có cái cơ mưu quỷ thần bất trắc, thực là bậc hiền sĩ trong thiên hạ !

Sau vua Tần sai kẻ lại giữ kho lấy áo cầu lông chồn trắng ra để mặc, kẻ lại tâu là bị kẻ trộm lấy mất; đến khi thấy nàng Yên Cơ mặc, hỏi kỹ ra mới biết là người khách của Mạnh Thường quân lấy trộm.

Vua Tần lại than rằng:

- Tân khách trong nhà Mạnh Thường quân đông như chợ, hạng nào cũng có, nước Tần ta thực chưa có bằng!

Rồi lấy áo hồ cừu cho nàng Yên Cơ mặc mà không bắt tội kẻ giữ kho nữa.

HỒI CHÍN MƯƠI TƯ

Thử Mạnh Thường, Phùng Hoan gõ gươm hát Đánh Kiệt Tống, vua Tề hợp đại binh

Lại nói Mạnh Thường quân tự Tần trốn về, đường qua nước Triệu, Bình Nguyên quân Triệu Thắng ra ngoài đón ở ngoài ba mươi dặm, rất là cung kính. Người nước Triệu vốn nghe tiếng Mạnh Thường quân mà chưa được biết mặt, lúc ấy thì nhau đi xem, thấy Mạnh Thường quân lùn thấp bé nhỏ, trong bọn người đi xem, có kẻ cười nói rằng:

- Trước kia ta hâm mộ Mạnh Thường quân, cho rằng người giỏi tất là khôi vĩ khác thường, nay xem ra thì chỉ là một anh chàng bé nhỏ mà thôi !

Cũng có nhiều người hùa theo cười cợt. Đêm ấy những kẻ cười Mạnh Thường quân đều bị mất đầu. Bình Nguyên quân biết đó là do môn khách của Mạnh Thường quân làm ra, nhưng không dám hỏi đến.

Lại nói Tề Mân vương sau khi đã sai Mạnh Thường quân sang Tần, thì như mất hai cánh tay, sợ nước Tần dùng mất, rất lấy làm lo, cho khi thấy Mạnh Thường quân trốn về được, thì cả mừng, lại dùng làm tướng quốc. Từ đó Mạnh Thường quân được tân khách theo về càng đông, bèn chia làm ba đẳng; khách thượng đẳng gọi là “đại xá”, khách trung đẳng gọi là “hạnh xá”, khách hạ đẳng gọi là “truyền xá”. “Đại xá” là gồm những khách nào có thể thay thế mình, hạng này được ăn thịt đi xe; “hạnh xá” gồm những khách nào có thể dùng được, hạng này chỉ được ăn thịt, không được đi xe; “truyền xá” gồm những khách chỉ cho ăn cơm sạch trấu cho khỏi đói, ra vào mặc ý đó là hạng hạ khách. Những người khách mà lúc trước đã có công làm gà gáy chó sủa hay giấy trạm giả, đều được ở vào hạng “đại xá”. Hàng năm số bổng thu được ở ấp Tiết, không đủ để cung tân khách, Mạnh Thường quân bèn đem tiền cho ấp Tiết vay, lấy số lãi để thêm vào sự chi tiêu. Một hôm có một người thân thể cao lớn, mặc áo rách, đi dép cỏ, tự

nói họ Phùng, tên Hoan, người nước Tề, xin vào yết kiến. Mạnh Thường quân vái chào mời cùng ngồi, nói rằng :

- Tiên sinh hạ cố, có điều gì dạy Văn này?

Hoan nói:

- Không có gì. Tôi trộm nghe ngài có lòng yêu mến kẻ sĩ, không chọn sang hèn, cho nên chẳng ngại đem cái thân nghèo đến nương nấu của ngài.

Mạnh Thường quân cho ở hạng “ truyền xá “. Hơn mười ngày, Mạnh Thường quân hỏi người truyền xá trưởng rằng:

- Người khách mới đến làm việc gì ?

Truyền xá trưởng nói:

- Phùng tiên sinh nghèo quá chẳng có cái gì, chỉ có một thanh kiếm lại không có vỏ, lấy dây cỏ buộc đeo ở sau lưng, ăn xong củ gỗ gươm mà hát rằng: “ *Giương ơi ! Về đi thôi ! Ăn không có cá !* “

Mạnh Thường quân cười nói:

- Đó là hấn hiềm ta cho ăn uống chẳng có gì !

Nói xong, truyền đổi cho vào ở hạng “ hạnh xá “, bữa ăn nào cũng có cá thịt. Lại sai người hạnh xá trưởng xét xem ý Hoan thế nào. Năm ngày sau, người hạnh xá trưởng báo rằng :

- Phùng tiên sinh vẫn gỗ gươm mà hát như cũ, nhưng câu hát có khác lần trước. Tiên sinh hát rằng: “ *Giương ơi ! Về đi thôi ! Đi không có xe !* “.

Mạnh Thường quân lấy làm lạ, nói:

- Hấn muốn ta dãi vào hạng thượng khách chăng ? Người ấy chắc là có tài lạ !

Rồi đổi cho lên hạng “ đại xá “, và sai người đại xá trưởng xét xem thế nào. Hoan ngày ngày cỡi xe ra đi đến đêm mới về, lại hát rằng: “ *Giương ơi ! về đi thôi ! Chẳng có gì gửi về nhà giúp đỡ !* “

Đại xá trưởng nói với Mạnh Thường quân.

Mạnh Thường quân nhăn trán nói rằng :

- Người khách ấy sao tham lam đến thế ?

Rồi lại sai dò xét xem, nhưng Hoan không hát nữa. Được hơn một năm, người quản gia nói với Mạnh Thường quân rằng tiền thóc chỉ còn đủ tiêu trong một tháng. Mạnh Thường quân tra

sở thấy dân gian thiếu nợ rất nhiều, bèn hỏi các tân khách rằng:

- Ai có thể đến ấp Tiết đòi nợ cho tôi được ?

Người đại xá trưởng nói rằng:

- Phùng tiên sinh chẳng thấy có sở trường gì, nhưng xem ra thì một con người trung thực có thể dùng được. Hôm trước ông ta đã tự xưng làm thượng khách. Vậy ngài hãy dùng xem.

Mạnh Thường quân liền cho vời Phùng Hoan đến nói về việc đi thu nợ, Phùng Hoan nhận lời ngay, không hề từ chối, rồi cỡi xe đi ngay đến ấp Tiết, ngồi ở trong công phủ. Dân ấp Tiết có đến một vạn nhà, phần nhiều đều có vay nợ, nghe Tiết công sai vị thượng khách đến thu, thì đem nộp giả rất nhiều, tính số tiền được lãi hơn mười vạn. Phùng Hoan đem nhiều tiền sai mua rượu và trâu bò, lại cho yết thị phạm nhà nào có nợ Mạnh Thường quân, không kể trả được hay không trả được, ngày hôm sau phải mang giấy đến công phủ để xét. Trăm họ nghe có rượu và trâu bò đều đúng kỳ mà đến. Phùng Hoan đều cho ăn uống no say, rồi nhân đó xét rõ ai giàu ai nghèo. Ăn xong, mang sổ ra xét lại, hiện người nào dư sức, dầu nhất thời không trả được mà về sau có thể trả được, thì bắt viết văn tự xin tra hạn. Thấy thế, những người nghèo quá không thể trả được đều lạy van xin nói rộng kỳ hạn. Phùng Hoan sai đem hết những giấy nợ của bọn người nghèo châm lửa đốt, rồi bảo mọi người rằng:

- Mạnh Thường quân sở dĩ cho các người vay tiền là sợ các người không có tiền để làm sinh kế, chứ không phải vì mưu lợi đâu ! Nhưng Mạnh Thường quân có mấy ngàn thực khách, bổng lộc không đủ, cho nên bắt buộc dĩ phải đòi số nợ lãi để cung tân khách. Nay người có thể trả được thì cho gia hạn, người không thể trả được đã đốt bỏ văn tự đi coi như không có nợ. Mạnh Thường quân làm ơn với ấp Tiết các người có thể gọi là hậu lắm đó !

Trăm họ đều dập đầu nói:

- Mạnh Thường quân thật là cha mẹ chúng tôi !

Trước khi đó có người đem việc đốt giấy nợ báo cho Mạnh Thường quân biết, Mạnh Thường quân giận quá, sai người đi ngay gọi Phùng Hoan về. Phùng Hoan tay không vào yết kiến Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân giả ý hỏi rằng:

- Khách khó nhọc lắm nhĩ, thu nợ xong rồi à ?

Hoan nói:

- Không những tôi đã vì ngài thu nợ, lại vì ngài thu được cả lòng dân nữa.

Mạnh Thường quân biến sắc mặt trách rằng:

- Văn này vì khách ăn trong nhà những ba nghìn người, bổng lộc không đủ, cho nên phải cho dân Tiết vay để lấy lãi mà chi dùng thêm. Nghe nói khách thu được tiền lãi đem mua nhiều trâu bò rượu thịt cho họ ăn uống, lại đốt bỏ mất một nửa những giấy nợ, thế mà còn nói là để thu lòng người, thì chẳng rõ cái cách thu lòng người gì mà lạ vậy ?

Hoan thưa rằng:

- Xin ngài bớt giận để tôi giải bày. Người mắc nợ rất đông, không bày ra cho ăn uống thì chúng không chịu đến đủ mặt, không xét rõ được ai thừa sức và ai nghèo khổ. Kẻ có sức trả thì tôi đã bắt làm giấy khất. Còn kẻ nghèo khổ thì dầu đốc thúc, chúng cũng không trả được, nợ lâu lâu nhiều rồi đến bỏ trốn hết. Ấp Tiết là đất thế phong của ngài, nhân dân ở đó là những người mà ngài phải cùng chung những lúc yên nguy; nay tôi đốt bỏ những giấy nợ vô dụng đi để rõ tấm lòng ngài khinh của mà yêu dân, cái tiếng nhân nghĩa sẽ lan rộng ra vô cùng, vì thế nên tôi mới nói là đã vì ngài thu lòng người vậy.

Mạnh Thường quân vì phải lo tính đến sự cung nuôi tân khách, trong lòng vẫn lấy làm giận. Nhưng văn tự nợ đã bị đốt cả rồi, cũng không làm thế nào được, Mạnh Thường quân đành phải gượng làm vui, vái tạ Phùng Hoan.

Lại nói Tần Chiêu vương lấy làm hồi là đã để mạnh Thường quân về mất, lại thấy Mạnh Thường quân là con người cơ mưu đáng sợ, lo người ấy dắc dụng ở Tề tất sẽ làm hại cho Tần, bèn đặt điều cho nói ở khắp nước Tề rằng Mạnh Thường quân được nêu cao danh giá trong thiên hạ, người người chỉ biết có Mạnh Thường quân mà không biết có vua Tề; bất nhứt Mạnh Thường quân sẽ thay làm vua nước Tề. Lại sai người nói với Khoảng Tương vương nước Sở rằng trước kia sáu nước đánh Tần, một mình quân Tề ở lại sau, vì Sở tự xưng là “tung ước trưởng”, Mạnh Thường quân

không phục, cho nên không chịu cùng đánh, và khi Hoài vương ở Tần, vua Tần muốn cho về, Mạnh Thường quân sai người đến báo vua Tần là không nên, vì bấy giờ thái tử nước Sở đang làm con tin ở Tề, cho nên Mạnh Thường quân muốn xui Tần giết Hoài vương đi, rồi về sẽ giữ thái tử lại để cầu Sở phải cắt đất, vì vậy thái tử xuýt không được về, mà Hoài vương phải chết ở Tần; vua Tần có lỗi với Sở, là do Mạnh Thường quân xui nên, cho nên muốn được Mạnh Thường quân mà giết đi, để xin lỗi với Sở, không ngờ hần lại trốn về mất. Nay hần lại chuyên quyền ở nước Tề, chẳng sớm thì muộn hần sẽ cướp ngôi. Hai nước Tần, Sở từ đây chẳng được yên nữa. Nay vua Tần xin hối điều lỗi trước mà kết hiếu với Sở, gả con gái làm vợ vua Sở, để cùng phong bị cái biến Mạnh Thường quân.

Vua Sở lắng nghe lời nói ấy, bèn thông hòa với Tần, đón con gái vua Tần làm phu nhân, rồi cũng sai người đặt điều nói như thế ở Tề. Quả nhiên vua Tề sinh nghi, bèn thu tướng án của Mạnh Thường quân, cho về ở ấp Tiết. Các tân khách nghe Mạnh Thường quân bị bãi chức dần dần bỏ đi, chỉ có Phùng Hoan vẫn theo bên cạnh chăm chăm xe cho Mạnh Thường quân. Chưa đến ấp Tiết, trăm họ già trẻ đã dất díu nhau đi đón, tranh nhau dâng rượu cơm và hỏi thăm sức khỏe. Mạnh Thường quân nói :

- Bấy giờ mới thấy rõ câu tiên sinh nói vì Văn này mà thu lòng người vậy.

Phùng Hoan nói :

- Ý tôi không phải chỉ có thế mà thôi ! Nếu cho tôi được một cỗ xe, thì tôi sẽ làm cho ngài được thêm trọng ở Tề, ấp ăn lộc càng thêm rộng.

Mạnh Thường quân nói :

- Tiên sinh định thế nào tôi xin vâng theo.

Mấy hôm sau Mạnh Thường quân sắm xe ngựa và tiền bạc đưa cho Phùng Hoan và nói rằng :

- Xin để tiên sinh dùng đi đâu tùy ý !

Phùng Hoan đi ngay sang Tần, xin vào yết kiến Chiêu Tương vương, nói rằng :

- Kẻ sĩ đến ở Tần đều muốn làm cho Tần mạnh, và làm cho

Tề yếu, Tần với Tề thế không cùng mạnh được, nước nào mạnh thì được thiên hạ.

Vua Tần hỏi :

- Tiên sinh có kế gì khiến cho nước Tần trở nên mạnh được không ?

Phùng Hoan nói :

- Đại vương đã biết nước Tề bỏ Mạnh Thường quân chưa ?

Vua Tần nói :

- Tề sở dĩ được thiên hạ xem trọng là vì có Mạnh Thường quân là người hiền tài, vậy mà vua Tề nghe lời dèm pha, thu lại tướng ấy, lấy công làm tội, Mạnh Thường quân oán Tề lắm. Nay nhân ngay lúc Mạnh Thường quân đang oán Tề, mà Tần mời sang làm tướng, thì bao nhiêu việc kín của Tề, Tần sẽ biết hết, nhân đó mà lấy cả nước Tề cũng được, há phải là chỉ mạnh hơn Tề mà thôi đâu ? Đại vương nên kíp sai sứ đem lễ vật ngấm sang đón Mạnh Thường quân ở ấp Tiết, chớ nên bỏ lỡ cơ hội. Vạy nhất vua Tề biết hối mà lại dùng Mạnh Thường quân, thì trong hai nước Tề và Tần, nước nào mạnh yếu chưa thể định được !

Bấy giờ Vu Lí Tật mới mất, vua Tần nóng muốn được một vị hiền tướng, nghe lời Hoan nói thì cả mừng, bèn lấy mười cỗ xe tốt, trăm dật hoàng kim, sai sứ giả đem nghi trượng thừa tướng đi theo để đón Mạnh Thường quân, bảo phải đi ngay chớ nên dùng dằng.

Phùng Hoan bèn đi gấp về Tề, không vào chào Mạnh Thường quân vội, trước đến yết kiến vua Tề nói rằng :

- Tần và Tề tranh nhau mạnh yếu hơn thua như thế nào, vua đã biết. Được người hiền tài thì mạnh, mất người hiền tài thì yếu. Nay tôi nghe người ta nói vua Tần thấy Mạnh Thường quân bị bãi thì lấy làm may lắm, sai sứ sang đón về làm tướng. Nếu Mạnh Thường quân làm tướng nước Tần thì sẽ đem những điều lợi cho Tề mà làm lợi cho Tần, như vậy thì Tần trở nên mạnh, mà Lâm Tri, Tức Mặc thì nguy đến nơi rồi !

Vua Tề ra vẻ sợ hãi hỏi rằng :

- Như vậy thì biết làm thế nào ?

Phùng Hoan nói :

- Sứ Tần sớm chiều sẽ đến ấp Tiết, nhân lúc họ chưa đến, đại vương nên lại dùng Mạnh Thường quân làm tướng, ban rộng thêm ấp phong, Mạnh Thường quân tất mừng mà nhận. Sứ Tần dẫu mạnh, lẽ nào chẳng nói với vua mà dám tự tiện đón vị tướng quốc của người ta ư ?

Mân vương khen phải, nhưng thực ra trong lòng vẫn chưa tin, bèn sai người đi đến nơi biên cảnh dò xét hư thực, thì thấy xe ngựa âm âm kéo đến, hỏi ra thì quả là sứ Tần. Sứ giả luôn đem về nói với Mân vương, Mân vương liền sai Phùng Hoan cầm cờ tiết đi đón Mạnh thường quân, rồi cho phục chức tướng quốc, lại phong thêm cho một nghìn hộ. Sứ giả Tần đến ấp Tiết, nghe Mạnh Thường quân đã lại làm tướng nước Tề, bèn quay xe trở về. Khi Mạnh Thường quân đã trở lại làm tướng nước Tề, thì những tân khách trước bỏ đi đều lại quay về cả. Mạnh Thường quân bảo Phùng Hoan rằng :

- Văn này đối với tân khách không dám có điều gì thất lễ, mà khi bị bãi chức, khách đều bỏ Văn này mà đi. Nay nhờ tiên sinh mà Văn này lại được phục chức, tân khách còn mặt mũi nào mà thấy Văn nữa ?

Phùng Hoan đáp rằng :

- Vinh nhục thịnh suy là lẽ thường ở đời. Ngài không thấy cái chợ ở nơi đô hội lớn đó ru ? Sớm ra thì ai nấy chen vai tranh cửa mà vào, đến chiều thì vắng ngắt như bãi tha ma; vì những cái người ta cần đến không có nữa. Ở đời giàu sang lắm kẻ cầu thân, nghèo hèn chẳng ai buồn hỏi, đó là việc thường ngài còn lạ gì !

Mạnh Thường quân lay hai lay mà nói rằng :

- Kính xin vâng mệnh !

Rồi cứ đãi khách như xưa.

Bấy giờ Ngụy Chiêu vương, cùng Hàn Lý vương hợp binh đánh Tần, Tần sai Bạch Khởi đem quân đón đánh, đại chiến ở Y Khuyết, chém đầu hai mươi bốn vạn, bắt được tướng Hàn là công tôn Hi, lấy được ba trăm dặm đất Hà Đông. Chiêu Tương vương cả mừng, cho rằng bảy nước đều xưng vương cả thì tước vương không lấy gì làm lạ, muốn lập riêng đế hiệu để tôn mình lên trên, nhưng lại sợ mang tiếng là độc tôn, bèn sai người nói với Tề Mân vương rằng :

- Nay thiên hạ đều xưng vương, chẳng biết theo ai, quả nhân ý muốn xưng Tây đế để chủ phương tây, tôn vua Tề làm Đông đế để chủ phương đông, chia đôi thiên hạ, ý đại vương cho là thế nào?

Mân vương ý chưa quyết, hỏi Mạnh Thường quân, Mạnh Thường quân nói :

- Tần vì ngang ngược, nên chư hầu ghét, nhà vua chớ nên bắt chước.

Được hơn một tháng, Tần lại sai sứ sang Tề ước cùng đánh Triệu, gặp lúc Tô Đại ở Yên đến, Mân vương hỏi ngay về việc cùng Tần xưng đế, Đại thưa rằng :

- Tần không mời nước khác cùng xưng đế, mà chỉ riêng mời nước Tề, là có ý tôn Tề vậy, nếu cự tuyệt thì phật ý Tần, mà nhận thẳng thì bị chư hầu ghét. Vậy xin nhà vua cứ nhận lời mà chớ xưng, để cho Tần xưng trước, chờ khi nào chư hầu phương tây đều đã tuân theo, bấy giờ nhà vua sẽ xưng đế để chủ phương đông, cũng chưa muộn gì. Nếu Tần xưng đế mà chư hầu không phục, thì nhà vua sẽ nhân đó mà bắt tội Tần.

Mân vương theo lời lại hỏi về việc Tần ước Tề cùng nhau đánh Triệu.

Tô Đại nói :

- Xuất quân mà không có cơ thì việc tất không thành. Triệu không có tội gì mà ta đánh, nếu được đất chỉ lợi cho Tần, chứ Tề không ích gì. Nay vua Tống là người vô đạo, thiên hạ đã gọi là Kiệt Tống, vậy đánh Triệu, không bằng đánh Tống, được đất có thể giữ, được dân có thể sai, mà lại được tiếng là giết kẻ bạo ngược, đó là việc làm của Thang, Vũ ngày xưa vậy.

Mân vương bằng lòng lắm, bèn nhận đế hiệu mà không xưng, rồi hậu đãi Tần mà từ chối việc đánh Triệu. Vua Tần xưng đế mới được hai tháng, thấy Tề vẫn xưng vương, bèn bỏ đế hiệu không xưng nữa.

Lại nói vua Tống bấy giờ tên là Yển, sinh có tướng lạ, mình dài chín thước bốn tấc, mặt rộng một thước ba tấc, mắt như sao lớn, mặt có ánh sáng, sức khỏe có thể uốn cong nắn thẳng được một cái móc sắt. Đời Chu Hiến vương năm thứ 41, Yển giết anh là Định Thành mà tự lập lên làm vua. Được mười một năm, nhân

trong nước có người tìm tổ chim sẻ, thấy trong một cái trứng đã nở được một con cút con, cho là điềm lạ, đem dâng Yến, Yến sai quan thái sử bói xem hay dở thế nào. Thái sử xem xong tâu rằng :

- Chim nhỏ nhà sinh chim lớn, đó là cái điềm đổi yếu làm mạnh, lập nên nghiệp bá vương.

Yến mừng nói rằng :

- Nước Tống yếu lắm, nếu quả nhân không chán hưng thì còn chờ đợi ai ?

Rồi kén nhiều tráng đinh, tự huấn luyện lấy, được mười vạn tinh binh, đông đánh Tề, lấy năm thành; nam đánh Sở mở rộng được hơn ba trăm dặm đất; tây lại đánh được Ngụy, lấy hai thành; diệt nước Đằng chiếm lấy cả nước, rồi sai sứ sang thông hiếu với Tần, Tần cũng sai sứ sang đáp lại. Từ đó Tống trở nên một nước mạnh, cùng Tề, Sở, Tam Tấn ngang hàng. Yến tự xưng là Tống vương, cho rằng anh hùng thiên hạ không ai bằng mình, muốn chóng làm nên nghiệp bá vương; mỗi khi coi châu, bắt quân thần đều hô vạn tuế; trên thêm hô dưới thêm theo, lính vệ ngoài cửa cũng đều hô theo, tiếng nghe xa đến vạn dặm. Yến lại lấy túi da đựng máu trâu treo lên một cái cần cao, giương cung mà bắn, cung mạnh tên cứng bắn suốt qua cái túi da, máu từ trên không chảy xuống dòng dòng, rồi sai người truyền ngôn ở chợ rằng vua ta bắn giới đặc thắng. để dọa nạt người ở xa. Lại bày cuộc uống rượu suốt đêm, đem rượu ép đồ cho quân thần, nhưng ngầm sai tả hữu lấy nước sôi giả làm rượu để mình uống, quân thần người nào vốn uống được nhiều lúc ấy cũng đều say lả ra không giữ được lễ nữa, chỉ có Yến vẫn tỉnh táo như thường. Những người tả hữu hót nịnh rằng :

- Quân vương lượng rượu như bể, dù uống đến nghìn thạch cũng không say !

Yến lại bắt nhiều phụ nữ để hành lạc, một đêm có thể ngự được mười con gái, sai người nói phao lên rằng tinh thần vua Tống mạnh bằng mấy trăm người, không bao giờ thấy mỏi mệt. Một hôm đến chơi ở gò Phong Phụ, thấy một người đàn bà hái dâu rất đẹp, bèn xây đài Thanh Lăng để đứng trông, rồi hỏi dò thì biết là vợ Hàn Phùng, con gái họ Túc, bèn sai người đến dỗ Phùng bảo đem vợ hiến mình. Phùng đem chuyện ấy nói với vợ, và hỏi có

bằng lòng không. Người vợ làm bài thơ để tỏ ý rằng :

*Núi Nam có con chim
Núi Bắc chăng lưới bắt
Chim mặc sức bay cao
Lưới kia đành quăng vắt.*

Vua Tống vẫn cứ yêu mến họ Túc không thôi, sai người đến tận nhà cướp lấy. Hàn Phùng thấy vợ bị bắt đưa lên xe đi, trong lòng đau xót, liền tự sát. Vua Tống đòi họ Túc cùng lên đài Thanh Lăng, bảo rằng :

- Ta đây là vua Tống, có quyền cho người được phú quý, cũng có quyền cho người được sống hay bắt người phải chết, chồng nàng đã chết, nàng còn về với ai ? Nếu nàng bằng lòng quả nhân, thì sẽ được lập làm vương hậu.

Họ Túc lại làm bài thơ để tỏ ý rằng :

*Chim có sống mái,
Chẳng theo phượng hoàng.
Thiếp là thứ dân,
Chẳng thích Tống vương !*

Vua Tống nói :

- Nàng nay đã đến đây, dầu không muốn thờ quả nhân cũng không thể được.

Họ Túc nói :

- Để cho thiếp tắm gội thay áo, lạy linh hồn chồng cũ, rồi sẽ xin hầu đại vương !

Vua Tống bằng lòng. Họ Túc tắm gội thay áo xong, ngửa trông lên không, chấp tay vái hai vái, rồi từ trên đài dẫm đầu xuống đất. Vua Tống vội sai người kéo áo lôi lại nhưng không kịp, trông xuống thì đã thấy nàng tắt hơi rồi, khám trong mình thấy ở giải quần có một bức thư, đại ý nói sau khi chết xin cho đem thi thể cùng chôn một mộ với Hàn Phùng, ở dưới tuổi vàng sẽ được cảm ơn sâu. Vua Tống cả giận, bắt chôn riêng một nơi, cố làm cho hai mộ cách xa nhau, cho đông tây dẫu trông thấy nhau mà không gần nhau được. Chôn được ba ngày, vua Tống trở về nước. Bỗng một đêm bên cạnh mỗi ngôi mộ có mọc lên một cây vắn tử, chỉ trong một tuần, cây ấy mọc cao hơn ba thước, cành lá quán quít

lấy nhau như một. Có một đôi chim uyên ương hay đậu ở trên cành, giao đầu cùng kêu thương, người trong xóm thương xót bảo nhau rằng đó là oan hồn vợ chồng Hàn Phùng hóa sinh ra vậy, bèn gọi thứ cây ấy là “cây tương tư”.

Vua Tống bạo ngược, quần thần có nhiều người can ngăn, Vua Tống căm giận, bèn đề cung tên ở bên chỗ ngồi, người nào can ngăn liền giương cung bắn chết, trong có một ngày mà bắn chết ba người là Cảnh Thành, Đái Ô, và công tử Cần. Từ đó cả triều không ai dám can ngăn nữa. Chư hầu gọi vua Tống là Kiệt Tống. Bấy giờ vua Tề nghe lời Tô Đại, sai sứ sang Sở, Ngụy ước cùng đánh Tống để chia ba.

Vua Tần nghe tin giận nói rằng :

- Tống mới cùng Tần kết giao mà Tề đánh, quả nhân tất phải cứu Tống mới được.

Vua Tề sợ quân Tần cứu Tống, hỏi kế Tô Đại.

Đại nói :

- Tôi xin ngán quân Tần để đại vương được thành công đánh Tống.

Tô Đại bèn đi yết kiến vua Tần nói rằng :

- Nay nước Tề đánh Tống, tôi xin có lời mừng quả nhân ?

Đại nói :

- Vua Tề cường bạo không khác gì vua Tống, nay ước cùng Sở, Ngụy mà đánh Tống, cái thế tất đánh lừa Sở, Ngụy. Sở, Ngụy bị lừa tất phải quay về phía tây mà theo Tần, như vậy Tần bỏ một Tống để nhử Tề mà thu được hai nước Sở, Ngụy vậy. Vì nhà vua có cái lợi ấy nên tôi mừng.

Vua Tần nói :

- Quả nhân muốn cứu Tống, có nên chăng ?

Đại đáp rằng :

- Kiệt Tống bị thiên hạ đem lòng căm giận đều muốn cho mất đi mà một mình Tần lại cứu, thiên hạ sẽ lại đem lòng căm Tống, mà đổi sang căm Tần.

Vua Tần nghe lời, không phái quân đi cứu Tống nữa. Quân Tề kéo đến đất Tống trước; quân Sở, Ngụy cũng lục tục đến họp, tướng Tề là Hàn Nhiếp, tướng Sở là Đường Muội, tướng Ngụy là

Mang Mão, ba người cùng họp bàn. Đường Muội nói :

- Vua Tống dâm ngược, lòng người lìa oán, ba nước ta đều có cái thù mất quân mất đất, nên truyền hịch văn, tuyên bố tội ác, để chiêu dụ những dân đất cũ, khiến họ quay áo lại mà đánh Tống.

Hàn Nhiếp nói :

- Hai ngài nói đều phải cả !

Bèn làm hịch văn kể mười tội lớn của Kiệt Tống : một là đuổi anh cướp ngôi, được nước không chính; hai là diệt Đảng kiêm đất, cậy mạnh lấn yếu; bà là tham công hiếu chiến, xâm phạm nước lớn; bốn là túi da bắn gười có tội với Thượng đế; năm là say sưa suốt đêm, không hỏi đến việc chính; sáu là cướp, lấy vợ người, hoang dâm vô sỉ; bảy là bắn giết những bề tôi can ngăn, khiến những người trung lương phải ngậm miệng; tám là tiếm vương hiệu, ngạo mạn tự tôn; chín là riêng ning nước Tần, kết oán với các lân quốc; mười là khinh thần thánh ngược nhân dân, không còn giữ đạo làm vua. Hịch văn đến đâu, lòng người đều náo động, ở những nơi của ba nước bị Tống chiếm được, nhân dân đều không vui lòng theo Tống, nên đâu đấy đều đuổi bỏ quan lại, lên mặt thành tự giữ để đợi quân Tề đến, bởi vậy quân ba nước đến đâu được đấy, thẳng đến thành Chuy Dương. Vua Tống diễm duyệt xa mã, tự lĩnh đạo trung quân, cách thành mười dặm đóng dinh, để phòng giữ quân ba nước đánh úp. Hàn Nhiếp sai tướng bộ hạ là Lư Khâu Kiêm sai mấy tên quân to tiếng, đứng trên xe cao, kể mười tội của Kiệt Tống. Vua Tống cả giận, sai tướng quân là Lư Man ra thành đánh qua vài hợp. Lư Khâu Kiêm thua chạy, Lư Man đuổi theo, Kiêm bỏ hết xe ngựa khi giới lật dật chạy trốn. Vua Tống lên trên lũy, trông thấy quân Tề đã thua, mừng nói rằng :

- Đánh lui được quân Tề, thì Sở, Ngụy chẳng còn làm gì được, bèn đem hết quân ra đánh, thẳng bức dinh Tề. Hàn Nhiếp lại nhường một trận, lui ra ngoài hai mươi dặm đóng trại, sai hai quân Đường Muội và Mang Mão chia hai đường tả hữu lên đánh mặt sau đại dinh vua Tống. Hôm sau, vua Tống tướng là quân Tề không thể đánh được nữa bèn đem hết quân tiến đánh. Lư Khâu Kiêm dùng hiệu cờ Hàn Nhiếp, bày ra trận thế để chống giữ. Từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, đánh nhau hơn ba mươi lần, vua Tống quả nhiên là người anh dũng, một tay chém chết hơn hai mươi viên

tướng Tề, binh sĩ chết mất hơn trăm, tướng Tống là Lư Man cũng chết trận. Lư Khâu Kiệm lại thua to bỏ chạy, bỏ lại vô số xe ngựa và khí giới; quân Tống tranh nhau cướp lấy. Bỗng có thám tử báo rằng quân địch đánh úp thành Chuy Dương rất gấp, hỏi dò ra là hai quân Sở, Ngụy. Vua Tống cả giận, vội quay quân trở lại, đi chưa được năm dặm, bỗng có một đạo quân xông ra, quát to lên rằng :

- Thương tướng nước Tề là Hàn Nhiếp ở đây, đưa hôn quân vô đạo kia sao không đầu hàng đi !

Hai tướng tả hữu vua Tống là Tái Trục, Khuất Chí Cao đều đem quân ra, Hàn Nhiếp hăng hái ra oai, chém chết ngay Chí Cao ở dưới xe; Tái Trục không giao phong, bảo hộ vua Tống vừa đánh vừa chạy, về đến dưới thành Chuy Dương. Tướng giữ thành là công tôn Bạt nhận được quân mã của nhà, mở cửa cho vào. Ba nước hợp quân đánh phá, ngày đêm không nghỉ. Bỗng lại có một đạo quân kéo đến, tức là Tề Mân vương, sợ Hàn Nhiếp không thành công, thân suất đại tướng Vương Chúc, thái sử Hiếu dẫn ba vạn quân đến giúp sức. Quân Tống biết vua Tề thân đốc quân, đều sợ hãi mà sinh nản lòng cả, lại vì vua Tống không thương quân lính, ngày đêm chỉ đốc thúc canh giữ mà chẳng có ân hưởng gì, nên đều oán giận. Tái Trục bảo vua Tống rằng :

- Thế quân địch rất mạnh mà lòng người lại sinh biến, chi bằng đại vương hãy bỏ thành tạm tránh đến Hà Nam, rồi sẽ lo khôi phục sau.

Vua Tống bấy giờ trong lòng buồn bực, cái chí muốn đồ bá tranh vương đã nguôi ngắt như tro tàn, bèn than thở một hồi, rồi cùng Tái Trục nửa đêm bỏ thành mà trốn. Công tôn Bạt dựng cờ hàng, đón vua Tề vào thành, vua Tề vỗ yên trăm họ, một mặt sai quân lính đuổi theo vua Tống. Đến Ôn Ấp thì đuổi kịp, trước bắt Tái Trục chém chết, vua Tống nhảy xuống ngòi Thần Nông, không chết, bị quân lính lôi ra chém đầu đưa về Chuy Dương. Tề, Sở, Ngụy bèn cùng diệt Tống, chia đất làm ba. Khi quân Sở, Ngụy đã đi rồi, Mân vương nói :

- Việc đánh Tống này, công Tề nhiều hơn, vậy Sở và Ngụy sao được nhận đất ? Bèn đem quân ngậm tăm theo sau Đường Muội, đánh úp quân Sở ở Trùng Đê, thừa thắng tiến mãi, thu lấy

cả đất Hoài Bắc, lại lần đánh Tam Tấn được thắng lợi luôn. Sở, Ngụy căm giận vua Tề phụ ước, quả nhiên đều sai sứ cầu phụ nước Tấn. Tấn lại cho đó là cái công của Tô Đại.

Tề Mân vương đã lấy được Tống, thì chí khí lại càng kiêu căng, sai sứ đi dụ vua ba nước Vệ, Lỗ, Trần, ép phải xưng thần vào triều. Ba nước sợ oai phải theo. Mân vương nói :

- Quả nhân chiếm Yên diệt Tống, mở đất hơn nghìn dặm, đánh Lương cắt Sở oai lừng khắp chư hầu, Lỗ, Vệ đều đã xưng thần. Mai kia sẽ đem một toán quân lấy đất của hai nhà Chu, dời chín đỉnh đến Lâm Tri, xưng hiệu là thiên tử để ra lệnh cho thiên hạ, ai còn dám không theo.

Mạnh Thường quân can rằng :

- Vua Tống vì kiêu căng cho nên Tề mới đánh được, xin đại vương nên lấy nước Tống làm răn. Nhà Chu dẫu hèn yếu, nhưng vẫn là vua chung thiên hạ, bảy nước đánh nhau không dám động đến, là vì còn sợ danh nghĩa. Đại vương trước kia đã bỏ lễ hiệu không xưng, thiên hạ thấy thế đều khen ngợi nước Tề là khiêm nhượng, nay bỗng nảy ra cái chí thay nhà Chu, e không phải là cái phúc của nước Tề.

Mân vương nói :

- Vua Shang đánh Kiệt, vua Vũ đánh Trụ. Kiệt, Trụ, chẳng phải là thiên tử đó ru ? Quả nhân sao không bằng Shang, Vũ, chỉ tiếc người không phải là Y Doãn, Thái Công đó thôi !

Rồi đó lại thu tướng ấn của Mạnh Thường quân. Mạnh Thường quân sợ bị giết, bèn cùng tân khách chạy sang Đại Lương ở nhờ công tử Vô Kỵ.

Vô Kỵ là con bé của Ngụy Chiêu vương, tính người rất là khiêm tốn, quý trọng kẻ sĩ, niềm nở tiếp đãi tân khách. Một hôm đang ăn cơm buổi sáng, bỗng có một con chim cưu bị con chim dao đuổi, vội chui xuống gầm bàn, Vô Kỵ che giấu cho con chim cưu, thấy con chim dao đi rồi, mới thả cho ra. Không ngờ con dao ẩn ở trên nóc nhà, thấy con cưu bay ra thì đuổi bắt mà ăn thịt. Vô Kỵ tự trách rằng :

- Con cưu ấy tránh nạn mà vào với ta, thế mà vẫn bị con dao giết chết, thực là ta phụ con cưu ấy.

Nghĩ vậy rồi cả ngày không ăn, sai các người tả hữu bắt

chim dao, được hơn trăm con, mỗi con nhốt vào một cái lồng. Vô Kỵ nói :

- Chỉ có một con dao giết con cừu kia, nữ nào lại bắt tội lây đến những con dao khác !

Bèn cầm gương đập lên những cái lồng mà khấn rằng :

- Con nào không giết con cừu kia thì hướng vào ta mà kêu lên, ta sẽ tha cho !

Tất cả chim dao đều kêu, riêng đến một cái lồng, con dao ở trong ấy gục đầu không dám ngửa trông, bèn bắt ra giết chết. Rồi sai mở lồng thả các con khác ra. Người ta nghe việc ấy đều lấy làm kính phục, nói rằng :

- Triệu công tử không nữ phụ một con chim cừu, thì khi nào lại nữ phụ người !

Từ đó kẻ sĩ không kẻ hiền ngu đều theo về đông như chợ, khách ăn trong nhà cũng đến ba nghìn người, cũng như Mạnh Thường quân và Bình Nguyên quân. Nước Ngụy có một ẩn sĩ là Hầu Doanh, tuổi đã hơn bảy mươi, nhà nghèo phải làm chức giữ cửa ở Di Môn. Vô Kỵ nghe tiếng là người thanh khiết và hay có kỳ kế, người trong làng xóm đều tôn kính, gọi là Hầu Sinh, bèn đi xe đến tận nhà yết kiến, lấy hai mươi cân hoàng kim làm lễ chào. Hầu Sinh từ chối nói rằng :

- Doanh này yên phận nghèo để giữ mình, không nhận bậy của ai một đồng nào, nay đã già rồi, lẽ nào lại vì công tử mà đổi tiết ?

Vô Kỵ không thể ép được, muốn tỏ ý tôn kính cho tân khách biết, bèn đặt một cuộc đại yến. Đến ngày, tôn thất và các tướng văn tướng võ nước Ngụy cùng các quý khách đều đến dự yến. Khi mọi người đã ngồi yên rồi, còn trống ghế thứ nhất ở bên tả, Vô Kỵ bèn sai sắp xe thân hành đến Di Môn mời Hầu Sinh đến dự yến. Hầu Sinh lên xe, Vô Kỵ vái mời ngồi trên, Hầu Sinh không thể nhún nhường. Vô Kỵ ngồi bên cạnh để cầm cương, ý rất cung kính. Hầu Sinh lại bảo Vô Kỵ rằng :

- Tôi muốn đến thăm một người bạn là Chu Hối làm nghề mổ lợn ở trong chợ, công tử có thể cùng đi với tôi được không ?

Vô Kỵ nói :

- Xin cùng đi với tiên sinh !

Rồi đánh xe quất đường đi vào chợ. Đến cửa nhà hàng thịt, Hưu Sinh nói :

- Công tử hãy tạm dừng xe lại, để già này xuống thăm khách.

Hưu Sinh xuống xe, vào nhà Hối, cùng Hối ngồi ở trước bàn thịt nói chuyện với nhau giờ lâu. Hưu Sinh thỉnh thoảng lại nhìn Vô Kỵ, thấy Vô Kỵ vẫn ra ý vui vẻ không chán nản. Bấy giờ mấy chục tên kỵ binh theo hầu, thấy Hưu Sinh nói chuyện mãi, lấy làm tức mình, có đứa chửi vung, Hưu Sinh cũng nghe tiếng nhưng nhìn Vô Kỵ thì thấy Vô Kỵ vẫn vui vẻ, bèn từ biệt Chu Hối, lại lên xe ngồi trên như trước. Vô Kỵ đi từ giờ Ngọ mãi đến giờ Thân mới về đến phủ, các quý khách thấy Vô Kỵ thân đi đón khách, lại để trống chỗ để đợi, không biết là vị du sĩ có tiếng ở nơi nào hay sứ thần nước lớn nào, đều một lòng kính cẩn chờ đợi. Chờ mãi không thấy đến, ai nấy đều chán nản. Bỗng nghe báo công tử đã đón khách về đến nơi, mọi người đều đứng dậy chờ xem khách là người nào. Khi khách vào, chúng đều ngược mắt nhìn xem, thì thấy một ông già râu bạc, áo mũ mộc mạc, mọi người đều kinh ngạc, Vô Kỵ dẫn Hưu Sinh giới thiệu với khắp mọi người, ai nấy mới biết là người giữ cửa Di Môn, đều không bằng lòng. Vô Kỵ mời Hưu Sinh ngồi ghế đầu, Hưu Sinh không hề nhún nhường. Khi uống rượu đã nửa chừng, Vô Kỵ tay nâng chén rượu mời Hưu Sinh, Hưu Sinh đón lấy và nói rằng :

- Tôi đây là một kẻ lại giữ cửa quan, công tử đã hạ mình đến đón, chờ lâu ở trong chợ, lại cho ngồi trên các tân khách, về phần tôi thực là quá phận. Sở dĩ tôi làm ra như thế, là muốn cho công tử được tiếng là biết nhún mình quý kẻ sĩ vậy !

Các quý khách đều cười thầm rồi tiệc tan. Từ đó Hưu Sinh là thượng khách của Vô Kỵ. Hưu Sinh nhân đó mà tiến cử Chu Hối, Vô Kỵ mấy lần đến yết kiến, nhưng Chu Hối tuyệt không đến đáp lễ, mà Vô Kỵ cũng không lấy làm quái, dù biết là người phục lòng quý trọng kẻ sĩ nhường nào !

Bấy giờ Mạnh Thường quân đến Ngụy, ở nhờ Vô Kỵ, đồng thanh đồng khí nên tình ý rất hợp nhau. Mạnh Thường quân vốn chơi thân với Bình Nguyên quân nước Triệu, khuyên Vô Kỵ kết giao với Bình Nguyên quân, Vô Kỵ lại đem người chị gả cho Bình

Nguyên quân làm phu nhân. Từ đó Triệu, Ngụy thông hiếu với nhau, có Mạnh Thường quân đứng giữa làm môi giới.

Mân vương nước Tề từ sau khi Mạnh Thường quân bỏ đi, lại càng kiêu căng, muốn thay nhà Chu làm thiên tử. Bấy giờ ở nước Tề sinh ra nhiều điềm quái dị, trời mưa ra máu trong khoảng vài trăm dặm, ướt cả áo người đi đường, tanh hôi lạ thường; lại đất nở vài trượng, nước suối chảy ra; lại có người đến cửa quan mà khóc, chỉ nghe thấy tiếng, mà không thấy hình. Nhân dân lấy làm lo sợ, các quan đại phu là Hồ Cánh, Trần Cử đều lần lượt vào can ngăn Mân vương và xin gọi Mạnh Thường quân về. Mân vương đều tức giận đem giết chết cả, sai phoir thầy ngoài đường đi, để bịt miệng những người muốn can. Vì vậy bọn Vương Chúc, Thái Sử Hiếu đều xưng bệnh từ chức, về ẩn ở làng xóm.

HỒI CHÍN MƯƠI LĂM

Nhạc Nghị diệt Tề thống đại quân Diễn Đan phá Yên thả trâu lửa

Lại nói Yên Chiêu vương từ khi lên ngôi, ngày đêm chỉ lo tính việc đánh Tề để báo thù, viếng người chết, thăm kẻ bỏ cõi, tôn lễ hiền sĩ, đồng cam cộng khổ với quân lính, vì vậy hào kiệt bốn phương theo về đông như chợ. Có người nước Triệu là Nhạc Nghị, cháu nội của Nhạc Dương, từ bé hay đọc binh pháp. Xưa Nhạc Dương được phong ở Linh Thọ, con cháu bèn ở luôn đó. Gặp cuộc loạn ở Sa Khâu đời chủ phụ, Nhạc Nghị bỏ Linh Thọ mang gia quyến đến ở Đại Dương, làm tôi Ngụy Chiêu vương mà không được tin dùng, nay nghe tiếng vua Yên chiêu đãi hiền sĩ, muốn đến làm tôi, bèn mưu sang sứ Yên, yết kiến Chiêu vương, nói về binh pháp, Chiêu vương biết là người giỏi, đãi như quý khách. Nhạc Nghị nhún nhường không dám đương, xin cho được làm tôi. Chiêu vương cả mừng, liền bái Nhạc Nghị làm á khanh, ngôi cao hơn bọn Kịch Tân. Nhạc Nghị bèn gọi hết người trong họ dời sang ở nước Yên, làm dân Yên.

Bấy giờ nước Tề cường Thịnh, lấn đánh chư hầu. Chiêu vương

giấu kín tâm hơi, nuôi quân thương dân, đợi thời hành động. Đến khi Mân vương đuổi Mạnh Thường quân mà buông tay cuồng bạo, trăm họ không sao chịu nổi, thì nước Yên đã giàu của đông người, quân sĩ sẵn sàng đánh giặc để đền ơn nước. Chiêu vương bèn hỏi Nhạc Nghị rằng :

- Quả nhân ngậm cái thù của tiên nhân đã hai mươi tám năm nay rồi, chỉ sợ một mai chết đi, không kịp tự tay cầm dao găm mà đâm vào bụng vua Tề để rửa thù cho nước ! Nay vua Tề cuồng bạo, trong ngoài đều oán, đó là ý trời muốn làm mất nước Tề, quả nhân muốn đem quân đi cùng vua Tề quyết một trận sống mái, vậy tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân ?

Nhạc Nghị nói :

- Nước Tề đất rộng người nhiều, quân lính quen đánh trận, ta chưa có thể một mình đánh được. Nếu đại vương muốn đánh thì tất phải mưu toan với các nước. Nước Triệu là láng giềng gần nhất của nước Yên, vậy bắt đầu nên hợp với Triệu rồi thì Hàn cũng tất theo; còn Ngụy thì có Mạnh Thường quân ở đó, Mạnh Thường quân lại đang căm giận Tề, tất Ngụy cũng theo, như vậy mới có thể đánh được Tề !

Chiêu vương lấy làm phải, liền sai Nhạc Nghị đi nói với Triệu, vua Triệu nhận lời, lại gặp lúc có sứ Tần ở đó, Nhạc Nghị liền đem cái lợi đánh Tề mà nói với sứ Tần. Sứ Tần về báo, vua Tần đang ghét nước Tề cường thịnh, sợ chư hầu phản Tần mà theo Tề, bèn cũng xin dự tiệc đánh Tề. Kịch Tân sang Ngụy nói với Tín Lăng quân, Tín Lăng quân cũng bằng lòng, lại hẹn nước Hàn cũng dự vào, rồi cùng định kỳ xuất binh.

Vua Yên bèn đem hết quân tinh nhuệ trong nước, sai Nhạc Nghị thống suất. Tướng Tần là Bạch Khởi, tướng Triệu là Liêm Pha, tướng Hàn là Bạo Diêu, tướng Ngụy là Tấn Bỉ, mỗi người đốc suất một đạo quân, đúng hẹn mà đến. Vua Yên sai Nhạc Nghị thống suất cả quân năm nước, gọi là Nhạc thượng tướng quân, thẳng đường tiến sang nước Tề. Vua Tề tự đốc suất đạo trung quân, cùng đại tướng là Hàn Nhiếp đón đánh ở phía tây Tế Thủy. Nhạc Nghị thân đi trước quân lính, binh tướng bốn nước đều hăng hái xông đánh, chém giết quân Tề thây lán đầy đồng, máu chảy thành suối. Hàn Nhiếp bị em Nhạc Nghị là Nhạc Thừa giết chết.

Các đạo quân thừa thắng đuổi theo, vua Tề thua to, chạy về Lâm Tri, luôn ban đêm sai người sang Sở cầu cứu, hứa xin dâng cho Sở cả đất Hoài Bắc; một mặt kiểm điểm quân dân, lên thành phòng giữ, Tấn, Ngụy, Hàn, Triệu thừa thắng, chia đường đi đánh lấy những thành ở biên cảnh. Chỉ có Nhạc Nghị tự dẫn quân Yên kéo thẳng mãi vào, đến đâu đều hiểu dụ, các thành nước Tề đều tan vỡ, thế như chẻ tre. Đại quân áp thẳng đến thành Lâm Tri. Mân vương sợ quá, bèn cùng vài mươi viên quan văn võ, ngấm mở cửa bắc chạy trốn sang nước Vệ, Vệ hầu ra tận ngoài thành đón rước và xưng thần, mời vào thành, nhường chính điện cho ở, cung phụng rất cung kính. Mân vương kiêu ngạo, không muốn lấy lễ đãi Vệ quân. Quân thần nước Vệ đều không bằng lòng, ban đêm lén đến cướp các xe chở đồ. Mân vương giận, muốn nhờ vua Vệ đến châu, bảo phải bắt kẻ trộm, nhưng vua Vệ luôn mấy ngày không đến triều kiến, cũng không cung cấp thực phẩm cho nữa. Mân vương xấu hổ quá, đợi mãi đến mặt trời đã xế chiều, trong bụng thấy đói lảm, sợ vua Vệ mưu hại mình, bèn cùng Di Duy và mấy người nữa luôn ban đêm trốn đi. Những người đi theo thấy mất chủ đều tìm đường tan chạy cả. Khi Mân vương chạy đến cửa quan nước Lỗ, viên lại giữ cửa phi báo, vua Lỗ sai sứ giả ra đón. Di Duy hỏi :

- Nước Lỗ đãi vua ta thế nào ?

Sứ giả nói :

- Sẽ đãi vua ngươi bằng mười cỗ thái lao.

Di Duy nói :

- Vua ta là thiên tử, thiên tử đến tuần thú, chư hầu phải lánh ra ở ngoài cung, sớm chiều phải tự mình coi nom thức ăn ở dưới thềm, thiên tử ăn xong, mới được lui mà coi châu, há chỉ đãi mười cỗ thái lao mà thôi ư ?

Sứ giả về báo vua Lỗ, vua Lỗ cả giận, đóng cửa không cho vào nữa. Mân vương lại phải chạy sang nước Trâu, gặp lúc vua Trâu mới chết, Mân vương muốn vào thăm.

Di Duy bảo người nước Trâu rằng :

- Thiên tử hạ mình đến diếu tang, chủ nhân phải trở lưng về áo quan, đứng ở hè phía tây, ngoảnh mặt về phía bắc mà khóc; thiên tử đứng ở hè trên, ngoảnh mặt về phía nam mà viếng người đã chết.

Người nước Trâu nói rằng :

- Nước tôi nhỏ, không dám phiền thiên tử hạ mình đến viếng.

Rồi cũng cự không cho vào. Mân vương hết đường chạy, không biết tính thế nào.

Di Duy nói :

- Nghe đâu thành Cử Châu còn giữ được, sao không chạy đến đó ?

Mân vương liền chạy đến Cử Châu, đốc quân giữ thành để chống với quân Yên.

Nhạc Nghị đánh phá được thành Lâm Tri, lấy hết tài vật và tể khí của nước Tề và những trọng khí của nước Yên bị Tề cướp ngày trước, dùng xe lớn chở về nước Yên. Chiêu vương mừng quá, thân đến trên sông Tế, khao thưởng ba quân, phong cho Nhạc Nghị đất Xương Quốc, gọi là Xương Quốc quân, Chiêu vương trở về nước, lưu Nhạc Nghị ở lại Tề, để thu nốt những thành còn chưa hàng phục.

Tồn thất nước Tề có một người là Điền Đan có trí thuật và biết việc quân, Mân vương không biết trọng dụng, hiện lúc ấy chỉ làm một người coi chợ ở Lâm Tri. Quân Yên vào thành Lâm Tri, nhân dân đều chạy loạn, Điền Đan cùng cả họ chạy trốn đến Yên Bình đem chặt bỏ đầu cái trục xe của mình cho sát đến vành bánh, rồi lấy lá sắt bịt chặt cho vững chắc, ai nấy đều chê cười. Không bao lâu quân Yên đến đánh Yên Bình, thành vỡ, người Yên Bình lại tranh nhau chạy trốn, các xe xô đẩy nhau, vì nhiều đầu trục va chạm vào nhau không thể đi nhanh được. Chỉ có xe của người họ Điền vì đầu trục đều đã bọc sắt, nên không vướng víu, đi được nhanh, chạy thoát được đến Tức Mặc. Nhạc Nghị lại chia quân đi cướp đất, đến ấp Hoạch nghe quan thái phó cũ nước Tề là Vương Chúc ở đó, bèn truyền lệnh cho quân vây ngoài ấp cách ba dặm, không cho phạm đến, rồi sai người đem lễ đón Chúc, muốn tiến lên vua Yên. Chúc từ là bệnh già không chịu đi, sứ giả nói :

- Thượng tướng quân có lệnh, thái phó đến sẽ dùng ngay làm tướng và phong cho ấp muôn nhà, nếu không đi thì sẽ đem quân làm cỏ cả ấp.

Chúc ngựa mặt lên trời than rằng :

- Trung thần không thờ hai vua, liệt nữ không thờ hai chồng. Vua Tề xa bỏ những người trung thực, cho nên tôi lui về nhà mà cày ruộng, nay nước mất vua chạy, tôi không thể cứu được; nay các người lại chực lấy binh lực dọa tôi, tôi sống mà chịu tiếng bất nghĩa, chẳng thà giữ trọn nghĩa mà chịu chết còn hơn !

Nói xong tự treo đầu lên trên cây, vật mình một cái, cổ đứt mà chết. Nhạc Nghị nghe nói, than tiếc mãi không thôi, rồi sai làm lễ táng rất hậu, dựng mộ chí đề rằng : “Mộ Vương Chúc, trung thần nước Tề”. Nhạc Nghị ra quân vừa sáu tháng, đánh hạ được bảy mươi hai thành nước Tề, đều đặt làm quận huyện của Yên, duy có Cử Châu và Tức Mặc, người Tề cố giữ không sao hạ được, Nhạc Nghị bèn cho quân lính nghỉ, triệt bỏ chính lệnh nghiêm khắc của nước Tề, lại lập đền cùng tế Tề Hoàn công, Quán Di Ngô, tìm thăm những người ẩn sĩ, dân Tề đều vui mừng. Nhạc Nghị cho rằng Tề chỉ còn có hai thành mà lại trong tay mình rồi, thì cũng chẳng làm gì được, cho nên không cố đánh lấy nữa.

Lại nói vua Sở thấy sứ Tề sang xin quân cứu và hứa dâng cả đất Hoài Bắc, bèn sai đại tướng là Trác Xi đem hai mươi vạn quân, lấy cớ đi cứu Tề, sang Tề nhận đất. Vua Sở bảo Trác Xi rằng :

- Vua Tề cấp quá mà phải cầu ta, tướng quân sang đó cứ liệu chừng mà làm, hễ có lợi cho Sở, thì cứ tùy ý mà làm việc.

Trác Xi tạ ân đem quân đi, yết Tề Mân vương ở Cử Châu, Mân vương cảm cái ơn Trác Xi đến cứu, bèn lập làm tướng quốc, quyền lớn đều về tay Xi. Xi thấy quân Yên thế mạnh, muốn giết Mân vương cùng Yên chia nhau đất Tề, khiến người Yên lập mình làm vua. Nhạc Nghị đáp lại rằng :

- Tướng quân giết kẻ vô đạo, tự mình lập nên công danh, sự nghiệp ấy đến Hoàn, Văn ngày xưa cũng không đáng kể. Vậy xin vâng mệnh.

Trác Xi mừng quá, bèn dẫn quân ở Cổ Li, mời Mân vương đến duyệt binh. Mân vương đến nơi, Xi liền bắt mà kể tội rằng :

- Tề có ba cái điềm mất nước : Mưa ra máu, đó là trời báo; đất nẻ toang, đó là đất báo; có người đến giữa cửa quan mà khóc, đó là người báo. Vậy mà vua không biết răn sợ, giết người trung, bỏ người hiền, mong mỗi điều phi phạm, nay đất đai đều mất

hết, phải trốn sống ở một thành, còn muốn làm gì nữa ?

Mân vương cúi đầu không nói gì. Di Duy ôm lấy vua mà khóc. Trác Xi sai giết Di Duy trước, rồi rút gươm Mân vương, treo lên nóc nhà, sau ba ngày Mân vương mới tắt hơi. Mân vương bị giết như thế, thực thảm quá ! Trác Xi về Cử Châu, muốn tìm thế tử con vua Tề mà giết nốt, nhưng không thấy, bèn làm biểu tâu vua Yên tự kể công mình, nhờ Nhạc Nghị chuyển đạt cho.

Lại nói quan đại phu nước Tề là Vương Tôn Giả mới mười ba tuổi, cha mất, chỉ còn mẹ già, Mân vương thương cho làm quan. Mân vương bỏ chạy, Giả cũng theo đi. Đến nước Vệ lạc nhau, chẳng biết Mân vương ở đâu nữa, Vương Tôn Giả bèn lên về nhà, bà mẹ trông thấy hỏi vua Tề đâu, Giả nói :

- Con theo vua đến nước Vệ, nửa đêm vua tôi cùng bỏ trốn, không biết vua đi về ngã nào ? Bà mẹ giận nói rằng :

- Mày sớm đi chiều về thì ta đứng tựa cửa mà mong, mày chiều đi mà không về thì ta đứng tựa cổng mà mong. Vua mong bày tôi, có khác gì mẹ mong con. Mày làm tôi vua Tề, ban đêm vua chạy trốn, mày không biết vua đi đâu, sao lại dám bỏ về ?

Giả then quá, lại từ biệt mẹ già, đi tìm vua Tề; nghe vua ở Cử Châu thì đến ngay để tìm. Khi đến đó, mới biết vua Tề đã bị Trác Xi giết. Giả bèn trần tay áo bên tả ra hô hào ở ngoài chợ rằng :

- Trác Xi làm tướng Tề mà giết vua, thế là làm tôi bất trung, nếu ai bằng lòng cùng ta giết kẻ có tội, thì theo ta cùng trần tay áo bên tả !

Người trong chợ cùng bảo nhau rằng :

- Người ấy ít tuổi mà còn có lòng trung nghĩa, chúng ta ai là người thương nghĩa, tưởng đều nên theo !

Một chốc có đến hơn bốn trăm người trần tay áo bên tả. Bấy giờ quân Sở dẫu nhiều, nhưng đều chia đóng ở ngoài thành. Trác Xi ở cung vua Tề đang uống rượu say, sai phụ nữ tấu nhạc làm vui, vài trăm quân lính, dàn hầu ở ngoài cung. Vương Tôn Giả đem hơn bốn trăm người xông vào cướp khí giới của quân lính, sấn vào trong cung, bắt Trác Xi, xả thây ra, băm nát nghiền thành nước thịt, rồi đóng cửa thành cố giữ, quân Sở không có chủ tướng, một nửa bỏ trốn, một nửa đầu hàng nước Yên.

Lại nói thế tử Tề là Pháp Chương, nghe vua Tề bị hại; bèn cải trang làm người nghèo khổ, tự xưng người ở Lâm Tri, tên là Vương Lập chạy đi tránh nạn, nhưng không biết đi đâu, phải vào nhà thái sử Hiếu làm mướn, giữ việc tưới vườn, làm lụng chăm chỉ, không ai biết là con vua. Thái sử Hiếu có người con gái tuổi vừa cập kê, bỗng ra chơi vườn, thấy trạng mạo Pháp Chương lấy làm lạ, nghĩ thầm người này không phải là người thường, cố sao lại phải khuất phục ở đây. Rồi sai thị nữ hỏi dò lai lịch, Pháp Chương sợ va, nhất định không chịu nói ra. Người con gái nghĩ thầm đây là rồng đội lột cá nên sợ mà phải giấu, tất người này về sau phú quý không biết thế nào mà nói vậy. Từ đó, thời thường sai thị nữ cung cấp cho áo cơm, lâu dần thành ra thân cận. Pháp Chương bèn ngỏ riêng thân thế cho người con gái biết, người con gái bèn cùng Pháp Chương đính ước vợ chồng, rồi tư thông với nhau, cả nhà không ai biết.

Bấy giờ viên tướng giữ thành Túc Mặc bị bệnh chết, trong quân không chủ, muốn chọn một người biết việc binh, cử lên làm tướng, mà không có người. Có người biết việc Điền Đan chặt đầu trục xe bọc sắt, chạy nạn được toàn, nói tài ấy có thể làm tướng, bèn cùng nhau tôn lên làm tướng quân. Điền Đan tay cầm ván, thuổng, cùng sĩ tốt cùng làm việc, họ hàng thê thiếp đều ghép vào trong hàng ngũ cả. Người trong thành vừa sợ vừa yêu.

Lại nói quần thần nước Tề bỏ chạy tán loạn, nghe việc Vương Chúc tử tiết, than rằng :

- Hần đã cáo quan, mà còn có lòng trung nghĩa, nữa là chúng ta đang lâm quan ở triều, mà ngôi nhìn vua mất nước tan, không lo khôi phục, thì còn ra giống người gì nữa !

Bèn cùng chạy đến Cử Châu theo Vương Tôn Giả, cùng đi dò tìm thế tử; hơn một năm, Pháp Chương biết là thực lòng, bèn ra mắt tự nói mình thực là Pháp Chương. Thái sử Hiếu báo cho Vương Tôn Giả biết, Giả bèn mang xe đến đón về lên ngôi vua, đó là Tương vương, rồi báo việc ấy cho thành Túc Mặc biết, ước cùng giúp nhau, để chống quân Yên. Nhạc Nghị vây suốt ba năm không được, bèn giải vây lui ra chín dặm đắp lũy để giữ, hạ lệnh rằng dân trong thành có ai ra kiếm củi, thì cho ra không được bắt, ai dúi thì cho cơm ăn, ai rét thì cho áo mặc, cố ý muốn cho nhân dân trong

thành phải cảm ơn mà vui lòng quy hàng.

Lại nói quan đại phu nước Yên là Kỵ Kiếp, có sức khỏe và cũng hay nói việc binh, quen thân với thái tử Nhạc Tư, có ý muốn chiếm lấy binh quyền, bèn bảo thái tử rằng :

- Vua Tề đã chết, chỉ còn thành Cử Châu, Tức Mặc là ta chưa lấy được mà thôi. Trong có sáu tháng Nhạc Nghị hạ được hơn bảy mươi thành của Tề, vậy còn hai thành ấy phỏng lấy nốt có khó khăn gì ? Sở dĩ Nhạc Nghị không lấy ngay, là vì thấy người Tề chưa qui phục nên muốn thông thả đem ân uy để kết chặt lòng dân Tề. Chẳng bao lâu nữa Nhạc Nghị sẽ tự lập làm vua Tề đó !

Thái tử nói với Chiêu vương, Chiêu vương giận nói rằng :

- Cái thù của tiên vương ta, không phải Xương Quốc quân không thể báo được, cho dù Xương Quốc quân thực muốn làm vua Tề nữa, kể công há chẳng đáng ru ?

Bèn đánh thái tử hai mươi roi, rồi sai sứ cầm cờ tiết đến Lâm Tri, bái Nhạc Nghị làm vua Tề. Nhạc Nghị cảm kích mà ứa nước mắt, thề chết không chịu mệnh. Chiêu vương nói :

- Ta vốn biết bản tâm của Nhạc Nghị quyết không bao giờ lại phụ ta !

Chiêu vương vì ham thuật thần tiên, sai phương sĩ luyện kim thạch làm thuốc thần, uống vào lâu ngày phát nhiệt thành bệnh mà chết. Thái tử Nhạc Tư nối ngôi, đó là Huệ vương.

Diễn Đan thường mật sai người sang Yên dò thám sự tình, nghe việc Kỵ Kiếp âm mưu thay quyền Nhạc Nghị và việc thái tử bị đánh, nói rằng :

- Nước Tề khôi phục được là ở đời vua sau nước Yên chẳng ?

Đến khi Yên Huệ vương lên ngôi, Diễn Đan sai người sang phao lên ở nước Yên rằng : Nhạc Nghị muốn làm vua Tề đã lâu, vì chịu hậu ân của tiên vương Yên, không nỡ làm phản, cho nên hoãn đánh hai thành để chờ cơ hội đó, nay vua mới lên ngôi, hẳn sắp cho Tức Mặc giảng hòa. Người Tề sợ nhất Yên phái tướng khác đến, thì thành Tức Mặc sẽ bị tàn phá chẳng còn gì nữa. Yên Huệ vương đã lâu vẫn nghi Nhạc Nghị, khi nghe lời phao đồn ấy hợp với lời nói của Kỵ Kiếp, thì tin ngay, bèn sai Kỵ Kiếp đi thay Nhạc Nghị, mà triệu Nhạc Nghị về nước. Nghị sợ bị giết, nghĩ mình là

người Triệu, bèn bỏ chạy về Triệu, vua Triệu bèn phong cho ở đất Quan Tân, gọi là Vọng Chư quân.

Kỵ Kiếp lên thay Nhạc Nghị làm tướng, thì đổi hết quân lệnh của Nhạc Nghị, quân Yên đều cảm giận không phục. Kỵ Kiếp đến lữ ba ngày, thì đem quân đi đánh Tức Mặc, vây thành mấy vòng. Trong thành giữ rất vững, Điền Đan sớm dậy bảo người trong thành rằng :

- Đêm qua ta chiêm bao thấy Thượng đế bảo ta rằng Tề sẽ lại nổi, Yên tất phải thua, bất nhật sẽ có thần nhân làm quân sư cho ta, đánh trận nào được trận ấy.

Có một tên tiểu tốt hiểu ý, chạy đến trước mặt Đan, nói nhỏ rằng :

- Tôi có thể làm quân sư được không ?

Nói rồi ù té chạy.

- Vị thần nhân ta thấy trong chiêm bao tức là người này !

Rồi cho tên tiểu tốt đội mũ mặc áo, để ở trong quân trướng, cho ngồi trên, ngoảnh mặt về phía bắc mà thờ làm thầy. Tên tiểu tốt nói :

- Tôi thực không có tài cán gì cả.

Điền Đan nói :

- Nhà ngươi cứ im, chớ có nói gì !

Rồi gọi thần sư, mỗi lần hạ một lệnh gì, tất bắm mệnh thần sư đã rồi mới làm; lại bảo người trong thành rằng :

- Thần sư có lệnh, đến bữa ăn phải tế trước tiên tổ ở sân, sẽ được tổ tôn phù hộ cho !

Người trong thành vâng theo lời dạy. Chim chóc bay trên thấy ở giữa sân có đồ tế đều sà xuống ăn, như vậy sớm chiều hai lần, quân Yên trông thấy lấy làm quái dị. Quân Yên lại nghe chuyện có thần sư xuống giúp, cùng bảo nhau rằng nước Tề được trời giúp, không thể địch nổi, nếu địch lại tất trái ý trời. Điền Đan lại sai người nói xấu Nhạc Nghị rằng :

- Xương Quốc quân lành quá, bắt được người Tề không giết, cho nên người trong thành không sợ; nếu xẻo mũi đi, để lên hàng trước thì người Tức Mặc tất phải khổ mà chết !

Kỵ Kiếp tin thực, đem bao nhiêu quân hàng xẻo mũi hết cả,

người trong thành thấy vậy sợ quá, báo nhau cố giữ, đừng để quân Yên bắt được. Điền Đan lại cho nói rêu rao lên rằng mồ mả của mọi nhà trong thành đều chôn ở ngoài thành cả, nếu bị quân Yên đào bới thì làm thế nào ? Kỵ Kiếp lại sai quân lính đào hết mồ mả ở ngoài thành, đốt thây người chết, quăng bỏ hài cốt, người Túc Mặc ở trên thành trông thấy đều khóc lóc, cảm tức muốn được ăn thịt người Yên, cùng nhau kéo đến quân môn xin ra đánh một trận để báo thù cho tổ tông. Điền Đan biết là quân lính có thể dùng được rồi, bèn kén chọn năm nghìn người cường tráng cho ẩn ở các nhà dân, còn bao nhiêu người già yếu phụ nữ thì sai lần lượt giữ thành, lại sai sứ đưa lễ sang quân Yên, nói trong thành lương hết, đã định đến ngày mỗ thì ra hàng. Kỵ Kiếp bèn hỏi chư tướng rằng :

- Ta ví với Nhạc Nghị thế nào ?

Các tướng đều nói Kiếp giỏi hơn Nghị gấp mấy lần, trong quân đều nhảy nhót hô vạn tuế.

Điền Đan lại thu ở trong dân được hơn nghìn vàng, sai các nhà giàu đưa biếu riêng các tướng Yên, yêu cầu trong ngày hạ thành sẽ bảo toàn gia quyến cho. Các tướng Yên cả mừng, nhận vàng, lại giao cho mỗi nhà một lá cờ nhỏ, bảo cắm ở trên cửa để làm dấu hiệu, rồi không phòng bị gì cả, chỉ ngong ngóng chờ Điền Đan ra hàng. Điền Đan lại thu ở trong thành được nghìn con trâu, may áo đỏ, vẽ năm sắc rồng, khoác vào mình trâu, lấy những lưỡi dao nhọn buộc vào sừng trâu, lại lấy cỏ khô tẩm dầu buộc vào đuôi trâu, kéo lê đằng sau như cái chổi lớn, trước kỳ hạn ra hàng một ngày, xếp đặt đầu vào đấy. Ai nấy đều không hiểu ý thế nào. Điền Đan giết trâu làm tiệc, đợi đến lúc hoàng hôn, triệu năm nghìn quân cường tráng cho ăn uống no say, vẽ năm sắc vào mặt, cho cầm khí giới chạy theo trâu, sai trăm họ đào thành làm hang, tất cả vài mươi chỗ, dồn trâu chui qua hang ra ngoài, châm lửa đốt bó cỏ buộc ở đuôi, lửa cháy gần đến đuôi, trâu bị nóng quá, rống lên chạy thẳng sang dinh quân Yên, năm nghìn tráng sĩ ngậm tăm chạy theo. Quân Yên cứ chắc là hôm sau người Tề đầu hàng thì sẽ kéo vào thành, nên ban đêm đều ngủ yên cả. Bỗng nghe tiếng chạy rình rịch, giật mình tỉnh dậy, thấy có hơn nghìn ngọn đuốc sáng rực như ban ngày, trông ra thấy những con vật mình có vẽ rồng hồng hộc chạy đến, cặp sừng húc vào đầu, người chết và bị

thương đến đấy. Trong quân rối loạn. Năm nghìn tráng sĩ, không nói không rằng, dao lớn búa to cứ gặp người là chém, dẫu có năm nghìn người mà khí thế hăng hái bằng mấy vạn quân. Vả lại quân Yên mấy hôm trước vẫn nghe quân Tề có thần sư xuống dạy, bấy giờ thấy những quân mặt mũi lang lơ như ma quỷ, thì lại càng ghê sợ, không dám chống lại. Diên Đan lại thân suất người trong làng reo hò chạy đến, những người già yếu và phụ nữ đều gõ những đồ đồng, tiếng vang trời dội đất, quân Yên lại càng khiếp sợ, ai nấy đều quăng bỏ khí giới, xô đẩy nhau chạy trốn, giày xéo lên nhau mà chết không biết bao nhiêu mà kể. Kỳ Kiếp cưỡi xe hốt hoảng chạy trốn, thì gặp ngay Diên Đan đâm cho một đao chết ngay. Quân Yên thua to. Diên Đan chinh dốn đội ngũ, thừa thế đuổi theo, đánh đâu được đó, các thành ấp nghe quân Tề đắc thắng, tướng Yên đã chết, đều phản Yên mà qui lại với Tề. Diên Đan bình thế ngày càng thịnh, cướp đất Tề. Hơn bảy mươi thành đã bị nước Yên lấy, thì nước Tề đều lấy lại được cả. Quân và tướng đều cho là Diên Đan có công lớn, muốn tôn lên làm vua, Diên Đan nói:

- Thái tử Pháp Chương hiện ở Cử Châu, ta là họ xa khi nào dám tự lập mình làm vua.

Rồi đến Cử Châu đón Pháp Chương. Vương Tôn Giả cầm cương xe cho Pháp Chương đi đến Lâm Tri, thu táng thi hài Mân vương, chọn ngày cáo miếu lâm triều, tức là Tương vương. Tương vương bảo Diên Đan rằng:

- Tề nguy mà lại yên, mất mà lại còn, đều là công thúc phụ, trước kia thúc phụ đã có uy danh ở An Bình, nay phong thúc phụ làm An Bình quân, ăn bổng lộc một vạn hộ.

Vương Tôn Giả được cử làm á khanh. Lại đón con gái thái sử Hiếu về làm vương hậu. Bấy giờ thái sử Hiếu mới biết con gái mình đã hiến thân cho Pháp Chương từ trước, giận mà mắng rằng:

- Mày không dợi lời mối lái mà tự ý lấy chồng, không phải là con ta, ta thề suốt đời cha con không trông thấy nhau nữa!

Tương Vương sai người cấp thêm quan lộc cho thái sử Hiếu, Hiếu đều không nhận, nhưng vương hậu thời thường vẫn sai người đến thăm hỏi, chưa bao giờ dám bỏ.

Bấy giờ Mạnh Thường quân ở Ngụy, nhường tướng ấn cho

công tử Vô Kỵ, Ngụy phong Vô Kỵ làm Tín Lăng quân, Mạnh Thường quân lui về ở ấp Tiệt cùng Bình Nguyên quân, Tín Lăng quân cùng đi lại rất thân. Tề Tương vương sợ, lại sai sứ đón Mạnh Thường quân về làm tướng quốc, nhưng Mạnh Thường quân từ chối.

Lại nói Yên Huệ vương từ khi Kỵ Kiếp thua trận, mới biết Nhạc Nghị là người hiền tài, nhưng hối không kịp nữa, bèn sai người đưa thư cho Nghị để xin lỗi, muốn đón Nghị về nước, Nghị đáp thư không chịu về. Vua Yên sợ Triệu dùng Nhạc Nghị để mưu hại Yên, bèn lại cho con Nghị là Nhạc Thừa làm tướng quân, đều tỏ lòng quý trọng. Nghị bèn kết hợp tình giao hiếu Yên, Triệu, đi lại cả đôi bên, hai nước đều lấy Nghị làm khách khanh, về sau Nghị mất ở Triệu. Bấy giờ Liêm Pha làm đại tướng ở Triệu, có sức khỏe, biết dùng quân, chư hầu đều sợ Triệu. Quân Tần thường đến lấn đất Triệu, Liêm Pha hết sức chống cự. Tần không làm gì được, bèn cùng Triệu giao hiếu.

HỘI CHÍN MƯƠI SÁU

Lạn Tương Như hai lần khuất vua Tần Mã Phục quân một mình giải vây Triệu

Lại nói Huệ Văn vương nước Triệu yêu dùng một nội thị là Mục Hiên, cho làm chức hoạn giả lệnh, được dự việc chính. Một hôm có người đem bán một viên bạch bích. Mục Hiên thấy hòn ngọc sáng nhoáng mà không có vết, thì ưa lắm liền bỏ năm trăm vàng mua được, đem phô với người thợ ngọc. Thợ ngọc kinh ngạc nói rằng:

- Đây thực là viên ngọc bích họ Hòa. Tương Sở là Chiêu Dương trong lúc ăn yến bỗng mất viên ngọc này, ngờ cho Trương Nghi lấy trộm, tra đánh gần chết, Trương Nghi vì thế mới bỏ sang Tần. Sau Chiêu Dương treo thưởng nghìn vàng để mua lại ngọc bích này, kẻ lấy trộm không dám đem ra, nên chịu không sao thấy

được. Ngày nay không ngờ lại lọt vào tay ngài. Viên ngọc này thực là một vật quý vô giá, nên cất kỹ, chớ nên khinh thường đem phó với mọi người.

Mục Hiền nói:

- Dành thế, nhưng viên ngọc này quý ở chỗ nào?

Thợ ngọc nói:

- Viên ngọc này để ở chỗ tối tự nhiên có ánh sáng, có thể trừ được trần ai, đuổi được ma quỷ, nên gọi là viên ngọc dạ quang; để chỗ ngồi, mùa đông thì ấm, có thể thay cho lò sưởi; mùa hạ thì mát, trong trăm bước ruồi nhặng không dám vào. Viên ngọc có những đức tính lạ lùng như vậy mà các ngọc khác không có, cho nên là vật chí bảo.

Mục Hiền thử xem, quả đúng như thế, bèn làm một cái hộp để đựng, cất kỹ trong hòm. Không ngờ đã có kẻ đem việc ấy nói với vua Triệu. Vua Triệu hỏi Mục Hiền, có ý muốn lấy, nhưng Hiền không chịu đem dâng; vua Triệu giận, nhân lúc đi săn, vào nhà Hiền, sục tìm bắt được rồi lấy đem về. Mục Hiền sợ vua Triệu trị tội giết chết muốn bỏ đi trốn. Xá Nhân là Lạn Tương Như túm áo hỏi rằng:

- Ngài đi đâu bây giờ?

Mục Hiền nói muốn chạy sang Yên.

Tương Như nói:

- Ngài được vua Yên biết đến như thế nào mà vội vã đến nương nhờ như vậy?

Mục Hiền nói:

- Năm trước ta có đi theo đại vương hội diện cùng vua Yên ở ngoài cõi, nhân khi vắng người vua Yên nắm tay ta mà nói rằng: "Xin cùng ngài kết giao". Thế là vua Yên biết ta, cho nên muốn ta sang đây.

Tương Như can rằng:

- Ngài lầm rồi, Triệu mạnh mà Yên yếu, ngài được vua Triệu yêu. Vua Yên muốn cùng ngài kết giao, đó không phải là vua Yên có hậu tình với ngài đâu, mà muốn nhân ngài để hậu giao với vua Triệu vậy. Nay ngài bị tội với vua ta, mà lại chạy sang Yên, Yên sợ vua Triệu đánh, tất sẽ bắt trói ngài đem nộp để cầu thân với

Triệu, như vậy thì ngài nguy lắm.

Mục Hiền nói:

- Thế thì biết làm thế nào?

Tương Như nói:

- Ngài có tội gì to, chỉ là không sớm dâng ngọc bích đó thôi.

Nay nếu tự vào đập đầu xin chịu tội, vua tất tha cho ngài!

Mục Hiền theo lời mà làm. Quả nhiên vua Triệu không bắt tội. Hiền trọng trí sáng suốt của Tương Như, cho làm thượng khách.

Lại nói người thợ ngọc bỗng đi sang nước Tần, vua Tần sai sửa ngọc, thợ ngọc nhân nói đến viên ngọc bích họ Hòa nay lại về nước Triệu. Vua Tần hỏi viên ngọc ấy có những cái gì quý, thợ ngọc lại nói như trước. Vua Tần liền đem lòng ham mến, muốn được thấy viên ngọc bích ngay. Bấy giờ cậu vua Tần là Ngụy Nhiễm làm thừa tướng, nói rằng:

- Đại vương muốn được thấy viên ngọc ấy, sao không đem mười lăm thành Đâu Dương mà đổi cho nước Triệu?

Vua Tần lấy làm lạ, nói rằng:

- Mười lăm thành là đất nước của quả nhân, khi nào ta lại đem đổi lấy một viên ngọc.

Ngụy Nhiễm nói:

- Đã lâu Triệu vẫn sợ Tần, nếu đại vương đem thành đổi ngọc, thì Triệu tất phải đem ngọc đến, họ đem đến thì ta giữ lấy, như vậy đổi thành chỉ là cái tiếng, mà được ngọc là sự thực vậy.

Vua Tần cả mừng, liền đưa thư cho vua Triệu, sai khách khanh là Hồ Thương làm sứ. Trong thư đại ý nói:

“Đã lâu nay quả nhân vẫn hâm mộ ngọc bích họ Hòa, mà chưa được thấy bao giờ. Nghe nói quân vương hiện có viên ngọc ấy ở trong tay, quả nhân không dám xin không, muốn đem mười lăm thành Đâu Dương để tạ ơn, mong rằng quân vương sẽ vui lòng cho đổi.”

Vua Triệu được thư, liền triệu bọn đại thần là Liêm Pha đến bàn. Muốn đem cho Tần thì e bị Tần lừa, ngọc mất mà thành không được; muốn không cho thì lại sợ Tần giận. Các đại thần người nói nên cho, người nói không nên, bối rối không biết quyết định thế nào. Lý Khắc nói:

- Nên kén một người trí dũng, dắt ngọc bích đem đi, được thành thì trao ngọc cho Tần, nếu không được thành thì lại đem ngọc về Triệu, như thế mới là lưỡng toàn.

Vua Triệu nhìn Liêm Pha, Pha cúi đầu không nói.

Hoạn giả lệnh là Mục Hiền nói:

- Tôi có một xá nhân tên là Lạn Tương Như, người ấy có sức khỏe lại có mưu trí, nếu cần người đi sứ Tần thì không ai hơn người ấy.

Vua Triệu liền sai Mục Hiền đòi Lạn Tương Như đến.

Tương Như bái yết xong, vua Triệu hỏi rằng:

- Vua Tần xin đem mười lăm thành đổi lấy ngọc bích của quả nhân, tiên sinh nghĩ có nên cho không?

Tương Như nói:

- Tần mạnh Triệu yếu, không thể không cho được.

Vua Triệu nói:

Nếu đem ngọc đi mà không lấy được thành thì làm thế nào?

Tương Như nói:

- Tần đem mười lăm thành mà đổi lấy ngọc bích, giá ấy đã hậu lắm, vậy mà Triệu không cho ngọc, thì lỗi ở Triệu; nay Triệu không dời giao thành mà dâng ngọc ngay, theo lễ như thế là cung kính lắm, Tần lại còn không cho thành thì đó là cái lỗi ở Tần.

Vua Triệu nói:

- Quả nhân muốn kén một người đi sứ Tần để bảo hộ viên ngọc ấy, tiên sinh có thể vì quả nhân mà đi được không?

Tương Như nói:

- Nếu đại vương quả không có người nào sai đi được, thì tôi xin đem ngọc bích đi. Nếu Triệu được thành thì tôi để ngọc bích ở Tần; bằng không tôi xin giữ vẹn được ngọc đem về Triệu.

Vua Triệu cả mừng, liền phong cho Tương Như làm đại phu, giao ngọc cho. Tương Như đem ngọc bích đi sang Hàm Dương.

Vua Tần nghe báo ngọc bích đã đến, cả mừng, ngồi trên Chương Đài, họp cả quần thần lại, đòi Tương Như vào. Tương Như để cái hộp lại, chỉ dùng bao gấm, hai tay nâng ngọc bích, vái hai vái. Vua Tần mở bao gấm lấy ngọc ra xem, quả thấy ngọc trắng

- Nên kén một người trí dũng, dắt ngọc bích đem đi, được thành thì trao ngọc cho Tần, nếu không được thành thì lại đem ngọc về Triệu, như thế mới là lưỡng toàn.

Vua Triệu nhìn Liêm Pha, Pha cúi đầu không nói.

Hoạn giả lệnh là Mục Hiền nói:

- Tôi có một xá nhân tên là Lạn Tương Như, người ấy có sức khỏe lại có mưu trí, nếu cần người đi sứ Tần thì không ai hơn người ấy.

Vua Triệu liền sai Mục Hiền đòi Lạn Tương Như đến.

Tương Như bái yết xong, vua Triệu hỏi rằng:

- Vua Tần xin đem mười lăm thành đổi lấy ngọc bích của quả nhân, tiên sinh nghĩ có nên cho không?

Tương Như nói:

- Tần mạnh Triệu yếu, không thể không cho được.

Vua Triệu nói:

Nếu đem ngọc đi mà không lấy được thành thì làm thế nào?

Tương Như nói:

- Tần đem mười lăm thành mà đổi lấy ngọc bích, giá ấy đã hậu lắm, vậy mà Triệu không cho ngọc, thì lỗi ở Triệu; nay Triệu không dời giao thành mà dâng ngọc ngay, theo lễ như thế là cung kính lắm, Tần lại còn không cho thành thì đó là cái lỗi ở Tần.

Vua Triệu nói:

- Quả nhân muốn kén một người đi sứ Tần để bảo hộ viên ngọc ấy, tiên sinh có thể vì quả nhân mà đi được không?

Tương Như nói:

- Nếu đại vương quả không có người nào sai đi được, thì tôi xin đem ngọc bích đi. Nếu Triệu được thành thì tôi để ngọc bích ở Tần; bằng không tôi xin giữ vẹn được ngọc đem về Triệu.

Vua Triệu cả mừng, liền phong cho Tương Như làm đại phu, giao ngọc cho. Tương Như đem ngọc bích đi sang Hàm Dương.

Vua Tần nghe báo ngọc bích đã đến, cả mừng, ngồi trên Chương Đài, họp cả quần thần lại, đòi Tương Như vào. Tương Như để cái hộp lại, chỉ dùng bao gấm, hai tay nâng ngọc bích, vái hai vái. Vua Tần mở bao gấm lấy ngọc ra xem, quả thấy ngọc trắng

nôn không có dấu vết gì, ánh sáng lấp lánh, những chỗ trạm khắc, tinh xảo lạ thường, thực là của quý ít có trên đời. Vua Tần xem ngắm hồi lâu, nức nở khen ngợi, rồi giao cho quần thần chuyên tay nhau xem. Quần thần xem xong đều vái lạy hò vịnh tuế. Vua Tần lại để viên ngọc vào bao gấm, sai nội thị mang vào cho các mỹ nhân ở trong cung xem, hồi lâu mới đưa ra, để trên án ngự. Lạn Tương Như đứng cạnh chờ đợi hồi lâu, không nói đến chuyện đổi thành, liền nghĩ ra một kế, chạy đến trước mặt vua Tần tâu rằng:

- Viên ngọc ấy có tí vết, tôi xin chỉ cho đại vương xem.

Vua Tần sai tả hữu đem ngọc bích giao cho Tương Như, Tương Như lấy lại được ngọc bích rồi, lùi ra mấy bước, đứng tựa vào cột điện, giương to hai mắt, hằm hằm nổi giận báo vua Tần rằng:

- Ngọc bích họ Hòa là của quý trong thiên hạ; đại vương muốn được ngọc bích gửi thư đến Triệu, vua nước tôi triệu hết quần thần đến để bàn, quần thần đều nói Tần tự cậy sức mạnh đem lời nói không để cầu ngọc bích, sợ ngọc mất mà thành không được, chỉ bằng không cho. Riêng tôi nói rằng bọn áo vải chơi với nhau còn không nỡ lừa nhau, phương chi là ông vua một nước, cố sao lại đem lòng bất tín đối người để được tội với đại vương? Quân vương tôi bèn trai giới năm ngày, rồi sau mới sai tôi đem ngọc bích sang dâng, là tỏ ý kính cẩn lắm. Nay đại vương tiếp tôi rất là ngạo mạn, ngồi mà nhận ngọc, đưa cho tả hữu xem chán rồi lại đưa vào cho các mỹ nhân ở hậu cung xem, khinh nhờn quá lắm, coi đó đủ biết đại vương không có ý thực đổi thành, cho nên tôi phải lấy lại ngọc bích vậy. Nếu đại vương muốn bách tôi, thì cái đầu tôi đây xin cùng với ngọc bích mà tan nát ở nơi cột này, tôi thề chết chứ không để cho Tần được ngọc!

Nói xong, cầm ngọc bích phăm phăm chực đập vào cột. Vua Tần tiếc ngọc bích, sợ Tương Như đập nát mất, bèn xin lỗi rằng:

- Đại phu chớ làm thế, quả nhân khi nào lại dám thất tín với Triệu!

Lập tức sai bách quan đem địa đồ ra, vua Tần chỉ vào và nói từ chỗ này đến chỗ này cộng mười lăm thành sẽ cắt cho Triệu. Tương Như nghĩ thầm đó là vua Tần nói dối chứ không phải thực tình, bèn nói rằng:

- Quân vương tôi không dám tiếc của rất quý này để có tội với đại vương, cho nên khi sắp sai tôi đi, phải trai giới năm ngày, rồi đòi khắp quần thần cùng vái rồi mới cho đi; vậy đại vương cũng nên trai giới năm ngày, bày đặt lễ nghi để tiếp rước, bấy giờ tôi mới dám dâng ngọc bích.

Vua Tần xin vâng, bèn sai sửa soạn trai giới năm ngày, đưa Tương Như ra nghỉ ở công quán. Tương Như mang ngọc bích ra đó, lại nghĩ thầm ta từng nói khoe trước mặt vua Triệu rằng nếu Tần không đổi thành thì xin đem ngọc bích về Triệu; nay vua Tần dấu trai giới, nhưng nếu sau khi được ngọc mà vẫn không chịu đổi thành thì ta còn mặt nào về thấy vua Triệu nữa. Bèn sai tên theo hầu thân cận mặc áo vải xấu, giả làm người nghèo, bỏ ngọc bích vào cái túi vải buộc chặt vào sau lưng, theo đường tắt trốn về tâu với vua Triệu rằng xét ra Tần quả không có ý đổi thành, quan đại phu sợ bị lừa nên sai mang ngọc bích về trả lại, còn mình xin ở đó để đợi Tần làm tội, thế chết chứ không chịu nhục mệnh.

Vua Triệu nói:

- Tương Như quả không phụ lời nói với ta!

Lại nói vua Tần nói dối là trai giới, qua năm ngày, lên điện sai bày lễ nghi, triệu các sứ giả chư hầu đến dự hội, để cùng xem nhận ngọc bích, ý muốn khoe khoang với các nước. Viên tán lễ dẫn sứ thần nước Triệu lên điện. Lạn Tương Như ung dung bước vào. Khi bái yết đã xong, vua Tần trông tay Tương Như không thấy có ngọc bích bèn hỏi rằng:

- Quả nhân đã trai giới năm ngày xin nhận ngọc bích, nay sứ giả lại không cầm ngọc vào là cứ làm sao?

Tương Như nói:

- Nước Tần từ đời Mục Công đến bây giờ, công hơn hai mươi vua, đều lấy trá thuật làm việc, kể xa thì Kỷ Tử lừa Trịnh, Mạnh Minh lừa Tấn, kể gần thì Thương Ưởng lừa Ngụy, Trương Nghi lừa Sở, việc trước còn đó rành rành, đều là không có tín nghĩa. Tôi nay lại sợ bị lừa với đại vương để đến nỗi phụ lòng quân vương tôi, nên sai kẻ theo hầu mang ngọc bích theo đường tắt về Triệu rồi, vậy tôi xin chịu tội chết!

Vua Tần nổi giận, nói rằng:

- Sứ giả bảo quả nhân bất kính, nên quả nhân đã trai giới để

nhận ngọc bích; sứ giả lại cho người lên đem ngọc về Triệu, rõ ràng là muốn đánh lừa quả nhân.

Nói rồi bèn sai tả hữu trối Tương Như lại. Tương Như không hề sợ hãi, tâu rằng:

- Xin đại vương nguôi giận, tôi xin bày tỏ một lời. Cái thế ngày nay, Tần mạnh Triệu yếu, chỉ có Tần phụ Triệu chứ không khi nào Triệu phụ Tần; nếu đại vương thực muốn ngọc bích thì xin trước cắt mười lăm thành cho Triệu rồi sau sai sứ giả cùng tôi sang Triệu để lấy ngọc bích. Khi nào Triệu lại dám lấy thành mà giữ ngọc, chịu cái tiếng bất tín để có tội với đại vương! Tôi tự biết cái tội đánh lừa đại vương thực đáng muôn chết, nên tôi đã gửi lời về tâu với quốc vương là không mong được sống mà về. Vậy xin đại vương cứ việc bỏ tôi vào vạc dầu, để cho chư hầu đều biết rằng vì muốn được ngọc bích mà Tần giết sứ Triệu, phải trái ở đâu mọi người đều biết.

Vua Tần và quần thần cứ nhìn nhau, không ai nói được câu nào. Các sứ giả chư hầu đứng bên xem, đều lấy làm nguy cho Tương Như lắm. Những người tả hữu chực dắt Tương Như đi. Vua Tần thét bảo thôi, rồi nói với quần thần rằng:

- Nếu giết Tung Như, cũng chưa thể lấy được ngọc bích, chỉ mang cái tiếng bất nghĩa mà tuyệt tình giao hiếu của hai nước Tần, Triệu mà thôi!

Rồi hậu đãi Tương Như, theo như lễ các sứ thần, và cho trở về nước Triệu.

Lạn Tương Như về đến Triệu, vua Triệu khen ngợi cho thăng làm quan thượng đại phu. Về sau Tần quả chẳng cắt mười lăm thành cho Triệu, mà Triệu cũng chẳng dâng ngọc bích cho Tần. Vua Tần trong lòng vẫn e Triệu lắm, lại sai sứ ước với vua Triệu cùng đến họp ở Thằng Trì, vua Triệu nói:

- Tần dùng lối hội kiến đánh lừa Sở Hoài vương rồi giam lại ở Hàm Dương, nên nay người Sở vẫn đau lòng; nay lại ước hội với quả nhân, có lẽ cũng muốn đãi quả nhân như Hoài vương chăng?

Liêm Pha và Lạn Tương Như cùng bàn rằng nếu nhà vua không đi tức là tỏ ra cho Tần biết là mình yếu, rồi cùng tâu rằng:

- Hạ thần là Tương Như xin đi theo để bảo hộ xa giá, hạ thần là Liêm Pha xin ở lại giúp thái tử giữ nước.

Vua Triệu mừng rằng :

- Tương Như còn giữ toàn được ngọc bích đem về, phương chi là quả nhân.

Bình nguyên quân tâu rằng :

- Xưa kia Tống Tương công vì dùng một cỗ xe đến hội, bị nước Sở cướp; vua Lỗ cùng Tề hội ở Giáp Cốc phải mang cả tả hữu tư mã đi theo. Nay bảo giá dầu có Tương Như nhưng cũng nên kén năm nghìn quân tinh nhuệ theo đi để phòng có sự bất trắc, lại nên cử đại quân đóng cách xa ba mươi dặm, mới được vẹn toàn.

Vua Triệu hỏi :

- Ai có thể làm tướng đốc suất năm nghìn quân tinh nhuệ ấy được ?

Triệu Thắng thưa rằng :

- Tôi có biết viên điền bộ tên là Lý Mục, thực là người có tài làm tướng.

Vua Triệu hỏi sao biết là có thể làm tướng được ?

Bình Nguyên quân nói :

- Lý Mục làm chức điền bộ, bọn lại thu thuế ruộng nhà tôi quá kỳ không nộp, Mục cứ theo phép mà trị, giết mất chín người coi việc của tôi, tôi giận và quả trách. Mục bảo tôi rằng “Nước trị được là nhờ có phép, nay dung túng cho người nhà ngài mà không theo phép công thì phép hỏng, phép hỏng thì nước yếu, chư hầu sẽ đến lấn nước ngay, như vậy Triệu còn không chắc giữ được nước, ngài chắc gì giữ được nhà ? Ở địa vị tôn quý của ngài mà biết giữ phép công, phép vững thì nước mạnh, có thể giữ bền được phú quý, há chẳng hay lắm ru ?” Kiến thức ấy thực là khác thường, nên tôi mới biết là có thể làm tướng được.

Vua Triệu liền dùng Lý Mục làm trung quân đại phu, sai đốc suất năm nghìn quân tinh nhuệ đi theo sang Tần, Bình Nguyên quân đem đại quân đi theo sau. Liêm Pha đưa tiễn đến biên giới, nói với vua Triệu rằng :

- Đại vương đi vào cái nước hổ lang ấy, thực là nguy hiểm; vậy xin ước cùng đại vương : cứ tính đường đi lại và khi hội kiến xong, không quá ba mươi ngày; nếu quá ngày không về, thì tôi xin theo như việc cũ nước Sở, lập thái tử làm vua để tuyệt lòng trông

ngóng của người Tần.

Vua Triệu bằng lòng, bèn đi đến Thăng Trì, vua Tần cũng đến, đều về ở quán dịch.

Đến kỳ, hai vua theo lễ chào nhau và đặt tiệc rượu làm vui. Uống rượu đến nửa chừng, vua Tần nói :

- Quả nhân trộm nghe vua Triệu giỏi âm nhạc lắm, quả nhân có mang theo đàn bảo sắt đến đây, dám xin đại vương gảy cho nghe một khúc !

Vua Triệu mặt đỏ, nhưng không dám chối. Người thị vệ nước Tần đem đàn bảo sắt đặt trước mặt vua Triệu. Vua Triệu gảy một khúc Tương Linh, vua Tần khen mãi không thôi. Gảy xong, vua Tần nói :

- Quả nhân thường nghe nói thủy tổ nước Triệu là liệt hầu, thích âm nhạc lắm, đại vương thực được nghề gia truyền vậy.

Nói xong, ngoảnh lại bảo tả hữu đòi quan ngự sử sai ghi chép việc ấy; quan ngự sử cầm bút lấy thẻ viết rằng : *"Năm tháng ngày mỗ, vua Tần cùng vua Triệu họp ở Thăng Trì, sai vua Triệu gảy đàn sắt"*. Lạn Tương Như tiến lên nói rằng :

- Vua Triệu nghe nói vua Tần giỏi âm nhạc Tần, vậy xin kính dâng cái phầu sành, mong vua Tần đánh lên để cùng vui.

Vua Tần giận tái mặt đi, nhưng không nói gì. Tương Như liền lấy cái phầu sành đựng rượu, quỳ dâng ở trước mặt vua Tần. Vua Tần không chịu đánh. Tương Như nói :

- Đại vương cậy nước Tần mạnh chăng ? Ngay bây giờ trong khoảng năm bước chân, Tương Như này được đem máu cổ giãy vào mình đại vương đó !

Tả hữu đều máng Tương Như là vô lễ, muốn sấn vào bắt, Tương Như trợn mắt máng lại, râu tóc đều dựng lên, tả hữu sợ quá đều phải lùi lại vài bước. Vua Tần ý không vui, nhưng trong lòng sợ Tương Như, miễn cưỡng đánh vào phầu một cái. Tương Như mới đứng dậy, đòi ngự sử nước Triệu đến bảo cũng biên vào thẻ rằng : *"Năm, tháng, ngày mỗ, vua Triệu cùng vua Tần họp ở Thăng Trì, sai vua Tần đánh cái phầu"*. Quần thần nước Tần đều bất bình, cùng đứng lên xin với vua Triệu rằng :

- Hôm nay vua Triệu hạ cố đến đây, xin nhà vua cất mười

lăm thành để mừng thọ vua Tần.

Tương Như cũng tâu vua Tần rằng :

- Có đi phải có lại, Triệu đã dâng mười lăm thành cho Tần. Tần không thể không đáp lại. Vậy xin lấy đất Hàm Dương của Tần để mừng thọ vua Triệu !

Vua Tần nói :

- Hai vua chúng ta làm lễ hòa hiếu, các người chớ nói nhiều lời.

Nói xong sai tả hữu lại dâng rượu mời vua Triệu cùng uống, giả ý thật vui say bãi hội. Khách khanh Tần là bọn Hồ Thương mật xui vua Tần giữ vua Triệu và Lạn Tương Như lại. Vua Tần nói:

- Tin thám mã báo là nước Triệu phòng bị rất chu đáo vạn nhất việc làm không thành lại bị thiên hạ chê cười.

Rồi tỏ lòng kính trọng vua Triệu, ước làm anh em, không bao giờ đánh lẫn nhau; lại sai con trai thái tử An Quốc quân tên là Dị Nhân sang làm con tin ở Triệu. Quân thần đều nói giao hiếu là đủ, cần gì phải đưa con tin nữa.

Vua Tần cười mà nói rằng :

- Nước Triệu đang mạnh, chưa có thể làm gì được, nếu không đưa con tin sang thì Triệu không tin; Triệu tin ta thì tình giao hiếu càng bền, ta mới được chuyên việc mưu lấy nước Hàn vậy.

Quần thần đều phục.

Vua Triệu tạ vua Tần về nước, thì vừa đúng ba mươi ngày. Vua Triệu nói :

- Quả nhân được Lạn Tương Như, thân yên như Thái sơn, nước vững như chín đỉnh. Tương Như công rất cao, quần thần không ai bằng.

Liêm Pha giận nói rằng :

- Ta có công to đánh thành cướp đất, Tương Như thì chỉ có chút công miệng lưỡi mà vị thứ lại ở trên ta. Vả hần lại là xá nhân của kẻ hoạn giả, xuất thân hèn mọn, ta há lại ở dưới hần ư? Nếu gặp Tương Như, ta tất phải giết chết.

Tương Như nghe biết vậy, mỗi khi gặp buổi công triều, bèn thắc bệnh không đi, không chịu cùng Liêm Pha gặp mặt. Xá nhân đều cho Tương Như là nhất, cùng chê bai ngấm ngấm. Bỗng một

hôm Tương Như đi ra ngoài, Liêm Pha cũng đi, Tương Như trông thấy toán lính tiên đạo của Liêm Pha, vội sai ngự giả ⁽¹⁾ đánh xe đi tránh vào trong ngò, đợi cho Liêm Pha đi rồi mới ra. Bọn xá nhân thấy thế lại càng giận, rủ nhau đến nói với Tương Như rằng:

- Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân thích đến nương của ngài, vì coi ngài là một bậc trượng phu, cho nên yêu mến mà theo. Nay ngài cùng Liêm tướng quân cùng hàng mà ban thứ lại còn ở trên. Liêm tướng quân nói dọa, ngài không báo lại, đã tránh ở trong triều, lại tránh ở ngoài đường, sao ngài lại sợ quá như thế? Chúng tôi lấy làm xấu hổ thay cho ngài, không muốn ở đây nữa. Xin ngài cho chúng tôi đi!

Tương Như ngăn lại, nói rằng:

- Ta sợ đi tránh Liêm tướng quân là có cớ, các người chưa xét biết đó thôi!

Bọn xá nhân nói:

- Chúng tôi ngu dốt không biết, xin ngài nói rõ cớ gì cho nghe.

Tương Như hỏi:

- Các người xem Liêm tướng quân có hơn vua Tần không?

Bọn xá nhân đều nói:

- Không hơn được.

Tương Như nói:

- Thử xem cái oai của vua Tần, thiên hạ không ai dám chống, mà Tương Như này dám mắng vua Tần ở giữa triều đình, lại làm nhục cả quần thần nước Tần nữa. Tương như dẫu hèn, há lại sợ một Liêm tướng quân hay sao? Nhưng ta nghĩ lại, nước Tần sợ đi không dám đánh Triệu, là vì còn e có hai người chúng ta; nay hai con hổ đánh nhau, thế không cùng sống, người Tần nghe tin, tất sẽ thừa cơ mà đánh Triệu. Ta sợ đi chịu nhục mà tránh Liêm tướng quân, là coi việc nước làm trọng mà thù riêng làm khinh vậy.

Bọn xá nhân đều kính phục. Không bao lâu, xá nhân họ Lạn cùng khách họ Liêm, một hôm gặp nhau ở trong hàng rượu, hai bên tranh nhau chỗ ngồi; xá nhân họ Lạn nói:

(1) Người cầm cương xe.

hôm Tương Như đi ra ngoài, Liêm Pha cũng đi, Tương Như trông thấy toán lính tiền đạo của Liêm Pha, vội sai ngự giả ⁽¹⁾ đánh xe đi tránh vào trong ngõ, đợi cho Liêm Pha đi rồi mới ra. Bọn xá nhân thấy thế lại càng giận, rủ nhau đến nói với Tương Như rằng:

- Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân thích đến nương của ngài, vì coi ngài là một bậc trượng phu, cho nên yêu mến mà theo. Nay ngài cùng Liêm tướng quân cùng hàng mà ban thứ lại còn ở trên. Liêm tướng quân nói dọa, ngài không báo lại, đã tránh ở trong triều, lại tránh ở ngoài đường, sao ngài lại sợ quá như thế? Chúng tôi lấy làm xấu hổ thay cho ngài, không muốn ở đây nữa. Xin ngài cho chúng tôi đi!

Tương Như ngăn lại, nói rằng:

- Ta sợ đi tránh Liêm tướng quân là có cớ, các người chưa xét biết đó thôi!

Bọn xá nhân nói:

- Chúng tôi ngu dốt không biết, xin ngài nói rõ cớ gì cho nghe.

Tương Như hỏi:

- Các người xem Liêm tướng quân có hơn vua Tần không?

Bọn xá nhân đều nói:

- Không hơn được.

Tương Như nói:

- Thử xem cái oai của vua Tần, thiên hạ không ai dám chống, mà Tương Như này dám mắng vua Tần ở giữa triều đình, lại làm nhục cả quần thần nước Tần nữa. Tương như đầu hèn, há lại sợ một Liêm tướng quân hay sao? Nhưng ta nghĩ lại, nước Tần sợ đi không dám đánh Triệu, là vì còn e có hai người chúng ta; nay hai con hổ đánh nhau, thế không cùng sống, người Tần nghe tin, tất sẽ thừa cơ mà đánh Triệu. Ta sợ đi chịu nhục mà tránh Liêm tướng quân, là coi việc nước làm trọng mà thù riêng làm khinh vậy.

Bọn xá nhân đều kính phục. Không bao lâu, xá nhân họ Lạn cùng khách họ Liêm, một hôm gặp nhau ở trong hàng rượu, hai bên tranh nhau chỗ ngồi; xá nhân họ Lạn nói:

(1) Người cầm cương xe.

- Chủ quân ta vì việc nước mà phải nhường Liêm tướng quân, chúng ta cũng nên theo ý chủ quân ta mà nhường khách họ Liêm.

Bởi vậy Liêm Pha càng kiêu. Người Hà Đông là Ngu Khanh đến chơi Triệu, nghe bọn xá nhân thuật lời nói của Tương Như, bèn bảo vua Triệu rằng :

- Trọng thần của vua ngày nay, có phải là Liêm Pha và Lạn Tương Như không ?

Vua nói phải.

Ngu Khanh nói :

- Tôi nghe các người bày tôi đời trước, đều một lòng một đức cùng yêu cùng kính nhau để trị nước, nay đại vương cậy có hai vị trọng thần mà để hai người thù ghét nhau, thực không phải là phúc cho xã tắc vậy. Họ Lạn càng nhường, mà họ Liêm thì không biết lượng tình; họ Liêm càng kiêu mà họ Lạn thì không dám đánh gãy cái khí kiêu ấy; ở triều có việc mà không bàn với nhau, làm tướng có nguy mà không cứu nhau, tôi lấy làm lo cho đại vương lắm. Vậy tôi xin nối cái giao tình của Liêm, Lạn để giúp đại vương.

Vua Triệu khen phải. Ngu Khanh bèn đến yết kiến Liêm Pha, trước hết hãy ca tụng công lớn của Liêm Pha, Liêm Pha mừng lắm. Ngu Khanh nói :

- Kể công thì không ai bằng tướng quân thật, nhưng kể đến lượng thì chỉ có Lạn quân mới có.

Liêm Pha cau mặt nói rằng :

- Nó là đứa hèn nhất, nhờ miệng lưỡi mà được công danh, có gì là lượng !

Ngu Khanh nói :

Lạn quân không phải là người hèn nhất đâu. Lạn quân chỉ nghĩ đến việc lớn đó thôi !

Rồi thuật lại lời Tương Như bảo bọn xá nhân cho Liêm Pha nghe và nói :

- Tướng quân không gửi thân ở nước Triệu thì thôi, nếu muốn gửi thân ở Triệu, mà hai vị đại thần, một người nhường, một người kiêu, tôi e cái tiếng tốt kia sẽ không về phần tướng quân vậy.

Liêm Pha cá thẹn nói rằng :

Nếu tiên sinh không nói, thì tôi không bao giờ được nghe điều lỗi của tôi. Tôi thực kém Lạn quân xa lắm !

Rồi nhờ Ngu Khanh đến nói ý trước với Tương Như, lại tự để trần tay áo và cầm roi đi đến cửa họ Lạn, tạ rằng :

- Bì nhân chí lượng hẹp hòi, không biết rằng tướng quốc khoan dung đến thế, dù chết cũng không đủ chuộc tội vậy.

Nói rồi cứ quỳ mãi ở giữa sân, Tương Như chạy ra dắt dậy nói rằng :

- Hai ta sánh vai thờ chúa, làm tôi xã tắc, tướng quân biết lòng cho nhau đã la may mắn, còn tạ làm chi.

Liêm Pha nói :

- Tôi tính thô bạo, đội ơn tướng quốc bao dung, nghĩ lại lấy làm hổ thẹn quá !

Nói rồi, nắm tay Tương Như mà khóc, Tương Như cũng khóc. Liêm Pha nói :

- Từ nay xin kết làm bạn sống chết, dù có cắt cổ cũng không dám đổi lòng !

Pha sụp xuống lạy trước, Tương Như lạy đáp lại, rồi đặt tiệc rượu khoản đãi, cùng uống đến sáng mới thôi. Vua Triệu nghĩ công Ngu Khanh, ban cho trăm dật hoàng kim, cử làm chức thượng khanh.

Bấy giờ đại tướng quân nước Tần là Bạch Khởi, đánh phá quân Sở, lấy Sính Đô, đặt làm Nam Quận, vua Sở thua chạy. Đại tướng Tần là Ngụy Nhiễm lại đánh lấy Kiềm Trung, đặt ra quận Kiềm Trung. Sở càng suy kém, bèn sai thái phó Hoàng Yết đưa thái tử Hùng Hoàn vào làm con tin ở Tần để cầu hòa. Bọn Bạch Khởi lại đánh Ngụy, Ngụy bị thua to, phải dâng ba thành để cầu hòa. Tần phong Bạch Khởi làm Võ An quân. Không bao lâu, Tần lại đánh Ngụy, lấy được đất Nam Dương, đặt ra quận Nam Dương, vua Tần lấy Ngụy Nhiễm gọi là Nhưưng hầu. Tần lại đánh Hàn, vây thành Ô Dư, vua Hàn sai sứ sang Triệu cầu cứu, vua Triệu hỏi quần thần có nên cứu Hàn không, Lạn Tương Như, Liêm Pha, Nhạc Thừa đều nói thành Ô Dư đường hiểm và hẹp, e cứu không tiện. Bình Nguyên quân nói :

- Hàn, Triệu như môi răng che giữ nhau, không cứu thì khi quân Tần trở về sẽ đánh Triệu ngay.

Triệu Xa lặng yên không nói gì. Vua Triệu hỏi, Xa thưa rằng:

- Đường hiểm và hẹp, ví như hai con chuột đánh nhau ở trong hang, bên nào tướng mạnh là được.

Vua Triệu bèn kén năm vạn quân, sai Triệu Xa đốc suất đi cứu Hàn. Quân ra khỏi cửa đông Hàm Đan ba mươi dặm, Triệu Xa sai đóng dinh trại lại, xếp đặt đã xong, ra lệnh rằng :

- Kẻ nào nói đến việc quân thì chém.

Quân Triệu đóng cửa nằm yên, trong quân im lặng như tờ. Quân Tần reo hò tiến binh, tiếng như sấm sét, trong thành Ô Dư ngồi trên nóc nhà đều rung động, một tên quân đến báo khí thế quân Tần như thế, Triệu Xa cho là phạm lệnh, lập tức đem chém để ráo quân, rồi lưu lại đó hai mươi tám ngày không đi, ngày ngày sai đắp thêm hào lũy để làm kế giữ vững. Tướng Tần là Hồ Thương nghe có quân Triệu đến cứu Hàn mà không thấy đến, sai người đi dò thám, thám mã về báo rằng : Triệu quả có đem quân cứu nhưng đại tướng là Triệu Xa ra khỏi Hàm Đan ba mươi dặm liền đóng trại không tiến nữa. Hồ Triệu bảo Triệu Xa rằng :

- Tần đánh Ô Dư, sắp hạ thành đến nơi, tướng quân có đánh thì lại ngay.

Triệu Xa nói :

- Quốc vương tôi vì thấy nước láng giềng cáo cấp, sai tôi phòng bị, khi nào tôi lại dám đánh nhau với Tần.

Nói xong sai dọn cơm rượu hậu đãi sứ giả rồi cho đi xem các đồn lũy. Sứ giả về báo, Hồ Thương cả mừng nói rằng :

- Quân Triệu cách nước mới ba mươi dặm mà đã đắp thêm lũy để giữ, không có ý đánh nhau, thành Ô Dư tất về tay ta.

Vì vậy không để ý phòng Triệu, chỉ một mặt chuyên đánh Hàn. Triệu Xa đã cho sứ Tần về, liệu chừng ba ngày sứ mới về đến dinh quân Tần, bèn hạ lệnh kéo một vạn quân kỵ bắn giỏi, quen đánh trận, làm tiên phong, đại quân theo sau, ngậm tăm cuốn giáp đi luôn ngày đêm, vừa một ngày một đêm thì đến cõi đất Hàn, cách thành Ô Dư mười lăm dặm, lại lập quân lũy. Hồ Thương

cả giận, lưu một nửa quân vây thành, còn đem hết đi đón đánh. Đình Triệu có một người lính tên là Hứa Lịch, viết một cái thẻ, trên có hai chữ "Xin can" quỳ dâng ở trước đình, Triệu Xa lấy làm lạ, sai bỏ cái lệnh cấm nói việc binh trước kia, đòi vào hỏi rằng :

- Mày muốn nói gì ?

Hứa Lịch nói :

- Người Tần không ngờ quân Triệu chợt đến cho nên hăng máu muốn đánh, nguyên súy tất phải lập thế trận cho vững để phòng xung đột, không thì tất thua.

Triệu Xa theo lời, liền truyền lệnh bày trận để đợi. Hứa Lịch lại nói :

- Binh pháp nói ai được địa lợi thì thắng. Hình thế Ô Dư chỉ có Bắc Sơn là rất cao mà tướng Tần không biết chiếm giữ, còn để đó chờ nguyên súy, nguyên súy nên chiếm ngay lấy. Triệu Xa lại theo lời, liền sai Hứa Lịch dẫn một vạn quân, đóng giữ trên đỉnh Bắc Sơn, phàm quân Tần hành động gì, chỉ trông thoáng là biết hết. Quân Hồ Thương đến, chực tranh lấy núi, nhưng thế núi chênh vênh, quân Tần có mấy tên to gan dám trèo lên, đều bị quân Triệu lăn đá xuống đánh bị thương. Hồ Thương hăm thét cả giận, chỉ huy quân tướng tìm đường lên, bỗng nghe tiếng trống đánh vang, Triệu Xa dẫn quân xông đến, Hồ Thương chia quân chống cự, Triệu Xa đem vạn quân bắn giết chia làm hai đội, tả hữu đều năm nghìn người, nhằm quân Tần bắn tràn vào; Hứa Lịch lại dẫn vạn quân từ trên đỉnh núi thừa thế kéo xuống, tiếng reo hò như sấm, trước sau giáp đánh, chém giết quân Tần như trời long đất lở. Quân Tần không nơi trốn tránh, bỏ chạy tán loạn. Hồ Thương vì ngựa què suốt bị quân Triệu bắt được, may gặp binh úy là Tư Ly dẫn quân chợt đến, liền chết cứu ra. Triệu Xa đuổi theo đến năm mươi dặm, quân Tần đóng lại không được, phải bỏ chạy về phía tây, bèn giải được vây cho thành Ô Dư. Vua Hàn thân hành đến khao quân, đưa thư tạ ân vua Triệu. Vua Triệu phong Xa làm Mã Phục quân, ngang hàng với Lạn Tương Như và Liêm Pha. Triệu Xa tiến cử Hứa Lịch, vua Triệu cho làm quốc úy. Con trai Triệu Xa là Triệu Quát, từ bé thích nói binh pháp, những sách lược thao tam lược gia truyền đều xem một lần là thuộc hết, thường cùng cha bàn việc binh, chỉ trời vạch đất, có ý không coi ai ra gì, dẫu Triệu Xa

cũng không vận bề được điều nào. Người mẹ mừng rằng :

- Có con như thế, có thể nói là cửa tướng lại xuất tướng vậy.

Triệu Xa cau mặt không vui nói rằng :

- Quát không thể làm tướng được, nước Triệu không dùng Quát là phúc cho xã tắc.

Người mẹ nói :

- Quát đọc hết sách của cha, khi nghị luận quân sự thì cho thiên hạ không ai bằng mình, nay ông lại bảo là nó không làm tướng được là có gì ?

Triệu Xa nói :

- Quát tự nói là thiên hạ không ai bằng, chính vì thế mà không thể dùng làm tướng được. Việc binh là việc chết sống, phải lo lắng sợ hãi, rộng hỏi mọi người, còn e có điều sai sót, mà Quát cho là dễ dàng; nếu được giữ binh quyền, thì chắc cứ tự ý làm, điều phải kể hay không sao lọt vào tai được, như vậy thì chắc là hỏng việc.

Người mẹ đem những lời nói ấy bảo Quát.

Quát nói :

- Cha tuổi già sinh nhút nhát, nên mới nói thế !

Hai năm sau, Triệu Xa đau nặng, dặn Quát rằng :

- “Binh chiến nguy”, người xưa vẫn răn như thế. Cha mày làm tướng mấy năm trời, ngày nay mới mừng khỏi cái nhục thua trận, chết cũng được nhắm mắt. Mày không có tài làm tướng, chớ nên nhận càn chức ấy, làm hại cửa nhà.

Lại dặn người mẹ Quát rằng :

- Sau này nếu vua Triệu có vời Quát làm tướng, bà nên kể lại lời nói của tôi mà từ chối. Mất quân nhục nước, tội ấy to lắm đấy!

Nói xong thì mất. Vua Triệu nghĩ công của Xa, cho Quát được nối chức Mã Phục quân.

HỒI CHÍN MƯƠI BẢY

Phạm Chuy giả chết trốn sang Tần Tu Giả thoát tội bỏ về Ngụy

Phạm Chuy tên tự là Thúc, quê ở Đại Lương, có tài bàn trời nói đất, có chí định nước yên dân, muốn làm quan với vua Ngụy, nhưng vì nhà nghèo không có ai tiến dẫn, bèn trước đến xin theo hầu quan trung đại phu là Tu Giả, được làm xá nhân. Trước kia vì Tề Mân vương vô đạo, Nhạc Nghị hợp bốn nước cùng đánh Tề, Ngụy cũng phái quân giúp Yên; đến khi Điền Đan phá được quân Yên mà khôi phục nước Tề, Tương vương lên ngôi, vua Ngụy sợ Tề báo thù, bèn cùng tướng quốc là Ngụy Tề bàn kế, sai Tu Giả sang Tề thông hiếu. Giả đem Phạm Chuy đi theo. Tương vương hỏi Tu Giả rằng :

- Xưa kia tiên vương ta cùng Ngụy hợp quân đánh Tống thực là đồng thanh đồng khí, vậy mà khi người Yên tuyệt diệt nước Tề, Ngụy thực có dự vào, quả nhân nghĩ cái thù của tiên vương, đang còn nghiêng răng đau ruột. Nay Ngụy lại đem lời nói suông đến dự quả nhân, Ngụy thực là phản phúc vô thường, làm sao quả nhân dám tin ?

Tu Giả không biết đáp thế nào, Phạm Chuy đứng bên thay lời mà nói rằng :

- Đại vương nói sai rồi. Trước kia quả nhân theo Tề đánh Tống là vâng mệnh quý quốc đó. Vốn hẹn với nhau chia ba nước Tống, thế mà quý quốc bội ước, một mình lấy cả đất đai nước Tống. Không những thế, mà lại còn đem quân đánh phá nước chúng tôi. Đó là một điều thất tín của nước Tề. Chư hầu sợ Tề kiêu bạo, nên phải thân cận với Yên; trận đánh ở Tế Tây, cả năm nước cùng chung một kẻ thù, có một mình gì nước chúng tôi ? Nước chúng tôi không nở làm quá, nên không dám theo quân Yên đến Lâm Tri, đó là tệ áp có lẽ với nước Tề vậy. Nay đại vương anh võ hơn đời, báo thù rửa hổ, rạng mở nền vua, quả nhân cho là cái công nghiệp to tát của Hoàn, Uy tất lại lập nên, có thể che được

cái lỗi của Mân vương mà để phúc lại đến vô cùng, cho nên sai hạ thần là Giả này đến nối lại tình giao hiếu ngày trước, e rằng cái dấu xe đồ của Mân vương lại thấy ở ngày nay vậy !

Vua Tề ra ý sợ, đứng lên tạ rằng :

- Đó là lỗi của quả nhân !

Liền hỏi Tu Giả người ấy là ai.

Tu Giả nói :

- Đó là xá nhân của hạ thần tên là Phạm Chuy.

Vua Tề ngoảnh nhìn hồi lâu, rồi sai đưa Tu Giả ra ở ngoài công quán, cung đãi rất hậu; lại sai người ngầm bảo Phạm Chuy rằng :

- Quả nhân mến đại tài của tiên sinh, muốn lưu tiên sinh ở Tề dùng là khách khanh, mong rằng tiên sinh chớ từ chối.

Phạm Chuy từ rằng :

- Hạ thần với sứ giả cùng đi mà không cùng về là bất tín vô nghĩa thì còn làm người thế nào được nữa !

Vua Tề lại càng yêu trọng, sai người đem cho Phạm Chuy mười cân hoàng kim và trâu rượu. Chuy cố từ chối không nhận, sứ giả hai ba lần tỏ bày cái ý kính mến của vua Tề, nhất định không chịu trở về, Chuy bắt buộc phải nhận trâu rượu mà trả lại vàng. Sứ giả lấy làm kính phục rồi ra về.

Nào ngờ có người đã đem việc ấy nói với Tu Giả, Tu Giả đòi Phạm Chuy đến hỏi rằng :

- Sứ Tề đến làm gì thế ?

Phạm Chuy nói :

- Vua Tề đem mười cân vàng và trâu rượu cho tôi, tôi không dám nhận, nài ép mãi, tôi chỉ lấy có trâu rượu mà thôi.

Tu Giả nói :

- Vì cơ gì mà vua Tề lại cho nhà ngươi ?

Chuy nói :

- Tôi không biết, hoặc giả thấy tôi là người tả hữu của đại phu, nên kính đại phu mà đoái đến tôi chăng !

Tu Giả nói :

- Lễ vật không đem cho sứ giả mà lại chỉ cho riêng nhà

người, tất là nhà người có tư thông gì với Tề ?

Phạm Chuy nói :

- Vua Tề trước có sai sứ mời tôi ở lại làm khách khanh, tôi cự tuyệt, lấy điều tín nghĩa tự thề, khi nào tôi lại dám tư thông !

Tu Giả càng đem lòng ngờ. Sứ mệnh đã xong, Tu Giả cùng Phạm Chuy trở về Ngụy. Giả bèn nói với tướng quốc Ngụy Tề rằng:

- Vua Tề muốn lưu xá nhân của tôi là Phạm Chuy làm khách khanh, lại tặng vàng và trâu rượu, tôi ngờ là Chuy có đem việc kín trong nước báo cho Tề biết, nên mới được vua Tề ban cho hậu như thế !

Ngụy Tề cả giận, bèn họp tân khách, sai người bắt Phạm Chuy để tra hỏi.

Chuy đến phủ phục ở dưới thêm. Ngụy Tề thét hỏi rằng :

- Mày đem việc mật mà nói với nước Tề phải không ?

Phạm nói :

- Khi nào tôi dám thế !

Ngụy Tề hỏi :

- Nếu mày không tư thông gì với Tề, sao vua Tề lại muốn lưu mày lại ?

Chuy nói :

- Việc lưu lại quả có, nhưng Chuy này không theo.

Ngụy Tề nói :

- Vậy thế vàng và trâu rượu, sao mày lại nhận ?

Chuy nói :

- Sứ giả cứ ép mãi, sợ phạt ý vua Tề, bắt đắc dĩ tôi chỉ nhận có trâu rượu, còn mười cân vàng, thực tôi không lấy.

Ngụy Tề hầm hừ rồi hét to rằng :

- Thăng giặc bán nước lại còn giả ốm cái, dù vua Tề chỉ cho trâu rượu cũng không phải là không có cố !

Bèn gọi ngục tốt trói Phạm Chuy lại, bảo đánh đủ một trăm roi, bắt phải cung nhận tội thông Tề.

Phạm Chuy nói :

- Tôi thực không có sự tư thông, thì biết cung xưng điều gì ?

Ngụy Tề càng giận nói rằng :

- Đánh chết thằng này cho ta, chớ để lại cái mầm tai họa !

Ngục tốt cứ lệnh truyền, đánh lấy đánh để. Chuy bị đánh gãy cả răng, máu chảy đầy mặt, đau quá không chịu được, gào khóc kêu oan. Các tân khách thấy tướng quốc đang cơn cả giận, không dám khuyên can. Ngụy Tề sai lính hầu một mặt dùng chén lớn rót rượu uống, một mặt sai ngục tốt giơ roi đánh mãi từ giờ thìn đến giờ mùi. Phạm Chuy bị đánh, khắp mình thâm tím, máu thịt giầy cả ra dất; xương sườn cũng bị gãy đánh “cắc” một tiếng. Chuy kêu rú lên rồi chết ngất đi. Lính hầu bắm là Phạm Chuy chết rồi. Ngụy Tề chạy xuống nhìn xem, thấy Chuy gãy răng và xương sườn, khắp mình không còn chỗ nào không có vết roi, nằm thẳng rẳng ở trong vũng máu, không cựa quậy, thì chỉ mặt mà mắng rằng :

- Thằng giặc bán nước, chết thực đáng kiếp nhé ! Đáng để làm gương cho kẻ sau !

Rồi sai ngục tốt lấy mê côi cuốn chặt cái thầy lại, khiêng để trong chuồng xí, bảo tân khách đại tiện, tiểu tiện lên trên, chớ để cho nó được làm con ma trong sạch. Chẳng mấy chốc trời đã tối. Phạm Chuy mệnh còn chưa tuyệt, đã chết mà lại sống lại, từ trong mê côi giương mắt nhìn trộm, chỉ thấy một tên lính đứng canh giữ bên cạnh, Phạm Chuy thở dài một tiếng. Tên lính nghe thấy vội chạy lại xem, Phạm Chuy bảo rằng:

- Tôi bị thương nặng thế này, dầu có tạm tỉnh cũng không sao sống được, nếu anh có cách nào khiến cho tôi được chết ở nhà tôi, để được khâm liệm, thì nhà tôi có vài lạng vàng xin biếu cả anh để tạ ơn.

Tên lính canh tham lợi, bảo rằng:

- Vậy thì nhà ngươi lại cứ làm như chết rồi, ta sẽ vào bắm.

Ngụy Tề và tân khách lúc ấy đều đã say quá, tên lính vào bắm rằng:

- Người chết ở chuồng xí đã có mùi hôi thối khó chịu, xin cho khiêng bỏ đi.

Tân khách đều nói:

- Phạm Chuy dầu có tội, tướng quốc xử trị như thế cũng đã

đu rồi.

Ngụy Tề nói:

- Quảng bỏ nó ra ngoài bãi, để cho diều ăn hết thịt nó đi!

Đoạn tân khách đều tan về, Ngụy Tề cũng trở vào nhà trong. Tên lính canh chờ đến lúc hoàng hôn người vắng, bèn công Phạm Chuy về nhà, vợ con Chuy trông thấy xiết bao đau xót! Phạm Chuy sai lấy vàng tạ ơn người lính, lại sai bỏ cái mê cói ra, giao cho y, bảo đem quảng ra ngoài bãi, để che mắt mọi người. Tên lính canh đi rồi, vợ con Chuy rửa bỏ máu và thịt nát ra, rịt bọc những vết thương lại, rồi đem cơm rượu cho Chuy ăn uống.

Phạm Chuy bảo vợ rằng:

- Ngụy Tề căm giận ta lắm, dầu biết ta chết, nhưng còn có lòng ngờ, ta về được là nhân lúc nó say. Ngày mai nó tìm thấy ta không thấy, tất đến nhà tìm, như vậy thì ta sẽ không sống được. Ta có người anh em kết nghĩa là Trịnh An Bình, nhà ở ngõ hẹp trong cửa tây, nàng nên nhân lúc ban đêm đưa ta đến đó, chớ nên tiết lậu, đợi hơn một tháng ta khỏi đau rồi, sẽ trốn đi nơi khác. Sau khi đã đem ta đi rồi, trong nhà nên phát tang coi như là ta đã chết thật, để tuyệt cái lòng ngờ của Ngụy Tề.

Người vợ theo lời, sai tên đầy tớ đến trước báo cho Trịnh An Bình. Trịnh An Bình đi đến ngay nhà Chuy thăm xem, rồi cùng người nhà cổng Chuy đem về nhà. Hôm sau Ngụy Tề quả nhiên còn sợ Phạm Chuy sống lại, sai người đến xem chỗ quảng thây, tên lính canh về báo là cái thây quảng ở bãi vắng, giờ chỉ còn có cái mê cói không, chắc là bị chó tha đi hết rồi. Ngụy Tề lại sai người đến nhà xem, thấy cả nhà Chuy đều để trống, bấy giờ mới yên lòng.

Lại nói Phạm Chuy ở nhà Trịnh An Bình rịt thuốc dần dần bình phục. An Bình lại cùng Phạm Chuy đến ở giấu trong núi Cụ Thử, Phạm Chuy đổi họ tên là Trương Lộc, người trong núi không ai biết. Quá nửa năm có quan yết giả nước Tần là Vương Kê vâng mệnh vua Tần sang sứ nước Ngụy, ở trong công quán, Trịnh An Bình giả làm tên dịch tốt vào hầu Vương Kê, ứng đối nhanh nhẹn, Vương Kê yêu lắm, có hỏi riêng nước Ngụy còn có ai là hiền tài mà chưa ra làm quan không. An Bình nói:

- Người hiền tài thực hiếm có lắm, trước có Phạm Chuy là

người có nhiều mưu trí, nhưng bị tướng quốc đánh đến chết...

Nghe nói chưa xong, Vương Kê đã than rằng:

- Tiếc thay, con người ấy không đến nước Tần, không được tỏ cái tài lớn ra với đời!

An Bình nói:

- Nay trong xóm tôi có Trương Lộc tiên sinh, tài trí chẳng kém gì Phạm Chuy, ngài có muốn được thấy người ấy không?

Vương Kê nói:

- Đã có người ấy, sao không mời đến đây họp mặt cùng ta?

An Bình nói:

- Người ấy có kẻ thù trong nước, không dám đi ban ngày. Nếu không thì người ấy đã làm quan nước Ngụy từ lâu rồi, không phải đợi đến ngày nay.

Vương Kê nói:

- Đêm đến cũng được, ta xin sẵn lòng chờ đợi.

An Bình bèn trở về, bảo Trương Lộc cũng cải trang làm tên dịch tốt, đêm khuya đến công quán yết kiến Vương Kê. Vương Kê hỏi qua về đại thế thiên hạ, Phạm Chuy bày tỏ rõ ràng như ở trước mặt.

Vương Kê mừng rằng:

- Tôi biết tiên sinh không phải là người thường, tiên sinh có thể cùng tôi qua chơi nước Tần không?

Phạm Chuy nói:

- Tôi có kẻ thù, không thể ở yên trong nước được, nếu ngài có thể đem tôi đi theo, thực là điều tôi rất mong.

Vương Kê tính đốt ngón tay nói rằng:

- Tôi còn năm ngày nữa thì việc đi sứ xong. Đến kỳ, tiên sinh nên đợi tôi ở gò Tam Đình vào chỗ vắng người, tôi sẽ đưa tiên sinh lên xe cùng đi.

Quá năm ngày, Vương Kê từ biệt vua Ngụy, quần thần đều đi tiễn ra ngoài thành rồi mới trở về. Vương Kê ruổi xe đến gò Tam Đình, bỗng thấy trong rừng có hai người chạy ra, tức là Trương Lộc và Trịnh An Bình. Vương Kê mừng quá, như bắt được của quý, mời Trương Lộc và An Bình lên xe cùng đi, dọc đường trò chuyện rất hợp ý nhau, nên thân yêu nhau lắm. Không mấy ngày

hai người đã đến địa giới nước Tần. Khi vào đến Hồ Quan, bỗng thấy đằng trước có bụi bay mù, một đoàn xe ngựa từ phía tây đi đến. Phạm Chuy hỏi đó là ai. Vương Kê nhận ra được đội tiền khu, nói đó là thừa tướng Nhượng Hầu đi kinh lý các quận ấp ở phía đông. Nguyên Nhượng Hầu tên là Ngụy Nhiễm, là em trai Tuyên thái hậu, mà thái hậu lại là con gái họ Thiên nước Sở và là mẹ Chiêu Tương vương. Khi Chiêu Tương vương lên ngôi, vì còn bé nên thái hậu ra triều quyết định mọi việc chính, dùng em trai là Ngụy Nhiễm làm thừa tướng, phong làm Nhượng hầu, em thứ là Thiên Nhung cũng phong là Hoa Dương quân, đều coi việc nước. Đến sau Chiêu Tương vương đã lớn tuổi, lòng sợ thái hậu, liền phong em trai là công tử Khôi làm Kinh Dương quân, công tử Thị làm Cao Dương quân, muốn để chia quyền của họ Thiên, trong nước gọi là Tứ Quý, nhưng tôn quý nhất là thừa tướng. Mỗi năm thừa tướng lại thay vua đi khắp quận quốc, điều tra quan lại, xem xét thành trì, điểm duyệt xe ngựa, yên võ nhân dân, đó là theo lệ thường, nên lúc ấy Vương Kê trông thấy đội tiền khu liền nhận ra ngay được.

Phạm Chuy nói:

- Tôi nghe Nhượng hầu chuyên quyền ở nước Tần, ghen người hiền, ghét kẻ tài, không muốn dung tân khách các nước, cho nên tôi sợ bị nhục, vậy xin hãy ẩn vào trong hòm để lánh mặt.

Một lát Nhượng hầu đến, Vương Kê xuống xe đón chào, Nhượng hầu cũng xuống xe đáp lễ và yên ủi rằng:

- Ngài thực đã khó nhọc vì việc nước!

Rồi cùng đứng ở trước xe nói chuyện. Nhượng hầu hỏi Quan Đông gần đây có việc gì.

Vương Kê đáp không có, Nhượng hầu mắt nhìn vào trong xe hỏi rằng:

- Ngài có đem người khách chư hầu nào cùng về đấy chẳng? Bọn ấy chỉ lấy miệng lưỡi du thuyết nước người, để cầu giàu sang, đều không có thực dụng đâu.

Vương Kê đáp rằng:

- Tôi đâu dám đem theo bọn ấy về!

Khi Nhượng hầu từ biệt đi rồi, Phạm Chuy ở trong hòm xe

chui ra, toan xuống xe chạy.

Vương Kê nói:

- Thừa tướng đi rồi, tiên sinh có thể yên lòng cùng đi với tôi.

Phạm Chuy nói:

- Tôi có nhìn trộm mặt Nhưưng hầu, thấy mắt trắng dã mà trông không thẳng, con người như vậy thì tính hay đa nghi mà hiểu việc chậm. Lúc nãy Nhưưng hầu nhìn vào trong xe là đã có ý nghi rồi, nhất thời chưa sức tìm ngay, nhưng lâu tất lấy làm hối, hối tất trở lại để tìm, chi bằng tôi tránh trước là hơn.

Rồi bảo Trịnh An Bình cùng chạy lên trước, xe của Vương Kê đi sau. Được chừng mười dặm, sau lưng thấy có tiếng ngựa chạy, nhìn xem thì thấy có hai mươi tên kỵ binh đương từ phía đông phi ngựa đến, đuổi theo xe Vương Kê, nói vâng mệnh thừa tướng, sợ quan đại phu có mang kẻ du khách nào về theo, nên phải trở lại để khám xét.

Rồi cùng khám xét khắp xe của Vương Kê, thấy quả không có người ngoại quốc nào, mới quay đi. Vương Kê than rằng:

- Trương tiên sinh quả là người có trí, ta thật không bằng!

Liên giục xe đi mau, chừng năm, sáu dặm thì gặp Trương Lộc và Trịnh An Bình, mời lên xe cùng đi vào Hàm Dương, Vương Kê vào triều tiến vua Tần, phục mệnh xong, liền nói:

- Nước Ngụy có một người tên là Trương Lộc, trí mưu hơn người, thực chất là bậc kỳ tài trong thiên hạ; người ấy có nói với hạ thần về cái nguy cơ của nước Tần, và bảo có thuật làm cho yên được; nhưng tất phải đến đây mà giải bày ở trước mặt đại vương mới được, cho nên hạ thần đem theo cùng về.

Vua Tần nói:

- Các khách chừ hầu thường hay nói quá cao; nhưng mà người đã mang về, thì hãy để cho ở trong khách xá.

Vương Kê vâng mệnh đưa Trương Lộc đến ở khách xá, ròng rã hơn một năm không thấy vua Tần cho triều vào. Một hôm Phạm Chuy bỗng ra chơi ngoài chợ, thấy Nhưưng hầu đương trưng binh đi đánh.

Phạm Chuy hỏi riêng rằng:

- Thừa tướng định đi đánh nước nào?

Có một ông già nói rằng đó là muốn đánh đất Cương Thọ của Tề, Phạm Chuy hỏi quân Tề có phạm vào đất Tần chăng?

Ông già nói:

- Không.

Phạm Chuy nói:

- Tần cùng Tề đông tây cách xa nhau, khoảng giữa có Hàn, Ngụy ngăn cách. Tề không phạm Tần, sao Tần lại vượt xa để đánh Tề?

Ông già dẫn Phạm Chuy đến chỗ vắng nói rằng:

- Đánh Tề không phải là ý vua Tần. Chỉ vì Đào Sơn ở trong phong ấp của thừa tướng, mà Cương Thọ ở gần Đào Sơn, cho nên thừa tướng muốn sai Võ An quân đem quân đi đánh lấy, để mở rộng phong ấp của mình đó thôi!

Phạm Chuy trở về khách xá, thảo một bức thư dâng lên vua Tần, đại ý nói:

“Kẻ bề tôi gửi trọ ⁽¹⁾ là Trương Lộc dám dâng lời tâu này, tội thật đáng giết. Tôi nghe nói rằng mình quân trị nước, người có công thì thưởng, kẻ có tài thì cho làm quan, công to thì lộc hậu, tài cao thì chức trọng, cho nên kẻ bất tài không dám lạm chức mà người có tài không đến nỗi bị bỏ sót. Tôi nay đợi mệnh ở hạ xá đã hơn một năm; nếu nhà vua cho tôi là có thể dùng được, xin cho tôi được chút thì giờ để giải bày những điều tôi muốn nói; ngược bằng nhà vua cho tôi là vô dụng thì liệu tôi làm gì? Quyền nói là ở tôi, mà quyền nghe là ở nhà vua, nếu tôi nói mà không đúng, thì bầy giớ sẽ xin chịu tội. Vậy chớ nên vì có khinh tôi mà khinh cả người tiền cũ tôi vậy!”

Vua Tần đã quên Trương Lộc, khi thấy bức thư, liền cho đòi đến ly cung ⁽²⁾ triều kiến. Vua Tần chưa đến. Phạm Chuy đến trước, trông thấy xe ngựa vua Tần đang đi đến, giả ý không biết, cố ý đi vào trong một cái ngõ. Kẻ hoạn giả đi trước thét đuổi nói:

- Có vua đến.

Phạm Chuy cố ý nói:

- Tần chỉ có thái hậu và Nhượng hầu, làm gì có vua!

(1) Người ngoại quốc đến ở nhờ nước Tần.

(2) Cung làm riêng ở một nơi.

Nói rồi cứ đi thẳng, không kể đến lời kẻ hoạn giả. Đang lúc cãi nhau, vua Tần đã đi đến, hỏi kẻ hoạn giả vì có gì lại cãi nhau với khách, kẻ hoạn giả thuật lại lời nói của Phạm Chuy. Vua Tần cũng không giận bèn đón vào nội cung, đãi làm thượng khách. Phạm Chuy nhún nhường. Vua Tần đuổi bỏ các người tả hữu ra ngoài, quì xuống mà nói rằng:

- Tiên sinh có điều gì dạy bảo quả nhân?

Phạm Chuy nói:

- Đa, đa!

Một lát, vua Tần lại quì xuống mà nói như trước, Phạm Chuy lại “đa, đa” như thế đến ba lần.

Vua Tần nói:

- Tiên sinh không dạy bảo quả nhân, có lẽ cho quả nhân là không đủ cùng nói chăng?

Phạm Chuy nói:

- Không dám thế, xưa kia Lã Thượng cầu ở sông Vị, khi gặp Văn vương chỉ nói một lời mà Văn vương tôn là Thượng phụ, tin dùng mưu kế, nhờ đó diệt nhà Thương mà có thiên hạ; còn Cơ Tử, Ti Can, là thân thích của vua Trụ, hết lời can ngăn mà vua Trụ không nghe, rồi người bị tù, người bị chết, vua Trụ thì mất nước, vì đó mà nhà Thương diệt vong. Điều đó không có gì lạ, chỉ là tin với không tin mà thôi. Lã Thượng dẫu là người xa mà Văn vương tin dùng, nên vương nghiệp về nhà Chu, mà Lã Thượng cũng được phong hầu truyền mãi đời đời; Cơ Tử, Ti Can dẫu là thân thích mà không được vua Trụ tin, cho nên thân không khỏi cái chết, cái nhục mà lại không cứu được nước. Nay tôi là kẻ gửi trọ, ở vào địa vị người dung, mà những điều muốn nói thì lại là quốc gia đại kế, hoặc quan hệ đến tình cốt nhục của người ta, không nói thâm thiết thì không bổ cứu gì cho Tần, mà muốn nói thâm thiết, thì cái hoạ Cơ Tử, Ti Can sẽ theo sau, cho nên nhà vua ba lần hỏi mà tôi không dám đáp, là vì tôi chưa xét ra được lòng vua có tin hay không tin.

Vua Tần lại quì xuống mà nói rằng:

- Tiên sinh nói gì thế? Quả nhân hăm mộ đại tài của tiên sinh, cho nên đuổi bỏ những kẻ tả hữu ra ngoài, để được chuyện

nghe lời dạy. Phạm việc đáng nói thì trên từ thái hậu, dưới đến đại thần, xin tiên sinh cứ nói hết, không can gì mà phải giấu giếm.

Vua Tần sở dĩ nói câu ấy, là vì lúc đi vào lối ngõ, nghe tên hoạn giả thuật lời Phạm Chuy nói “Tần chỉ có thái hậu và Nhưưng hầu chứ không nghe có vua” nên trong lòng nghi hoặc, vì thế mới nóng lòng xin Phạm Chuy dạy bảo cho. Mà Phạm Chuy thì lại e buổi đầu vào yết kiến vua Tần, nếu vạ nhất có nói câu nào không hợp ý vua Tần thì sẽ tuyệt đường tiến ngón về sau. Phương chi tả hữu tất có nhiều kẻ nghe trộm, e họ truyền nói đi, tất sẽ gây vạ cho mình, nên mới đem sự tình bên ngoài nói qua một lượt để mở đầu câu chuyện, rồi mới thưa rằng:

- Nay đại vương cho thần được nói hết, đó chính là ý nguyện của thần.

Nói rồi sụp xuống lạy, vua Tần cũng lạy đáp lại. Đoạn ai ngồi vào chỗ nấy. Phạm Chuy nói :

- Đất Tần hiểm trở không nước nào bằng, giáp binh cường tráng cũng không nước nào địch nổi, vậy mà Tần muốn kiêm tính các nước không xong, nghiệp bá vương không thành được, há chẳng phải là đại thần nước Tần có mưu tính sai lầm điều gì chăng ?

Vua Tần cung kính hỏi :

- Xin nói cho biết chỗ sai lầm ?

Phạm Chuy nói :

- Tồi nghe Nhưưng hầu sắp vượt Hàn, Ngụy mà đánh Tề, việc ấy sai lầm. Tề cách Tần rất xa, lại có Hàn, Ngụy ngăn cách, đem ít quân đi thì không có đủ làm hại Tề, đem nhiều quân đi thì làm hại Tần trước. Trước khi Ngụy vượt qua Triệu mà đánh Trung Sơn, lấy được ngay đất ấy nhưng liền đó lại bị Triệu chiếm mất. Là có sao ? Là vì Trung Sơn gần Triệu mà xa Ngụy vậy. Nay đánh Tề mà không được là cái nhục lớn cho Tần, mà cho dù có đánh được thì cũng chỉ lợi cho Hàn, Ngụy chứ Tần chẳng có lợi gì ! Chi bằng ngày nay nên kết giao nước xa mà chuyên đánh nước gần. Kết giao nước xa để lia tình thân của người, chuyên đánh nước gần để rộng đất cỗi của ta; từ gần đến xa, như tầm ăn lá, lấy hết được cả thiên hạ cũng chẳng khó gì.

Vua Tần lại hỏi :

- Cách kết giao nước xa, chuyên đánh nước gần như thế nào?

Phạm Chuy nói :

- Kết giao nước xa thì không nước nào bằng Tề, Sở : đánh lấy nước gần thì không nước nào bằng Hàn, Ngụy. Đã lấy được Hàn, Ngụy thì Tề , Sở, cũng không thể còn được.

Vua Tần vỗ tay khen phải, liền bái Phạm Chuy làm khách khanh, gọi là Trương Khanh, tin dùng mưu kế, đồng đánh Hàn, Ngụy, bãi đạo quân Bạch Khởi đi đánh Tề, Ngụy. Nhiệm cùng Bạch Khởi, một tướng văn một tướng võ, cầm quyền đã lâu, thấy Trương Lộc mau được vua yêu, đều có ý không bằng lòng. Nhưng vua Tần càng tin Phạm Chuy, cách đối đãi càng ngày càng hậu, thường thường đêm khuya cho đòi riêng vào để bàn việc, Phạm Chuy nói gì cũng noi theo. Phạm Chuy biết vua Tần thực đã tin dùng mình, nhân lúc chầu riêng, xin đuổi các người tả hữu ra ngoài rồi nói rằng :

- Tôi đội ơn đại vương quá nghe, cho được cùng bàn việc, tôi dù tan xương nát thịt cũng không đủ báo đền. Tuy nhiên tôi có cái kế yên nước Tần, còn chưa dám nói hết với đại vương.

Vua Tần quì hỏi rằng :

- Quả nhân đem nước nhờ cậy tiên sinh, tiên sinh đã có kế yên Tần , sao không nói ngay cho biết, còn đợi đến bao giờ ?

Phạm Chuy nói :

- Trước kia tôi ở Sơn Đông, nghe nói ở Tề chỉ có Mạnh thường quân chứ không có vua Tề. Nay ở nước Tần cũng chỉ nghe nói có thái hậu, Nhưưng Hầu, Hoa Dương quân, Cao Lăng quân, Kinh Dương quân, chứ không nghe nói có vua Tần. Đại phàm giữ quyền trị nước, ấy là vua, cho nên các quyền sinh sát, dữ, đoạt, người khác không được chuyên dùng. Nay thái hậu cậy mình là quốc mẫu, chuyên quyền không nề đã bốn mươi năm rồi; Nhưưng hầu một mình làm tướng Tần, Hoa Dương giúp sức, Kinh Dương, Cao Lăng đều có vây cánh, sinh sát tự do, tài sản của tư gia gấp mười nhà nước, đại vương chỉ ch. p tay mà giữ cái tiếng là vua không, chẳng cũng nguy lắm ru ? Trước kia Thôi Trữ chuyên quyền ở Tề rồi giết Trang Công, Lý Đoái chuyên quyền ở Triệu rồi giết chủ phụ, nay Nhưưng hầu trong thì cậy thế thái hậu, ngoài thì

trộm oai đại vương, dụng binh thì chừa hầu sợ, giải giáp thì chừa hầu mừng, đặt kẻ tai mắt làm tả hữu vua, tôi thấy đại vương đứng một mình ở trong triều đã bao nhiêu lâu rồi, e rằng sau khi đại vương trăm tuổi đi thì kẻ làm vua nước Tần không còn phải là con cháu đại vương nữa !

Vua Tần nghe nói, bất giác buột xương, rợn lông, liền vãi hai cái mà nói rằng :

- Những điều tiên sinh nói đó đều là lời nói tim gan, quả nhân tiếc là không nghe được từ trước !

Hôm sau lập tức cho thu tướng ấn của Nhượng Hầu, Ngụy Nhiễm, bắt phải về ngay ấp phong. Nhượng hầu lấy xe bò nhà nước để chở gia tài đến hơn một nghìn cỗ, còn kỳ trân dị bảo không biết bao nhiêu mà kể, đều là những thứ mà trong kho nước Tần không có. Ngày hôm sau vua Tần lại đuổi Hoa Dương, Cao Lăng, Kinh Dương ra ngoài cửa quan, an trí thái hậu ở thâm cung, không cho được tham dự chính sự. Rồi cử Phạm Chuy làm thừa tướng, cho phong ấp ở Ứng thành, gọi là Ứng hầu. Người Tần đều bảo là Trương Lộc làm thừa tướng, không ai biết đó là Phạm Chuy, chỉ riêng có Trịnh An Bình biết. Chuy dặn phải giữ kín chớ nên tiết lộ, An Bình cũng không dám nói hớ ra.

Bấy giờ vua Ngụy là Chiêu vương đã mất mấy năm nay, con là An Ly vương lên ngôi , nghe vua Tần mới dùng mưu của thừa tướng Trương Lộc muốn đánh Ngụy, thì hội họp quần thần để bàn, Tín Lăng quân Vô Kỵ nói :

- Quân Tần không đến đánh Ngụy đã mấy năm nay, nay vô cớ khởi binh, rõ ràng là khinh ta không có sức giữ nước, vậy nên phòng bị nghiêm ngặt để đợi quân Tần đến.

Tướng quốc Ngụy Tề nói :

- Không được, Tần mạnh Ngụy yếu, đánh tất không lợi. Nghe nói thừa tướng Trương Lộc là người Ngụy, há lại không có chút tình với nước cũ hay sao ? Nếu sai sứ đem nhiều lễ vật, trước thông với Trương thừa tướng, sau yết vua Tần, xin cho được nộp con tin để cầu hòa, thì có thể giữ được vẹn toàn.

An Ly vương mới lên ngôi, chưa từng trải sự chiến tranh, bèn dùng kế của Ngụy Tề, sai trung đại phu là Tu Giả sang sứ Tần.

Tu Giả vâng mệnh, khi đến Hàm Dương, ở trong quán dịch. Phạm Chuy mừng nói rằng :

- Ngày nay Tu Giả đến đây tức là ngày ta báo được thù xưa đó.

Bèn cởi bỏ áo sang, cải trang làm người nghèo khổ rách rưới, ngấm đi ra ngoài tường phủ, đến thẳng quán dịch, thông thả đi vào, xin được yết kiến Tu Giả.

Tu Giả trông thấy, cả sợ nói rằng :

- Ô ! Phạm Thúc còn sống đấy à ? Ta cứ yên chí nhà người bị Ngụy Tương đánh chết, làm sao lại còn sống mà sang được đến đây ?

Phạm Chuy nói :

- Khi ấy, họ đem thi thể tôi quăng ra ngoài bãi, hôm sau mới hồi lại, may gặp người lái buôn đi qua, nghe tiếng kêu rên, thương mà cứu cho, nên còn được sống. Nhưng tôi không dám về nhà, từ đó lưu lạc sang nước Tần, không ngờ lại được gặp đại phu ở đây.

Tu Giả hỏi :

- Có lẽ Phạm Thúc muốn sang du thuyết nước Tần chăng ?

Phạm Chuy nói :

- Ngày trước tôi có tội với nước Ngụy, nay trốn sang đến đây, được sống là may, còn dám mở mồm nói gì nữa !

Tu Giả hỏi :

- Phạm Thúc ở Tần , làm gì để mưu sinh ?

Chuy nói :

- Làm thuê, làm mướn để kiếm miếng ăn.

Tu Giả nghe nói bỗng động lòng thương, giữ lại cùng ngồi, bảo lấy rượu cơm ra cho ăn uống. Bấy giờ đang là mùa đông, Phạm Chuy mặc áo rách, tay chân run rẩy, coi bộ rét lắm.

Tu Giả than rằng:

- Phạm Thúc rét đến thế ư ?

Rồi sai lấy một cái áo bào cho mặc.

Phạm Chuy nói :

- Áo của đại phu, khi nào tôi dám mặc !

Tu Giả nói :

- Cố nhân cần chi phải quá nhún như thế !

Phạm Chuy mặc áo vào, hai ba lần tỏ lời cảm tạ, rồi hỏi Tu Giả sang có việc gì ?

Tu Giả nói :

- Nay quan thừa tướng nước Tần là Trương quân mới làm việc, ta muốn vào bái yết riêng, nhưng hiềm không có người tiến dẫn. Phạm Thúc ở đây đã lâu, có biết người nào có thể nói trước với Trương thừa tướng cho ta được không ?

Phạm Chuy nói :

- Chủ nhân tôi có quen thân với thừa tướng, nên tôi thường đi vào tướng phủ. Thừa tướng hay đàm luận, trong khi bàn đi nói lại việc gì, chủ nhân tôi có câu nào chưa trả lời kịp, tôi thường giúp vào một lời. Thừa tướng cho tôi là người có tài nói, đôi lúc cho ăn uống, nên được thân cận. Nếu đại phu muốn vào yết kiến thừa tướng, tôi xin cùng đi.

Tu Giả nói :

- Được thế thì còn gì hay bằng ! Vậy Phạm Thúc định hôm nào đưa tôi vào hầu thừa tướng ?

Phạm Chuy nói :

- Thừa tướng thường bận việc lắm, hôm nay may ngài được nhàn rỗi, sao không đi ngay ?

Tu Giả nói :

- Tôi đi xe tứ mã đến, nhưng hiện ngựa đau chân, xe gãy trục, chưa thể đi được.

Phạm Chuy nói :

- Chủ nhân tôi cũng có xe, có thể mượn được.

Phạm Chuy nói rồi, đi về phủ, lấy cỗ xe lớn thắt bốn ngựa, thân đánh xe đến trước quán dịch, rồi vào báo với Tu Giả rằng :

- Có xe rồi, tôi xin đánh xe để ngài đi.

Tu Giả hơn hở lên xe, Phạm Chuy cầm cương, mọi người đi đường, trông thấy thừa tướng đánh xe đi, hoặc chấp tay đứng ra bên đường, hoặc chạy tránh xa. Tu Giả cứ ngỡ là họ kính trọng mình, có biết đâu là họ vì Phạm Chuy. Khi xe đến trước tướng phủ, Phạm Chuy nói :

- Đại phu hãy đợi một lát ở đây, tôi xin vào bẩm trước, nêu thừa tướng cho phép, thì có thể vào được.

Phạm Chuy theo cửa phủ đi vào. Tu Giả xuống xe đứng ở ngoài cửa, đợi rất lâu, nghe trong phủ nổi hiệu trống, lính hầu hô vang lên rằng thừa tướng đã ra công đường. Thuộc lại, xá nhân, đi lại tấp nập, mà không thấy bóng Phạm Chuy đâu. Tu Giả liền hỏi tên lính canh cửa rằng :

- Lúc nãy có người bạn tôi là Phạm Thúc vào bẩm trước với thừa tướng, đã lâu không thấy ra, nhà người có thể vào giúp tôi được không ?

Tên canh cửa hỏi :

- Phạm Thúc vào lúc nào ?

Tu Giả nói :

- Đó là người đánh xe cho tôi lúc đến đây !

Tên canh cửa nói :

- Người đánh xe ấy tức là Trương thừa tướng, thừa tướng đi lên qua ngoài quán dịch thăm bạn, cho nên giả làm người thường mà đi, sao lại bảo là Phạm Thúc ?

Tu Giả nghe nói như người đang ngủ bỗng nghe tiếng sét dữ dội, trống ngực đánh thình thình, nói rằng :

- Ta bị Phạm Thúc đánh lừa, chết đến nơi rồi !

Càng nghĩ càng sợ, đành phải lột áo cởi đai, trút mũ, đi chân không, quì ở ngoài cửa, nhờ lính canh cửa vào nói giúp rằng kẻ có tội nước Ngụy là Tu Giả ở ngoài xin chịu tội chết. Hồi lâu nữa, có lệnh thừa tướng cho đòi vào. Tu Giả lại càng sợ, cúi đầu, quì gối mà đi, theo cửa bên đi vào, thẳng đến trước thêm, dập đầu, luôn luôn miệng nói tội đáng chết. Phạm Chuy uy phong lắm liệt, ngồi trên công đường hỏi rằng :

- Mày biết tội chưa ?

Tu Giả phủ phục thưa rằng :

- Tôi biết tội rồi.

Phạm Chuy nói :

- Mày có bao nhiêu tội ?

Tu Giả nói :

- Dù nhổ hết tóc tôi để kể tội tôi cũng chưa hết.

Phạm Chuy nói :

- Mày có ba tội. Vì mồ mã tiên nhân ta ở Ngự, nên ta không muốn làm quan ở Tề, vậy mà mày lại nghĩ ta tư thông với Tề, nói bậy với Ngự Tề để nó căm giận ta, đó là một tội. Đang khi Ngự Tề nổi cơn giận, đánh ta đến gãy răng gãy xương, mày không hề can ngăn đó là hai tội. Đến khi ta đau quá ngất đi, bị bỏ vào chuồng xí, mày lại đem tân khách ra mà đái vào ta ; xưa kia đức Trọng Ni không làm điều thái quá, sao mày lại quá nhẩn tâm , đó là ba tội. Ngày nay mày đến đây , đáng lẽ ta chém đầu mày để báo cái thù trước, nhưng thấy mày thương ta rét mà cho áo, còn có lòng yêu đến người cũ, nên ta rộng dung cho được toàn tính mệnh, mày phải nên biết ơn ta !

Tu Giả dập đầu lạy tạ mãi không thôi. Phạm Chuy xua tay đuổi đi. Tu Giả khúm núm đi ra, từ đó người Tần mới biết thừa tướng Trương Lộc tức là Phạm Chuy người Ngự, trá hình đến nước Tần. Hôm sau Phạm Chuy vào chầu vua Tần, nói nước Ngự sợ hãi, sai sứ xin hòa, không dám đánh nhau , đó đều do oai đức của vua Tần mà được. Vua Tần cả mừng, Phạm Chuy lại tâu rằng:

- Hạ thần có cái tội khi quân, xin đại vương tha thứ cho mới dám nói.

Vua Tần nói :

- Khanh có điều gì cứ nói , quả nhân không bắt tội.

Phạm Chuy tâu rằng :

- Hạ thần thực không phải Trương Lộc, chính là Phạm Chuy người Ngự đó. Từ bé thần bỏ cô, nhà nghèo, phải theo quan trung đại phu nước Ngự là Tu Giả làm xá nhân, rồi cùng Giả sang sứ Tề, vua Tề có đem vàng cho riêng hạ thần, hạ thần từ chối không nhận, không ngờ Tu Giả về nói với tướng quốc Ngự Tề, đem hạ thần ra đánh đến chết. May mà hạ thần sống lại, đổi tên là Trương Lộc, chạy trốn sang Tần, mong ơn đại vương cho được làm thừa tướng. Nay Tu Giả đã phụng sứ đến đây, họ tên thực của hạ thần đã lộ ra, cần phải lại theo như cũ, cúi mong đại vương thương mà xá tội cho !

Vua Tần nói :

- Quả nhân không biết khanh bị oan như thế ! Nay Tu Giả

đã đến, thì nên chém đầu để thỏa lòng căm giận của khanh.

Phạm Chuy nói :

- Tu Giả vì việc công mà đến; từ xưa hai nước giao binh, không chém sứ giả của nhau, phương chi lại là đến để cầu hòa. Hạ thần há dám vì thù riêng mà làm hại nghĩa công ! Vả lại kẻ nhẫn tâm giết hạ thần chính là Ngụy Tề, chứ không phải Tu Giả.

Vua Tần nói :

- Khanh trước nghĩ đến việc công rồi sau mới nghĩ đến việc tư, có thể nói là người đại trung. Cái thù Ngụy Tề, quả nhân sẽ báo cho khanh nghĩ xử.

Phạm Chuy tạ ơn lui ra. Vua Tần chuẩn lời cầu hòa của Ngụy, Tu Giả vào từ biệt Phạm Chuy, Chuy nói :

- Người cũ đến đây, nên phải kính đãi một bữa cơm.

Rồi truyền xá nhân lưu Tu Giả ở trong phủ, sai bày tiệc rượu to thiết đãi, Tu Giả nghĩ thầm Phạm Chuy rộng lòng tha tội cho đã là may lắm, không ngờ lại còn cho sửa tiệc để hậu đãi nữa. Phạm Chuy lui vào nhà trong, Tu Giả một mình ngồi ở phòng ngoài, có lính canh giữ, không rời đi đâu, từ giờ thìn đến giờ ngọ, bụng đã đói, nghĩ thầm hôm trước Phạm Chuy ra ngoài quán dịch, mình gọi đem cơm rượu sẵn có ra đãi, hôm nay Phạm Chuy đãi giả lại, chỗ bạn cũ, tưởng nên cứ xoàng xoàng là được, cần chi phải bày vẽ quá. Một lát, trên nhà bày tiệc đã xong, thấy trong phủ phát ra một cái đơn, mời khắp sứ thần các nước và những tân khách có tiếng ở trong phủ. Tu Giả lại nghĩ thầm, đó là những người Phạm Chuy mời đến để tiếp mình, nhưng không rõ đó là những ai. Lát nữa vào ngồi, mình cũng phải biết phận, không nên ngồi leo, ngồi càn mới được. Tu Giả còn đang nghĩ vẩn vơ, đã thấy sứ thần các nước và tân khách tấp nập kéo đến. Người coi tiệc vào báo khách đến đã đủ. Phạm Chuy ở nhà trong bước ra, chào hỏi khắp lượt, rồi cứ theo vị thứ, ai nấy cùng ngồi dự tiệc, dưới tả hữu vu bắt đầu tấu nhạc, mà không thấy mời đến Tu Giả. Tu Giả bấy giờ vừa đói, vừa khát, vừa khổ, vừa buồn, vừa thẹn vừa tức, nổi bực dọc không sao tả được. Khi rượu đã được ba tuần, Phạm Chuy mới nói :

- À , còn một cố nhân ở đây, vừa rồi tôi quên mất !

Các khách đều đứng dậy nói :

- Thừa tướng đã có vị bạn cũ, chúng tôi theo lẽ phải hầu tiếp.

Phạm Chuy nói :

- Dẫu là người cũ, nhưng không dám để cùng ngồi với các ngài !

Rồi sai đặt một bàn nhỏ ở dưới nhà, gọi Tu Giả đến, sai hai tên tù bị tội thích chữ ngồi kèm hai bên. Trên bàn không có cơm rượu, chỉ có thứ đậu đã rang kỹ, hai tên tù bưng mà dút vào mồm cho Tu Giả, như là cho ngựa ăn vậy. Quan khách đều lấy làm ngượng và hỏi rằng :

- Thừa tướng có điều gì mà lại căm giận người ấy quá như thế ? Phạm Chuy thuật lại đầu đuôi việc cũ, các khách đều nói :

- Như thế, không trách được thừa tướng căm giận !

Tu Giả dẫu bị nhục, nhưng không dám chống lại, đành cứ phải nhá đậu rang cho khỏi đói. Ăn xong, lại phải tạ ơn. Phạm Chuy trừng mắt nói rằng :

- Vua Tần dẫu cho Ngụy hòa, nhưng cái thù Ngụy Tề ta cần phải báo, nay tha chết cho mày, về ngay báo vua Ngụy, mau mau chém đầu Ngụy Tề mang đến nộp ta, và đưa gia quyến ta sang Tần rồi hai nước kết tình giao hiếu cùng nhau. Không thế, ta sẽ tự đem quân đến làm cỏ thành Đại Lương, bấy giờ dù hối cũng không kịp.

Tu Giả sợ quá, chẳng còn hồn vía nào, dạ dạ luôn mấy tiếng rồi lui ra.

HỒI CHÍN MƯƠI TÁM

Vua Tần đòi thủ cấp Ngụy Tề Bách Khởi chôn mả vạn quân Triệu

Lại nói Tu Giả được tha, luôn đem chạy về Đại Lương, vào yết kiến vua Ngụy, thuật lời nói của Phạm Chuy. Việc đưa gia quyến của Phạm Chuy là việc nhỏ có thể làm được, còn việc đòi chém đầu tướng quốc Ngụy Tề thì có quan hệ đến thể diện, khó nói ra được. Vua Ngụy trù trừ chưa quyết. Ngụy Tề nghe biết tin ấy, bỏ lại tướng án, luôn đem trốn sang nước Triệu ở nhờ Bình Nguyên quân Triệu Thắng. Vua Ngụy bèn sắp xe ngựa, một trăm cân vàng, một nghìn tấm lụa, đưa gia quyến Phạm Chuy đến Hàm Dương, và nói thực là Ngụy Tề nghe tin đã bỏ trốn từ trước rồi, hiện nay ở nhờ Bình Nguyên quân nước Triệu, không dự gì đến việc nước Ngụy nữa. Phạm Chuy tâu với vua Tần. Vua Tần nói:

- Triệu vốn cùng Tần kết hiếu, Tần lại đem vương tôn Dị Nhân làm con tin ở Triệu, muốn để giữ bền tình giao hiếu. Trước đây quân Tần đánh Hàn, vây thành Ô Dữ, Triệu sai Lý Mục cứu Hàn, làm cho quân Tần phải thua to, quả nhân còn chưa hỏi tội. nay lại tự tiện dung người thù của thừa tướng, kẻ thù của thừa tướng, tức là kẻ thù của quả nhân. Quả nhân quyết ý đánh Triệu, một là báo cái thù Ô Dữ, hai là đòi bắt Ngụy Tề.

Bèn thân đem hai mươi vạn quân, sai Vương Tiễn làm đại tướng, đánh Triệu lấy ba thành. Bấy giờ Huệ Văn vương nước Triệu mới mất, con là Hiếu Thành vương lên ngôi, tuổi còn bé, Huệ Văn thái hậu coi việc, nghe quân Tần đã kéo vào sâu, sợ quá. Lạn Tương Như vì có bệnh đã cáo lão; Ngụ Khanh lên làm tướng quốc, sai đại tướng Liêm Pha mang quân cự địch, hai bên giữ nhau mãi không phân được thua. Ngụ Khanh nói với Huệ Văn thái hậu rằng:

- Việc gấp lắm rồi, tôi xin đem Trường An Quân sang Tề làm tin để cầu cứu.

Thái hậu bằng lòng. Nguyên Triệu thái hậu là con gái Mân

vương nước Tề, năm ấy Tề vương mới mất, con là thái tử Kiến lên ngôi cũng còn bé, Tề thái hậu cũng phải coi việc. Triệu thái hậu với Tề thái hậu một bên là em chồng, một bên là chị dâu, tình nghĩa rất thân; Trường An quân lại là con út rất yêu quý của Triệu thái hậu, nay sang làm con tin ở Tề, Tề thái hậu làm sao chẳng động lòng, bèn sai Điền Đan làm đại tướng đem mười vạn quân đi cứu Triệu. Tướng Tần là Vương Tiễn nói với vua Tần rằng:

- Nước Triệu có nhiều tướng giỏi, lại có Bình Nguyên quân là người tài chưa dễ đánh được, huống chi quân cứu nước Tề lại sắp đến, chi bằng ta quay quân trở về.

Vua Tần nói:

- Không bắt được Ngụy Tề, quả nhân còn mặt nào trông thấy Ưng hầu nữa.

Vua Tần bèn sai sứ sang bảo Bình Nguyên quân rằng:

- Tần đánh Triệu, là chỉ cốt bắt Ngụy Tề, nếu Triệu bắt Ngụy Tề đem nộp, thì lập tức Tề sẽ lui quân.

Bình Nguyên quân đáp lại rằng:

- Ngụy Tề không có ở nhà tôi, đại vương chớ nên nghe lời người ta nói.

Sứ giả ba lần đi, Bình Nguyên quân vẫn không chịu nhận. Vua Tần buồn bực không vui, muốn tiến đánh, lại sợ Tề Triệu hợp binh, được thua khó đoán; muốn kéo quân về, thì làm sao bắt được Ngụy Tề; nghĩ đi nghĩ lại, liền sinh một kế, gửi bức thư tạ vua Triệu, đại ý nói rằng:

“Quả nhân cùng quân vương là chỗ anh em. Quả nhân trót nghe lầm người ta nói mà tưởng rằng Ngụy Tề ở nhà Bình Nguyên quân, cho nên đem quân đến đòi hỏi. Nếu không, thì khi nào dám lấn vào đất Triệu? Ba thành đã lấy được, xin trả lại Triệu. Quả nhân lại xin nối lại tình giao hiếu, đi lại như thường”.

Vua Triệu cũng sai sứ đáp thư, cảm tạ cái ý lui quân và trả lại thành. Điền Đan nghe quân Tần đã lui cũng trở về Tề. Vua Tần về đến Hàm Cốc, lại sai người gửi một phong thư cho Bình Nguyên quân, đại ý nói :

- *“Quả nhân rất mến tấm lòng cao nghĩa của ngài, xin cùng*

ngài kết giao làm bạn áo vải. Quả nhân mong ngài sang chơi, quả nhân xin cùng uống rượu trong mười ngày để tỏ tình kính mến”.

Bình Nguyên quân xem thư xong, vào tâu vua Triệu. Vua họp quần thần lại để bàn. Tướng quốc Ngụ Khanh nói rằng :

- Tần là nước hổ lang, trước kia Mạnh Thường quân vào Tần xuýt không được về, huống chi nay Tần đang chờ Ngự Tề ở Triệu. Vậy Bình Nguyên quân không nên đi.

Liêm Pha nói :

- Trước kia Lạn Tương Như mang ngọc bích một mình sang Tần, còn giữ trọn được ngọc bích mang về Triệu. Tần không có ý lừa Triệu; nếu không đi, thì lại càng làm cho Tần sinh nghi.

Vua Triệu cũng cho đó là ý tốt của vua Tần, không thể trái được, bèn sai Bình Nguyên quân cùng sứ Tần đi sang Hàm Dương. Vua Tần mới thấy, đã tỏ ý vui mừng, ngày ngày đặc tiệc khoản đãi. Được vài ngày, vua Tần nhân lúc vui, cất chén mời Bình Nguyên quân mà nói rằng :

- Quả nhân muốn phiên ngài một việc, nếu ngài bằng lòng, xin uống chén rượu này !

Bình Nguyên quân nói :

- Đại vương có điều gì sai bảo đến, khi nào Thặng này lại dám không vâng lời ?

Rồi đón lấy chén rượu, uống một hơi hết ngay. Vua Tần nói:

- Xưa kia Chu Văn vương được Lã Vọng, phong cho làm Thái công. Tề Hoàn công được Quản Trọng, phong cho làm Trọng phụ, nay Phạm quân tức là Lã Vọng, Quản Trọng của quả nhân này đó ! Kẻ thù của Phạm quân là Ngự Tề hiện ở nhà ngài, ngài nên sai người về chặt lấy đầu đem sang đây để rửa thù cho Phạm quân, như vậy thì quả nhân chịu ơn ngài nhiều lắm !

Bình Nguyên quân nói :

- Tôi nghe, sang mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ đến khi mình còn hèn; giàu mà còn nhớ bạn cũ là nghĩ đến lúc mình còn nghèo. Ngự Tề là bạn cũ của tôi, nếu thực có ở nhà tôi, tôi cũng không nỡ lòng nào mà đem ra được, huống chi là không có.

Vua Tần biến sắc nói rằng :

- Nếu ngài không bắt Ngụy Tề đem đến đây, thì quả nhân cũng không để ngài ra khỏi cửa quan được.

Bình Nguyên quân nói :

- Cho ra hay không, đó là cái quyền của đại vương. Nhưng đại vương lấy rượu mời tôi đến, nay lại lấy uy mà giữ tôi lại, phải trái đã có thiên hạ phẩm bình.

Vua Tần biết là Bình Nguyên quân không chịu phụ Ngụy Tề, bèn đem về Hàm Dương, lưu ở trong quán xá, sai người đưa thư cho vua Triệu, đại ý nói :

"Nay em của đại vương là Bình Nguyên quân thì ở Tần, mà kẻ thù của Phạm quân là Ngụy Tề thì lại ở nhà Bình Nguyên quân. Vậy cái đầu của Ngụy Tề buổi sáng đem đến Tần, thì Bình Nguyên quân buổi chiều sẽ được về Triệu. Nếu không thì quả nhân sẽ tự đem quân đến Triệu, đánh bắt Ngụy Tề, mà sẽ không tha cho Bình Nguyên quân về nữa. Điều đó xin đại vương biết cho".

Vua Triệu được thư sợ quá, bảo quần thần rằng :

- Quả nhân há vì một kẻ vong thần nước khác mà đổi vị công tử trấn quốc của nước ta hay sao !

Rồi lập tức phái quân đến vây nhà Bình Nguyên quân để bắt Ngụy Tề. Tân khách trong nhà Bình Nguyên quân có nhiều người chơi thân với Ngụy Tề, nhân ban đêm thả cho Ngụy Tề trốn đi, đến ở nhà tướng quốc Ngụ Khanh.

Ngụ Khanh nói :

- Vua Triệu sợ nước Tần hơn hổ lang, không thể nói được, chỉ bằng ngài lại chạy về Ngụy. Tín Lãng quân chiêu hiền nạp sĩ, những kẻ vong mệnh trong thiên hạ đều theo về, vả ngài lại là bạn thân của Tín Lãng quân, tất nhiên Tín Lãng quân sẽ che chở cho ngài. Tuy vậy, ngài là người có tội không nên đi một mình, tôi xin đi cùng với ngài.

Rồi lập tức bỏ giả tướng ấn, làm một bức thư để lại tạ vua Triệu, cùng Ngụy Tề đi sang Ngụy. Khi đi đến ngoài thành, Ngụ Khanh bảo Ngụy Tề rằng :

- Tín Lãng quân là một đáng trọng phu, khảng khái, hai ta

đền đây chắc là ông ta lập tức tiếp đón, không phải chờ lâu.

Ngư Khanh đi chân không đến cửa nhà Tín Lãng quân, đưa danh thiếp vào. Tín Lãng quân đang xoa tóc sắp gội đầu, thấy danh thiếp thì cả sợ mà nói rằng :

- Ông này là tướng quốc nước Triệu, sao vô cớ lại đến đây ?

Rồi sai người nhà ra nói là chủ nhân đang gội đầu, tạm thời vào ngồi đợi, và hỏi đến việc gì. Ngư Khanh nóng ruột, đem đầu đuôi việc Ngụy Tề đắc tội với Tần, và tự mình bỏ tướng án cùng đi sang đây. Người nhà vào nói, Tín Lãng quân trong lòng sợ Tần, không muốn dung Ngụy Tề, lại nghĩ đến Ngư Khanh vì lòng mến mình, chẳng quản xa xôi mà đến theo mình, nếu cự tuyệt thì không phải, trong lòng do dự không biết tính thế nào. Ngư Khanh nghe Tín Lãng quân có ý khó khăn, không ra tiếp kiến ngay, thì giận quá bỏ đi ngay. Tín Lãng quân hỏi tân khách rằng :

- Ngư Khanh là người thế nào ?

Bấy giờ Hầu Sinh ở bên cạnh, cả cười nói rằng :

- Sao công tử lại tối tăm việc đời đến thế ? Ngư Khanh đem ba tác lược lấy được tướng án nước Triệu, phong vạn hộ hầu, nay Ngụy Tề cùng khốn mà đến theo Ngư Khanh, Ngư Khanh không ham tước lộc, bỏ chức cùng theo, thiên hạ đã mấy người được như thế ? Thế mà công tử còn chưa biết được là người giỏi hay không ư ?

Tín Lãng quân cả thẹn, vội quần tóc đội mũ, sai người đóng xe, kíp ruổi ra ngoài thành đuổi theo.

Lại nói Ngụy Tề đứng chờ bên ngoài, mãi chẳng thấy tin tức gì, thì chắc là việc không xong. Một lát thấy Ngư Khanh đi đến, rơm rớm nước mắt nói rằng :

- Tín Lãng quân không phải là kẻ trượng phu, sợ Tần mà từ chối ta, tôi xin cùng ngài lên đường sang Sở.

Ngụy Tề nói :

- Tôi vì nhất thời không biết suy xét mà đắc tội với Phạm Thúc, đã lụy Bình Nguyên quân rồi, nay lại lụy đến ngài, thế mà còn để ngài phải vì tôi mà lặn lội, sang cầu chút sống tàn ở nước Sở không chắc ra thế nào, như vậy còn sống làm gì nữa ?

Nói xong, liền cởi gươm tự đâm cổ mà chết. Ngư Khanh vội

chạy lại giật ra, nhưng cuống họng đã đứt rồi. Đang lúc Ngu Khanh thương xót, thì Tín Lãng quân đã đi xe đến. Ngu Khanh trông thấy vội chạy tránh đi, không muốn giáp mặt. Tín Lãng quân trông thấy thì thể Ngụy Tề, bèn vỗ về và khóc mà nói rằng :

- Thực là cái lỗi của Vô Kỵ này !

Bấy giờ vua Triệu không bắt được Ngụy Tề, Ngu Khanh lại bỏ đi mất, vua Triệu biết hai người đưa nhau đi, không ở Hàn thì tất ở Ngụy, mới biết Ngụy Tề đã tự vẫn, liền tâu vua Ngụy muốn xin cái đầu Ngụy Tề để chuộc Bình Nguyên quân về nước. Tín Lãng quân sai khâm liệm thi thể Ngụy Tề, không nỡ đem cho. Sứ giả nói :

- Bình Nguyên quân với ngài cũng là một. Bình Nguyên quân yêu Ngụy Tề cũng một lòng như ngài. Nếu Ngụy Tề còn thì tôi không dám nói. Nhưng nay ngài tiếc cái nắm xương đã chết, mà để Bình Nguyên quân phải tù ở nước Tần, liệu ngài có yên lòng được chăng ?

Tín Lãng quân không dừng được, bèn lấy cái đầu Ngụy Tề đựng vào một cái hòm, trao cho sứ Triệu, còn thầy thì chôn ở ngoài bãi. Ngu Khanh đã bỏ tướng ấn, cảm khái tình đời, không muốn làm quan nữa, bèn ẩn ở trong núi Bạch Vân, làm sách chế giễu việc đời, gọi là "Ngu thị xuân thu".

Vua Triệu đem đầu Ngụy Tề, luôn đem gửi đến Hàm Dương. Vua Tần đưa cho Phạm Chuy. Phạm Chuy sai đem sơn làm máng đá, chỉ mà nói rằng :

- Mày cho tân khách say rượu đá vào ta, nay ta bắt mày ở dưới suối vàng phải uống nước đá ta !

Vua Tần theo như lễ thường đưa Bình Nguyên quân về Triệu. Triệu dùng làm tướng quốc thay Ngu Khanh. Phạm Chuy lại nói với vua Tần rằng :

- Hạ thần là kẻ hèn hạ, may được đại vương biết đến, cho làm khanh tướng, lại báo thù cho hạ thần, thực là một cái ân lớn không gì sánh nổi. Nhưng hạ thần không có Trịnh An Bình thì không còn được sống ở Ngụy, không có Vương Kê thì không được tiến cử ở Tần. Vậy xin đại vương biếm tước trật của hạ thần để trả cho hai người ấy, để được trọn cái lòng báo ơn của hạ thần, thần có

chết cũng không còn hối hận gì nữa.

Vua Tần nói :

- Thừa tướng không nói ra, xuýt nữa quả nhân quên mất đấy!

Lập tức dùng Vương Kê làm quan trấn thủ Hà Đông, Trịnh An Bình làm thiên tướng quân; từ đó chuyên dùng mưu của Phạm Chuy, trước đánh Hàn, Ngụy, mà sai sứ thông hiếu với Tề, Sở.

Bấy giờ thái tử nước Sở là Hùng Hoàn làm con tin ở Tần, Tần giữ đã mười sáu năm không cho về, gặp lúc sứ Tần sang Sở giao hiếu, Sở cũng sai sứ là Chu Anh cùng đến Hàm Dương đáp lễ, Chu Anh nhân nói vua Sở đau nặng, e không sống được. Thái phó là Hoàng Yết nói với Hùng Hoàn rằng :

- Vua đau nặng mà thái tử lại ở Tần, vạn nhất vua mất đi, thái tử không có ở đó, các công tử tất có người lên nối ngôi, nước Sở e không phải là của thái tử nữa. Tôi xin vì thái tử vào yết kiến Ứng hầu để xin cho thái tử về.

Hùng Hoàn bằng lòng. Hoàng Yết bèn đi đến tướng phủ nói với Phạm Chuy rằng :

- Thừa tướng có biết vua Sở bị đau không ?

Chuy nói :

- Sứ giả đã có nói chuyện.

Hoàng Yết nói :

- Thái tử Sở ở Tần đã lâu, chơi thân với các tướng văn tướng võ nước Tần. Nếu vua Sở mất mà thái tử được làm vua, thì tất phải một lòng theo Tần. Nếu thừa tướng nhân lúc này mà cho thái tử về Sở, thái tử tất cảm ơn thừa tướng vô cùng; nếu giữ lại không về, Sở lập vị công tử khác lên làm vua, thì thái tử ở Tần chẳng qua chỉ là một người áo vải ở thành Hàm Dương, mà Sở sẽ vì việc thái tử không được về mà căm giận chẳng chịu theo Tần nữa. Giữ lại một người áo vải, mà dứt tình giao hiếu của hai nước, tôi trộm lấy làm không nên.

Phạm Chuy bằng lòng vào nói với vua Tần. Vua Tần nói :

- Nên cho thái phó Hoàng Yết về trước thăm bệnh vua Sở, nếu quả vua Sở đau nặng thật, bấy giờ sẽ cho thái tử về.

Hoàng Yết nghe thái tử không được cùng về, thì bàn riêng với thái tử :

- Vua Tần giữ thái tử không cho về, có ý lại muốn làm như việc giữ Hoài vương ngày xưa, nhân lúc nguy cấp để cầu cát đất. Nếu Sở đến đón thì mắc kế Tần, mà không đến đón thì thái tử trốn đời làm tù ở Tần vậy.

Thái tử quì hỏi rằng :

- Vậy thái phó tính thế nào ?

Hoàng Yết nói :

- Cứ như ý ngu của tôi, chỉ bằng thái tử hãy cải trang làm người thường mà trốn về. Nay nhân sứ nước Sở đang đáp lễ sắp về, đó là dịp tốt chớ nên để lỡ. Tôi xin một mình ở lại lấy cái chết mà đổi chọi với Tần.

Thái tử mừng nói rằng :

- Nếu việc thành, sẽ xin cùng thái phó cùng hưởng chung phú quý ở nước Sở !

Hoàng Yết liền đến yết kiến riêng Chu Anh, cùng Chu Anh thông mưu. Chu Anh bằng lòng. Thái tử Hùng Hoàn bèn đổi mặc quần áo người thường, giả làm tên đánh xe, cùng sứ nước Sở là Chu Anh ra khỏi Hàm Cốc, không ai biết cả. Hoàng Yết ở lại lữ xá, vua Tần sai người đến hỏi thăm.

Hoàng Yết nói :

- Thái tử vừa bị bệnh, không có người trông nom. Đợi thái tử khỏi, tôi sẽ xin vào bái từ rồi về Sở.

Hơn nửa tháng, Hoàng Yết đoán chắc thái tử ra khỏi cửa quan đã lâu, bèn vào yết vua Tần, dập đầu tạ tội rằng :

- Tôi sợ vua Sở mất đi, thái tử không được nối ngôi, nên đã tự tiện cho thái tử về. Nay thái tử đã ra khỏi cửa quan rồi, Yết này có tội khi quân, xin chịu tội chết.

Vua Tần cả giận nói rằng :

- Người Sở lại hay lừa dối như thế à ?

Bèn thét tả hữu bắt Hoàng Yết giam lại, sắp đem giết. Thừa tướng Phạm Chuy can rằng :

- Giết Hoàng Yết không thể bắt lại được thái tử nước Sở nữa,

lại chỉ thêm mất lòng Sở. Chỉ bằng khen ngợi lòng trung của hần mà cho hần về. Vua Sở mất, thái tử nối ngôi, Hoàng Yết tất làm tướng. Vua tôi Sở đều cảm ơn Tần, tất phải một lòng theo Tần.

Vua Tần lấy làm phải, bèn hậu đãi Hoàng Yết rồi cho về.

Hoàng Yết về Sở. Được ba tháng, vua Sở mất, thái tử Hùng Hoàn lên ngôi, ấy là Khảo Liệt vương, cử thái phó Hoàng Yết làm thừa tướng, phong làm Xuân Thân quân. Bấy giờ Mạnh Thường quân dẫu mất rồi, nhưng Triệu có Bình Nguyên quân, Ngụy có Tín Lăng quân, đều đua nhau nuôi kẻ sĩ. Hoàng Yết lấy làm hăm mộ, cũng thu dùng tân khách, trong nhà khách ăn thường đến vài nghìn người. Bình Nguyên quân thường sai sứ đến nhà Xuân Thân quân, Xuân Thân quân đãi vào bạc thượng xá. Sứ Triệu muốn khoe khoang với người Sở dùng đòi mỗi làm trăm, dùng ngọc châu nạm vỏ gương và vỏ đao. Khi thấy Xuân Thân quân có ba nghìn khách, thượng khách nhà Xuân Thân quân đều dùng mình châu làm giày đi, thì sứ Triệu cả thẹn. Xuân Thân quân dùng mưu của tân khách, phía bắc kiêm tính đất hai nước Trâu, Lỗ, dùng vị hiền sĩ là Tuân Khanh làm lệnh ở Lan Lăng, sửa lại chính sự, luyện tập quân sĩ, nước Sở lại cường thịnh.

Lại nói vua Tần đã kết giao với Tề, Sở, bèn sai đại tướng Vương Hạp đem quân đánh Hàn, lấy được thành Giã Vương, tướng giữ thành Thượng Đẳng là Phùng Đình liệu thế không giữ được, bèn đem thành Thượng Đẳng dâng vua Triệu, để làm cho Tần giận Triệu, tất dời quân đánh Triệu, bấy giờ Triệu phải cùng Hàn hợp sức để chống Tần. Vua Triệu đêm nằm chiêm bao, thấy mình mặc áo mới hai sắc, có con rồng từ trên trời xuống, liền cỡi lên lưng, rồng lập tức bay đi, chưa đến trời thì ngã xuống, thấy hai bên có hai tòa núi vàng núi ngọc, ánh sáng lòa cả mắt, tỉnh dậy, đòi quan đại phu là Triệu Vũ nói cho biết. Triệu Vũ thưa rằng :

- Mặc áo hai sắc, đó là hợp lại, cưỡi rồng lên trời, đó là tấn tới nhanh chóng, ngã xuống đất là được đất, vùng ngọc thành núi là của cải đầy rẫy. Cứ như chiêm bao ấy, đại vương tất có sự mừng rộng đất thêm của, thực là giấc chiêm bao rất hay.

Vua Triệu lại sai quan coi việc bói toán là Cầm đoán xem. Cầm thưa rằng :

- Áo hai sắc là tàn tẻ, cưỡi rồng lên trời, chưa đến nơi mà

ngã xuống, là công việc giữa chừng sinh biến, có danh không thực; vàng ngọc thành núi chỉ trông thấy mà không dùng được; đó là giấc chiêm bao không tốt, nhà vua nên cẩn thận mới được.

Vua Triệu vì quá tin lời Triệu Vũ, nên không cho lời Cầm là phải. Sau đó ba ngày, bỗng thấy thái thú Thượng Đảng là Phùng Đình, sai sứ đến dâng thư, đại ý nói Tần đánh Hàn gấp quá, thành Thượng Đảng sắp vào tay Tần, nhưng quan và dân chẳng muốn theo Tần mà muốn theo Triệu, Đình không dám trái lòng quan và dân, xin đem mười bảy thành thuộc hạt, dâng lên vua Triệu xin vua Triệu nhận cho. Vua Triệu cả mừng nói :

- Triệu Vũ nói ta có sự mừng rộng đất thêm của, ngày nay đã nghiệm rồi.

Bình Dương quân Triệu Báo can rằng :

- Vô cớ mà được lợi, đó là cái họa xin nhà vua chớ nên nhận.

Vua Triệu nói :

- Người ta sợ Tần mà mến Triệu, cho nên theo về, sao lại bảo là vô cớ ?

Triệu Báo thưa rằng :

- Tần đánh đất Hàn, lấy thành Giã Vương, tuyệt đường Thượng Đảng không cho thông nhau, tự cho Thượng Đảng là vật ở trong tay, ngồi mà lấy được; nay đất ấy lại về Triệu, khi nào Tần chịu thôi. Tần thì ra sức cày mà Triệu được gặt lúa, vì thế nên tôi bảo là cái lợi vô cớ vậy. Vả Phùng Đình không nộp đất cho Tần mà lại đem nộp cho Triệu, đó là gieo họa cho Triệu để làm chậm sự nguy khốn cho Hàn, mưu ấy sao nhà vua lại không xét đến ?

Vua Triệu không cho là phải, lại đòi Bình Nguyên quân quyết đoán xem nên thế nào. Bình Nguyên quân nói :

- Dem trăm vạn quân đến đánh nước người, qua năm nọ đến năm kia, chưa lấy được một thành, nay không phí một tên quân, một đấu lương mà được mười bảy thành, đó là mối lợi không gì bằng, đại vương chớ nên bỏ lỡ !

Vua Triệu cho là phải, bèn sai Bình Nguyên quân đem năm vạn quân đi đến Thượng Đảng nhận đất, phong cho Phùng Đình ba vạn hộ, gọi là Hoa Lăng quân, vẫn giữ chức thái thú, mười bảy viên huyện lệnh, đều phong ba nghìn hộ. Phùng Đình đóng cửa mà

khóc, không cùng Bình Nguyên quân giáp mặt. Bình Nguyên quân cố xin. Phùng Đình nói :

- Tôi có ba điều bất nghĩa không thể tiếp kiến sứ giả được. Giữ đất cho chủ mà không giữ được, là một điều bất nghĩa; không do mệnh chủ mà tự tiện đem đất cho Triệu, là hai điều bất nghĩa; bán đất của chủ mà được phú quý, là ba điều bất nghĩa.

Bình Nguyên quân khen là trung thần, đứng đợi ngoài cửa ba ngày không đi, Phùng Đình cảm động bèn ra tiếp kiến, nhưng vẫn khóc không thôi, xin giao đất mà chọn dùng quan thái thú khác. Bình Nguyên quân hai ba lần yên ủi rằng :

- Tâm sự ngài, Thắng này đã biết rõ. Nếu ngài không làm thái thú thì không phục được lòng dân.

Phùng Đình bèn lại nhận chức thái thú như cũ, nhưng không chịu phong. Bình Nguyên quân sắp từ biệt, Phùng Đình nói rằng :

- Tôi sợ dĩ dăng thành Thượng Đảng cho Triệu là vì độc lực không thể chống được Tần, mong công tử về tâu vua Triệu, kíp cử danh tướng đem đại quân để chống Tần.

Bình Nguyên quân về. Vua Triệu đặt tiệc rượu mừng được đất, bàn việc ra quân, chưa quyết định. Đại tướng Tần là Vương Hạp tiến quân vây thành Thượng Đảng, Phùng Đình cố giữ trong hai tháng mà viện binh Triệu vẫn chưa đến, bèn đem dân chạy sang Triệu. Bấy giờ vua Triệu cử Liêm Pha làm thượng tướng đem hai vạn quân đi cứu Thượng Đảng, đi đến cửa ải Trường Bình thì gặp Phùng Đình, mới biết là Thượng Đảng đã mất rồi, và quân Tần mỗi ngày một kéo đến gần. Liêm Pha liền dựng dinh đắp lũy ở dưới núi Kim Môn, chia một vạn quân cho Phùng Đình giữ thành Quang Lang, hai vạn quân cho đô úy Cáp Phụ, Cáp Đồng chia nhau thống suất, giữ hai mặt đông tây Chương Thành; lại sai tì tướng Triệu Già đi dò quân Tần. Triệu Già lĩnh năm nghìn quân bộ tiến ra ngoài cửa Trường Bình chừng hai mươi dặm, thì gặp tướng Tần là Tư Mã Ngạnh cũng vừa dẫn quân đến do thám. Triệu Già khinh Tư Mã Ngạnh có ít quân, liền xông vào đánh, đang lúc đánh nhau, toán quân hộ tiểu thứ hai của Tần do Trương Đường thống suất lại kéo đến, Triệu Già sợ hãi luống cuống, bị Tư Mã Ngạnh chém một đao chết ngay. Quân Triệu tan vỡ, bị giết rất nhiều. Liêm Pha nghe quân tiền tiêu bị thua, hạ lệnh cho các lũy

phải dụng tâm cố giữ, chớ đánh nhau với quân Tần, lại khiến quân lính đào đất sâu vài trượng để lấy nước, trong quân đều không hiểu ý ra thế nào. Đại quân Vương Hạp đã đến, cách núi Kim Môn mười dặm hạ trại, trước chia quân đánh Chương Thành, Cáp Phụ, Cáp Đồng ra đánh đều bị thua vỡ. Vương Hạp thừa thắng đánh thành Quang Lang, Tư Mã Ngạnh hăng hái tranh lên trước, đại quân theo sau, Phùng Đình lại thua chạy, chạy đến đại doanh núi Kim Môn, Liêm Pha cho vào. Quân Tần lại đến đánh lũy. Liêm Pha truyền lệnh, hễ ai đánh, nếu được cũng chém. Vương Hạp đánh không được, bèn dời dinh trại đến gần, cách quân Triệu chỉ có năm dặm, khiêu chiến mấy lần, quân Triệu cũng không ra.

Vương Hạp nói :

- Liêm Pha là một vị lão tướng, hành quân trì trọng, chưa có thể đánh được.

Tì tướng là Vương Lăng hiến kế rằng :

- Dưới núi Kim Môn có cái suối chảy gọi là Dương Cốc, quân Tần, Triệu đều phải lấy nước uống ở đó. Dinh Triệu ở phía nam, dinh Tần ở phía tây, dòng nước từ tây chảy về đông nam, nếu đoạn tuyệt suối ấy, khiến nước không chảy về phía đông, thì quân Triệu không có nước uống, chỉ vài ngày tất sinh loạn. Nhân lúc quân họ loạn mà đánh thì thế nào cũng được. Vương Hạp cho là phải, sai quân lính đắp ngăn nước suối, không ngờ Liêm Pha đã cho đào hồ lấy nước mạch từ trước, quân Triệu thừa nước uống. Tần, Triệu giữ nhau trong bốn tháng, Vương Hạp không được đánh một trận, không biết làm thế nào, sai người về tâu vua Tần. Vua Tần đòi Phạm Chuy vào bàn kế, Chuy nói :

- Liêm Pha là người từng trải, biết quân Tần thế mạnh nên không dám vội đánh, ý hấn cho rằng quân Tần đường xa không thể giữ lâu, muốn làm cho quân ta chán nản rồi mới thừa cơ ra đánh. Nếu không trừ được người ấy đi, thì không thể vào nước Triệu được.

Vua Tần hỏi :

- Thừa tướng có kế gì trừ bỏ Liêm Pha đi được không ?

Chuy đuổi tả hữu ra ngoài rồi nói rằng :

- Muốn trừ Liêm Pha, phải dùng kế phản gián, như thế, như

thế..., nhưng không bỏ ra nghìn vàng thì không xong.

Vua Tần cả mừng, bèn lấy nghìn vàng giao cho Phạm Chuy sai một môn khách tâm phúc theo đường tắt đi sang Hàm Đan, dùng nghìn vàng lễ đút các người tả hữu vua Triệu, lại nói rêu rao khắp nơi rằng tướng Triệu chỉ có Mã Phục quân là giỏi nhất, nghe đâu con trai là Triệu Quát lại giỏi hơn cha, nếu cho làm tướng thì không ai địch được. Liêm Pha già mà nhút nhát, đánh luôn đều thua, hại mất ba bốn vạn quân Triệu, nay bị quân Tần bức bách, chẳng bao lâu sẽ ra hàng.

Vua Triệu trước kia thấy bọn Triệu Giã bị giết, mất luôn ba thành, sai người đến Trường Bình giục Liêm Pha ra đánh, Liêm Pha cứ giữ cái mưu giữ vững đồn lũy, không chịu ra đánh, vua Triệu đã ngờ là người nhút nhát, đến khi nghe lời phản gián ấy, tin ngay làm thực, bèn cho đòi Triệu Quát vào hỏi rằng :

- Nhà ngươi có thể đánh được quân Tần không ?

Triệu Quát nói :

- Nếu Tần sai Võ An quân làm tướng, tôi còn phải tốn công lo liệu, chứ như Vương Hạp thì không bỏ nói .

Vu Triệu hỏi :

- Sao lại nói thế ?

Triệu Quát nói :

- Võ An quân thường làm tướng quân Tần, trước đánh Hàn, Ngụy ở Y Khuyết, chém hai mươi bốn vạn thủ cấp; sau lại đánh Ngụy, lấy sáu mươi một thành lớn nhỏ; lại nam đánh Sở, lấy được Yên Dinh, định được Vu, Kiềm, rồi lại đánh Ngụy, đuổi được Mang Mao, chém mười ba vạn thủ cấp; lại đánh Hàn, lấy năm thành chém năm vạn thủ cấp; lại chém tướng Triệu là Giả Yển, đánh chìm hai vạn quân xuống sông, đánh đâu được đấy, uy danh lừng lẫy, quân lính đều khiếp sợ. Nếu tôi cùng hắn giao chiến, thì khó định được thua, cho nên còn phải tốn công lo liệu. Còn như Vương Hạp mới làm tướng Tần, nhân Liêm Pha nhút nhát, cho nên mới dám vào sâu. Nếu gặp hạ thần, thì sẽ như mùa thu gặp gió phải tan tác ngay.

Vua Triệu bằng lòng lắm, liền cử Triệu Quát làm thượng tướng, ban cho vàng lụa, sai cầm cờ tiết đến thay Liêm Pha, lại

cấp thêm cho hai mươi vạn tinh binh nữa.

Triệu Quát duyệt quân xong, chờ vàng lụa về chào bà mẹ. Bà mẹ nói :

- Cha mày khi sắp mất, có dặn mày chớ nên làm tướng nước Triệu, sao mày không từ chối đi ?

Quát nói :

- Không phải là con không muốn từ chối, hiềm nỗi trong triều không có ai bằng Quát này cả.

Bà mẹ Quát liền dâng thư can vua Triệu rằng :

- Quát chỉ biết đọc sách của cha, không biết thông biến, đó không phải cái tài làm tướng, xin nhà vua chớ sai đi.

Vua Triệu cho đòi bà mẹ Quát vào hỏi lại, bà thưa rằng :

- Cha Quát là Triệu Xa làm tướng, được ban thưởng gì đều đem cho hết quân lính; ngày thụ mệnh liền ngủ ngay ở trong quân, không hỏi đến việc nhà; cùng quân lính đồng cam cộng khổ, mỗi việc đều hỏi ý mọi người, không dám tự chuyên. Nay Quát mới được làm tướng, đã cậy mình mà ra uy, quân lính không dám trông mặt; vàng lụa vua cho, đều mang về nhà, làm tướng há nên như thế ? Khi cha Quát sắp mất có dặn tôi rằng : “Nếu Quát làm tướng thì tất có hại cho nước Triệu”. Lời dặn ấy tôi vẫn ghi nhớ trong lòng, xin nhà vua chọn vị lương tướng khác, chớ nên dùng Quát.

Vua Triệu nói :

- Ý quả nhân đã quyết rồi !

Bà mẹ Quát nói :

- Đại vương không nghe lời thần thiếp, nếu quân thua thì xin chớ bắt tội lây đến cả nhà thần thiếp !

Vua Triệu bằng lòng, Triệu Quát bèn dẫn quân đi.

Lại nói người môn khách của Phạm Chuy sai đi, bấy giờ vẫn ở Hàm Đan, dò biết những lời Triệu Quát nói với vua Triệu, và vua Triệu đã cử Quát làm đại tướng thay Liêm Pha, bèn luôn đêm chạy về Hàm Dương báo tin. Vua Tần nói với Phạm Chuy rằng :

- Nếu không phải là Vô An quân thì không làm xong việc này được.

Lập tức lại cử Bạch Khởi làm thượng tướng, Vương Hạp làm phó, truyền cho trong quân phải giữ bí mật việc ấy, nếu ai nói hở ra ngoài thì bị chém ngay.

Lại nói Triệu Quát dẫn quân đến cửa Trường Bình, Liêm Pha xét nghiệm binh phù rồi đem số quân trao cho Quát, một mình dẫn một đội quân hơn trăm người đi về Hàm Đan. Triệu Quát đổi hết các điều ước thúc của Liêm Pha mà hợp các quân lũy thành một đại binh. Phùng Đình cố can nhưng Quát không nghe. Quát lại đem các tướng của mình thay cho các tướng cũ, truyền lệnh nếu quân Tần đến thì đều phải phẫn dũng tranh đi trước, hễ đánh được thì phải lập tức đuổi theo, cốt khiến cho Tần không còn một tên quân nào trở về. Bạch Khởi đã vào trong quân Tần, nghe Triệu Quát thay đổi hết quân lệnh của Liêm Pha thì trước tiên sai ba nghìn quân ra khiêu chiến. Triệu Quát đem vạn quân ra nghênh địch, quân Tần đại bại chạy về. Bạch Khởi lên trên cao đứng nhìn xem quân Triệu, bảo Vương Hạp rằng :

- Tôi đã có cách đánh được nó rồi !

Triệu Quát đánh được một trận, thì múa tay hoa chân, sai người đến dinh Tần hạ chiến thư. Bạch Khởi bảo Vương Hạp phê hôm sau quyết chiến, rồi lui quân mười dặm. Quát mừng rằng :

- Quân Tần sợ rồi !

Rồi mổ trâu cho quân lính ăn, truyền lệnh hôm sau đại chiến, định bắt sống Vương Hạp để cùng chư hầu làm câu chuyện buồn cười. Bạch Khởi đóng dinh xong rồi, họp cả chư tướng lại để nghe lệnh, sai Vương Bí, Vương Lăng đốc suất một vạn quân bày trận, lần lượt cùng Triệu Quát đánh nhau, chỉ cần thua không cần được, cốt dẫn quân Triệu đến đánh đồn Tần, đó tức là công. Lại sai Tư Mã Thác, Tư Mã Ngạnh mỗi người dẫn một vạn năm nghìn quân, theo đường tắt quanh đánh sau lưng quân Triệu, để tuyệt đường chở lương. Lại sai đại tướng Hồ Thương đóng doanh ở gần phía tả, chờ lúc quân Triệu mở đồn ra đuổi, quân Tần lập tức xông ra, cốt chặt quân Triệu ra làm hai đoạn. Lại sai đại tướng Mông Vụ, Vương Tiễn đều mang năm nghìn quân khinh kỵ, chực sẵn tiếp ứng. Bạch Khởi cùng Vương Hạp giữ vững đại dinh. Triệu Quát phân phó trong quân, canh tư thổi cơm, canh năm nai nịt, sáng rõ bày trận tiến lên. Đi chưa được năm dặm, thì gặp quân Tần, hai

bên đối trận. Triệu Quát sai tiên phong Phó Bảo ra đánh, tướng Tần là Vương Bí ứng chiến, chừng hơn hai mươi hợp, Vương Bí thua chạy, Phó Bảo đuổi theo. Triệu Quát lại sai Vương Dung đem quân giúp sức, lại gặp tướng Tần là Vương Lăng, đánh qua vài hợp, Vương Lăng lại thua chạy. Triệu Quát thấy quân Triệu được luôn, tự đem đại quân đuổi theo, Phùng Đình lại can rằng :

- Quân Tần hay lừa dối, họ thua nhưng không thể tin được, nguyên sớ chớ nên đuổi theo.

Triệu Quát không nghe, đuổi theo hơn mười dặm, đến tận đồn Tần. Vương Bí, Vương Lăng quanh dinh mà chạy. Đồn Tần không mở, Triệu Quát truyền lệnh nhất tề đánh phá. Đánh luôn mấy ngày, quân Tần giữ vững không thể vào được. Triệu Quát sai người giục hậu quân dời dinh đều tiến, bỗng thấy tướng Triệu là Tô Kỵ phi ngựa đến báo rằng hậu doanh đã bị tướng Tần là Hồ Thương dẫn quân xông ra ngăn chặn không đi được. Triệu Quát cả giận nói rằng:

- Hồ Thương vô lễ như thế, ta phải thân đi!

Rồi sai người dò hành động của quân Tần, tin về báo rằng: "Phía tây quân mã rất đông, phía đông không có ai". Triệu Quát hạ lệnh các quân theo đường phía đông mà đi, chưa được hai ba dặm, đại tướng Tần là Mông Vũ dẫn một đạo quân ở đường ngách xông ra, nói to lên rằng:

- Triệu Quát! Mày trúng kế của Võ An quân ta rồi, còn chưa chịu đầu hàng à?

Triệu Quát cả giận giơ đao chực đánh, tì tướng của Quát là Vương Dung chạy ra nói rằng:

- Không phải nhọc đến nguyên sớ, để tôi lập công!

Nói rồi ra đánh. Một đạo quân Vương Tiễn lại đến, quân Triệu chết hại rất nhiều, Triệu Quát liệu khó đánh được, bèn đánh chiêung thu quân, chọn chỗ có nước đóng dinh. Phùng Đình lại can rằng:

- Quân khí cần phải hăng hái. Quân ta đã thua nhưng nếu cố đánh còn có thể thoát về bản doanh, hợp sức cự địch, còn như an dinh ở đây, thì mặt trước mặt sau đều bị khốn, sau này không thể lại ra được.

Triệu Quát lại không nghe, sai quân đắp lũy dài để cố giữ, một mặt phi tâu vua Triệu cầu viện, một mặt giục lấy lương thực hậu đội. Không ngờ đường chở lương đã bị Tư Mã Ngạnh dẫn quân chặn giữ, đại quân Bạch Khởi chặn đằng trước, đại quân của Hồ Thương, Mông Vụ chặn phía sau. Quân Tần mỗi ngày lại truyền đi cái tin Võ An quân làm tướng, chiêu Triệu Quát đầu hàng. Triệu Quát bấy giờ mới biết Bạch Khởi thực ở trong quân, sợ quá chẳng còn hồn vía nào.

Lại nói vua Tần được Võ An quân báo tiếp, biết quân Triệu Quát bị khốn ở Trường Bình, liền thân đến Hà Nội, bắt những tráng đinh ở dân gian tuổi từ mười lăm, đều phải tòng quân, chia đường cướp lấy lương thảo của người Triệu, ngăn tuyệt quân cứu. Triệu Quát bị Tần vây khốn bốn mươi sáu ngày, trong quân không lương, quân lính giết nhau để ăn. Triệu Quát bèn đem quân tướng chia làm bốn đội, Phó Báo dẫn một đội theo phía đông, Tô Xạ dẫn một đội theo phía tây, Phùng Đình theo phía nam, Vương Dung theo phía bắc, đều đánh trống xông ra, nếu một đội đánh thủng được, thì Triệu Quát mang quân ba đội kia đều chạy. Không ngờ Võ An quân Bạch Khởi lại tuyển sẵn những quân bắn giỏi mai phục chung quanh lũy quân Triệu, phàm gặp quân Triệu ở trong lũy đi ra, bất cứ quân tướng đều bắn chết. Quân mã bốn đội xông ra bốn lần đều bị bắn rớt, phải quay lại cả. Lại hơn một tháng, Triệu Quát căm giận quá, chọn kỹ năm nghìn tinh binh, đều mặc giáp nặng, cưỡi ngựa khỏe, Triệu Quát cầm kích đi trước, Phó Báo, Vương Dung theo rết ở phía sau, liền xông vòng vây để ra. Vương Tiên, Mông Vụ đều đem quân xông đến. Triệu Quát cố đánh vài hợp không sao ra lọt được, lại muốn quay về Trường Bình, nhưng ngựa quy chân ngã xuống đất, trúng tên mà chết. Quân Triệu đại loạn, Phó Báo, Vương Dung đều chết, Tô Xạ dẫn Phùng Đình cùng chạy, Phùng Đình nói:

- Tôi ba lần can mà Triệu Quát không nghe, nay đến thế này, thực là trời bất thế, còn trốn đi đâu!

Nói xong tự đâm cổ mà chết. Còn Tô Xạ chạy thoát đi sang đất Hồ. Bạch Khởi sai dựng cờ chiêu hàng, quân Triệu đều bỏ đồ binh, cởi áo giáp hô vạn tuế. Bạch Khởi sai người giơ cao đầu Triệu Quát, đi đến dinh Triệu chiêu hàng, trong dinh còn hơn hai mươi

vạn quân, nghe chủ sớ bị giết, không ai dám ra đánh cả, cùng đều xin đầu hàng, giáp trụ khí giới chồng chất như núi, các xà ngựa ở trong dinh đều về tay quân Tần cả, Bạch Khởi bàn với Vương Hạp rằng:

- Trước đây quân Tần đã lấy được hai thành Giả Vương, Thượng Đẳng, dân ở đó không chịu theo Tần mà theo Triệu. Nay quân Triệu đầu hàng, trước sau tổng cộng gần bốn mươi vạn người, nếu lỡ ra chúng nó lại sinh biến, thì phòng giữ làm sao được?

Rồi đem hàng tốt chia làm mười doanh, sai mười viên tướng thống suất, hợp với hai mươi vạn quân Tần, đều cho trâu rượu ăn uống và nói rằng ngày mai Vô An quân sẽ lựa chọn quân Triệu, người nào khỏe mạnh đánh trận được, thì cấp cho khí giới và đem về nước Tần sai dụng, còn người già yếu hay nhất sợ đều cho về Triệu. Quân Triệu cả mừng. Đêm ấy Vô An quân truyền mật lệnh cho mười viên tướng rằng: "Quân Tần đều dùng vải trắng phủ đầu, nếu đầu không có vải trắng, thì tức là quân Triệu, đều phải giết đi". Quân Tần theo lệnh, cùng ra tay một lúc. Hàng tốt nước Triệu vì không biết có lệnh ấy, lại không có khí giới, nên đều bó tay chịu chết; có những người trốn ra khỏi cửa dinh, lại bị Mông Vụ, Vương Tiễn dẫn quân đi tuần bắt được giết ngay. Bốn mươi vạn quân Triệu trong một đêm đều bị chém chết cả. Vô An quân thu nhặt những đầu lâu quân Triệu, chất đống ở trong lũy Tần, gọi là núi Đầu Lâu. Tính ra trong trận Trường Bình, trước sau quân Tần hoặc chém hoặc bắt cộng bốn mươi nhăm vạn quân Triệu, kể cả những quân Triệu đầu hàng Vương Hạp trước, đều bị giết sạch cả, chỉ còn hai trăm bốn mươi người ít tuổi được thả về Hàm Đan để tuyên dương cái oai của nước Tần.

HỒI CHÍN MƯƠI CHÍN

Võ An Quân có công bị chết oan Lã Bất Vi lập kế buôn ngòi báu

Lại nói vua Triệu lúc đầu tiếp được tin Triệu Quát báo tiếp, trong lòng cả mừng; rồi sau nghe tin quân Triệu bị khốn ở Trường Bình, đang tính việc phát binh đến cứu; bỗng lại được tin Triệu Quát đã chết, hơn bốn mươi vạn quân Triệu đều đầu hàng nước Tần, bị Võ An quân một đêm giết hết, chỉ còn hai trăm bốn mươi người được tha về. Vua Triệu cả sợ, quần thần đều thất đảm kinh hồn. Trong nước kẻ khóc cha, người khóc con, anh khóc em, em khóc anh, ông khóc cháu, vợ khóc chồng, khắp chợ đầy đường, chỗ nào cũng có tiếng người kêu khóc. Chỉ có bà mẹ Triệu Quát không khóc mà nói rằng:

- Từ lúc Quát được làm tướng, già này đã coi nó không phải là người sống nữa!

Vua Triệu nghĩ bà mẹ Quát đã có lời nói từ trước, bèn không bắt tội, lại cho thóc lúa để yên ủi. Lại sai người tạ lỗi với Liêm Pha. Đang lúc kinh hoàng, lại có tin báo rằng quân Tần đánh hạ được Thượng Đảng, mười bảy thành đều đầu hàng Tần, nay Võ An quân lại thân suất đại quân tiến lên, rao lên rằng muốn vây Hàm Đan. Vua Triệu hỏi quần thần có ai ngăn được quân Tần, quần thần không ai đáp. Bình Nguyên quân về nhà hỏi khắp tân khách, cũng chẳng ai đáp lại làm sao. Lúc ấy xảy có Tô Đại ở trong nhà Bình Nguyên quân. Đại nói:

- Nếu tôi đến được Hàm Dương thì chắc ngăn được quân Tần không đánh Triệu.

Bình Nguyên quân nói với vua Triệu, vua Triệu bèn cấp cho Tô Đại nhiều tiền bạc để đi sang Tần. Tô Đại vào yết kiến Ứng hầu Phạm Chuy. Chuy mời ngồi lên trên, hỏi rằng :

- Tiên sinh vì cớ gì mà lại đây ?

Tô Đại nói :

- Tôi vì ngài mà lại đây.

Chuy hỏi :

- Tiên sinh có điều gì chỉ giáo ?

Tô Đại nói :

- Võ An quân đã giết Triệu Quát rồi phải không ?

Chuy đáp :

- Phải.

Đại lại hỏi :

- Nay lại vây Hàm Đan phải không ?

Chuy lại đáp :

- Phải.

Đại hỏi :

- Võ An quân dụng binh như thần, thân làm tướng Tần, đánh lấy được hơn bảy mươi thành, chém đầu gần trăm vạn, đầu công của Y Doãn, Lã Vọng ngày xưa, cũng chẳng hơn được; nay lại đem quân vây Hàm Đan, Triệu tất bị diệt; Triệu bị diệt thì Tần thành đế nghiệp. Tần thành đế nghiệp thì Võ An quân sẽ là công thần bậc nhất, như Y Doãn với nhà Thương, Lã Vọng với nhà Chu. Ngài vốn đã có quyền cao chức trọng, nhưng đến lúc ấy thì cũng không thể không ở bậc dưới ông ta được.

Phạm Chuy kinh ngạc hỏi rằng :

- Như vậy biết làm thế nào ?

Tô Đại nói :

- Chi bằng ngài cho Hàn, Triệu cắt đất để cầu hòa với Tần. Như vậy thì cắt đất là công của ngài mà lại nhân đó cắt được binh quyền của Võ An quân. Địa vị của ngài sẽ vững hơn núi Thái Sơn vậy.

Phạm Chuy cả mừng; hôm sau liền nói với vua Tần rằng :

- Quân Tần ở ngoài lâu ngày đã khó nhọc lắm, nên cho nghỉ ngơi, chi bằng sai người dụ Hàn, Triệu cắt đất để cầu hòa.

Vua Tần nói :

- Tùy thừa tướng liệu định.

Phạm Chuy lại đem vàng lụa tặng Tô Đại, sai đi thuyết Hàn, Triệu. Hai vua Hàn, Triệu đều sợ Tần, cho nên nghe kế của Đại. Hàn cắt một thành Viên Ung, Triệu cắt sáu thành, đều sai sứ Tần cầu hòa. Thoạt tiên, vua Tần hiềm rằng Hàn chỉ dâng một thành thì ít quá. Sứ Hàn nói mười bảy huyện Thương Đảng mà Tần đã lấy được đều là đất của Hàn; vua Tần mới cười mà nhận cho, rồi triệu Võ An quân rút quân về. Bạch Khởi đánh luôn đều được, đang muốn tiến vây Hàm Đan, bỗng nghe có chiếu ban sư, thì biết rằng đó là mưu của Phạm Chuy, giận lắm. Từ đó Bạch Khởi cùng Phạm Chuy sinh ra hiềm khích. Bạch Khởi nói với mọi người rằng:

- Từ trận thua ở Trường Bình, trong thành Hàm Đan, một đêm mười lần sợ; nếu thừa thắng tiến đánh, thì không đầy một tháng có thể lấy được. Tiếc thay Ứng hầu không biết thời thế, chủ trương việc rút quân về, làm mất cơ hội ấy !

Vua Tần nghe nói, lấy làm hối hận, nói rằng :

- Bạch Khởi đã biết Hàm Đan có thể lấy được, sao không tâu sớm ?

Bèn lại dùng Khởi làm tướng, muốn sai đánh Triệu, nhưng gặp lúc Khởi có bệnh không đi được, bèn sai đại tướng Vương Lăng đem mười vạn quân đánh Triệu, vây thành Hàm Đan. Vua Triệu sai Liêm Pha cự địch; Pha đặt quân phòng ngự rất nghiêm, lại đem gia tài mộ quân quyết tử, thường thường ban đêm cho trèo vào thành, đánh phá dinh Tần. Quân của Vương Lăng bị thua to. Bấy giờ Võ An quân bệnh đã khỏi, vua Tần muốn sai ra thay Vương Lăng, Võ An quân tâu rằng :

- Thật ra thành Hàm Đan không phải dễ đánh đâu ! Trước kia, sau khi đại bại, trăm họ sợ hãi không yên, nếu nhân đó mà đánh, thì họ giữ không được vững, đánh không đủ sức, ta có thể đánh lấy ngay được. Nay đã hơn hai năm rồi, vết thương đã hàn, họ lại được Liêm Pha là tay lão tướng, không như Triệu Quát. Chư Hầu thấy Tần đang hòa với Triệu mà lại đánh, thì cho Tần là không thể tin được, tất sẽ hợp tung mà đến cứu. Tôi chắc là Tần không thể được vậy !

Vua Tần ép nài mãi, nhưng Bạch Khởi cố từ. Vua Tần lại sai

Phạm Chuy đến khuyên bảo, Bạch Khởi cảm giận Phạm Chuy trước kia ngăn trở sự thành công của mình, bèn xưng bệnh không tiếp.

Vua Tần hỏi Phạm Chuy rằng :

- Vô An quân thực có bệnh ư ?

Phạm Chuy nói :

- Ốm thực hay không thì chưa biết, nhưng không chịu làm tướng, thì đủ biết cái chí đã quyết rồi.

Vua Tần giận nói rằng :

Bạch Khởi cho là nước Tần không có tướng tài nào khác, cứ phải cần đến hắn chăng ? Trận chiến thắng ở Trường Bình ngày trước, lúc đầu là Vương Hạp cầm quân, vậy Hạp có kém gì Khởi !

Bèn thêm quân mười vạn, sai Vương Hạp đi thay Vương Lăng. Vương Lăng về nước bị bãi quan. Vương Hạp vây thành Hàm Đan trong năm tháng không thể đánh phá được. Vô An quân nghe chuyện nói với khách rằng :

- Tôi đã nói là Hàm Đan đánh không dễ, mà vua không nghe lời tôi, nay thế này đây ?

Trong bọn khách có người quen Ứng hầu Phạm Chuy tiết lộ lời nói ấy. Chuy nói với vua Tần, thế nào cũng phải cử Vô An quân làm tướng. Vô An quân lại xưng ốm nặng. Vua Tần cá giận, thu hết chức tước và phong ấp của Vô An quân, giáng xuống làm lính, đày ra Âm Mật, bắt phải lập tức ra khỏi thành Hàm Dương. Vô An quân than rằng :

- Phạm Lãi có nói : “Con thỏ khôn đã chết, con chó săn tất bị mổ”. Ta vì Tần đánh hạ được hơn bảy mươi thành của chư hầu, cái thế tất phải bị mổ.

Rời đi ra cửa tây Hàm Dương, đến Đỗ Bưu tạm nghỉ để đợi hành lý. Phạm Chuy nói với vua Tần rằng :

- Bạch Khởi ra đi, trong lòng tám tức không phục, thốt ra nhiều lời oán giận, nói có bệnh, không phải là thật, sợ rằng sẽ đi sang nước khác để làm hại Tần !

Vua Tần bèn sai sứ đưa cho Bạch Khởi một thanh gươm sắc, bắt phải tự tử. Bạch Khởi cầm thanh gươm ở tay, than rằng :

- Ta có tội gì với trời mà đến nông nổi này !

Hồi lâu lại nói rằng :

- À, ta thực đáng chết ! Trận đánh ở Trường Bình, hơn bốn mươi vạn quân Triệu đã đầu hàng, ta đánh lừa chúng, trong một đêm giết chết hết cả, chúng có tội gì, vậy nay ta chết là phải lắm!

Bèn tự đâm cổ mà chết. Người Tần nghĩ Bạch Khởi không có tội mà phải chết, đều đem lòng thương, có lập đền thờ. Về sau vào khoảng cuối đời nhà Đường, sấm sét đánh chết một con trâu, dưới bụng trâu có hai chữ "Bạch Khởi". Người ta nói Bạch Khởi vì giết người nhiều quá, nên mấy trăm năm sau vẫn còn phải chịu cái quả báo làm kiếp trâu bị sét đánh.

Vua Tần đã giết Bạch Khởi lại phái năm vạn tinh binh, sai Trịnh An Bình làm tướng đi giúp Vương Hạp, bảo tất phải đánh hạ được Hàm Đan mới thôi. Vua Triệu nghe Tần đem quân đến đánh, sợ quá, sai sứ chia đường đi cầu cứu chư hầu, Bình Nguyên quân nói :

- Ngụy là chỗ thông gia với tôi, thế nào rồi cũng cho quân đến cứu. Còn Sở là nước to mà xa, cần phải đem thuyết hợp tung ra mà dụ mới được. Vậy tự tôi phải đi.

Rồi hỏi các môn khách, muốn chọn lấy hai mươi người đủ tài văn vũ, để cùng đi. Trong hơn ba nghìn người, kẻ có văn thì không võ, kẻ có võ thì không văn, chọn đi chọn lại chỉ được mười chín người, không đủ được số hai chục, Bình Nguyên quân than rằng :

- Thằng này nuôi kẻ sĩ đã mấy năm nay, ngờ đâu tìm người đủ tài lại khó đến thế !

Trong đám hạ khách có người chạy ra nói rằng :

- Như tôi đây không biết có thể sung vào cho đủ số được không ?

Bình Nguyên quân hỏi họ tên, người ấy thưa rằng :

- Tôi họ Mao, tên Toại, người ở Đại lương, làm khách ở nhà ngài đã ba năm nay.

Bình Nguyên quân cười nói rằng :

- Phàm ở đời kẻ sĩ có tài cũng ví như cái dùi ở trong một cái

túi, mũi nhọn tất phải lộ ra ngay. Nay tiên sinh ở nhà Thảng đã ba năm, mà Thảng chưa nghe được điều gì ở tiên sinh, thế là tiên sinh vẫn vô đều chẳng có môn gì giỏi cả.

Mao Toại nói :

- Tôi đến ngày hôm nay mới xin ngài cho được vào ở trong túi đây ! Nếu tôi được ở trong túi từ trước, thì đã đột nhiên đâm hết ra ngoài rồi, há chỉ lộ có cái mũi nhọn mà thôi ư ?

Bình Nguyên quân nghe nói lấy làm lạ, bèn cho Mao Toại sung vào số hai mươi người, rồi từ biệt vua Triệu đi sang Sở, vào yết kiến Xuân Thân quân Hoàng Yết. Hoàng Yết vốn có giao du với Bình Nguyên quân, bèn truyền tâu lên vua Sở. Sáng hôm sau vào triều, vua Sở cùng Bình Nguyên quân ngồi trên điện, Mao Toại cùng mười chín người đều đứng ở dưới. Bình Nguyên quân thông thả nói đến việc “hợp tung” chống Tần.

Vua Sở nói :

- Xương ra ước “hợp tung” đầu tiên là Triệu, sau nghe lời Trương Nghi du thuyết, tung ước bèn giải; đầu tiên Hoài vương làm tung ước trưởng, thì đánh Tần không được; rồi đến Tề Mân vương lại làm tung ước trưởng thì chư hầu đều bỏ; đến nay các nước đều lấy việc hợp tung làm kiêng. Việc ấy như đóng cát, dễ hợp mà dễ tan.

Bình Nguyên quân nói :

- Từ Tô Tần xương ra nghị hợp tung, sáu nước kết làm anh em, trong mười lăm năm quân Tần không dám ra khỏi Hàm Cốc. Về sau Tề, Ngụy bị công tôn Diễn lừa muốn cùng đánh Triệu, Hoài vương bị Trương Nghi lừa muốn cùng đánh Tề, cho nên tung ước mới tan dần. Nếu ba nước ấy cứ giữ chặt lời thề ở Hằng Thủy, không để cho Tần lừa, thì Tần làm gì được ? Tề Mân vương tiếng là hợp tung, thực muốn kiêm tính, cho nên chư hầu mới bỏ, nào có phải là hợp tung không hay ?

Vua Sở nói :

- Cái thế ngày nay, Tần mạnh mà các nước đều yếu, chỉ có thế nước nào lo giữ nước ấy, còn giúp nhau sao được ?

Bình Nguyên quân nói :

- Tần dầu mạnh, nhưng chia sức mà đánh sáu nước thì không đủ; sáu nước dầu yếu, nhưng hợp sức lại mà chống Tần thì có thừa. Nếu nước nào giữ nước ấy, không cứu nhau, thì một mạnh một yếu, được thua đã rõ, e rằng quân Tần sẽ cứ lần lượt mà đánh dần vậy.

Vua Sở nói :

- Quân Tần mới đánh một trận mà đã lấy được mười bảy thành Thượng Đảng, chôn hơn bốn mươi vạn quân Triệu. Hợp cả hai nước Hàn, Triệu, không thể địch được một Vô An quân, nay lại tiến bức Hàm Đan, nước Sở ở nơi xa xôi hẻo lánh thì làm thế nào được ?

Bình Nguyên quân nói :

- Vua nước tôi dùng lầm phải viên tướng bất tài, nên mới có trận thua ở Trường Bình. Nay hai mươi vạn quân Tần đóng ở dưới thành Hàm Đan, trước sau đã hơn một năm mà không làm gì được Triệu, vậy nếu có quân cứu viện, thì quân Tần sẽ phải tan ngay.

Vua Sở nói :

- Tần mới thông hiếu với Sở, nay ngài muốn quả nhân hợp tung cứu Triệu, Tần tất giận lây đến Sở, như vậy là Sở sẽ phải thay Triệu mà chịu oán.

Bình Nguyên quân nói :

- Tần mà thông hiếu với Sở, là muốn chuyên đánh Hàn, Triệu, Ngụy. Ba nước ấy đã mất thì Sở còn đứng sao được ?

Vua Sở vẫn có lòng sợ Tần, dùng dằng chưa quyết. Mao Toại đứng dưới thềm, xem bóng mặt trời đã đứng trưa, bèn cấp gươm, bước từng bậc mà lên điện, bảo Bình Nguyên quân rằng :

- Việc hợp tung lợi hay hại, chỉ nói hai tiếng là xong. Hôm nay vào triều từ sáng sớm, nói đi nói lại đã nửa ngày mà chưa xong là cố làm sao ?

• Vua Sở giận hỏi rằng :

- Ké kia là người nào ?

Bình Nguyên quân nói :

- Đó là người khách của tôi tên là Mao Toại.

Vua Sở nói :

- Quả nhân cùng chủ người bàn việc, sao người lại được nói chen vào ?

Nói rồi thét bảo xuống, nhưng Mao Toại lại đi lên mấy bước nữa, vỗ gươm mà nói rằng :

- Hợp tung là việc lớn thiên hạ, ai nấy đều được bàn. Chủ tôi ngồi đấy, sao lại mắng tôi ?

Vua Sở mặt hơi dịu, nói rằng :

- Khách có điều gì muốn nói ?

Mao Toại nói :

- Đất Sở có hơn năm nghìn dặm; từ Vũ, Văn xưng vương đến nay vẫn hùng cứ trong thiên hạ, làm chủ các nước đồng minh. Người Tần bỗng đâu quật khởi, nhiều lần đánh được quân Sở, Hoài vương bị tù mà chết; Bạch Khởi là thằng trẻ con, chỉ đánh một vài trận, mà Sở mất hai thành Yên, Sính, bị bức phải thiên đô. Đó là cái thù trăm đời, đến đứa trẻ cũng còn biết xấu hổ. Vậy mà đại vương lại không nghĩ đến ru ? Cái nghị hợp tung ngày nay là vì Sở chứ không phải vì Triệu !

Vua Sở nghe nói liền “vâng vâng” luôn mấy tiếng. Mao Toại nói :

- Thế ý đại vương đã quyết chưa ?

Vua Sở nói :

- Ý quả nhân đã quyết rồi !

Mao Toại bèn gọi tả hữu bưng chậu huyết đến, quỳ dâng trước mặt vua Sở, nói rằng :

- Đại vương làm tung ước trưởng, nên quết trước, thứ đến chủ tôi, rồi thứ nữa đến Toại này !

Thế là tung ước định xong, Mao Toại tay tả cầm chậu máu, tay hữu vẫy mười chín người đến bảo rằng :

- Các ông nên cùng quết máu ở dưới thêm.

Vua Sở đã bằng lòng hợp tung liền sai Xuân Thân quân mang tám vạn quân sang cứu Triệu. Bình Nguyên quân trở về nước, nói rằng :

- Ba tấc lưỡi của Mao tiên sinh, mạnh hơn trăm vạn quân,

Thắng này xem xét người đã nhiều, chỉ riêng có Mao tiên sinh xuýt nữa thì Thắng này không biết đến. Từ nay Thắng này không dám xem tướng kẻ sĩ trong thiên hạ nữa.

Từ đó đưa Mao Toại lên làm thượng khách.

Bấy giờ vua Ngụy cũng sai đại tướng là Tấn Bì đem mười vạn quân đi cứu Triệu, vua Tần nghe chư hầu đều đem quân đến cứu bèn thân đến Hàm Đan đốc chiến, rồi sai người báo vua Ngụy rằng :

Tần sắp hạ Hàm Đan đến nơi, chư hầu nước nào dám cứu Triệu, Tần sẽ mang quân đến đánh nước ấy trước.

Vua ngụy cả sợ, sai sứ đuổi theo kịp quân Tấn Bì, báo cho tiến nữa. Tấn Bì bèn đóng quân ở Nghiệp Hạ, Xuân Thân quân cũng đóng quân lại ở Vũ Quan, chỉ trông chờ mà không tiến.

Lại nói vương tôn nước Tần tên là Dị Nhân, từ sau khi Tần, Triệu hội ở Thằng Trì, sang làm con tin ở Triệu. Dị Nhân là con thứ An Quốc quân, An Quốc quân tên là Trụ tên tự là Tử Hề, là thái tử của Chiêu Tương vương. An Quốc quân có hơn hai mươi người con trai, đều là con các nàng hầu, không phải là con đích. Sở phi, gọi là Hoa Dương phu nhân là người được yêu nhất, nhưng lại chưa có con trai. Mẹ Dị Nhân là Hạ Cơ, không được yêu lại chết sớm, cho nên Dị Nhân làm con tin ở Triệu, đã lâu chẳng có ai thăm hỏi đến. Khi Vương Tiễn đánh Triệu, vua Triệu giận lấy đến con tin, muốn giết Dị Nhân, Bình Nguyên quân can ngăn, vua Triệu bèn an trí Dị Nhân ở Tùng Đài, ra vào canh giữ, lại rút bớt lương đi. Dị Nhân suốt ngày uất ức không biết làm thế nào. Bấy giờ có người ở Dương Dịch, họ Lã, tên là Bất Vi, cha con đều làm lái buôn, vẫn đi lại các nước, mua rẻ bán đắt, nên có vốn to, khi đến Hàm Đan gặp Dị Nhân ở giữa đường, thấy Dị Nhân mặt trắng môi đỏ, dầu trong lúc phong trần mà vẫn có vẻ tôn quý, bèn lấy làm lạ, hỏi người bên cạnh xem là ai. Người kia đáp đó là con trai An Quốc quân nước Tần sang Triệu làm con tin, vì quân Tần hay đến đánh Triệu nên vua Triệu xuýt đem giết đi, nay dù khỏi chết, nhưng bị đày ở Tùng Đài, cấp dụng không đủ nên lại càng khổ lắm. Bất Vi nghe nói nghĩ thầm đó là một món hàng buôn có lợi to, bèn về hỏi cha rằng:

- Cày ruộng lợi gấp mấy ?

Người cha nói :

- Lợi gấp mười.

Lại hỏi :

- Buôn châu ngọc lợi gấp mấy ?

Người cha nói :

- Lợi gấp trăm.

Lại hỏi :

- Nếu giúp cho một người được lên làm vua, thống trị sơn hà, thì lợi gấp mấy ?

Người cha cười nói rằng :

- Làm sao giúp cho một người làm vua được ! Nếu giúp được thì lợi đến gấp nghìn gấp muôn, biết thế nào mà tính !

Lã Bất Vi liền đem trăm nén vàng kết giao với công tôn Kiên là người vua Triệu sai giám sát Dị Nhân, đi lại dần dần, rồi được tiếp kiến Dị Nhân, giả cách không biết là ai, hỏi lai lịch, công tôn Kiên nói thực ho biết. Một hôm công tôn Kiên đặt tiệc rượu mời Bất Vi, Bất Vi nói :

- Trong tiệc chẳng có người khách nào khác, có vương tôn nước Tần ở đây sao chẳng mời đến cùng uống rượu cho vui. Công tôn Kiên nghe lời, liền cho mời Dị Nhân đến tiếp Bất Vi, cùng ngồi uống. Tiệc đến giữa chừng, công tôn Kiên đứng dậy đi ra nhà xí, Bất Vi hỏi thăm Dị Nhân rằng :

- Vua Tần nay đã già, thái tử yêu nhất Hoa Dương phu nhân nhưng phu nhân lại không con; anh em điện hạ có hơn hai mươi người mà chưa có ai được yêu lắm, điện hạ sao không nhân lúc này xin về nước Tần, thờ Hoa Dương phu nhân, xin làm con, mai sau sẽ có hy vọng được làm thái tử.

Dị Nhân ứa nước mắt nói rằng :

- Tôi khi nào dám mong điều đó, nhưng mỗi khi nói đến nước cũ, lòng như dao cắt, chỉ giận chưa có kế gì thoát thân được mà thôi.

Bất Vi nói :

- Nhà tôi dẫu nghèo, xin đem nghìn vàng vì điện hạ sang Tần nói với thái tử và phu nhân để cứu điện hạ về nước, ý điện hạ

nghe thế nào ?

Dị Nhân nói :

- Nếu được như lời ngài nói, thì mai sau được phú quý xin cùng ngài hưởng chung.

Nói vừa xong thì công tôn Kiền vào, hỏi rằng :

- Lã quân nói chuyện gì thế ?

Bất Vi nói :

- Tôi hỏi thăm vương tôn về giá ngọc ở nước Tần, vương tôn từ chối nói là không biết.

Công Tôn Kiền quả không ngờ, lại sai rót rượu uống, đến lúc thật vui say mới tan.

Từ đó Bất Vi thời thường đi lại với Dị Nhân, mật đưa cho Dị Nhân năm trăm lạng vàng, dần nên mua chuộc những người tả hữu và tiếp đãi tân khách. Người nhà công tôn Kiền đã được Dị Nhân cho tiền, đều coi Dị Nhân như người một nhà, không còn nghi kỵ gì nữa. Lã Bất Vi lại đem năm trăm vàng mua các đồ quý, từ biệt công tôn Kiền đi sang Hàm Dương, dò biết Hoa Dương phu nhân có người chị gái cũng lấy chồng ở Tần, bèn trước hết mua chuộc người nhà, nhờ vào nói với bà chị rằng vương tôn Dị Nhân ở Triệu lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử và phu nhân, có lẽ đưa về kính biểu, nhờ Bất Vi chuyển giúp, còn chút lễ mọn này là riêng để kính dâng bà. Rồi đưa ra một cái tráp đựng nhiều món vàng ngọc nhờ dâng lên. Bà chị mừng quá, tự ra nhà ngoài để tiếp khách, bảo Lã Bất Vi rằng :

- Vương tôn thật là có lòng tốt, nhưng cũng làm phiền quý khách phải đi xa ! Ngày nay vương tôn ở Triệu, có còn nhớ đến nước cũ không ?

Bất Vi nói :

- Nhà tôi ở đối diện với công quán của vương tôn. Có việc gì vương tôn vẫn nói chuyện với tôi, nên tôi biết rõ tâm sự. Vương tôn ngày đêm lúc nào cũng tưởng nhớ thái tử và phu nhân, nói từ bé bỏ cô mẹ, phu nhân tức là đích mẫu, muốn về nước phụng dưỡng để hết đạo hiếu.

Bà chị hỏi :

- Vương tôn bấy lâu có được bình yên không ?

Bất Vi nói :

- Vì Tần cứ đến đánh Triệu luôn, nên vua Triệu thường muốn đem vương tôn ra chém, may được thần dân hợp sức bảo tấu, nên mới còn sống, vì thế nên lại càng nóng nảy mong về.

Bà chị hỏi :

- Thần dân Triệu vì cớ gì lại chịu bảo tấu cho vương tôn ?

Bất Vi nói :

- Vương tôn là người hiền hiếu, mỗi khi gặp sinh nhật của vua Tần, thái tử và phu nhân, và các ngày nguyên đán, sóc vọng, đều tắm gội chay sạch, đốt hương trông về phía tây mà bái chúc, người Triệu không ai là không biết. Vả lại vương tôn hiếu học, trọng hiền, giao kết khắp bậc hiền sĩ các nước. Thiên hạ đều khen là người hiền hiếu. Vì thế thần dân nước Triệu mới bảo tấu cho.

Bất Vi nói xong, lại lấy mấy món đồ quý, giá đáng chừng năm trăm vàng, dâng lên nói rằng :

- Vương tôn vì không thể về châu hầu thái tử và phu nhân được, nên có lễ mọn này để tỏ lòng hiếu thuận, dám phiền vương thân chuyển đệ cho.

Bà chị sai người nhà làm cơm rượu đãi Lã Bất Vi, rồi đi ngay vào nói chuyện với Hoa Dương phu nhân. Phu nhân thấy các đồ quý, cho là vương tôn thực có lòng yêu mình, trong lòng mừng quá. Bà chị về nói chuyện cho Bất Vi biết, Bất Vi giả cách hỏi rằng :

- Phu nhân có mấy người con trai ? Bà chị đáp là chẳng được người nào. Bất Vi nói :

- Tôi nghe đem sắc đẹp thờ người, hễ sắc suy thì tình yêu cũng hết. Nay phu nhân được thái tử rất yêu mà không có con, thì nên nhân lúc này chọn trong các con chồng, người nào hiền hiếu, lấy làm con mình, mai sau người con ấy được lên làm vua, thế lực phu nhân há chẳng càng được vững vàng lắm ru ! Nếu không thì sau này sắc đẹp đã kém, lòng yêu chẳng còn, có hối cũng không kịp nữa. Nay Dị Nhân là người hiền hiếu lại hết lòng yêu quý phu nhân, nếu phu nhân cất nhắc lên làm đích tử, như vậy sẽ được tôn quý đời đời ở nước Tần này.

Bà chị lại đem lời nói ấy vào nói với Hoa Dương phu nhân. Phu nhân cho lời Bát Vi nói là phải, nhân một đêm cùng An Quốc quân uống rượu đang vui, bỗng ứa nước mắt. Thái tử lấy làm lạ, hỏi có gì. Phu nhân nói :

- Thiếp nay được sung vào hậu cung, chẳng may không con. Thiếp xem trong các con của thái tử chỉ có Dị Nhân là người có hiền đức, tần khách chư hầu đi lại, ai nấy đều khen. Nếu được Dị Nhân làm con kế tự thì thân thiếp sau này có chỗ cậy nhờ.

Thái tử bằng lòng cho. Phu nhân nói :

- Thái tử hôm nay ưng cho thiếp điều ấy, ngày mai lại nghe lời một cung nhân nào khác, rồi quên đi thì sao ?

Thái tử nói :

- Nếu phu nhân không tin, xin khắc thẻ làm chứng.

Nói đoạn bèn lấy một cái thẻ khắc bốn chữ “Đích tử Dị Nhân” rồi đem chẻ đôi mỗi người giữ một nửa để làm tin.

Phu nhân nói :

- Thái tử đương ở Triệu, làm thế nào mà đem về được ?

Thái tử nói :

- Để ta sẽ nhân dịp nào đó mà nói với vua cho.

Bấy giờ vua Tần đang giận Triệu, thái tử nói việc ấy, nhưng vua Tần không nghe. Bát Vi biết em trai vương hậu là Dương Toàn quân đang được vua yêu, lại dút lót các người môn hạ cầu vào yết kiến Dương Toàn quân, nói rằng :

- Tội ngài đến chết, ngài có biết không ?

Dương Toàn quân cả sợ nói rằng :

- Tôi có tội gì ?

Bát Vi nói :

- Môn hạ của ngài ai cũng đều ở ngôi cao, bổng lộc nhiều, hầu non vợ đẹp, mà môn hạ của thái tử thì không ai có quyền thế cả. Đại vương ngày nay tuổi đã già, một mai mất đi, thái tử lên nối ngôi, bọn môn hạ của thái tử tất oán ngài lắm, nguy cơ của ngài đã đến sau lưng rồi đó.

Dương Toàn quân nói :

- Bây giờ biết làm thế nào ?

Bất Vi nói :

- Tòì có kế này, có thể khiến ngài thọ được trăm tuổi, vững vàng như Thái Sơn, ngài có muốn nghe không ?

Dương Toàn quân quì xuống hỏi kế.

Bất Vi nói :

- Đại vương tuổi đã già mà thái tử lại không có con đích, nay vương tôn Dị Nhân có tiếng là người hiền hiếu mà lại bị bỏ ở nước Triệu, ngày đêm mong mỏi được về, nếu ngài xin được vương hậu nói với vua Tần cho đón Dị Nhân về, khiến thái tử lập làm đích tử, như vậy Dị Nhân không nước mà có nước, Hoa Dương phu nhân không con mà có con, thái tử và vương tôn đều cảm ơn vương hậu đời đời, tước vị của ngài có thể giữ vững được.

Dương Toàn quân suy lay xin theo như lời, rồi đem lời Bất Vi nói với vương hậu. Vương hậu nói với vua Tần.

Vua Tần nói :

- Dời người Triệu xin hòa, ta sẽ đón Dị Nhân về nước. Thái tử cho triệu Bất Vi vào hỏi rằng :

- Ta muốn đón Dị Nhân về nước, phụ vương chưa chuẩn cho, tiên sinh có diệu kế gì không ?

Bất Vi dập đầu nói rằng :

- Nếu thái tử quả định lập vương tôn làm kế tự, thì tiểu nhân chẳng dám tiếc gia sản nghìn vàng, dứt lốt các nhà quyền thế nước Triệu, tất có thể mang Dị Nhân về được.

Thái tử và phu nhân đều cả mừng, đem hai trăm lạng vàng giao cho Lã Bất Vi, nhờ chuyển giao cho Dị Nhân để chi tiêu về việc kết khách. Vương hậu cũng lấy một trăm lạng vàng giao cho Bất Vi. Phu nhân lại sắm cho Dị Nhân một hòm quần áo và tặng riêng Bất Vi một trăm lạng vàng, phong sẵn cho Bất Vi làm thái phó của Dị Nhân, dặn nói cho Dị Nhân biết chẳng mấy ngày nữa sẽ gặp nhau, chớ nên lo nghĩ.

Bất Vi từ biệt ra về. Đến Hàm Đan, trước hết nói cho cha biết, người cha cả mừng. Hôm sau mang lễ vào yết kiến công tôn Kiên, rồi vào chào Dị Nhân, đem lời nói của vương hậu, thái tử và

phu nhân nói hết cho nghe, lại đem năm trăm lạng vàng và hòm quần áo giao lại cho Dị Nhân. Dị Nhân cả mừng nói rằng :

- Hòm quần áo tôi xin nhận, còn số vàng tiền sinh cứ cầm lấy, nếu có việc gì dùng đến xin tùy ý tiền sinh, cốt làm sao cứu được tôi về nước, tôi xin cảm ơn vô cùng.

Lại nói Lã Bất Vi có lấy một người gái đẹp ở Hàm Đan tên là Triệu Cơ, giỏi đàn hát và múa. Biết là á đã có mang được hai tháng, Bất Vi nghĩ rằng Dị Nhân về nước tất số phận được nối ngôi vua, nếu đem á này dâng cho hắn, may mà sinh được con trai, đó tức là hồn máu của mình, đứa con trai ấy mà lên làm vua, thì thiên hạ của nhà họ Doanh sẽ về họ Lã, như vậy cái việc mình phá của nhà đi để làm đây mới không uổng. Kế ấy đã định rồi, bèn mời Dị Nhân và công tôn Kiên đến nhà uống rượu, bàn tiệc đủ các đồ ngon vật lạ và có đàn hát làm vui. Rượu đến nửa chừng, Bất Vi nói:

- Bì nhân mới lấy được đứa hầu non, có biết hát múa, muốn cho nó ra mời rượu, xin các ngài chớ hiềm là đường đột.

Nói xong, sai hai con hầu vào gọi Triệu Cơ ra. Bất Vi nói :

- Nàng nên vái chào hai vị quý nhân đây !

Triệu Cơ thoăn thoắt gót sen, đứng trên thảm nhung cúi đầu hai lần. Dị Nhân và công tôn Kiên vội vàng đáp lễ lại. Bất Vi sai Triệu Cơ tay nâng chén vàng mời Dị Nhân, Dị Nhân ngửa mặt nhìn Triệu Cơ thấy rõ ràng là một vị giai nhân, mày ngài mắt phượng, da tuyết tóc mây, cái vẻ mỹ lệ yêu kiều không bút mực nào tả hết cho được. Triệu Cơ mời rượu xong, liền xóng tay áo đứng trên thảm nhung mà múa, chân tay mềm mại, điệu bộ dịu dàng, làm cho công tôn Kiên và Dị Nhân hoa mắt mê lòng, thần hồn điên đảo, cùng nhau khen ngợi mãi không thôi. Triệu Cơ múa xong, Bất Vi lại sai rót chén lớn dâng mời. Hai người đều uống một hơi hết ngay. Triệu Cơ mời rượu xong, trở vào trong nhà, chủ khách lại cùng nhau thù tạc rất vui. Công tôn Kiên say quá nằm lăn ra, Dị Nhân trong lòng nghĩ đến Triệu Cơ, mượn rượu giả say, nói với Bất Vi rằng:

- Nghĩ như tôi một mình chơ vơ ở đất khách, quanh hiu vắng vẻ, vậy muốn xin ngài cho tôi người nàng hầu ấy làm vợ, để được thỏa lòng ước ao, không rõ thân giá bao nhiêu, xin ngài dạy cho, tôi xin kính nộp.

Bát Vi giả cách giận mà nói rằng:

- Tôi lấy lòng tốt mời diện hạ đến dự tiệc, đem thê thiếp ra mời để tỏ ý kính mến, nay diện hạ lại muốn cướp người yêu của tôi, còn ra nghĩa lý gì?

Dị Nhân hổ thẹn quá, liền quì xuống nói rằng:

- Tôi vì ở nơi đất khách buồn bã, nghĩ lắm ra thế đó cũng là lời nói rõ đại trong khi say rượu, xin ngài rộng lòng tha thứ cho.

Lã Bát Vi vội vàng đỡ dậy nói rằng:

- Tôi mưu tính đường về cho diện hạ, cái gia sản nghìn vàng phá hết còn không tiếc, lẽ nào tôi lại tiếc một đứa con gái làm gì. Nhưng con bé ấy còn ít tuổi lại hay thẹn sợ nó không nghe. Nếu nó bằng lòng tôi xin kính dâng diện hạ để làm kẻ sửa túi nâng khăn.

Dị Nhân lạy hai lạy tạ ơn, rồi đợi công tôn Kiến tỉnh rượu cùng lên xe trở về. Đêm ấy Bát Vi bảo Triệu Cơ rằng:

- Vương Tôn nước Tần có lòng yêu nàng lắm, xin lấy nàng làm vợ, ý nàng thế nào?

Triệu Cơ nói:

- Thiếp đã đem thân thờ chàng, vả lại đã có thai, nữ nào chàng lại bỏ, bất phải thờ người khác?

Bát Vi mật bảo rằng:

- Nàng lấy tôi suốt đời, chẳng qua chỉ là vợ một anh lái buôn. Vị vương tôn ấy sau này sẽ có phận được làm vua Tần, nàng mà được yêu, tất làm vương hậu. May ra sinh con, tức là thái tử, thì tôi với nàng sẽ là cha mẹ vua Tần, đều được phú quý vô cùng. Vậy nàng nên nghĩ tình vợ chồng, nén lòng theo kẻ tôi, chớ nên tiết lộ.

Triệu Cơ nói:

- Việc chàng mưu tính là việc lớn, thiếp cũng xin theo, nhưng mối tình ân ái vợ chồng, lòng nào mà nữ dứt cho đang!

Nói xong ứa nước mắt khóc.

Bát Vi yên ủi rằng:

- Nếu nàng không quên chút tình cũ, thì mai sau chiếm được thiên hạ nhà Tần, ta vẫn làm vợ chồng không bao giờ rời nhau, há

chẳng hay lắm ru!

Hai người bèn chỉ trời mà thề với nhau rồi cùng đi ngủ, mối tình ân ái lại mặn nồng hơn những đêm xưa. Hôm sau Bất Vi đến công quán, báo Dị Nhân rằng:

- Đợi ơn điện hạ không hiềm đưa tiểu thiếp quê mùa, dùng làm kẻ hầu khần lược, tôi phải dỗ mãi nó mới nghe, hôm nay tốt ngày, xin đưa đến ngự sở để hầu hạ.

Dị Nhân nói:

Tấm lòng cao nghĩa của tiên sinh, tôi dù nát xương cũng không thể báo đền!

Công tôn Kiên nói:

- Đã có cái lương duyên ấy tôi xin đứng ra làm mối!

Bèn sai người nhà làm tiệc mừng. Bất Vi từ tạ về, đến chiều dùng xe đưa Triệu Cơ đến cùng Dị Nhân thành thân.

Dị Nhân lấy được Triệu Cơ như cá gặp nước, yêu mến lạ thường, được hơn một tháng, Triệu Cơ nói với Dị Nhân rằng:

- Thiếp được hầu điện hạ, trời cho nay đã có thai rồi.

Dị Nhân không biết chuyện, ngỡ là giọt máu của mình, vui mừng khôn xiết. Triệu Cơ đã có mang hai tháng rồi mới lấy Dị Nhân, sau đó tám tháng thì vừa được mười tháng, đáng lẽ đến kỳ sinh nở thì phải, vậy mà vẫn không thấy chuyển động. Có lẽ trời sinh ra một vị chân mệnh đế vương, không giống người thường, nên mãi đến lúc đúng mười hai tháng mới sinh một đứa con trai. Khi sinh có ánh sáng đỏ rực nhà, trăm thứ chim bay đến lượn múa. Đứa bé mũi to, mắt dài, trán rộng, mỗi mắt có hai con ngươi, trong miệng đã có vài cái răng, khóc rất to, đi ngoài đường cũng nghe tiếng. Dị Nhân cả mừng nói rằng:

- Ta nghe các chân chúa sinh ra, tất có điềm lạ. Thằng bé này cốt tướng khác thường, lại đẻ vào ngày mồng một tháng giêng, ngày sau tất cầm quyền ngự trị thiên hạ.

Bèn dùng họ Triệu Cơ gọi là Triệu Chính. (Về sau Chính nối ngôi làm vua Tần, kiêm tính sáu nước, tức là Tần Thủy Hoàng). Lã Bất Vi nghe tin Triệu Cơ sinh con trai, trong lòng mừng thầm rằng mưu kế của mình đã có kết quả. Năm Triệu Chính đã lên ba

- Con ở Hàm Đan, sao lại bắt chước cách ăn mặc người Sở?

Dị Nhân lay nói rằng:

- Đứa con bất hiếu này ngày đêm tưởng nhớ mẹ hiền, cho nên chế riêng quần áo nước Sở mà mặc để tỏ lòng nhớ thương.

Phu nhân cả mừng nói rằng:

- Thiếp là người Sở, xin lấy nó làm con.

An Quốc quân nói:

- Từ nay con nên đổi tên là họ Tử Sở.

Dị Nhân lay dạ, An Quốc quân hỏi Tử Sở làm sao trốn về được, Tử Sở đem việc vua Triệu mưu hại và việc Bất Vi phá cửa nhà để dứt lốt, kể hết một lượt. An Quốc quân liền cho mời Bất Vi vào, yên ủi rằng:

- Không có tiên sinh, thì tôi mất đứa con hiền hiếu. Nay lấy hai trăm vật ruộng bổng Đông cung và một tòa nhà, năm chục cân vàng, tạm để tiên sinh tiêu dùng, đợi phụ vương về nước, sẽ gia tặng quan chức sau.

Bất Vi tạ ơn lui ra, còn Tử Sở ở lại trong cung Hoa Dương phu nhân.

Lại nói công tôn Kiên đêm ấy mãi đến gần sáng mới tỉnh rượu, các người tả hữu đến báo là cả nhà vương tôn nước Tần không biết đi đâu, bèn sai người đi hỏi Lã Bất Vi thì Bất Vi cũng đi rồi. Công tôn Kiên cả sợ nói rằng:

- Bất Vi nói trong ba ngày nữa mới đi, làm sao nửa đêm đã đi ngay?

Rồi đến cửa nam tra hỏi, tướng giữ cửa đáp rằng gia quyến Bất Vi ra khỏi thành đã lâu, và đó là họ vâng theo lệnh Kiên. Công tôn Kiên nói:

- Có thấy vương tôn Dị Nhân không?

Tướng giữ cửa nói:

- Chỉ thấy cha con họ Lã và mấy người đầy tớ, chứ không thấy có Dị Nhân.

Công tôn Kiên giậm chân than rằng:

- Trong bọn đầy tớ ấy tất có Dị Nhân, thôi ta mắc mưu

thằng lái buôn rồi!

Lập tức dâng biểu lên vua Triệu, thú tội canh giữ không cẩn thận, để cho con tin nước Tần là Dị Nhân trốn mất, tội thực khôn tránh. Rồi cầm gươm đâm cổ mà chết.

Vua Tần từ khi vương tôn Dị Nhân trốn về được, lại càng ra sức đánh Triệu. Vua Triệu lại sai sứ cầu Ngụy tiến binh. Khách tướng quân là Tân Viên Diễn hiến kế rằng:

- Tần sở dĩ gấp vây Triệu là có cơ. Trước đây Tần cùng Mân vương nước Tề tranh nhau xưng đế rồi lại thôi; nay Mân vương đã chết, Tề càng yếu, chỉ còn một mình Tần là hùng cường, mà chưa xưng đế, thì chưa được hài lòng. Ngày nay cứ đem quân lấn đánh mãi không thôi, ý riêng vua Tần là chỉ muốn cầu được xưng đế mà thôi. Vậy ta nên nói với nước Triệu sai sứ đến xin vua Tần làm đế, vua Tần tất mừng mà bãi binh, đó là lấy hư danh mà tránh khỏi thực họa vậy.

Vua Ngụy vốn sợ việc cứu Triệu, nên cho kế ấy là rất phải, sai ngay Tân Viên Diễn theo sứ Triệu đi sang Hàm Đan, đem kế ấy nói với vua Triệu. Vua Triệu cùng quần thần bàn xem nên chăng thế nào, mỗi người mỗi ý, mãi không quyết định được. Bình Nguyên quân trong lòng bối rối, cũng không biết quyết định ra thế nào. Bấy giờ có người nước Tề là Lỗ Trọng Liên năm mươi hai tuổi đã khuất phục được tay biện sĩ Điền Ba, người bấy giờ khen là "Thiên ký câu" (1). Điền Ba nói:

- Người ấy là con thỏ bay, há chỉ là con ngựa đi được nghìn dặm mà thôi ư?

Khi lớn lên, Lỗ Trọng Liên không thích làm quan, chỉ thích đi chơi xa, giải quyết những sự khó khăn bối rối cho người. Bấy giờ Lỗ Trọng Liên cũng đang ở trong thành Hàm Đan nước Triệu, nghe nói sứ Ngụy đến xin tôn Tần làm đế, thì giận lắm, bèn đến yết kiến Bình Nguyên quân, nói rằng:

- Người ngoài đường nói ngài sắp mời tôn Tần làm đế, việc ấy có không?

Bình Nguyên quân nói:

(1) Ngựa non đi được nghìn dặm.

tuổi, quân Tần lại vây đánh thành Hàm Đan rất gấp. Bất Vi bảo Dị Nhân rằng:

- Vua Triệu nếu lại giận lấy đến điện hạ, thì làm thế nào? Chi bằng điện hạ phải trốn về Tần mới có thể thoát được.

Dị Nhân nói:

- Việc này đều nhờ tiên sinh trù tính giúp.

Lã Bất Vi bỏ ra sáu trăm cân vàng, lấy ba trăm cân đút lót các quân tướng giữ thành ở cửa nam, nói rằng:

- Tôi từ Dương Dịch đem cả nhà đến đây buôn bán, không may gặp quân Tần kéo đến vây thành lâu ngày quá, tôi nhớ nhà lắm, nên đem hết tiền vốn chia cả cho các ngài, chỉ xin rộng lòng thả cho cả nhà tôi cho ra khỏi thành để về Dương Dịch, thì tôi và toàn gia được đội ơn vô cùng.

Các quân tướng giữ cửa thành bằng lòng cho, lại đem trăm cân vàng dâng công tôn Kiên, tỏ ý muốn trở về Dương Dịch, nhờ công tôn Kiên nói với tướng giữ của nam hộ. Nói lút đã êm cả rồi. Bất Vi bèn bảo Dị Nhân đem con Triệu Cơ mật gửi ở nhà người mẹ. Hôm ấy Bất Vi làm rượu mời công tôn Kiên, nói rằng:

- Chỉ trong ba ngày nữa tôi sẽ ra khỏi thành, gọi là có chén rượu để từ biệt.

Khi uống rượu, Bất Vi cố ép để cho công tôn Kiên uống thật say. Các người tả hữu và quân lính đều được đãi nhiều rượu thịt, ăn uống tha hồ no say rồi ai nấy đều đi nghỉ, đến nửa đêm, Dị Nhân cải trang, lẩn vào trong đám đầy tớ, theo cha con Bất Vi đi ra cửa nam. Tướng giữ thành không biết thực giả, mở khóa để cho cả bọn ra khỏi cửa thành.

Đại doanh Vương Hạp vốn ở ngoài cửa tây. Vì cửa nam là đường lớn đi về Dương Dịch, Bất Vi đã nói là đi về làng, cho nên phải đi ra cửa nam. Ba người cùng bọn đầy tớ luôn ban đêm ra đi, ngoặt một vòng dài đi về hướng quân Tần. Đến lúc trời sáng, bị quân Tần đi tuần bắt được. Bất Vi chỉ vào Dị Nhân nói rằng:

- Đây là vương tôn nước Tần, bấy lâu làm con tin ở Triệu, nay trốn ra khỏi Hàm Đan để về nước đó, các người nên mau mau dẫn đường!

Bọn lính tuân nhường ngựa cho ba người cưỡi, dẫn đến đại dinh Vương Hạp. Vương Hạp hỏi rõ lai lịch rồi cho mời vào, lấy mũ áo cho Dị Nhân thay, đặt tiệc khoản đãi. Vương Hạp nói:

- Đại vương thân đến đây dốc chiến, hành cung ở cách đây không đầy mười dặm.

Tiệc xong, Vương Hạp sai lấy xe ngựa đưa Dị Nhân đến hành cung. Vua Tần thấy Dị Nhân mừng quá, nói rằng:

- Thái tử ngày đêm nhớ cháu, nay trời xui cháu ta được thoát khỏi miệng hùm, vậy cháu nên về Hàm Dương trước, để cho cha mẹ cháu mừng!

Dị Nhân từ biệt vua Tần, cùng cha con Bất Vi lên xe về Hàm Dương.

HỒI MỘT TRĂM

Lỗ Trọng Liên quyết không chịu tôn Tần Tấn Lăng quân trộm binh phù cứu Triệu

Lã Bất Vi cùng Dị Nhân về đến Hàm Dương, đã có người báo trước cho thái tử An Quốc quân biết. An Quốc quân báo Hoa Dương phu nhân rằng:

- Con ta đã về đến nơi!

Rồi cùng phu nhân ngồi trong nhà giữa để đợi. Bất Vi báo Dị Nhân rằng:

- Hoa Dương phu nhân là con gái nước Sở, điện hạ đã làm con, nên dùng y phục người Sở vào chào để tỏ lòng quyến luyến.

Dị Nhân theo lời, thay áo xong, đi vào đông cung, trước lạy An Quốc quân, rồi lạy phu nhân, khóc mà nói rằng:

- Đứa con bất hiếu này, lâu ngày cách mặt song thân, không được châu hấu, cúi xin hai thân tha cho con tội bất hiếu!

Phu nhân thấy Dị Nhân đầu đội mũ phương nam, chân đi giày da báo, áo ngắn đai da, lấy làm lạ hỏi:

- Thằng này như con chim sợ cung, hồn phách đã lạc rồi, còn dám nói gì nữa. Việc ấy là do vua Ngụy sai tướng quân Tân Viên Diễn sang nói đó thôi.

Lỗ Trọng Liên nói :

- Ngài là một vị hiền công tử trong thiên hạ mà lại ủy thác sinh mệnh cho người khách nước Ngụy ư ? Bấy giờ Tân Viên Diễn ở đâu, tôi xin lấy lễ phải trái nói với ông ta để ông ta về đi thôi.

Bình Nguyên quân bèn nói với Tân Viên Diễn. Tân Viên Diễn vốn đã nghe tiếng Lỗ Trọng Liên, nhưng biết Lỗ Trọng Liên là người hùng biện, sợ quấy rối cái kế của mình, bèn từ chối không muốn tiếp kiến. Bình Nguyên quân cố nài ép, Tân Viên Diễn bèn chịu mời Lỗ Trọng Liên cùng đến công quán, để hội kiến. Tân Viên Diễn nhìn Lỗ Trọng Liên, thấy thần thanh cốt sáng, có cái phong độ thần tiên, thì đem lòng kính trọng, nói rằng :

- Tôi xem vẻ thanh cao của tiên sinh, chắc không phải muốn cầu xin Bình Nguyên quân điều gì. Vậy sao lại cứ ở mãi trong cái thành bị vây này mà không đi ?

Lỗ Trọng Liên nói :

- Liên này không có xin gì Bình Nguyên quân cả, nhưng có điều muốn xin với tướng quân.

Diễn nói :

- Tiên sinh xin điều gì ?

Liên nói :

- Xin giúp Triệu, và chớ tôn Tần làm đế.

Diễn nói :

- Tiên sinh lấy gì giúp Triệu ?

Liên nói :

- Tôi sẽ khiến nước Ngụy cùng nước Yên giúp sức, còn Tề, Sở thì đã giúp rồi.

Diễn cười nói rằng :

- Yên thì tôi không biết, còn Ngụy thì tôi đây là người Đại Lương, tiên sinh làm gì mà có thể bắt tôi giúp Triệu ?

Liên nói :

- Ngụy chưa thấy cái hại Tần xưng đế thế nào, nếu thấy rõ cái hại, thì tất là phải giúp Triệu.

Diễn nói :

- Tần xưng đế, thì hại thế nào ?

Liên nói :

- Tần là một nước bỏ lễ nghĩa mà chuộng công lợi, cậy sức mạnh, quen lừa dối, tàn hại sinh linh, nay nó đang làm chủ hầu mà còn như thế, nếu nó lại xưng đế thì tất lại càng tàn nhẫn. Liên này thà nhảy xuống bể đông mà chết, chứ không chịu làm dân nước ấy. Vậy mà Ngụy lại cam tâm làm kẻ dưới nó ư ?

Diễn nói :

- Nào phải Ngụy cam tâm làm kẻ dưới ! Vì như mười tên đầy tớ mà theo một người, há phải trí lực không bằng chủ nhân đâu, chỉ là sợ đó thôi.

Liên nói :

- Ngụy lại coi mình như kẻ đầy tớ ư ? Tôi sẽ khiến vua Tần mổ và ướp thịt vua Ngụy !

Diễn phát ý, nói rằng :

- Tiên sinh có cách gì khiến được vua Tần mổ và ướp thịt vua Ngụy ?

Liên nói :

- Xưa kia, Quý hầu, Ngạc hầu, Văn vương là ba vị đại thần của vua Trụ; Quý hầu có người con gái đẹp đem dâng vua Trụ, người con gái không hiểu dâm, nên bị Trụ giận, giết đi và ướp thịt Quý hầu. Ngạc hầu can, Trụ lại mổ luôn cả Ngạc hầu, Văn vương nghe tin chỉ than thở ngầm mà cũng bị Trụ giam vào Dữu Lý, xuyết nữa bị giết. Nào phải hai vị đại thần ấy trí lực không bằng vua Trụ đâu? Nhưng thiên tử đối xử với chư hầu, vốn là như thế. Tần đã xưng đế tất bắt Ngụy phải vào triều. Nếu Tần làm cái việc giết Quý hầu, Ngạc hầu, thì ai có thể cấm được ?

Tân Viên Diễn nghĩ ngợi chưa đáp ra sao.

Liên lại nói :

- Không những thế mà thôi, Tần mà xưng đế, tất lại thay

đổi các đại thần của chư hầu, đuổi người ghét đi mà dựng người yêu lên, lại sẽ sem con gái và thiếp làm vợ các vua chư hầu, vua Ngụy chắc có được yên ổn mà ở ngôi không ? Ngay như tướng quân có thể còn giữ được tước lộc không ?

Tân Viên Diễn bèn đứng dậy, vái hai vái mà nói rằng :

- Tiên sinh thực là bậc thiên hạ sĩ vậy. Diễn xin về tâu với quốc vương từ nay không dám lại nói đến việc tôn Tần nữa.

Vua Tần nghe tin sứ Ngụy đến bàn việc tôn Tần thì mừng lắm, hoãn việc đánh thành để đợi xem; đến khi nghe cái nghị ấy không thành, sứ Ngụy đã đi, bèn than rằng :

- Trong cái thành bị vây này còn có người giỏi, không nên khinh thường.

Bèn lui quân đóng ở Phần Thủy, dặn Vương Hạc phải lưu tâm phòng giữ.

Lại nói sau khi Tân Viên Diễn đi rồi, Bình Nguyên quân lại sai người đến Nghiệp Hạ, cầu cứu với Tấn Bỉ, Bỉ lấy cớ là có mệnh vua mà từ chối. Bình Nguyên quân bèn gửi thư cho Tín Lăng quân Vô Ky, nói rằng :

“Thắng này sở dĩ kết nghĩa hôn nhân với công tử, là nghĩ công tử có lòng cao nghĩa hay cứu giúp sự khốn ách cho người, nay thành Hàm Đan sắp phải hàng Tần, mà quân cứu viện của Ngụy không đến, như vậy Thắng này còn trông cậy người thân về nổi gì ? Bà chị của công tử lo thành phá, ngày đêm thương khóc, công tử dù chẳng nghĩ đến Thắng thì chớ, nhưng lại không nghĩ đến chị ư?”

Tín Lăng quân sau khi được bức thư ấy, nói luôn với vua Ngụy xin truyền cho Tấn Bỉ tiến binh. Vua Ngụy nói :

- Nước Triệu không chịu tôn Tần làm đế, lại muốn nhờ sức người khác để lui quân Tần ư ?

Vua Ngụy quyết ý không cho, Tín Lăng quân lại sai tân khách biện sĩ, dùng trăm cách nói khéo, vua Ngụy vẫn khẳng khăng không nghe. Tín Lăng quân nói :

- Cái nghĩa ta không thể phụ Bình Nguyên quân được, ta thà một mình sang Triệu cùng Bình Nguyên quân cùng chết !

Rồi sắp sửa hơn trăm cỗ xe, ước với các tân khách muốn xông thẳng vào quân Tần, để chết theo Bình Nguyên quân. Tân khách xin đi theo hơn nghìn người. Khi đi qua Di Môn, đến từ biệt Hầu Sinh. Hầu Sinh nói :

- Công tử cố lên, tôi già rồi không thể đi theo được, xin chớ trách !

Tín Lãng quân luôn luôn nhìn Hầu Sinh, Hầu Sinh không nói gì cả. Tín Lãng quân buồn bực mà đi, chùng được hơn mười dặm nghỉ thắm ta đãi Hầu Sinh có thể nói là hết lễ, nay ta đi sang Tần là đi vào chỗ chết, mà Hầu Sinh tuyệt không nói được một câu hay nửa lời để mưu tính cho ta, lại không ngăn trở ta đi, như thế thật đáng lấy làm lạ quá ! Nghĩ vậy rồi bảo tân khách hãy dừng lại, một mình quay xe trở lại yết kiến Hầu Sinh. Tân khách đều nói :

- Cái lão già gần chết ấy, đã tỏ ra là đồ vô dụng, công tử còn đến làm gì nữa ?

Tín Lãng quân không nghe. Đến nơi đã thấy Hầu Sinh đứng ở ngoài cửa, cười mà nói rằng :

- Doanh này chắc là thế nào công tử cũng trở lại.

Tín Lãng quân nói :

- Sao tiên sinh lại biết là tôi tất trở lại ?

Hầu Sinh nói :

- Công tử đãi tôi hậu, nay công tử đi vào nơi nguy hiểm mà tôi không đi tiễn, tất là giận tôi, cho nên tôi biết là công tử tất trở lại.

Tín Lãng quân vái hai vái nói rằng :

- Lúc đầu Vô Kỵ này ngờ là có điều gì lỗi với tiên sinh, mà bị ghét bỏ, cho nên phải trở lại để xin cho biết là vì có gì ?

Hầu Sinh nói :

- Công tử nuôi khách đã vài mươi năm nay, chưa nghe một người khách nào nghĩ ra một kế gì, mà chỉ biết cùng công tử xông vào quân Tần, khác gì đem thịt đến cho hổ đói, phỏng có ích gì không ?

Tín Lãng quân nói :

- Vô kỵ này cũng biết là vô ích, nhưng nghĩ cùng Bình Nguyên quân là chỗ thân, không thể sống một mình, nay tiên sinh có kế gì giúp cho được không ?

Hầu Sinh nói :

- Mời công tử hãy vào nhà, để lão thần nghĩ kế đã.

Bèn đuổi các người theo hầu ra ngoài rồi hỏi rằng :

- Nghe nói nàng Như Cơ được vua Ngụy yêu lắm phải không?

Tín Lăng quân nói :

- Phải.

Hầu Sinh nói :

- Doanh này lại nghe người cha nàng Như Cơ năm xưa bị người ta giết, Như Cơ nói với vua muốn báo thù cha, nhưng tìm kẻ thù ba năm mà không được. Về sau, công tử có sai khách chém đầu kẻ ấy để dâng Như Cơ. Việc ấy có quả thế không ?

Tín Lăng quân nói :

- Quả có việc ấy.

Hầu Sinh nói :

- Như Cơ cảm cái ơn công tử, muốn vì công tử mà chết, không phải mới một ngày. Nay cái bình phù của Tấn Bỉ ở trong chỗ vua nằm, chỉ có Như Cơ có thể lấy trộm được. Công tử nếu chịu khó xin với Như Cơ, Như Cơ tất là nghe theo, công tử được cái bình phù ấy, có thể cướp được binh quyền của Tấn Bỉ, để cứu Triệu mà lui được quân Tần, đó là cái công của ngũ bá vậy.

Tín Lăng quân nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, lay hai lay tạ ơn, rồi bảo tân khách hãy đợi cả ngoài thành, một mình quay xe về nhà, nhờ một người nội thị quen thân, tên là Nhan An đem việc lấy trộm bình phù xin riêng với Như Cơ. Như Cơ nói :

- Công tử đã xin đến, dù nguy hiểm thế nào thiếp cũng không dám từ !

Đêm ấy vua Ngụy uống rượu say, Như Cơ liền lấy trộm hồ phù giao cho Nhan An, chuyển đưa cho Tín Lăng quân. Tín Lăng quân được bình phù, lại đến hỏi Hầu Sinh.

Hầu Sinh nói :

- Làm đại tướng ở bên ngoài, có khi không tuân mệnh vua cũng được. Công tử khi đã hợp binh phù rồi mà Tấn Bì không tin, còn muốn tâu lại với vua Ngụy một lần nữa, thì việc hỏng mất. Tôi có người khách là Chu Hối, là tay lực sĩ, công tử nên đem hấn cùng đi. Tấn Bì nghe thì hay lắm, nếu không nghe thì sai Chu Hối đánh chết đi !

Tín Lăng quân bỗng chảy nước mắt khóc.

Hầu Sinh nói :

- Công tử sợ chăng ?

Tín Lăng quân nói :

- Tấn Bì là một lão tướng vốn không có tội gì, nếu vì không nghe mà ta phải giết đi, tôi nghĩ mà thương tâm, chứ không có sợ gì cả !

Nói rồi cùng Hầu Sinh đi đến nhà Chu Hối, nói rõ sự tình.

Chu Hối nói :

- Tôi là một đứa hàng thịt hèn mạt, đội ơn công tử thời nhường hạ cố, sở dĩ không báo ơn lại, vì cho rằng cái lễ nhỏ chẳng làm gì. Nay công tử có việc khẩn cấp, chính là cái ngày Hối này phải hiến thân.

Hầu Sinh nói :

- Đáng lẽ tôi phải theo đi, nhưng vì tuổi già không thể đi xa được, xin lấy hồn tiền công tử.

• Dứt lời liền đâm cổ chết ở trước xe.

Tín Lăng quân thương xót Hầu Sinh, hậu cấp cho gia quyến, rồi lập tức cùng Chu Hối lên xe đi.

Lại nói vua Ngụy mất binh phù ở trong chỗ nằm ngủ, sau ba ngày mới biết, lấy làm lạ quá, hỏi Như Cơ, Như Cơ chỉ nói là không biết. Vua Ngụy sai tìm khắp trong cung chẳng thấy đâu cả, sai Nhan An đem cung nga nội thị xem những đứa nào hầu ở nội cấm, đánh tra từng đứa. Nhan An chỉ giả vờ tra hỏi qua loa. Lại qua một ngày nữa, vua Ngụy mới sực nhớ ra công tử Vô Kỵ thường hết lời khuyên mình hạ lệnh cho Tấn Bì tiến binh, khách khứa ở nhà hấn, có nhiều kẻ giỏi nghề trộm cắp, việc này tất là hấn làm, chứ không còn ai nữa. Rồi lập tức cho triệu Tín Lăng quân thì

người đi triệu về báo là bốn năm ngày trước, Tín Lãng quân đã cùng hơn nghìn tân khách và trăm cỗ xe đi ra ngoài thành, nghe nói là đi cứu Triệu. Vua Ngụy giận quá, lập tức sai tướng quân Vệ Khánh mang ba nghìn quân luôn đêm đuổi theo Tín Lãng quân.

Lại nói trong thành Hàm Đan mong mỗi quân cứu, mãi chẳng thấy quân nước nào đến cả. Dân chúng sức đã kiệt rồi, lao nhao bàn muốn ra hàng. Vua Triệu lo quá. Có con người trưởng trạm tên là Lý Đồng báo Bình Nguyên quân rằng :

- Dân chúng ngày ngày phải ở trên mặt thành canh giữ, mà ngài yên hưởng giàu sang, thì ai còn chịu vì ngài mà ra sức nữa. Nếu ngài có thể bắt từ phu nhân trở xuống, đem ghép vào các hàng ngũ, chia việc mà làm, trong nhà có bao nhiêu tiền lụa, đem hết cho các tướng sĩ, tướng sĩ đang ở trong cơn nguy khổ, dễ biết cảm ơn, tất lại càng ra sức chống cự quân Tần.

Bình Nguyên quân nghe theo như lời, lại mộ được hơn ba nghìn quân cảm tử, sai Lý Đồng thống suất, dòng dây qua thành mà ra, nhân lúc đêm đến cướp dinh, giết được hơn nghìn quân Tần. Vương Hạp sợ quá, phải lui ra ngoài ba mươi dặm hạ trại. Bấy giờ người trong thành mới hơi được yên tâm. Lý Đồng mình bị trọng thương, về đến trong thành thì chết, Bình Nguyên quân thương khóc, sai chôn cất tử tế.

Lại nói Tín Lãng quân đi đến Nghiệp Hạ, vào yết kiến Tấn Bì, nói rằng :

- Đại vương nghĩ tướng quân dẫu dài ở bên ngoài đã lâu ngày, nên sai Võ Ky này đến đây để chịu thay sự khó nhọc.

Nói xong báo Chu Hối đem binh phù cho Tấn Bì xét nghiệm. Tấn Bì cầm binh phù ở tay, nghĩ thầm vua Ngụy đem mười vạn quân giao cho mình, mình dù hèn, nhưng chưa mắc tội phải thua trận, nay vua Ngụy chẳng có thư từ gì, mà công tử chỉ tay không mang cái binh phù đến đòi thay mình, việc này không thể vội tin được. Nghĩ vậy bèn báo Tín Lãng quân rằng :

- Công tử hãy tạm nghỉ vài ngày, đợi tôi đem quân ngũ lập thành sổ sách, bàn giao rõ ràng, có được không ?

Tín Lãng quân nói :

- Thành Hàm Đan tình thế rất nguy, phải lập tức đến cứu, lẽ

nào lại còn đợi được.

Tấn Bỉ nói :

- Thực không dám nói dối, vì việc này là quân cơ đại sự, để tôi còn phải tâu xin đại vương, rồi mới dám ra quân.

Tấn Bỉ nói chưa dứt lời, Chu Hợi thét lên rằng :

- Nguyên súy không vâng mệnh vua, là có ý làm phản !

Tấn Bỉ vừa hỏi được một câu “Mày là đứa nào ?” thì Chu Hợi đã lấy ở trong tay áo ra một cái dùi sắt nặng bốn mươi cân, nhằm đánh một cái vào đầu Tấn Bỉ, vỡ sọ, óc vọt ra, chết ngay lập tức. Tín Lãng quân cầm binh phù bảo chư tướng rằng :

- Vua nguy có mệnh, sai ta thay Tấn Bỉ đem quân cứu Triệu. Tấn Bỉ không vâng mệnh, nay đã giết chết. Ba quân phải yên lòng nghe lệnh, không được dao động !

Trong dinh im lặng. Đến khi Vệ Khánh theo đến Nghiệp Hạ, thì Tín Lãng quân đã giết chết Tấn Bỉ giữ lấy binh quyền rồi. Vệ Khánh biết là Tín Lãng quân đã quyết chí cứu Triệu, muốn từ ra về, Tín Lãng quân nói :

- Nhà ngươi đã đến đây, chờ sau khi ta phá được quân Tần, hãy trở về tâu với đại vương !

Vệ Khánh phải nghe lời, sai người về trước, mật báo với vua Ngụy, còn mình thì ở lại trong quân. Tín Lãng quân đại khao ba quân, lại hạ lệnh rằng cha con cùng ở trong quân thì cha về, anh em cùng ở trong quân thì anh về, con một không có anh em thì cho về nuôi cha mẹ, có tật bệnh thì được ở lại trong dinh chữa thuốc. Theo như lệnh ấy, số người cáo về chừng hai phần mười, còn được tám vạn tinh binh chỉnh tề bộ ngũ, định rõ quân pháp. Tín Lãng quân tự mình đem các tân khách đi trước sĩ tốt, tiến đánh dinh quân Tần. Vương Hạp không ngờ quân Ngụy chợt đến, thắng thốt chống đánh. Quân Ngụy hăng hái tiến lên. Bình Nguyên quân cũng mở cửa thành tiếp ứng, hai bên đại chiến, dậy đất vang trời. Vương Hạp tổn hại quân lính đến một nửa, chạy đến đại doanh Phần Thủy. Vua Tần truyền lệnh giải vây mà đi. Trịnh An Bình đốc suất hai vạn quân dàn đóng ở cửa đông, bị quân Ngụy ngăn lối không về được, nghĩ mình vốn là người Ngụy, bèn ra hàng quân Ngụy. Xuân Thân quân nghe quân Tần đã giải vây, cũng rút quân

về. Vua Hàn thừa cơ lấy lại thành Thương Đẳng. Vua Triệu thân hành đem trâu rượu ra khao quân, lạy tạ Tín Lãng quân và nói rằng :

- Nước Triệu mất mà lại còn là nhờ ở sức công tử.

Bình Nguyên quân cấp nỏ làm quân tiền khu cho Tín Lãng quân. Tín Lãng quân hơi có vẻ cậy công, Chu Hối nói :

- Người có ơn với công tử, công tử chớ nên quên; công tử có ơn với người, thì công tử phải quên đi. Công tử giả mệnh vua, cướp quân của Tấn Bì để cứu Triệu, đối với Triệu dẫu có công, nhưng đến với Ngụy lại là có tội, công tử lại còn tự lấy làm công ư ?

Tín Lãng quân cả thẹn nói rằng :

- Vô Kỵ này xin kính vâng lời dạy.

Khi Tín Lãng quân vào thành Hàm Đan, vua Triệu tự tay quét dọn cung thất để đón, giữ lễ chủ nhân rất là cung kính, rót rượu chúc mừng, ca tụng cái công cứu vớt nước Triệu, rồi đem đất Hoắc Phong cho Vô Kỵ làm đất ăn lộc. Vô Kỵ nghĩ mình có tội với vua Ngụy, không dám về nước, bèn đem binh phù giao cho Vệ Khánh đốc quân về Ngụy, còn mình ở lại nước Triệu. Vua Triệu lại lấy ấp lớn phong cho Lỗ Trọng Liên, Lỗ Trọng Liên cố từ. Vua Triệu biểu nghìn cân vàng, Liên cũng không nhận, nói rằng :

- Được giài sang mà chịu khuất với người, thà cam bản tiện mà được tự do !

Tín Lãng quân và Bình Nguyên quân đều cố giữ lại, nhưng Lỗ Trọng Liên không nghe, rồi bỏ đi.

Bấy giờ nước Triệu có người xử sĩ là Mao công, ẩn thân trong bọn đánh bạc; lại có Tiết Công ẩn thân trong nhà bán rượu. Tín Lãng quân vốn nghe tiếng, sai Chu Hối đến hỏi thăm, hai người đều tránh mặt không tiếp. Bỗng một hôm Tín Lãng quân theo dõi hai người, biết Mao Công ở nhà Tiết Công, thì không dùng xe ngựa, chỉ đem theo một mình Chu Hối, vi phục ⁽¹⁾, đi chân, giả làm người bán rượu, đi thẳng đến nơi, cùng hai người giáp mặt. Hai người đang cùng ngồi uống rượu. Tín Lãng quân đi thẳng vào, tự nói họ tên và tỏ ý hăm dọa bấy lâu. Hai người chạy tránh không

(1) Ẩn mặc như dân nghèo.

kip, đành phải tiếp kiến, rồi bốn người cùng uống rượu, hết sức vui say mới tan. Từ đó, Tín Lãng quân thời thường cùng Tiết Công, Mao Công cùng chơi. Bình Nguyên quân nghe nói bảo phu nhân rằng :

- Tôi nghe lệnh đệ là bậc hào kiệt, trong đám công tử không ai bằng; thế mà nay lại chơi bời với thằng đánh bạc và thằng bán rượu, không phải cùng bậc với mình, e có hại cho danh dự !

Phu nhân đem lời ấy bảo Tín Lãng quân.

Tín Lãng quân nói :

- Tôi vẫn cho Bình Nguyên quân là một người hiền, nên cam phụ vua Ngụy, mang quân đến cứu. Nay xem ra Bình Nguyên quân giao tiếp tân khách, chỉ chuộng những người hào hoa, không cần hiền sĩ. Vô Kỵ này khi ở Ngụy, vẫn nghe Triệu có Mao Công, Tiết Công, tiếc không được giao du. Ngày nay được gặp mặt, dù muốn nhún mình theo sau người ta, chưa chắc họ đã thêm chơi với mình, mà Bình Nguyên quân lại lấy đó làm xấu hổ, sao gọi là biết yêu kẻ sĩ được. Bình Nguyên quân không phải là kẻ hiền, ta không nên ở nữa.

Ngay ngày hôm ấy, Tín Lãng quân bảo các tân khách sắp sửa hành trang đi sang nước khác. Bình Nguyên quân nghe tin và hỏi rõ nguồn cơn, tự trách mình không biết, thực mình kém Tín Lãng quân lại ở lại nước Triệu.

Lại nói vua Ngụy tiếp được mật báo của Vệ Khánh, nói công tử Vô Kỵ lấy trộm binh phù, giết chết Tấn Bỉ, tự cầm quân đi cứu Triệu và giữ Vệ Khánh ở trong quân không cho về nước. Ngụy vương giận quá, muốn bắt hết cả gia quyến Tín Lãng quân và giết hết những tân khách của Tín Lãng quân hiện còn ở lại trong nước. Như Cơ bèn quì mà xin rằng :

- Đó không phải là tội công tử, chính là tội tiện thiếp này, tội thiếp thực đáng chết.

Vua Ngụy gầm thét cả giận hỏi rằng :

- Kẻ lấy trộm binh phù lại chính là mày ư ?

Như Cơ nói :

- Cha thiếp bị người giết chết. Đại vương làm vua một nước,

không thể báo thù cho thiếp mà công tử báo được, thiếp cảm cái ân sâu ấy, giận không có dịp gì để báo đền. Nay thấy công tử vì cố thương chị, ngày đêm lo buồn, tiên thiếp không nỡ, cho nên cả gan lấy trộm binh phù giao cho công tử để được thay Tấn Bì cầm quân đi cứu Triệu. Ngụy với Triệu cũng như người trong một nhà, hoạn nạn nên cứu giúp nhau. Đại vương quên cái nghĩa ngày xưa, mà công tử biết cứu nạn người cùng nhà. May ra mà đánh được quân Tấn, giữ gìn được nước Triệu, uy danh của đại vương lừng lẫy khắp mọi nơi, thiếp đây dù phải phân thân làm muôn mảnh cũng được vui lòng. Nay nếu bắt hết gia quyến và giết hết tân khách của Tín Lãng quân đi, nếu Tín Lãng quân mà thua trận thì cam chịu tội, nhưng ngộ mà Tín Lãng quân thắng trận thì lúc ấy đại vương sẽ xử trí thế nào ?

Vua ngụy ngấm nghĩ hồi lâu, hơi nguôi cơn giận, hỏi rằng :

- Mày lấy trộm binh phù, nhưng tất phải có kẻ mang binh phù đi ?

Như Cơ nói :

- Kẻ đem đi là Nhan An.

Vua Ngụy sai tả hữu trời Nhan An giải đến, hỏi rằng :

- Sao mày dám mang binh phù đưa cho Tín Lãng quân ?

Nhan An nói :

- Kẻ nô tì này chẳng biết cái gì là binh phù cả.

Như Cơ nhìn Nhan An nói rằng :

- Hôm trước ta sai mày đem chiếc hộp hoa thêu ra cho Tín Lãng phu nhân, trong hộp đựng binh phù đấy !

Nhan An hiểu ý, liền khóc òa lên, nói rằng :

- Phu nhân sai bảo gì, khi nào tôi dám không tuân, tôi thấy cái hộp gói bọc mấy lần rất kỹ, vẫn tưởng là hộp hoa, ai ngờ trong lại đựng cái ấy, thực phu nhân làm tôi chết oan !

Như Cơ cũng khóc nói rằng :

- Thiếp có tội xin một mình cam chịu, không muốn để lụy đến người khác !

Vua Ngụy thét cởi trói cho Nhan An, đem giam vào ngục,

Như Cơ thì bị dày vào lãnh cung; một mặt sai dò tin Tín Lãng quân xem được thua thế nào rồi sẽ định đoạt sau. Được hơn hai tháng, Vệ Khánh đem quân về triều, dâng nộp binh phù, tâu rằng:

- Tín Lãng quân đại thắng quân Tần, không dám về nước, nên ở lại Triệu, gửi lời về tâu đại vương, ngày khác sẽ về nhận tội!

Vua Ngụy hỏi tình hình giao binh. Vệ Khánh thuật hết một lượt. Quần thần đều la báii hô vạn tuế. Vua Ngụy cả mừng, liền truyền gọi Như Cơ ở lãnh cung ra, cho Nhan An ra khỏi ngục, đều được miễn tội. Như Cơ tạ ân xong tâu rằng :

- Cứu Triệu thành công, khiến nước Tần phải sợ oai đại vương, vua Triệu phải mang ân đại vương, đều là công của Tín Lãng quân. Tín Lãng quân là trưởng thành của nước, là tôn khí của nhà, há nên bỏ ở nước ngoài, xin đại vương sai sứ triệu về nước, một là để tỏ tình yêu người thân thích, hai là tỏ nghĩa tôn người tài.

Vua Ngụy nói :

- Hắn được miễn tội đã đủ, lại còn dám kể công ư ?

Rồi truyền những bổng lộc ở ấp phong của Tín Lãng quân, lại trao trả cho gia quyến chi dùng, chứ không cho đón về nước.

Lại nói vua Tần thua trận về nước, thái tử An Quốc quân đem vương tôn Tử Sở ra đón ở ngoài thành, đều tâu Lã Bất Vi là người giỏi, vua Tần phong làm khách khanh, cấp cho ấp ăn lộc nghìn nóc nhà. Vua Tần nghe Trịnh An Bình hàng Ngụy, thì cả giận, bắt giết cả họ. Trịnh An Bình là người của thừa tướng Phạm Chuy tiến cử. Theo phép nước Tần hề ai tiến cử người không ra gì, thì cũng phải chịu tội như người được tiến cử. Nay Trịnh An Bình phản Tần hàng Ngụy, đã phải giết cả họ rồi, theo như phép trên, Phạm Chuy tất phải chịu cùng tội, Phạm Chuy bèn nằm trên cỏ khô để đợi tội.

HỎI MỘT TRĂM LINH MỘT

Tần Vương diệt Chu dời chín dinh Liêm Pha chém tướng bại quân Yên

Lại nói Trịnh An Bình đã đem quân hàng Ngụy, thừa tướng Phạm Chuy là người tiên cử, theo phép tất phải chịu cùng tội, nên không đợi hỏi đến, Phạm Chuy liền nằm trên cỏ khô để đợi tội. Vua Tần nói :

- Dừng An Bình là do ý quả nhân, không can hệ gì đến thừa tướng !

Rồi lại yên ủi Phạm Chuy hai ba lần, cho vẫn được làm thừa tướng như cũ. Quần thần bàn nói lao nhao, vua Tần sợ Phạm Chuy ấy nấy không yên, bèn hạ lệnh cho khắp nước rằng :

- Trịnh An Bình có tội đã giết cả họ rồi, nếu ai còn nói đến việc ấy lập tức chém đầu !

Người trong nước không còn ai dám nói đến việc ấy nữa. Vua Tần ban cho Phạm Chuy các thức ăn, lại hậu hơn trước. Phạm Chuy không được an tâm, bèn xui vua Tần diệt Chu xưng đế. Vua Tần sai Trương Đường làm đại tướng đi đánh Hàn, muốn trước lấy Dương Thành để thông đường Tam Xuyên.

Lúc ấy vua Sở nghe tin Tín Lãng quân đại phá được quân Tần. Xuân Thân quân Hoàng Yết kéo quân trở về không, than rằng :

- Cái mưu hợp tung của Bình Nguyên quân không phải là điều nói bấy, quả nhân nếu được Tín Lãng quân làm tướng thì còn lo gì Tần.

Xuân Thân quân có dáng thẹn, bèn nói rằng :

- Cái nghị hợp tung trước kia, đại vương làm trưởng, nay quân Tần mới thua, khí thế tất nhụt, đại vương nếu sai sứ đi ước hội các nước hợp lực đánh Tần, lại tôn vua nhà Chu làm chủ, lấy thiên tử làm hiệu lệnh cho chư hầu, đó tức là cái công nghiệp của ngũ bá vậy.

Vua Sở cả mừng, bèn sai đến nhà Chu, đem việc đánh Tần báo với Noãn vương. Noãn vương đã nghe tin vua Tần có ý đánh Chu, nay nếu lại đánh Tần trước, thì còn gì hay bằng, nên nghe theo ngay. Vua Sở bèn cùng năm nước định tung ước, hẹn kỳ đại cử binh mã. Bấy giờ vua nhà Chu ngày càng suy nhược, dầu ở ngôi thiên tử, mà chỉ có cái tiếng không, chẳng thể sai bảo được chư hầu; từ khi Hàn, Triệu chia đất Chu làm Tây Chu và Đông Chu, sai hai Chu Công cai trị, thì Noãn vương đến ở nhờ đất Tây Chu công, chỉ ngồi làm vì. Đến lúc ấy, muốn cất quân đánh Tần, sai Tây Chu công ghép dân đình vào hàng ngũ, chỉ được có năm sáu nghìn người; lại không có xe ngựa, bèn tìm những dân giàu có ở trong nước hỏi vay tiền để làm quân phí, lập khoán hẹn đến ngày ban sự sẽ trả lại. Tây Chu công tự làm tướng, đóng quân ở Y Khuyết để đợi quân chư hầu. Bấy giờ nước Hàn đang bị Tần đánh, tự lo không rồi; Triệu thì mới giải vây, cơn sợ trước chưa hết; còn Tề thì thông hiếu với Tần, không muốn cộng sự với chư hầu; chỉ có tướng Yên là Nhạc Gian, tướng Sở là Cảnh Dương đều dẫn một đạo quân đến trước, đóng dinh trại một chỗ mà trông ngóng các nước kia.

Vua Tần nghe tin các nước không đồng tâm với nhau, không có ý tiến, thì thêm quân giúp cho Trương Đường đánh hạ Dương Thành; lại sai đại tướng Doanh Cù đem mười vạn quân ra dương oai ở ngoài cửa Hàm Cốc. Quân Yên, Sở, đóng lại chừng ba tháng, thấy quân các nước kia không đến, đều chán nản rồi cùng rút về. Tây Chu công cũng kéo quân về. Noãn vương một phen ra quân, chỉ phí tổn sông mà chẳng được lợi gì, các nhà giàu đều mang khoán đến đòi nợ, ngày ngày chật ních cả cửa cung, tiếng ồn ào lọt vào tận nội cấm. Noãn vương then quá, không biết làm thế nào, bèn tránh lên trên đài cao, người sau nhân thế đặt tên đài ấy là “Tị trái đài” nghĩa là “Đài trốn nợ”.

Lại nói vua Tần nghe quân Sở, Yên tan về, liền sai Doanh Cù và Trương Đường họp binh lại tiến đánh Tây Chu. Noãn vương quân lương đều thiếu, không thể chống giữ được, muốn chạy sang Tam Tấn. Tây Chu công nói :

- Xưa kia thái sử Thiên có nói rằng Chu, Tần năm trăm năm thì hợp, sẽ có vị bá vương ra đời, nay đã đến lúc rồi. Tần có cái thế

thống nhất được thiên hạ, Tam Tấn chẳng bao lâu cũng về tay Tần thôi, nhà vua chớ nên lại mua thêm cái nhục nữa, chỉ bằng dâng đất tự về với Tần, lại còn được đất phong để giữ sự cúng tế.

Noãn vương không biết làm thế nào, bèn đem quần thần và con cháu đến khóc ở miếu hai vua Văn, Võ. Ba ngày sau, Noãn vương mang địa đồ thân đến dinh quân Tần lạy bưng, xin bố mình về Hàm Dương. Doanh Cù nhận đất cộng ba mươi sáu thành, ba vạn nhà. Thế là đất Tây Chu thuộc về Tần cả, chỉ còn lại có đất Đông Chu. Doanh Cù sai Trương Đường hộ tống vua tôi con cháu Noãn vương về Tần để tấu tiếp, rồi dẫn quân vào thành Lạc Dương, kinh lý bờ cõi đầu vào đấy. Noãn vương yết kiến vua Tần, dập đầu tạ tội, vua Tần có ý thương, phong cho đất Lương Thành, giáng làm Chu Công. Noãn vương vì tuổi già sức yếu, phải thường đi về qua lại đất Chu và đất Tần không chịu nổi khó nhọc, đến Lương Thành được hơn một tháng thì chết. Vua Tần liền lấy lại đất phong ấy, lại sai Doanh Cù đem dinh tráng ở Lạc Dương phá hủy tôn miếu nhà Chu, chuyên chở tế khí và chín cái đỉnh báu đem về Hàm Dương. Dân nhà Chu không muốn theo Tần, đều chạy đến Cung Thành, ở nhờ đất Đông Chu Công, tỏ ra lòng người không quên nhà Chu vậy. Trước khi dời dinh một ngày cư dân nghe trong dinh có tiếng khóc, khi chở dinh về đến sông Tứ Thủy, thì một cái đỉnh từ trong thuyền nhảy ra chìm xuống đáy nước mất. Doanh Cù sai người lặn xuống tìm, không thấy đâu cả, chỉ thấy một con rồng xanh, giương vây đuôi vuốt, một lát sóng gió nổi lên âm âm, người trong thuyền sợ quá, không dám xúc phạm. Đêm ấy Doanh Cù mộng thấy vua Vũ vương nhà Chu ngồi ở nhà thái miếu, đòi Cù đến mắng rằng :

- Sao mày lại dám dời trọng khí của ta, hủy tôn miếu của ta?

Rồi sai tả hữu đánh vào lưng ba trăm roi. Doanh Cù tỉnh dậy, liền thấy mọc cái nhọt ở lưng, mang bệnh về Tần, đem tám cái đỉnh nộp cho Tần và tâu rõ sự tình. Vua Tần xét xem thấy cái đỉnh mất ấy là cái đỉnh thuộc về châu Dự, bèn than rằng :

- Đất đai đều đã thuộc Tần cả, riêng cái đỉnh ấy lại không theo quả nhân ư ?

Nói rồi toan phái nhiều lính và phu đến chỗ đỉnh chìm để mò tìm. Doanh Cù can rằng :

- Đó là vật thần linh, chớ nên tìm nữa !

Vua Tần bèn thôi. Doanh Cù bị đau nhọt rồi chết. Vua Tần đem cái đỉnh và các tế khí bày ở trong thái miếu nhà Tần, rồi bố cáo cho các nước biết, bắt phải đến triều cống, nước nào không đến thì đem quân đánh. Vua nước Hàn vào chầu trước, cúi lạy xưng thần; Tề, Sở, Yên, Triệu, đều sai tướng quốc đến triều hạ, duy sứ giả nước Ngụy chưa thấy đến. Vua Tần bèn sai Vương Kê mang quân đánh Ngụy, Vương Kê tiết lộ việc ấy cho Ngụy biết, vua Ngụy nghe tin sợ quá, vội sai sứ đến tạ tội, rồi cũng sai thái tử Tăng sang làm con tin ở Tần, xin theo mệnh lệnh, từ đó sáu nước đều thần phục Tần.

Vua Tần xét đến việc tư thông với nước Ngụy, đem Vương Kê xử tử. Thừa tướng Phạm Chuy thấy thế lại càng áy náy không yên. Một hôm vua Tần đang thị triều, bỗng thở dài. Phạm Chuy nói :

- Người xưa nói : “Vua lo thì tôi phải nhục, vua nhục thì tôi phải chết”. Nay đại vương đang thị triều mà thở dài, đó là vì chúng tôi không làm hết chức trách, không chia lo với đại vương, vậy tôi xin chịu tội.

Vua Tần nói :

- Phàm việc không dự bị sẵn sàng, thì không ứng phó kịp trong khi thăng thốt; nay Võ An quân đã bị giết, Trịnh An Bình lại làm phản, ngoài nhiều cường địch mà trong không có lương tướng, vì thế quả nhân lấy làm lo.

Phạm Chuy vừa sợ vừa thẹn, không dám nói gì, rồi lui ra. Bấy giờ có người nước Yên tên là Thái Trạch, học rộng, có tài biện bác, thường dong một cỗ xe cũ kỹ đi du thuyết chư hầu mà chẳng nước nào dùng; khi đến Đại Lương gặp một người thầy tướng giỏi là Đường Cử, bèn nói rằng :

- Tôi nghe nói tiên sinh từng xem tướng cho Lý Đoái nước Triệu nói trong hạn trăm ngày sẽ được cầm quyền chính, có không?

Đường Cử nói :

- Có.

Thái Trạch nói :

- Như tôi đây, tiên sinh cho là thế nào ?

Đường Cử nhìn kỹ Thái Trạch rồi mỉm cười nói rằng :

- Tiên sinh mũi chực con rết, vai cao hơn đầu, trán nhẵn mày cau, hai chân khuỳnh khuỳnh. Tôi nghe nói “Thánh nhân không có tướng”, câu ấy có lẽ đúng với tiên sinh lắm ! Thái Trạch biết là Đường Cử chế nhạo mình, nói rằng :

- Phú quý tự tôi sẽ làm ra, tôi chỉ còn không biết tuổi thọ mà thôi.

Đường Cử nói :

- Tuổi thọ của tiên sinh, kể từ nay còn bốn mươi ba năm nữa.

Thái Trạch cười nói rằng :

- Ăn ngon mặc đẹp, lên xe xuống ngựa, mang ấn vàng, đeo thao tía, vái nhường trước mặt vị nhân quân, thì bốn mươi ba năm cũng đã đủ lắm rồi, còn cần gì hơn nữa !

Rồi đó Thái Trạch lại đi sang Hàn, Triệu, nhưng vẫn không đắc dụng; lại trở về Ngụy, không may gặp kẻ cướp, nôi niêu bị lấy mất cả, không có gì thối cơm. Thái Trạch đang ngồi nghỉ ở gốc cây, lại gặp Đường Cử. Cử hỏi đùa rằng :

- Tiên sinh chưa phú quý ư ?

Thái Trạch nói :

- Ta còn đang đi tìm đây !

Đường Cử nói :

- Tiên sinh tướng cốt kim thủy, sẽ phát ở phương tây. Nay thừa tướng Tần là Phạm Chuy tiến cử Trịnh An Bình và Vương Kê hai người đều bị trọng tội, Phạm Chuy lo sợ lắm, tất nóng muốn từ chức, tiên sinh sao chẳng sang đó xem sao, việc gì cứ chịu khốn ở mãi đây.

Thái Trạch nói :

- Đường xa khó đi đến được, biết làm thế nào ?

Đường Cử bèn móc túi lấy mấy lạng vàng trao cho Thái Trạch. Thái Trạch có tiền ăn đường, liền đi đến Hàm Dương, vào nhà trọ, bảo chủ trọ rằng :

- Dọn cơm cho ta, gạo phải trắng, thịt phải béo, đợi khi ta làm thừa tướng, sẽ đền lại rất hậu !

Chủ trọ nói :

- Khách là người thế nào mà lại dám mong làm thừa tướng?

Trạch nói :

- Ta đây họ Thái tên Trạch, là một người có tài hùng biện và nhiều mưu trí, đến đây để cầu yết kiến vua Tần. Vua Tần hẳn thấy ta, tất nhiên bằng lòng nghe lời nói của ta, đuổi Ứng hầu mà lấy ta thay vào, ắt thừa tướng sẽ lập tức về tay ta ngay !

Chủ trọ cười là người cuồng, rồi gặp ai cũng nói cho biết, Môn khách của Phạm Chuy nghe chuyện ấy bèn nói lại cho Chuy biết.

Phạm Chuy nói :

- Sự nghiệp ngũ đế tam vương, học thuyết bách gia chư tử, không điều gì ta không biết; bao nhiêu tay hùng biện, gặp ta đều phải thua; vậy thằng Thái Trạch ấy có tài năng gì để nói lọt tai vua Tần mà cướp tướng của ta ?

Rồi sai người ra nhà trọ đòi Thái Trạch vào. Chủ trọ bảo Thái Trạch rằng :

- Tai vạ của khách đến nơi rồi ! Khách bảo muốn thay Ứng hầu làm tướng, nay tướng phủ cho triệu, khách vào tất bị nhục to!

Thái Trạch cười nói rằng :

- Ta gặp Ứng hầu, hẳn tất đem tướng ắt nhường ta, không đợi đến phải yết kiến vua Tần đâu.

Chủ nhân nói :

- Khách ngông cuồng quá ! Chớ để lụy đến tôi đây !

Thái Trạch mặc áo vải, đi guốc vào yết kiến Phạm Chuy. Chuy ngồi vắt chân để đợi. Thái Trạch chỉ vái dài mà không lạy. Phạm Chuy cũng không mời ngồi, cất tiếng dữ tợn hỏi rằng :

- Nói rêu rao bên ngoài là muốn thay ta làm thừa tướng, có phải là mảy mó không ?

Thái Trạch đứng ngay ở bên cạnh nói :

- Chính tôi đây !

Chuy hỏi :

- Mày có thuyết gì có thể cướp tước vị của ta ?

Thái Trách nói :

- Ô, sao ngài lại chậm hiểu như thế ? Kể nào đã thành công rồi thì nên lui về để nhường bước cho người sau. Vậy nay ngài nên lui về là phải.

Chuy nói :

- Ta không tự lui, ai có thể lui được ta ?

Thái Trách nói :

- Phàm người nào thân thể khỏe mạnh, chân tay lanh lẹ, thông minh thánh trí, hành đạo thi ân cho thiên hạ, thì người đời đều phải kính mến mà tôn làm bậc hiền hào, có phải thế không ?

Phạm Chuy nói :

- Phải.

Thái Trách lại nói :

- Đã đắc chí trong thiên hạ rồi mà yên vui côi thọ, hưởng hết tuổi đời, đem lộc nước ơn vua mà truyền cho con cháu cùng với trời đất cùng lâu dài, như thế thì người đời gọi là việc tốt lành đại phúc, có phải thế không ?

Phạm Chuy nói :

- Phải.

Thái Trách nói :

- Còn như Tần có Thương quân, Sở có Ngô Khởi, Việt có Văn Chủng, công thành mà đều bị giết hại, ngài có cho đó là những điều đáng ước ao không ?

Phạm Chuy nghĩ thầm người này nói những điều lợi hại, chực xoi mói ta, nếu nói là không muốn thì mắc vào thuật của hắn, bèn giả cách đáp rằng :

- Có gì là không đáng ước ao ! Thương quân thờ Hiếu công, lấy công tâm định pháp lệnh để trị nước, mở mang nghìn dặm đất cho Tần. Ngô Khởi thờ vua Sở, bỏ Quý thích để nuôi chiến sĩ, bình định Ngô, báo được cái thù Cối Kê cho vua Việt. Ba người ấy đều bị giết, nhưng đại trượng phu bỏ mình mà nên điển nhân, coi chết như về, công ở đương thời, tiếng để đời sau, như thế há lại chẳng đáng ước ao ru ?

Bấy giờ Phạm Chuy dẫu nói cứng ngoài mồm, nhưng trong lòng thì xao xuyến, không ngồi yên được, phải đứng dậy mà nghe.

Thái Trạch nói :

- Vua thánh tôi hiền là phúc của nước, cha lành cho hiếu là phúc của nhà, làm con hiếu ai chẳng muốn được cha hiền, làm tôi hiền ai chẳng muốn được vua sáng. Tỉ Can trung mà nhà Ân mất, Thân Sinh hiếu mà nước Tấn loạn, hai người chịu cái chết thảm khốc mà không ích gì cho vua, cho cha, là cứ làm sao ? Là vì vua không sáng mà cha không hiền vậy. Thương quân, Ngô Khởi, Văn Chung đều là không may mà chết, há phải cầu chết để lấy cái tiếng để lại đời sau dẫu ? Đại trượng phu ở đời, thân và danh đều toàn được là nhất, danh toàn mà thân chết là thứ nhì, còn như danh nhục mà thân toàn, đó là kẻ hèn kém.

Mấy câu đó khiến cho Phạm Chuy trong lòng sáng sủa khoan khoái, vừa bước xuống thêm, vừa nói :

- Phải lắm !

Thái Trạch lại nói :

- Ngài thử xem vua Tần ngày nay đối với bầy tôi, có tin dùng hậu đãi như Hiếu Công đối với Thương quân, Sở vương đối với Ngô Khởi, Việt vương đối với Văn Chung không ?

Phạm Chuy ngẫm nghĩ một lát, rồi nói :

- Điều đó tôi chưa biết thế nào.

Thái Trạch lại nói

- Ngài tự nghĩ sự nghiệp của ngài, so với Thương quân, Ngô Khởi, Văn Chung, ai hơn ?

Phạm Chuy nói :

- Tôi không bằng.

Thái Trạch nói :

- Vua Tần ngày nay tin dùng công thần đã không hơn ba vua kia, mà sự nghiệp của ngài lại không hơn ba người kia, vậy mà lộc vị và tài sản của ngài lại gấp mấy ba người ấy. Nay ngài không sớm liệu mà lui về, làm kẻ tự toàn, thử hỏi : ba người ấy còn không khỏi vạ, huống chi là ngài. Tô Tần, Trí Bá xưa kia, không phải là khôn đủ trí không để tự giữ mình, vậy mà đều bị hại, chỉ là vì

tham lợi không thôi. Ngài vốn là kẻ thất phu, được tri ngô vua Tần, làm đến chức thượng tướng, giàu sang đã rất mực, thù đã báo mà ơn đã đền rồi, vậy mà còn tham tiếc quyền thế, lợi lộc thì tôi e cái vạ Tô Tần, Tri Bá ngài khó mà tránh được ! Tục ngữ có nói : “Mặt trời đến lúc giữa thì bóng xế, mặt trăng đến lúc đầy thì khuyết vành”, sao ngài không nhân lúc nộp giả tướng ấn, chọn người hiền tài mà tiến lên, tiếng là từ bỏ vinh hoa, thật là cất được gánh nặng, rồi sẽ tìm nơi cao ẩn, chẳng hơn là cứ giữ lấy cái địa vị bấp bênh không vững mà còn lo cái họa vô hình không khéo sẽ xảy ra ư ?

Phạm Chuy nghe nói, thần phục Thái Trạch là người hùng biện và có mưu trí, bèn xin vâng theo lời, rồi mời ngồi lên trên, đãi theo lễ khách; lại lưu ở tân quán, sai làm cơm rượu khoản đãi. Hôm sau Chuy vào chầu, tâu vua Tần rằng :

- Có một người mới ở Sơn Đông đến, tên là Thái Trạch, có tài vương bá, thông hiểu thời biến, có thể giao phó quyền chính cho được. Tôi biết người nhiều, mà không thấy ai được như người ấy, tôi thực kém xa. Có người giỏi như thế, tôi không dám giấu, xin kính tiến lên đại vương. Vua Tần cho đòi Thái Trạch vào điện, hỏi kế kiêm tính sáu nước, Thái Trạch tâu bày rất hợp ý, vua Tần lập tức cho làm khách khanh. Phạm Chuy xưng bệnh nộp giả tướng ấn, vua Tần không cho. Chuy cáo đau nặng không dậy được. Vua Tần bèn cử Thái Trạch làm thừa tướng để thay Phạm Chuy, phong làm Cương Thành quân. Phạm Chuy về dưỡng lão ở Ứng Thành.

Lại nói Bình Nguyên quân nước Triệu là Triệu Thắng mất, vua Triệu cử Liêm Pha làm tướng quốc, phong là Tín Bình quân. Vua nước Yên là Hỉ nghi Triệu là nước láng giềng, sai tướng quốc là Lật Phúc sang viếng tang Bình Nguyên quân và dâng năm trăm vàng mừng thọ vua Triệu, ước làm anh em. Lật Phúc muốn vua Triệu sẽ tặng hảo cho mình rất hậu, nhưng vua Triệu lại đãi theo lễ thường, Lật Phúc không bằng lòng, về tâu với vua Yên rằng :

- Nước Triệu, từ trận thua ở Trường Bình, kẻ trai tráng đều chết cả, con bỏ cô thì còn bé, tướng quốc lại mới mất, Liêm Pha thì đã già. Nếu ta thừa lúc không ngờ, chia quân đi đánh, thì có thể diệt được Triệu.

Vua Yên không xét kỹ, liền nghe theo lời Lật Phúc. Xương Quốc quân là Nhạc Gian và đại phu là Tương Cừ đều đem các điều lợi hại phải trái can ngăn vua Yên nhưng không được. Vua Yên cử ngay Lật Phúc làm đại tướng. Nhạc Thừa làm phó, đem mười vạn quân đi đánh Cao Thành, sai Khánh Tần làm đại tướng, Nhạc Gian làm phó, đem mười vạn quân đánh đất Đại, nhà vua thân suất mười vạn quân ở phía sau tiếp ứng. Khi vua Yên lên xe, Tương Cừ nắm lấy dây thao, rỏ nước mắt nói rằng :

- Dẫu cho có đánh Triệu, cũng chỉ xin đại vương chớ đi !

Vua Yên gơ chân đạp Cừ, Cừ liền ôm lấy chân vua mà khóc rằng :

- Tôi giữ đại vương lại là vì lòng trung. Nếu vua không nghe, thì cái vạ nước Yên sẽ đến ngay trước mắt đó !

Vua Yên lại càng giận, sai đem Tương Cừ giam vào ngục, đợi khi thắng trận về sẽ giết, rồi cả ba đạo cùng cất quân đi.

Lại nói vua Triệu được tin quân Yên kéo đến đánh, thì hợp quần thần để bàn kế, rồi cử Liêm Pha làm đại tướng, đem năm vạn quân đón đánh Lật Phúc ở Cao Thành; dùng Lý Mục làm phó tướng, đón đánh Khánh Tần ở đất Đại. Lật Phúc nguyên là kẻ vô tài, không biết tướng lược, địch sao được tay lão tướng Liêm Pha. Khi hai quân vừa giao chiến, quân Triệu giả cách thua bỏ chạy. Lật Phúc không biết là mưu kế, truyền quân lính đuổi theo, chùng năm sáu dặm, quân phục xông ra, Lật Phúc luống cuống không chống lại kịp, bị Liêm Pha bắt sống. Nhạc Thừa bèn đầu hàng quân Triệu. Còn đạo quân của Lý Mục ở đất Đại, cũng phá tan được quân Yên, chém giết được Khánh Tần, phó tướng là Nhạc Gian cũng đầu hàng quân Triệu. Vua Yên nghe tin hai đạo quân đều bị thua, liền luôn đem chạy về Trung Đô. Liêm Pha thắng đường kéo quân vào bổ vây bốn mặt. Vua Yên sai sứ xin hòa. Liêm Pha nghe lời. Nhạc Gian bắt vua Yên phải tha Tương Cừ ra, dùng làm tướng quốc và sai Tương Cừ đem lễ vật đến nghị hòa. Vua Yên không biết làm thế nào, phải tha Tương Cừ và trao cho tướng ấn. Tương Cừ từ chối nói rằng :

- Tôi may mà nói trúng, há lại lấy việc nước nhà bị thua làm điều may để cầu lợi ư ?

Vua Yên nói :

- Quả nhân không nghe lời nhà ngươi mà tự mua lấy cái nhục, nay phải cầu hòa với Triệu, việc ấy tất phải nhà ngươi đi mới xong.

Tương Cừ phải nhận lấy tướng ấn, rồi đi sang quân Triệu, thay vua Yên tạ tội, và đưa trả gia quyến Nhạc Gian và Nhạc Thừa. Liêm Pha bằng lòng cho hòa, rồi chém đầu Lật Phúc và thi thể Khánh Tần trao trả nước Yên.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần ở ngôi năm sáu năm, tuổi gần bảy mươi bị bệnh mất, thái tử An Quốc quân nối ngôi tức là Hiếu Văn Vương, lập Hoa Dương phu nhân làm vương hậu, Tử Sở làm thái tử. Vua Hàn nghe tin vua Tần mất, đầu tiên mặc áo xô gai vào thăm, coi việc tang theo lễ thần tử. Chư hầu đều sai các đại thần đến hội táng. Hiếu Văn vương, sau ba ngày làm lễ trừ tang, mở đại yến thết đãi quần thần. Tiệc tan Hiếu Văn vương trở về cung thì chết. Người trong nước đều ngờ là Lã Bất Vi muốn cho Tử Sở chóng được lập làm vua, bèn dút tiền cho các người tả hữu, sai bỏ thuốc độc vào trong rượu, nên vua Tần bị độc mà chết. Nhưng ai nấy đều sợ Lã Bất Vi nên không dám nói. Rồi đó Lã Bất Vi cùng quần thần tôn Tử Sở lên nối ngôi, đó là Trang Tương vương, tôn Hoa Dương phu nhân làm thái hậu, lập Triệu Cơ làm vương hậu, con là Triệu Chính làm thái tử, rồi bỏ họ Triệu đi, chỉ dùng một chữ là "Chính". Thái Trách biết Trang Tương vương cảm cái ơn sâu của Lã Bất Vi, muốn cử Bất Vi làm tướng, bèn cáo bệnh đem tướng ấn nộp giả. Bất Vi bèn làm thừa tướng, phong làm Văn Tín hầu, ăn lộc mười vạn nóc nhà ở Lạc Dương, Hà Nam. Bất Vi mến tiếng Mạnh Thường, Tín Lăng, Bình Nguyên, Xuân Thân,ihen mình không bằng, bèn cũng đặt ra tân quán, chiêu dụ tân khách, cò hơn ba nghìn người.

Lại nói Đông Chu quân thấy nước Tần mất liền hai vua, trong nước nhiều việc, bèn sai tân khách đi nói với các nước hợp tung để đánh Tần. Lã Bất Vi nói với vua Tần rằng :

- Tây Chu đã mất, mà Đông Chu chỉ còn như một sợi dây, tự cho mình là cho mình là con cháu Văn, Võ, để hô hào thiên hạ; chỉ bằng ta diệt nốt đi, để dứt hẳn lòng trông mong của mọi người.

Vua Tần bèn dùng Bất Vi làm đại tướng, đem mười vạn

quân đánh Đông-Chu bắt được vua đem về, lấy hết được cả bảy ấp Củng Thành. Nhà Chu kể từ vua Vũ vương làm vua năm Kỷ Dậu, đến Đông Chu quân năm Nhâm Tí, trải ba mươi bảy vua, cộng tám trăm bảy mươi ba năm, thì bị nước Tần diệt. Vua Tần đã diệt được nhà chu, lại sai Mông Vụ đánh Hàn, lấy được Thành Cao, Huỳnh dương, đặt ra quận Tam Xuyên. Lại nghĩ khi làm con tin ở Triệu, xuyết bị vua Triệu giết, thù ấy tất phải báo, bèn sai Mông Vụ đánh Triệu, lấy được ba mươi bảy thành, đặt ra quận Thái Nguyên. Rồi lại đem quân đánh Ngụy, quân Ngụy bị thua luôn. Như Cơ nói với vua Ngụy rằng chỉ có Tín Lãng quân mới có thể lui được quân Tần, nên viết thư mời về. Vua Ngụy trong cơn nguy cấp, bắt đặc đi phải sai Nhan An mang thư và vàng lụa sang Triệu đón Tín Lãng quân về. Tín Lãng quân xem thư xong, nghĩ vua Ngụy bỏ mình ở Triệu đã mười năm, nay có việc nguy cấp mới đón về, không phải là thực lòng nhớ mình, bèn treo lá thư ở dưới cửa, nói hễ ai đưa sứ giả của vua Ngụy vào thì giết chết. Tân khách đều báo nhau, không ai dám khuyên Tín Lãng quân về Ngụy nữa. Nhan An ngóng chờ mãi không biết làm thế nào.

HỒI MỘT TRĂM LINH HAI

Đạo Hoa Âm, Mông Ngao bị thua Sông Hồ Lư, Kịch Tân tự tử

Lại nói Nhan An muốn yết kiến Tín Lãng quân mà không được vào, các tân khách lại không ai nói giúp, đang vẫn vợ không biết làm thế nào, bỗng gặp Mao Công và Tiết Công đến thăm Tín Lãng quân. Nhan An biết hai người là thượng khách của Tín Lãng quân, liền khóc lóc kể lễ sự tình. Hai người hứa xin hết sức nói giúp. Hai người vào đến nơi trông thấy Tín Lãng quân liền nói rằng :

- Nghe nói công tử sắp về nước, chúng tôi đến tiễn đây.

Tín Lãng quân nói :

- Đâu có việc ấy.

Hai người nói :

- Quân Tần vây nước Ngụy gấp quá, công tử không nghe tin ư ?

Tín Lăng quân nói :

- Tôi có nghe nói, nhưng tôi từ già nước Ngụy đã mười năm rồi, nay đã thành người Triệu, không muốn dự nghe đến việc nước Ngụy nữa.

Hai người đều nói rằng :

- Sao công tử lại nói thế ? Công tử được trọng đãi ở Triệu tiếng khen khắp chư hầu, là nhờ có nước Ngụy. Ngay như công tử mà nuôi được kẻ sĩ, chiêu nạp được tân khách trong thiên hạ, cũng là nhờ sức nước Ngụy. Nay Tần đánh Ngụy gấp quá mà công tử không thương, nếu quân Tần phá được Đại Lương, hủy hoại tôn miếu của tiên vương thì sao ? Công tử dù chẳng nghĩ đến nhà, há lại chẳng nghĩ đến sự cúng tế của tổ tiên ru ? Công tử còn mặt mũi nào mà cứ ăn nhờ nước Triệu này mãi ?

Hai người nói chưa dứt lời, Tín Lăng quân đã toát mồ hôi, đứng dậy tạ rằng :

- Hai tiên sinh trách Vô Kỵ này là đáng lắm ! Vô Kỵ xuýt nữa sẽ thành tội nhân trong thiên hạ vậy !

Lập tức sai tân khách sửa hành trang, rồi vào triều từ biệt vua Triệu. Vua Triệu không muốn để cho về, cầm lấy cánh tay khóc mà nói rằng :

- Quả nhân từ khi mất Bình Nguyên quân, cậy có công tử làm bức tường thành, nay bỗng công tử bỏ quả nhân mà đi, quả nhân biết cùng ai lo việc xã tắc ?

Tín Lăng quân nói :

- Vô Kỵ này không nỡ để tôn miếu tiên vương bị phá hủy về tay quân Tần, cho nên thế nào cũng phải về. Nếu nhờ phúc đại vương mà xã tắc không mất, thì còn có ngày lại được thấy nhau.

Vua Triệu nói :

- Công tử trước đem quân Ngụy đến cứu sống được nước Triệu, nay công tử về cứu nạn nước, thì quả nhân dám xin hết sức

giúp lại.

Vua Triệu bèn đem ấn thượng tướng trao cho Tín Lăng quân, sai tướng quân Bàng Noãn làm phó, đem mười vạn quân Triệu đi giúp. Tín Lăng quân đã làm tướng quân Triệu, sai Nhan An về Ngụy báo tin trước, rồi sai tân khách mang thư đi đến các nước cầu cứu. Ba nước Yên, Hàn, Sở đều vốn trọng nhân phẩm của Tín Lăng quân, nghe biết Tín Lăng quân làm tướng, đều có ý vui mừng, sai đại tướng mang quân đến Ngụy, chịu quyền tiết chế. (Tướng Yên là Tương Cừ, tướng Hàn là công tôn Anh, tướng Sở là Cảnh Dương). Chỉ có nước Tề là không chịu phát binh.

Lại nói vua Ngụy đang cơn nguy cấp, được Nhan An về báo là Tín Lăng quân đem quân bốn nước về cứu, vui mừng khôn xiết, sai Vệ Khánh đem hết quân trong nước ra tiếp ứng. Bấy giờ Mông Vụ vây Giáp Châu, Vương Hạp vây Hoa Châu, Tín Lăng quân cùng chư tướng bàn định, sai Vệ Khánh đem quân Ngụy hợp với quân Sở, đắp lũy để chống quân Mông Vụ, dựng hiệu cờ Tín Lăng quân, giữ vững không ra đánh, còn mình mang mười vạn quân Triệu hợp với quân Yên, Hàn, đến cứu Hoa Châu; một mặt sai tướng Triệu là Bàng Noãn đem một đạo quân đến sông Vị chặn cướp thuyền lương của quân Tần. Vương Hạp được tin, sợ tuyệt mất đường quân lương, bèn lưu một nửa quân ở lại vây Hoa Châu, còn một nửa tự mình đốc suất đi cứu thuyền lương ở sông Vị. Đi gần đến núi Thiệu Hoa, đại quân Yên do Tương Cừ thống suất xông ra đánh. Vương Hạp cùng Tương Cừ đánh nhau được vài hợp lại có một đội quân Hàn do Công tôn Anh thống suất kéo đến. Vương Hạp phải chia quân ra đối địch. Bỗng có tin báo là thuyền lương ở sông Vị bị tướng Triệu cướp mất rồi. Biết thế sự đã nguy, Vương Hạp chỉ còn liều chết chống đánh, từ giờ Ngọ đến giờ Dậu vẫn chưa thu quân. Tín Lăng quân liệu chừng quân Tần đã mỏi mệt, liền đem phục binh xông ra đánh. Vương Hạp dẫu là tướng quen đánh trận, nhưng có ba đầu sáu tay thì đối địch sao cho nổi, nên bị thua to, thiệt hại hơn năm vạn quân, chỉ còn dẫn được toán tàn binh bại tướng chạy về Đông Quan. Tín Lăng quân thừa thắng lại chia ba đội đến cứu Giáp Châu. Mông Vụ ở đó chia quân, để toán già yếu ở lại chống giữ với hai quân Sở, Ngụy, còn bao nhiêu quân tinh nhuệ tự mình đốc suất định đến Hoa Châu để cùng Vương Hạp hợp quân, không

ngờ Vương Hạp đã thua chạy. Mông Vụ đi đến Hoa Âm thì gặp quân Tín Lăng quân. Tín Lăng quân đi trước xông pha, tả có Công tôn Anh, hữu có Tương Cừ, hai bên đánh to một trận, Mông Vụ thiệt hại hơn vạn quân, đành phải thu quân, lập dinh trại để chỉnh đốn quân mã, đợi ngày lại quyết chiến. Còn đạo quân già yếu đóng ở Giáp Châu, vì không đủ sức chống với hai quân Ngụy, Sở, nên đã tan vỡ cả. Hai đạo quân Sở, Ngụy đã giải được vây cho Giáp Châu, liền kéo luôn đến Hoa Âm, thì gặp lúc Mông Vụ đang bày trận, hai bên liền giao chiến. Mông Vụ dẫu khỏe, nhưng địch sao được cả năm đạo quân, nên lại bị đại bại một trận nữa, vội vàng nhằm phía tây chạy trốn. Tín Lăng quân đuổi theo mãi đến bên dưới cửa Hàm Cốc, quân năm nước chia đóng năm dinh lớn ở trước cửa quan, dương oai diệu võ đến hơn một tháng, quân Tần đóng chặt cửa không dám ra. Tín Lăng quân mới kéo quân về; quân các nước cũng đều về đấy. Vua Ngụy nghe Tín Lăng quân đại phá quân Tần trở về, xiết bao mừng rỡ, ra đón tiếp ở tận ngoài ba mươi dặm. Anh em cách biệt trong mười năm trời, ngày nay lại gặp, nửa mừng nửa thương, bèn cùng lên xe về triều, luận công hành thưởng, bái làm thượng tướng, phong thêm cho năm thành nữa. Việc chính trong nước, bất cứ lớn nhỏ, đều do Tín Lăng quân quyết định. Lại tha cho Chu Hối cái tội giết Tấn Bỉ, dùng làm thiên tướng. Từ đó uy danh Tín Lăng quân vang động cả thiên hạ, các nước đều đem hậu lễ để thỉnh cầu binh pháp của Tín Lăng quân. Tín Lăng quân đem các thư sách của tân khách dâng cho bảy lâu, xếp làm hai mươi một thiên, bảy quyển trận đồ, gọi là “Ngụy công tử binh pháp”.

Lại nói chuyện Mông Vụ, Vương Hạp trở về, triều kiến vua Tần xin chịu tội. Vua Tần nghĩ đến công cũ và biết lần ấy hai người ít quân không địch nổi năm trước, nên tha không bắt tội. Thái Trạch tâu rằng :

- Các nước sợ dĩ hợp tung là vì có công tử Vô Kỵ, nay đại vương sai sứ sang thông hiếu với Ngụy, mời Vô Kỵ sang Tần họp mặt, đợi lúc vào trong cửa quan bắt mà giết đi, trừ cái lo về sau, há chẳng hay lắm ru ?

Vua Tần liền dùng mưu ấy, sai sứ sang Ngụy thông hiếu và mời Tín Lăng quân. Phùng Hoan can ngăn Tín Lăng quân chớ

theo như Mạnh Thường quân và Bình Nguyên quân ngày xưa, khinh thân vào Tần, xuất bị Tần bắt giữ. Tín Lãng quân cũng không muốn đi, bèn nói với vua Ngụy sai Chu Hối làm sứ đem đôi ngọc bích sang tạ Tần. Vua Tần thấy Tín Lãng quân không đến, thì trong lòng cả giận. Mông Vụ mật tâu rằng :

- Chu Hối tức là người đánh chết Tấn Bỉ. Đó là một tay dũng sĩ của nước Ngụy, nên giữ lại để dùng.

Vua Tần muốn phong quan chức cho, Chu Hối nhất định không nhận. Vua Tần càng giận, sai người bỏ Chu Hối vào trong chuồng hổ. Trong chuồng có con hổ đói, thấy người đến thì nhảy chồm lên chực bắt. Chu Hối hét lên một tiếng mắng rằng :

- Con vật này sao dám vô lễ !

Tức thì hai mắt Chu Hối trợn ngược lên, đỏ ngầu như hai chén máu, hai khoeo đều rách. Con hổ sợ, nằm bẹp xuống không dám động. Mọi người lại dắt Chu Hối ra, vua Tần than rằng :

- Ô Hoạch, Nhâm Bỉ ngày xưa, chẳng hơn được người này. Nếu ta lại thả cho y về Ngụy, tức là thêm vây cánh cho Tín Lãng quân !

Rồi lại sai người cố ép Chu Hối phải đầu hàng, nhưng Chu Hối vẫn một mực không nghe. Vua Tần bèn bắt giam Chu Hối ở trong nhà trảm, không cho ăn uống. Chu Hối nói :

- Ta chịu ơn tri ngộ của Tín Lãng quân, phải lấy cái chết mà đền !

Bèn đập đầu vào cột, cột gãy mà đầu không vỡ, liền lấy tay móc cuống họng, họng đứt, Chu Hối chết ngay. Vua Tần đã giết Chu Hối, muốn cho Tín Lãng quân không còn được cảm quyền ở Ngụy, bèn cùng quần thần tìm kế ly gián vua tôi Ngụy. Thái Trạch bày kế đem vạn cân vàng sai người sang Ngụy đút cho phái Tấn Bỉ, xui nói truyền đi rằng chu hầu sợ uy Tín Lãng quân, đều muốn tôn lên là vua Ngụy, Tín Lãng quân chẳng bao lâu nữa sẽ cướp ngôi, cốt làm cho vua Ngụy phải xa bỏ Tín Lãng quân. Vua Tần làm theo kế, lại muốn báo cái thù thua trận, định giết thái tử Tăng nước Ngụy sang làm con tin ở Tần. Thái Trạch can rằng :

- Giết thái tử này, Ngụy lập thái tử khác, chẳng hại gì cho Ngụy. Chi bằng dùng ngay thái tử để làm phản gián ở Ngụy.

Vua Tần khen phải, lại càng hậu đãi thái tử Tăng, sai tân khách đi lại kết thân, và mật bảo thái tử rằng :

- Tín Lăng quân ở ngoài mười năm giao kết với chu hầu, tướng văn tướng võ chư hầu đều kính sợ cả, nay làm đại tướng Ngụy, quân lính chư hầu thuộc quyền, thiên hạ chỉ biết Tín Lăng quân mà không biết có vua Ngụy . Ngay như Tần cũng sợ oai Tín Lăng quân lắm, muốn lập làm vua để cầu hòa. Nếu Tín Lăng quân làm vua thì tất bảo Tần giết thái tử, chẳng thế thì thái tử cũng chết già ở Tần.

Thái tử Tăng khóc lóc hỏi kế, khách nói :

- Tần đang muốn cùng Ngụy thông hiếu, thái tử sao chẳng viết một phong thư đưa cho vua Ngụy, xin cho đón thái tử về nước.

Thái tử Tăng nói :

- Dù xin đón về, nhưng khi nào vua Tần chịu thả tôi ra ?

Khách nói :

- Sở dĩ vua Tần muốn tôn Tín Lăng quân lên làm vua là chỉ vì sợ oai đó thôi, chứ không phải bản tâm muốn thế. Nếu thái tử xin đem nước theo Tần, thì chắc là Tần phải bằng lòng, như vậy lo gì vua Tần chẳng ưng cho.

Thái tử Tăng bèn viết một bức thư nói rõ chư hầu đều qui phục Tín Lăng quân, nước Tần lại muốn lập ông ta lên làm vua, cuối cùng tỏ ý xin về, niêm phong cẩn mật, nhờ khách mật đưa cho vua Ngụy. Rồi đó vua Tần cũng viết hai phong thư, một đưa cho vua Ngụy, nói Chu Hối bị bệnh chết, một gửi mừng Tín Lăng quân, lại có lễ vật kính biểu nữa.

Lại nói vua Ngụy nghe lời nói phao của những người về phe Tấn Bì thì đã sinh nghi rồi ; đến khi sứ Tần mang quốc thư đến xin bãi chiến cầu hòa, hỏi rõ ý muốn , chỉ là vì kính mến Tín Lăng quân, lại tiếp được thư riêng của thái tử Tăng, thì lại càng nghi hoặc hơn nữa. Sứ thần lại đem thư và lễ vật đến phủ Tín Lăng quân, cố ý nói hớ ra, để vua Ngụy biết.

Lại nói Tín Lăng quân nghe sứ Tần đến xin cầu hòa, bèn bảo tân khách rằng:

- Tần không có việc binh nhưng, phải cầu gì Ngụy, tất là nó

lại có dùng kế gì đây!

Nói chưa dứt lời, thì đã có người vào báo là sứ Tần ở ngoài cửa, nói là vua Tần có đưa thư mừng. Tín Lãng quân nói:

- Kể làm tôi không có phép giao thiệp riêng!

Thư và lễ vật của vua Tần, Tín Lãng quân nhất định trả lại, hai ba lần sứ giả kính tỏ lòng thành của vua Tần, Tín Lãng quân đều nhất định cự tuyệt. Vừa lúc đó vua Ngụy cũng sai sứ đến đòi bức thư của vua Tần để xem. Tín Lãng quân nói:

- Vua Ngụy đã biết có thư, nếu ta nói không nhận tất vua Ngụy không tin.

Nói rồi liền sai sắp xe, đem cả phong thư và lễ vật của vua Tần để nguyên không động, dâng lên vua Ngụy, nói là đã hai ba lần từ chối, không dám mở ra, nay vua đã đòi xem thì cứ để nguyên mà dâng trình, nhờ lượng trên xét nghĩ.

Vua Ngụy nói:

- Trong thư tất có tình tiết, không mở xem tất không rõ.

Bèn mở ra xem, trong thư đại lược nói:

"Oai danh của công tử lừng lẫy khắp thiên hạ, vương hầu các nước đều nghiêng lòng mến phục. Công tử nên định ngày lên ngôi, để làm chủ chư hầu. Nhưng không biết ngày nào vua Ngụy nhường ngôi, lấy làm mong mỏi lắm. Có chút lễ mọn để tỏ lòng mừng, xin công tử nhận cho".

Vua Ngụy xem xong, đưa cho Tín Lãng quân xem. Tín Lãng quân râu rắng:

- Người Tần hay lừa dối, bức thư này là để ly gián vua tôi ta. Hạ thần sợ đi không nhận, chính là vì không biết trong đó họ nói gì, sợ mắc mưu họ.

Vua Ngụy nói:

- Công tử đã có cái lòng như thế, thì nên ở ngay trước mặt quả nhân, viết thư trả lời cho vua Tần.

Lập tức sai tả hữu lấy giấy bút đưa cho Tín Lãng quân viết thư, đại lược nói:

- *"Vô Kỵ này đã chịu ơn to của quốc vương tôi, dù chết cũng*

chưa báo đáp được. Nhà vua có nói đến việc lên ngôi, đó là một lời nói không thể đem dạy kẻ làm tôi được. Lễ vật của nhà vua ban cho, tôi thể chết không dám nhận”.

Viết xong trao thư cho sứ Tần và trả cả lễ vật cho đem về. Vua Ngụy cũng sai sứ tạ Tần và nói tuổi già muốn đón thái tử Tăng về nước. Vua Tần thuận cho. Thái tử Tăng đã về Ngụy, nói không nên chuyên dùng Tín Lãng quân. Tín Lãng quân đâu không áy náy gì, nhưng nghĩ vua Ngụy đã có ý nghi, bèn xưng bệnh không vào triều, trả lại ấn tướng, binh phù, ngày ngày chỉ cùng tân khách uống rượu và thường thường thân cận phụ nữ để làm vui.

Lại nói Chiêu Tương vương nước Tần ở ngôi ba năm bị bệnh, thừa tướng Lã Bất Vi vào hỏi thăm. Lã Bất Vi nhân lúc ấy sai nội thị cầm phong thư kín đưa cho vương hậu, nhắc lại lời thề ngày trước. Vương hậu chưa quên tình cũ, bèn triệu Bất Vi vào cung tư thông. Bất Vi đem thuốc dâng vua, vua đau một tháng thì mất, Bất Vi rước thái tử Chính lên ngôi, bấy giờ mới có mười ba tuổi. Tần vương Chính tôn Trang Tương hậu làm thái hậu, phong em là Thành Kiệu là Trường An quân, việc nước đều do Lã Bất Vi quyết định, ví như Thái công, phong làm thượng phụ. Cha Bất Vi chết, tân khách các nước đến thăm đông như chợ, xe ngựa chật đường, to hơn đám ma vua Tần. Năm đầu Tần Vương Chính, Lã Bất Vi biết Tín Lãng quân đã bị bỏ, bèn sai đại tướng Mông Vụ cùng Trương Đường đánh Triệu, hạ được thành Tân Dương. Đến năm thứ ba, Lã Bất Vi lại sai Mông Vụ cùng Vương Hạp đánh Hàn, lấy được mười hai thành. Từ khi Tín Lãng quân bị bỏ, tình giao hiếu của Triệu, Ngụy cũng tuyệt. Hiếu Thành vương nước Triệu sai Liêm Pha đánh Ngụy, vây Phồn Dương; sau vua Triệu nghe lời dèm pha bỏ Liêm Pha, Liêm Pha chạy sang Ngụy; vua Ngụy dấu tôn làm khách tướng nhưng vẫn không trọng dụng.

Năm Tần Vương Chính thứ tư, Tín Lãng quân nước Ngụy vì vui chơi tiêu sái quá độ, bị bệnh mà chết, Phùng Hoan thương khóc quá cũng chết, tân khách tự đâm cổ chết theo có hơn trăm người, coi đó thì rõ Tín Lãng quân được sĩ phu tin yêu biết chừng nào!

Năm sau, vua Ngụy mất, thái tử Tăng nối ngôi, đó là Cảnh Mân vương. Tần biết Ngụy mới mất vua, Tín Lãng quân cũng chết

rồi, định báo cái thù thua trận năm trước, sai đại tướng Mông Ngao đánh Ngụy, lấy được hai thành Toan Tảo, đặt ra Đông Quận, không bao lâu lại lấy được Triều Ca và Bộc Dương, Cảnh Mân vương than rằng:

- Nếu Tín Lăng quân còn sống, chắc không để cho quân Tần tung hoành như thế!

Rồi sai sứ cùng Triệu thông hiếu. Vua Triệu cũng lo Tần đánh lấn không thôi, đang muốn sai sứ đi hẹn các nước lại kết ước hợp tung để chống Tần, thì được tin nước Yên cử Kịch Tân làm đại tướng mang mười vạn quân đến đánh. Kịch Tân là người Triệu, khi còn ở Triệu có chơi thân với Bàng Noãn, về sau Bàng Noãn làm quan ở Triệu, Kịch Tân sang theo Chiêu vương nước Yên, Chiêu vương dùng làm thái thú Kế Quận. Đến đời vua Yên là Hi, bị tướng Triệu là Liêm Pha vây khốn trong đô thành, nhờ Tương Cừ đi giảng hòa mới được giải vây, lấy điều ấy làm xấu hổ. Tương Cừ dẫu làm tướng Yên, nhưng vẫn là do Triệu che chở vì vậy vua Yên vẫn không bằng lòng, nên được hơn năm, Cừ liền thác bệnh, trả lại tướng ấn. Vua Yên bèn cử Kịch Tân làm tướng quốc, cùng mưu việc báo thù Triệu, nhưng vẫn sợ Liêm Pha nên không dám động binh; bấy giờ nhân thấy Liêm Pha đã chạy sang Ngụy, Bàng Noãn làm tướng, Kịch Tân có ý khinh, bèn xin vua Yên đem quân đi đánh Triệu, nói quyết xin bắt sống được Bàng Noãn. Vua Yên cả mừng cho đi, vua Triệu được tin, triệu Bàng Noãn bàn kế, Noãn nói:

- Kịch Tân tự cậy là tay túc tướng, tất có lòng khinh địch, xin sai Lý Mục ở đất Đại, dẫn quân đi về phía Nam chặn giữ lối sau, hạ thần đem một đạo quân đón đánh, làm cho Kịch Tân trước sau đều bị đánh, thì có thể bắt sống được.

Vua Triệu theo kế ấy. Lại nói Kịch Tân kéo quân thẳng đến địa giới Thường Sơn, Bàng Noãn đóng quân ở Đông Viên, Kịch Tân nghĩ đã kéo quân vào sâu, nếu Bàng Noãn cứ giữ vững không ra đánh thì không bao giờ thành công, liền hỏi các tướng bộ hạ có ai dám ra khiêu chiến. Lật Nguyên là con Lật Phúc muốn báo thù cha, hớn hở xin đi. Kịch Tân lại cử Vũ Dương Tĩnh đi giúp sức, Kịch Tân cấp cho mười vạn tinh binh, khiến xông vào quân Triệu.

Bàng Noãn sai Nhạc Thừa, Nhạc Gian chia hai toán tá hữu để đợi, mà tự mình thì đem quân ra đánh. Hai bên đánh nhau, chừng hơn hai mươi hợp, một tiếng pháo nổ, hai toán tá hữu quân Triệu đều tiến, dùng cung nỏ cứng bắn tủa vào quân Yên. Vũ Dương Tinh bị mũi tên chết ngay. Lật Nguyên không địch nổi bỏ chạy. Bàng Noãn cùng hai tướng đuổi theo chém giết, một vạn quân Yên bị chết hơn ba nghìn. Kịch Tân giận quá, vội mang đại quân đi tiếp ứng, thì Bàng Noãn trở về trong dinh rồi. Kịch Tân đánh thành không vào được, bèn sai người đưa thư, hẹn Bàng Noãn ngày mai sẽ ngồi xe không, ra trận chào nhau. Bàng Noãn bằng lòng, hai bên đều dự bị, đến hôm sau hai bên cùng bày thành trận thế, giao hẹn không được bắn tên ngầm. Bàng Noãn ngồi xe ra đứng ở trận trước, mời Kịch Tân ra hội diện. Kịch Tân cũng cưỡi xe đi ra, Bàng Noãn ở trong xe cúi chào nói rằng :

- Xin mừng tướng quân rằng tóc vẫn không việc gì.

Kịch Tân nói :

- Nhớ khi xưa tôi từ biệt ngài bỏ nước Triệu mà đi, thắm thoát đến nay đã hơn bốn mươi năm rồi, tôi đã già yếu mà ngài cũng đã có tuổi, người ta ở đời thực ngắn ngủi chẳng được là bao !

Bàng Noãn nói :

- Tướng quân thấy Chiêu vương biết kính trọng kẻ sĩ, bỏ Triệu sang Yên, nhất thời các tay hào kiệt theo về rất đông. Nhưng nay đến Hoàng Kim cỏ mọc đã dày, mộ Chiêu vương cây đã vừa ôm; Tô Đại, Trâu Diễn, cũng đã nối gót qua đời, Xương Quốc quân cũng về với nước tôi. Khí vận nước Yên, coi đó cũng đủ biết. Lão tướng quân tuổi ngoại sáu mươi, cô quạnh ở trong triều đình của một vị vua đã gần suy, thế mà còn tham luyện binh quyền, cầm hung khí mà làm việc nguy hiểm, để làm gì vậy ?

Kịch Tân nói :

- Tôi chịu hậu ân của ba đời vua Yên, dù thịt nát xương tan cũng khó báo đền ; nhân lúc tuổi thừa này, muốn vì nước nhà rửa cái thù Lật Phúc.

Bàng Noãn nói :

- Lật Phúc vô cố, đánh áp Cảo nước tôi, tự mua lấy cái thua,

đó là tỵ Yên phạm Triệu, chứ không phải Triệu phạm Yên.

Hai bên cùng ngồi ở trong xe, kẻ nói đi, người nói lại, Bàng Noãn bỗng nói to lên rằng :

- Ai lấy được đầu Kịch Tân, thì thưởng ba trăm lạng vàng !

Kịch Tân nói :

- Sao tức hạ khinh tôi quá thế ? Tôi há lại không lấy được đầu tức hạ hay sao ?

Rồi cầm lệnh tiễn vẫy một cái, Lật Nguyên dẫn quân xông ra đánh. Tức thì hai bên cùng ra sức đánh nhau. Quân Yên bị hại nhiều hơn quân Triệu. Trời tối, hai bên cùng thu quân. Kịch Tân về dinh buồn bã không vui, đang lo tính phân vân, bỗng thấy quân báo là Bàng Noãn sai người đến đưa thư. Kịch Tân sai người ra cầm vào, thấy bức thư phong kín hai ba lần, mở ra xem, đại lược nói :

- "Tướng giữ Đại Châu là Lý Mục đem quân đánh úp Đốc Cương, chẹn sau lưng ngài, ngày nên về ngay, nếu không thì không kịp, tôi nghĩ đến chút giao tình ngày trước, xin bảo thật để ngài biết".

Kịch Tân nói:

- Bàng Noãn chỉ muốn làm nao lòng quân ta mà thôi, cho dù quân Lý Mục đến thật, ta có sợ gì ?

Rồi viết thư trả lời nói đến ngày mai lại quyết chiến. Sứ Triệu về rồi, Lật Nguyên ngó lời rằng :

- Lời Bàng Noãn nói không nên không tin. Vạn nhất Lý Mục quả dẫn quân đánh úp sau lưng, quân ta trước sau đều bị đánh, thì làm thế nào ?

Kịch Tân cười nói rằng :

- Ta cũng nghĩ đến điều đó. Vừa rồi ta nói là để cho vững lòng quân mà thôi.

Rồi bảo Lật Nguyên mật truyền quân lệnh, luôn ban đêm rút lui về. Còn mình đi đoạn hậu, để chống quân đuổi theo. Không ngờ Bàng Noãn dò biết việc ấy, cùng Nhạc Thừa, Nhạc Gian chia ba đường đuổi theo. Kịch Tân vừa đánh vừa chạy, đến sông Long Toàn, bỗng có thám tử báo là mặt trước có quân Đại Châu kéo đến,

Kịch Tân sợ quá, cho là Bàng Noãn quá không nói dối, bèn không dám đi về phía bắc, dẫn quân đi về phía đông, muốn theo đường Phụ Thành, chạy về Liên Dương. Bàng Noãn đuổi kịp, hai bên lại đại chiến ở sông Hồ Lư. Kịch Tân bị thua, than rằng :

- Ta còn mặt mũi nào làm tù nước Triệu nữa !

Rồi tự đâm cổ mà chết. Lật Nguyên bị Nhạc Gian chém chết, hơn ba vạn quân bị giết, còn đều tan chạy hoặc đầu hàng. Quân Triệu đại thắng. Bàng Noãn lại cùng Lý Mục hợp quân đánh lấy Vũ Trại và Phương Thành. Vua Yên phải thân hành đến nhà Tương Cừ, cầu đứng làm sứ đi sang quân Triệu nhận tội xin hòa. Bàng Noãn nể Tương Cừ, cho hòa rồi kéo quân về, còn Lý Mục vẫn ở lại giữ Đại Châu. Vua Triệu thân ra tận ngoài thành đón Bàng Noãn, khen rằng :

- Tướng quân vũ dũng như thế, thì cũng như Liêm Pha, Lạn Tương Như còn ở nước Triệu vậy.

Bàng Noãn nói :

- Người Yên đã phục, nhân lúc này nên hợp tung các nước để cùng chống Tần.

HỒI MỘT TRĂM LINH BA

Lý Quốc Cữu tranh quyền giết Hoàng Yết Phàn Ô Kỳ truyền lệnh đánh vua Tần

Bàng Noãn muốn nhân cái oai vừa đánh được nước Yên, mà hợp tung các nước lại để cùng cự Tần. Trừ nước Tề đã theo Tần, còn Hàn, Ngụy, Sở, Yên, đều phát binh, nhiều thì bốn năm vạn, ít cũng hai ba vạn, cùng suy tôn tướng quốc nước Sở là Xuân Thân quân làm thượng tướng. Hoàng Yết không theo như các quân đánh Tần bấy lâu chỉ tiến đánh cửa Hàm Cốc, mà cùng chư tướng chia quân làm năm đạo tiến đánh Đông Quan, muốn nhắm chỗ quân Tần không để ý phòng bị, mà đánh vào. Thừa tướng Tần là Lã Bất Vi sai các tướng Mông Ngao, Vương Tiễn, Hoàn Xi, Lý Tín, nội sử

Đàng đều đem năm vạn quân ra đối địch. Bát Vi theo như kế của Vương Tiễn, cho rằng quân Sở đã hơn ba mươi năm nay không đánh nhau với nước nào, không quen chiến trận, nếu hợp cả quân năm dinh lại đánh một mình quân Sở, thì Sở tất thua, Sở thua thì quân bốn nước kia cũng phải rút. Bấy giờ Lý Tín vì có lương thảo chở đến chậm chạp, muốn chém viên tướng đốc lương là Cam Hôi, chư tướng hết sức xin mới tha nhưng phạt đánh hơn trăm roi, Cam Hôi căm giận, đem chạy sang quân Sở, đem kế Vương Tiễn báo cho biết. Hoàng Yết sợ quá, không kịp báo các dinh, chỉ truyền lệnh riêng cho quân Sở rút lui. Vương Tiễn biết quân Sở đã trốn, liền đem quân đánh dinh Triệu, các quân Yên, Hàn, Ngụy đều đến cứu, chỉ có quân Sở là không thấy. Bàng Noãn cho dò xét biết là quân Sở đã bỏ trốn rồi, bèn than rằng :

- Việc hợp tung từ nay thế là thôi !

Rồi cùng các nước rút quân về. Hoàng Yết về Sính Thành, bốn nước đều sai người đến trách rằng Sở làm tung ước trượng, làm sao không báo cho biết mà quân các nước lại bỏ về trước. Vua Sở trách Hoàng Yết, Hoàng Yết vừa thẹn vừa sợ, không biết đáp lại thế nào.

Lại nói vua Sở ở ngôi đã lâu mà không có con, Hoàng Yết cho tìm những người đàn bà có tướng nhiều con để dâng nhưng cũng không thấy người nào có chứa cả. Có người nước Triệu là Lý Viên, làm xá nhân ở trong nhà Hoàng Yết, có người em gái là Lý Yên có nhan sắc, muốn tiến lên vua Sở, lại sợ lâu ngày không có con thì không được vua yêu mãi, trong lòng trù trù, muốn trước hãy đem em gái dâng Hoàng Yết, đợi có mang rồi sẽ dâng lên vua Sở, may mà sinh con trai, về sau tất được làm vua Sở, tức là cháu mình vậy, lại nghĩ nếu mình tự đem em gái dâng, thì không được quý trọng, phải nghĩ ra một kế để tự Hoàng Yết phải cầu mình. Nghĩ vậy rồi xin phép năm ngày về nhà, cố ý trễ hạn, đợi mười ngày rồi mới đến. Hoàng Yết hỏi sao đến trễ, Lý Viên nói :

- Tôi có đưa em gái tên là Yên có chút nhan sắc, vua Tề nghe tiếng, sai sứ đến tìm, tôi cùng sứ giả uống rượu vài ngày, cho nên sai hạn.

Hoàng Yết nghĩ thầm con gái mà tiếng đồn đến tận nước Tề, chắc phải đẹp lắm, bèn hỏi rằng :

- Đã nhận lễ chưa ?

Lý Viên nói :

- Còn đương bàn, chưa có lễ đem đến.

Hoàng Yết nói :

- Có thể cho ta xem mặt được không ?

Viên nói :

- Tôi đã vào cửa ngài, thì em gái tôi cũng là hạng tì thiếp nhà ngài, tôi đâu dám không vâng mệnh.

Rồi về nhà bảo em gái trang sức lịch sự mà đưa vào tướng phủ. Hoàng Yết trông thấy cả mừng, ngay đêm ấy cho Lý Viên hai đôi bạch bích, ba trăm cân vàng, bảo để em gái ở lại làm thiếp. Chưa được ba tháng, nàng Lý Yên đã thụ thai, Viên hỏi riêng em gái rằng:

- Làm thiếp với làm phu nhân đẳng nào sang hơn?

Yên cười nói:

- Làm thiếp bằng thế nào được làm phu nhân.

Viên lại hỏi:

- Vậy thế làm phu nhân với làm vương hậu đẳng nào sang hơn?

Yên lại cười nói:

- Vương hậu sang hơn chứ!

Viên nói:

- Mà ở trong tướng phủ chẳng qua chỉ là một người thiếp yêu, nay vua Sở không có con trai, mà mà thì có thai, nếu tiến vào vua Sở, ngày sau nếu sinh con trai, tất được làm vua, mà sẽ được làm thái hậu, há chẳng hơn làm thiếp ư?

Bèn dạy bảo cách nói năng, dặn khi hầu hạ chần gối, cứ nói như thế, tất Hoàng Yết phải nghe theo. Lý Yên vâng lời, đến đêm, trong lúc nằm hầu, bèn nói với Hoàng Yết rằng:

- Vua Sở yêu mến tướng quốc, dẫu anh em ruột cũng không bằng. Nay tướng quốc cầm quyền nước Sở đã hơn hai mươi năm, mà vua Sở chưa có con, một mai vua mất đi, tất dựng anh em lên,

anh em vua đối với tướng quốc không có ân tình gì, tất sẽ lập người thân yêu của mình lên làm tướng quốc, bấy giờ tướng quốc hẳn chẳng còn quyền thế gì nữa!

Hoàng Yết nghe nói, đang ngẫm nghĩ chưa đáp, thì nàng Yên lại nói:

- Thiếp không những chỉ lo thế mà thôi đâu. Tướng quốc cầm quyền lâu ngày, nhiều lúc thất lễ với các anh em vua, họ mà được lập lên, thì họa sẽ đến thân tướng quốc ngay, há phải chỉ mất cái phong ấp ở Giang Đông mà thôi ư?

Hoàng Yết ngạc nhiên nói:

- Nàng nói rất phải. Thế mà ta không nghĩ đến. Vậy biết tính thế nào?

- Thiếp có một kế không những khỏi họa mà lại còn sinh phúc, nhưng nghĩ cũng thẹn thùng, khó nói ra lời, mà nói ra chưa chắc tướng quốc đã nghe cho, nên thiếp lại không dám nói.

Hoàng Yết nói:

- Nàng vì ta nghĩ kế, khi nào ta lại không nghe.

Lý Yên nói:

- Thiếp nay thấy trong mình đã có thai, mà người ngoài còn chưa biết. Lại may thiếp hầu tướng quốc cũng chưa lâu. Nếu tướng quốc đem dâng thiếp lên vua Sở, vua tất yêu thiếp, nhờ trời sinh được con trai, ngày sau tất làm con đích, thế là con trai tướng quốc sẽ được lên làm vua; như vậy là tướng quốc chiếm được cả nước Sở, chẳng hơn chịu cái họa tây trời ư?

Hoàng Yết nghe nói như người ngủ mê mới tỉnh, cả mừng nói rằng :

- Thiên hạ có người đàn bà khôn ngoan như thế, thực hơn bọn đàn ông nhiều.

Hôm sau, Hoàng Yết cho đòi Lý Viên vào nói cho biết ý ấy, rồi mật đem Lý Yên ra ở nhà riêng. Hoàng Yết vào nói với vua Sở rằng :

- Tôi có nghe nói em gái Lý Viên tên là Yên, có nhan sắc đẹp, thấy tướng đều nói là dễ sinh nở, vua Tề đang sai người đến tìm. Đại vương nên cho người đến trước, đòi ngay vào cung.

Vua Sở liền sai nội thị ra đòi Lý Yên vào cung, Yên vốn khéo chiều, được vua Sở rất yêu chuộng. Đến kỳ ở cũ, Yên sinh đôi được hai con trai, trưởng là Hàn, thứ là Do. Vua Sở mừng quá, bèn lập Lý Yên làm vương hậu, con trưởng là Hàn làm thái tử, Lý Viên làm quốc hữu, được tin dùng ngang với Hoàng Yết. Lý Viên là người có nhiều trá thuật, ngoài mặt thì phụng sự Hoàng Yết rất kính cẩn, mà trong lòng thì thực ghen ghét. Kịp khi vua Sở ốm nặng mãi không khỏi, Lý Viên nghĩ đến việc em gái có mang sẵn, chỉ có Hoàng Yết biết, ngày sau thái tử làm vua, xử trí không tiện, chi bằng tìm cách giết đi cho kín chuyện. Bèn sai người đi tìm các tay dùng sĩ, đem về nuôi ở trong nhà, cho ăn mặc rất hậu để lấy lòng. Người khách là Chu Anh dò biết mưu ấy bèn đến yết kiến Hoàng Yết nói rõ cho biết và xin Hoàng Yết giết chết Lý Viên để khỏi hại về sau. Hoàng Yết vuốt râu cười khà khà nói rằng :

- Lý Viên là người hèn yếu, vả lại thờ ta rất kính cẩn, khi nào lại có việc ấy !

Chu Anh nói :

- Bây giờ ngài không nghe tôi, lúc hối thì đã muộn rồi !

Hoàng Yết bảo Chu Anh hãy lui về, để xét xem sao đã, nếu cần sẽ cho mời đến. Chu Anh lui ra, cách ba ngày vẫn không thấy Hoàng Yết làm gì, biết là Hoàng Yết không nghe lời mình, sợ ở lại sẽ bị vạ lây, liền chẳng từ biệt, bỏ đi đến ẩn ở Ngũ Hồ. Chu Anh đi được mười bảy ngày thì vua Sở chết. Lý Viên đã dặn sẵn nội thị, nếu có sự biến thì trước hết báo cho mình biết, lúc ấy được tin, liền đi ngay vào cung giữ kín không phát tang, đoạn sai tử sĩ phục ở trong cửa, đợi đến lúc mặt trời lặn mới sai người ra báo Hoàng Yết. Hoàng Yết kinh ngạc, không bàn với tân khách, liền sai sắp xe đi ngay, mới đến cửa, thì tử sĩ hai bên xông ra, miệng nói vâng theo mật chỉ của vương hậu, giết kẻ mưu phản là Hoàng Yết. Hoàng Yết biết có việc biến, vội quay xe ra, các thủ hạ đã bị đánh chạy tan cả. Lý Viên bèn chém đầu Hoàng Yết quăng ra ngoài thành, đóng chặt cửa lại rồi mới phát tang, lập thái tử Hàn lên ngôi, đó là U vương, bấy giờ mới lên sáu tuổi. Lý Viên tự làm tướng quốc, một mình chuyên chính, tôn Lý Yên làm vương thái hậu, truyền lệnh giết hết cả họ Hoàng Yết, thu lại ấp ăn lộc. Từ

khi Lý Viên cầm quyền, các tân khách của Hoàng Yết đều tan đi hết, các công tử cũng đều bị xa bỏ, không được làm việc gì, vua thì còn bé, vương hậu thì góa bụa, chính sự ngày thêm rối loạn, nước Sở càng ngày càng suy.

Lại nói Là Bất Vi giận việc năm nước hợp binh đánh Tần mà chủ mưu là Bàng Noãn nước Triệu, bèn sai Mông Ngao cùng Trương Đường đốc năm vạn quân đi đánh Triệu, lại sai Trường An quân là Thành Kiệu cùng Phàn Ô Kỳ đem năm vạn quân đi sau tiếp ứng. Có người khách hỏi Bất Vi rằng :

- Trường An quân còn bé, e không thể làm được đại tướng !

Bất Vi mỉm cười nói rằng :

- Điều đó không phải nhà ngươi có thể biết được !

Vua Triệu được tin quân Tần đến đánh, lại cử Bàng Noãn làm đại tướng đem mười vạn quân chống cự, Bàng Noãn vốn là một tay kiện tướng có nhiều mưu trí, lại được quân Triệu đều một lòng quyết chiến, bèn vây được tướng Tần là Trương Đường ở Đô Sơn, Mông Ngao đem quân đến cứu lại càng ra sức phòng giữ, bọn Mông Ngao không sao đánh được, phải sai sứ giả trở lại Đồn Lưu giục Trường An quân kịp đem quân đến.

Trường An quân Thành Kiệu mới có mười bảy tuổi, không hiểu việc quân, bèn triệu Phàn Ô Kỳ vào bàn. Ô Kỳ vốn biết việc Bất Vi đem người con thiếp có chứa sẵn dăng vua Tần để mưu chiếm nước, bèn xin đuổi các người tả hữu ra ngoài rồi kể rõ đầu đuôi việc ấy cho Thành Kiệu nghe và nói :

- Vua nay không phải là cốt huyết của tiên vương, chính ngài mới là đích tử. Văn Tín hầu ngày nay đem binh quyền trao cho ngài, không phải là có ý tốt đâu, mà chỉ vì sợ việc tiết lậu, tất ngài sẽ làm khó khăn cho vua bây giờ, cho nên giả cách tin dùng, thực là muốn đuổi ngài ra bên ngoài. Văn Tín hầu ra vào cung cấm cùng thái hậu thông dâm, không còn ai ngăn cấm. Vợ chồng cha con hội họp ở một nơi, chỉ ghen ghét một mình mà thôi. Nếu Mông Ngao bị thua thì tất họ sẽ mượn cơ ấy để bắt tội ngài, nhẹ thì tước tịch, nặng thì giết chết, cơ đồ họ Doanh sang tay họ Lã, người trong nước ai nấy đều cho đó là một việc tất nhiên. Ngài không kịp thời mưu tính thì không được !

Thành Kiệu nói :

- Nếu túc hạ không nói ra, thì tôi không biết đấy. Ngày nay nên làm thế nào ?

Phàn Ô Kỳ nói :

- Nay Mông Ngao bị khốn ở Triệu, chưa về được mà ngài tay cầm trọng binh, nếu truyền hịch kể tội gian dân của chúng và nói rõ việc gian trá ở trong cung đình, thì thần dân tất sẽ vui theo mà tôn ngài lên ngôi để làm chủ xã tắc !

Thành Kiệu hăng hái vỗ gươm nói rằng :

- Đại tướng phu vẫn dẫu chết thì thôi chứ khi nào lại chịu khuất tất làm tôi tớ con thằng lái buôn ! Việc ấy xin tùy ý tướng quân mưu tính !

Phàn Ô Kỳ bèn nói dối sứ giả về báo Mông Ngao là đại quân sắp đến, nên phòng giữ cẩn mật. Sứ giả đi rồi, Phàn Ô Kỳ liền thảo tờ hịch phát đi các nơi, trong hịch dùng lời Thành Kiệu kể tội Bất Vi, và xin cùng thần dân đứng lên trừ kẻ gian tặc, lời lẽ hùng hồn và thống thiết lắm. Hịch văn đã phát đi, Phàn Ô Kỳ liền đánh lấy hai thành Trường Tử và Hồ Quan để được mạnh thêm thế lực. Người nước Tần vẫn nghe việc Lã Bất Vi dâng thiếp, lúc ấy lại nghe những lời kể trong tờ hịch thì đều tin là thực, nhưng đều sợ oai Lã Bất Vi, không nơi nào dám hưởng ứng cả. Trương Đường được tin Thành Kiệu làm phản, vội chạy về Hàm Dương cáo cấp. Vua Tần thấy tờ hịch thì nổi giận, đòi Lã Bất Vi vào bàn kế. Bất Vi nói :

- Thành Kiệu ít tuổi, không biết gì, chắc là Phàn Ô Kỳ xui xiểm. Ô Kỳ hữu dũng vô mưu, hễ đem quân đến là bắt được ngay, không can chi phải quá lo.

Bèn cử Vương Tiễn làm đại tướng, Hàn Xi, Vương Bí làm tả hữu tiên phong, đem một vạn quân đi đánh Trường An quân.

Lại nói Mông Ngao chống nhau với Bàng Noãn, chờ mãi không thấy Trường An quân đến tiếp ứng, còn đang nghi hoặc bỗng tiếp được hịch văn, cả sợ nói rằng :

- Ta cùng Trường An quân đồng sự, nay đánh Triệu không công mà Trường An quân lại làm phản, tất ta cũng bị tội lây, chi

bằng ta quay lại đánh kẻ nghịch tặc ấy để gỡ tội mình.

Bèn truyền lệnh rút quân, chia làm ba đội, tự mình đi đoạn hậu, không ngờ đi đến giữa chừng bị quân Triệu phục ở hai bên đường xông ra đánh. Mông Ngao mình bị trọng thương, còn ra sức giết chết được vài mươi người, tự tay bắn đại tướng Triệu là Bàn Noãn trúng sườn. Quân Triệu vây mấy vòng, tên bắn tua tủa như lông dím. Mông Ngao bị thương nặng chết ở dưới núi Thái Hàng. Bàn Noãn đắc thắng đem quân về Triệu, vì vết thương không khỏi, nên chẳng bao lâu cũng chết.

Lại nói bọn Trương Đường, Vương Tiễn đem quân đến Đồ Lư. Thành Kiệu sợ quá, Phàn Ô Kỳ nói :

- Vương tử ngày nay đã ở cái thế cuối hổ, không xuống được nữa. Phương chi ta còn có mười lăm vạn quân, có thể liều đánh một trận, chưa biết ai được ai thua, can chi mà sợ ? Bèn bày trận ở dưới thành để đợi. Vương Tiễn cũng bày trận đánh, rồi bảo Phàn Ô Kỳ rằng :

- Nước nhà có phụ gì mày, mà mày lại dụ Trường An quân làm phản ?

Phàn Ô Kỳ đáp :

- Tần Chính tức là con gian sinh của Lã Bất Vi, ai cũng biết thế. Chúng ta mấy đời chịu ơn nước, nỡ nào nhìn hương hỏa họ Doanh vào tay họ Lã ! Trường An quân mới thật là con của tiên vương, nên ta cùng kéo quân thẳng vào Hàm Dương, trừ đứa dâm, giết vua Ngụy, tôn lập Trường An quân làm vua, tướng quân không mất vị phong hầu, cùng hưởng phú quý, há chẳng hay lắm ru ?

Wương Tiễn nói :

- Thái hậu có mang mười tháng mới sinh, vậy nay tức là con tiên quân đẻ ra, mày dám đặt điều ô miệt đại vương, gây nên cái vạ diệt tộc ấy, lại còn nói khéo, làm rối lòng quân, hề được sẽ chặt thây làm mười đoạn !...

Phàn Ô Kỳ cả giận, hầm hầm múa dao xông vào, quân Tần thấy Ô Kỳ dữ tợn quá, đều tan chạy cả. Vương Tiễn thấy Ô Kỳ kiêu dũng như thế, khó đã đánh được, nghĩ thầm phải dùng kế bất sống. Rồi một mặt sai Dương Đao Hòa là khách cũ của Trường An quân đem thư đến thành Lư Đôn, lên giao cho trường An

quân, khuyên mau mau qui thuận; một mặt sai Hoàn Xi dẫn một toán quân đánh thành Trường Tử, Vương Bí dẫn một toán quân đánh thành Hồ Quan, Vương Tiễn tự đánh thành Đồn Lưu, ba nơi cùng đánh, khiến Phàn Ô Kỳ không thể ứng phó kịp. Phàn Ô Kỳ bảo Thành Kiệu rằng :

- Nay nhân lúc nó chia quân, ta nên quyết một trận được thua. Nếu Trường Tử và Hồ Quan không giữ được, quân Tần thế to, lại càng khó địch lắm !

Thành Kiệu tuổi bé nhất sợ, khóc lóc nói rằng :

- Việc này tự tướng quân xướng ra, chỉ nhờ ở tướng quân liệu định, đừng làm lỡ việc tôi !

Phàn Ô Kỳ liền kén hơn vạn tinh binh, mở cửa ra đánh, Vương Tiễn giả cách thua một trận, lui quân đóng ở đồn Phúc Long, Ô Kỳ dặc thẳng vào thành. Dương Doan Hòa đổi lột giả làm quân của Ô Kỳ, nhập bọn lên vào trong thành. Thành Kiệu hỏi Phàn Ô Kỳ :

- Binh mã của Vương Tiễn không lui, biết làm thế nào ?

Phàn Ô Kỳ đáp rằng :

- Ngày nay đánh nhau, quân nó bị thua đã nhụt lắm, ngày mai nên đem quân hết ra đánh, quyết bắt sống Vương Tiễn, kéo quân thẳng vào Hàm Dương, tôn vương tử lên làm vua, mới thỏa chí tôi !

HỒI MỘT TRĂM LINH BỐN

Cam La còn bé làm quan lớn Lao Ái gian dân loạn cung Tần

Lại nói Vương Tiễn đóng quân ở núi Phúc Long, Phàn Ô Kỳ luôn mấy ngày đều đem hết quân tinh nhuệ đến khiêu chiến, nhưng Vương Tiễn bền giữ không ra. Ô Kỳ cho là Vương Tiễn nhát, toan chia quân đi cứu Trường Tử, Hồ Quan, thì được tin hai thành ấy đã

thất thủ, sợ quá, bèn lập đồn ở ngoài thành để Trường An quân được yên lòng. Vương Tiễn đã lấy được hai thành Trường Tử và Hồ Quan chắc là thành Đôn Lưu cô thế, định kéo đại quân đến đánh, thì vua Tần sai sứ đến, một là để khao thưởng quân sĩ, hai là báo cho Vương Tiễn biết về vua Tần rất căm giận Ô Kỳ cần phải bắt sống giải về để tự tay vua Tần chém chết mới hả lòng. Vương Tiễn dẫn đại quân đến đánh Đôn Lưu. Thành Kiệu nghe tin mất hai thành, sai người kíp đòi Phàn Ô Kỳ vào bàn. Ô Kỳ nói :

- Chỉ trong sớm tối là ta sẽ đánh một trận quyết định. Nếu đánh không được, tôi xin cùng vương tử chạy sang nước Yên, nước Triệu, liên hợp chư hầu cùng giết vua Ngụy để yên xã tắc.

Nói xong, Ô Kỳ lại trở về bản dinh. Được tin tướng Tần là Tần Thắng đến khiêu chiến, Ô Kỳ liền mang quân ra đón đánh. Chừng vài hợp Tần Thắng bỏ chạy. Ô Kỳ cậy khỏe đuổi theo, được chừng năm dặm, gặp hai toán phục binh xông ra đánh, Ô Kỳ thua to, vội thu quân về, thì quân Vương Tiễn đã giàn khắp dưới thành. Ô Kỳ hăng hái ra oai, mở một con đường máu để vào trong thành. Vương Tiễn liền hợp quân lại bổ vây bốn mặt, đánh phá rất gấp. Ô Kỳ tự thân đi tuần thành, luôn ngày đêm không biết mỏi mệt. Dương Doan Hòa ở trong thành thấy sự thế đã nguy lắm rồi, nhân ban đêm liền xin vào yết kiến Thành Kiệu, nói rõ lẽ lợi hại, thế mạnh yếu của Thành Kiệu đối với vua Tần và nói Thành Kiệu nghe Phàn Ô Kỳ mà đánh lại vua Tần là đã làm một việc rất nguy hiểm. Thành Kiệu tỏ ý hối hận và hỏi nên làm thế nào. Doan Hòa liền đưa ra bức mật thư của Vương Tiễn. Thành Kiệu mở ra xem, đại ý nói :

- "Như ngài, kẻ thân thì em vua, kẻ quý thì là phong hầu, cơ sao lại nghe lời nói không đầu, làm cái việc bất trắc, tự gây cái chết cho mình, há chẳng đáng tiếc lắm ru ? Kẻ thù xứng là Phàn Ô Kỳ, nếu ngài chém lấy đầu nó đem nộp, rồi bỏ tay chịu tội, thì tôi xin bảo tấu và nhà vua tất sẽ tha ngài. Nếu còn trù trừ không quyết, thì hối không kịp nữa !"

Thành Kiệu xem xong, chảy nước mắt nói rằng :

- Phàn tướng quân là người trung nghĩa, sao ta nỡ lòng giết cho được ?

Đoan Hòa thấy Thành Kiệu không nghe lời, toan bỏ đi, Thành Kiệu cố lưu lại. Hôm sau Phàn Ô Kỳ vào yết kiến Thành Kiệu, nói rằng :

- Quân Tần thế mạnh, lòng người sợ hãi, thành này mất đến nơi rồi. Tôi xin cùng vương tử chạy sang Yên, Triệu, để tính cuộc sau này vậy.

Thành Kiệu nói :

- Họ hàng tôi đều ở Hàm Dương, nay đi sang nước khác, biết người ta có nhận không ?

Phàn Ô Kỳ nói :

- Các nước đều đang cay đắng về sự hung bạo của nước Tần, lo gì người ta chẳng nhận !

Đang nói, có tin báo là quân Tần khiêu chiến ở cửa nam. Phàn Ô Kỳ thúc giục mấy lần bảo rằng :

- Bây giờ vương tử không đi, sau này không thể ra được nữa!

Thành Kiệu do dự không quyết, Phàn Ô kỳ lại phải cầm đao lên xe đi ra cửa nam đánh nhau với quân Tần. Dương Đoan Hòa bảo Thành Kiệu lên thành xem đánh nhau, thì thấy Ô Kỳ không chống nổi, phải chạy về dưới thành, và đang gọi to bảo mở cửa. Dương Đoan Hòa cầm kiếm đứng bên Thành Kiệu, thét rằng :

- Trường An quân đã đem cả thành đầu hàng rồi, Phàn Ô Kỳ đi đâu thì đi, đứa nào dám mở cửa thành thì sẽ chém đầu !

Nói rồi bèn lấy ở trong tay áo ra một lá cờ trên có chữ “hàng”. Những người xung quanh đều là thân thích với Đoan Hòa, liền dựng lá cờ “hàng” lên, không kể gì đến Thành Kiệu. Thành Kiệu chỉ biết chảy nước mắt mà thôi. Ô Kỳ thở dài nói rằng :

- Thăng nhãi con này không bỏ giúp !

Quân Tần vây Ô Kỳ mấy vòng, vì có lệnh vua Tần bảo phải bắt sống Ô Kỳ nên quân Tần không dám bắn tên ngấm. Ô Kỳ lại liều chết đánh lấy lối ra, chạy sang nước Yên. Vương Tiễn đuổi theo không kịp. Dương Đoan Hòa bảo Thành Kiệu mở cửa để đón quân vào thành. Vương Tiễn sai đem giam Thành Kiệu vào công quán, khiến người về Hàm Dương báo tiệp và xin nghị xử Thành Kiệu như thế nào. Tần thái hậu xoa tóc xin tha chết cho Thành

Kiệu, và xin Lã Bất Vi nói hộ. Tần Vương Chính giận nói rằng :

- Không giết đứa phản tặc đi, thì bọn cốt nhục chúng nó sẽ làm phản hết !

Rồi sai truyền lệnh cho Vương Tiễn chém Thành Kiệu bêu đầu ngay ở Đồn Lưu, phạm quân lính và quan lại theo Thành Kiệu đều bị chém cả. Nhân dân ở trong thành ấy đều dời đến Lâm Thao; một mặt treo thưởng mua Phàn Ô Kỳ, ai bắt được đem nộp, thưởng cho năm thành. Sứ giả đến Đồn Lưu truyền mệnh vua Tần, Thành Kiệu nghe không được tha, tự thắt cổ chết ở quán xá. Vương Tiễn sai chặt đầu đem bêu ở cửa thành, quân lính và quan lại bị giết chết đến vài vạn người, nhân dân bị dời đi hết, trong thành sạch không.

Lại nói Tần Vương Chính tuổi đã trưởng thành, mình dài tám thước năm tấc, thông minh lỗi lạc, anh vĩ khác thường, việc gì cũng biết tự chủ trương lấy, không để thái hậu và Lã Bất Vi quyết định nữa. Cái loạn Trường An quân đã dẹp xong, Tần Vương lại muốn báo thù cho Mông Ngao bèn họp quần thần bàn việc đánh Triệu. Thái Trach hiến kế, xin tự mình sang dụ nước Yên bỏ nước Triệu mà theo Tần, để cho Triệu phải cô thế, rồi sẽ cùng đánh Triệu. Kế ấy thành, vua Yên bèn sai thái tử Đan làm con tin ở Tần và xin Tần cho một viên đại thần sang làm tướng nước Yên. Lã Bất Vi muốn sai Trương Đường đi, Trương Đường nghĩ mình mấy lần đánh Triệu, người Triệu thù oán lắm, nay sang Yên, tất phải đi qua Triệu, vậy không thể đi được. Bất Vi hai ba lần nài ép, Trương Đường vẫn một mực không nghe. Bất Vi trở về phủ, có vẻ buồn bã không vui. Môn khách có Cam La, tức là cháu Cam Mậu, mới mười hai tuổi, hỏi rằng :

- Thừa tướng có điều gì nghĩ ngợi thế ?

Bất Vi nói :

- Trẻ con biết gì mà dám hỏi ta !

Cam La nói :

- Đã làm khách ở nhà ngài đây, là phải cùng ngài chia lo sẽ buồn. Ngài có việc mà không cho tôi biết, dù tôi có muốn hết lòng cũng không làm sao được.

Bất Vi nói :

- Nay Yên đã theo Tần, và đã sai thái tử Đan sang làm con tin rồi, ta muốn sai Trương Đường sang làm tướng nước Yên, mà hắn không chịu đi, nên ta lấy làm buồn lắm.

Cam La nói :

- Đó là việc nhỏ, sao không nói trước, để tôi đi bảo cho.

Bất Vi nổi giận mắng rằng :

- Bước ! Bước ! Ta tự đến nhà bảo mà hắn còn chẳng nghe, nữa la thẳng trẻ con mà lại bảo hắn được à ?

Cam La nói :

- Xưa kia Hạng Thác lên bảy tuổi đã làm thầy Khổng Tử, nay tôi mười hai tuổi, còn lớn hơn Thác năm tuổi, hãy cứ để tôi đi, nếu không được việc, bấy giờ ngài sẽ mắng. Sao ngài lại quá khinh kẻ sĩ mà làm mặt giận dữ như vậy ?

Bất Vi nghe nói lấy làm lạ, bèn đổi sắc mặt mà tạ rằng :

- Nếu cậu có thể khiến Trương Khanh đi được, việc thành tôi sẽ cử cậu làm quan khanh.

Cam La hớn hở ra đi, đến yết kiến Trương Đường. Dầu biết Cam La là môn khách nhà Văn Tín hầu, Trương Đường cũng khinh là trẻ con, mới nói rằng :

- Cậu đến đây có việc gì ?

Cam La nói :

- Tôi đến viếng ngài đây !

Trương Đường nói :

- Tôi có việc gì mà viếng ?

Cam La nói :

- Công ngài ví với Vũ An quân thế nào ?

Đường nói :

- Công Vũ An quân to lắm, tôi đây không bằng một phần mười.

Cam La nói :

- Vậy thì Ứng hầu làm tướng ở Tần, so với Văn Tín hầu, ai được chuyên quyền hơn ?

Trương Đường nói :

- Ứng hầu không được chuyên bằng Văn Tín hầu.

Cam La nói :

- Ngài biết rõ quyền của Văn Tín hầu trọng hơn Ứng hầu đấy chứ ?

Đường nói :

- Làm sao không biết ?

Cam La nói :

- Xưa Ứng hầu muốn sai Võ An quân đi đánh Triệu. Võ An quân không chịu đi; vì Ứng hầu giận, mà Võ An quân phải bỏ Hàm Dương đi, chết ở Đỗ Bưu. Nay Văn Tín hầu tự mời ngài sang làm tướng nước Yên, mà ngài không chịu đi, cái điều mà Ứng hầu không thể dung được ở Võ An quân, Văn Tín hầu lại dung được ở ngài ư ? Vậy ngài sắp chết đến nơi rồi đó !

Trương Đường rợn người, thất sắc, nói rằng :

- Cậu cứu tôi với !

Bèn nhờ Cam La tạ tội với Bất Vi, và lập tức sai sắp sửa hành trang để sang Yên. Cam La vào yết kiến Bất Vi nói rằng :

- Trương Đường nghe lời tôi, bắt đắc dĩ mà phải đi sang Yên, nhưng trong lòng vẫn sợ Triệu. Xin cho tôi mượn năm cỗ xe để tôi vì Trương Đường sang báo Triệu trước.

Bất Vi đã biết tài Cam La, bèn vào nói với vua Tần rằng :

- Cháu Cam Mậu, tên là Cam La, tuổi dẫu bé, nhưng con cháu danh gia, rất có mưu trí và tài ăn nói, nay Trương Đường xưng mệnh không chịu đi làm tướng nước Yên, Cam La đến nói Trương Đường phải đi ngay. Cam La lại xin đi báo vua Triệu trước, xin đại vương truyền lệnh cho đi !

Vua Tần cho đòi Cam La vào triều kiến, thấy Cam La mình cao chỉ năm thước, mặt mày thanh tú, xinh đẹp như vẽ. Vua Tần mừng lắm, hỏi rằng :

- Cậu bé sang yết kiến vua Triệu thì nói thế nào ?

Cam La nói :

- Xét xem về mừng sợ, liệu chiều mà nói, như sóng nổi theo gió mà chuyển, không thể định trước được.

Vua Tần bèn cấp cho Cam La mười cỗ xe, trăm người hầu đi theo sang Triệu.

Vua Triệu đã nghe tin hai nước Yên, Tần thông hiếu, đang sợ hai nước hợp sức đánh Triệu. Bỗng có tin báo sứ Tần đến, vua Triệu mừng quá, bèn ra khỏi thành hai mươi dặm đón tiếp. Khi thấy Cam La người bé tí, vua Triệu trong lòng lấy làm lạ, hỏi rằng:

- Xưa kia có người họ Cam thông đường Tam Xuyên cho Tần, đối với tiên sinh là thế nào ?

Cam La nói :

- Đó là ông nội tôi.

Vua Triệu hỏi :

- Tiên sinh năm nay bao nhiêu tuổi ?

Cam La nói :

- Tôi mười hai tuổi.

Vua Triệu nói :

- Bèn Tần, người lớn không làm sứ giả được hay sao mà vua Tần lại phải cử đến tiên sinh ?

Cam La nói :

- Vua Tần dùng người đều tùy sức mà giao việc. người lớn thì giao việc lớn, người bé thì giao việc bé. Tuổi tôi bé nhất, cho nên vua Tần sai sang sứ nước Triệu.

Vua Triệu thấy Cam La nói năng lổ lạc, lại càng lấy làm lạ, hỏi rằng :

- Tiên sinh chiếu cố mà đến nước tôi, có điều gì dạy bảo ?

Cam La nói :

- Đại vương có nghe thái tử Đan nước Yên vào làm con tin ở Tần không ?

Vua Triệu nói :

- Tôi có nghe tin.

Cam La nói :

- Đại vương có nghe Trương Đường sang làm tướng nước Yên không ?

Vua Triệu nói :

- Tôi cũng đã nghe tin.

Cam La nói :

- Thái tử Đan vào làm con tin ở Tần, thế là Yên không lửa Tần; Trương Đường sang làm tướng Yên, đó là Tần không lửa Yên. Yên, Tần không lửa đối nhau thì Triệu nguy mất.

Vua Triệu nói :

- Vì lẽ gì Tần lại thân Yên ?

Cam La nói :

- Tần mà thân Yên, là muốn cùng Yên đánh Triệu, để mở rộng đất Hà Gian. Nếu đại vương cắt năm thành dâng Tần để mở rộng đất Hà Gian, thì tôi xin nói với vua Tần bãi việc sai Trương Đường đi Yên, đoạn tuyệt với Yên mà kết hiếu với Triệu. Thử xem, Triệu thì mạnh, Yên thì yếu, Triệu đánh Yên, mà Tần không cứu Yên, thì cái lợi của Triệu, há chỉ năm thành mà thôi ư ?

Vua Triệu bằng lòng lắm, cho Cam La trăm cân hoàng kim, hai đôi bạch bích, đem địa đồ năm thành giao cho, sai về báo vua Tần. Vua Tần nói rằng :

- Thế là Hà Gian nhờ thằng bé mà rộng thêm ra được ! Trí khôn của thằng bé thực to hơn người nó !

Bèn bãi việc Trương Đường đi nước Yên, Trương Đường cũng cảm ơn Cam La lắm. Triệu nghe Trương Đường không đi, biết Tần không giúp Yên nữa, bèn sai Bàng Noãn, Lý Mục hợp quân đánh Yên, lấy được ba mươi thành Thượng Cốc, Triệu giữ mười chín thành và đem mười một thành nộp Tần. Vua Tần phong Cam La làm thượng khanh, lại lấy ruộng và nhà phong cho Cam Mậu ngày trước ban cho. Tục truyền Cam La mười hai tuổi làm thừa tướng là gốc ở truyện ấy.

Thái tử Đan nước Yên ở Tần, nghe Tần đã bỏ Yên mà thân thiện Triệu, áy náy lo sợ, muốn trốn về lại sợ không ra lọt cửa quan được, bèn cầu làm bạn với Cam La, muốn nhờ mưu hộ kế trở về Yên. Bỗng một đêm, Cam La nằm mộng thấy người mặc áo tía, cầm thẻ nhà giờ đi đến nói là vâng mệnh thượng đế đòi về trời. Rồi Cam La không ốm đau gì mà mất. Tài cao không sống lâu, tiếc thay !

Thái Tử Đan đành chịu ở lại nước Tần.

Lại nói Lã Bất Vi sức khỏe, được Trang Tương hậu yêu lắm. Bất Vi ra vào cung cấm, không kiêng sợ gì. Khi thấy vua Tần đã trưởng thành lại thông minh hơn người, Bất Vi mới có ý sợ, nhưng thái hậu càng ngày càng đa dâm, thường đòi Bất Vi vào cung Cam Toàn. Bất Vi sợ lỡ ra việc bị phát giác thì họa đến thân, muốn tiến một người để thay mình sao cho được vừa lòng thái hậu, nhưng khó tìm người lắm. Nghe nói có người ở chợ tên là Lao Ái, được những kẻ dâm phụ ở trong xóm tranh nhau theo. (Tiếng nước Tần gọi kẻ vô hạnh là “Ái”, nên gọi là Lao Ái). Lao Ái phạm tội dâm, Bất Vi cũng buông lỏng phép nước mà tha cho, lại giữ làm xá nhân ở trong phủ. Thái hậu nghe việc ấy, bèn hỏi Lã Bất Vi, dường như có ý mến. Bất Vi nói :

- Thái hậu muốn thấy người ấy thì để tôi xin tiến vào.

Thái hậu cười mà không đáp, hồi lâu mới nói rằng :

- Nhà người nói đùa đấy ư ? Người ngoài khi nào lại vào được nội cung.

Bất Vi nói :

- Tôi có một kế, là sai người phát giác tội cũ của nó, bắt đem thiến đi. Thái hậu sẽ đút nhiều tiền cho kẻ hành hình, bảo thiến vờ, rồi cho nó làm hoạn quan vào hầu trong cung, như thế mới được lâu dài.

Thái hậu mừng quá nói rằng :

- Kế ấy rất diệu !

Bèn lấy trăm nén vàng giao cho Lã Bất Vi, Bất Vi mật gọi Lao Ái vào bảo cho biết, Ái vốn tính dâm, hơn hờ cho là một sự kỳ ngộ. Bất Vi quả sai người phát giác tội dâm của nó, bắt phải đem thiến.

Rồi Lao Ái giả làm hoạn quan, đi lẫn trong bọn nội thị, vào hầu hạ trong cung thái hậu. Đêm đến Lao Ái hầu ngủ, thái hậu thấy vừa lòng lắm, bèn thưởng cho Bất Vi rất hậu để đền lại công lao. Tự đó Bất Vi mới được thoát.

Thái hậu cùng Lao Ái ở với nhau như vợ chồng, không bao lâu đã có mang. Thái hậu sợ khi sinh nở không thể giấu được, bèn

nói dối là có bệnh, sai Lao Ái đem tiền đút cho thầy bói, bảo nói dối là ở trong cung có ma, nên tránh ra ngoài hai trăm dặm ở phương tây. Vua Tần hơi nghi về việc Lã Bất Vi, nay thái hậu đòi đi ở xa thì xem đó là một cơ hội để tuyệt đường đi lại giữa hai người. Nhân Ung Châu cách Hàm Dương hai trăm dặm có cung điện sẵn, bèn mời thái hậu ra ở đó. Thái hậu liền đi ra Ung Thành, ở một tòa cung điện cũ, gọi là Đại Trịnh cung. Lao Ái và thái hậu lại càng thân mật nhau, không còn kiêng nể gì. Trong hai năm thái hậu đẻ luôn hai đứa con trai, phải làm một cái nhà kín để nuôi. Thái hậu lại ước riêng với Lao Ái là mai sau vua mất đi thì sẽ chọn một đứa con trai làm nối dõi. Người ngoài có biết nhưng không ai dám nói. Thái hậu tâu lên vua Tần nói Lao Ái thay vua phụng dưỡng có công, xin phong đất cho. Vua Tần vâng mệnh thái hậu, phong Lao Ái làm Trường Tín hầu, cho đất Sơn Dương. Ái bỗng chốc được quý hiển, lại càng hung hăng, Thái hậu mỗi ngày lại ban thưởng cho rất nhiều của, nhà, xe ngựa, săn bắn, chơi bời, Lao Ái muốn làm gì mặc ý; bất cứ công việc lớn nhỏ, đều do Lao Ái quyết định. Ái lại nuôi vài nghìn tên gia đồng; các tân khách cầu được tiến đạt, đến xin làm xá nhân, cũng hơn nghìn người; Ái lại bỏ tiền giao kết với những người có thế lực trong triều để gây bè phái, được những kẻ xu phụ quyền thế thì nhau đến theo, thanh thế lại to hơn Văn Tín hầu Lã Bất Vi.

Mùa xuân năm thứ chín, có sao chổi mọc, đuôi dài khắp giới, thái sử xem đoán trong nước sẽ có binh biến. Thái hậu ở Ung Thành, vua Tần mỗi năm đến kỳ tế giao, đến đó triều kiến và làm lễ tế giao nhân thế. Tại đó đã có cung Kỳ Niên để vua ở. Năm ấy vừa đến kỳ tế giao, nhân lại có biến sao chổi, nên vua Tần khi ra đi, sai đại tướng Vương Tiễn dẫn binh ở Hàm Dương ba ngày, và giao cho cùng Lã Bất Vi giữ kinh thành. Lại sai Hoàn Xi dẫn ba vạn quân đóng ở Kỳ Sơn, rồi mới đi. Bây giờ vua Tần đã hai mươi sáu tuổi, còn chưa làm lễ đội mũ. Thái hậu sai làm lễ đội mũ đeo gươm cho vua ở miếu Đức Công, cho trăm quan uống rượu luôn năm ngày. Thái hậu cũng cùng vua Tần ăn yến ở cung Đại Trịnh. Lao Ái cùng các tả hữu quý thần đánh bạc uống rượu. Đến ngày thứ tư, Lao Ái cùng quan trung đại phu Nhan Tiết đánh bạc, Lao Ái bị thua luôn. Rượu say rồi, Lao Ái lại đòi đánh nữa. Tiết say rượu

không chịu đánh, Lao Ái chạy đến nắm lấy Nhan Tiết, tát vào má, Tiết không chịu, cũng giạt lấy cái giải mũ của Lao Ái, Ái giận lắm, trợn mắt mắng rằng :

- Ta đây là giả phụ của vua, mày là con nhà hèn mạt, lại dám chống nhau với ta à ?

Nhan Tiết sợ chạy ra, thì gặp vua Tần, vừa uống rượu ở trong cung thái hậu đi ra. Nhan Tiết phục xuống đất , dập đầu, kêu khóc xin chết. Vua Tần là người có tâm cơ, không nói gì, sai tả hữu dắt Tiết đến cung Kỳ Niên rồi mới hỏi. Nhan Tiết đem việc Lao Ái tát mình và tự xưng là giả phụ, kể hết một lượt, lại tâu Lao Ái không thực là hoạn quan, mà giả vờ bị tội thiên, vào chầu riêng thái hậu, hiện đã có hai con nuôi ở trong cung, không bao lâu sẽ mưu cướp nước. Vua Tần nghe nói giận quá, mặt lấy binh phù, sai đi triệu Hoàn Xỉ lập tức đem quân đến.

Có viên nội sử tên Tứ và viên tá đặc tên Kiệt vốn lấy nhiều tiền của thái hậu và Lao Ái, cùng thề sống chết có nhau, biết việc nguy cấp, chạy vào báo Lao Ái. Bấy giờ Lao Ái đã tỉnh rượu, sợ quá, đem vào gõ cửa cung Đại Trinh, yết kiến thái hậu, kể rõ sự tình và xin với thái hậu, nên nhân lúc Hoàn Xỉ chưa đem quân đến, đem hết quân cung kỵ và tân khách xá nhân, đánh vào cung Kỳ Niên, may mà phá được thì hai người còn có thể có nhau. Thái hậu nói :

- Quân cung kỵ khi nào chịu nghe lệnh ta ?

Lao Ái nói :

- Tôi xin mượn ấn ngọc của thái hậu, giả làm ngự bảo đem dùng, nói dối là cung Kỳ Niên có giặc, vua có lệnh đòi tất cả quân cung kỵ đến cứu giá, chắc chúng nó phải nghe.

Thái hậu bấy giờ tâm thần bối rối bèn nói :

- Mặc chàng làm gì thì làm !

Bèn lấy ấn giao cho Lao Ái , Ái làm giả ngự thư của vua Tần lại thêm tì vãn của thái hậu, cho triệu tất cả quân cung kỵ, vệ tốt và các tân khách xá nhân đến. Đến giờ ngọ hôm sau mới họp được đủ. Lao Ái cùng nội sử Tứ, tá đặc Kiệt chia nhau thống suất, kéo đến vây cung Kỳ Niên. Vua Tần trèo lên đài hỏi quân sĩ vì cớ gì lại đến vây cung. Mọi người đều nói :

- Trường Tín hầu truyền nói là hành cung có giặc nên chúng tôi đến để cứu giá.

Vua Tần nói :

- Trường Tín hầu là giặc đó, chứ trong cung làm gì có giặc !

Cung ky, vệ tốt nghe nói, một nửa tan đi, còn một nửa ở lại đỡ giáo cùng bọn tân khách xá nhân đánh nhau. Vua Tần hạ lệnh, ai bắt sống được Lao Ái, thưởng tiền trăm vạn, giết chết đem đầu đến nộp, thưởng tiền năm mươi vạn, chém được đầu một đứa phản nghịch, cho tước một bậc. Được lệnh, bọn hoạn quan và bọn chăn súc, chăn ngựa đều liều chết mà đánh. Nhân dân nghe tin Lao Ái làm phản cũng cầm gậy đến giúp sức quân nhà vua. Bọn tân khách xá nhân bị giết chết đến vài trăm người. Lao Ái bị thua, đánh tháo ra khỏi cửa đông chạy trốn, thì vừa gặp đại binh Hoàn Xi kéo đến, bắt trời lại. Cả bọn nội sử Tứ, tá đặc Kiệt cũng đều bị bắt, giao cho ngục quan tra hỏi. Chúng đều thú thực cả. Vua Tần bèn tự đến cung Đại Trịnh sục tìm, bắt được hai đứa con gian sinh của Lưu Ái ở trong nhà kín, sai tả hữu bỏ vào túi vải đem quật chết. Thái hậu đau xót ngấm ngấm không dám ra cứu, chỉ đóng cửa khóc lóc mà thôi. Vua Tần không vào triều yết mẹ, trở về cung Kỳ Niên, cho là lời quan thái sử nói nghiêm, ban cho mười vạn tiền. Ngục quan dâng lời cung của Lao Ái, nói việc giả thiện vào cung đều là mưu kế của Văn Tín hầu Lã Bất Vi, bọn đồng đảng như nội sử Tứ, tá đặc Kiệt tất cả hơn hai mươi người. Vua Tần sai dùng xe xé xác Lao Ái ở ngoài cửa đông, giết cả ba họ. Bọn Tứ Kiệt đều bị bêu đầu, bọn tân khách xá nhân của Lao Ái theo làm phản, đánh nhau với quan quân đều bị giết, dù không dự vào việc làm loạn cũng bị dời xa ra đất Thục, tất cả hơn bốn nghìn nhà. Thái hậu đưa ấn ngọc cho bọn nghịch, không đáng làm quốc mẫu, giảm bớt lộc nuôi, dời ra ở cung Hoắc Dương, là một li cung rất nhỏ, có ba trăm quân canh giữ, phàm có người ra vào đều phải xét hỏi rất cẩn thận. Thái hậu bấy giờ không khác gì một người tù vậy. Vua Tần dẹp yên loạn Lao Ái, trở về Hàm Dương. Lã Bất Vi sợ tội, giả cách xưng bệnh, không dám ra yết, vua Tần muốn giết nốt, bèn hỏi ý quần thần. Nhiều người về cánh với Bất Vi, đều nói Bất Vi phù lập tiên vương, có công lớn với xã tắc. Phương chi Lao Ái chưa từng được đem đổi chất, hư thực không bằng có, không nên bắt tội lây.

Vua Tần bèn tha Bất Vi không giết, chỉ bãi chức thừa tướng. Hoàn Xi đánh giặc có công, được gia phong thêm cấp. Năm ấy tháng tư mùa hạ, trời phát đại hàn, giáng sương tuyết, nhân dân nhiều người chết rét. Dân gian đều cho là vì vua Tần dày thái hậu, con không nhận mẹ, nên có điềm lạ ấy. Quan đại phu là Trần Trung can rằng:

- Thiên hạ không có người con nào không nhận mẹ, nhà vua nên đón thái hậu về Hàm Dương để giữ hết đạo hiếu, may ra có thể chuyển được lòng trời!

Vua Tần giận quá, sai lột quần áo Trần Trung ra, đặt nằm trên đồng gai móc mà đánh chết, phơi thây ở dưới cửa khuyết, rồi yết thị rằng:

“Còn ai can việc thái hậu, thì trông đây”.

HỒI MỘT TRĂM LINH NĂM

Mao Tiên cởi áo can vua Tần Lý Mục dùng kế lui Hoàn Xi

Lại nói sau khi Trần Trung bị giết, quần thần có nhiều người không sợ lại càng cố can vua Tần, nhưng ai can cũng bị vua Tần giết chết, phơi thây ở dưới cửa khuyết, trước sau cộng hai mươi bảy người. Bấy giờ vua Tề, vua Triệu cũng đến châu, trông thấy đồng thây, hỏi biết nguyên do, thì đều than thở, chê thâm vua Tần là người bất hiếu. Có người Thường Châu tên là Mao Tiêu, nhân đến chơi Hàm Dương, ở trong nhà trọ, nghe người cùng trọ nói đến việc ấy, Mao Tiêu căm tức mà nói rằng:

- Con mà giam mẹ, thì còn trời đất nào nữa!

Rồi bảo chủ trọ cho nước nóng để tắm gội, sớm hôm sau sẽ vào can vua Tần. Người cùng trọ can rằng:

- Hai mươi bảy người kia đều là bày tội thân tín của nhà vua thế mà còn không được, đều bị giết liền tay, huống chi nhà người!

Mao Tiêu nói:

- Chỉ có hai mươi bảy người can thì vua Tần không nghe, nếu có người nữa can, thì vua Tần nghe cũng không biết chừng!

Những người cùng trợ đều cười là ngu. Sáng hôm sau vào trông canh nam. Mao Tiêu gọi chủ trọ lấy cơm ăn thật no để đi. Chủ trọ nắm áo giữ lại, Mao Tiêu dứt áo ra đi. Các người cùng trợ chắc là Mao Tiêu tắt chết, bèn đem hành nang của Mao Tiêu ra chia nhau. Mao Tiêu đi đến dưới cửa khuyết, phụng vào đóng cây kêu to rằng:

- Tôi là khách nước Tề tên là Mao Tiêu, xin dâng lời can đại vương.

Vua Tần sai nội thị ra hỏi là can việc gì, có dính dáng đến việc thái hậu không?

Mao Tiêu nói:

- Tôi chính vì việc ấy mà đến!

Nội thị vào tâu, vua Tần nói:

- Mày nên chỉ đóng cây ở dưới cửa cho nó biết!

Nội thị ra báo Mao Tiêu rằng:

- Khách không thấy cây xác chồng đóng đấy ư? Sao không sợ chết như thế?

Mao Tiêu nói:

- Tôi nghe trên trời có hai mươi tám ngôi sao, giáng sinh xuống đất thì làm chính nhân. Nay số chết đã hai mươi bảy người rồi, còn thiếu một, nên tôi đến đây, muốn cho đủ số ấy. Thánh hiền ngày xưa ai là không chết, tôi đây lại sợ chết ư?

Nội thị vào tâu, vua Tần cả giận nói rằng:

- Thăng cuồng dám phạm lệnh cấm của ta!

Rồi sai đặt chảo nước sôi ở sân, nói rằng:

- Ta sẽ luộc sống thằng này, để nó không được cùng chết vào đóng cây cho đủ số hai mươi tám.

Nói xong vua Tần chống gươm ngồi, lông mày trợn ngược, bọt miếng phì ra, cơn giận nổi lên sùng sục, gọi lên mấy tiếng cho đòi thằng cuồng vào để luộc. Nội thị ra đòi Mao Tiêu, Mao Tiêu có

ý đi rón rén. Nội thị giục đi nhanh, Mao Tiêu nói:

- Tôi đến trước mặt vua thì phải chết ngay, vậy hoãn cho tôi chốc lát, có hại gì!

Nội thị thương tình, dịu dặt đi vào. Mao Tiêu đến dưới thềm lay hai lay dập đầu tâu rằng:

- Tôi nghe nói: “Kẻ sống không kiêng nói đến cái chết; kẻ có nước không kiêng nói đến chuyện mất nước; kiêng nói mất nước cũng không làm cho nước còn được, kiêng nói cái chết cũng không làm cho mình sống được”. Cái kẻ sống chết mất còn, đức mình chủ cần phải biết. Chẳng hay đại vương có muốn nghe không?

Vua Tần nét mặt hơi dịu nói rằng:

- Mà có kẻ gì, thử nói ta nghe.

Mao Tiêu nói:

- Kẻ trung thần không tiến lời nói a dua; đứng mình chủ không có việc làm cuồng bội. Vua làm việc cuồng bội mà bầy tôi không nói là bầy tôi phụ vua; bề tôi có lời ngay thẳng mà vua không nghe là vua phụ lòng bề tôi. Đại vương có việc làm trái đạo trời mà không tự biết; kẻ bề tôi hèn mọn này có lời nói ngay thẳng trái tai, mà vua lại không muốn nghe. Cho nên tôi e rằng nước Tần từ đây nguy mất!

Vua Tần sợ hãi hồi lâu, sắc mặt càng dịu, nói rằng:

- Nhà ngươi định nói việc gì, ta bằng lòng nghe.

Mao Tiêu nói:

- Có phải đại vương ngày nay đang quan tâm đến việc khắp thiên hạ đó không?

Vua Tần nói:

- Phải.

Mao Tiêu nói:

- Thiên hạ sở dĩ tôn Tần, không phải chỉ vì sợ oai lực đại vương, mà cũng vì cho rằng đại vương là hùng chủ cả thiên hạ, và trung thần, liệt sĩ, đều hợp ở triều đình Tần vậy. Nay đại vương xé thân giả phụ, là bất nhân; đập chết hai em là bất hữu, dày mẹ ở cung Hoắc Dương là bất hiếu, giết hại những người can ngăn, bày thầy ở dưới cửa khuyết, thực không khác gì Kiệt Trụ! Quan tâm

đến việc toàn thiên hạ mà làm việc như thế, thì sao cho thiên hạ phục được? Xưa kia vua Thuấn thờ bà mẹ ác nghiệt hết đạo mà được làm vua, vua Kiệt giết Long Bàng, vua Trụ giết Tỉ Can, mà thiên hạ đều làm phản cả. Tôi tự biết là tất chết, nhưng e rằng sau khi tôi chết rồi, sẽ không còn ai dám nói nữa, rồi ra lời nguyện rửa ngày càng thêm, những người có trung mưu không dám bày tỏ, trong lía ngoài tan, chứ hầu sẽ làm phản hết! Tiếc thay đế nghiệp của Tần đã gần thành, mà tự đại vương lại làm cho hỏng đi. Tôi nói hết rồi, xin chịu tội luận!

Mao Tiêu nói xong lập tức đứng dậy cởi áo chực nhảy vào chảo nước sôi. Vua Tần vội chạy xuống, tay trái nắm lấy Mao Tiêu, tay phải vẩy tả hữu bảo cất bỏ vạc nước sôi đi.

Mao Tiêu nói:

- Đại vương đã yết bảng cự người can, không luận tội đi thì còn ai sợ?

Vua Tần lại sai cất bỏ bảng đi. Rồi sai tả hữu đưa áo cho Mao Tiêu mặc, mời ngồi nói rằng:

- Những người can trước chỉ kể tội quả nhân, chưa hề nói rõ cái lẽ còn mất. Nay trời sai tiên sinh đến mở bảo sự ngu tối cho quả nhân, quả nhân xin kính theo như lời!

Mao Tiêu lạy hai lạy nói rằng:

- Đại vương đã nghe lời tôi, thì xin lập tức đi đón thái hậu về; đóng thuyền chết ở dưới cửa khuyết, đều là cốt huyết trung thần, xin cho thu táng.

Vua Tần liền sai quan tư lý thu nhặt tử thi hai mươi bảy người, đều sấm quan quách đem đi chôn ở núi Long Thú, gọi là "Hội trung mộ". Ngay hôm ấy tự vua Tần đi đón thái hậu, sai Mao Tiêu ngự xe đến Ung Châu. Khi gần đến cung Hoắc Dương, vua Tần sai sứ giả vào báo trước, rồi mình quì gối đi vào, trông thấy thái hậu thì dập đầu khóc òa lên, thái hậu cũng khóc mãi. Vua Tần dẫn Mao Tiêu vào yết kiến thái hậu, trở mà nói rằng:

- Đây là Đinh Khảo Thúc ⁽¹⁾ của con đây!

(1) Trịnh Trang công giận mẹ, thề nếu không xuống suối vàng thì không gặp mẹ. Đinh Khảo Thúc bày kế đào hầm ngầm dưới đất cho hai mẹ con vua Trịnh gặp nhau (Đông Chu liệt quốc, tập I hồi 4).

Đêm ấy vua Tần ngủ ở lại cung Hoắc Dương. Hôm sau mời thái hậu lên kiệu đi trước, vua Tần theo sau, nghìn xe muôn ngựa đi theo ủng hộ chật đường. Người đi xem ai nấy đều ngợi khen vua Tần là có hiếu. Về đến Hàm Dương vua Tần sai đặt tiệc rượu ở cung Cam Toàn. Mẹ con vui uống, thái hậu lại đặt tiệc rượu để đãi Mao Tiêu, ta rằng:

- Khiến cho mẹ con ta lại được gặp nhau, là đều nhờ sức Mao quân!

Vua Tần bèn cho Mao Tiêu làm thái phó, tước thượng khanh.

Vua Tần lại sợ Bất Vi vào ra nơi cung cấm như trước, bèn truyền cho dời khỏi đô thành, đến ở đất phong tại Hà Nam. Các nước nghe Bất Vi đi đến đất phong, đều sai sứ đến vấn an, tranh nhau mời làm tướng, sứ giả đi lại không ngớt. Vua Tần sợ nước khác dùng Lã Bất Vi thì có hại cho Tần, bèn tự tay viết một phong thư đưa cho Bất Vi, đại lược nói rằng:

- "Nhà ngươi có công gì với Tần, mà được phong mười vạn hộ? Nhà ngươi có thân gì với Tần mà được gọi là thượng phụ? Thế là Tần gia ơn cho nhà ngươi to lắm đấy! Cái loạn Lao Ai, do nhà ngươi gây nên, quả nhân không nỡ giết, cho nhà ngươi được đến ở đất phong. Nhà ngươi không hối quá, lại cùng sứ giả chửi hùa giao thông, như vậy không đúng cái ý quả nhân khoan đãi nhà ngươi. Vậy nhà ngươi khá cùng gia quyến dời đến Thục Quận, lấy một thành huyện Tỉ, để làm chỗ hưởng thân trọn đời".

Lã Bất Vi tiếp thư đọc xong, giận nói rằng:

- Ta phá hết gia tài để phù lập tiên vương, công ấy ai bằng ta? Thái hậu trước kia gửi thân cho ta mà có thai, vua tức là con ta đẻ ra, ai thân bằng ta? Nhà vua sao nỡ phụ ta quá như thế?

Một lát lại thở dài mà nói rằng:

- Ta vốn con nhà lái buôn, mà mưu đoạt nước người, gian dân vợ người, giết vua người, tuyệt tự người, trời nào lại có dung ta, đến nay mới chết kẻ cũng là chậm lắm rồi!

Bèn bỏ thuốc độc vào trong rượu uống mà chết: tân khách trong nhà vốn chịu ơn Bất Vi, cùng nhau đem trộm thây chôn giấu ở dưới núi Bắc Mang, cùng người vợ hợp táng. Vua Tần nghe Bất Vi đã chết, đòi lấy thây không được, bèn đuổi hết tân khách của

Bất Vi, lại hạ lệnh không cho những du khách phương khác trú ngụ ở Hàm Dương nữa, ai đã làm quan rồi thì cách chức, trong ba ngày đều đuổi ra khỏi cõi cả, nhà nào chứa giữ, nhất luật bị tội.

Có người nước Sở tên là Lý Tư, là học trò của bậc danh hiền Tuân Khanh, có học vấn rộng, trước kia đến nước Tần, thờ Bất Vi làm xá nhân, Bất Vi tiến lên vua Tần, được làm khách khanh. Bấy giờ vì có lệnh trục khách, Lý Tư cũng vào sổ bị đuổi, đã ra khỏi thành Hàm Dương rồi. Lý Tư ở giữa đường, có viết một bài biểu, nói thác là có việc cơ mật, sai trạm truyền dâng lên vua Tần, trong thư kê những tay du khách đã giúp các đời vua Tần làm nên cường thịnh, lời lẽ rất thống thiết. Vua Tần xem thư mới tỉnh ngộ, bèn bãi lệnh trục khách, sai người theo mời Lý Tư ở lại, cho làm quan như cũ.

Lý Tư bèn tâu vua Tần nhân lúc nước Tần đang mạnh, các nước đều suy kém, đem quân thôn tính cả sáu nước mà lập cuộc thống nhất. Lý Tư lại tâu nên đánh nước Hàn trước. Vua Tần bèn sai nội sử Đằng đem mười vạn quân đánh Hàn. Bấy giờ nước Hàn có công tử Phi giỏi về cái học “hình danh” (pháp luật), thấy nước Hàn suy kém mấy lần dâng thư lên vua Hàn, vua đều không dùng. Đến lúc quân Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ. Công tử Phi cậy tài, muốn cầu dụng ở nước Tần, bèn xin vua Hàn cho mình sang sứ Tần để cầu hòa. Phi đến Hàm Dương vào yết kiến vua Tần, nói vua Hàn xin nộp đất làm phiên thuộc. Vua Tần mừng lắm. Phi nhân đó nói rằng:

- Tôi có kế có thể phá được: tung ước của các nước, hoàn thành được mưu kiêm tính của Tần. Đại vương dùng kế của tôi, nếu không thu phục được các nước, thì xin chém tôi, đem rao khắp nước để làm gương cho những kẻ bề tôi bất trung.

Rồi đem dâng những bộ sách chủ mình như “Thuyết nan”, “Cô phần”, “Ngũ đồ”, “Thuyết lâm”, tất cả hơn năm mươi vạn chữ. Vua Tần xem lấy làm hay, muốn dùng làm khách khanh, cùng bàn việc nước. Lý Tư có lòng ghen tài, gièm với vua Tần rằng:

- Các công tử chư hầu, đều thân người thân của mình, khi nào lại để cho người khác lợi dụng. Tần đánh Hàn, vua Hàn sợ mà sai Phi vào Tần, biết đâu Hàn chẳng dùng kế phân gián, vậy

không nên dùng.

Vua Tần nói:

- Vậy đuổi đi ư ?

Lý Tư nói:

- Xưa kia công tử Vô Kỵ nước Ngụy, công tử Bình Nguyên nước Triệu đều đã từng ở Tần, Tần không dùng mà thả cho về nước, rồi sau làm hại cho Tần. Phi có tài, chi bằng giết đi, để cắt cánh nước Hàn.

Vua Tần bèn giam Hàn Phi ở Hàm Dương, sắp đem giết, Phi nói:

- Ta có tội gì?

Ngục lại nói:

- Một chỗ đậu không thể dung được hai con chim. Đời bây giờ, người có tài, nếu không dùng thì tất đem giết chết, cứ gì phải có tội!

Hàn Phi bèn khảng khái ngâm thơ, đêm ấy lấy giải mũ tự thắt cổ mà chết. Vua Hàn nghe tin Phi chết, càng sợ, xin đem cả nước phụ theo Tần, xưng làm tôi. Vua Tần bèn hạ lệnh bãi quân đánh Hàn.

Vua Tần một hôm cùng Lý Tư bàn việc, khen tài Hàn Phi, ngỏ ý tiếc rằng Phi đã chết.

Lý Tư nói:

- Tôi xin tiến cử một người họ Úy tên Liêu, người ở Đại Lương, lâu thông binh pháp, có tài gấp mười Hàn Phi.

Vua Tần nói:

- Người ấy ở đâu?

Lý Tư nói:

- Hiện nay người ấy ở Hàm Dương. Nhưng người ấy rất tự phụ, không thể lấy lễ bề tôi mà khuất được.

Vua Tần bèn cho đi mời theo lễ tân khách, Úy Liêu, thấy vua Tần, vái dài không dậy. Vua Tần đáp lễ, mời ngồi ghế trên, gọi là tiên sinh. Úy Liêu nói:

- Đối với một nước mạnh như Tần, hễ các nước lìa nhau thì

để lấy hết, mà hợp lại với nhau thì khó đánh, điều đó đại vương cần phải nghĩ đến.

Vua Tần nói:

- Muốn cho các nước lìa nhau mà không hợp được nữa, tiên sinh có kế gì không?

Úy Liêu nói:

- Nay việc các nước đều do bọn hào thần quyết định, mà bọn hào thần có phải đều là người trung trí cả đâu, chẳng qua chỉ cốt được nhiều tiền của để vui chơi mà thôi. Nếu đại vương không tiếc của trong kho, đem dứt lót cho bọn hào thần các nước để làm rồi cái mưu của họ, thì chỉ mất độ ba mươi vạn cân vàng mà có thể lấy hết được đó!

Vua Tần bằng lòng lắm, tôn Úy Liêu làm thượng khách cho ăn mặc như mình, và thời thường đến quán xá, quì xin, dạy bảo.

Úy Liêu nghĩ:

- Ta xét kỹ vua Tần, mũi to, mắt dài, ngực ưỡn, tiếng gầm, là người tàn khốc ít ân, lúc có việc thì chịu khuất người, lúc xong việc thì khinh bỏ người. Nay thiên hạ chưa thống nhất, cho nên chịu khuất thân với kẻ áo vải, nếu đắc chí rồi, thì người trong thiên hạ đều sẽ bị làm cá thịt cả mà thôi !

Một đêm, Úy Liêu bỗng bỏ đi, không từ biệt gì cả. Kể coi quán vội báo vua Tần, vua Tần như mất cánh tay, vội sai người đuổi theo mời lại, rồi cùng Úy Liêu lập lời thề, bái làm thái úy, chủ việc binh, đệ tử đều được làm đại phu. Rồi trích nhiều tiền kho, sai các sứ giả đi đến các nước, xem người bày tôi nào được vua yêu mến hiện cầm quyền chính, thì dứt lót cho nhiều tiền để dò xét tình hình. Vua Tần lại hỏi Úy Liêu nên lần lượt kiềm tính nước nào trước, nước nào sau.

Úy Liêu nói :

- Hàn yếu dễ đánh, nên đánh trước; thứ đến Triệu, Ngụy. Đã lấy được ba nước ấy rồi thì sẽ đem quân đi đánh Sở, Sở mất thì Tề cũng chẳng còn.

Vua Tần muốn đánh Triệu, nhưng nghĩ Triệu đang thông hiếu với Tần, không lấy cớ gì mà đánh được. Úy Liêu biết Triệu có

người bề tôi được vua yêu chuộng là Quách Khai tham lam hay ăn của dút, bèn bày kế đem quân đi đánh Ngụy trước, rồi sai đệ tử là Vương Ngao sang báo vua Ngụy cất Nghiệp Thành dâng Triệu để cầu cứu, lại dút lót ba nghìn vàng cho Quách Khai bảo xúi vua Triệu nên nhân đất đem quân cứu Ngụy, rồi Tần sẽ lấy cơ ấy mà đánh Triệu. Quả nhiên, vua Triệu mắc mưu, sai Hồ Tiếp mang năm vạn quân đến nhận đất Nghiệp Thành của Ngụy. Vua Tần liền sai Hoàn Xỉ tiến đánh, quân Triệu bị thua to. Vua Triệu được tin đó, thì hợp quần thần lại để bàn kế, mọi người đều nói Liêm Pha có thể chống được quân Tần, nên sang Ngụy đón về. Quách Khai vốn có thù với Liêm Pha, sợ Pha lại được dùng, bèn dèm với vua Triệu rằng :

- Liêm tướng quân tuổi gần bảy mươi, gân sức đã suy, đại vương nên sai người đến dò xem, nếu quả sức chưa suy, sẽ triệu về cũng chưa muộn.

Vua Triệu nghe lời, sai nội thị là Đường Cửu đem một bộ áo giáp tốt, bốn con ngựa tốt sang cho Liêm Pha và dò xét xem thế nào.

Quách Khai bèn dút tiền cho Đường Cửu, dẫn sang hễ thấy Liêm Pha già yếu thì thôi, nếu còn khỏe mạnh, thì cũng cứ nói là già nua không dùng được, để vua Triệu khỏi đón về. Đường Cửu vâng lời đi sang nước Ngụy, vào yết kiến Liêm Pha, thuật lời vua Triệu, Liêm Pha hỏi :

- Quân Tần đánh Triệu ư ?

Đường Cửu hỏi :

- Làm sao tướng quân lại biết ?

Liêm Pha nói :

- Tôi ở nước Ngụy đã vài năm, vua Triệu không hề có một chữ hỏi thăm, nay bỗng đem cho áo giáp và ngựa tốt, tất có việc dùng tôi, nên tôi biết.

Đường Cửu nói :

- Tướng quân không giận Triệu ư ?

Liêm Pha nói :

- Tôi đang ngày đêm tưởng nhớ người Triệu, khi nào lại dám

giận vua Triệu.

Rồi giữ Đường Cửu lại cùng ăn cơm, ở trước mặt Đường Cửu cố ý làm ra hăng hái khỏe mạnh, ăn một bữa hết đấu gạo, hơn mười cân thịt, ngón ngáo như hùm beo một hồi; khi no rồi thì mặc áo giáp của vua Triệu cho, nhảy phắt lên ngựa, dong ruổi như bay; lại ngồi trên lưng ngựa múa mấy hồi đao dài, rồi mới nhảy xuống, bảo Đường Cửu rằng :

- Ta so với lúc còn trẻ thế nào ? Phiền người về tâu với vua Triệu, ta đây còn có thể đem cái tuổi thừa để báo Triệu được !

Đường Cửu thấy rõ Liêm Pha tinh thần còn cường tráng lắm, nhưng đã ăn đứt của Quách Khai, về đến Hàm Đan, tâu với vua Triệu rằng :

- Liêm tướng quân tuổi đã già mà còn ăn thịt được nhiều lắm; nhưng xem ra có bệnh tì, cùng tôi cùng ngồi, trong chốc lát ba lần són phân ra.

Vua Triệu than rằng :

- Khi chiến tranh mà như thế thì làm việc gì được ? Liêm Pha quả đã già rồi !

Rồi không triệu Liêm Pha về nữa, lại phái thêm quân giúp Hồ Tiếp để chống quân Tần. Về sau vua Sở biết Liêm Pha ở Ngụy, sai người đến đón. Pha lại sang Sở làm tướng, nhưng thấy quân Sở không bằng quân Triệu, Liêm Pha uất ức mà chết.

Bấy giờ Vương Ngao còn ở Triệu, biết rõ Quách Khai là kẻ tham lợi, chứ tuyệt không có lòng vì nước, bèn hỏi dò Quách Khai rằng :

- Vạn nhất nước Triệu mất thì ngài đi đâu ?

Quách Khai nói :

- Trong hai nước Tề, Sở tôi sẽ chọn một nước mà thoát thân.

Vương Ngao bèn xui Quách Khai nên đem thân mà gửi cho Tần và nói thực rằng :

- Vua Tần biết ngài có quyền ở Triệu, cho nên sai tôi kết hoan với ngài. Số vàng mà tôi đã dâng ngài, là của vua Tần cả. Nếu Triệu mất, ngài theo về Tần, tất sẽ được làm thượng khanh; những ruộng tốt nhà đẹp ở Triệu, cũng tùy ý ngài chọn lấy.

Quách Khai xin vâng, Vương Ngao lại đem bảy nghìn cân vàng giao cho Khai nói là vua Tần nhờ dùng để giao kết với các tướng văn tướng võ ở Triệu. Quách Khai cả mừng nói rằng :

- Khai này được vua Tần ban cho quá hậu, nếu không hết lòng giả ơn, thì không phải là người !

Vương Ngao bèn từ biệt Quách Khai về Tần, đem bốn vạn cân vàng còn thừa nộp lại nói rằng :

- Tôi dùng một vạn cân vàng mà tính xong Quách Khai, dùng một Quách Khai mà tính xong nước Triệu vậy.

Vua Tần biết Triệu không dùng Liêm Pha, bèn giục Hoàn Xí tiến đánh. Vua Triệu sợ quá, thành bệnh mà chết. Vua Triệu đã có con cả là Gia, sau lại say mê một người con hát, lưu ở trong cung, để được một con trai là Thiên, vua Triệu quá yêu người ca xướng và đứa bé bèn bỏ Gia mà lập Thiên làm thái tử, cử Quách Khai làm thái phó. Thiên vốn không thích học, Quách Khai lại dạy cho các trò chơi, hai người rất thân yêu nhau. Lúc vua Triệu mất, Quách Khai rước Thiên lên ngôi, lấy ba trăm hộ phong cho công tử Gia, lưu ở trong nước. Quách Khai làm tướng quốc. Hoàng Xí nhân lúc Triệu có tang, đánh phá quân Triệu ở Nghi An, chém được Hồ Tiếp, giết được hơn vạn người, tiến sát đến Hàm Đan. Vua Triệu từ khi làm thái tử vốn nghe tài Lý Mục, vội cho sứ đến Đại Châu đòi Lý Mục đem quân đến cứu, cho Lý Mục được tùy nghi làm việc, lại lấy hết mười vạn tinh binh ở trong nước sai Triệu Thông, Nhan Tự mỗi người đem năm vạn quân, chịu quyền Lý Mục tiết chế. Lý Mục vâng mệnh, đóng trại ở Phì Lũy, giữ vững không đánh, ngày ngày mổ trâu khao quân, cho chia ra từng đội để bắn thi với nhau. Quân sĩ ngày nào cũng được khao thưởng, bèn xin cho ra đánh. Lý Mục nhất định không cho. Đại tướng Tần là Hoàn Xí thấy Lý Mục giữ vững không đánh, bèn chia một nửa quân đi đánh úp Cam Toàn Thị, Lý Mục chắc là dinh quân Tần lúc ấy có ít quân, lại không có phòng bị, bèn chia quân làm ba đạo đang đêm kéo đến đánh úp. Quân Tần không ngờ quân Triệu chợt đến không kịp chống đánh đều tan vỡ cả. Quân Triệu giết được hơn mười viên tướng danh tiếng của Tần và vô số quân lính. Hoàn Xí ở Cam Toàn Thị được tin, giận quá, lại đem hết quân đến đánh. Lý Mục đốc

thúc ba đạo quân cùng ra sức đánh chen, Hoàn Xi không chống nổi, bị thua to chạy về Hàm Dương, vua Triệu thấy Lý Mục đánh lui được quân Tần, thì khen rằng :

- Mục tức là Bạch Khởi của ta vậy !

Rồi cũng phong là Võ An quân, ăn lộc muôn hộ. Vua Tần giận Hoàng Xi thua quân, phế làm thứ nhân, lại sai đại tướng Vương Tiễn, Dương Doan Hòa đem quân chia đường đánh Triệu.

HỒI MỘT TRĂM LINH SÁU

Vương Ngao phản gián giết Lý Mục Diễn Quang đâm cổ tiến Kinh Kha

Bấy giờ thái tử Đan nước Yên làm con tin ở Tần, thấy Tần đại cử binh mã đánh Triệu, biết tai họa tất sẽ lây đến nước Yên, bèn ngấm sai người đưa thư cho vua Yên bảo nên phòng bị việc chiến thủ; lại bảo vua Yên nói dối có bệnh, sai người sang đón thái tử về nước. Vua Yên theo kế. Sứ giả đến Tần, vua Tần nói :

- Vua Yên chưa chết, thì thái tử chưa về được. Muốn cho thái tử về, trừ phi bao giờ đầu quạ trắng, ngựa mọc sừng mới được !

Thái tử Đan ngửa mặt lên trời kêu to, một luồng oán khí thẳng xông lên mấy tầng mây, đầu quạ đầu trắng, mà vua Tần vẫn không cho về. Thái tử Đan bèn đổi quần áo, hủy binh dung, giả làm đầy tớ nhà người ta, lừa ra khỏi cửa Hàm Cốc, đang đêm trở về nước Yên. Vua Tần đang bận về việc Hàn, Triệu, chưa rỗi hỏi đến tội Đan trốn về.

Lại nói đại tướng Triệu là Lý Mục đóng quân ở núi Hội Toàn, hai đạo quân Tần đều không dám tiến, vua Tần lại sai Vương Ngao đến giúp mưu kế cho Vương Tiễn. Vương Ngao nói với Tiễn rằng :

- Lý Mục là tay danh tướng, chưa hề đánh được, chi bằng hãy tạm giảng hòa, nhưng nhớ định ước, trong khi sứ mệnh hai

bên đi lại, tôi sẽ có kế.

Vương Tiễn bèn sai người sang dinh Triệu giảng hòa. Lý Mục cũng sai người đáp lại. Vương Ngao lại đến Triệu vào nói riêng với Quách Khai rằng :

- Lý Mục cùng Tần giảng hòa riêng, hẹn ngày phá Triệu sẽ chia cho làm vua ở Đại Quận. Nếu ông đem lời ấy nói với vua Triệu, khiến vua Triệu cử viên tướng khác thay Lý Mục, tôi sẽ tâu lên vua Tần, thì công lao của ông không phải là nhỏ !

Quách Khai đã có ý khác, bèn theo lời Vương Ngao mật tâu lên vua Triệu, vua Triệu ngầm sai người xét xem, thì quả thấy Lý Mục cùng Vương Tiễn sai sứ đi lại, bèn tin là thực, và triệu Quách Khai đến bàn mưu. Quách Khai xin vua Triệu cử ngay Triệu Thông ở trong quân làm đại tướng, thay Lý Mục, rồi triệu Lý Mục về nói dối là sẽ dùng làm tướng quốc. Vua Triệu nghe lời, sai Tư Mã Thượng cầm cờ tiết đến núi Hội Toàn truyền mệnh. Lý Mục nói :

- Trong lúc hai quân đối lữ, nước nhà yên hay nguy, đều ở một người tướng, dầu có mệnh vua ta không thể theo được !

Tư Mã Thượng bảo riêng Lý Mục rằng :

- Quách Khai đem tướng quân muốn làm phản, vua Triệu nghe lời, nói là đòi tướng quân về làm tướng quốc, đó chỉ là lời nói dối tướng quân mà thôi !

Lý Mục tức giận nói rằng :

- Khai trước đem Liêm Pha, nay lại đem ta, ta phải đem quân vào triều, trừ bỏ thằng ác ở bên cạnh vua, rồi sẽ chống Tần sau !

Tư Mã Thượng nói :

- Tướng quân làm như thế, người biết cho là trung, người không biết lại cho là phản, chỉ tổ để cho kẻ đem pha được có nói mình. Với cái tài của tướng quân, đi đâu chẳng lập được công danh, hà tất phải ở Triệu.

Lý Mục than rằng :

- Ta thường giận Nhạc Nghị, Liêm Pha không trọn đời làm tướng Triệu, không ngờ ngày nay lại đến ta !

Lại nói :

- Triệu Thông không đáng thay ta làm tướng, ta không thể đem tướng ấn trao cho y được !

Rồi treo ấn ở trong màn, nửa đêm cải trang làm thường dân trốn đi, muốn sang Ngụy. Triệu Thông cảm ơn Quách Khai tiên cử, lại giận Lý Mục không chịu trao tướng ấn cho mình, bèn sai lực sĩ đuổi theo, tìm thấy Lý Mục ở trong một nhà trọ, nhân lúc say, trối lại mà chém, rồi đem đầu về dâng. Tư Mã Thượng không dám về triều phục mệnh, lén đem vợ con trốn ra ngoài bể. Sau khi Triệu Thông đã thay Lý Mục làm tướng. Nhan Tụ được cử làm phó. Quân Đại vốn phục Lý Mục, thấy Lý Mục không có tội gì mà bị hại, thì căm giận không xiết, trong một đêm cùng nhau bỏ trốn hết cả, Triệu Thông không thể ngăn được. Quân Tần nghe tin Lý Mục chết đều uống rượu mừng. Vương Tiễn, Dương Doan Hòa hai đạo quân lập tức cùng tiến đánh, Triệu Thông vội đem quân nghênh địch, nhưng bị quân Tần đánh chẹn giữa, đầu đuôi không cứu nhau được, Triệu Thông thua chạy, bị Vương Tiễn đón đường giết chết, còn Nhan Tụ thu nhặt tàn binh chạy về Hàm Đan. Quân Tần đuổi thẳng vào đến nơi, bỏ vây bốn mặt. Vua Tần nghe hai đạo quân đều đắc thắng, bèn sai nội sử Đằng dời quân sang nhận đất Hàn. Vua Hàn là An sợ quá, dâng hết cả các thành, xin vào làm tôi nước Tần. Tần bèn lấy đất Hàn đặt làm quận Dĩnh Xuyên. Thế là nước Hàn mất, sáu nước chỉ còn có năm.

Lại nói quân Tần vây Hàm Đan, Nhan Tụ đem hết quân chống giữ. Vua Triệu sợ quá, muốn sai sứ sang các nước láng giềng cầu cứu. Quách Khai nói :

- Vua Hàn đã vào làm tôi Tần; Yên, Ngụy thì còn đang lo giữ mình không xong, còn cứu ta thế nào được ! Cứ như ý tôi, quân Tần thế mạnh lắm, chỉ bằng nhà vua đem cả thành đầu hàng, còn giữ được địa vị phong hầu.

Vua Triệu toan nghe, công tử Gia phục xuống đất kêu khóc rằng :

- Tiên vương đem tôn miếu xã tắc truyền cho nhà vua, sao nỡ bỏ ? Tôi xin cùng Nhan Tụ hết sức chống đánh, vạn nhất thành phá, thì còn có đất Đại Quận rộng vài trăm dặm, có thể lập nước được, cơ sao lại chịu bó tay làm tên tù của người ta ?

Quách Khai nói :

- Thành phá thì vua bị bắt, khi nào còn đến đất Đại được ?

Công tử Gia rút gươm, chỉ Quách Khai nói rằng :

- Cái thằng dèm pha hại nước kia, còn nói nhiều, ta tát chém chết !

Vua Triệu khuyên giải, Gia mới thôi. Vua Triệu về cung, không biết làm thế nào, chỉ còn biết uống rượu làm vui mà thôi. Quách Khai muốn ước với quân Tần dâng thành, nhưng công tử Gia đem hết tôn tộc tân khách, giúp đỡ Nhan Tu phòng giữ, một giọt nước cũng không lọt, trong ngoài không thể tin được. Bấy giờ vì mất mùa luôn, dân chúng ngoài thành trốn hết, quân Tần không cướp lương vào đâu được, mà ở trong thành thì có trữ nhiều thóc, ăn dùng không thiếu, cho nên quân Tần không thể hạ thành mau chóng được. Vương Tiễn bèn lui quân ra ngoài năm mươi dặm, để gần chỗ chở lương. Trong thành thấy quân Tần lui đi, việc phòng giữ hơi trễ nải, mỗi ngày mở cửa một lần, để cho mọi người ra vào. Quách Khai nhân dịp ấy, sai người tâm phúc đem mật thư ra đưa đến dinh Tần, trong thư đại ý nói có ý dâng thành đã lâu, hiềm vì không có dịp, nhưng vua Triệu đã sợ hãi lắm rồi, nếu vua Tần ngự giá đến nơi, thì Khai xin khuyên vua Triệu ra hàng. Vương Tiễn được thư, sai người phi báo vua Tần. Vua Tần đem ba vạn tinh binh, sai Lý Tín hộ giá đi đến Hàm Đan, lại hạ lệnh vây thành, ngày đêm đánh phá. Trên thành trông thấy lá cờ to có chữ "Tần vương", liền phi báo vua Triệu, vua Triệu càng sợ, Quách Khai nói:

- Vua Tần thân mang quân đến đây, có ý định nếu không phá được Hàm Đan thì không thôi. Bọn công tử Gia, Nhan Tu không đủ cày, xin đại vương tự quyết đoán lấy.

Vua Triệu nói :

- Quả nhân muốn hàng Tần, nhưng sợ bị giết, thì làm thế nào ?

Quách Khai nói :

- Tần chẳng hại vua Hàn, lại hại đại vương ư ? Nếu đem ngọc bích họ Hòa và địa đồ Hàm Đan ra dâng, vua Tần tất vui lòng.

Vua Triệu liền sai Quách Khai viết thư xin hàng. Quách Khai thảo xong lại tâu rằng :

- Thư xin hàng đã viết, nhưng công tử Gia tất sẽ ngăn trở. Nghe nói đại đình vua Tần ở cửa tây, vậy đại vương nói dối là đi tuần thành, rồi đi xe đến đó, tự mở cửa ra hàng, lo gì không được!

Vua Triệu von hồn mê, chỉ nghe lời Quách Khai, đến lúc nguy cấp lại càng không có chủ trương, bèn theo lời Quách Khai. Nhan Tụ đang tuần thị ở cửa bắc, nghe vua Triệu đã ra cửa tây đầu hàng vua Tần rồi, thì sợ quá. Công tử Gia cũng phi ngựa đến nói rằng trên thành đã vâng mệnh vua Triệu dựng cờ hàng, quân Tần sắp kéo vào. Nhan Tụ nói :

- Tôi xin liều chết giữ cửa bắc, công tử nên đi nhặt hết các người công tộc đến ngay đây, ta cùng chạy đến đất Đại, để mưu việc khôi phục.

Công tử Gia theo lời, lập tức mang vài trăm người tôn tộc, cùng Nhan Tụ chạy ra cửa bắc, luôn đem đi đến đất Đại. Nghe lời khuyên của Nhan Tụ, công tử Gia tự lập làm vua Đại, để hiệu lệnh quân dân, nêu công của Lý Mục, khai phục quan tước, thân tự đặt lễ tế, để thu lòng người đất Đại; sai sứ đi kết hợp với Yên; đóng quân ở Thượng Cốc để phòng quân Tần.

Lại nói vua Tần chuẩn bị cho vua Triệu đầu hàng rồi, vào thành Hàm Đan, ở trong cung vua Triệu. Vua Triệu theo lễ bễ tội vào bái kiến, vua Tần ngồi mà nhận, các bề tôi cũ có nhiều người rơi nước mắt. Hôm sau vua Tần cầm xem viên ngọc bích họ Hòa, bèn cười mà bảo quần thần rằng :

- Viên ngọc này tiên vương dùng mười lăm thành đổi mà không được đây ?

Rồi hạ lệnh lấy đất Triệu đặt làm quận Cự Lộc, đặt quan trấn thủ, an trí vua Triệu ở Phòng Lăng, phong Quách Khai làm thượng khanh. Vua Triệu bấy giờ mới biết cái tội Quách Khai bán nước, bèn than rằng :

- Nếu Lý Mục còn sống, người Tần há được ăn thóc Hàm Đan của ta !

Phòng Lăng bốn mặt có nhà đá, Triệu vương ở trong nhà đá, nghe tiếng nước chảy, hỏi nước sông gì. Tả hữu thưa rằng :

- Sở có bốn sông : Giang, Hàn, Thư, Chương. Đây là sông Thư, phát nguyên từ Phòng Sơn, chảy đến sông Hán.

Vua Triệu buồn bã than rằng :

- Nước là vật vô tình, mà còn tự chảy đến sông Hán được. Quả nhân bị giam ở đây, trông về cố hương nghìn dặm, làm sao mà đến được ?

Bèn làm bài ca sơn thủy để tỏ ý xót thương thân thể. Từ đó, cứ suốt ngày buồn bã, mỗi khi hát một bài, các người chung quanh ai nghe cũng phải ngậm ngùi thương xót, rồi phát bệnh mà chết.

Vua Tần kéo quân về Hàm Dương, tạm cho quân lính nghỉ ngơi. Quách Khai chứa vàng nhiều quá, không thể mang đi theo được, bèn chôn cả vào hầm nhà riêng ở Hàm Đan. Khi việc đã xong, xin vua Tần cho nghỉ ít lâu về Triệu để vận tải gia tài. Vua Tần cười mà cho về. Về đến Hàm Đan, mở hầm lấy vàng, chớ lên mấy xe, giữa đường bị kẻ cướp giết chết, lấy hết vàng đem đi mất. Có người nói bọn cướp ấy là khách của Lý Mục báo thù cho chủ.

Lại nói thái tử Đan trốn về nước Yên, cảm giận vua Tần lắm, bèn bán gia tài tụ họp nhiều tân khách để mưu việc báo thù. Đan tìm được hai tay dũng sĩ là Hạ Phù, Tống Ý đều hậu đãi cả. Lại có Tần Vũ Dương mới mười ba tuổi đã từng ban ngày giết kẻ thù ở giữa chợ, người chợ sợ không dám gần, thái tử cũng tha tội cho mà thu nuôi ở trong nhà. Tương Tần là Phàn Ô Kỳ bị tội chạy sang Yên, trốn ở trong núi sâu, lúc ấy nghe thái tử hiếu khách cũng ra xin theo, Đan đãi làm bậc thượng tôn, xây một cái thành ở phía đông sông Dịch Thủy cho Ô Kỳ ở, gọi là Phàn Quán. Thái phó Cúc Võ sợ làm như thế là chọc tức Tần, Tần không khi nào để yên, xin cho Ô Kỳ lập tức sang ở nước Hung Nô, để nước Tần khỏi mượn cớ sinh sự; rồi mới kết với Tam Tấn ở phía bắc, để mưu đồ dần dần việc báo thù Tần. Thái tử Đan nói :

- Kế của thái phó là kế lâu ngày, lòng Đan này như lửa đốt không thể lúc nào nguôi được. Phương chi Phàn tướng quân về với Đan trong lúc cùng khốn, đó là cái giao tình đau thương, làm sao lại vì cố sợ Tần mà đem bỏ Phàn tướng quân ra nơi hẻo lánh ? Đan thà chết, chứ không làm được việc ấy ! Xin Thái phó nghĩ cho Đan này kế khác.

Cúc Võ nói :

- Yên yếu mà chống Tần mạnh thì cũng như đem lông bỏ vào

lò, đem trứng chọi với đá. Tôi nông cạn hẹp hòi, không thể giúp thái tử nghĩ kế được. Người quen của tôi là Điền Quang tiên sinh, trí dũng kiêm toàn lại quen biết nhiều người kỳ vĩ. Thái tử muốn báo thù Tần, mà không có Điền Quang thì không được.

Thái tử Đan liền cật Cúc Võ đem xe đi đón Điền Quang. Khi Điền Quang đến nơi, thái tử thân ra ngoài cửa cung đón rước, rất là cung kính. Điền Quang tuổi già lụ khụ, trèo lên ngai trên, những người đứng bên đều cười thắm. Thái tử Đan đuổi các người tả hữu ra ngoài, rồi quì xuống mà nói rằng :

- Cái thế ngày nay, Yên, Tần không thể cùng đứng. Nghe nói tiên sinh là người trí dũng kiêm toàn. Vậy tiên sinh có thể vạch ra diệu kế để cứu nước Yên sắp mất trong chốc lát không ?

Điền Quang từ chối là đã già yếu không làm gì được nữa.

Thái tử nói :

- Trong chỗ bạn chơi với tiên sinh, hiện có người nào cũng có trí dũng như tiên sinh lúc còn trẻ không ?

Điền Quang nói :

- Khó lắm , khó lắm ! Thái tử thử xem những khách ở trong nhà có mấy người có thể dùng được, bảo ra đây cho tôi xem !

Thái tử Đan liền cho gọi bọn Hạ Phù, Tống Ý, Tần Vũ Dương ra chào Điền Quang. Điền Quang xem qua một lượt, hỏi rõ họ tên, rồi bảo thái tử Đan rằng :

- Tôi xem những khách của thái tử, không người nào dùng được cả. Hạ Phù là người máu hăng, giận thì mặt đỏ; Tống Ý là người mạch hăng, giận thì mặt xanh; Tần Vũ Dương là người cốt hăng, giận thì mặt trắng. Tức giận mà lộ ra mặt để cho người ta biết, thì làm sao nên việc được ? Tôi biết có Kinh Khanh là người thần dũng, mừng giận không lộ ra mặt, có lẽ hơn những người này.

Thái tử Đan nói :

- Kinh Khanh tên là gì ? Người ở đâu ?

Điền Quang nói :

- Kinh Khanh tên là Kha, nguyên là dòng dõi quan đại phu nước Tề tên là Khánh Phong. Khánh Phong chạy sang Ngô, ở đất

lò, đem trứng chọi với đá. Tôi nông cạn hẹp hòi, không thể giúp thái tử nghĩ kế được. Người quen của tôi là Điền Quang tiên sinh, trí dũng kiêm toàn lại quen biết nhiều người kỳ vĩ. Thái tử muốn báo thù Tần, mà không có Điền Quang thì không được.

Thái tử Đan liền cậy Cúc Võ đem xe đi đón Điền Quang. Khi Điền Quang đến nơi, thái tử thân ra ngoài cửa cung đón rước, rất là cung kính. Điền Quang tuổi già lụ khụ, trèo lên ngồi trên, những người đứng bên đều cười thắm. Thái tử Đan đuổi các người tả hữu ra ngoài, rồi quì xuống mà nói rằng :

- Cái thế ngày nay, Yên, Tần không thể cùng đứng. Nghe nói tiên sinh là người trí dũng kiêm toàn. Vậy tiên sinh có thể vạch ra diệu kế để cứu nước Yên sắp mất trong chốc lát không ?

Điền Quang từ chối là đã già yếu không làm gì được nữa.

Thái tử nói :

- Trong chỗ bạn chơi với tiên sinh, hiện có người nào cũng có trí dũng như tiên sinh lúc còn trẻ không ?

Điền Quang nói :

- Khó lắm , khó lắm ! Thái tử thử xem những khách ở trong nhà có mấy người có thể dùng được, bảo ra đây cho tôi xem !

Thái tử Đan liền cho gọi bọn Hạ Phù, Tống Ý, Tần Vũ Dương ra chào Điền Quang. Điền Quang xem qua một lượt, hỏi rõ họ tên, rồi bảo thái tử Đan rằng :

- Tôi xem những khách của thái tử, không người nào dùng được cả. Hạ Phù là người máu hăng, giận thì mặt đỏ; Tống Ý là người mạch hăng, giận thì mặt xanh; Tần Vũ Dương là người cốt hăng, giận thì mặt trắng. Tức giận mà lộ ra mặt để cho người ta biết, thì làm sao nên việc được ? Tôi biết có Kinh Khanh là người thần dũng, mừng giận không lộ ra mặt, có lẽ hơn những người này.

Thái tử Đan nói :

- Kinh Khanh tên là gì ? Người ở đâu ?

Điền Quang nói :

- Kinh Khanh tên là Kha, nguyên là dòng dõi quan đại phu nước Tề tên là Khánh Phong. Khánh Phong chạy sang Ngô, ở đất

Chu Phương ; Sở đánh giết Khánh Phong, họ hàng lại chạy sang Vệ, đem kiếm thuật mà thuyết Vệ Nguyên quân, Vệ Nguyên quân không dùng. Kha bỏ sang Yên , đổi họ làm Kinh, người ta gọi là Kinh Khanh , tính vốn thích uống rượu. Người Yên là Cao Tiệm Ly khéo đánh đàn trúc, Kha đem lòng yêu mến, hàng ngày cùng uống rượu ở trong chợ. Rượu say, Tiệm Ly đánh đàn trúc, Kinh Kha theo nhịp mà hát, hát xong chảy nước mắt khóc rồi lại than thở, cho là thiên hạ không ai biết mình. Người ấy thâm trầm có mưu lược, Quang này kém xa.

Thái tử Đan liền lấy xe của mình sai tên nội thị đánh xe, nhờ Quang đi đón Kinh Kha hộ. Điền Quang nói :

- Kinh Kha nghèo, tôi vẫn cung cấp tiền rượu, chắc phải nghe lời tôi mà đến ngay.

Quang sắp lên xe, thái tử Đan lại dặn rằng :

- Những lời Đan này nói là việc lớn của nước nhà, xin tiên sinh chờ hờ ra cho ai biết.

Điền Quang cười mà nói rằng :

- Già này không dám nói đâu.

Nói rồi đi xe ra chợ tìm Kinh Kha. Kha cùng Cao Tiệm Ly đang uống rượu, mới ngà ngà say. Tiệm Ly đánh đàn trúc. Quang nghe tiếng trúc, xuống xe vào thẳng gọi Kinh Kha. Tiệm Ly cầm đàn trúc mà tránh đi. Kinh Kha cùng Điền Quang chào nhau, rồi Điền Quang mời Kha vào trong nhà trò chuyện. Quang nói đến việc thái tử Đan muốn dùng mình để mưu việc báo thù Tần , nhưng vì mình già, có cử Kha để thay. Kha nói :

- Kha đâu dám không vâng mệnh tiên sinh.

Quang muốn khích chí Kinh Kha, bèn vỗ gươm than rằng :

- Phàm kẻ trưởng giả làm gì, chớ để người ta nghi, nay thái tử đem việc nước bàn với Quang, mà lại dặn Quang chớ tiết lộ, đó là có lòng nghi Quang. Quang này khi nào muốn thành việc cho người mà lại để cho người nghi mình, vậy Quang xin lấy cái chết để tỏ lòng, xin túc hạ kịp đi báo cho thái tử biết !

Nói xong rút gươm tự đâm cổ mà chết. Kinh Kha đang thương khóc, thì thái tử Đan vừa sai người đến xem sự thế thế nào. Kinh

Kha thấy thái tử có lòng thành, bèn lên xe của Điền Quang mà đi vào cung. Thái tử tiếp đãi Kinh Kha cũng như Điền Quang, hỏi rằng :

- Điền tiên sinh sao không cùng đến ?

Kinh Kha nói :

- Quang nghĩ thái tử đã có lời dặn riêng, muốn tỏ với thái tử là giữ kín chuyện không nói với ai, nên đã đâm cổ chết rồi.

Thái tử vỗ ngực thương khóc, nói rằng :

- Điền tiên sinh này vì Đan mà chết, há chẳng oan lắm thay!

Hồi lâu mới gạt nước mắt, mời Kinh Kha ngồi lên trên, rồi nói rằng :

- Điền tiên sinh có lòng yêu mà cho tôi được gặp Kinh khanh, tôi xem đó là cái phúc từ trên trời xuống, vậy xin Kinh khanh chỉ giáo cho.

Kinh Kha nói:

- Thái tử có việc gì lo về nước Tần?

Đan nói:

- Tần ví như hùm sói, ăn nuốt chư hầu, không lấy được hết đất thiên hạ, thì không chịu thôi. Nay đã diệt được hai nước Hàn, Triệu rồi, tất sẽ đến lượt nước Yên. Vì thế nên Đan này ngày đêm lo nghĩ, ăn không ngon ngủ không yên.

Kinh Kha nói:

- Thái tử muốn đem quân cùng Tần quyết được thua, hay có kế gì khác?

Thái tử Đan nói:

- Yên là nước nhỏ, lại thường bị nạn binh lửa, nay công tử Gia nước Triệu tự lập làm vua nước Đại, muốn cùng Yên hợp quân chống Tần. Đan này chỉ e đem hết cả quân trong nước, cũng không đương nổi một viên tướng Tần. Mà dù có vua Đại phụ thêm vào cũng chưa thấy mạnh thêm được bao nhiêu. Ngụy và Tề thì vốn đi với Tần, mà Sở thì lại ở xa, chư hầu đều sợ Tần mạnh, không ai dám hợp tung nữa. Đan này trộm nghĩ một kế, là nếu được một tay

dùng si, giả sang sứ Tần, lấy lợi mà dụ, vua Tần tham lợi, tất cho đến gần, nhân dịp đó sẵn vào mà uy hiếp, bắt phải trả lại những đất đã lấn của chư hầu, như Tào Mạt đời Tề Hoàn công ngày xưa, nếu không nghe thì sẽ đâm chết. Lúc ấy những đại tướng cầm binh quyền không ai chịu ai, vua chết nước loạn, trên dưới ngờ nhau, bấy giờ ta sẽ liên hợp Sở, Ngụy, cùng lập con cháu Hàn, Triệu mà hợp sức phá Tần. Đó là lúc kiên khôn tái tạo, xin ngài lưu ý cho.

Kinh Kha ngẫm nghĩ hồi lâu rồi thưa rằng:

- Tôi tài hèn sức kém, e không làm nổi việc ấy!

Thái tử Đan dập đầu cố xin rằng:

- Biết tấm lòng cao nghĩa của ngài, Đan này xin đem sinh mệnh mà gửi vào tay ngài đó, xin chớ chối từ!

Kinh Kha lại hai ba lần từ chối, rồi mới nhận lời. Thái tử Đan liền tôn Kinh Kha làm thượng khanh, xây một tòa quán ở ngay bên hữu tòa quán của Phàn Ô Kỳ, gọi là Kinh Quán để Kinh Kha ở. Thái tử Đan ngày ngày đến thăm, cung phụng cỗ bàn rất hậu, lại hiến xe ngựa và gái đẹp, tùy sở thích của Kinh Kha. Một hôm Kinh Kha cùng thái tử đi chơi đông cung, Kinh Kha thấy dưới ao có con rùa lớn nổi lên, toan nhắt viên ngói để ném, thái tử liền đưa thoi vàng thay hòn ngói để Kinh Kha ném rùa. Lại một hôm cùng thi cưỡi ngựa, thái tử có con ngựa quý ngày đi ngàn dặm, Kha bỗng nói gan ngựa ăn ngon lắm; lát sau thấy nhà bếp đem món gan đến, tức là gan con ngựa quý của thái tử. Đan lại giới thiệu Phàn Ô Kỳ với Kinh Kha, rồi làm tiệc đãi hai người ở Hoa Dương đài, cho một mỹ nhân yêu quý của mình ra mời rượu, lại sai mỹ nhân gảy đàn làm vui. Kinh Kha thấy hai tay mỹ nhân trắng muốt như ngọc, khen rằng:

- Hai tay đẹp quá!

Tiệc tan, Đan sai nội thị lấy mâm ngọc đem phẩm vật biếu Kinh Kha. Kha mở ra xem thì là cái bàn tay mỹ nhân vừa rồi, thái tử cho chặt đi dâng Kha để tỏ cho Kha biết là thái tử không tiếc Kha cái gì cả. Kha than rằng:

- Thái tử đãi Kha này hậu đến thế ư? Kha này xin đem cái chết để báo lại.

HỒI MỘT TRĂM LINH BẢY

Dăng địa đồ Kinh Kha náo Tần đình Bàn binh pháp Vương Tiễn thay Lý Tín

Kinh Kha ngày thường cùng người bàn về thuật đánh gươm, ít khi chịu ai là giỏi, mà chỉ tâm phục có Cáp Nhiếp, người ở Du Thứ, tự cho là mình không bằng, bèn cùng kết làm bạn chí thân. Lúc ấy Kha chịu hậu ơn của thái tử Đan, muốn đến Hàm Dương uy hiếp vua Tần, bèn sai người đi tìm Cáp Nhiếp, định mời đến nước Yên để cùng thương nghị. Vì Cáp Nhiếp thường đi chơi, không nhất định ở chỗ nào, cho nên không mời được. Thái tử Đan biết Kinh Kha là tay hào kiệt, ngày đêm cung phụng kính cẩn, không dám thúc giục. Bỗng có biên lại báo tin là vua Tần sai đại tướng Vương đi lấn đất đã đến biên giới phía nam nước Yên, vua Đại là Gia sai sứ đến ước vua Yên cùng đem quân giữ Thượng Cốc để cự Tần. Thái tử Đan sợ quá, nói với Kinh Kha rằng:

- Quân Tần sắp qua sông Dịch. Vậy đầu ngài muốn nghĩ kế cứu Yên, có lẽ cũng chẳng kịp nào!

Kinh Kha nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ lắm! Lần đi này, không có cái gì để cho vua Tần tin mình, thì không đến gần được. Nay Phàn tướng quân có tội với Tần, vua Tần rao mua thủ cấp Phàn tướng quân nghìn vàng, phong ấp muôn nhà. Lại có chỗ đất tốt ở Đốc Cương, người Tần vẫn muốn lấy. Vậy nay nếu được cái đầu Phàn tướng quân và bản địa đồ Đốc Cương, đem dâng vua Tần, vua Tần tất vui mừng mà tiếp đãi, tôi nhân đó mới có thể giúp thái tử được.

Đan nói:

- Phàn tướng quân đến đây gửi thân trong khi cùng khốn sao tôi nỡ lòng mà giết được, còn như bản địa đồ Đốc Cương, thì không dám tiếc!

Kinh Kha biết thái tử Đan có lòng bất nhẫn, bèn đến yết riêng Phàn Ô Kỳ mà nói rằng :

- Nước Tần gây vạ cho tướng quân, cha mẹ họ hàng tướng quân đều bị giết sạch. Nay lại nghe vua Tần muốn mua đầu tướng quân, vàng nghìn cân, ấp muôn nhà. Vậy tướng quân sẽ dùng cách gì để báo thù ấy ?

Phàn Ô Kỳ ngửa mặt thở dài, chảy nước mắt mà nói rằng :

- Tôi mỗi khi nghĩ đến tên Chính ở nước Tần, thì đau đến tim tủy, muốn giết nó rồi cùng chết với nó, chỉ hiềm chưa có cơ hội mà thôi !

Kinh Kha nói :

- Nay tôi có một lời, có thể giải được lo cho nước Yên, báo được thù cho tướng quân , tướng quân có chịu nghe không ?

Phàn Ô Kỳ vội hỏi :

- Ông có kế gì ?

Kinh Kha trù trừ không nói, Ô Kỳ hỏi :

- Sao ngài không nói ?

Kha nói :

- Kế đã định rồi, nhưng khó nói ra lắm !

Ô Kỳ nói :

- Nếu báo được thù Tần, thì dầu phải nát thịt xương tan tôi cũng không tiếc, vậy ngài có điều gì khó nói ?

Kha nói :

- Cái kế mọn của tôi là muốn hành thích vua Tần, nhưng lại e không sao đến gần được vua Tần. Nếu được cái đầu của tướng quân để dâng vua Tần, thì vua Tần tất mừng mà tiếp tôi, nhân đó tay trái tôi nắm lấy áo vua Tần, tay phải đâm vào ngực y, thì cái thù của tướng quân sẽ báo được, mà nước Yên khỏi được cái họa diệt vong. Tướng quân nghĩ thế nào ?

Ô Kỳ trật ngay áo ra, quăng tay dẫm chân nói to lên rằng :

- Bấy lâu tôi chỉ suốt ngày suốt đêm, nghiền răng, nát ruột vì điều ấy mà chưa tìm được kế gì, nay mới được nghe lời ngài dạy!

Nói xong, liền rút gươm tự cửa vào cổ họng dứt mà cổ chưa đứt. Kinh Kha lại lấy gươm chặt cho đứt hẳn, rồi sai người phi báo thái tử Đan là đã lấy được đầu Phàn tướng quân rồi. Thái tử Đan

nghe tin vội đi xe đến, phục vào cái cây Ô Kỳ mà khóc rất thảm, cho đem thân thể khám nghiệm rồi cất tang rất hậu, còn cái đầu thì đem để vào trong hòm gỗ. Kinh Kha nói :

- Thái tử đã tìm được lưỡi dao găm sắc bén nào chưa ?

Thái tử nói :

- Từ phu nhân nước Triệu có lưỡi dao găm dài một thước tám tấc, rất sắc, tôi đã bỏ ra trăm cân vàng mua được, sai thợ đem tẩm thuốc độc, từng đem thử người, chỉ hơi dớm máu là chết ngay, tôi vẫn cất kỹ để dành cho ngài đã lâu, chưa rõ bao giờ thì ngài đi ?

Kha nói :

- Tôi có người bạn chí thiết là Cáp Nhiếp, muốn đợi hấn đi giúp sức mà hấn chưa đến.

Dan nói :

- Ông bạn của ngài, nay đây mai đó lênh đênh như cánh bèo trên mặt bể, biết đâu mà tìm ! Môn hạ tôi có mấy tay dũng sĩ, mà Tần Vũ Dương là hơn cả, hoặc có thể cho đi giúp sức được chăng ?

Kha thấy thái tử nóng nảy quá, thờ dài nói rằng :

- Mang một con dao nhọn, đi vào cái nước Tần bất trắc ấy, là chỉ có đi mà không có về. Tôi sợ đi chậm đi, là muốn đợi bạn tôi để làm việc cho được mười phần chắc chắn. Thái tử đã không đợi được thì tôi xin đi.

Thái tử Dan liền thảo bức quốc thư, nói xin hiến đất Đốc Cương và nộp đầu họ Phàn, rồi đem nghìn vàng sắm sửa hành trang cho Kinh Kha. Tần Vũ Dương làm phó sứ. Khi ra đi, thái tử Dan cùng tân khách và bạn bè thân có biết việc ấy đều mặc áo trắng đội mũ trắng đưa Kinh Kha đến bờ sông Dịch, đặt tiệc tiễn hành. Cao Tiệm Ly nghe tin Kinh Kha vào Tần cũng đem cái vai lợn và một đấu rượu đến. Kinh Kha giới thiệu với thái tử. Thái tử mời cùng ngồi uống rượu. Khi uống được vài lượt rồi, Cao Tiệm Ly đánh đàn trúc, Kinh Kha theo dịp mà hát rằng :

Gió hiu hắt, nước sông Dịch lạnh tê.

Tráng sĩ một đi không bao giờ về !

Tiếng hát thể thảm, tân khách và các người đi theo đều

chảy nước mắt, như trong đám tang. Kinh Kha ngửa mặt thở phào một tiếng, hơi xông thẳng lên trời, hòa thành một cái mông trắng, chạy suốt vào giữa mặt trời, ai nấy đều kinh ngạc. Kinh Kha lại cất tiếng hát :

*Vào hang hổ, lặn xoáy xuống luồng
Làn hơi thở hóa cầu vồng thẳng bay...*

Tiếng hát nghe khích liệt hùng tráng, mọi người đều trừng mắt hăm hở như đi ra trận. Thái tử Đan rót chén rượu, quì mà dâng lên cho Kinh Kha. Kha uống một hơi hết ngay, rồi níu vai Tần Vũ Dương, nhảy tót lên xe, bảo gia roi đi mau, không ngoái gở lại. Thái tử Đan trèo lên gò cao trông theo, đến khi không thấy xe Kinh Kha nữa mới thôi, rồi rầu rầu nét mặt, như thương tiếc cái gì, chảy nước mắt mà quay về.

Kinh Kha đến Hàm Dương, biết quan trung thư sử Mông Gia được vua Tần yêu, liền đem nghìn vàng đến đút lót, nhờ nói trước với vua Tần cho. Mông Gia vào tâu vua Tần rằng :

- Vua Yên sợ oai, không dám chống lại, xin đem cả nước xưng thần, cầu được giữ tôn miếu của tiên nhân ; lại sợ hãi không dám tự tỏ bày, đã chém đầu Phàn Ô Kỳ và dâng bản địa đồ đất Đốc Cương, sai sứ đem dâng. Sứ giả là Kinh Kha, hiện đang ở quán dịch để đợi chỉ.

Vua Tần nghe tin đã giết được Phàn Ô Kỳ thì mừng quá, liền thiết đại triều ở cung Hàm Dương, cho đòi sứ Yên là Kinh Kha vào triều kiến. Kinh Kha đã giấu sẵn con dao nhọn vào trong cái trục bức địa đồ bèn bung cái hòm đựng đầu Phàn Ô Kỳ, cùng Tần Vũ Dương bung hộp địa đồ bước lên. Bỗng sắc mặt Tần Vũ Dương trắng nhợt như người chết, có vẻ sợ hãi quá. Thị thần hỏi :

- Sứ giả làm sao lại biến sắc ?

Kinh Kha ngoảnh lại nhìn Vũ Dương cười, rồi đi lên trước, dập đầu tạ rằng :

- Tần Vũ Dương là một kẻ quê mùa mọi rợ, chưa từng được thấy thiên tử, cho nên sợ quá mà đổi sắc, xin đại vương rộng lòng tha thứ, cho được làm xong sứ mệnh ở trước thiên nhan.

Vua Tần truyền lệnh chỉ cho một mình chánh sứ lên điện.

Tả hữu liền thét báo Tần Vũ vương đi xuống thêm. Vua Tần sai mở cái hòm để xem, quả nhiên trong có đầu Phàn Ô Kỳ, bèn hỏi Kinh Kha rằng :

- Sao nước Yên không giết ngay tên nghịch thần này đem dâng từ trước mà lại đợi đến bây giờ mới làm ?

Kinh Kha nói :

- Phàn Ô Kỳ dắc tội với đại vương trốn lên miền Bắc Mạc, vua tôi phải treo thưởng nghìn vàng mới bắt được, vua tôi cũng muốn để Ô Kỳ sống đem giải nộp đại vương, lại e giữa đường sinh biến, cho nên phải chặt đầu, mong được thư cái lòng giận của đại vương.

Kinh Kha đối đáp ung dung, nhan sắc càng ra vẻ hòa nhã, vua Tần không có lòng ngờ. Bấy giờ Vũ Dương bưng cái hộp địa đồ cúi đầu quỳ ở dưới thêm. Vua Tần bảo Kinh Kha lấy lên xem. Kinh Kha xuống lấy dâng lên. Vua Tần mở bức địa đồ, đang chực xem, thì mũi dao của Kinh Kha đã lộ, không thể che dấu được nữa. Kinh Kha hoảng quá, liền tay tả nắm lấy tay áo vua Tần, tay hữu rút dao đâm vào ngực vua Tần, nhưng lưỡi dao chưa tới. Vua Tần sợ quá, vùng đứng dậy, tay áo đứt vì bấy giờ là đầu tháng năm, vua Tần chỉ mặc cái áo là mỏng. Bên cạnh chỗ vua ngồi, có cái bình phong dài tám thước; vua Tần vượt qua, bình phong đổ xuống đất, Kinh Kha cầm con dao sấn đằng sau, vua Tần không thể thoát thân nên cứ vòng quanh cái cột mà chạy. Nguyên phép nhà Tần, quần thần châu trên điện, không cho được mang binh khí; còn các quan lang trung túc vệ cầm đao, đều đứng hầu ở dưới điện, không có chi tuyên triệu, không được tự tiện lên điện. Bấy giờ sự biến thẳng thốt xảy ra, vua Tần không kịp gọi người lên cứu. Quần thần đều lấy tay không đánh Kha. Kha khỏe lắm, người nào đến gần là bị đánh ngã ngay. Có viên ngự y Hạ Vô Đán đang đứng hầu cũng lấy túi thuốc đánh Kha; Kha quật tay một cái, túi thuốc rách tung. Vì Kinh Kha còn phải đánh đuổi mọi người, nên vua Tần chạy tránh chỗ này chỗ nọ, không bị Kinh Kha bắt được. Thanh bảo kiếm của Vua Tần đeo ở bên mình gọi là “Lộc lư” dài tám thước, vua Tần muốn rút ra, nhưng vì nó dài, khó rút ra khỏi vỏ được. Có tên tiểu nội thị Triệu Cao vội gọi rằng :

- Sao đại vương không xoay vỏ gươm ra sau lưng mà rút ?

Vua Tần nghe ra, liền xoay vỏ gươm ra sau lưng, quỳ tay lại, rút gươm ra được dễ dàng. Vua Tần khỏe không kém gì Kinh Kha; vả con dao nhọn dài hơn thước chỉ có thể đâm gần, còn thanh kiếm dài tám thước lại có thể đánh xa được. Vua Tần đã có thanh kiếm cầm tay, liền thấy bạo dạn ngay, bèn chạy đến chém Kinh Kha vào đùi bên tả, Kinh Kha ngã bổ nhào xuống bên cạnh cột đồng bên tả, không thể đứng dậy được, bèn cầm con dao nhọn ném vua Tần. Vua Tần né mình tránh, con dao xượt qua bên tai mà vụt đi, đâm thẳng vào cái cột đồng bên hữu tóe lửa ra. Vua Tần lại cầm kiếm đánh Kha, Kha giơ tay đón, rụng mất ba ngón tay. Bị chém luôn tám nhát, Kinh Kha dựa cột mà cười, rồi nhồm lên mắng vua Tần rằng :

- May cho mày ! Ta muốn bắt chước việc Tào Mạt cướp sống mày, bắt mày phải trả những đất đai lấn được của chư hầu. Không ngờ việc không thành, mày lại thoát được, há chẳng phải là lòng trời ư ? Nhưng mày cậy mạnh, thôn tính chư hầu, làm sao mà hưởng nước lâu dài được ?

Tả hữu xô lại đánh chết Kinh Kha. Tần Vũ Dương ở dưới điện, thấy Kinh Kha đã ra tay, toan chạy lên, nhưng bị ngay bọn lang trung đánh chết.

Tiếc thay ! Kinh Kha được thái tử Đan nước Yên cung dưỡng bao nhiêu ngày, đi sang Tần làm một việc lại chẳng xong, không những tự hại thân mình, lại làm uổng mạng ba người, (Diễn Quang, Phàn Ô Kỳ và Tần Vũ Dương) đoạn tống sinh mệnh cha con vua Yên, đó cũng vì kiếm thuật không tinh mà nên nổi vậy !

Vua Tần sợ quá, ngồi ngầy nửa ngày mới hoàn hồn, rồi đến xem Kinh Kha, thấy hai mắt tròn vo trợn lên, sắc giận còn hầm hầm, hết như người sống. Vua Tần càng sợ, sai đem thầy Kinh Kha, Tần Vũ Dương và đầu Phàn Ô Kỳ cùng đốt ở trong chợ, những người nước Yên đi theo đều bị đem chém và bêu đầu ở các cửa thành. Vua Tần về nội cung, các hậu phi đã nghe nói có biến, bèn đến vấn an và đặc biệt mừng. Sớm hôm sau, vua Tần ra coi châu, luận công hành thưởng, trước hết thưởng cho Hạ Vô Đán hai trăm cân vàng, nói rằng :

- Vô Đán yêu ta, đã cầm túi thuốc ném Kinh Kha !

Rồi gọi tên tiểu nội thị Triệu Cao bảo rằng :

- Nhờ có nhà người bảo, ta mới biết rút kiếm ra mà đánh Kinh Kha !

Cũng thưởng cho trăm cân vàng. trong bọn quần thần, những người tay không dám xông vào đánh Kinh Kha, cứ coi dấu thương nặng nhẹ mà gia thưởng. Các lang trung ở dưới điện đánh giết Tần Vũ Dương cũng đều được thưởng. Mông Gia nói hộ cho Kinh Kha vào triều, bị tội lăng trì xử tử, giết cả nhà. Mông Ngao đã ốm chết, con là Mông Vũ hiện làm tì tướng, vì không tư tình, nên được tha tội.

Vua Tần vẫn chưa nguôi giận, sai con Vương Tiễn là Vương Bí đem thêm quân giúp sức cha đánh Yên. Quân Yên thua to. Vương Tiễn họp binh vây Kế Thành. Khi thành vỡ, vua Yên bảo thái tử Đan rằng :

- Ngày nay nước mất nhà tan là chỉ vì mày !

Đan thưa rằng :

- Hai nước Hàn, Triệu bị diệt cũng tội ở Đan này ư ?

Rồi thái tử Đan cùng vua Yên bỏ Kế Thành chạy ra Liêu Đông để lo kế khôi phục. Vương Tiễn bị bệnh xin từ chức, vua Tần sai Lý Tín thay cầm quân đuổi theo đánh cha con vua Yên.

Vua Yên nghe quân Tần lại đến, sai sứ cầu cứu vua đất Đại là Gia. Gia phúc thư, đại lược nói Tần sở dĩ kíp đánh Yên là vì cơ oán thái tử Đan, vua có thể giết Đan để tạ tội Tần, thì Tần sẽ hết giận, xã tắc nước Yên may còn giữ được. Vua Yên do dự không nỡ. Thái tử Đan sợ bị giết bèn cùng tân khách trốn ra đảo Đào Hoa. Lý Tín đóng quân ở Thủ Sơn, sai người đưa thư kể tội thái tử Đan. Vua Yên sợ quá, giả cách cho đòi Đan về bàn việc, rồi đổ rượu cho say, sai người đem, giây thắt cổ cho chết rồi chặt đứt đầu. Bấy giờ là tháng năm mà trời bỗng xuống tuyết dày đến ba thước năm tấc trên mặt đất, rét buốt như mùa đông. Người ta đều bảo đó là do oán khí của thái tử Đan mà có vậy.

Vua Yên sai đem đầu thái tử Đan đóng hòm nộp Lý Tín và viết thư tạ tội. Lý Tín nhân thấy tháng năm mà trời lại có tuyết

lớn, quân lính bị rét thành bệnh, bèn tâu vua Tần hãy cho tạm rút quân về.

Vua Tần lại nghe kể của Ủy Liêu, cho rằng Yên, Đại chỉ còn như cái hồn vất vưởng không bao lâu sẽ phải tan, hãy đem quân đánh Ngụy rồi đến Tề, Sở; ba nước ấy đã diệt được rồi, thì Yên, Đại không cần đánh cũng hạ được. Bèn sai Vương Bí làm đại tướng đem mười vạn quân đi đánh Ngụy. Vua Ngụy cầu cứu Tề, nhưng tướng quốc Tề là Thảng ăn lễ nhiều của Tần, khuyên vua Tề chớ cứu Ngụy. Quân Tần đánh Đại Lương, Vương Bí nhân lúc trời mưa to, sai quân lính khai cù ở tây bắc, dẫn nước hai sông Hoàng Hà và Biện Hà và đắp đê ngăn hạ lưu. Khi cù đào xong, trời mưa to luôn mười ngày không ngớt, thế nước ào ạt. Vương Bí phá đê cho nước chảy tràn vào trong thành. Thành bị nước ngâm ba ngày, mấy nơi bị lở, quân Tần bèn theo đó mà vào. Vua Ngụy cùng quần thần đang bàn viết biểu xin đầu hàng, bị Vương Tiễn bắt được, bỏ lên xe tù cùng cung thuộc đưa về Hàm Dương. Giữa đường vua Ngụy bị bệnh chết. Vương Bí lấy hết đất Ngụy đặt làm quận Tam Xuyên, lại lấy cả đất Giã Vương, truất Vệ Quán làm thứ nhân.

Vua Tần lại dùng kế Ủy Liêu đem quân đánh Sở, hỏi Lý Tín dùng độ bao nhiêu quân thì vừa, Lý Tín nói :

- Chỉ dùng hai mươi vạn người là đủ.

Vua Tần lại hỏi lão tướng Vương Tiễn. Tiễn nói nếu dùng hai mươi vạn người thì tất bị thua, mà phải dùng sáu mươi vạn quân mới được. Vua Tần cho là Vương Tiễn già nua nên nhút nhát, không bằng Lý Tín trai trẻ đang hăng hái, bèn không dùng Vương Tiễn nữa, mà cử Lý Tín làm đại tướng, Mông Vũ làm phó, đem hai mươi vạn quân đi đánh Sở.

Vua Sở là Phụ Sô nghe tin quân Tần đến đánh, bèn cử Hạng Yên làm đại tướng, đem hai mươi vạn quân chống đánh, Lý Tín cậy sức tiến vào, gặp quân Hạng Yên, hai bên giao chiến, đánh nhau đang hăng, bảy đạo quân phục của Sở đều xông ra, Lý Tín không chống nổi, thua to bỏ chạy. Hạng Yên đuổi đánh luôn ba ngày ba đêm, giết bảy viên đô úy và quân sĩ Tần không biết bao nhiêu mà kể. Mông Vũ đi sau, nghe tin Lý Tín thua to, liền lùi lại, sai sứ về cáo cấp. Vua Tần giận quá, tước hết quan chức và áp ản

lộc của Lý Tín, rồi thân đến Dinh Dương, yết kiến Vương Tiễn, tỏ ý hỏi về việc nghe lời Lý Tín đem hai mươi vạn quân đánh Sở, quả nhiên bị thua, và mời Vương Tiễn lại ra làm tướng đánh Sở để báo thù ấy. Vương Tiễn hai lần từ chối, nhưng vua Tần cứ ép nài. Vương Tiễn nói :

- Nếu bắt đắc dĩ đại vương dùng tôi thì phi có sáu mươi vạn quân không được.

Vua Tần hiềm là dùng nhiều quân quá. Vương Tiễn nói :

- Nước Sở đất rộng, hễ có hiệu lệnh là có thể lấy được trăm vạn quân ngay. Tôi xin sáu mươi vạn quân, còn e không địch nổi, chứ nói gì diệt nước ấy ?

Vua Tần lấy làm phải, bèn lấy xe chở Vương Tiễn vào triều, ngay ngày hôm ấy bái làm đại tướng, lại cử Mông Vũ làm phó. Khi khởi hành, vua Tần thân đi tiễn, Vương Tiễn nâng chén rượu mời vua Tần uống rồi nói rằng :

Xin đại vương uống cạn chén này, tôi có điều muốn nói.

Vua Tần uống một hơi hết ngay, hỏi rằng :

- Tướng quân muốn nói gì ?

Vương Tiễn lấy ở trong tay áo ra một tờ giấy, trong giấy xin vua Tần cấp cho vài nơi ruộng vườn tốt ở Hàm Dương.

Vua Tần nói :

- Nếu tướng quân thành công trở về, quả nhân còn tính cùng hưởng phú quý với tướng quân chứ có lo gì !

Vương Tiễn nói :

- Tôi già rồi, đại vương dầu phong tước đến công cho, cũng như ngọn đuốc ngoài gió, sáng được mấy tí, chỉ bằng lúc tôi còn sống, cấp ruộng vườn tốt để lại cho con cháu đời đời được chịu ơn đại vương.

Vua Tần cả cười, rồi bằng lòng cho. Khi quân đi đến cửa Hàm Cốc, Vương Tiễn lại sai sứ về xin vua Tần cho thêm mấy nơi vườn ao nữa. Mông Vũ nói :

- Tướng quân xin như thế, chẳng là nhiều lắm ư ?

Vương Tiễn mặt bảo rằng :

- Vua Tần tính cường bạo mà đa nghi, nay đem sáu mươi vạn quân giao cho ta, thế là đem cả nước mà ủy thác vào ta vậy. Ta xin nhiều ruộng vườn để lập nghiệp cho con cháu, là cốt để yên lòng vua Tần.

Mông Vũ phục là cao kiến.

HỒI MỘT TRĂM LINH TÁM

Kiểm sáu nước thống nhất thiên hạ Lên ngôi báu tự xưng Thủy Hoàng

Lại nói Vương Tiễn thay Lý Tín làm đại tướng đem sáu mươi vạn quân đi đánh Sở, tướng Sở là Hạng Yên giữ Đông Cương để chống lại. Vua Sở lại sai Cảnh Kỳ đem thêm hai mươi vạn quân giúp sức. Vương Tiễn đóng quân ở núi Thiên Trung, cắm trại liên nhau hơn mười dặm, phòng giữ kiên cố. Hạng Yên hàng ngày sai người đến khiêu chiến. Vương Tiễn nhất định không ra đánh. Hạng Yên cho là Vương Tiễn tuổi già nhất sợ. Vương Tiễn hàng ngày cứ cho quân lính tắm gội ăn uống, như thế trong vài tháng, quân lính vô sự ngày ngày chỉ cùng nhau ném đá nhảy cao làm trò chơi. Theo binh pháp của Phạm Lãi, ném đá là dùng hòn đá nặng mười hai cân, dựng cây gỗ làm máy, bắn đi được ba trăm bước là thắng, không được thế là thua. Người nào có sức khỏe thì có thể dùng tay mà ném đá, thì thắng hơn một tấc. Nhảy cao là chôn một tấm gỗ ngang cao bảy tám thước, cùng nhau nhảy qua, lấy đó thi hơn thua. Vương Tiễn mỗi ngày sai quân lại các dinh ngầm ghi những người được thua để biết sức mạnh yếu của mỗi người. Bề ngoài thì làm ra dáng co rút giữ mình, không cho quân lính đến địa giới Sở kiếm củi; bắt được người Sở thì cho ăn uống no say rồi tha về. Giữ nhau đến hơn một năm, Hạng Yên không được đánh trận nào, cho là Vương Tiễn tiếng dẫu đánh Sở, thực là giữ mình, bèn không lo lắng gì về chiến sự nữa. Bỗng một hôm Vương Tiễn đại khao tướng sĩ, nói rằng hôm nay cùng quân sĩ phá quân Sở. Tướng sĩ đều tranh nhau xin đi trước. Vương Tiễn bèn kén hai vạn

người kiêu dũng gọi là tráng sĩ, sung làm quân xung phong, lại chia quân làm mấy đạo, dặn rằng hề thấy quân Sở thua chạy rồi, thì chia nhau đi cướp đất. Hạng Yên không ngờ Vương Tiễn chợt đến, thắng thốt ra cự địch. Quân Tần được nuôi sức đã lâu ngày, hăng máu muốn đánh, cho nên một người địch nổi trăm người. Quân Sở thua to, Khuất Định tử trận. Hạng Yên và Cảnh Kỳ đem tàn quân chạy về phía đông. Vương Tiễn thừa thắng đuổi theo, hai bên lại đánh nhau ở thành Vinh An, quân Sở lại thua to, quân Tần bèn hạ được Tây Lăng. Đất Kinh đất Tương đều chấn động. Vương Tiễn sai Mông Vũ chia một nửa quân đóng ở Ngọc Chữ, truyền hịch đi các quận Hồ Nam, tuyên bố uy đức vua Tần, còn tự mình thì đem đại quân kéo thẳng đến kinh đô Thọ Xuân; rồi sai người về Hàm Dương báo tiếp. Hạng Yên đi lên sông Hoài mộ quân chưa về, Vương Tiễn thừa hư đánh gấp, thành vỡ; Cảnh Kỳ tự vẫn ở trên thành; vua Sở là Phụ Sô bị bắt. Vua Tần thân đến Phàn Khẩu để nhận tù, truất vua Sở làm thứ nhân, sai Vương Tiễn hợp binh với Mông Vũ để đánh lấy đất Kinh, đất Tương.

Hạng Yên mộ được hai vạn năm nghìn quân, về đến Từ Thành, bỗng gặp người em cùng mẹ với vua Sở là Xương Bình quân chạy nạn đến đó, nói thành Thọ Xuân đã bị phá, vua Sở đã bị bắt, chẳng biết sống chết thế nào. Hạng Yên nói :

- Ngô, Việt có Trường Giang làm giới hạn, đất vuông nghìn dặm, còn có thể dựng nước được.

Bèn đem quân qua sông, tôn Xương Bình quân làm vua Sở, ở thành Ô Lăng, luyện binh giữ thành.

Được tin Hạng Yên lại lập vua Sở mới ở Giang Nam, vua Tần có ý lo, Vương Tiễn nói :

- Hình thế của nước Sở là ở Giang, Hoài. Nay cả miền Hoài đều về tay ta rồi, kẻ kia đâu còn chút hơi thở, nhưng đại binh đến là bị bắt ngay, lo chi điều ấy !

Vua Tần khen rằng :

- Tướng quân tuổi già rồi mà chí còn hăng hái lắm !

Hôm sau, vua Tần trở về Hàm Dương, lưu Vương Tiễn ở lại để bình định miền Giang Nam. Vương Tiễn sai Mông Vũ đóng thuyền ở Anh Vũ châu. Hơn một năm thì thuyền đóng xong, bèn

cho thuận dòng đi xuống. Quân giữ sông không thể chống nổi. Quân Tần bèn lên bộ, lưu mười vạn ở Hoàng Sơn để đóng chặn cửa sông, còn đại quân thì từ Chu Phương tiến vây Lan Lăng đóng dinh khắp bốn mặt, quân sĩ hò reo vang trời. Hạng Yên đem hết quân ra đánh ở dưới thành. Hợp đầu quân Tần hơi lui. Vương Tiễn chia các tráng sĩ làm hai đội tả hữu, đều cầm dao ngắn, reo to mà xông vào trận. Mông Vũ tự tay chém được một viên ti tướng, lại bắt sống được một người. Quân Tần càng thêm hăng hái, Hạng Yên lại thua to, chạy vào trong thành, lấp cửa thành cố giữ. Vương Tiễn dùng thang máy leo lên đánh. Hạng Yên dùng tên lửa bắn, đốt cháy thang máy. Mông Vũ nói :

- Hạng Yên đã như con cá ở trong nôi rồi !

Rồi sai đắp lũy cao bằng thành, vây đánh càng thấp, Xương Bình quân thân đi tuần hành, bị tên bay bắn phải, quân lính vực về hành cung, nửa đêm thì chết. Hạng Yên khóc lóc rằng :

- Ta còn sống ở đây, là vì còn có Xương Bình quân là dòng dõi vua Sở. Ngày nay Xương Bình quân chết rồi, thì ta còn mong gì !

Rồi ngựa lên trời kêu to ba tiếng, cầm gương đâm cổ mà chết. Trong thành rối loạn, quân Tần tràn vào mở cửa thành. Vương Tiễn kéo quân vào, dụ yên nhân dân, lại đem quân xuống miền Nam, đến núi Tích Sơn, quân lính đào đất làm bếp, đặt nồi thối cơm, tìm được một cái bia đá, ở trong khắc mười hai chữ rằng : *"Hữu tích : binh, thiên hạ tranh; vô tích : ninh, thiên hạ thanh"*, nghĩa là : "có thiếc gì đánh nhau, thiên hạ loạn; không có thiếc thì yên, thiên hạ thanh bình". Vương Tiễn cho đòi cổ nhân đến hỏi, thì biết từ khi vua Bình Vương nhà Chu dời sang đất Lạc, núi ấy sản sinh ra nhiều chì, thiếc, nên gọi là Tích Sơn, đã bốn mươi năm nay lấy dùng không hết, nhưng gần đây đã thấy ít dần; tấm bia ấy cũng không biết người nào làm ra. Vương Tiễn than rằng :

- Bia này lộ ra, thiên hạ từ đây được yên ổn. Có lẽ người xưa đã thấy trước điều ấy, nên chôn bia để báo cho người sau đó chăng ! Từ nay nên đặt tên nơi này gọi là Vô Tích (1).

Wương Tiễn kéo quân qua Cô Tô, quan giữ thành đem thành

(1) Không có thiếc.

ra hàng. Tiễn bèn qua sông Chiết Giang mà định đất Việt. Con cháu vua Việt, từ sau khi Việt mất, ở tán mát trong khoảng Dũng Giang, Thiên Thai, dựa theo mé bể, tự xưng quân trưởng, không thống thuộc nhau. Đến lúc đó, nghe oai đức vua Tần, đều đến xin hàng. Vương Tiễn thu lấy địa đồ và sở dinh, phi báo vua Tần; rồi lấy nốt cả đất Dự Chương, dựng ra hai quận Cửu Giang và Cối Kê. Thế là Tần diệt được Sở.

Vương Tiễn đã diệt được Sở, đem quân về Hàm Dương, vua Tần thưởng cho nghìn cân vàng. Tiễn cáo lão lại về Dĩnh Dương. Vua Tần cử con trai Tiễn là Vương Bí làm đại tướng đem quân đánh vua Yên ở Liêu Đông, dặn rằng khi đã bình định Liêu Đông rồi, thì đem quân lấy luôn đất Đại. Vương Bí đem quân đi, qua sông Áp Lục, vây phá được thành Bình Nhưỡng, bắt vua Yên là Hi đưa về Hàm Dương, truất làm thứ nhân. Thế là lại diệt được Yên.

Vương Bí đã diệt Yên, bèn dời quân sang phía tây đánh đất Đại. Đại vương Gia thua to, muốn chạy sang Hung Nô. Vương Bí đuổi theo bắt được đem giam, Gia tự sát, Vương Bí lấy được hết đất Vân Trung, Nhân Môn, thế là diệt hẳn được nước Triệu. Sáu nước đối địch với Tần, đến đó là mất năm rồi, chỉ còn lại một nước Tề nữa mà thôi. Thư báo tiếp của Vương Bí gửi về đến Hàm Dương, vua Tần mừng quá, tự tay viết một bức thư, gửi cho Vương Bí, đại lược nói rằng :

- "Tướng quân một lần đem quân đi mà bình định được Yên và Đại, dong ruổi hơn hai ngàn dặm, so với cha già, công lao chẳng hơn kém nhau. Tuy nhiên, từ Yên về Tề, nam bắc tiện đường. Nước Tề mà hãy còn, cũng ví như thân người, còn thiếu một cánh tay. Xin tướng quân đem cái oai thừa, diệt nốt nước Tề. Như vậy cái công của cha con tướng quân đối với Tần là có một không hai vậy !"

Vương Bí được thư bèn dẫn quân qua Yên Sơn, theo đường Hà Gian xuống miền nam.

Lại nói Tề vương Kiến nghe lời tướng quốc Hậu Thắng, không cứu Hàn, Triệu. Mỗi khi Tần diệt được một nước, Tề vương lại sai sứ đến mừng. Tần lại dát nhiều vàng cho sứ giả, sứ giả về kể chuyện vua Tần hậu đãi, vua Tề cho là có thể trông cậy được vào việc hòa hiếu, nên không phòng bị việc chiến tranh. Đến khi nghe

năm nước bị diệt cả rồi, vua Tề mới áy náy không yên, bèn cùng Hậu Thắng thương nghị, đem quân giữ địa giới phía tây, để phòng quân Tần đánh úp. Dè dáu Vương Bí ở mặt bắc đem quân qua Ngô Kiều thẳng đến Tế Nam. Nước Tề từ khi vua Kiến lên ngôi, trong bốn mươi bốn năm, không có nạn binh lửa, dân ở yên đã quen, không từng diễn tập võ nghệ. Phương chi quân Tần vốn có tiếng là cường bạo, nay nghe có mấy mươi vạn kéo đến, sừng sững như núi Thái Sơn, sao mà chẳng sợ, nên không ai dám chống cự. Vương Bí kéo quân đi thẳng vào Lâm Tri, nhân dân trong thành đều chạy tán loạn, cửa thành không giữ được nữa, Hậu Thắng bó tay không còn kế gì, đành khuyên vua Tề ra hàng. Vương Bí không phải đánh một trận nào, trong khoảng hai tháng lấy được hết đất Sơn Đông. Vua Tần nghe tin báo tiếp, truyền lệnh rằng :

- Tề vương Kiến dùng kế của Hậu Thắng, cự tuyệt sứ Tần, mưu toan làm loạn, nhưng may tướng sĩ phụng mệnh, đã diệt được Tề. Lẽ ra giết cả vua tôi Tề, nhưng nghĩ đến cái tình Kiến qui thuận trong hơn bốn mươi năm nên tha tội chết cho, cho cùng vợ con dời ra ở Cung Thành, quan chức trách tính, ngày cấp thóc ăn, cho trọn cái đời sống thừa của Kiến. Còn Hậu Thắng thì đem chém đầu ngay tại chỗ.

Vương Bí vâng lệnh giết Hậu Thắng, sai quân áp giải Tề vương Kiến ra an trí ở Cung Thành, cho ở trong mấy gian nhà ở dưới núi Thái Hàng, bốn bề đều là cây tùng cây bách, tuyết chẳng có cư dân; cung quyến dầy bỏ đi mất nhiều, nhưng cũng còn vài chục miệng ăn, số thóc không đủ, mà quan chức trách lại nhiều khi không cấp cho. Kiến chỉ có một con trai, còn bé, giữa đêm dỗi bụng khóc inh, Kiến buồn rầu ngồi dậy, nghe tiếng gió thổi trên các cây tùng cây bách, nghĩ lại khi ở Lâm Tri, phú quý đến bực nào, vì đại nghe tên gian thần Hậu Thắng đến nổi mất nước, phải chết đói ở núi hoang, hồi lại không còn kịp nữa. Nghĩ vậy rồi khóc nức nở, được vài hôm thì chết. Các cung nhân đều trốn cả, còn đứa con trai sau cũng không biết sống chết thế nào. Tiếng đồn Tề vương Kiến vì đói mà chết, người Tề nghe tin đều động lòng thương, nhân làm bài hát rằng :

Kìa bách ! Kìa tùng !

Đói lòng mà không ăn được !

Ai làm cho Kiến cơ cực nước đời

Thương ôi ! Chẳng biết dùng người mà nên !

Mấy câu hát ấy là trách Hậu Thắng đã làm mất nước Tề vậy.

Bấy giờ là năm thứ đời Tần Vương Chính, sáu nước đều hợp cả vào nước Tần, thiên hạ nhất thống. Vua Tần cho rằng sáu nước kia đều xưng vương, thì vương hiệu không còn được tôn quý nữa, muốn đổi xưng đế, nhưng năm xưa cũng từng có cái nghị đông tây nhị đế rồi, mà không đáng truyền cho đời sau, không đủ để uy phục bốn rợ. Bèn xét xem quân hiệu đời thượng cổ, thì thấy có tam Hoàng, ngũ Đế, công đức ở trên tam Vương, duy có Tần đức kiêm tam Hoàng, công hơn ngũ Đế, bèn kiêm cả hai danh hiệu gọi là Hoàng Đế, mà tôn cha là Trang Tương vương làm thái thượng hoàng. Lại cho rằng Chu Công đặt ra phép đặt tên thủy, con được nghị cha, tôi được nghị vua là trái lẽ nên bỏ phép ấy đi không dùng : “Ta làm Thủy Hoàng Đế, (vị hoàng đế đầu tiên) đời sau cứ theo số ấy mà tính, nhị thế, tam thế, cho đến bách thiên, vạn thế, truyền mãi không cùng”. Thiên tử tự xưng là “Trẫm”, bề tôi tâu việc xưng với thiên tử là “bệ hạ”. Lại cho triệu thợ khéo chạm viên ngọc họ Hòa làm ấn truyền quốc có khắc chữ rằng : “Thủy mệnh ư thiên, ký thọ vĩnh xương”. Lại suy tính ngũ hành trước sau, nhà Chu thuộc hỏa, mà thủy có thể diệt được hỏa; Tần ứng cái vận thuộc thủy, y phục tinh kỳ đều theo sắc đen; thủy số sáu, cho nên đồ dùng đều theo số sáu, lấy ngày sóc, tháng mười làm tháng giêng, các lễ triều hạ đều ở trong tháng ấy. Chữ (chính) đồng âm với chữ (chính), là ngự hủ Hoàng Đế, không được phạm, cho nên đổi chữ (chính) làm chữ (chính), chữ (chính) có nghĩa không được tốt lành, nhưng vì đó là ý của Thủy Hoàng nên không ai dám nói.

Ủy Liêu thấy Thủy Hoàng dương dương đắc ý, luôn đề ra cái cách này nọ thì phản nản riêng một một mình rằng :

- Nhà Tần đầu thống nhất thiên hạ mà nguyên khí đã suy rồi, thì lâu dài sao được ?

Rồi một đêm cùng đệ tử Vương Ngao trốn đi, không ai biết đi đâu. Thủy Hoàng hỏi quần thần rằng :

- Ủy Liêu bỏ trăm mà đi là có làm sao ?

Quần thần đều thưa rằng :

- Ủy Liêu giúp bệ hạ định bốn bể, công rất to, cũng mong được cắt đất chia phong, như Thái Công, Chu Công nhà chu, nay bệ hạ đã định tôn hiệu mà chưa luận công hành thưởng, nên Ủy Liêu thất ý mà bỏ đi đó.

Thủy Hoàng hỏi :

- Chế độ phân phong của nhà Chu còn dùng được nữa không?

Quần thần đều nói :

- Yên, Tề, Sở, Đại, đất xa khó trị, không đặt vương thì không thể trấn nhiếp được.

Lý Tư bàn rằng :

- Nhà Chu chia phong ra vài trăm nước, đều là người cùng họ. Về sau con cháu tranh giết nhau mãi không thôi. Nay bệ hạ đã thống nhất được thiên hạ, nên chia ra làm nhiều quận huyện; dầu có công thần, cũng chỉ nên cấp bổng lộc cho thật hậu, mà không cho được một thước đất, một tên dân nào; như thế mới tuyệt hẳn được cái gốc họa binh cách, há chẳng phải là cái kế trị an lâu dài ư ?

Vua Tần theo nghị ấy, bèn chia thiên hạ làm ba mươi sáu quận, mỗi quận đặt một viên thủ úy, một viên giám ngự sử; thu hết giáp binh thiên hạ đem về Hàm Dương, tiêu hủy đi, đúc mười hai người vàng, mỗi người nặng nghìn thạch, đặt ở trong cung đình, để ứng cái điềm người cao lớn ở Lâm Thao. Đem hết những phú hào trong thiên hạ đến ở cả Hàm Dương, cộng hai mươi vạn nhà; ở khu bắc Hàm Dương, theo kiểu cung thất sáu nước, dựng sáu sở li cung, xây cung A Phòng, cử Lý Tư làm thừa tướng, Triệu Cao làm lang trung lệnh; các tướng sủng có công, như bọn Vương Bí, Mông Vũ, đều được phong một vạn hộ, những người khác thì được vài nghìn hộ, theo số thuế thu nhập mà cấp.

Rồi đó, đốt sách, chôn học trò, tuần du vô độ, đắp "Vạn lý trường thành" để chống rợ Hồ, trăm họ than vãn cuộc sống cơ cực. Đến đời vua Nhị Thế, lại càng bạo ngược, các tay anh hùng ở nơi

thảo già là bọn Trần Thắng, Ngô Khởi đều nổi lên mà mất nhà Tần.

HẾT

MỤC LỤC

TẬP III

		Trang
HỒI 76 :	Hạp Lư tiến vào thành Sính Đô Ngũ Viên khai quật mộ vua Sở	5
HỒI 77 :	Giọt lệ Bao Tư tràn sân Tần Chiếc thuyền Chiêu vương về nước Sở	22
HỒI 78 :	Lê Di hiến kế dùng Lai bình Khổng Tử kể tội giết Thiếu chính.	38
HỒI 79 :	Lê Di lập kế hại Khổng Tử Văn Chung bày mưu thông Bá Hi	55
HỒI 80 :	Phù Sai mắc mưu tha vua Việt Câu Tiễn nhả nhục thờ nước Ngô	74
HỒI 81 :	Tây Thi làm mê hoặc vua Ngô Tử Cống đi du thuyết các nước	89
HỒI 82 :	Ngũ Viên liêu chết can vua Ngô Khoái Quý lập mưu về nước Vệ	103
HỒI 83 :	Diệp công khởi binh đánh Vu Thắng Câu Tiễn báo thù giết Phù Sai	124
HỒI 84 :	Trí Bá tháo nước vào Tấn Dương Dự Nhượng đánh áo Triệu Tương Tử	142
HỒI 85 :	Vì việc nước, Nhạc dương bỏ con Hại tiền dân, Hà bá lấy vợ	161
HỒI 86 :	Ngô Khởi giết vợ cầu quan Trâu Kỵ gầy đàn làm tướng	176
HỒI 87 :	Vệ Ưng hết lòng giúp Hiếu công	195
		491

	Quý Cốc truyền phép cho Tôn Tần	
HỒI 88 :	Tôn Tần giả điên thoát nạn	213
	Bàng Quyên bại trận Quế Lăng	
HỒI 89 :	Vạn cây cỏ bắn chết Bàng Quyên	
	Năm con trâu phanh thây Thương Ưởng	
HỒI 90 :	Tô Tần làm tướng sáu nước	242
	Trương Nghi bắt măn sang Tần	
HỒI 91 :	Nhường ngôi báu, Yên Khoái hại mình	256
	Dâng đất đổi, Trương Nghi lừa Sở	
HỒI 92 :	Cậy sức khỏe, vua Tần gãy chân	270
	Mắc mưu lừa, vua Sở chạy trốn	
HỒI 93 :	Triệu Chủ phụ chết đói cung Sa Khâu	283
	Mạnh Thường quân ra thoát cửa Hàm Cốc	
HỒI 94 :	Thử Mạnh Thường, Phùng Hoan gõ gươm hát	298
	Đánh Kiệt Tống, vua Tề họp đại binh	
HỒI 95 :	Nhạc Nghị diệt Tề họp đại quân	314
	Điền Đan phá Yên thả trâu lửa	
HỒI 96 :	Lạn Tương Như hai lần thắng vua Tần	324
	Mã Phục quân một mình giải vây Triệu	
HỒI 97 :	Phạm chuy giả chết trốn sang Tần	341
	Tu Giả thoát tội kíp về Ngụy	
HỒI 98 :	Vua Tần đòi thủ cấp Ngụy Tề	360
	Bạch Khởi chôn mấy vạn quân Triệu	
HỒI 99 :	Vô An quân có công bị chết oan	378
	Lã Bất Vi lập kế buôn ngôi báu	
HỒI 100 :	Lỗ trọng Liên quyết không chịu tôn Tần	396
	Tín Lăng quân trộm binh phù cứu Triệu	
HỒI 101 :	Tần vương diệt Chu dời chín đỉnh	411
	Liêm Pha chém tướng bại quân Yên	
HỒI 102 :	Đạo Hoa Âm, Mông Ngao bị thua	422

	Sông Hồ Lư, Kịch Tân tự tử	
HỒI 103 :	Lý Quốc Cữu tranh quyền giết Hoàng Yết Phàn Ô Kỳ truyền lệnh đánh vua Tần	433
HỒI 104 :	Cam La người bé làm quan lớn Lao Ái gian dân loạn cung Tần	441
HỒI 105 :	Mao Tiêu cởi áo can Tần vương Lý Mục dùng kế lui Hoàn Xi	453
HỒI 106 :	Vương Ngao phản gián giết Lý Mục Điền Quang đâm cổ tiến Kinh Kha	464
HỒI 107 :	Dâng địa đồ, Kinh Kha náo Tần đình Bàn binh pháp, Vương Tiễn thay Lý Tín	474
HỒI 108 :	Kiểm sáu nước thống nhất thiên hạ Lên ngôi báu tự xưng Thủy Hoàng	483

	Sông Hồ Lư, Kịch Tân tự tử	
HỒI 103 :	Lý Quốc Cữu tranh quyền giết Hoàng Yết Phàn Ô Kỳ truyền lệnh đánh vua Tần	433
HỒI 104 :	Cam La người bé làm quan lớn Lao Ái gian dân loạn cung Tần	441
HỒI 105 :	Mao Tiêu cởi áo can Tần vương Lý Mục dùng kế lui Hoàn Xi	453
HỒI 106 :	Vương Ngao phản gián giết Lý Mục Điền Quang đâm cổ tiến Kinh Kha	464
HỒI 107 :	Dâng địa đồ, Kinh Kha náo Tần đình Bàn binh pháp, Vương Tiễn thay Lý Tín	474
HỒI 108 :	Kiểm sáu nước thống nhất thiên hạ Lên ngôi báu tự xưng Thủy Hoàng	483

Đông Chu Liệt Quốc

Tập 3

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI

Điện thoại: 04.8294.684 - 04.8294.685

Fax: 04.8294.781

E-Mail: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 08 8469858, Fax: 08 8483481

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập :

PHÒNG VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Vẽ bìa : **ANH NGHI**

Trình bày: **ANH NGHI**

Sửa bản in : **HIẾU HẠNH**

In 800 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại XN in Tân Bình.

Giấy TNKHXB số 75/VHGP ngày 23/3/2005

Số ĐKKHXB: 48/246. CXB cấp ngày 15/01/2004.

In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2005.

Đồng Chu Liệt Quốc

Tập 3

đồng chu liệt quốc (s31)



Giá: 170.000đ
trọn bộ 3 tập